VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 11

TRẦN TÌNH (Chủ biên)
LÊ HỮU DƯ
TRẦN THỊ KIM NGÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 11

1950

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2001

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 11

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 11 phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1950 – năm cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc ta chuẩn bị chuyển sang giai đoạn tiến công và phản công. Sự lãnh đạo của Đảng về chuyển hướng chiến lược này thể hiện tập trung tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng (21-1 – 3-2-1950) và được bổ sung, phát triển trong các nghị quyết, chỉ thị và nhiều văn bản chỉ đạo tiếp theo của Trung ương.

Các văn kiện trong tập này đã phân tích sâu sắc và toàn diện diễn biến cuộc chiến tranh trong hai năm 1948,1949; chỉ rõ sự thất bại về mặt quân sự và những khó khăn về chính trị, kinh tế - tài chính của Pháp và ngụy quyền; khẳng định sự đúng đắn của đường lối chiến tranh nhân dân do Đảng đề ra và sự trưởng thành của ta, so sáng lực lượng có lợi cho ta, trên cơ sở đó xác định chủ trương chuẩn bị chuyển mạnh sang tiến công và phản công.

Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng chỉ rõ: tiến công và phản công được thực hiện trong cả một giai đoạn chiến lược, theo một kế hoạch chung, trên toàn chiến trường Đông Dương cho đến khi địch hoàn toàn thất bại, ta hoàn toàn thắng lợi. Mục đích của tiến công và phản công là:

- Tiêu diệt sinh lực của địch;
- Thu hồi toàn bộ đất nước;
- Đè bẹp ý chí xâm lược của địch.

Trong nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương đã nêu ra chương trình công tác 10 điểm và xác định những nhiệm vụ trước

mắt về quân sự và tác chiến, xây dựng lực lượng, củng cố căn cứ địa, xây dựng hậu phương, đào tạo cán bộ, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố chính quyền, tổng động viên và thi đua ái quốc, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chính sách đối ngoại, kiện toàn sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng…

Nhờ những chủ trương đúng đắn và sự chỉ đạo kịp thời của Đảng, công cuộc toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến của quân, dân ta ở khắp cả nước đã thu được những thắng lợi quan trọng.

Tập 11 *Văn kiện Đảng* toàn tập được xuất bản lần đầu gồm có 11 nghị quyết, 35 chỉ thị, 26 thông tri, 10 báo cáo; số còn lại là các thông báo, điện, thư chỉ đạo của Thường vụ Trung ương, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và một số bài báo có nội dung chỉ đạo quan trọng của đồng chí Trường Chinh. So với tập *Văn kiện Đảng 1945-1954* do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1979, tập 11 được bổ sung 72 văn kiện ở phần chính và 11 văn kiện ở phần phụ lục.

Các tài liệu đưa vào tập văn kiện này đều được giám định, hầu hết được lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng. Những tài liệu đã có dị bản đều được đối chiếu, cân nhắc để lựa chọn.

Mặc dù nhóm xây dựng bản thảo và Nhà xuất bản đã hết sức cố gắng nhưng khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý, phê bình của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2001

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Cùng đồng bào toàn quốc,
Cùng toàn thể chiến sĩ,
Cùng tất cả cán bộ,
Cùng các cháu thanh niên và nhi đồng,

Nhân dịp Tết dương lịch, tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào, chiến sĩ, cán bộ và các cháu năm mới.

Trong năm 1950, cuộc kháng chiến sẽ bước sang *giai đoạn mới.* Vì vậy, mỗi một công dân Việt Nam, mỗi một chiến sĩ Việt Nam phải đưa tất cả tinh thần và lực lượng mới vào cuộc *Thi đua ái quốc,* để chuẩn bị mau chóng đầy đủ đặng *chuyển sang tổng phản công.*

Năm mới là một năm quyết định.

Mỗi người, mỗi ngành, mỗi nơi đều phải cố gắng làm tròn bổn phận, thì năm mới chắc là một năm *đại thắng lợi.*

Tôi mong rằng mỗi một đồng bào, mỗi một chiến sĩ, mỗi một cán bộ và mỗi một cháu sẽ chúc Tết Chính phủ và tôi bằng một lời hứa kiên quyết rằng:

"Tôi hứa sẽ kiên quyết làm tròn nhiệm vụ, để làm cho năm mới là năm thắng lợi hoàn toàn".

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.6, tr.1.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc tuyên truyền gây thiện cảm với nước Trung Hoa Dân chủ nhân dân và Quân giải phóng*
Tháng 1-1950

Công tác tuyên truyền đề cao thắng lợi của Quân giải phóng Trung Hoa, từ trước đến nay, đã được các cấp đảng bộ, các ngành thông tin, tuyên truyền, báo chí chú ý thực hiện một cách rộng rãi. Tuy vậy kiểm điểm lại chúng tôi nhận thấy còn những khuyết điểm sau:

1. Tuyên truyền còn kém bề sâu. Những tài liệu giới thiệu nước Trung Hoa mới xuất bản rất ít và không có hệ thống. Việc giới thiệu Việt Nam với Trung Hoa chưa được chú ý đến.

2. Chỉ có những kế hoạch bộ phận đề ra từng dịp mà chưa có kế hoạch đầy đủ thống nhất.

3. Hình thức tuyên truyền còn nghèo nàn.

Nay Quân giải phóng đã tiến đến biên giới ta và sắp sửa toàn thắng. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến tình hình Đông

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

Dương ta cũng như toàn thể thế giới, chúng ta phải kịp thời bổ cứu những khuyết điểm trên, đẩy mạnh việc tuyên truyền thắng lợi của Trung Hoa theo như kế hoạch sau để:

- Uy hiếp tinh thần quân địch.
- Gây một không khí thật phấn khởi sôi nổi trong quân đội và nhân dân ta đẩy thêm đà tiến mạnh sang tổng phản công.
- Tăng thêm tình thân thiện tương trợ giữa hai nước Hoa và Việt.

I- NỘI DUNG

1. Nói rõ ảnh hưởng lớn lao của việc Quân giải phóng tiến tới biên giới Hoa - Việt, cách mạng Trung Hoa toàn thắng đối với thế giới nói chung và đặc biệt đối với cuộc kháng chiến của ta.

a) *Đối với thế giới:* sau Cách mạng Tháng Mười Nga, cách mạng Trung Hoa thắng lợi là một sự kiện lịch sử trọng đại nhất làm lay chuyển đến tận gốc hệ thống đế quốc chủ nghĩa.

b) *Đối với cuộc kháng chiến của ta:* thắng lợi của Trung Hoa làm cho tinh thần quân Pháp và ngụy binh hoang mang, quân và dân ta phấn khởi, kế hoạch của Pháp bao vây biên giới ta sẽ hoàn toàn thất bại, ta có ở bên cạnh một nước bạn hùng mạnh, một cửa ngõ lớn mở ra cho ta thông với quốc tế.

Mỹ, Anh buộc phải giúp Pháp và bọn bù nhìn Bảo Đại tích cực hơn nữa. Nhưng với những điều kiện nói trên, nhất định chúng ta sẽ đẩy cuộc kháng chiến mau bước qua giai đoạn tổng phản công và tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Chú ý: chống xu hướng ỷ lại. Không phải Quân giải phóng tới biên giới là mọi việc của ta đều giải quyết xong. Đó

chỉ là một thế mạnh lớn cho ta, khuyến khích ta phải nỗ lực chiến đấu anh dũng hơn nữa.

2. Hoan nghênh Quân giải phóng phá mưu cấu kết của thực dân Pháp với tàn quân Tưởng tràn qua biên giới ta.

Vạch rõ quân đội ta và Quân giải phóng đều vì mục đích dân tộc và dân chủ mà chiến đấu. Quân giải phóng tiêu diệt quân Tưởng tức là giúp cuộc kháng chiến của ta mau thắng lợi và ta đánh đuổi thực dân Pháp tức là giúp cho miền Hoa Nam thêm vững chắc.

Quân và dân ta cùng với quân và dân Trung Hoa cương quyết phá tan mưu cấu kết của thực dân Pháp với tàn quân Tưởng. Nếu Quân giải phóng bắt buộc phải kéo vào đây truy nã đám tàn quân Tưởng, quân và dân ta sẽ nhiệt liệt hoan nghênh, sẽ hợp lực cùng Quân giải phóng để tiêu diệt kẻ thù chung.

3. Giới thiệu cho quân và dân hai nước hiểu rõ nhau về mọi mặt, hiểu rõ sự liên quan mật thiết ràng buộc vận mạng hai dân tộc trong hiện tại và tương lai.

Giới thiệu với nhân dân ta lịch sử cách mạng Trung Hoa, lịch sử Giải phóng quân, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Hoa[1], chế độ nhân dân dân chủ chuyên chính của Trung Hoa hiện tại (tham khảo chính cương của nước Trung Hoa mới và bài diễn văn của đ/c[2] Mao về chế độ dân chủ nhân dân), sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Mao Trạch Đông và các lãnh tụ cách mạng Trung Hoa, v.v..

Giới thiệu với nhân dân Trung Hoa những điểm tương tự về Việt Nam nhất là đường lối kháng chiến kiến quốc của

1) Trong Mặt trận dân tộc thống nhất Trung Hoa.
2) đ/c: đồng chí (*B.T*).

Đảng và của Chính phủ ta, Mặt trận Việt Minh, Liên Việt, sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, v.v..

Chú ý chống lại những luận điệu phản tuyên truyền của địch chia rẽ hai dân tộc Hoa và Việt, vạch cho nhân dân ta phân biệt nước Trung Hoa mới, bạn của ta với nước Trung Hoa của bọn phong kiến xâm lược ngày xưa hay của bọn phản động Quốc dân Đảng.

4. Tuyên truyền kéo bọn lính Quốc dân Đảng Trung Hoa trong hàng ngũ ngụy binh của Pháp, hứa bảo đảm tính mạng và đưa họ hồi hương nếu họ theo ta.

Đối với Hoa kiều và đồng bào miền núi nhất là đồng bào ở các vùng biên giới, cần vạch rõ sự cần thiết phòng ngừa bọn đặc vụ, thổ phỉ quấy rối.

II- KẾ HOẠCH

- Bộ đội ta ở biên giới nên tổ chức các buổi liên hoan với Quân giải phóng, lửa trại, nhạc kịch; ở những nơi Quân giải phóng mới tới nên tổ chức lễ gặp mặt bắt tay chào, cần chụp ảnh buổi lễ và công bố lên báo, đài phát thanh. Các nơi nên họp mít tinh dân chúng hoan nghênh Quân giải phóng, các đoàn thể đánh điện chào mừng và gửi quà tặng.

Lập những phái đoàn đại biểu bộ đội và nhân dân ta sang thăm Trung Hoa và Quân giải phóng: mời các phái đoàn Trung Hoa và Quân giải phóng sang thăm ta (phải tổ chức đón tiếp chu đáo).

- Các đài phát thanh, các báo, các buổi phát thanh tin tức ở xã đều phải luôn luôn nói tới Trung Hoa. Mấy tờ báo chính như *Sự thật*, *Cứu quốc* nên có mục đều về Trung Hoa.

- Soạn, dịch và xuất bản một cách có hệ thống những loại

sách nhỏ, tranh ảnh, đồ bản, bài hát, v.v. để giới thiệu Trung Hoa và Việt Nam theo như nội dung đã nói trên.

- Trong vùng bị tạm chiếm, rải truyền đơn, sách báo, tổ chức nói chuyện về Trung Hoa.

- Phát lời kêu gọi của ta, của Hoa kiều và của Quân giải phóng cho tàn quân Tưởng trong hàng ngũ ngụy binh Pháp. Đem những lời tuyên bố có lợi cho ta của bọn tù binh Quốc dân Đảng Trung Hoa trong hàng ngũ ngụy binh Pháp mà ta bắt được, công bố lên báo và đài phát thanh.

- Đi tới thành lập một tổ chức mà tôn chỉ là phát triển tinh thần hữu hảo giữa hai dân tộc Hoa và Việt (tên đoàn thể này Trung ương sẽ định sau).

- Các tỉnh biên giới như Cao Bằng, Lạng Sơn, v.v. cần cử người chuyên trách tổ chức các cơ quan liên lạc Việt - Hoa đón tiếp các phái đoàn Trung Hoa.

- Các đồng chí hãy tuỳ theo điều kiện từng nơi mà thi hành chỉ thị này cho đúng. Ví dụ, những khu sát biên giới làm gì và những khu xa biên giới làm gì.

Chú ý: từ nay trên sách báo cũng như trong câu chuyện nên dùng chữ Trung Hoa hay Trung Quốc mà không nên dùng chữ Tàu vì chữ này làm các bạn Trung Hoa phật ý.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về mở chiến dịch Tây Bắc và chuẩn bị chiến trường Đông Bắc
Ngày 6-1-1950

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Hiện nay ở Bắc Bộ, Tây Bắc là nơi yếu nhất và sơ hở nhất của địch. Đông Bắc là chiến trường quan trọng đối với ta cũng như đối với địch suốt từ nay cho đến khi chuyển sang tổng phản công.

2. Về phía địch, thì chúng đương cố thủ Tây Bắc để ngăn cản sự liên lạc của ta với bắc Lào và Trung Hoa và để thu dung một bộ phận tàn quân của Tưởng Giới Thạch như chúng đang làm ở biên giới Đông Bắc. Đồng thời, chúng ra sức củng cố Đông Bắc để có thể uy hiếp Việt Bắc, khống chế một phần lớn bờ bể Bắc Bộ, chiếm đóng một phần quan trọng biên giới Hoa - Việt và lợi dụng vùng mỏ.

II- CHỦ TRƯƠNG CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Mở chiến dịch Tây Bắc để:

a) Phối hợp với Quân giải phóng Trung Hoa tiêu diệt tàn

quân Quốc dân Đảng Tàu nếu chúng tràn qua biên giới.

b) Làm tan rã khối ngụy binh và phá ngụy quyền.

c) Tiêu diệt một số vị trí địch.

d) Khôi phục lại Lào Kay mở thông đường quốc tế.

2. Chuẩn bị chiến trường Đông Bắc cho thật đầy đủ để khi có đủ điều kiện sẽ mở một chiến dịch lớn, quét địch ra khỏi đường số 4 và một đoạn bờ bể, đánh bại quân địch trong vùng Đông Bắc.

III- NHIỆM VỤ CỦA CÁC CẤP UỶ ĐẢNG

1. Để thực hiện những chủ trương trên đây của Trung ương, Tổng Chính uỷ và Bộ Tổng tư lệnh sẽ có những chỉ thị và huấn lệnh cụ thể. Các cấp uỷ đảng phải liên lạc với các cấp chỉ huy quân sự, để thảo luận cách thi hành cho có kết quả.

2. Dưới đây Trung ương chỉ vạch ra những điều lớn để các cấp uỷ chú ý trong khi thi hành:

a) Ở Tây Bắc phải tích cực chuẩn bị cho *đầy đủ* và cho *kịp thời*, đặc biệt chú trọng đến việc *tiếp tế cấp dưỡng cho quân đội, làm tan rã ngụy binh, phá tề trừ gian* trong khi các lực lượng vũ trang tấn công về quân sự và sau khi thắng trận quân đội ta rút đi; phải có kế hoạch khuếch trương chiến quả bằng tiếp tục tranh đấu vũ trang, phát triển cơ sở đảng, nhân dân, chính quyền và vũ trang thật rộng rãi và vững chắc.

b) Ở Đông Bắc, trọng tâm công tác là *chuẩn bị,* cần phải tránh *những hành động có hại* cho việc chuẩn bị, nhưng phải hết sức linh động vì nhiều khi nhờ những hành động tranh đấu hằng ngày mà đẩy cho đà chuẩn bị chóng đi đến kết quả. Công việc chuẩn bị cần chú trọng đến củng cố và phát triển *cơ sở chính trị và vũ trang, gây cơ sở du kích miền bể..., điều*

tra địch tình, phá hoại kinh tế địch, chuẩn bị lương thực tiếp tế cho bộ đội đến đánh.

IV- NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1. Ở Tây Bắc việc chuẩn bị phải làm gấp rút. Ở Đông Bắc việc chuẩn bị phải trong một thời gian lâu. Cả hai nơi phải chuẩn bị trên một phạm vi rộng lớn, cần huy động rất nhiều người. Các cấp uỷ đảng phải *tuyệt đối giữ bí mật*; chỉ những ai có trách nhiệm mới được biết chủ trương của Trung ương và những người có trách nhiệm phải là những đồng chí thật *tin cẩn.*

2. Muốn chuẩn bị cho đầy đủ và kịp thời và để tất cả mọi lực lượng hướng vào mục tiêu chính một cách có kế hoạch, các cấp uỷ đảng phải ra sức lãnh đạo *phối hợp quân dân chính* thật chặt chẽ, thật ăn khớp (sau khi nhận được quyết nghị này, phải triệu tập các hội nghị quân dân chính để thảo luận; trong Hội nghị này một số vấn đề đem bàn chung để phổ biến, một số vấn đề khác phải bàn trong một phạm vi hẹp hơn). Một mặt giáo dục cho tất cả các đảng viên ở các ngành đứng trên quyền lợi của Đảng mà thực hiện nhiệm vụ nặng nề mà Trung ương đã giao phó.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THẬN[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Thận: Trường Chinh (*B.T*).

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về mục đích của Hội nghị cán bộ, vấn đề ngoại giao, luật tổng động viên, mục đích tôn chỉ mặt trận và các đoàn thể thanh niên cứu quốc*
(phiên họp 15 – 16 tháng 1-1950)

I- VỀ HỘI NGHỊ CÁN BỘ ĐẦU NĂM

1. Định rõ mục đích: kiểm thảo công việc hai năm cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, định nhiệm vụ năm mới. Trọng tâm Hội nghị là vận động chuyển mạnh sang tổng phản công.

2. Hội nghị có các đại biểu đi dự Đại hội của Nam Trung Bộ, Nam Bộ, và Liên khu[1)]... nên gọi là Hội nghị toàn quốc. Các nghị quyết của Hội nghị toàn quốc Trung ương thông qua mới thi hành.

3. Về cách làm việc của Hội nghị: việc thảo luận các báo cáo sẽ làm ở các tiểu tổ trước khi thuyết trình, và làm quyết nghị của Hội nghị sẽ thảo luận và đưa Hội nghị duyệt ngay trước khi bế mạc.

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

1) Có một đoạn mờ chúng tôi không đọc được *(B.T)*.

4. Hội nghị sẽ làm kỷ niệm Lênin.

II- VẤN ĐỀ NGOẠI GIAO VÀ VIỆN TRỢ

1. Việc ngoại giao

a) Do Trung ương Đảng Trung Quốc đề nghị và xét cần tranh thủ thời gian, Đảng đoàn Chính phủ đã đề nghị Chính phủ làm ngay một bản tuyên cáo tỏ ý nguyện kiến lập ngoại giao với các nước, sau đây một ngày, ông Giám[1] tuyên bố thừa nhận Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

b) Một mặt chuẩn bị người làm đại sứ, một mặt Chính phủ nghiên cứu sẵn các vấn đề thương ước có thể ký kết. Khi được Đảng Trung Quốc trả lời sẽ chuyển bản tuyên cáo của Chính phủ ta cho các Chính phủ Xiêm, Diến Điện, Ấn Độ và Pakixtan.

c) Trung ương ra thông tri cho các khu để giải thích và tuyên truyền.

2. Việc viện trợ

a) Việc đón tiếp đại biểu liên lạc của Trung Quốc phải bí mật và lấy danh nghĩa đảng chứ không lấy danh nghĩa chính quyền.

b) Đề nghị với đảng bạn để quân ta kéo vòng sang đất Trung Quốc bên kia biên giới để chặn đánh quân Quốc dân Đảng Vân Nam.

III- VIỆC ĐÓN TIẾP ÔNG SOUFA[2] VÀ BAN CÁN SỰ LÀO BẮC

1. Vì ông Soufa với một danh nghĩa chưa rõ, nên sẽ chỉ

1) Giám: Hoàng Minh Giám (*B.T*).

2) Soufa: tên gọi tắt của đồng chí Xuphanuvông (Lào) (*B.T*).

cốt bàn về quân sự (và giúp đánh Pháp, mở căn cứ địa, mở trường đào tạo cán bộ, v.v.), về Chính phủ chỉ bàn qua.

Có một chương trình cho ông Soufa làm việc.

Các anh Văn, Đồng, Giám sẽ gặp chọn một cán bộ đi sát với ông ta.

2. Chỉ định Ban cán sự Lào bắc: Song Hào - Bí thư, Sơn tức Kiên - Phó Bí thư, Bằng Giang (sau khi xong ở Tây Bắc), Giang, Tài Khu 4 và một đồng chí phụ trách Lào bắc phía tây (sau khi đã nối được).

IV- LUẬT TỔNG ĐỘNG VIÊN

Chính phủ sẽ ra một sắc lệnh tổng động viên bao quát toàn thể việc tổng động viên, đồng thời có một kế hoạch cụ thể để thực hiện việc động viên. Phối hợp quân dân chính để cổ động, tổ chức việc thi hành.

V- MỤC ĐÍCH TÔN CHỈ MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ THANH NIÊN C.Q[1]

Hội nghị thống nhất Việt Minh - Liên Việt sẽ đề nghị nói rõ mục đích và thực hiện mặt trận chế độ dân chủ nhân dân.

Mục đích Đoàn Thanh niên Việt Nam cũng là dân chủ nhân dân. Mục đích Thanh niên cứu quốc sẽ nói rõ hơn là đi đến xã hội chủ nghĩa.

VI- LINH TINH

1. Sẽ chọn từ Khu 4 ra:

200 công nông đi học nghề.

1) C.Q: cứu quốc *(B.T)*.

200 cán bộ (quân dân chính đảng) học chính trị và chuyên môn.

Khu 5: 150 cả hai hạng.

Nam Bộ: 300.

2. Cho anh Hà Huy Giáp về Nam.

3. Trung ương sẽ viết bài đăng Pour une paix durable[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Pour une paix durable: Vì một nền hòa bình bền vững *(B.T)*.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc tuyên truyền chính sách ngoại giao của Chính phủ ta
Ngày 18-1-1950

Trước tình thế mới, Trung ương đã quyết định: *Chính phủ ta chính thức tỏ thái độ rõ rệt đứng vào hàng ngũ dân chủ thế giới.*

Ngày 14-1-1950, Hồ Chủ tịch đã tuyên bố: "sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây dựng dân chủ thế giới".

Ngày 15-1-1950, Bộ Ngoại giao đã tuyên bố Chính phủ ta "công nhận Chính phủ Nhân dân Trung Quốc do Chủ tịch Mao Trạch Đông lãnh đạo và quyết định kiến lập quan hệ ngoại giao chính thức và trao đổi đại sứ với Chính phủ Nhân dân Trung Quốc".

Sự quyết định và những lời tuyên bố trên đây là một bước mới trong chính sách ngoại giao của Chính phủ ta. Chính sách ngoại giao của Chính phủ ta vẫn là liên minh với các nước dân chủ và kiến lập ngoại giao với bất cứ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền

quốc gia của nước ta, kiếm thêm thật nhiều vây cánh và sự giúp đỡ bên ngoài để mau thắng thực dân Pháp. Trước kia Chính phủ ta chưa tuyên bố rõ chính sách ấy vì ta ở hoàn cảnh bị bao vây. Đến nay, nhờ những thắng lợi của ta đã thu được trong ba năm toàn quốc kháng chiến, nhờ thắng lợi vĩ đại của cách mạng Trung Quốc, khiến sự tương trợ quốc tế đối với ta có điều kiện thực hiện một cách cụ thể, nên ta đã có thể tuyên bố rõ chính sách của ta.

Từ nay, chúng ta công nhiên đứng trong hàng ngũ dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo, chống phe đế quốc chủ nghĩa do Mỹ cầm đầu. Sự giúp đỡ của các nước bạn đối với ta, về tinh thần cũng như về vật chất sẽ thiết thực hơn. Trước hết là Trung Quốc, rồi đến các nước bạn khác, có thể trong một thời gian ngắn, công nhận Chính phủ ta. Song có những nước tuy không đứng về phe dân chủ, nhưng cũng có thể kiến lập ngoại giao với Chính phủ ta. Do những thắng lợi ngoại giao của ta, nhân dân ta sẽ hết sức phấn khởi, tin tưởng thêm ở sự thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, trái lại tinh thần hàng ngũ địch sẽ hoang mang.

Để đối phó với bước tiến của chúng ta, bè lũ địch tất nhiên sẽ hoạt động mạnh hơn, sẽ xúc tiến những mưu mô từ trước của chúng. Mỹ sẽ giúp thêm Pháp và phe đế quốc sẽ gây công nhận bọn bù nhìn Bảo Đại, giặc Pháp và bù nhìn sẽ ra sức hoạt động, tuyên truyền chống cộng để chia rẽ dân ta, lôi kéo các từng lớp địa chủ tư sản, công giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, v.v.. Một số ít phần tử lừng chừng, cơ hội trong những từng lớp này có thể ngả về phe giặc. Nhưng dù giặc Pháp dùng mưu mô gì nhất định chúng cũng không thể cản nổi bước tiến của ta và cứu vãn nổi nguy cơ của chúng.

Các đồng chí hãy nhân những lời tuyên bố của Hồ Chủ tịch,

nhân những thắng lợi ngoại giao của ta, tuyên truyền động viên nhân dân thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công.

Giải thích rõ trong toàn Đảng và toàn dân chính sách ngoại giao của Chính phủ ta. Đề cao những thắng lợi ngoại giao của ta át hẳn những vận động ngoại giao của địch làm cho toàn dân thêm phấn khởi và tinh thần binh lính địch thêm hoang mang. Tuy vậy không quên nói rõ những khó khăn sẽ xảy ra, và những đối phó mới của địch để ngăn ngừa tâm lý ỷ lại, chủ quan trong nhân dân. Nhiệt liệt hoan nghênh Liên Xô và tất cả các nước dân chủ nhân dân công nhận Chính phủ ta. Còn đối với những nước trong phe đế quốc công nhận ta, phải tuyên truyền cho khéo tuỳ theo thái độ của Chính phủ ta đối với từng nước (sẽ có chỉ thị sau).

Các báo công kích đế quốc Mỹ, vạch rõ mưu mô của bọn quân phiệt tài phiệt Mỹ định can thiệp thẳng vào nội tình Đông Dương. Còn đài phát thanh thì chưa nên công kích thẳng Mỹ, chỉ nêu những tin Mỹ định can thiệp thẳng vào Đông Dương và bình luận là bất cứ đế quốc nào xâm phạm đến Đông Dương cũng sẽ thất bại như Mỹ đã thất bại ở Trung Hoa. Đối với các nước cạnh ta như Ấn Độ, Nam Dương, v.v. ta không nên công kích họ.

Mong các đồng chí tuyên truyền mạnh chính sách ngoại giao của Chính phủ ta theo như bản chỉ thị này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG
Ngày 20-1-1950

Các đồng chí,

Đảng họp Hội nghị toàn quốc, tiếc vì tôi hơi mệt, không đến họp với các đồng chí được. Vậy tôi có vài ý kiến gửi các đồng chí thảo luận:

Xét tình hình trong nước và ngoài nước, thế lực của ta và của địch, năm nay là năm cuộc kháng chiến của ta chuyển biến lớn. Các đồng chí hãy thiết thực kiểm điểm công tác và thành tích của Đảng, Mặt trận và của chính quyền trong ba năm vừa qua, để định rõ nhiệm vụ của năm mới là: *hoàn thành việc chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công.*

Thời cơ có lợi cho ta, nhưng khó khăn của ta còn nhiều. Tổng phản công là một việc lớn. Chúng ta chỉ có thể tổng phản công thắng lợi, nếu chúng ta chuẩn bị *đầy đủ,* khắc phục mau chóng những nhược điểm, phát triển mau chóng những ưu điểm. Công việc trước mắt của chúng ta là:

- Giữ vững khối đại đoàn kết của dân tộc;
- Tích cực xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương;
- Đánh mạnh vào lực lượng vật chất và tinh thần của địch;
- Động viên lực lượng toàn dân, tổ chức và võ trang nhân dân rộng rãi, vùng tự do cũng như vùng bị tạm chiếm;

- Liên lạc hành động với nhân dân Pháp và các lực lượng hòa bình dân chủ trên thế giới...

Nếu ta làm trọn được những việc đó, thì tôi tin rằng, với tinh thần thi đua ái quốc của đồng bào ta, với lòng kiên quyết đánh giặc của tướng sĩ ta, với những cố gắng và hy sinh của đồng chí ta, năm nay sẽ là năm đại thắng lợi.

Riêng về Đảng, các đồng chí hãy kiểm thảo sự lãnh đạo của Đảng về chính trị và tổ chức, đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình trong Đảng, tổ chức việc học tập lý luận và sửa đổi lối làm việc, để cho Đảng ta thành một lực lượng rất mạnh, đưa dân tộc đến bước thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.6, tr.11-12.

HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ, CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG*
(Báo cáo ở Hội nghị toàn quốc lần thứ ba)

Thưa các đồng chí,

Giai đoạn cầm cự của cuộc kháng chiến của ta đã qua hai năm. Chúng ta thiết thực chuẩn bị tổng phản công đã một năm. Một năm chuẩn bị vừa qua là một năm dân tộc ta tiến bộ về mọi mặt. Nhưng việc chuẩn bị vẫn còn nhiều thiếu sót. Chúng ta chưa đủ điều kiện tổng phản công ngay, đang phải *hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công*.

Năm 1950 này đặt Đảng ta trước những vấn đề lớn:

Làm thế nào để chuyển sang tổng phản công?

Bao giờ tổng phản công?

Tổng phản công như thế nào?

Thay mặt Trung ương, chúng tôi xin giải đáp những vấn đề đó trước Hội nghị. Giải đáp những vấn đề đó tức là đặt nhiệm vụ trung tâm của năm mới, một "năm quyết định" như Hồ Chủ tịch đã nói trong thư chúc Tết của Người gửi đồng bào mới đây.

---

* Báo cáo do đồng chí Trường Chinh đọc (*B.T*).

Năm vừa qua là năm những tiến bộ của ta về mọi mặt và nhu cầu kháng chiến đã đề ra những nhiệm vụ mới mà chúng ta phải làm để vượt qua giai đoạn cầm cự, chuyển sang giai đoạn tổng phản công một cách thuận lợi.

Năm vừa qua là năm chính sách chia rẽ và lừa phỉnh của thực dân Pháp tiến lên một bước mới. Quân cướp nước chiếm đóng vùng công giáo Bắc Bộ, định lập khu công giáo tự trị. Chúng trao quyền bù nhìn cho Bảo Đại và vận động cho tên phản quốc này có địa vị trên trường quốc tế, dùng bọn bù nhìn Việt, Mên, Lào làm lợi khí chia rẽ hàng ngũ kháng chiến của các dân tộc Đông Dương. Việc củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược được đặt ra một cách cấp thiết.

Năm vừa qua cũng là năm tình hình thế giới biến chuyển mau lẹ. Cuộc vận động hòa bình, chống bọn mưu chiến; phong trào phản chiến của nhân dân Pháp và những khó khăn về tài chính của thực dân Pháp, những thắng lợi của Quân giải phóng Trung Hoa, mưu mô của bọn đế quốc Mỹ - Anh định can thiệp thẳng vào Đông Dương, v.v., bao nhiêu những biến cố bên ngoài đẩy cho cuộc kháng chiến của ta tiến tới và gắn chặt vận mệnh của dân tộc ta với vấn đề bảo vệ hòa bình trên thế giới.

Năm 1950 này là năm bản lề giữa hai giai đoạn chiến lược. Công tác của Đảng ta phải được chỉnh đốn như thế nào, khiến cho Đảng có thể làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân chuyển sang tổng phản công, giành độc lập và thống nhất thật sự, củng cố và mở rộng chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam, tích cực bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ Liên bang Xôviết.

Phần thứ nhất

KIỂM ĐIỂM HAI NĂM CẦM CỰ VÀ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

I- QUÂN SỰ

Sau khi thất bại ở Việt Bắc mùa đông năm 1947, địch tạm gác mục đích tiêu diệt chủ lực và chiếm đóng căn cứ chính của ta. Chúng quay ra củng cố kho thóc Nam Bộ, củng cố những thành phố, vùng mỏ và đồn điền, lập những hành lang an toàn dọc các đường giao thông bị tạm chiếm, ra sức càn quét các vùng chúng kiểm soát, và thỉnh thoảng đánh thọc vào vùng tự do để cướp phá của cải, xâm phạm tôn giáo, giết hại nhân dân, bắt thanh niên đi phu, đi lính, hãm hiếp phụ nữ.

Mùa xuân năm 1949, ta thắng lợi trên đường số 4, ở Non Cay[1)] và trên mặt trận Lào Hà. Quân giải phóng Trung Hoa đại thắng ở Hoa Bắc và tiến đánh xuống Hoa Trung và Hoa Nam. Thực dân Pháp hoảng sợ. Tháng 5 năm 1949, chúng cho Rơve, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Pháp, sang Đông Dương xem xét tình hình và thay đổi chiến lược chiến thuật. Kế hoạch Rơve, do Mỹ thông qua, đã được đem thi hành. Theo kế hoạch này, thực dân Pháp rút bớt những vị trí đóng quân, tập trung quân lực củng cố khu chữ nhật lệch Tiên Yên - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng, chiếm đóng trung du và củng cố hành lang Đông - Tây Bắc Bộ, tiếp tục củng cố

1) Non Cay: Noong Cáy, địa danh thuộc Trấn Yên, Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (*B.T*).

Nam Bộ, càn quét và đánh chiếm thêm các vùng đồng bằng để vơ vét người và của, v.v..

Nhìn lại hai năm qua, ta thấy địch đã thành công một phần trong việc vơ vét nhân lực, vật lực ở Nam Bộ và Cao Mên, củng cố Nam Bộ. Năm 1949, chúng đã cố gắng rất nhiều trong việc tăng viện, thực hiện được một phần lớn kế hoạch Rơve. Nhưng thất bại của chúng là không những không bao vây kín được biên giới Bắc Bộ mà còn phải rút ngắn phòng tuyến biên giới, không những không chiếm đóng được căn cứ Việt Bắc mà còn phải rút khỏi Bắc Cạn và một phần lớn Cao Bằng, không thực hiện được kế hoạch "vết dầu loang" như ý muốn.

Về phần ta, năm 1948 là năm ta nhận định cuộc kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn thứ hai, là năm ta mở rộng chiến quả Việt Bắc, thực hiện thế cầm cự giữa ta và địch. Năm 1949, ta đề ra nhiệm vụ tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công. Muốn thế, phải tiêu diệt một phần sinh lực của địch, phát triển lực lượng ta, gây cơ sở trong vùng bị tạm chiếm.

Ta đã thực hiện nhiệm vụ trên đây thế nào? Nhìn lại chiến sự trong hai năm qua, ta thấy năm 1948 là năm du kích chiến tranh bắt đầu phát triển. Năm 1949 là năm phát triển du kích chiến, tập đánh vận động chiến.

Trong hai năm cầm cự, ta mở liên tiếp nhiều chiến dịch và giành chủ động trong từng chiến dịch. Mỗi chiến dịch lớn đánh dấu một tiến bộ mới của quân đội ta. Từ chỗ đánh phục kích, tập kích lẻ tẻ của giai đoạn trước, quân ta đã tiến lên đánh phục kích tiêu diệt từng đoàn xe, tiêu diệt đồn lẻ, phá hệ thống đồn. Từ kỳ tập, quân ta tiến lên đánh cường tập, tiêu diệt chiến mỗi ngày một nhiều hơn tiêu hao chiến.

Về thành tích chiến đấu, từ đầu năm 1948 đến tháng 12-1949, quân ta giải phóng được chục vạn cây số vuông, một chiến sĩ ta đổi lấy chín tên lính địch, một súng ta đổi lấy gần mười súng địch.

Về mặt xây dựng lực lượng, năm 1948 là năm tổ chức đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung, kiện toàn du kích tập trung, phát triển dân quân xã. Năm 1949 là năm xây dựng trung đoàn, đại đoàn chủ lực, xây dựng bộ đội địa phương, tiếp tục củng cố dân quân, phát động phong trào rèn luyện cán bộ chấn chỉnh quân đội. Với đà thi đua chuẩn bị tổng phản công, du kích phát triển mạnh và quân chính quy trưởng thành mau chóng.

Song bên cạnh những tiến bộ và những thành tích kể trên, về quân sự, chúng ta còn khuyết điểm nhiều.

Sang năm 1949, ta mới xây dựng lực lượng võ trang theo ba hình thức: dân quân, bộ đội địa phương và quân chính quy (mặc dầu ta đã nhận rõ ba hình thức đó từ trước) nên lực lượng võ trang của ta do đó chậm phát triển phần nào. Việc thành lập các đội quân ngầm trong các thành phố bị tạm chiếm được đề ra một cách gắt gao, nhưng thực ra không được chú trọng lắm, cho nên kết quả ít. Việc điều tra địch tình của ta đã tiến bộ hơn trước, nhưng vẫn thiếu sót nhiều cho nên ta thường hay đánh giá quá cao chiến lược và quá thấp chiến thuật của địch. Về tác chiến, quân ta đánh đồn và đánh giao thông khá, nhưng chống càn quét xoàng. Đôi khi quá tin vào công dụng của võ khí mới chế, nên dự định không sát. Kỹ thuật võ khí cũng như kỹ thuật tác chiến tuy có tiến, nhưng không kịp những nhu cầu của nhiệm vụ chiến lược. Công tác địch vận đã không mang lại cho ta những kết quả mong đợi vì không được chú trọng lắm. Tư tưởng chiến lược,

chiến thuật của Bộ Tổng tư lệnh không thấm xuống các cấp chỉ huy dưới, không thấm đều trong phạm vi toàn quốc. Những kinh nghiệm vô cùng phong phú ở ngoài mặt trận, chưa được tổng kết đầy đủ để bồi bổ cho việc lãnh đạo của cấp trên và đem dạy cho học sinh các trường võ bị.

Chúng ta quan niệm về chiến tranh nhân dân không được rõ ngay từ đầu, nên việc lãnh đạo chiến tranh của Đảng chịu một phần ảnh hưởng. Trong giai đoạn cầm cự, ta coi du kích là chính, nhưng thực tế nhiều khi ta chưa làm đúng phương châm chiến lược đó.

Năm 1949 là năm việc chỉ huy chiến tranh đã có phương châm kế hoạch cụ thể hơn trước. Song kiểm điểm lại, ta thấy nhiều điểm đề ra quá cao nên không thực hiện được.

Việc lợi dụng lúc đại Quân giải phóng Trung Hoa xuống sát biên giới để đánh mạnh, đã không thi hành được. Việc phối hợp với Quân giải phóng Trung Hoa tiêu diệt tàn quân Tưởng chạy sang ta, chỉ thực hiện được một phần.

Tóm lại, về quân sự trong hai năm qua, ta đã tiến bộ nhanh, nhưng so với nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công thì chưa đủ.

II- CHÍNH TRỊ, HÀNH CHÍNH

Không thể dùng phương pháp quân sự giải quyết vấn đề Đông Dương, trong hai năm vừa qua, thực dân Pháp đã hết sức tiến công ta về chính trị. Chúng đã đẩy mạnh chính sách chia để trị, mưu biến cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương thành nội chiến, lấy người Đông Dương giết hại người Đông Dương. Cho nên chúng đã cố gắng nhiều để thực hiện những điểm dưới đây:

1. Xúc tiến việc lập ngụy quyền và mộ ngụy quân, không những ở Việt Nam mà cả ở Cao Mên và Ai Lao. Làm ra vẻ trao quyền cho bù nhìn và vận động cho bọn bù nhìn (nhất là cho Bảo Đại) có địa vị trên trường quốc tế.

2. Lôi kéo, dụ hàng một số phần tử cơ hội, lưu manh trong hàng ngũ kháng chiến (Bảy Viễn, Đap Xun, Kham Mao, v.v.).

3. Dùng võ lực uy hiếp và nêu khẩu hiệu chống cộng để lừa phỉnh hòng chia rẽ tôn giáo (đặc biệt là công giáo) với kháng chiến.

4. Dùng mọi cách tuyên truyền để xuyên tạc mục đích và ý nghĩa cuộc kháng chiến Việt Nam, li gián dân tộc Việt Nam với nhân dân Pháp, li gián Việt Nam với các nước dân chủ nhân dân và Liên Xô.

5. Đặt vấn đề Việt Nam thành vấn đề chung của chủ nghĩa đế quốc thế giới, cố giành sức viện trợ của Mỹ - Anh, cầu cứu thế lực Tòa thánh, cấu kết với phản động Xiêm và Quốc dân Đảng Trung Quốc, v.v..

Chính sách trên đây đã mang lại cho thực dân Pháp những kết quả gì? Pháp đã lôi kéo được một số rất ít bọn phong kiến, đại địa chủ, tư sản, bọn phản động tôn giáo và một phần quý tộc trong các dân tộc thiểu số, chúng đã tuyển mộ được một số khá đông ngụy binh và lập được một số ít tề. Nhưng nói chung, chính sách của chúng thất bại và càng ngày càng thất bại. Vì thực dân Pháp không thể thoát ra khỏi cái mâu thuẫn này*: miệng nói một đằng, việc làm một nẻo, miệng nói thừa nhận độc lập thống nhất của Việt, Mên, Lào, nhưng sự thật trong vùng bị tạm chiếm, thực dân Pháp vẫn chiếm đóng về quân sự, thống trị hành chính, bóc lột về kinh tế, mê hoặc và ràng buộc về văn hóa. Chúng nói nhân*

nghĩa, nhưng đi đến đâu là chúng giết chóc, hãm hiếp, đốt phá, cướp bóc một cách dã man đến đó. Dù có "trao quyền" cho bù nhìn đi nữa, thì bọn này cũng chỉ là chó săn, chim mồi, là tôi đòi, đày tớ của thực dân Pháp và của đế quốc Mỹ, không hơn không kém. Các dân tộc Việt, Mên, Lào vẫn thống nhất, đoàn kết kháng chiến đến cùng, vẫn được nhân dân Pháp và các lực lượng dân chủ thế giới ủng hộ.

Trái lại, thực dân Pháp và bọn bù nhìn bị nhân dân Đông Dương phỉ nhổ, giải pháp Bảo Đại cũng như toàn bộ chính sách xâm lược Đông Dương bị nhân dân Pháp phản đối và dư luận thế giới chê cười.

Một điều đáng chú ý là: vì Pháp đã mất chủ quyền cho Mỹ, nên toàn bộ chính sách của nước Pháp hiện nay đã phụ thuộc vào chính sách Mỹ. Chính sách của Pháp đối với Đông Dương do Mỹ giật dây. Pháp biết Bảo Đại và phe lũ vô lại, lại không được nhân dân Việt Nam ủng hộ, nhưng Pháp vẫn phải dùng. Pháp biết Bảo Đại và nhiều tên Việt gian nửa thân Mỹ, nhưng Pháp không thể không nâng đỡ. Pháp biết tiếp tục chính sách xâm lược Đông Dương, rốt cuộc chỉ lợi cho Mỹ, nhưng Pháp không thể nửa chừng bỏ cuộc.

Về phần ta, càng kháng chiến, Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược nói chung càng vững chắc vì tẩy trừ được những phần tử cơ hội. Chính sách đại đoàn kết của Đảng nói chung đã thắng lợi một cách rõ ràng, Việt Minh và Liên Việt đang thống nhất thật sự. Các đoàn thể kháng chiến Việt Nam phát triển nhanh chóng. Hội giải phóng (Ítxarắc), hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất của Cao Mên và Ai Lao cũng đang phát triển[1].

---

1) Hội giải phóng ở Mên có 75.000 hội viên, ở Lào có ... hội viên.

Trong hai năm 1948-1949, ở Việt Nam, bộ máy chính quyền đã được chỉnh đốn lại. Ở cấp trung ương, sau khi thành lập Hội đồng quốc phòng tối cao, xếp đặt nền nếp cho các hội đồng liên bộ, và bổ sung cán bộ có kinh nghiệm vào Chính phủ, việc điều khiển công cuộc kháng chiến và kiến quốc đã tiến bộ hơn trước. Ở cấp dưới, các hội đồng nhân dân được bầu lại, các uỷ ban kháng chiến hành chính được chỉnh đốn. Do sự quy định rõ ràng nhiệm vụ và quyền hạn, quan hệ giữa uỷ ban kháng chiến hành chính và cơ quan chuyên môn các cấp đã được cải thiện. Nhiều nơi, trong vùng bị tạm chiếm, cơ sở chính quyền nhân dân lập lại và được nhân dân tín nhiệm.

Ở Cao Mên và Ai Lao, chính quyền cách mạng đang được xây dựng. Chính phủ kháng chiến Ai Lao và Uỷ ban dân tộc giải phóng Cao Mên đang được cải tổ sau sự phản bội của bọn Kham Mao và Đap Xun.

Trong khi động viên toàn dân tham gia kháng chiến, chính quyền nhân dân không quên mưu lợi ích cho dân, nhất là cho công nông, mở rộng quyền của dân.

Phong trào thi đua ái quốc đề ra rất hợp thời sau thắng lợi Việt Bắc, đã động viên lực lượng toàn dân, làm cho dân ta cố gắng về mọi mặt để chuẩn bị tổng phản công và phát triển những khả năng và sáng kiến vô cùng phong phú của quần chúng.

Việc ngoại giao giữa ta và các nước dân chủ nhân dân, đặc biệt là Trung Hoa, có rất nhiều triển vọng.

Đồng bào vùng bị tạm chiếm cũng như vùng tự do, nhiệt liệt ủng hộ Chính phủ kháng chiến và tin tưởng nơi tiền đồ kháng chiến của dân tộc. Uy tín của Hồ Chủ tịch và của dân tộc Việt Nam vang dội trên thế giới.

Bên cạnh những ưu điểm trên đây, về chính trị, chúng ta có những khuyết điểm gì? Chính sách đại đoàn kết thi hành khi hẹp hòi, khi quá rộng, quan niệm chính quyền nhân dân dân chủ chuyên chính chưa rõ, nên nhiều khi chưa kiên quyết vì quyền lợi của công nông, lao động, chưa thẳng tay trừng trị bọn phản động, bọn phá hoại, tổ chức chính quyền chưa được hợp lý; hành chính cấp xã chưa được củng cố một cách xứng đáng. Các ngành tư pháp, công an, giáo dục, kinh tế còn yếu, nên công tác trừ gian, phòng gian, giáo dục thanh niên, xây dựng kinh tế quốc gia chưa làm được như ý muốn. Nhiều tổ chức của nhân dân còn hình thức và lỏng lẻo, công tác dân vận chưa khơi được những nguồn năng lực tiềm tàng và vô tận của nhân dân và chưa kết hợp với việc động viên quần chúng nhân dân ủng hộ và thực hiện chính sách của Chính phủ, việc tổng động viên còn rất thiếu sót, tổng động viên một chiều (thiên về khuyến khích, nhẹ về bắt buộc, nên nhà giàu đóng góp cho chiến tranh ít, dân nghèo hy sinh về mọi mặt nhiều). Việc tuyên truyền quốc tế chưa được chú ý lắm.

III- KINH TẾ TÀI CHÍNH

Trong thời gian vừa qua, ta và địch đều cố gắng nhiều. Mưu mô của chúng là một mặt, phá hoại kinh tế ta, làm cho ta thiếu thốn lương thực và súng đạn, một mặt, ra sức vơ vét tài sản của nhân dân ta, cố dựng lại nền kinh tế thực dân ở Đông Dương hòng lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

Chúng đã thực hiện chủ trương trên đây thế nào trong hai năm cầm cự ? Có ba cách:

Một là, *ra sức phá hoại kinh tế ta:* đốt thóc lúa, dùng xe lội nước phá mùa màng, bắn trâu bò, chiếm ao, đập nước, ngăn cản việc hộ đê, bỏ bom các phố và các chợ, luôn luôn bắn thuyền trên sông, phong toả ta làm tê liệt ngoại thương của ta, chiếm đóng các đường giao thông tiếp tế chính và những vùng sẵn của, nhiều người, tung xa xỉ phẩm vào vùng ta để lũng đoạn thị trường, khiêu khích làm tăng giá gạo, in giấy bạc Việt Nam giả, phao đồn tin nhảm làm giảm giá tiền ta.

Hai là *lấy chiến tranh nuôi chiến tranh:* tổ chức những "trận giặc lúa" để cướp lương thực của dân ta. Quanh các đồn chúng đóng, chúng bắt nhân dân cung đốn đủ thứ. Để bù vào chỗ ngân quỹ thiếu hụt, chúng đánh rất nhiều thứ thuế kỳ quái trong vùng chúng kiểm soát, vơ vét của dân ta để đập một phần vào chiến phí ở Đông Dương (trong số 119 ngàn triệu của ngân sách Đông Dương năm 1950, chúng định lấy ở Đông Dương 5 ngàn triệu).

Ba là *khai thác kỹ nghệ, nông nghiệp và thương mại:* theo kế hoạch Buốcgoanh (Bourgouin), địch chủ trương xây dựng một vài kỹ nghệ mới (kỹ nghệ đúc thép và hóa chất), tiếp tục khai thác những cơ sở kinh tế cũ đã chiếm lại được, lôi kéo một số tư sản, địa chủ bản xứ lập thành một mặt trận kinh tế với chúng; đồng thời phối hợp với kế hoạch đầu tư của Mỹ theo điểm thứ tư của chương trình Tờruman (Truman). Kế hoạch khai thác của chúng đã thất bại một phần lớn, vì thiếu nhân công, nguyên liệu và nhất là thiếu yên ổn. Việc sản xuất than đá và cao su là hai nguồn lợi chính cũng còn kém mức trước chiến tranh rất nhiều (về cao su địch đã phải dùng tới 7.000 quân để bảo vệ cho hơn 100.000 mẫu, nhưng vẫn không ngăn cản nổi sự phá hoại của ta. Số cao su sản

xuất năm 1948 chỉ được 43.700 tấn, đến năm 1949, dự tính chỉ được 40.000 tấn, nghĩa là chỉ thực hiện được 1/3 mức định trong kế hoạch Buốcgoanh, nghĩa là 134.000 tấn. Sức sản xuất hằng tháng của mỏ than Hòn Gay cũng kém dần: tháng 3 năm 1949, được 39.608 tấn, tháng 9 năm 1949, chỉ còn được 26.800 tấn (mức sản xuất trước chiến tranh là: 2.600.000 tấn một năm).

Về thương mại, địch càng ngày càng rơi vào tình trạng nhập siêu và đang bị hàng Mỹ cạnh tranh. Một trong những hàng xuất cảng chính là gạo Nam Bộ và Cao Mên. Năm 1939, mỗi năm xuất cảng 673.000 tấn gạo, đến năm 1948, chỉ bán ra được 32.935 tấn và năm 1949 chỉ được 142.000 tấn (phần lớn là gạo Cao Mên).

Gần đây, Pháp để Mỹ đầu tư vào Đông Dương: Nhà băng Đông Dương định tăng vốn từ 127 triệu đến 500 triệu và hiện đã tăng lên đến hơn 1.000 triệu quan. Một số công ty Pháp bán cổ phần cho Mỹ, Anh. Kinh tế Pháp suy sụp, thực dân Pháp đang dần dần dâng Đông Dương cho Mỹ.

Về phía ta, trái lại, sau hai năm cầm cự, mặc dầu gặp khó khăn, ta đã tiến bộ nhiều về mặt kinh tế tài chính.

Chính sách của ta nhằm phá kế hoạch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch, đồng thời xây dựng một nền kinh tế dân chủ nhân dân. Kiểm điểm lại, ta thấy những nhiệm vụ kinh tế đề ra đầu năm 1949 đã thực hiện được một phần lớn.

1. Sang năm 1949, việc bao vây và phá hoại kinh tế địch đã thi hành ráo riết hơn trước. Kết quả đã làm cho ngoại hóa ít dần trên thị trường ta, giá gạo cao vọt ở các thành phố bị tạm chiếm và kế hoạch Buốcgoanh không tiến hành được như ý địch muốn.

2. Về việc thi hành chính sách ruộng đất, mặc dầu có đôi

chỗ thiếu sót, song nói chung ta đã thực hiện có kết quả việc giảm tô, việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian và Pháp cho dân cày nghèo và quản thủ ruộng đất vắng chủ đã bắt đầu thi hành. Việc giảm tức và việc sử dụng lại công điền đang được nghiên cứu để thi hành năm nay.

3. Hợp tác xã đã được chấn chỉnh và đi vào con đường đúng nhưng chưa phát triển. Đến tháng 6-1949, đã có 19.579 hội đổi công, 2.007 hội hợp công và 974 hợp tác xã. Theo tin gần đây, riêng Nam Bộ đã có 105 hợp tác xã, năm 1948 chỉ có 82 và 1.160 đoàn gặt đổi công. Chính nhờ những tổ chức hợp tác này, ta đã giải quyết được một phần vấn đề nhân công khan hiếm trong thời kỳ kháng chiến.

4. Một nền kỹ nghệ quốc phòng và nói chung các xí nghiệp quốc gia đã có ít nhiều cơ sở. Nhưng việc kế hoạch hóa bộ phận kinh tế nhà nước còn bị coi nhẹ. Uỷ ban kế hoạch toàn quốc chưa thành lập. Việc góp vốn tư nhân và tổ chức những công ty hợp doanh chưa có kết quả mấy.

5. Vai trò công nông đã bắt đầu được đề cao trong việc kiểm soát và lãnh đạo kinh tế. Uỷ ban xí nghiệp đã được chính thức thành lập các xí nghiệp quốc gia. Nhiều nơi, công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc được cử đại biểu dự những cuộc hội nghị kinh tế của chính quyền các cấp. Nông dân đã có đại biểu trong các hội đồng quản trị đồn điền, các hội đồng giảm tô, tạm cấp và kiến điền, v.v..

Ngoài ra, phải kể đến hai thành tích kinh tế lớn nhất của dân ta trong mấy năm qua là: nói chung đã thoát được nạn đói và chống được nạn lụt. Đó là nhờ phong trào thi đua sản xuất để tự cấp tự túc lên cao, nhờ sự cố gắng vượt bực của đồng bào ta trong việc chống nước lụt và mở mang công trình thuỷ nông (đào kênh, đắp đập, xẻ máng, ...).

Về tài chính, ta đã thành công trong việc đuổi được đồng bạc Đông Dương và đặt được một hệ thống tiền tệ độc lập, thu hồi được tiền đồng ở bắc Trung Bộ.

Mặc dầu đã có những thành tích kể trên ta thấy kinh tế tài chính của ta còn nhiều chỗ yếu:

1. Công nghiệp của ta chưa phát triển. Kỹ nghệ đúc gang và kỹ nghệ kéo sợi là hai ngành xét ra rất cần thiết cho kinh tế kháng chiến của ta lúc này, mà đến nay vẫn chưa làm được. Các chế phẩm làm ra không đủ cung cấp cho nhu cầu của bộ đội và nhân dân, ngoại thương lại bị cản trở, nên ta vẫn phải trao đổi ít nhiều với kinh tế vùng địch tạm chiếm. Nông nghiệp của ta vẫn chưa ra khỏi tình trạng lạc hậu. Kỹ thuật kém làm cho phong trào thi đua sản xuất không được phát triển mạnh. Vì mất mùa và bị địch phá hoại, nạn đói đã bắt đầu xuất hiện ở một vài nơi trong vụ giáp hạt thứ hai năm vừa qua, và ta phải đề phòng nạn đói có thể lan ra nữa.

2. Kinh tế của ta là một nền kinh tế dân chủ nhân dân. Nhưng khu vực kinh tế nhà nước của ta còn bé, hợp tác xã tiến chậm. Việc kế hoạch hóa chưa thực hiện được. Những cải cách ruộng đất thi hành còn rời rạc chưa ăn khớp (thí dụ: giảm tô đã ba năm rồi mà đến nay vẫn chưa có sắc lệnh giảm tức).

3. Về tài chính, số tiền in ra không đủ dùng: chi nhiều, thu ít. Việc bảo vệ đồng bạc Việt Nam kém kết quả. Đồng bạc sụt giá làm giá sinh hoạt ngày một cao, ảnh hưởng nhiều tới đời sống của nhân dân. Đến nay, ta vẫn chưa lập được chế độ tiền lương và thuế khóa theo tinh thần dân chủ nhân dân.

4. Về mặt lãnh đạo, ta thiếu một chính sách kinh tế bao quát chung cho toàn quốc và kiên quyết theo đúng đường lối dân chủ nhân dân. Đôi khi chủ trương chính quyền đưa ra

không sát, kết quả tai hại (thí dụ: việc hóa giá tháng 7 năm 1949 ở Liên khu 10).

IV- VĂN HÓA, GIÁO DỤC

Chính sách văn hóa của địch là tạo cho nhân dân ta trong vùng bị tạm chiếm một đầu óc an phận, thỏa hiệp, đầu hàng, làm cho mọi người tưởng chúng đang tiếp tục "sứ mạng khai hóa" cho Đông Dương.

Hiện nay, trong các thành phố, chúng gây một đời sống trác táng để hủ hóa thanh niên, nhập cảng những sách đầy rẫy tư tưởng đồi trụy để đầu độc dân ta, tiếp tục nền giáo dục ngu dân cũ, đem mồi du học ra dụ sinh viên và học sinh ta, hết sức nâng đỡ nhà thờ và Hội Phật giáo mở trường để lợi dụng nhồi sọ những tư tưởng thần bí, phản khoa học.

Một mặt khác, chúng dùng mọi phương tiện tuyên truyền để cổ động cho Mỹ, phô trương sức mạnh của Mỹ, hòng gây một tâm lý Mỹ và do đó sợ chúng, đồng thời để Mỹ tuyên truyền đầu độc dân ta trong vùng bị tạm chiếm: những thuốc độc tinh thần của Mỹ như phim ảnh, báo chí, mỗi ngày một nhiều; ở Đông Dương Mỹ đặt hẳn cơ quan tuyên truyền gọi là "chiến lược xã hội" (social stratégie).

Nhưng ảnh hưởng của văn hóa thực dân không thể nào làm lạc hướng tinh thần yêu nước của đồng bào ta ngay trong vùng bị tạm chiếm.

Cuộc kháng chiến của ta về mặt văn hóa trái lại, vẫn tiến đều. Đầu năm 1948, các hoạt động văn hóa còn rời rạc, chưa có phương châm. Từ sau cuộc Hội nghị văn hóa toàn quốc tháng 8 năm 1948, cuộc vận động văn hóa đã đi đến chỗ thống nhất và có đường lối rõ ràng. Tháng 3-1949, Hội

nghị văn hóa Đảng họp lần thứ nhất đã vạch ra những nhiệm vụ cụ thể cho các nhà văn hóa trong thời kỳ chuẩn bị tổng phản công.

Kiểm điểm lại, ta thấy các ngành văn hóa đã phát triển hơn trước, tuy còn nhiều thiếu sót.

Về giáo dục, thành tích vẻ vang nhất là ta đã đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ khắp nơi, tính đến tháng 9-1949, 9.200.000 người đã khỏi mù chữ. Tám tỉnh đã trừ xong nạn mù chữ. Hà Tĩnh dẫn đầu trong cuộc thi đua thủ tiêu nạn mù chữ của toàn quốc. Gương Hà Tĩnh đang được các tỉnh noi theo. Liên khu 3 đã có 2 tỉnh, 26 huyện và 3.179 thôn hết nạn mù chữ. Nhiều nơi đã mở những lớp dự bị bình dân và bình dân bổ túc. Cơ sở bình dân học vụ phát triển ngay trong vùng địch kiểm soát và ở những miền đồng bào thiểu số xa xôi nhất. Tính đến tháng 6-1949, không kể Liên khu 5, số học sinh tiểu học từ 337.083 đầu năm 1948 đã tăng lên 378.893. Trung học trong hai năm phát triển mạnh, từ số 9.694 học sinh lên tới 15.141. Nhưng trường mở không kịp để thu nhận học sinh tốt nghiệp tiểu học. Càng lên cao mức phát triển càng chậm. Trong hai năm, trung học chuyên khoa chỉ thêm được 489 học sinh. Nền đại học còn rất kém, số học sinh quá ít ỏi. Các trường chuyên môn của ta không đào tạo kịp cán bộ để cung cấp cho nhu cầu kháng chiến ngày một nhiều. Việc mở trường dạy nghề chưa được chú trọng. Phong trào học tập của quần chúng và cán bộ sôi nổi, nhưng thiếu hướng dẫn, thiếu phương tiện.

Về văn nghệ, sách báo kháng chiến xuất bản nhiều. Phong trào sáng tác lên cao, văn nghệ nhân dân phát triển trong bộ đội và xưởng máy. Năm 1949 nhiều văn nghệ sĩ xung phong vào bộ đội và thi đua động viên tinh thần nhân

dân chuẩn bị tổng phản công. Song tuy lý trí của họ đã thay đổi, nếp tình cảm của họ còn nhiều. Văn nghệ sĩ ta chưa thông cảm được một cách sâu sắc với đại chúng đang chiến đấu và xây dựng. Do đó trong làng văn nghệ nước ta, nói chung mới chỉ có những tác phẩm ghi chép những nhận xét rời rạc, lẻ tẻ, còn thiếu những tác phẩm tổng hợp phản ánh đầy đủ cuộc sống vĩ đại của dân ta. Một số văn nghệ sĩ chưa rũ bỏ được những tư tưởng, quan niệm của phái đồi trụy Pháp, còn chú trọng đến kỹ thuật hơn nội dung và lập trường (như ở Liên khu 3).

Về khoa học, ta đã gây được ít nhiều thành tích, nhất là trong ngành quân giới và quân y. Nhưng nói chung còn kém, những hoạt động khoa học chưa sát với đời sống và việc làm của dân. Những tổ chức khoa học mới đang thành hình. Việc trao đổi kinh nghiệm và thống nhất quan niệm giữa các nhà khoa học chưa thực hiện. Kỹ thuật của ta không phát triển mạnh vì kinh tế còn lạc hậu. Ngược lại, vì kỹ thuật kém nên việc thí nghiệm và phát minh khoa học không tiến nhanh.

Nói chung, tuy các cán bộ văn hóa nước ta đã cố gắng nhiều, văn hóa của ta vẫn chưa xứng đáng với vai trò trọng đại của nó trong việc động viên nhân dân chuẩn bị tổng phản công, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng, cải thiện điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần cho dân, đào tạo cán bộ kháng chiến và kiến quốc. Nhiều khuyết điểm chưa được sửa chữa:

a) Về giáo dục, thầy dạy, nhà trường, sách giáo khoa rất thiếu, chương trình giáo dục còn nhiều vết tích của thời Pháp - Nhật thuộc, cần sửa đổi ngay, môn chính trị phổ thông và quân sự thường thức vẫn bị coi nhẹ. Tổ chức đảng trong Bộ Giáo dục vốn rất yếu, nên không đẩy được công việc của Bộ

tiến mạnh, nhất là về tổ chức, để thực hiện những nghị quyết của Đảng.

b) Hoạt động văn nghệ tuy đã "kháng chiến hóa" phần nào, song còn lệch: văn nghệ sĩ nước ta đã chú trọng sáng tác cho bộ đội, song chưa chú trọng sáng tác cho quần chúng công, nông ngoài bộ đội. Việc dùng văn nghệ tuyên truyền trong vùng địch và tuyên truyền quốc tế còn kém. Việc chống văn hóa ngu dân của thực dân Pháp cũng chưa được chú ý.

V- KẾT LUẬN

Sau khi đã kiểm điểm tình hình ta và địch về mọi mặt như trên, ta thấy trong hai năm qua, cả ta và địch đều đã cố gắng nhiều để giành lợi thế. Song sức ta dồi dào. Sức địch hiện còn đang mạnh, nhưng sẽ sút kém nhanh, dù được Mỹ - Anh giúp đỡ. Nhờ tinh thần hy sinh, hăng hái của quân và dân ta, nhờ tình hình thế giới, đặc biệt là tình hình Trung Hoa thuận tiện cho ta, sức ta đang tiến mạnh lên hơn sức địch.

Song, xét kỹ, việc chuẩn bị tổng phản công của ta chưa làm được đầy đủ. Ta còn *thiếu quân, thiếu vũ khí và cán bộ;* du kích chiến chưa được phát triển xứng đáng với vai trò của nó trong giai đoạn thứ hai, vận động chiến còn kém. Việc tiếp tế cho quân và dân chưa tổ chức được chu đáo. Công tác về mọi mặt *trong vùng bị tạm chiếm*, chưa được thật chú ý làm cho tích cực.

Đường lối của ta nói chung là đúng. Nhưng ta còn nhiều khuyết điểm về tổ chức và lãnh đạo kháng chiến. Việc phối hợp quân, dân, chính dưới sự lãnh đạo của Đảng chưa được chặt chẽ. Sự chỉ đạo tập trung còn thiếu sót, trên dưới chưa

thông. Ta chưa có một chính sách mạnh bạo để *tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực,* để dốc vào cuộc kháng chiến.

Những khuyết điểm đó, nhất định phải được bổ sung mau chóng. Năm nay, ta phải cố gắng thi đua gấp rút chuẩn bị tổng phản công, gây ra *một cuộc biến chất, một bước nhảy vọt* trong quá trình chiến đấu, đang chuyển mạnh sang tổng phản công, để đánh bại quân xâm lược.

Phần thứ hai
CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG

I- HÌNH THẾ CẦM CỰ GIỮA TA VÀ ĐỊCH

Như trên đã nói, Đảng ta nhận định chiến dịch Việt Bắc (Thu-Đông 1947) đã mở đầu cho giai đoạn cầm cự. Năm 1948, hiện tượng cầm cự đã thấy rõ trên chiến trường toàn quốc. Sang năm 1949, địch phải tăng viện nhiều mới giữ được thế cầm cự với ta và mở rộng được mặt trận ở một vài nơi, như ở trung du và đông bắc Bắc Bộ. Thấy địch chiếm đóng thêm một số thị trấn ở Bắc Bộ, nhiều người đã vội hoang mang, tự hỏi: còn đâu là cầm cự, là chuẩn bị tổng phản công? Họ không nhìn chung mặt trận cả Việt Nam và toàn Đông Dương. Họ không hiểu quy luật phát triển của chiến tranh ở thời đại mới, nhất là quy luật phát triển của chiến tranh Việt - Pháp. Họ không nhận thấy rằng hình thái chiến trường Đông Dương không cố định mà lưu chuyển luôn luôn.

Thế cầm cự giữa ta và địch năm vừa qua, có mấy đặc điểm dưới đây:

1. Trong khi cầm cự, ta và địch không đóng quân theo

phòng tuyến nhất định. Trái lại, địch đánh lấn ra chỗ này, ta chiếm lại chỗ kia (thí dụ: ta đánh Đông Bắc tháng 10-1948, giải phóng một khu vực khá rộng, thì địch đánh chiếm Sơn Tây, Việt Trì tháng 11-1948). Tập trung quân đánh chỗ này, địch phải rút chỗ khác (thí dụ: đánh trung du tháng 7 và 8-1949), chúng phải rút Bắc Cạn tháng 8-1949. Địch chiếm thêm nhiều thị trấn bị tàn phá trên chiến trường Bắc Bộ (Bắc Ninh, Bắc Giang, Đáp Cầu, Phúc Yên tháng 7 và 8-1949), nhưng ta giải phóng được nhiều đất đai và nhân dân ở các nơi khác trên chiến trường Việt Nam, mở mặt trận khá rộng ở Ai Lao và Cao Mên (3.000 cây số vuông ở đông bắc Bắc Bộ, 16.000 cây số vuông ở tây bắc Bắc Bộ, 20.000 cây số vuông ở Lào, 1.500 làng ở Cao Mên, v.v.).

Cho nên, nếu kể số thị trấn địch mới chiếm thì tưởng chừng khu vực kiểm soát của chúng lan rộng, nhưng thực tế khu vực đó đã *bị ta dồn hẹp lại* một phần nào. Chú ý: thường thường địch chiếm được thị trấn, nhưng không chiếm được đất đai rộng lớn ở giữa khoảng những thị trấn đó.

2. Vì hoả lực địch mạnh hơn ta, nên đi sâu vào giai đoạn cầm cự, địch vẫn có thể chiếm đóng một vị trí. Địch cố ý tập trung quân lực tương đối đầy đủ đánh chiếm một nơi nào đó, thì phần nhiều ta không đánh bật địch lại được ngay, phải chờ một dạo mới đẩy được chúng, hoặc chỉ có thể đẩy chúng ở phía khác, và đến nay ta vẫn chưa đủ sức chiếm lại một thành phố. Điều đó chứng tỏ hỏa lực ta còn yếu, những vũ khí tiến công của ta còn thiếu, quân ta đánh vận động còn kém, mặc dầu tinh thần của ta rất cao.

Song nói thế không phải bảo rằng địch muốn chiếm đâu cũng được. Càng chiếm rộng, địch càng yếu vì phải rải quân ra, ta càng dễ đánh. Nhờ chiến tranh nhân dân phát triển

mạnh, ta có thể bao vây địch trong các vị trí và rốt cuộc buộc địch phải tự ý rút lui vì thiếu lương. Nhiều nơi, lúc đầu địch đánh lan ra, ta phải tạm thời rút. Nhưng sau một thời gian, ta *luồn vào sau lưng chúng,* phát triển du kích, phá tề và chinh phục lại quần chúng ở đó. Thế giằng co giữa ta và địch theo thời gian mà hiện ra rõ rệt (thí dụ: năm 1949, Bình - Trị - Thiên tiến bộ mau chóng. Địch không ngờ những cuộc phục hồi mạnh mẽ của ta như ở Quảng Bình mới đây).

3. Trước kia, địch có ý định chiếm khắp nước ta và tiêu diệt chủ lực của ta, chiếm đóng những căn cứ địa của ta. Nhưng nay dần dần chúng phải bỏ kế hoạch đó và thu quân lại, tăng cường những căn cứ chiến lược và những vùng trung tâm kinh tế và chính trị. Chúng phải rút nhiều nơi để tập trung quân giữ những kho người, vựa thóc, vùng nguyên liệu. Dần dần, từ thế tiến công để chiếm đóng rộng ra, địch chuyển sang cách đánh càn quét để "bình định", giữ vững vị trí của chúng, để phá kinh tế của ta và lập ngụy quyền. Như thế là cách chiếm đóng và cách đánh của địch có tính chất *nặng về bảo thủ* (hệ thống "tháp canh" của Đờ Latua (De Latour), các khu "an ninh" chung quanh các cứ điểm ở Nam Bộ, hệ thống "hành lang an toàn" của Xide (Sizaire) ở đường số 4, chiến thuật "khóa then cửa", chiến thuật cứ điểm và "đội ứng chiến", kế hoạch "vết dầu loang" ở Bắc Bộ là những chứng cớ rõ rệt, kế hoạch Rơve (Revers) có tính chất vừa tiến công vừa thoái thủ, cũng là một kế hoạch đặc biệt có *tính chất cầm cự).*

4. Thế cầm cự càng kéo dài, địch càng mắc kẹt trong những mâu thuẫn không thể gỡ ra được, là: rải quân để chiếm đóng thì lực lượng mỏng đi, dễ bị ta tiêu diệt, tập trung quân lại để củng cố những vị trí chiến lược, thì không đạt được mục đích chiếm đóng nước người.

Càng cầm cự, địch càng lộ bốn nhược điểm của chúng là: tiếp tế khó khăn, quân số thiếu thốn, ngụy binh dao động, cơ sở sau lưng lung lay.

Còn ta, đến bước cầm cự này, ta càng thấy rõ nhược điểm của ta là thiếu quân chính quy, thiếu những binh chủng và võ khí nặng để công kiên, đánh thành, thiếu phương tiện thông tin nhanh chóng, thiếu cán bộ thao lược để tiến lên đánh vận động thật sự. Song một điều đáng chú ý là *vì đi xâm lược nên địch không thể xóa bỏ những nhược điểm của chúng. Trái lại, những nhược điểm của ta trước sau đều có thể bổ cứu nếu ta cố gắng nhiều.*

5. Không những ta chỉ cầm cự với địch về quân sự, mà còn *cầm cự về chính trị và kinh tế.*

Về chính trị, từ cuối năm 1948 đến nay, địch cố gắng lập ngụy quyền. Trái lại, ta hoạt động mạnh để cô lập bù nhìn, phá tề, đặt lại hay phát triển chính quyền của ta trong vùng bị tạm chiếm.

Địch cầu cứu Mỹ - Anh và được Mỹ - Anh giúp đỡ, li gián với các lực lượng dân chủ thế giới, trái lại ta bắt đầu chính thức liên lạc với Trung Hoa và các nước dân chủ nhân dân khác giành được sự giúp đỡ của nước ngoài và đi tới có địa vị trên trường quốc tế và thắng lợi về ngoại giao.

Về kinh tế, địch ra sức phá hoại kinh tế ta bằng mọi cách phong tỏa về mặt biên giới và mặt biển. Đối lại, luôn luôn ta đánh các đoàn xe tiếp tế của địch, phá hoại sức sản xuất của địch ngày một nhiều, khiến địch thất bại một phần lớn trong việc thực hiện kế hoạch Buốcgoanh (Bourgouin). Càng ngày ta càng siết chặt vòng vây kinh tế làm địch không dễ dàng tung ngoại hóa sang vùng ta và khốn đốn vì thiếu thực phẩm ở nhiều nơi (như ở Bình - Trị - Thiên, Tây Bắc, v.v.).

Xem như trên, thế cầm cự ngày càng có lợi cho ta và bất lợi cho địch. Năm 1950, nếu ta kiên quyết bổ sung[1] những nhược điểm của ta, đồng thời khoét sâu những nhược điểm của địch, thì ta có thể chuyển sang tổng phản công một cách chắc chắn và thuận lợi.

II- THẾ LỰC TA VÀ ĐỊCH HIỆN NAY

Hiện nay, ta đang cầm cự với địch. Nhưng không thể cầm cự. Giai đoạn cầm cự chỉ là giai đoạn dò để chuyển sang tổng phản công mà thôi. Song tổng phản công phải đủ điều kiện. Điều kiện đơn giản để chuyển sang tổng phản công là ta mạnh hơn địch. Vậy chúng ta hãy so sánh thế lực của ta và của địch hiện nay, xem hai bên mạnh yếu như thế nào, và năm nay ta có thể kết thúc giai đoạn cầm cự, thực hiện tổng phản công được không?

Nói chung, khi sức ta và sức địch xấp xỉ ngang nhau thì ta và địch cầm cự. Trong giai đoạn cầm cự, ta mạnh lên, địch yếu đi, cho đến khi nào tương quan lực lượng giữa ta và địch biến chuyển, ta trở nên mạnh hơn địch thì giai đoạn cầm cự sẽ hết, giai đoạn tổng phản công sẽ bắt đầu. Nhưng mạnh là thế nào? Có phải cứ lắm quân, nhiều súng là mạnh không? Trong hai năm cầm cự, lực lượng ta và địch chuyển biến thế nào? Có những nhân tố gì làm cho lực lượng hai bên thay đổi? Hiện nay, tương quan lực lượng giữa ta và địch ra sao?

Muốn trả lời những câu hỏi trên, hãy so sánh thế và lực của ta và của địch.

1) Bổ sung: có thể hiểu là khắc phục *(B.T)*.

Trước hết cũng nên hiểu thế là gì, lực là gì? Thế là tình thế, lực là lực lượng. Thế là thời cơ và vị trí của mình, lực là sức mạnh của mình.

Hãy so sánh tình thế của ta và của địch trước.

Ta: trong nước, nhân dân đoàn kết kháng chiến, bọn bù nhìn bị cô lập, không lừa phỉnh, lôi kéo được quần chúng nhân dân. Bên ngoài các lực lượng dân chủ hòa bình trên thế giới ủng hộ ta, *ta đứng vào hàng mặt trận dân chủ chống đế quốc do Liên Xô lãnh đạo.* Vây cánh của ta rất to.

Ta có bạn đồng minh ngay trên đất Pháp là nhân dân Pháp đang tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến của ta bằng những hành động phản chiến ngày thêm quyết liệt. Ta còn có những bạn ở thuộc địa Pháp và các thuộc địa khác đang chống thực dân Pháp và bọn đế quốc, đồng minh của Pháp.

Nước Trung Hoa Dân chủ nhân dân thành lập, ta không bị bao vây nữa. Cửa ngõ nước ta đã mở thông ra thế giới. Ta có người bạn lớn và khỏe đứng sát bên cạnh ta.

Cách mạng Trung Hoa thành công ném một quả tạ vào đĩa cân dân chủ, tạo ra thế quân bình giữa dân chủ và đế quốc trên thế giới. Từ thế quân bình đó, không bao lâu nữa lực lượng dân chủ thế giới tiến tới trội hơn lực lượng đế quốc. Vì Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân đang tiến mạnh và củng cố rất nhanh. Trái lại, các nước đế quốc đã bắt đầu khủng hoảng kinh tế, luôn luôn bị thợ thuyền trong nước đấu tranh chống lại và dân tộc thuộc địa nổi dậy phản đối, đánh đuổi.

Địch: trong nước chia rẽ, lủng củng: bọn đại tư bản chủ chiến, nhân dân Pháp chủ hòa, bọn cầm quyền đày tớ của đại tư bản Pháp, thân Mỹ, bán đứng chủ quyền nước Pháp cho Mỹ, nhân dân Pháp chống Mỹ và bọn thân Mỹ, bảo vệ quyền

tự do, độc lập của mình. Tài chính Pháp quẫn bách. Nhân dân Pháp đòi cải thiện sinh hoạt vẫn phản đối chiến tranh xâm lược ngày một gắt gao. Bên ngoài bị các dân tộc thuộc địa và nhân dân các nước phản đối. Thực dân Pháp càng sa lầy ở Đông Dương, phong trào phản đối đó càng lên. Thực dân Pháp được Mỹ - Anh giúp đỡ, nhưng càng nhờ Mỹ - Anh, Pháp càng mất quyền lợi cho các nước đó, đến nỗi chính nước Pháp cũng biến thành thuộc địa của Mỹ và các thuộc địa Pháp lần lần tuột sang tay Mỹ.

Pháp nhờ vả Mỹ - Anh, nhưng không phải không xung đột quyền lợi với Mỹ - Anh; nhiều nhà tư bản Pháp đang lo bị Mỹ hất ra khỏi Đông Dương và các thuộc địa khác.

Những mâu thuẫn, khủng hoảng ngay trong hàng ngũ đế quốc chứng tỏ vây cánh của thực dân Pháp không mạnh.

Chế độ Quốc dân Đảng Trung Hoa đổ sụp và nước Trung Hoa Dân chủ nhân dân ra đời, làm cho thực dân Pháp mất một người bạn và có thêm một kẻ địch ở Viễn Đông. Cách mạng Trung Hoa thắng lợi là một thế uy hiếp rất lớn đối với thực dân Pháp.

Tóm lại, tình thế ngày một có lợi cho ta, bất lợi cho địch, thế ta đã vững và càng ngày càng vững hơn thế địch:

Bây giờ chúng ta so sánh lực lượng của ta và của địch.

Cần phân biệt lực lượng vật chất và lực lượng tinh thần, phân biệt số lượng và chất lượng. Tính chung quân số (quân chính quy) binh chủng và vũ khí, thì hiện nay ta có kém địch. Nếu kể các quân chính quy, bộ đội địa phương và dân quân, thì ta hơn địch về quân số, nhưng kém địch về trang bị (bộ đội địa phương của ta còn thiếu nhiều võ khí và dân quân ta phần nhiều võ trang một cách thô sơ). Về binh chủng, địch có không quân, thuỷ quân và đội cơ giới hóa, ta chưa có những

thứ đó. Về vũ khí, địch hơn ta nhiều, vì nước địch là nước kỹ nghệ, lại được Mỹ - Anh giúp, ta là nước nông nghiệp, từ trước đến nay bị phong tỏa.

Xét về thao lược, địch hơn ta về lối đánh chính quy, đánh vận động, ta hơn địch về lối đánh du kích.

Xét về nhân lực, cuộc kháng chiến được toàn dân tham gia tích cực. Số người nước ta tuy không nhiều lắm, nhưng nếu khéo động viên thì nhân lực của ta cũng khá đủ để cung cấp cho cuộc chiến tranh lâu dài.

Xét về vật lực, địch không khai thác được Đông Dương để cung cấp cho chiến tranh theo ý muốn. Chúng phải tiếp tế từ xa đến, song kinh tế nước địch đã bị sút kém. Trái lại, kinh tế của ta tuy chưa được phát triển, nhưng nước ta là nước nông nghiệp, nhu cầu không cao lắm, vật lực của ta lại khá dồi dào và ta đánh ngay trên đất ta, không phải tiếp tế từ xa lại. Nếu ta động viên được của cải trong nhân dân để dốc cho tiền tuyến và một mặt nhân đường giao thông buôn bán với ngoài đã mở, ta bổ sung mau chóng những thiếu thốn về quân số, về dụng cụ chiến tranh và hóa phẩm cần thiết thì năm nay ta sẽ có thể hơn địch về vật lực.

Về tinh thần: binh sĩ ta tinh thần cao, ai nấy vui lòng hy sinh cho nhà, cho nước, cho đồng bào. Ai nấy đều một lòng tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, cũng như ở tiền đồ kháng chiến. Tinh thần đó càng ngày càng mạnh, vì quân đội ta được nhân dân trong nước ủng hộ và khuyến khích, thế giới giúp đỡ và khen ngợi. Những thắng lợi của ta trong năm vừa qua và thành công của cách mạng Trung Hoa đã làm cho quân ta phấn khởi thêm. Trái lại, quân đội địch "không hiểu vì sao mà đánh", ngụy binh không đáng tin cậy và cấp chỉ huy tinh thần dao động hơn binh lính, như Rơve đã thú nhận trong

báo cáo của hắn, hoặc một số hiểu rằng sang Đông Dương là đi chết cho bọn tư bản thực dân Pháp và bọn cầm đầu chúng là đế quốc Mỹ. Chiến tranh xâm lược càng kéo dài, phong trào phản chiến bên Pháp và phong trào chống đế quốc, bảo vệ hòa bình thế giới càng mạnh, thì tinh thần quân đội Pháp càng sút kém mau chóng.

Xét về chất lượng, thành phần quân đội Pháp phức tạp, gồm lính Pháp, lính lê dương, lính thuộc địa và ngụy binh, trình độ, ý nguyện khác nhau. Trái lại, quân đội ta thuần tuý, ý chí thống nhất, nói chung giác ngộ về chính trị.

Thế là tinh thần quân đội ta hơn hẳn tinh thần quân đội địch. Còn dân ta ở vùng tự do cũng như ở vùng bị tạm chiếm, một lòng ủng hộ bộ đội. Hậu phương ta vững chắc, hậu phương địch lung lay.

Trên đây là tấm bảng so sánh sơ qua lực lượng vật chất và tinh thần của ta và của địch. Lực lượng đó luôn luôn biến hóa. Trong năm vừa qua, địch đã cố gắng rất nhiều để tăng quân số. Nhưng chúng quyết không thể tăng viện được mãi như thế, vì nhân dân Pháp phản đối, tài chính Pháp khô kiệt. Chúng phải bổ sung quân số bằng ngụy binh và cướp bóc dân ta. Nhưng ngụy binh càng nhiều, tinh thần quân đội của chúng càng kém, chất lượng càng phức tạp, cướp bóc càng nhiều du kích càng nổi hăng. Vừa đây, chúng mới thu được một số tàn quân và vũ khí của Bạch Sùng Hy, và hiện đang "đơm đó" ở mạn Lào Kay, Lai Châu và Lào bắc để thu thêm một số tàn quân Quốc dân Đảng Trung Hoa có thể từ Vân Nam chạy sang. Song cái nguồn bổ sung bất thường đó không đủ bịt những vết thương rất lớn của quân đội Pháp trong hai năm vừa qua và trong năm nay. Miếng cao của Quốc dân Đảng Trung Hoa không làm cho vết thương của

quân đội viễn chinh Pháp do ta gây ra, mau đóng vẩy, mà chỉ làm cho vết thương đó thêm thối loét.

Ngoài ra, đế quốc Mỹ có thể chở thẳng vũ khí vào Đông Dương cho Pháp, như Hội nghị các ngoại trưởng Mỹ - Anh - Pháp ở Pari ngày 9-11-1949 đã bàn và quân Mỹ có thể đóng một vài căn cứ ở Đông Dương khiến cho một phần quân đội Pháp ở đó rút đi đánh ta (hiện tàu chiến của Anh đã đi tuần ở vịnh Hạ Long để cho tàu Pháp rút bớt vào giữ miền bể Cao Miên và Nam Bộ).

Như thế, năm nay quân số và vũ khí của địch có thể tăng thêm nhưng địch sẽ bị đánh mạnh hơn, và thực lực của địch nhất định sẽ sút kém mau chóng, vì sức chiến đấu của ta sẽ tăng. Nếu địch kiếm được ngoại viện thì ta cũng sẽ có nước ngoài giúp. Do những cố gắng của ta và sự giúp đỡ của các nước bạn, lực lượng của ta cũng sẽ phát triển. Nguồn bổ sung chính của ta vẫn là tiền tuyến. Song sự giúp đỡ của các nước bạn đối với ta cũng không thể coi thường. Với cái đà xây dựng bộ đội địa phương và quân chính quy của ta hiện nay, ta có thể tin được rằng: nếu ta có thêm vũ khí, nhất là vũ khí nặng (bằng cách cướp được của địch, chế ra hoặc các nước bạn giúp) thì lực lượng vật chất của ta sẽ tăng lên gấp bội.

So sánh *thế* và *lực* giữa ta và địch như trên, ta thấy gì?

Hiện nay, *thế* ta mạnh hơn thế địch. *Lực* của ta hiện còn kém địch về vật chất, nhưng hơn địch về tinh thần. Lực mạnh mà thế yếu thì cũng chưa hẳn đã là mạnh. Về quân sự và chính trị cũng như về khoa học tự nhiên, nhiều khi lực kém mà thế mạnh cũng có thể thắng. Một lực lượng bé điều khiển một cái đòn bẩy có thể lật đổ một lực lượng to hơn. Ta đã lật nhào được chính quyền phản động ở Việt Nam trong cuộc khởi nghĩa Tháng Tám, do *thế* ta mạnh đó sao?

Huống chi thế ta mạnh và mỗi ngày thêm mạnh; lực lượng tinh thần của ta đã cao và mỗi ngày mỗi cao, việc bổ sung lực lượng vật chất của ta có rất nhiều triển vọng. Năm 1950 phe đế quốc sẽ giúp địch nhiều hơn cũng như phe dân chủ sẽ tích cực giúp ta hơn. Nhưng phe ta mạnh lên, phe địch yếu đi. Cho nên năm 1950 là năm thế lực của ta sẽ mạnh hơn thế lực của địch và ta có thể chuyển sang tổng phản công được.

Dù sao, tự ta phải cố gắng nhiều. Phải đánh mạnh và địch vận mạnh để biến thực dân Pháp thành một tên chủ thầu đem vũ khí Mỹ tiếp tế cho quân đội ta. Đồng thời ra sức xây dựng chủ lực, chế tạo vũ khí tốt. Muốn chuyển sang tổng phản công một cách thuận lợi, phải tăng cường cả thế và lực.

III- CẦN GẤP RÚT CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Trên đây, chúng ta đã xét thế và lực của địch và của ta. Thế và lực ấy dần biến hóa, khiến cho năm nay có thể là làm chuyển biến về chiến lược.

Sau đây, xét nội tình nước địch và chính sách cứu viện của thực dân Pháp, ta càng thấy tại sao cần gấp rút chuẩn bị để chuyển sang tổng phản công?

Chiến tranh xâm lược đã đẩy địch một tình thế rất lúng túng.

Tài chính quẫn bách và dân Pháp phản chiến, đó là hai nguyên nhân lúng túng lớn nhất của chúng.

Năm 1949, những khó khăn về kinh tế, tài chính Pháp đã tăng lên nhiều, vì:

1. Pháp phải tiêu phí rất nhiều về chiến tranh ở Đông Dương (năm 1949 đã tiêu 60 ngàn triệu quan).

2. Kinh tế, tài chính Pháp bị Mỹ cạnh tranh và lũng đoạn (nhiều ngành kỹ nghệ của Pháp bị phá sản, đồng phơrăng bạc bị giảm kim lượng đối với đồng đôla, v.v.).

Pháp đã cố gắng nhiều để tăng sức sản xuất kỹ nghệ, kiên quyết thi hành chính sách hãm giá hàng và tiền lương (blocage des prix et des salaires), nhưng vô hiệu. Nên Pháp phải lạm phát giấy bạc: dưới Chính phủ Cơi, số bạc lưu hành là 910.000 triệu phơrăng, hiện nay đã lên đến 1.240.000 triệu. Đồng phơrăng sụt giá và ngày 20-9-1949, đã phải giảm kim lượng đến 27%.

Do đó, giá hàng cao vọt, sinh hoạt đắt đỏ. Năm 1949, so với năm 1938, giá sinh hoạt trung bình đã tăng lên gấp 19 lần. Trong khi đó, lương chính của lao động chỉ tăng gấp 9 lần (nếu tính cả phụ cấp thì chỉ tăng 13 lần). Cho nên, thợ thuyền và công chức Pháp đấu tranh kịch liệt, đòi giảm giá hàng và tăng tiền lương.

Năm 1949, ngân sách nước Pháp đã lên tới 2.076.000 triệu phơrăng, nghĩa là gấp 25 lần so với năm 1938. Mặc dầu đã thi hành tiết kiệm, ngân sách vẫn thiếu hụt: ngân sách năm 1949 định là 1.875.000 triệu, nhưng vì tiêu quá dự chi, nên đã lên đến 2.076.000 triệu, hụt mất 1/9.

Chính phủ Pháp bắt buộc phải tăng thuế. Năm 1946, một người dân pháp phải đóng suất thuế bằng 22% số tiền kiếm được. Năm 1949, suất thuế đó tăng lên 32%.

Việc khủng hoảng nội các tháng 9-1949 và việc lập ngân sách năm 1950 một cách hết sức trầy trật, đã chỉ rõ những khó khăn tài chính ngày một lớn của Pháp.

Hiện nay, ngân sách năm 1950 của Pháp còn hụt 37.000 triệu phơrăng. Không chịu giảm số dự chi về chiến tranh, Chính phủ Biđôn đang xin Quốc hội cho thu những khoản

thuế mới và tăng thuế cũ. Ngân quỹ chiến tranh là 420.000 triệu quan, trong đó có 119.000 triệu quan tiêu về chiến tranh ở Đông Dương.

Về tài chính càng ngày càng quẫn bách, thực dân Pháp sẽ lúng túng to. Phải nộp thêm thuế, nhân dân Pháp sẽ phản đối kịch liệt. Địa vị Chính phủ Pháp sẽ lung lay. Và năm 1950, nước Pháp sẽ có thể có những cuộc khủng hoảng nội các gay go hơn năm vừa qua, và trong những điều kiện cụ thể nào đó, khủng hoảng nội các cộng với khủng hoảng xã hội và kinh tế, tài chính sẽ biến thành khủng hoảng chính trị.

Bên cạnh những khó khăn về tài chính, phong trào phản chiến của nhân dân Pháp cũng là một lực lượng đả phá tận gốc chính sách xâm lược của thực dân Pháp.

Chiến tranh Đông Dương càng kéo dài, nhân dân Pháp càng đói khổ, thanh niên Pháp càng phải hy sinh nhiều cho bọn tư bản cá mập Pháp và chủ chúng là đế quốc Mỹ, quyền dân chủ của nhân dân Pháp càng bị rút hẹp, chủ quyền nước Pháp càng mất cho Mỹ, nước Pháp chậm tái tạo và khó phục hưng.

Càng ngày nhân dân Pháp càng hiểu rõ như thế, nên họ càng đấu tranh kịch liệt chống chiến tranh ở Việt Nam, đòi giảng hòa với Chính phủ Hồ Chí Minh.

Năm 1949, phong trào phản chiến bên Pháp lên mạnh. Các tầng lớp nhân dân Pháp đã phản đối chiến tranh dưới nhiều hình thức và nêu khẩu hiệu chung: "Không một người, không một xu cho chiến tranh ở Việt Nam".

Các bà mẹ Pháp đòi đình chỉ chiến tranh ở Việt Nam và trả chồng con họ phải đi lính sang Đông Dương. Công nhân Pháp lập nhiều "uỷ ban hành động" tại các bến tàu, nhà ga, xưởng máy, để vận động chống chiến tranh ở Việt Nam. Họ

tổ chức những cuộc làm chậm vũ khí, quân dụng. Họ quyết định không chở vũ khí xuống các tàu sang Đông Dương, thanh niên Pháp ra khẩu hiệu: "Việc làm ở Pháp, không chết ở Việt Nam". Hưởng ứng cuộc đấu tranh của phụ nữ, công nhân và thanh niên, các đoàn thể trí thức, giáo sư Pháp đòi đình chiến ở Việt Nam. Nhiều hạ sĩ quan và lính thuỷ Pháp không chịu sang Đông Dương đã bị Chính phủ Pháp bắt.

Các báo chí tiến bộ Pháp chưng những tài liệu, tranh ảnh và thư từ, hồi ký của lính Pháp hồi hương, nêu rõ tội ác của quân đội thực dân Pháp ở Việt Nam và đề ra khẩu hiệu "Chống chiến tranh bẩn thỉu ở Việt Nam".

Từ ba tháng cuối năm 1949 trở lại đây, phong trào phản chiến, đòi hòa bình ở Pháp mạnh hẳn lên, nhất là sau khi Đảng Cộng sản Pháp đã tự phê bình không tích cực vận động dân Pháp phản chiến và quyết định phản đối chiến tranh bằng những "hành động kiên quyết".

Ngày 8-12-1949, Liên đoàn quốc gia giáo dục Pháp và giáo giới Việt Nam ở Pháp cũng tuyên bố hoan nghênh học sinh Việt Nam bãi khoá chống thực dân Pháp, họ đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Ngày 17-12-1949, lính hồi hương và thanh niên Pháp tổ chức một cuộc biểu tình đồ sộ phản đối chiến tranh ở Việt Nam và xông vào các bộ đòi yết kiến thủ tướng và các bộ trưởng, đưa kiến nghị đòi hoà bình. Sau đó, Liên đoàn những lính Pháp ở Việt Nam về, đã thành lập và phát biểu tuyên ngôn phản chiến.

Trong tháng này có nhiều tàu sang Đông Dương, chậm nhổ neo ở bến Mácxây vì phu bến tàu bãi công.

Mặc dầu Chính phủ Pháp đàn áp, bắt bớ những phần tử phản đối chiến tranh phi nghĩa của thực dân Pháp, chắc chắn những người Pháp yêu chuộng hòa bình và chính nghĩa

phản chiến quyết liệt mà cả một số người Pháp trước kia chủ chiến nay cũng thất vọng và chủ hòa. Lúc này quyền lợi và danh dự nước Pháp, tự do của các dân tộc Đông Dương và hòa bình thế giới không phải chỉ là một sao? Nhân dân Pháp đang giằng cánh tay đẫm máu của thực dân Pháp thò sang Đông Dương. Cuộc đấu tranh phản chiến của họ đang đánh những đòn khá nặng vào lưng bọn xâm lược, và trở thành một lực lượng hậu thuẫn đáng kể của nhân dân Đông Dương đang chiến đấu. Nó sẽ giúp cho cuộc kháng chiến của nhân dân Đông Dương mau thắng lợi cũng như cuộc kháng chiến của nhân dân Đông Dương dần giúp cho cách mạng Pháp chóng nổ ra.

Việt Nam kháng chiến mạnh, cách mạng Trung Hoa thành công, tài chính nước Pháp quẫn bách và nhân dân Pháp phản chiến, tình hình đó đang đẩy thực dân Pháp đến nước bí. Chúng đang ra sức tìm lối thoát: cầu cứu Mỹ, Anh.

Hội nghị ba ngoại trưởng Mỹ - Anh - Pháp ở Pari (11-1949), đã quyết định đại khái như sau:

1. Cho Pháp được dùng vũ khí mà Mỹ cấp theo kế hoạch giúp đỡ binh bị ở ngoài nước Pháp.

2. Ba nước cùng bảo vệ lãnh thổ Việt Nam, phòng Quân giải phóng tràn sang.

3. Mỹ sẽ gửi thẳng vũ khí sang Đông Dương nếu Pháp bị cộng sản Trung Hoa đánh.

Chính sách Pháp cầu cứu Mỹ - Anh và chính sách Mỹ-Anh can thiệp thẳng vào vấn đề Việt Nam có cần phải tuyên bố rõ hơn không?

Thấy Pháp đánh Việt Nam mãi không xong, lại thấy Quân giải phóng Trung Hoa đến sát biên giới Đông Dương và quyền lợi của đế quốc ở Đông Nam châu Á bị uy hiếp, Mỹ - Anh muốn nhúng thẳng tay vào Đông Dương - nhất là Mỹ, vì Mỹ có nhiều quyền lợi ở Đông Dương[1].

Thực ra bọn đế quốc Mỹ - Anh đã can thiệp vào Đông Dương từ lâu. Nhưng nay đã đến lúc chúng cần phải can thiệp trực tiếp, nói là để đỡ một phần gánh nặng cho Pháp, nhưng cũng đỡ luôn quyền lợi của thực dân Pháp.

Điểm thứ tư của chương trình Tờruman đang được xúc tiến thi hành ở Đông Dương.

Tóm lại, năm 1950 này là năm một mặt thực dân Pháp *sẽ lúng túng đến cực điểm* và Mỹ *sẽ can thiệp thẳng vào Đông Dương* bằng cách này hay cách khác.

Một mặt, Trung Hoa được giải phóng hoàn toàn, thế giới giúp đỡ ta về vật chất và tinh thần nhiều hơn. Sự giúp đỡ đó cộng với bao nhiêu cố gắng chuẩn bị tổng phản công của ta phải như giọt nước rỏ vào cốc nước đã đầy chỉ thêm một chút là có thể tràn ra. Việc chuẩn bị tổng phản công cần phải *tiến hành gấp rút* khiến cho cốc nước kháng chiến của ta đầy lên, đón lấy giọt nước mãnh liệt.

Giai đoạn cầm cự có thể và phải kết thúc trong năm nay để chuyển sang tổng phản công, đánh bật quân Pháp, chí ít trên một phần Đông Dương, trong khi bọn đế quốc thế giới chưa kịp bố trí lực lượng và củng cố vị trí của chúng ở Đông Dương.

Khi ta đã chuyển sang tổng phản công rồi, có phải bọn đế quốc Mỹ - Anh sẽ bỏ kế hoạch trực tiếp can thiệp vào Đông

---

1) Nhà băng Mỹ đã đầu tư vào Đông Dương. Đông Dương là một thị trường của Mỹ: năm 1948, Mỹ đã bán cho Đông Dương 15% số bông bán cho Đông Dương từ 1938 đến 1941 và 53 triệu phơrăng vải sợi, số hóa phẩm bằng kim khí Mỹ bán cho Đông Dương trong năm 1948 gấp sáu lần bán năm 1938. Mỹ lại đang nhòm ngó những nguyên liệu chiến lược của Đông Dương.

Dương không? Quyết không. Nhưng khi đó, đã có đà tiến mạnh, ta sẽ đánh bất cứ một thế lực can thiệp nào.

IV- HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG THẾ NÀO?

Như trên ta đã thấy: tại sao năm 1950 là năm ta có thể và phải chuyển sang tổng phản công.

Bây giờ phải đấu tranh và cố gắng để chuyển sang tổng phản công thực sự. Làm thế nào để chuyển sang tổng phản công thật sự.

Ra sức phát triển những nhược điểm của địch và ưu điểm của ta, giảm nhẹ những ưu điểm của địch và khuyết điểm của ta.

Sau ba năm kháng chiến toàn quốc, những ưu điểm và nhược điểm của địch và ta không như trước nữa. Nói chung, về lượng cũng vẫn như ưu điểm và nhược điểm ấy, nhưng về chất, ưu điểm của địch giảm, nhược điểm của địch tăng, ưu điểm của ta tăng, nhược điểm của ta giảm. Năm nay ta cần cố gắng sao cho ta hơn hẳn địch.

Hiện nay, nhược điểm của địch là gì? Là: tiếp tế khó khăn, tinh thần dao động, hậu phương không vững, nhân dân Pháp và thế giới phản đối.

Ưu điểm của địch là gì? Là: vũ khí mạnh và kỹ thuật chiến tranh cao hơn ta, binh chủng nhiều và cán bộ sẵn hơn ta.

Còn ta, nhược điểm của ta là: thiếu vũ khí tốt, thiếu quân chính quy, thiếu cán bộ chỉ huy giỏi.

Ưu điểm của ta là: tinh thần binh sĩ cao hơn địch, hậu phương chắc chắn hơn hậu phương địch, lực lượng hòa bình và dân chủ thế giới ủng hộ.

Muốn phát triển những nhược điểm của địch, ta phải làm gì? Phải: phát triển du kích chiến tranh, làm cho quân địch đã phân tán càng thêm phân tán; đánh giao thông (bộ, thuỷ và không), chặt đứt các đường giao thông lớn của địch, bao vây kinh tế địch, phá dự trữ của địch, tiến tới chiếm những khu vực kinh tế của địch, ra sức địch vận và ngụy vận, phối hợp với phong trào phản chiến bên Pháp, phát triển du kích sau lưng địch đến cực độ, gây cơ sở trong vùng bị tạm chiếm, tổ chức và phát triển các đội quân ngầm, tích cực phản tuyên truyền địch trên thế giới, phối hợp với phong trào hòa bình của nhân dân thế giới.

Muốn giảm nhẹ những ưu điểm của địch, ta phải làm gì? Phải đánh mạnh vào tinh thần lính địch, làm cho vũ khí tốt của địch cũng vứt đi, làm vườn không nhà trống và tiêu thổ kháng chiến để giảm hiệu lực của vũ khí và kỹ thuật của địch, phòng thủ chủ động và ngụy trang cho khéo, đồng thời tăng cường hỏa lực của ta, đánh vận động tiêu diệt sinh lực của địch.

Làm thế nào để phát triển những ưu điểm của ta. Động viên tinh thần và công tác chính trị cho cừ, phát triển và kiện toàn các tổ chức của quần chúng nhân dân, phòng gian, trừ gian, chống chiến tranh gián điệp của địch, tuyên truyền quốc tế rộng và có kế hoạch ngoại giao để giành cho được sự giúp đỡ tích cực hơn của các nước trên thế giới.

Làm thế nào để giảm nhẹ những nhược điểm của ta? Chế vũ khí mới, cải thiện kỹ thuật quân sự, kiếm cho được vũ khí nặng và dụng cụ chiến tranh tốt ở ngoài, bổ sung quân số, phát triển bộ đội địa phương và dân quân, tiến tới tổ chức những binh chủng mới, đào tạo cán bộ chỉ huy cứng, yêu cầu các nước bạn giúp cán bộ cần thiết, v.v..

Tóm lại, những nhiệm vụ đề ra đầu năm 1949, cái nào làm chưa xong thì làm nốt, cái nào chưa làm thì tổ chức làm cho bằng được. Ngoài ra năm nay, phải thi hành chương trình công tác mới. Chương trình công tác năm 1950 nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công. Nó gồm những việc lớn phải làm để phát triển nhược điểm của địch và ưu điểm của ta, giảm nhẹ nhược điểm của ta và ưu điểm của địch. Đồng thời nó cũng gồm luôn những việc lớn đề ra năm 1949 mà chưa làm hoặc làm chưa xong. Chương trình đó gồm mười hai điểm dưới đây:

1. Phát triển chiến tranh du kích đến cực độ, đặc biệt ở những vùng chiến lược trọng yếu, đẩy mạnh vận động chiến lên địa vị chủ yếu, đánh thẳng vào tinh thần địch bằng cách mở rộng ngụy vận và địch vận theo một quy mô lớn.

2. Kịp thời xây dựng bộ đội chủ lực hợp với khả năng mới và nhu cầu của tình thế, tăng cường bộ đội địa phương tiến lên thành lập những binh đoàn lớn, võ trang nhân dân và phát triển dân quân, xúc tiến việc xây dựng các đội quân ngầm.

3. Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực và tinh thần của toàn dân theo phương châm "tất cả vì tiền tuyến", "tất cả để chiến thắng".

4. Chỉnh đốn và củng cố chính quyền nhân dân, tích cực phòng gian, trừ gian, chống chính sách gián điệp của địch. Phát triển và củng cố cơ sở của ta trong miền bị tạm chiếm, kiên quyết triệt phá "chính quyền" bù nhìn.

5. Xúc tiến ngoại giao và đẩy mạnh tuyên truyền quốc tế để giành lấy sự giúp đỡ của các lực lượng dân chủ trên thế giới về vật chất cũng như về tinh thần, làm cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có địa vị trên trường quốc tế.

6. Phát triển kinh tế dân chủ nhân dân: Tăng gia sản

xuất. Phát triển hợp tác xã, mở mang các xí nghiệp quốc gia, thiết thực chuẩn bị điều kiện để kế hoạch hóa bộ phận kinh tế nhà nước, chấn chỉnh vận tải tiếp tế, kiến lập ngoại thương, cải thiện đời sống cho nhân dân, đặc biệt cho công nông, thi hành chính sách ruộng đất cho đúng mức (hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức, tiếp tục tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, tiến hành điều tra nông thôn, phát triển phong trào quyên ruộng).

7. Siết chặt vòng vây kinh tế địch, phá hoại kinh tế địch một cách thường xuyên, nhằm đúng vào những yếu điểm và những nguồn lợi của địch (cao su, than, gạo, xi măng, v.v.), phá giá đồng bạc Đông Dương một cách có kế hoạch.

8. Chấn chỉnh và phát triển giáo dục để đào tạo và bổ túc cán bộ, cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, đặt cơ sở cho nền giáo dục dân chủ nhân dân ở Việt Nam, đẩy mạnh phát minh sáng tạo, và hướng văn nghệ vào việc phụng sự công nông binh, vào địch vận, tuyên truyền đồng bào vùng bị tạm chiếm và tuyên truyền quốc tế.

9. Xúc tiến việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc; xây dựng lại các miền mới giải phóng theo một kế hoạch thích hợp với chương trình kháng chiến kiến quốc chung.

10. Mở rộng, nối liền và củng cố các căn cứ địa ở Lào - Mên...

11. Kiện toàn sự chỉ đạo về mọi mặt; chấn chỉnh tổ chức các cách làm việc của các cơ quan chỉ đạo, kịp thời tổng kết và phổ biến kinh nghiệm về những phần công tác chính, kiên quyết chống mọi khuynh hướng sai lầm.

12. Đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc: nhằm đúng hướng chính, phối hợp chương trình và kế hoạch thi đua thành chương trình kế hoạch chung, tiến tới lập ban kế hoạch ở các cấp, trước hết ở các đơn vị cơ sở (xí nghiệp, xã, đại đội, cơ quan).

Chú ý rằng: không phải cố làm tròn trăm phần trăm tất cả mọi việc đề ra trên đây rồi mới tổng phản công được. Nhưng không cố gắng làm những việc trên đây thì khẩu hiệu "Chuyển mạnh sang tổng phản công" cũng chỉ là lời nói suông mà thôi. Và muốn làm những việc trên đây cho có kết quả, cần phải nắm vững những nguyên tắc như dưới:

1. Phối hợp chặt chẽ giữa quân, dân, chính dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng.

2. Làm cho mệnh lệnh thấu suốt trên dưới, chính sách phổ biến khắp nơi.

3. Đề cao khả năng tổ chức ngang hàng với nhu cầu của đường lối chính trị.

4. Coi công tác vùng bị tạm chiếm ngang công tác vùng tự do.

5. Kháng chiến trên hết, quân sự trên hết.

V- CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG

Tổng phản công là gì? Là phản công trong cả một giai đoạn chiến lược, là phản công từng đợt như sóng cho đến hoàn toàn thắng lợi, đạt được ba mục đích của chiến tranh:

1. Tiêu diệt sinh lực của địch.

2. Thu hồi toàn bộ đất nước.

3. Đè bẹp ý chí xâm lược của địch.

Song nếu địch tan rã mau chóng và không thể cứu vãn như phát xít Nhật năm 1945, thì tổng phản công có thể là phản công một loạt trên chiến trường toàn quốc, như Tổng khởi nghĩa Tháng Tám.

Hiện ta chưa đủ điều kiện chuyển sang tổng phản công, nhưng năm nay, sẽ có đủ điều kiện.

Điều kiện chuyển sang tổng phản công là gì?

1. Lực lượng ta mạnh hơn lực lượng địch (vật chất cũng như tinh thần).

2. Hay có khi lực lượng vật chất ta còn kém, nhưng *tình thế vô cùng thuận lợi* cho ta, rất bất lợi cho địch, ta cũng có thể tổng phản công được.

Phải chuẩn bị gấp rút và mọi ngành đều phải chuẩn bị. Tuy nhiên, việc chuẩn bị của mọi ngành đều phải nhằm trọng tâm và tất cả các ngành phải nhằm trọng tâm của cuộc kháng chiến là thắng địch về mặt quân sự.

Cần đề phòng mọi việc xảy ra trong khi chuẩn bị chưa xong: một là Pháp có biến, hai là Mỹ - Anh hay Xiêm nhảy vào.

Cần đối phó trong mọi trường hợp đó cho đúng, chưa chuẩn bị xong mà Pháp có biến thì cũng có thể tổng phản công. Vì lúc đó, thế tuyệt đối lợi cho ta, dù lúc còn thiếu cũng vẫn tổng phản công được, thế thừa, lực thiếu, thế bổ sung lực. Vì cả thế và lực của địch sụp đổ, lực ta vụt chốc mạnh lên. Mỹ, Xiêm vào, ta cũng cứ tiếp tục chuẩn bị, đủ điều kiện thì tổng phản công như thường.

Cũng cần chuẩn bị kế hoạch tổng phản công cho chu đáo. Kế hoạch đó phải:

1. Định rõ mục đích tổng phản công là tiêu diệt quân địch, thu hồi toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và giải phóng toàn Đông Dương.

2. Định nhiệm vụ cho từng ngành (quân sự, chính trị, hành chính, kinh tế, v.v.).

3. Định hướng chính và hướng phụ của toàn cuộc kháng chiến, của mỗi ngành.

4. Nắm vững phương châm: đánh đến cùng, không nửa chừng, thoả hiệp, đánh đến toàn thắng, đánh theo từng đợt

phản công, giải quyết từng chiến trường, nhưng nếu bên Pháp có biến to, chính trị thay đổi, thì tổng phản công một loạt trên khắp các chiến trường, giải quyết mau chóng toàn bộ.

5. Dựa vào những giả định dưới đây:

- Có sự giúp đỡ bên ngoài thì thế nào? Không thì sao?
- Giúp nhiều thì sao? Ít thì sao?
- Nội tình nước Pháp có biến thì sao? Không thì sao?
- Mỹ can thiệp trực tiếp thì sao, không thì sao?, v.v..

6. Chung cho cả Đông Dương (chú trọng Cao Mên, Ai Lao), ngoài ra có kế hoạch địa phương.

7. Bảo đảm việc phối hợp tác chiến với việc tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng mạnh mẽ.

Chiến lược của giai đoạn tổng phản công là phản công, phản công đến cùng, không phải xua cho địch chạy, mà tiêu diệt địch tại chỗ (nghĩa là trên chiến trường Đông Dương), cố hết sức cản địch rút về nước hay chạy sang các nước láng giềng của Đông Dương để rồi quay đầu trở lại như Alếchxăngđri (Alexandri) trước kia.

Trong giai đoạn tổng phản công, phương châm chiến lược là: vận động chiến đóng vai chính, du kích chiến và trận địa chiến đóng vai phụ. Chú ý: làm cho quân ta có đủ điều kiện đánh vận động thật sự thì mục đích chiến lược mới có thể đạt, cho nên cần nghiên cứu kỹ chiến thuật vận động để thực hiện rộng rãi trong điều kiện của ta.

Giai đoạn tổng phản công sẽ có thể kéo dài vì Mỹ can thiệp, truyền "máu" cho địch khi địch đuối sức. Tổng phản công có thể rất gay go, vì không phải chỉ có ta và địch đối chọi với nhau, mà thực ra hai thế lực phe dân chủ và phe đế quốc vật lộn với nhau một phần nào trên đất ta.

Tuy nhiên, giai đoạn tổng phản công cũng có thể rút

ngắn, nếu nội tình nước Pháp rối loạn, quân đội Pháp bên này tan rã.

Khi có lệnh tổng phản công, thì trên dưới phải một lòng kiên quyết tiêu diệt quân địch, không một phút nào nhìn chệch mục đích *toàn thắng*. Có thể, trong quá trình tổng phản công, thực dân Pháp thấy núng thế, đề nghị đình chiến, để giành thời gian cho tăng viện. Ta quyết không mắc mưu chúng, quyết không cho chúng thở, phải đánh cho kỳ chúng quy hàng và xin hàng không điều kiện mới thôi.

VI- MẶT TRẬN AI LAO VÀ CAO MÊN TRONG CHIẾN LƯỢC TỔNG PHẢN CÔNG

Trong cuộc chiến tranh chống Pháp này, Đông Dương chỉ là một chiến trường duy nhất. Chiến lược tổng phản công bao trùm tất cả Đông Dương. Nhiệm vụ tổng phản công không phải là chỉ quét sạch địch ra khỏi Việt Nam, mà phải nhằm giải phóng cho cả Ai Lao và Cao Mên. Vì, do quan hệ địa thế, vận mệnh ba quốc gia Việt, Mên, Lào gắn bó với nhau rất khăng khít. Độc lập Việt Nam không được bảo đảm, nếu Ai Lao, Cao Mên chưa được giải phóng. Ai Lao, Cao Mên khó giành được độc lập hoàn toàn nếu kháng chiến Việt Nam chưa thành công.

Cao Mên và Ai Lao lúc này là kho dự trữ về người, lương thực và nguyên liệu của địch, sẽ là nơi địch rút lui khi nào thất bại ở Việt Nam, nhưng lại là hai mặt trận sơ hở nhất của địch. Cho nên, việc mở mặt trận Ai Lao và Cao Mên ngày một rộng để phá sức dự trữ của địch lúc này, để kiềm chế quân đội địch và phối hợp với mặt trận chính ở Việt Nam, để chặt đường rút lui của địch sau này là việc rất cần.

Trong giai đoạn tổng phản công, ta không thể giải quyết xong chiến trường Việt Nam rồi nghỉ mà phải tiếp tục nhiệm vụ giải phóng toàn Đông Dương. Có khi chưa giải quyết xong toàn bộ chiến trường Việt Nam, nhưng theo một kế hoạch phản công chung cho chiến trường Đông Dương, ta đã phải giải quyết một phần chiến trường Ai Lao hay Cao Mên.

Một điểm ngay từ giờ, cần nhận định rõ là: khi nào thực dân Pháp núng thế, chúng có thể bỏ miền Bắc Đông Dương mà thu quân củng cố miền Nam, chặt Đông Dương ra làm hai khúc. Cũng có thể lúc đó, chúng giảng hòa riêng với Việt Nam, công nhận điều kiện do Việt Nam đề ra rồi đem quân sang Ai Lao, Cao Mên, băng bó thương tích và chuẩn bị lực lượng hòng đánh lại Việt Nam. Trong trường hợp đó, chiến tranh giải phóng ở Đông Dương chưa dứt. Nay người cộng sản Đông Dương chúng ta vẫn phải tiếp tục lãnh đạo các dân tộc Lào, Mên kháng chiến. Khi đó, Chính phủ Việt Nam cần giải thích rõ ràng thái độ của mình cho các bạn kháng chiến Lào, Mên biết và các chiến sĩ quốc gia Việt Nam vẫn phải tiếp tục giúp hai dân tộc Mên, Lào chiến đấu đến cùng.

Một điểm nữa cần chú ý là: khi Pháp bị bại ở Việt Nam hoặc chưa bại hẳn ở Việt Nam nhưng không đủ sức đương đầu với quân ta ở Ai Lao, Cao Mên, thì tuân theo mệnh lệnh của Mỹ - Anh, bọn phản động Xiêm có thể xâm lấn Ai Lao, Cao Mên, biến hai nước này thành những vị trí chiến lược trong phòng tuyến chống cộng của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Cho nên muốn giải phóng cho dân tộc Đông Dương và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới ở Đông Dương, ở Đông Nam châu Á, Đảng ta phải nhằm mục đích giải quyết cả chiến trường Đông Dương.

Việc mở mặt trận Ai Lao, Cao Mên và tăng cường cho

mặt trận đó, phải là một điểm trọng yếu trong kế hoạch chuẩn bị tổng phản công của ta.

Trong hai năm vừa qua, ta đã cố gắng nhiều để phát động du kích chiến tranh chống Pháp ở Ai Lao, Cao Mên và lập các khu giải phóng ở đó. Nhưng so với địa vị trọng yếu của Ai Lao và Cao Mên trên chiến trường Đông Dương thì chưa đủ. Ta chưa có một kế hoạch cụ thể để phối hợp việc tác chiến ở Việt Nam với hoạt động quân sự ở Ai Lao và Cao Mên.

Năm nay, để có thể chuyển mạnh sang tổng phản công, mặt trận Lào, Mên cần được chú trọng nhiều hơn nữa.

VII- TỔNG ĐỘNG VIÊN NHÂN LỰC, VẬT LỰC, TÀI LỰC ĐỂ CHIẾN THẮNG

Muốn chuyển sang tổng phản công, phải tăng cường lực lượng. Muốn tăng cường lực lượng ngày càng hùng mạnh có một việc khá trọng yếu là tổng động viên. Song ở Việt Nam, chiến tranh đến năm thứ năm mà vẫn chưa có luật tổng động viên, hay mới chỉ có những sắc lệnh lẻ tẻ động viên bộ phận.

Thực ra, ta thiên về động viên bằng cách khuyến khích, thuyết phục, nhẹ về cách bắt buộc. Thi đua ái quốc là một cách tổng động viên rất thần tình, nhưng chỉ là cách động viên bằng lối khuyến khích. Nó cần phải được bổ khuyết bằng một sắc lệnh luật tổng động viên.

Thật thế, động viên bằng thi đua ái quốc thì ai ái quốc nhiều, thi đua nhiều, ai ái quốc ít, thi đua ít, không thi đua ái quốc cũng chẳng ai bảo sao. Thành ra, những tầng lớp nhân dân lao động nghèo khó thường hăng hái hy sinh tính mạng, sức lực, tiền tài cho nước. Còn những phần tử sống

bằng cách bóc lột, thì phần nhiều bo bo, ích kỷ, làm giàu, hoặc chỉ quyên góp gọi là cho kháng chiến, và thường hay dùng thế lực đồng tiền để trốn tránh trách nhiệm.

Trong khi đồng bào hy sinh tất cả để đánh Pháp, có bọn vẫn tích trữ làm giàu, có bọn vẫn lừa đảo, ăn cắp của công, có bọn vẫn chơi bời lêu lổng, có bọn ăn lương Chính phủ mà không có một chút thành tích công tác gì.

Chính quyền của ta mềm quá.

Đã đến lúc cần phải kiên quyết tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực theo nguyên tắc dân chủ, để gấp rút tăng cường lực lượng kháng chiến của dân tộc, chuyển mạnh sang tổng phản công.

Khả năng của dân ta còn nhiều, nhưng đến nay, một phần lớn những khả năng đó chưa được khơi ra, chưa được dùng đến. Trong lúc chiến đấu gay go này, phải tuyên bố sức người, tiền của, dụng cụ, vật liệu của dân là do Chính phủ nhân dân định đoạt, Chính phủ có toàn quyền sử dụng, để làm lợi cho kháng chiến. Người có của phải góp của, kẻ có công phải góp công, người có tài trí phải góp tài trí. Không ai được đứng ngoài cuộc chiến đấu của dân tộc. Ai nấy đều phải phụng sự Tổ quốc tuỳ theo khả năng của mình.

Cần đề ra khẩu hiệu "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*" và cổ động, tổ chức thi hành đúng khẩu hiệu đó.

Cần có một sắc lệnh tổng động viên toàn diện để dùng quyền lực của Nhà nước mà sử dụng và phát triển mọi khả năng của dân tộc để quyết thắng quân thù.

Sắc lệnh đó phải cho nghiêm. Sẽ bị trừng trị thẳng tay kẻ nào trốn tránh trách nhiệm và phá hoại kháng chiến bằng cách này hay cách khác. Phải bắn những tên làm bậy và đầu cơ, cũng như phải bắn bọn phản quốc, bọn gian tô. Đồng thời,

phải trừng trị bọn nào phá hoại sắc lệnh tổng động viên bằng cách cố ý tránh sắc lệnh đó hoặc bằng cách lợi dụng sắc lệnh đó đặng mưu cầu quyền lợi riêng.

Có như thế chúng ta mới có thể sớm hoàn thành được nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, tiêu diệt quân xâm lược, giải phóng hoàn toàn cho Tổ quốc.

Một điều cần chú ý là muốn tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực, phải cải thiện đời sống cho dân, khiến cho dân khỏe mạnh, no đủ có thể kháng chiến k.q[1] dẻo dai.

Phần thứ ba
CỦNG CỐ MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT

I- CHÍNH SÁCH CHIA RẼ CỦA THỰC DÂN PHÁP

Suốt hai năm cầm cự, nhất là trong năm 1949, thực dân Pháp đã tích cực dùng chính sách chia rẽ và đưa chính sách này lên một bước mới. Trong chính sách chia rẽ đó, có hai việc nổi bật lên:

1. Việc xúc tiến chính sách lập bù nhìn.
2. Việc đánh chiếm miền công giáo Phát Diệm - Bùi Chu.

Chúng ta cần nhận định rõ hai việc đó, để ấn định một đối sách thích hợp và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân.

Sau Hiệp định 8-3-1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về nước lập "chính phủ trung ương". Tiếp theo đó, để nâng cao thanh thế của Bảo Đại, chúng đã "trả" một số công

1) K.q: kiến quốc (*B.T*).

sở; "giao" một phần ngụy binh cho bù nhìn, tuyên bố bỏ chế độ nhượng địa, vận động đưa bù nhìn vào Hội đồng Kinh tế Viễn Đông (ECAFE), và Phòng Lao động quốc tế (B.I.L) ở Giơnevơ, giúp bù nhìn xúc tiến ngoại giao đặng gây địa vị trên trường quốc tế. Vừa rồi, do tình thế trong ngoài bức bách, thực dân Pháp vội vàng tổ chức lễ "trao chủ quyền cho Bảo Đại".

Trong những tháng tới đây, kế hoạch mà bù nhìn của thực dân Pháp có thể tiến hành theo những bước như dưới:

Quốc hội Pháp chuẩn y Hiệp định 8-3-1949[1)]

Một vài nước phụ thuộc Mỹ - Anh chính thức nhận bọn bù nhìn.

Bọn bù nhìn được giới thiệu vào Liên Hợp Quốc.

Mỹ - Anh sẽ chính thức giúp bù nhìn vũ khí để tổ chức thêm ngụy quân đánh nhân dân Việt Nam.

Có thể một nước tay sai Mỹ đứng ra tình nguyện làm trung gian dàn xếp giữa bù nhìn và Chính phủ Việt Nam.

Cố nhiên Chính phủ Việt Nam không chịu, bù nhìn yêu cầu Liên Hợp Quốc can thiệp. Liên Hợp Quốc giao cho Mỹ phụ trách và Mỹ nhân danh Liên Hợp Quốc nhúng tay vào Việt Nam.

Đối với bù nhìn Mên, Lào, thực dân Pháp cũng ký kết hiệp định, thừa nhận cho hai nước đó được độc lập giả hiệu, và giúp đỡ trong mọi hoạt động ngoại giao.

Ý nghĩa chính sách bù nhìn của thực dân Pháp rất rõ rệt. Với chính quyền bù nhìn, chúng sẽ có một khí cụ, thu hút và kết hợp những phần tử phản quốc thành một khối, đồng thời

1) Ngày 19-1-1950, Hội đồng Liên hợp Pháp đã họp bàn về vấn đề này.

lừa phỉnh, lôi kéo thêm những phần tử dao động, cơ hội đến nay chưa chịu theo chúng. Với chính quyền bù nhìn, chúng có thể cùng chung chiêu bài chống cộng, chống Việt Minh một cách hiệu nghiệm hơn để chia rẽ "quốc gia" và cộng sản, chia rẽ giai cấp công nhân[1)]. Làm như thế, thực dân Pháp nhằm mục đích cô lập cộng sản, đội tiên phong lãnh đạo dân tộc kháng chiến, chia rẽ giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Nhưng chính sách bù nhìn và chống cộng, chống Việt Minh của thực dân Pháp đã gặp nhiều khó khăn và nhất định sẽ thất bại nhục nhã. Vì hai lẽ:

Một là: Chính sách bù nhìn tiến hành trong lúc ở Đông Dương lực lượng của thực dân Pháp đã suy sụp, lực lượng kháng chiến Việt, Mên, Lào ngày một tiến trội lên và trên trường quốc tế, đế quốc Mỹ - Anh lấn bước thực dân Pháp, lực lượng đế quốc giảm sút, phong trào dân chủ lên cao. Dù giặc Pháp cố gắng thế nào đi nữa, chúng càng không lừa dối được nhân dân Đông Dương và chính một số bù nhìn cũng không tin chúng.

Hai là: Chính sách đoàn kết dân tộc, thống nhất giai cấp của dân ta đúng. Do đó, nội bộ mặt trận dân tộc vẫn giữ được đoàn kết và càng thêm đoàn kết, sau khi đã tẩy bỏ được những phần tử cơ hội như Bảy Viễn, Đap Xun, Kham Mao, quan hệ giữa những người cộng sản và những người có

1) Pháp lập ra chi nhánh Tổng Công đoàn lực lượng thợ thuyền (C.C.T.F.O.) ở Sài Gòn và Hà Nội, "Công đoàn vàng" ở Huế, nhóm "Xã nông lao công đại chúng" ở Hà Nội để lôi kéo công nhân miền tạm chiếm. Chúng còn chia rẽ công nhân Hoa kiều và công nhân Việt Nam, công nhân Cao Mên và công nhân Việt kiều, công nhân công giáo và công nhân bên lương, v.v..

khuynh hướng quốc gia trong Mặt trận một ngày thêm chặt chẽ, do đó công đoàn phát triển trong miền tạm bị chiếm và những tổ chức công nhân giả hiệu của thực dân Pháp đều bị tẩy chay.

Chính vì gặp nhiều khó khăn, thất bại, nên thực dân Pháp tập trung mũi dùi chia rẽ vào các tôn giáo, bộ phận yếu nhất trong mặt trận dân tộc. Đầu năm 1949, ở Nam Bộ, 17.000 ngụy binh Cao Đài hoạt động chống Việt Minh, một số Cao Đài cứu quốc cũng bị giặc Pháp dụ hàng? Đồng thời bọn Dân Xã (Hòa Hảo) cũng hành động võ trang, quấy rối.

Nhưng trọng tâm chính sách chia rẽ tôn giáo của giặc Pháp vẫn lôi kéo công giáo. Kế hoạch lôi kéo công giáo Việt Nam chống Việt Minh, chống cộng và ủng hộ bù nhìn Bảo Đại là một bộ phận của kế hoạch chống cộng, chống phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam châu Á của đế quốc, do Mỹ cầm đầu. Một điểm trọng yếu trong kế hoạch đó là liên kết bọn bù nhìn ở Đông Nam châu Á với Toà thánh La Mã, hòng dựa vào uy lực Toà thánh để nâng cao địa vị bù nhìn, và lợi dụng lòng tin của giáo dân và cái vỏ tôn giáo thần bí để mưu đồ và che đậy việc nô dịch các dân tộc nhỏ yếu. Chúng ta chẳng thấy Giáo hoàng Pie XII gửi thông điệp tỏ cảm tình với bù nhìn Bảo Đại và bù nhìn Bảo Đại sửa soạn lập lãnh sự quán để chính thức giao thiệp với Vaticăng đó sao? Chúng ta chẳng thấy bọn phản động công giáo dựa vào Sắc lệnh rút phép thông công của Pie XII để khủng bố tinh thần những giáo dân yêu nước đó sao?

Gần đây, để cứu vãn tình thế nguy ngập của chúng, thực dân Pháp đã thi hành một thủ đoạn vô cùng gian ác: ngày 16-10-1949, được đế quốc Mỹ đồng ý và bọn phản động công giáo đón chờ, chúng đem quân nhảy dù Phát Diệm và đổ bộ Bùi Chu, miền công giáo tập trung nhất ở Bắc Bộ. Việc đánh

chiếm Phát Diệm, Bùi Chu là một bước quyết liệt của thực dân Pháp trong mưu mô xâm lược tối tăm của chúng. Bí thế không cần giấu giếm quanh co, chúng đã trắng trợn công bố sẽ cấu kết giữa chúng và bọn trùm phản động công giáo[1]. Thật ra sự cấu kết đó đã có từ lâu. Riêng trong năm vừa qua, bọn phản động công giáo đã tích cực chuẩn bị điều kiện cho giặc đánh chiếm Phát Diệm - Bùi Chu. Chúng khuyến khích những hành động chống Chính phủ, chứa chấp bọn Quốc dân Đảng, phản quốc, ngăn giáo dân vào các đoàn thể cứu quốc, tuyên truyền chống cộng và ủng hộ Bảo Đại, lập những tổ chức gián điệp để dò xét và phá hoại ta, thành lập những tổ chức bán võ trang có tính chất chống cộng, lấy tên là "tự vệ công giáo" xây hầm bí mật, lập binh công xưởng, mua sắm vũ khí, dự trữ thóc, muối, v.v., mưu phản quốc của bọn phản động công giáo đã quá rõ. Căn cứ vào những tin tức mới đây, thì thực dân Pháp và bọn giáo gian đang xúc tiến việc lập khu công giáo tự trị với hệ thống hành chính, quân sự và công an hẳn hoi.

Nhưng đứng trước những hành động dã man của giặc Pháp và bọn côn đồ đội lốt công giáo, đồng bào công giáo sẽ giác ngộ và nổi lên chống lại chúng, sẽ ủng hộ bộ đội quét sạch bọn cướp nước và bọn giáo gian ra khỏi vùng "đất thánh" Việt Nam. Mưu mô thâm độc chia rẽ lương giáo cũng như toàn bộ chính sách chia rẽ và lừa phỉnh của thực dân Pháp nhất định sẽ thất bại.

II- ĐỐI SÁCH CỦA TA

Tuy nhiên, ta không nên chủ quan. Cần có một đối sách

1) Tin A.F.P, ngày 18-10-1949.

rõ rệt chống lại chính sách chia rẽ của thực dân Pháp. Đối sách ấy gồm những điểm dưới đây:

1. Hoàn thành việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam.

2. Đoàn kết lương giáo.

3. Thống nhất phong trào đấu tranh của nhân dân miền tự do và miền tạm bị chiếm.

4. Tích cực chống chính quyền bù nhìn?

5. Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất Mên và Lào, tiến tới lập Mặt trận thống nhất của dân tộc Đông Dương.

Dưới đây, chúng tôi xin trình bày ý kiến của Trung ương về từng điểm.

A- Hoàn thành việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam

Công việc chuẩn bị và thực hiện thống nhất Việt Minh - Liên Việt trong năm vừa qua, có mấy khuyết điểm lớn.

Có nơi, các đồng chí thiên về mặt phát triển Liên Việt, hầu như quên củng cố Việt Minh, không thấy rằng muốn đoàn kết rộng rãi và thật sự, phải củng cố Việt Minh, bộ phận nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất.

Có nơi, các đồng chí lại nặng về mặt củng cố Việt Minh, không chú trọng phát triển Liên Việt, không hiểu rằng muốn cho việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt có kết quả chắc chắn, phải đề cao vai trò của Liên Việt trong nhân dân bằng cách phát triển Liên Việt.

Có nơi, các đồng chí không lấy nguyên tắc hành động chung giữa Việt Minh và Liên Việt làm một điểm trọng yếu trong việc chuẩn bị thống nhất. Mới sắp xếp cán bộ và giải thích qua loa cho đoàn viên hai bên, các đồng chí đã vội khai

hội thống nhất, không nhớ rằng chỉ có hành động chung mới làm cho hội viên Việt Minh và Liên Việt thấy rõ thống nhất là cần thiết.

Những khuyết điểm trên đã làm cho việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, trong năm vừa qua, không thu được những kết quả như ý muốn. Năm nay, chúng ta cần sửa chữa những khuyết điểm đó, không nên đua nhau thống nhất một cách hình thức và ép uổng.

Ở những địa phương chưa thống nhất Việt Minh - Liên Việt, cần ráo riết chuẩn bị để đi tới thống nhất. Việc chuẩn bị ấy phải tạo đủ bốn điều kiện cho việc thống nhất mà Chỉ thị Trung ương tháng 7-1949 đã đề ra:

1. Thực hiện việc thống nhất hành động giữa Việt Minh và Liên Việt trong những công tác có tính chất chung.

2. Giải thích rộng rãi, chu đáo cho nhân dân địa phương và quần chúng hội viên hai bên hiểu rõ sự cần thiết phải thống nhất Việt Minh và Liên Việt.

3. Củng cố và thống nhất các đoàn thể trong Việt Minh đến cấp địa phương đó.

4. Sắp xếp xong số cán bộ để lập Ban Chấp hành Liên Việt mới và tổ chức bộ máy giúp việc.

Ở những địa phương đã thống nhất Việt Minh - Liên Việt, nhưng xét ra làm quá sớm, cần tiếp tục gây đủ bốn điều kiện trên, nhất là thực tế tổ chức những cuộc hành động chung giữa các đoàn thể và cá nhân trong Hội Liên Việt mới.

Ở cấp trung ương, cuộc Đại hội thống nhất Việt Minh-Liên Việt sắp tới phải là một dịp động viên toàn dân siết chặt hàng ngũ, đoàn kết nhất trí. Vì thế, trong công tác chuẩn bị Đại hội cũng như trong việc phổ biến nghị quyết của Đại hội, phải tập trung cán bộ và phương tiện tuyên truyền cổ động

của các đoàn thể trong Mặt trận để gây một phong trào toàn dân đoàn kết chặt chẽ hơn chung quanh Hồ Chủ tịch và Chính phủ kháng chiến, hoan nghênh và ủng hộ việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, chống thực dân Pháp và bọn bù nhìn.

Hoàn thành việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt là một bước để củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất. Nhưng chưa đủ. Còn phải thực tế củng cố sự liên minh giữa công, nông và trí thức tiến bộ, là những thành phần xã hội làm nền tảng cho mặt trận dân tộc và chế độ dân chủ nhân dân, làm cho giữa những tầng lớp ấy, có sự liên lạc, cộng tác, tương trợ thành khẩn. Vạch rõ cho nông dân và trí thức tiến bộ thấy rằng chỉ có liên minh chặt chẽ với giai cấp công nhân và kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của giai cấp đó, họ mới có thể giành được độc lập, tự do và hạnh phúc. Thái độ rụt rè của một số đồng chí, không dám nhân những dịp thuận tiện để công khai và thành thực nêu rõ những điểm đó cho nông dân và trí thức tiến bộ biết, là không đúng.

Nhưng muốn cho sự liên minh giữa công, nông và trí thức tiến bộ, do giai cấp công nhân lãnh đạo được vững chắc, thì bản thân giai cấp công nhân phải thật thống nhất. Hiện nay, thực dân Pháp đang mưu chia rẽ phong trào công nhân Đông Dương trong vùng chúng kiểm soát. Giữ vững sự thống nhất của giai cấp công nhân miền tự do và miền tạm bị chiếm, giữa công nhân công giáo và công nhân bên lương, giữa công nhân Hoa kiều, Cao Mên và Việt Nam là một nhiệm vụ trọng yếu. Tích cực phát triển tổ chức của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vào các miền tạm bị chiếm, thực hiện sự tương trợ và thống nhất nhanh chóng giữa công nhân lương, giáo, Hoa kiều, Cao Mên và Việt Nam, đó là những việc cần được chú trọng thi hành.

B- Đoàn kết lương giáo

Đoàn kết lương giáo là một trong những việc phải chú trọng năm nay. Muốn đoàn kết lương giáo, cần chống bệnh chủ quan và nắm vững chính sách tôn giáo của Đảng. Chính vì chủ quan, coi thường vấn đề tôn giáo, nhất là vấn đề công giáo, đánh giá quá thấp mưu mô chia rẽ của bọn thực dân, đế quốc và bọn phản động tôn giáo, đánh giá quá cao thành tích vận động của ta, nên ta mới gặp nhiều khó khăn...

Để đoàn kết lương giáo, ta cần xúc tiến những việc dưới đây:

1. Cô lập bọn phản động tôn giáo, kịp thời vạch rõ mưu mô phản nước hại nòi của chúng. Công việc này phải làm cho khéo, căn cứ vào những tài liệu xác thực và phải được đông đảo tín đồ tôn giáo yêu nước tích cực tham gia. Việc cô lập bọn phản động tôn giáo không phải là một việc đối phó riêng giữa cán bộ ta và bọn chúng, mà phải là một công việc có tính chất quần chúng rộng rãi.

2. Kiên nhẫn thuyết phục quần chúng các tôn giáo, cải thiện đời sống cho họ, làm cho họ hăng hái và đông đảo tham gia kháng chiến. Tổ chức việc tuyên truyền cổ động không ngớt trong quần chúng Cao Đài, Hòa Hảo, công giáo để giải thích chính sách của Chính phủ, vạch rõ âm mưu chia rẽ và những hành động dã man của giặc Pháp đối với tín đồ tôn giáo. Lấy kinh nghiệm bản thân của họ mà giáo dục họ. Một mặt khác, khôn khéo vận động quần chúng tôn giáo chống bọn giáo gian và bọn lợi dụng tôn giáo bóc lột giáo dân thậm tệ (cuộc đấu tranh này cố nhiên không để hại cho chính sách đoàn kết đánh Pháp).

3. Chấn chỉnh và phát triển những đoàn thể quần chúng tôn giáo như Công giáo kháng chiến, Cao Đài cứu quốc, Phật

giáo cứu quốc, v.v. làm cho những đoàn thể đó sinh hoạt chính trị đều đặn, hoạt động kháng chiến một cách thực tế. Đào tạo những đoàn viên trung thực thành những cán bộ tôn giáo có năng lực. Tích cực nhưng thận trọng phát triển đảng trong những tổ chức quần chúng đó.

4. Làm cho lương giáo có nhiều dịp hợp tác trong những hoạt động bổ ích cả hai bên. Do hành động chung, hai bên sẽ chóng bỏ được thành kiến, sẽ hiểu nhau, và đoàn kết chặt chẽ với nhau hơn.

Đối với việc thực dân Pháp đánh chiếm vùng Phát Diệm - Bùi Chu, chủ trương của ta là đánh bật chúng ra khỏi vùng tự do, giải phóng giáo hữu khỏi nanh vuốt của chúng và của bọn giáo gian.

Muốn thế, ta cần phải làm gì?

Trước hết, phải tố cáo mưu mô thâm độc của thực dân Pháp trước quốc dân và thế giới, đồng thời dùng võ trang tuyên truyền đi sâu vào những vùng mới bị chiếm, kêu gọi đồng bào công giáo vững lòng tin tưởng, kiên quyết không hợp tác với giặc, ủng hộ bộ đội đánh quân xâm lược, tham gia du kích rộng rãi để diệt địch. Củng cố những đội du kích công giáo sẵn có, tổ chức thêm những đội quân công giáo mới, gồm những thanh niên hăng hái yêu nước, phối hợp với bộ đội chính quy, tiêu trừ giặc Pháp, chống những cuộc càn quét của giặc, bảo vệ sinh mệnh, tài sản cho các giáo hữu. Tiến hành ráo riết công tác ngụy vận, làm cho ngụy binh công giáo giác ngộ, quay súng bắn lại giặc Pháp. Tóm lại, phát động một cuộc chiến tranh du kích rộng rãi trong miền công giáo tạm bị chiếm.

Cuộc chiến tranh du kích đó phải lấy việc đoàn kết lương giáo làm phương châm chính trị căn bản. Và trong quá trình

chiến đấu chống kẻ thù chung, tiếp tục củng cố lương giáo đoàn kết.

Ở các miền công giáo trong vùng tự do, cần gây một phong trào mạnh mẽ ủng hộ cuộc chiến đấu gian khổ của đồng bào công giáo Phát Diệm - Bùi Chu, đồng thời động viên toàn dân phòng giặc, phòng gian, chuẩn bị đối phó với địch, nếu chúng đến.

C- Thống nhất phong trào đấu tranh của nhân dân vùng tự do và vùng tạm bị chiếm

Trong cuộc Hội nghị lần thứ sáu, Trung ương đã lấy việc gây dựng và phát triển cơ sở của ta về mọi mặt trong vùng tạm bị chiếm làm một phương châm công tác trọng yếu để chuẩn bị tổng phản công.

Năm nay, muốn hoàn thành công việc chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, cần tiến lên một bước mới: thống nhất phong trào đấu tranh của nhân dân vùng tự do và vùng tạm bị chiếm.

Gần đây, phong trào nhân dân vùng tạm bị chiếm đã lan rộng và lên cao. Từ miền thôn quê, phong trào đã lan đến những đô thị lớn. Không những thợ thuyền, dân cày tham gia phong trào chống Pháp và bù nhìn, mà cả trí thức, công chức, nhà buôn, học sinh, sinh viên cũng tham gia một cách rộng rãi. Những cuộc đấu tranh hưởng ứng đã mạnh dạn nổ ra, nhiều cuộc lan cả Bắc, Trung, Nam. Những cuộc bãi khóa, đình công, biểu tình phản đối Pháp và bù nhìn bắt bớ, bắn giết thanh niên ta mới đây, nổ ra ngay sau khi thực dân Pháp vừa trao quyền cho bù nhìn, thật có ý nghĩa chính trị khá cao. Nó chứng tỏ đồng bào ta trong vùng tạm bị chiếm đã hết sức căm thù giặc Pháp và bầy chó săn của chúng.

Để thống nhất phong trào đấu tranh của nhân dân miền tạm bị chiếm và vùng tự do, ngay trong vùng tạm bị chiếm, cần ra sức phát triển cơ sở của ta về mọi mặt, đào tạo, bổ sung, bảo toàn cán bộ, *nắm vững việc lãnh đạo đấu tranh, nâng cao công tác vùng tạm bị chiếm lên ngang hàng công tác vùng tự do. Phối hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh của nhân dân vùng tự do và vùng tạm bị chiếm.* Vận động đồng bào vùng tự do kịp thời khuyến khích, giúp đỡ, hưởng ứng những cuộc đấu tranh trong vùng tạm bị chiếm, và làm cho phong trào vùng tạm bị chiếm ăn nhập với cuộc chiến đấu của toàn dân.

D- Tích cực chống chính quyền bù nhìn

Để phá chính sách chia rẽ của thực dân Pháp, năm nay, công tác chống chính quyền bù nhìn cần được đẩy mạnh. Chủ trương của ta là:

Đối với bọn hội tề mọc ra theo đà càn quét và vết dầu loang của giặc Pháp, phải kiên quyết triệt phá bằng võ lực.

Đối với những cán bộ bù nhìn trung cấp, ta lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ chúng, hoặc nhân những dịp chiến thắng lớn của ta, những cuộc thất bại lớn của giặc, để tuyên truyền thuyết phục, đưa chúng trở về con đường chính nghĩa, đem công chuộc tội với quốc dân.

Đối với bọn bù nhìn cao cấp, một mặt, kiên nhẫn vạch mưu bán nước của chúng cho mọi người thấy rõ, làm cho những tầng lớp lạc hậu nhất trong nhân dân cũng không bị lừa phỉnh, một mặt tố cáo những hành động phản bội của chúng trước thế giới.

Đối với tổ chức ngụy binh, ta cần đẩy mạnh việc tuyên truyền vận động, làm cho nó mau tan rã.

Sau hết, song song với việc chống và phá chính quyền bù nhìn, cần lần lượt và tuỳ điều kiện gây lại tất cả những tổ chức chính quyền của ta trong vùng địch kiểm soát, đồng thời đề cao uy tín của chính quyền ta, trong nước cũng như ngoài nước, trong vùng tạm bị chiếm cũng như ở vùng tự do, đặng gây một phong trào mạnh mẽ ủng hộ chính quyền của dân trong công việc điều khiển toàn dân đấu tranh.

E- Xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất ở Mên, Lào, tiến tới lập Mặt trận các dân tộc thống nhất Đông Dương

Hiện nay, Mặt trận dân tộc thống nhất ở Ai Lao và Cao Mên chưa được rõ ràng, một là vì quần chúng nhân dân Mên, Lào chưa tham gia đông đảo vào Hội Ítxarắc, hai là vì chính đảng cách mạng ở hai nước đó còn ở thời kỳ phôi thai. Ở một số khu du kích, sự tập hợp các tầng lớp nhân dân trong mặt trận dân tộc chưa được ổn định, nên gặp sức tấn công của địch, Mặt trận có thể bị tan rã.

Muốn hoàn toàn giải phóng cho hai dân tộc Mên, Lào, điều cốt yếu là phải xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi ở hai nước đó. Phát triển mạnh mẽ Hội Ítxarắc Mên và Lào, gây dựng cơ sở của hội khắp nơi, thống nhất Hội Ítxarắc toàn Lào, phát triển Hội Sư ái quốc Cao Mên và thúc đẩy hội đó hoạt động rộng rãi, thành lập ở mỗi nước một đảng có tính chất dân tộc và dân chủ - trong đó đảng bộ cộng sản là bộ phận trung kiên - để làm trụ cột cho Mặt trận dân tộc thống nhất Mên, Lào trên nguyên tắc tự do, bình đẳng, để kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giành tự do, độc lập. Chúng ta cần phải mở rộng việc phối hợp tác chiến và thống nhất hành động giữa Việt, Mên, Lào. Vận động lập một Uỷ ban liên lạc Việt - Mên - Lào, gồm đại biểu của ba

nước, để bàn định công việc chung của ba dân tộc, làm tiền đề cho tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất Đông Dương chính thức.

Vai trò của Đảng bộ cộng sản Mên, Lào trong bước đường tiến tới lập Mặt trận thống nhất đó rất trọng yếu. Cho nên, phát triển Đảng bộ Mên, Lào là một việc rất cần.

Tóm lại, phá mọi mưu mô chia để trị của thực dân Pháp, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, đoàn kết mọi lực lượng để kháng chiến quyết liệt và chuyển mạnh sang tổng phản công, đó là nhiệm vụ của Đảng trong công tác mặt trận năm nay.

Phần thứ tư
ĐẤU TRANH CHO HOÀ BÌNH THẾ GIỚI

I- KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ CHIẾN TRANH CỦA BỌN ĐẾ QUỐC

Cuộc kháng chiến của các dân tộc Đông Dương đang tiến hành trong hoàn cảnh thế giới như thế nào? Hai phe đế quốc phản dân chủ và dân chủ chống đế quốc đấu tranh với nhau mỗi ngày một mạnh; hoà bình thế giới bị uy hiếp dữ dội, phong trào bảo vệ hoà bình, chống bọn mưu chiến lên cao.

Đế quốc Mỹ và phe lũ đang ra sức chuẩn bị chiến tranh thứ ba hòng đánh phá Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, thủ tiêu phong trào cách mạng thuộc địa, tránh nạn khủng hoảng kinh tế đã bắt đầu. Từ chỗ đưa bom nguyên tử ra hăm doạ thế giới, chúng đã thực tế chuẩn bị chiến tranh.

Kế hoạch Mácsan, Hiệp ước Đại Tây Dương là những chứng cứ rõ rệt.

Trong chiến tranh, kỹ thuật được cải tiến, sức sản xuất tư bản tăng lên, nhưng sau chiến tranh, một mặt nhân dân các nước tư bản bần cùng hoá, một mặt Liên Xô được củng cố, các nước dân chủ nhân dân phát triển và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội, hoàn toàn thoát khỏi tư bản bóc lột và phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và nửa thuộc địa phát triển. Do đó, thị trường tư bản đã co hẹp, lại co hẹp thêm. Kinh tế đế quốc đã bắt đầu khủng hoảng. Mỹ là nước kỹ nghệ mạnh nhất, nên khủng hoảng trước nhất.

Năm 1949, là năm sức sản xuất kỹ nghệ của Mỹ sút kém trông thấy: tháng 7-1949 sức sản xuất đó chỉ bằng 65% sức sản xuất cao nhất trong chiến tranh, và giảm đến 82% so với sức sản xuất kỹ nghệ tháng 10-1948. Hàng hoá bắt đầu ứ lại. Dù bọn tư bản Mỹ phải hãm sức sản xuất từ từ để giữ giá hàng, nhưng giá bán sỉ vẫn xuống và số xuất khẩu của Mỹ đã giảm sút mất 19% so với sáu tháng đầu năm 1947, khi Mỹ xuất cảng nhiều nhất. Số thợ Mỹ thất nghiệp hoàn toàn và thất nghiệp một phần đã lên đến 14 triệu.

Muốn giữ mức sản xuất cho đỡ sút kém, đế quốc Mỹ thi hành kế hoạch Mácsan và kế hoạch "giúp đỡ binh sĩ" đối với các nước Tây Âu, và đang gắng thi hành, "điểm thứ tư" của chương trình Tờruman đối với các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Chúng ra sức đổ gánh nặng kinh tế khủng hoảng lên đầu các nước Mácsan[1] hoá. Nhưng kinh tế các nước đó

1) Mácsan: Quốc vụ khanh Mỹ, người đã đề ra kế hoạch bành trướng kinh tế của đế quốc Mỹ dưới chiêu bài "viện trợ" cho các nước châu Âu khôi phục lại kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai (*B.T*).

cũng đang sút kém. Chính sách lũng đoạn của đế quốc Mỹ càng làm cho kinh tế các nước phụ thuộc Mỹ sút kém mau hơn. Việc Mỹ bắt ép đồng bảng Anh và tiền các nước Mácsan hoá kể cả đồng phơrăng của Pháp, phải giảm kim lượng, đã chỉ rõ điều đó. Sau khi thi hành chính sách giảm giá tiền các nước Mácsan hoá, đế quốc Mỹ đầu tư thêm vào các nước đó, nắm chặt lấy thị trường Tây Âu và thuộc địa. Do chính sách giảm kim lượng của Mỹ, đời sống nhân dân lao động các nước Mácsan hoá khổ hơn, vì đắt đỏ hơn.

Hiện nay, các nước Mácsan hoá đã phải cung cấp nguyên liệu chiến tranh cho Mỹ, mua vũ khí của Mỹ và tăng binh bị theo ý muốn của Mỹ. Các nước Mácsan hoá đã dần dần phụ thuộc hẳn vào Mỹ. Chính phủ và quân đội các nước đó trở thành khí cụ của đế quốc Mỹ (ta cứ xem Bộ Ngoại giao Mỹ ra chỉ thị cho Chính phủ Pháp và Mỹ đã đặt Bộ Tham mưu ở Vécxây thì đủ rõ).

Các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa đang bị chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ uy hiếp. Mỹ đang tìm mọi cách đầu tư vào các nước đó. Một mặt chúng ra sức giúp đỡ cho bọn thực dân Pháp và Hà Lan đánh các dân tộc Đông Dương và Nam Dương; một mặt chúng lôi kéo bọn phản quốc ở thuộc địa và nửa thuộc địa, chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở các nước đó.

Tóm lại, chính sách của đế quốc Mỹ là chiếm thị trường thế giới, biến tất cả các nước trong thế giới tư bản thành thuộc địa Mỹ; chuẩn bị đánh phá Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, thiết lập một đế quốc Mỹ bao trùm thế giới.

Kế hoạch của đế quốc Mỹ còn to lớn hơn tất cả các kế hoạch xâm lược của phát xít Đức, Ý, Nhật trước đây gấp bội, đế quốc Mỹ đang võ trang, tổ chức và lãnh đạo các lực

lượng tư bản thế giới, đang chuẩn bị một cuộc thảm sát nhân loại chưa từng thấy trong lịch sử - thảm sát bằng võ khí nguyên tử.

Song, như đồng chí Malencốp (Malenkov) đã nói: "Nếu bọn đế quốc gây ra chiến tranh thế giới thứ ba thì cuộc chiến tranh ấy sẽ là cái mồ không phải chỉ của một vài nước tư bản riêng biệt, mà là cái mồ chung của cả chủ nghĩa tư bản thế giới".

(Báo cáo ở Hội nghị Xôviết Mạc Tư Khoa, 6-11-1949)

II- PHONG TRÀO HOÀ BÌNH DÂN CHỦ THẾ GIỚI VÀ HỘI NGHỊ CỤC THÔNG TIN CỘNG SẢN

Vì nhân dân các nước trên thế giới ngày nay đã giác ngộ. Họ chưa quên thảm hoạ Chiến tranh thứ hai vừa rồi. Họ quyết không chịu làm thịt đầu súng cho bọn đế quốc nữa.

Năm vừa qua, là năm các lực lượng hoà bình dân chủ thế giới đã tập hợp lại xung quanh khẩu hiệu: "*Chống bọn mưu chiến, bảo vệ hoà bình*". Cuộc Đại hội thế giới của các chiến sĩ hoà bình họp ở Pari và Pơragơ (Prague) tháng 4-1949 bao gồm các tổ chức của sáu trăm triệu nhân dân các nước trên thế giới, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo và xu hướng chính trị. Những tổ chức nền tảng của phong trào chiến sĩ hoà bình này là Liên hiệp nghiệp đoàn thế giới, Hội Liên hiệp Phụ nữ dân chủ quốc tế, Liên đoàn Thanh niên dân chủ thế giới, Đoàn Sinh viên quốc tế, v.v..

Sau cuộc Đại hội hoà bình thế giới, nhiều cuộc hội nghị chiến sĩ hoà bình đã họp ở Liên Xô, Trung Hoa và Ấn Độ và những tổ chức chiến sĩ hoà bình đã thành lập ở nhiều nước.

Phong trào hoà bình mỗi ngày một lan rộng làm cho bọn đế quốc phải gờm. Nó bảo ta rằng: nguy cơ chiến tranh thứ ba có thật, ta không nên coi thường; nhưng chiến tranh không phải là nhất định không thể tránh. Trái lại nếu nhân dân thế giới đoàn kết phấn đấu thì kế hoạch đen tối của bọn mưu chiến nhất định sẽ thất bại, hoà bình thế giới có thể cứu vãn được.

Huống chi Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, kể cả Việt Nam, gồm hơn tám trăm triệu người, hợp với các tổ chức hoà bình dân chủ các nước tư bản, đã chiếm số đông trong nhân loại. Đứng đầu phe dân chủ, Liên Xô luôn luôn kiên quyết đấu tranh cho hoà bình thế giới. Liên Xô không những đã dùng được năng lượng nguyên tử để cải thiện dân sinh cho nhân dân trong nước mà đã chế được bom nguyên tử. Liên Xô kiên quyết duy trì hoà bình, nhưng nếu bọn đế quốc điên rồ tiến công Liên Xô như Hítle trước đây, thì Liên Xô sẵn sàng ăn miếng trả miếng với chúng bằng đủ mọi thứ vũ khí tối tân.

Việc thành lập nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa và nước Cộng hoà Dân chủ Đông Đức tỏ rõ lực lượng dân chủ thế giới đang tiến mạnh.

Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Trung Hoa ra đời làm cho vòng vây của đế quốc chung quanh Liên Xô bị đứt thêm một quãng dài, thị trường thế giới của đế quốc lại hụt thêm một miếng tướng, thế lực đế quốc và phong kiến bị đẩy lùi một bước lớn, chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ bị đả kích nặng, phong trào hoà bình, dân chủ và giải phóng của các dân tộc lên cao. Thắng lợi lịch sử của nhân dân Trung Hoa là thắng lợi chung của nhân dân lao động thế giới và của các dân tộc bị áp bức. Cũng như việc thành lập nước Cộng hoà

dân chủ và hoà bình ở Đức là một bước ngoặt trong lịch sử Trung Âu (Xtalin). Nước Đức trước kia là nước bọn tư bản đã hai lần gây ra chiến tranh thế giới. Ngày nay, bọn đế quốc Mỹ - Anh lại muốn dùng nước Đức làm ngòi để nổ ra chiến tranh thứ ba. Nước Cộng hoà Dân chủ Đông Đức ra đời tỏ rằng nhân dân Đức quyết không để cho nước Đức trở lại chính sách xâm lược cũ, họ quyết không chịu làm lợi khí chiến tranh cho bọn tư bản Đức và bọn đế quốc Mỹ - Anh.

Trừ Đông Dương ra, phong trào giải phóng ở các nước Đông Nam châu Á không bồng bột như trước nữa, nhưng đang lắng xuống và đi sâu vào đại chúng, đang tẩy bỏ được những phần tử cơ hội, đầu hàng và trở thành trong sạch và vững vàng hơn.

Nhân dân các nước bị Mỹ nô dịch, đấu tranh chống Mỹ và bọn tay sai của Mỹ ngày một quyết liệt. Đối với họ, giành quyền sống hằng ngày, bảo vệ độc lập quốc gia và hoà bình thế giới chỉ là một.

Hội nghị Thông tin cộng sản, họp ở Hung tháng 11 năm vừa qua đã gỡ mặt nạ bọn mưu chiến và chỉ ra rằng thế giới hiện nay chia làm hai mặt trận rõ rệt: mặt trận dân chủ do Liên Xô lãnh đạo, vì hoà bình dân chủ và nhân dân mà đấu tranh, và mặt trận phản dân chủ do Mỹ cầm đầu đang mưu mô nô dịch các nước và gây chiến tranh phá hoại hoà bình thế giới.

Hội nghị đề ra ba nhiệm vụ lớn của các Đảng Cộng sản thế giới, trước hết là các Đảng Cộng sản và Công nhân châu Âu. Ba nhiệm vụ ấy là:

1. Tích cực chống chính sách gây chiến của Mỹ - Anh, bảo vệ hoà bình.

2. Thống nhất giai cấp công nhân, chống bọn xã hội dân chủ hữu khuynh và bọn lãnh tụ công hội cải lương.

.....

Cuộc Hội nghị Cục Thông tin cộng sản đã rọi ánh sáng vào tình hình thế giới và vạch bước tiến cho hàng chục triệu đảng viên cộng sản trên thế giới, cho giai cấp công nhân trong giai đoạn lịch sử này.

III- VỊ TRÍ CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG CỦA CÁC DÂN TỘC ĐÔNG DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI

Trong kế hoạch của đế quốc bao vây Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, Đông Dương đóng một vai trò khá trọng yếu.

Sau khi thất bại ở Trung Hoa, bọn đế quốc coi Đông Dương là một vị trí chiến lược, xung yếu trên bờ Thái Bình Dương.

Đế quốc Mỹ - Anh đã giúp Pháp đánh Đông Dương trong mấy năm nay. Chúng đang dự định chở thẳng vũ khí vào Đông Dương giúp Pháp và can thiệp thẳng vào chiến tranh Việt - Pháp. Mỹ - Anh - Pháp đã họp để thống nhất chính sách ở Đông Nam châu Á. Những phái đoàn kinh tế và quân sự Mỹ qua Đông Dương; những cuộc hội đàm giữa các võ quan Mỹ, Anh và Pháp bàn về tình hình Đông Dương đã tỏ ra bọn đế quốc Mỹ - Anh rất chú trọng đến vấn đề Đông Dương.

Vì chúng coi Đông Dương là nơi ngăn cản phong trào cộng sản lấn xuống Đông Nam châu Á. Nếu cuộc kháng chiến của các dân tộc Đông Dương thắng lợi, thì quyền lợi của đế quốc bị uy hiếp thêm.

Đối với phe dân chủ chống đế quốc, Đông Dương là một tiền đồn, một pháo đài trên phòng tuyến chống đế quốc ở

Đông Nam châu Á. Ngoài mục đích giành độc lập, dân chủ cho mình, trong cuộc kháng chiến này, nhân dân Đông Dương còn có mục đích bảo vệ hoà bình thế giới. Thành công hay thất bại của nhân dân Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Pháp này không thể không liên quan đến hoà bình dân chủ thế giới.

Ở Đông Dương, không phải chỉ có quyền lợi của nhân dân ta và thực dân Pháp xung đột nhau, mà thực ra của hai phe dân chủ và đế quốc trên thế giới xung đột nhau.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Đông Dương hiện nay là một bộ phận khăng khít của cuộc đấu tranh cho hoà bình thế giới. Nhân dân Đông Dương có tham gia và hưởng ứng phong trào vì hoà bình thế giới không? Có. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, họ đã tham gia và hưởng ứng phong trào từ bốn năm nay rồi.

IV- GIÀNH SỰ GIÚP ĐỠ BÊN NGOÀI

Nếu nhân dân Đông Dương có bổn phận giữ cái pháo đài hòa bình ở Đông Nam châu Á này, thì các lực lượng hoà bình dân chủ thế giới cũng có bổn phận tích cực giúp đỡ nhân dân Đông Dương hơn nữa.

Nói như thế, có phải chúng ta ỷ lại vào các bạn bên ngoài không? Quyết không. Bị bao vây trong mấy năm nay, chúng ta không ngớt chiến đấu, đem tinh thần tự lực cánh sinh ra mà đấu tranh chống thực dân Pháp, được đế quốc Mỹ - Anh giúp đỡ. Nhưng chúng ta không được phép tự kiêu. Nếu chúng ta chống được thực dân Pháp trong mấy năm nay cũng là nhờ dân ta hy sinh dũng cảm. Nhưng cũng gián tiếp nhờ các lực lượng dân chủ hoà bình trên thế giới ủng hộ. Cũng

như cuộc Cách mạng Tháng Tám của Việt Nam thắng lợi, một phần lớn là nhờ Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít phù tang.

Ngày nay, cuộc kháng chiến của các dân tộc Đông Dương đã tiến sát đến một giai đoạn gay go quyết liệt nhất, giai đoạn tổng phản công. Thực dân Pháp lâm vào nước bị động đang ra sức cứu viện Mỹ, Anh. Vì quyền lợi, Mỹ - Anh đang chuẩn bị can thiệp trực tiếp vào Đông Dương giúp Pháp. Nhân dân Đông Dương cần phải có sức giúp đỡ của các lực lượng hoà bình, của dân chủ thế giới mới có thể giành được thắng lợi cuối cùng.

Vấn đề tuyên truyền quốc tế và vấn đề ngoại giao với các nước phải được đặt ra cấp thiết hơn lúc nào hết.

Cần làm cho các nước trên thế giới hiểu rằng các dân[1)]...

Phần thứ năm
ĐẢNG

I- KIỂM THẢO SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC

A- Lãnh đạo về chính trị

Trong mấy năm vừa qua, nói chung, đường lối chính sách của Đảng ta đúng. Nhưng trong việc lãnh đạo chính trị, các đồng chí chúng ta, hoặc quan niệm thiếu sót, hoặc nhận định chủ trương sai lầm, nên ảnh hưởng không tốt đến việc thi hành chính sách đảng.

1) Mất một đoạn (*B.T*).

1. Vì quan niệm về *chiến tranh nhân dân* chưa rõ, nên nhiều cấp uỷ chưa tích cực nắm lấy việc chỉ đạo chiến tranh, chưa coi việc thành bại của chiến tranh trong địa phương mình là trách nhiệm của mình, của Đảng mình, chưa động viên mọi lực lượng của Đảng và các tổ chức quần chúng để phụng sự chiến tranh; chưa chú ý học tập chiến lược, chiến thuật và nghiên cứu kế hoạch quân sự để phối hợp các ngành hoạt động, làm cho kế hoạch đó thắng lợi. Cán bộ quân sự thường coi việc quân sự là việc riêng của mình, ít đưa vấn đề quân sự ra bàn chung, làm chung; ít để ý tham gia các mặt công tác khác của Đảng. Thậm chí có nơi cán bộ trong quân đội và cán bộ bên ngoài xích mích, giữ thành kiến với nhau. Việc phối hợp giữa quân, dân, chính đánh thực dân Pháp không được chặt chẽ. Cán bộ ta lại chậm quan niệm toàn Đông Dương là một chiến trường duy nhất, nên việc phát động và mở rộng chiến tranh ở Mên - Lào làm chậm và thiếu tích cực.

2. Vì chưa quan niệm đúng tính chất và tác dụng của chính quyền nên chưa biết lợi dụng hết khả năng của bộ máy chính quyền để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng. Vì chưa nhận rõ chính quyền của ta là *chính quyền nhân dân*, nên trong việc động viên nhân dân tham gia, ủng hộ công việc của chính quyền và kiểm tra hành động của nhân viên chính quyền, còn nhiều thiếu sót; một mặt khác, chưa mạnh bạo đấu tranh chống các khuynh hướng và lề lối làm việc của thời thuộc Pháp còn rớt lại trong chính quyền, chưa đem lối làm việc mới thay vào và chưa kiên quyết tẩy trừ các phần tử hủ bại. Vì chưa nhận rõ chính quyền của ta là một chính quyền *nhân dân chuyên chính*, nên chưa thẳng tay trừng trị bọn phản động, bọn lợi dụng, bọn hủ hoá trong

nước, nên việc động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho chiến tranh chậm chạp và lờ phờ. Trong việc hành chính, coi nhẹ các ngành kinh tế, xã hội, coi nhẹ việc cải thiện dân sinh. Có khi đồng chí chúng ta làm bừa, không coi nguyên tắc lãnh đạo chính quyền ra gì, thành ra tự mình làm mất tín nhiệm của chính quyền nhân dân, hoặc tự mình làm mất tín nhiệm của các cơ quan chính quyền đối với Đảng và Mặt trận.

Cũng vì chưa nhận rõ tác dụng lớn lao của chính quyền, nên nhiều khi đưa vào chính quyền các cấp những cán bộ không được chắc chắn, sắp xếp và đề bạt cán bộ trong chính quyền phần nhiều chỉ chú trọng ở học thức và năng lực xã giao nhiều hơn; chưa đào tạo cho cán bộ công nông có đủ trình độ văn hoá và chuyên nắm giữ chính quyền các cấp.

Cho nên hiện nay, trong chính quyền các địa phương, nhất là các xã, đầy rẫy những phần tử địa chủ, phú nông hay kỳ hào cũ, cũng không tích cực thi hành chủ trương của Chính phủ do Đảng ta đề ra.

3. Vì khuynh hướng đoàn kết một chiều và quan niệm về chế độ dân chủ nhân dân chưa rõ, nên một số đồng chí ta rụt rè trong việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, trong việc thực hiện giảm tô, giảm tức để mưu lợi ích cho dân cày nghèo, rụt rè trong việc thi hành một chế độ thuế khoá và lương bổng dân chủ để mưu lợi ích cho công nhân và viên chức.

Về việc thi hành chính sách đại đoàn kết, chính sách mặt trận khi thì hẹp hòi, tưởng chừng như chỉ có người cộng sản mới làm được việc; khi thì quá rộng và vô nguyên tắc, không chịu phê bình những bạn đồng minh trong Mặt trận, thủ tiêu hay rất ít tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và đường lối chính sách của Đảng. Về lãnh đạo Mặt trận, phần nhiều bao

biện công tác của Mặt trận, ít biết hợp tác với người ngoài Đảng dìu dắt cho họ tiến, ít chịu khó đề nghị với họ, thuyết phục họ, cho nên thường hay có khuynh hướng hạ mệnh lệnh hoặc làm bừa, phớt người ta đi; hoặc đem một số đảng viên xung phong tiến lên một cách cô độc, bỏ quần chúng lại sau; hoặc có khi theo đuôi quần chúng, để quần chúng dắt mũi.

Trong công tác mặt trận và dân vận, có khuynh hướng coi ngang các giai cấp, các tầng lớp trong mặt trận dân tộc ngang nhau; chưa nhận rõ công nông là cơ sở của Mặt trận, chưa đề cao vai trò của công nông, và chưa đặc biệt chú ý làm cho các giai cấp khác thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chưa tìm hết cách tăng cường công nông liên hiệp.

4. Vì nhãn quan quốc tế hẹp, nước lại bị phong toả và liên lạc quốc tế khó khăn nên ít chú ý tuyên truyền quốc tế, ít vận động các lực lượng dân chủ thế giới tích cực ủng hộ ta; ít hưởng ứng và hoà nhịp với mọi cuộc vận động hoà bình và dân chủ trên thế giới. Cố nhiên, ta kháng chiến tức là tích cực đấu tranh cho hoà bình và dân chủ thế giới, nhưng chưa đủ; ít tuyên truyền chống Mỹ và chống kế hoạch của bọn đế quốc mưu chiến, ít ủng hộ Liên Xô.

Những khuynh hướng trên chứng tỏ nhận thức chính trị của cán bộ ta còn kém, đường lối, chính sách của Đảng chưa thật phổ cập trong hàng ngũ đảng viên. Việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin trong Đảng chưa được chú trọng lắm. Tình trạng đó, nếu không sớm sửa chữa, rất có hại cho việc thi hành nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng sắp tới.

B- Lãnh đạo về tổ chức

Trình độ tổ chức của Đảng ta còn thấp, không tiến kịp nhu cầu của nhiệm vụ chính trị. Sự lãnh đạo về tổ chức ít

được chú ý khiến cho việc chấp hành đường lối chính trị của Đảng bị trở ngại nhiều.

Sự lãnh đạo của Đảng về tổ chức có nhiều thiếu sót. Về mặt tổ chức bộ máy, khuyết điểm của ta là:

1. Khuynh hướng quá giản đơn, biểu lộ trong chủ trương bắt buộc tất cả thanh niên gia nhập một đoàn thể duy nhất là Đoàn Thanh niên Việt Nam lúc quyền lợi, tính chất và trình độ của các tầng lớp thanh niên ở trong nước ta còn nhiều chỗ sai biệt; trong chủ trương thống nhất Việt Minh - Liên Việt một cách vội vàng, khi chưa chuẩn bị đầy đủ; chủ trương tổ chức các văn nghệ sĩ, các nhà khoa học, các cán bộ giáo dục vào một đoàn thể văn hoá duy nhất, không thấy rằng tính chất nhiệm vụ và hoàn cảnh công tác của mỗi giới có những điểm không giống nhau.

2. Khuynh hướng *máy móc* biểu lộ trong việc rập khuôn khổ tổ chức phụ nữ giống tổ chức thanh niên; chủ trương cho tự do tổ chức mà không có lãnh đạo, làm cho thanh niên, phụ nữ, nông dân, Cao Đài, công giáo tách khỏi Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc (Nam Bộ); chủ trương cho Dân chủ Đảng Nam Bộ tổ chức Đoàn Thanh niên và Đoàn Phụ nữ riêng, chủ trương lập uỷ ban quân, dân, chính mặc dầu đã có uỷ ban KCHC[1] (Liên khu 1); chủ trương thi hành một loạt việc giản đơn khu và huyện khi còn nhiều địa phương chưa đủ điều kiện, khi Trung ương chưa với được đến tỉnh và tỉnh chưa với được đến xã (Liên khu 3, Liên khu 1), v.v..

3. Khuynh hướng *phiêu lưu* biểu lộ trong chủ trương lập những nông trường công cộng, tổ chức 17 gia đình cộng sản (Anh Sơn, Nghệ An).

1) KCHC: kháng chiến hành chính (*B.T*).

Về lối làm việc, ta đã có khuyết điểm sau đây:

1. *Chủ nghĩa địa phương và cách làm việc vô nguyên tắc*

Có những việc trọng yếu, các địa phương cứ tự ý làm, không nói và không chờ chỉ thị của cấp trên, trong lúc còn có điều kiện hỏi và chờ chỉ thị. Thí dụ: việc tự ý liên lạc để định kế hoạch công phá tề của hai Liên khu 1 và 3, việc tự ý giản đơn khu và huyện (theo một kế hoạch mà Trung ương chưa chuẩn y) của các Liên khu 1, 3, 10 ở Bắc Bộ. Chủ nghĩa địa phương còn biểu lộ ở một vài nơi trong việc cấp bộ dưới tự nhận những chủ trương của cấp bộ trên làm chủ trương riêng của địa phương mình, tự coi như do mình có sáng kiến đề ra, chứ không phải cấp trên chỉ thị xuống.

2. *Thiếu thống nhất lãnh đạo, thiếu phối hợp* chặt chẽ giữa các ngành quan hệ với nhau trong những công tác có tính chất chung. Do đó, nhiều việc làm trùng nhau, tốn thời giờ, tiền bạc, sức người mà kết quả kém vì phải phân tán ra nhiều bộ phận riêng biệt, của ngành này, ngành kia không biết, nên các ngành không kịp thời học tập những ưu điểm của người, sửa chữa những khuyết điểm của mình. Chủ nghĩa bản vị ,tinh thần cục bộ phát triển, ý thức trách nhiệm chung giảm sút, cái tốt thì thu lấy cho mình, cái xấu thì vứt bỏ cho địa phương khác.

3. *Khuynh hướng hình thức, bệnh quan liêu*, khá trầm trọng, việc gì cũng muốn làm, nên phân tán lực lượng, rốt cuộc không việc gì làm đến nơi đến chốn, hội nghị triệu tập quá nhiều, các đại biểu bàn ngang, cãi dọc liên miên, nghị quyết in thành sách, giấy, chỉ thị, thông cáo xuống cấp dưới như bươm bướm, mà rốt cuộc đến lúc kiểm điểm lại, thi hành không được mấy.

4. *Việc kiểm tra, theo dõi làm rất ít và thiếu kế hoạch* nên các địa phương tiến hành công tác như thế nào, cơ quan phụ trách không rõ và thường không kịp thời sửa chữa sai lầm, rút kinh nghiệm phổ biến kinh nghiệm.

5. *Thiếu dân chủ nội bộ, thiếu phê bình và tự phê bình*

Nhiều cấp uỷ làm việc chưa đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nên các vấn đề giải quyết hay bị thiên lệch, thiếu sự bao quát, và gặp lúc thất bại, không có người chịu trách nhiệm rõ rệt. Có nơi, các cấp uỷ viên ngoài ban thường vụ, ít khi được biết tình hình và tham gia công tác lãnh đạo chung. Có nơi, cấp uỷ làm đúng hình thức hội nghị "mở rộng", tưởng "mở rộng" tức là dân chủ, không thấy rằng chính vì "mở rộng" quá mà nhiều vấn đề, các cấp uỷ viên không thể đem bàn đến nơi đến chốn. Cũng vì thiếu dân chủ nội bộ mà phê bình và tự phê bình còn ít và làm chưa đúng cách. Chủ nghĩa cá nhân, cách đối xử tiểu tư sản giữa các cán bộ, tàn tích phong kiến hủ bại còn rớt lại trong Đảng làm trở ngại nhiều cho việc phê bình và tự phê bình thẳng thắn, chấn chỉnh và rộng rãi phê bình và tự phê bình vẫn còn thiên về mặt tư cách vụn vặt, chưa chú trọng nhiều về mặt tư tưởng, chủ trương nên ít khi tìm được gốc rễ của những sai lầm để ấn định kế hoạch sửa chữa cho đúng, có những khuyết điểm như trên, về tổ chức, là vì bệnh chủ quan và bệnh hẹp hòi của các đồng chí ta còn nặng, hai căn bệnh mà đồng chí X.Y.Z[1] đã chỉ trích rất nhiều trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc*. Do chủ quan nên có các khuynh hướng quá giản đơn máy móc, phiêu lưu, hình thức quan liêu, coi thường kiểm tra, theo dõi. Do hẹp hòi, nên có khuynh hướng địa phương, tinh thần cục bộ thiếu dân chủ nội bộ, v.v..

1) X.Y.Z: bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (*B.T*).

Muốn làm tròn nhiệm vụ nặng nề của Đảng trong giai đoạn kháng chiến này, chúng ta cần sửa chữa những khuyết điểm trên về *chính trị* cũng như về *tổ chức*, muốn sửa chữa tận gốc, phải xét ở nguyên nhân. Nguyên nhân sinh ra những khuyết điểm sai lầm trên đây là:

1. Thành phần giai cấp của Đảng phức tạp;

2. Việc giáo dục chính trị và công tác lý luận của Đảng kém. Toàn Đảng phải kịp xoá bỏ những nguyên nhân tai hại trên đây.

II- PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ ĐẢNG

Từ cuộc chiến thắng Việt Bắc, Đảng ta phát triển vượt bực. Năm 1948, số đảng viên tăng lên 450%. Năm vừa qua, tính đến tháng 9, số đảng viên đã tăng lên 250%. Tổng số đảng viên hiện nay là 43 vạn, trong đó thành phần công nhân chiếm 8,7%[1]. Trong bộ đội, số đảng viên chiếm 1/3 quân số.

Số chi bộ cũng tăng nhanh: năm 1947, 3.800; năm 1948, 7.800; tháng 9-1949, 7.800[2]. Hiện nay ở Việt Nam trừ vùng cao nguyên nam Trung Bộ và một vài vùng quốc dân thiểu số khác, hầu hết các xã vùng địch cũng như vùng tự do đều có chi bộ, phần lớn các thôn có tiểu tổ, trong bộ đội, đại đội nào cũng có chi bộ, trung đội nào cũng có tiểu tổ, phần lớn các binh công xưởng đều có chi bộ.

1) Không tính được thành phần bần, cố nông vì các địa phương không có báo cáo rõ.

2) Số này so với năm 1948 không tăng bao nhiêu vì nhiều địa phương thi hành hợp xã, các chi bộ cũng dồn lại.

Việc củng cố chi bộ được tích cực tiến hành, nhưng kết quả còn ít. Hiện nay, có chừng 25% tổng số chi bộ có thể tự động công tác, nghĩa là có thể tự đặt được kế hoạch thi hành chỉ thị, nghị quyết cấp trên, lãnh đạo được các mặt công tác trong đơn vị mình.

Cơ sở đảng trong vùng bị chiếm còn kém, nhất là ở thành phố, các vùng kinh tế và chiến lược trọng yếu. Cơ sở vùng tề tuy khá hơn, nhưng vẫn chưa tiến kịp với đà thắng lợi quân sự.

Nhìn chung, việc kết nạp đảng viên mới trong hai năm vừa qua, ta thấy mấy khuyết điểm chính dưới đây:

1. Nhiều nơi, việc phát triển đảng theo lối "thi đua" và "bổ thuế", kết nạp đảng viên theo lối đối phó hay cảm tình nên nhiều phần tử phức tạp đã gia nhập Đảng. Một số phú nông, kỳ hào cũ hoặc con cháu địa chủ, chưa có ý thức gì về quyền lợi công nhân, nhưng chỉ vì làm được ít nhiều công việc trong địa phương nên đã được kết nạp vào Đảng. Do đó, trong các cuộc vận động giảm tô, kê khai thóc gạo, bán thóc khao quân và đỡ đầu bộ đội, v.v. một số đảng viên, vì quyền lợi cá nhân đã ngấm ngầm phá hoại chính sách của Đảng.

Cũng vì phát triển không đúng, nên ở một vài nơi, bọn gián điệp đã len vào Đảng để phá hoại nội bộ ta.

2. Về việc giáo dục chi bộ, tuy các địa phương cố gắng thi hành khẩu hiệu "Tổ chức đến đâu huấn luyện đến đấy" và "Củng cố phải đi kịp đà phát triển", nhưng thực ra, vì Đảng phát triển quá mạnh mà việc giáo dục đảng viên mới chưa làm đúng, nên kết quả rất ít. Rốt cuộc trong nhiều chi bộ tuy đảng viên đông, nhưng thực ra chỉ một số ít có tinh thần và năng lực làm công việc đảng, còn số đồng chí ý thức kém và bị động.

Vì thế năm nay, cần phải phổ biến quan niệm đúng về việc phát triển đảng đến tận chi bộ. Khẩu hiệu "Làm cho Đảng thành một đảng của quần chúng" không phải là hạ thấp trình độ đảng viên ngang trình độ quần chúng, làm cho Đảng lẫn lộn với quần chúng. Khẩu hiệu đó có mục đích không những làm tăng số đảng viên mà còn phải xây dựng chi bộ trong các nơi tập trung công nhân, tập trung quần chúng và làm cho Đảng liên lạc chặt chẽ với quần chúng. Đảng luôn luôn phải là Bộ tham mưu của giai cấp công nhân và nhân dân. Đảng viên phải giác ngộ, phải sáng suốt hơn quần chúng, có tinh thần tích cực, hy sinh và có năng lực lãnh đạo quần chúng. Sức mạnh của Đảng không phải chỉ do số đảng viên đông, mà cốt yếu còn do chất lượng của đảng viên tốt.

Cho nên năm nay, việc xây dựng đảng phải nặng về mặt củng cố hơn là phát triển. Phải tổ chức chu đáo việc kiểm soát hàng ngũ đảng để thanh trừ những phần tử vô kỷ luật, chống nghị quyết của Đảng, những phần tử cơ hội, khiêu khích hoặc lợi dụng đầu cơ. Đối với những đồng chí trung thực, nhưng trình độ giác ngộ quá kém, chưa xứng đáng là đảng viên thì cần cố gắng giáo dục trong một thời gian, nếu quả không tiến bộ thì sẽ đưa ra khỏi Đảng.

Việc giáo dục đảng viên ở chi bộ nhằm mục đích làm cho mọi đảng viên hiểu rõ đảng là gì. Nhiệm vụ mình đối với Đảng, với giai cấp và dân tộc như thế nào? Muốn thế trước hết phải huấn luyện lập trường và chính sách của Đảng, gây ý thức rõ rệt về quyền lợi giai cấp và đấu tranh giai cấp cho các đảng viên.

Cần tiếp tục nâng cao trình độ chính trị của các chi bộ để các chi bộ đó có thể hiểu thấu đường lối, chính sách của Đảng và thực tế tham gia sinh hoạt chính trị chung của toàn Đảng.

III- HỌC TẬP CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

Phát triển và củng cố đảng về phương diện tổ chức chưa đủ. Còn phải phát triển và củng cố đảng về phương diện lý luận nữa.

Lý luận của Đảng ta là lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. "Lý luận là kim chỉ nam của hành động". Nếu kết nạp cho nhiều đảng viên mà không dạy chủ nghĩa Mác - Lênin cho những đảng viên đó thì trách chi họ làm bậy, lấy danh nghĩa Đảng mà làm bậy?

Đảng ta phát triển khá nhanh. Nhưng việc phát triển như thế cũng mang *khá nhanh* vào trong Đảng những khuynh hướng sai lầm tiểu tư sản hay tư sản, địa chủ nghĩa là những khuynh hướng của giai cấp bóc lột, trong đó không khỏi ảnh hưởng xấu cho Đảng: ảnh hưởng đến chủ trương của Đảng, đến việc thi hành chính sách của Đảng.

Tại sao có những khuynh hướng sai lầm về chính trị và tổ chức như đã nói trên? Tại sao trong Đảng có những đồng chí rất hăng hái, nhưng chấp hành như một cái máy, sự vụ chủ nghĩa, hẹp hòi, lượm lặt kinh nghiệm vụn vặt, làm việc không có triển vọng, không thấy đường đi? Tại sao trong Đảng ta còn có những đảng viên ba hoa, ngụy biện, nói dóc, đọc sách như vẹt, tách rời lý luận với thực hành? Tại sao trong hàng ngũ "mácxít" Đông Dương còn những phần tử nhai đi nhai lại như trâu nhai cỏ, những lý thuyết siêu hình định mệnh của bọn tư bản Âu - Mỹ và bọn thầy tu? Tại sao trong chúng ta còn nhiều bệnh nặng như chủ quan, hẹp hòi, như chủ nghĩa cá nhân anh hùng, chủ nghĩa bản vị, như khuynh hướng xa đoàn thể, xa quần chúng? Tại sao trong Đảng còn có một số văn nghệ sĩ vẫn ngụp đầu trong nghệ thuật đồi trụy của Pháp?

Tại sao đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng có khi không được thi hành đầy đủ, hoặc hơn nữa bị làm sai lệch đi?

Vì trong Đảng ta, trình độ lý luận của các đồng chí nói chung còn kém. Vấn đề học tập lý luận được đề ra từ lâu, nhưng việc tổ chức học tập còn thiếu sót nhiều.

Muốn cho Đảng ta mạnh, muốn cho đường lối, chính sách của Đảng luôn luôn đúng đắn và được chấp hành đúng, muốn tẩy bỏ những khuynh hướng sai lầm trong tư tưởng và hành động của các đồng chí, cần phải tích cực tiến hành công việc chỉnh đốn tư tưởng và lề lối làm việc của đảng viên; cần đem những tài liệu căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đem tài liệu *Sửa đổi lối làm việc* của đồng chí X.Y.Z mà dạy cho các đồng chí.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đó là đuốc soi đường cho chúng ta, là lợi khí đấu tranh về lý luận và chính trị của chúng ta. Đảng có nhiệm vụ giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin cho các đồng chí, song các đồng chí phải có nhiệm vụ tự học tập và luôn luôn học tập để thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cuộc vận động cách mạng của chúng ta có khá nhiều kinh nghiệm. Chúng ta chưa đúc những kinh nghiệm đó thành lý luận cách mạng Đông Dương. Chúng ta có thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể tiến hành được công việc đó.

Công tác lý luận của Đảng kém, nên việc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ và đấu tranh tư tưởng với những người ngoài Đảng đều kém. Việc đấu tranh chống những tư tưởng hủ bại của thời thuộc Pháp, của xã hội cũ, đấu tranh chống ảnh hưởng của những học thuyết nguy hại, những thứ nọc độc tinh thần của bọn đế quốc, thực dân Mỹ, Pháp, và bọn phản động thầy tu, v.v., lại càng kém hơn.

Lênin từng nhắc chúng ta phải đấu tranh trên ba mặt trận: chính trị, kinh tế và tư tưởng. Kiểm điểm lại, chúng ta đã làm được những gì trong việc đấu tranh tư tưởng ở Đông Dương? Ít lắm, thưa các đồng chí. Đó là một khuyết điểm lớn cần phải sửa chữa gấp rút.

Đã đến lúc những người cộng sản Đông Dương chúng ta phải ngang nhiên khai chiến với những quan niệm hủ bại, sai lầm trong Đảng, đem tinh thần phê bình và tự phê bình mà đả kích những chủ trương, khuynh hướng lỗi thời; đánh đổ những lý thuyết đồi bại, phản khoa học của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đang thâm nhập vào Đông Dương, trên mũi nhọn của lưỡi lê của quân đội viễn chinh Pháp.

Lúc này đấu tranh về tư tưởng và học thuyết là một cuộc đấu tranh *giai cấp và dân tộc.* Nó phải *đi đôi với cuộc đấu tranh quân sự,* một hình thức cao nhất của cuộc đấu tranh chính trị và kinh tế đang sôi nổi.

Muốn tiến hành cuộc đấu tranh đó, Đảng phải võ trang lý luận cho các đồng chí và các đồng chí cũng phải tự võ trang cho mình bằng cách thường xuyên và kiên nhẫn học tập chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong khi học tập lý luận, các đồng chí chúng ta cần chú ý gắn liền vấn đề mình nghiên cứu với kinh nghiệm công tác thực tế hằng ngày của mình. Trường học của Đảng cần có chương trình và cách dạy thế nào để bảo đảm việc gắn liền lý luận và thực hành trong việc đào tạo cán bộ cho Đảng.

Đã đến lúc cần phải xuất bản một tạp chí lý luận đứng hẳn về lập trường cộng sản, lập trường chủ nghĩa Mác cách mạng. Mấy năm nay, tờ *Sự thật* và tờ *Sinh hoạt nội bộ* đã làm được một phần công việc, giáo dục và đấu tranh trên lập trường chủ nghĩa đó. Nhưng chưa đủ.

Đã đến lúc, Đảng ta phải đào tạo cán bộ lý luận của Đảng, giáo dục những người trí thức cũ vào Đảng, rèn đúc nên một lớp *trí thức mới xuất thân từ công nông mà ra.* Không thế thì quyết không thể nào có những tay thợ về tinh thần đủ sức san phẳng những căn nhà chật hẹp, tồi tàn, mục nát của tư tưởng cũ, để xây đắp nên một lâu đài văn hóa mới, cái thượng tầng kiến trúc của xã hội dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

IV- CÁN BỘ

Tình trạng thiếu cán bộ cần thiết cho các ngành hoạt động của Đảng và của chính quyền đã được Đảng ta chú ý từ lâu. Vài năm nay, Đảng ta đã cố gắng trong việc đào tạo cán bộ. Chính sách giáo dục, bồi dưỡng, lựa chọn, cất nhắc, phân phối đã được vạch rõ trong Hội nghị cán bộ lần thứ ba và trên các nội san của Đảng.

Tuy nhiên, việc thi hành chính sách đó còn nhiều khuyết điểm. Vì việc tìm hiểu, theo dõi cán bộ chưa có nền nếp, hệ thống; các cấp uỷ chưa biết rõ cán bộ, việc phân phối cán bộ chưa hợp lý, nên vẫn còn tình trạng vá víu, giằng co, khiến cho nhiều cán bộ phải thay đổi công tác mà vẫn chưa ổn định, nhiều cán bộ khác phải nhận những trách nhiệm không thích hợp với sở trường của mình, nhiều mầm non chưa được bồi dưỡng, nâng đỡ. Một số cán bộ trẻ chưa có căn bản vững do được đề bạt quá nhanh nên thành tự mãn, tự kiêu. Nạn thiếu cán bộ về số lượng và chất lượng, vẫn là một trong những vấn đề nghiêm trọng của Đảng.

Nhiệm vụ công tác cán bộ năm nay là:

1. Tích cực đào tạo cán bộ để cung cấp cho nhu cầu nhiệm

vụ, chuyển mạnh sang tổng phản công và tổng phản công. Phương pháp đào tạo cán bộ là đào tạo cấp tốc và từng loạt, theo quy mô lớn và phối hợp các ngành quân, dân, chính, đảng. Đặc biệt chú trọng việc đào tạo và bổ túc cán bộ công nông, giáo dục chính trị, lý luận và nâng cao kiến thức cho họ để họ đủ sức đảm nhiệm những chức vụ trọng yếu trong Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Lại cần lưu ý đến việc đào tạo cán bộ chuyên môn đảng viên hay ngoài Đảng; một mặt, đem chủ nghĩa Mác - Lênin và tài liệu *Sửa đổi lối làm việc* mà giáo dục cho các cán bộ chuyên môn cũ để họ có thể đem hết năng lực chuyên môn phụng sự dân tộc và nhân dân; một mặt xúc tiến việc lựa chọn những cán bộ chính trị, nhất là cán bộ công nông và đào tạo thành những cán bộ chuyên môn mới. Việc đào tạo cán bộ ngoài Đảng cho Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng dần được các cấp chú ý tiến hành.

2. Có kế hoạch theo dõi và tìm hiểu cán bộ để sử dụng cán bộ hợp lý hơn. Dần dần làm cho mọi cán bộ có công tác thích hợp, kiên quyết đổi công tác cho những cán bộ dùng không đúng chỗ hoặc vì công tác không thích hợp với năng lực, hoặc vì sự tiến triển của công tác đã vượt quá khả năng mà không đủ điều kiện tiến kịp nữa. Mạnh dạn cất nhắc những cán bộ trẻ, trung thực và có triển vọng. Trong việc này, phải chú ý giáo dục tinh thần vì Đảng, vì giai cấp và dân tộc, chống đầu óc địa vị của cán bộ để tránh tình trạng hễ được cất nhắc thì sinh kiêu, bị điều động đi thì sinh nản.

3. Cần tìm mọi cách thích hợp để cải thiện việc cấp dưỡng cán bộ. Chú trọng việc bảo toàn cán bộ bằng một chính sách cấp dưỡng đúng; đồng thời chống lối giao việc quá sức và bao biện, khiến cho sức khỏe của cán bộ bị sút kém mau chóng;

chống những khuynh hướng phiêu lưu, cá nhân ảnh hưởng làm cho nhiều khi mất cán bộ một cách không đâu.

Có người thì có cán bộ. Đừng lo thiếu cán bộ. Hãy lo thi hành tốt chính sách cán bộ đúng.

V- PHÁT TRIỂN ĐẢNG BỘ MÊN VÀ LÀO

Hai Đảng bộ Mên và Lào, tuy gần đây có phát triển, nhưng tổng số đảng viên người Mên, người Lào còn bé. Việc củng cố chi bộ, tổ chức huấn luyện cho đảng viên tuy có đặt ra, nhưng kết quả làm chưa được mấy. Cán bộ Mên, Lào ít, năng lực lãnh đạo kém. Tóm lại, Đảng bộ ở Cao Mên và Ai Lao còn non yếu.

Để đẩy được cách mạng Mên, Lào tiến mạnh, việc xây dựng và phát triển đảng bộ cộng sản ở hai nước đó cần được đặc biệt chú trọng.

Phương châm xây dựng và phát triển Đảng bộ Mên, Lào là:

1. Lấy việc kết nạp đảng viên người Mên, Lào làm cốt yếu;

2. Hướng chính trong việc phát triển là công, nông và trí thức tiến bộ, làm cho Đảng bộ Mên, Lào, ngay từ đầu có một cơ sở vững trong quần chúng nhân dân;

3. Trước tiên, phát triển đảng ở các căn cứ địa, lấy đó làm bàn đạp phát triển rộng rãi các miền chung quanh;

4. Phát triển đến đâu, huấn luyện đến đó. Việc huấn luyện cần giản đơn, thiết thực, làm cho mỗi đồng chí hiểu rõ những điểm chính về chủ nghĩa, chính sách chung và chính sách của Đảng đối với Ai Lao và Cao Mên. Đồng thời, huấn luyện những kinh nghiệm công tác thực tế và đặc biệt là công tác bí mật.

5. Đào tạo cán bộ đảng viên người Mên, người Lào và lần lần đưa những cán bộ đó vào cơ quan chỉ đạo các cấp.

Muốn cho việc xây dựng và việc phát triển đảng ở Cao Mên và Ai Lao được vững chắc, hai đảng bộ đó cần có cương lĩnh cách mạng rõ ràng và đúng đắn. Vì thế, việc nghiên cứu tình hình cụ thể của xã hội Mên, Lào để thảo cương lĩnh vận động cách mạng Mên, Lào của Đảng là một nhiệm vụ trọng yếu, các đồng chí hoạt động ở Cao Mên và Ai Lao cần đặc biệt chú ý.

Ngoài ra, còn phải chống lại chủ nghĩa bản vị của những đồng chí Việt Nam công tác ở Cao Mên và Ai Lao mà chưa thật hết lòng làm việc cho bản thân cách mạng Mên, Lào. Trái lại, cũng cần chống lại tinh thần quốc gia hẹp hòi của một số đồng chí Mên, Lào. Có như thế, sự đoàn kết và công tác giữa các đồng chí Mên, Lào và Việt Nam trong Đảng bộ Mên, Lào mới thật chặt chẽ.

VI- LIÊN LẠC CHẶT CHẼ VỚI CÁC ĐẢNG ANH EM

Hội nghị cán bộ lần thứ năm đã đề ra nhiệm vụ tiến tới thành lập một ban liên lạc giữa các Đảng Cộng sản Đông Nam châu Á. Vì việc xúc tiến với các đảng anh em ở Đông Nam Á còn gặp nhiều khó khăn nên việc này vẫn chưa làm được.

Lập trường Đảng ta là quốc tế vô sản. Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của phong trào hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa chung của thế giới, bổn phận Đảng ta là phải liên lạc mật thiết với các đảng anh em, để trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau, và thực hiện việc thống nhất hành động với nhau. Không phải chúng ta chỉ cần liên lạc với các

đảng anh em ở Đông Nam châu Á, mà còn phải mật thiết liên lạc với các Đảng Cộng sản các nước khác nữa.

Do đó, chúng ta cần đặt lại vấn đề liên lạc chặt chẽ với các đảng anh em, đặc biệt với các Đảng Cộng sản Trung Quốc, Pháp và Đông Nam châu Á.

Chúng ta cần làm cho các đảng anh em hiểu rõ tình hình ta hơn, để có thể giúp đỡ ta một cách thiết thực hơn, hiểu rõ chính sách của ta để có thể phê bình và bổ khuyết cho ta.

Hơn nữa, ta cần học tập những kinh nghiệm hay của các đảng anh em để bổ cứu những chỗ thiếu sót của ta, và đem phần kinh nghiệm của bản thân ta giúp ích các phong trào cách mạng các nước.

Với những điều kiện thuận tiện hơn trước, do sự thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đem lại, vấn đề liên lạc với các đảng anh em nhất định sẽ có kết quả.

KẾT LUẬN

Các đồng chí,

Trong thư chúc Tết dương lịch của Hồ Chủ tịch, ta thấy Cụ báo trước cho đồng bào biết năm nay là "năm quyết định". Cụ lại chỉ thị cho đồng bào và cho cán bộ phải *"chuẩn bị đầy đủ và mau chóng chuyển sang tổng phản công, làm cho năm 1950 này là năm đại thắng lợi"*. Toàn Đảng, toàn dân phải chấp hành chỉ thị đó:

Trong thư gửi các đồng chí ở cuộc Hội nghị này, Cụ lại nhắc chúng ta kiểm điểm công tác hai năm qua và định nhiệm vụ cho năm nay; và kiểm thảo chủ trương chính sách của Đảng, để làm cho Đảng làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Chúng tôi đã trình bày nhận định của Trung ương về tình hình và chủ trương của Trung ương về nhiệm vụ năm nay.

Các đồng chí sẽ thảo luận báo cáo này, để giúp Trung ương định cho toàn Đảng hướng công tác và nhiệm vụ của năm mới, để động viên toàn Đảng, toàn dân chuẩn bị gấp rút, chuyển sang tổng phản công, giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Năm nay là năm chuyển biến lớn. Nhiệm vụ của chúng ta rất nặng nề. Thời cơ ngày một thuận tiện, nhưng gian nan còn nhiều. Chúng ta phải gắng vượt những khó khăn trước mắt, đặng tiến lên giai đoạn chiến lược mới.

Trận ngoại giao đầu tiên đã có kết quả, trận tập kích trường bay Bạch Mai vừa làm cho giặc kinh hồn. Rồi đây, chúng sẽ còn ngạc nhiên trước những chiến công to hơn gấp trăm lần như thế nữa. Nhưng giống thú dữ đi vào con đường chết, nhất định phải giãy giụa nhiều. Chúng ta phải đề phòng những mưu mô thâm độc và những hành động dã man, thất vọng của thực dân Pháp, của bọn phản động quốc tế và quốc gia.

Cuộc Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất họp trong lúc phong trào Xôviết Nghệ An đang nổi dậy. Cuộc Hội nghị toàn quốc lần thứ hai họp để quyết định Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Cuộc Hội nghị toàn quốc lần này họp để quyết định chuyển mạnh sang tổng phản công.

Mỗi lần hội nghị lớn là đánh dấu một bước tiến mạnh. Nhưng cũng làm cho ta tưởng nhớ tới bao nhiêu đồng chí, bao nhiêu chiến sĩ đã hy sinh và đang hy sinh cho chủ nghĩa, cho Đảng, cho dân tộc.

Nhìn lại con đường gian khổ nhưng đầy vinh quang, ta không thể không nghĩ đến công lao của Hồ Chủ tịch đối với cách mạng Đông Dương, đối với Đảng. Ta càng thấy sự chỉ

đạo của Cụ sáng suốt là nhường nào. Tác phong của Cụ đúng là nhường nào.

Chúng ta cũng không thể không nhớ đến các chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân đang lao mình trong lửa đạn để bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ chính nghĩa. Chúng ta không thể không nhớ đến muôn vàn chiến sĩ thi đua tích cực xung phong trên các ngành hoạt động để chuẩn bị tổng phản công.

Những hy sinh của người đã khuất cũng như những cố gắng của người sống thúc giục chúng ta phải nỗ lực phấn đấu làm tròn nghĩa vụ của Đảng.

Dưới lá cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, Ăngghen, Xtalin, dưới sự chỉ đạo của Hồ Chủ tịch, nhất định chúng ta sẽ thắng.

- Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược!
- Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!
- Đông Dương giải phóng muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NHIỆM VỤ QUÂN SỰ TRƯỚC MẮT CHUYỂN SANG TỔNG PHẢN CÔNG*
(Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba)

Các đồng chí,

Cuộc Hội nghị toàn quốc của Đảng, do Trung ương triệu tập, họp vào đầu năm 1950, sau hai năm cầm cự và chuẩn bị tổng phản công.

Trong bản Báo cáo chính trị, đồng chí Tổng Bí thư đã kiểm điểm tình hình và công việc trong hai năm qua, đã nhận định tình hình ta, địch, quốc tế, và đã đề ra nhiệm vụ mới của toàn Đảng trong năm 1950: "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công".

Bản báo cáo quân sự này sẽ căn cứ vào đường lối của Trung ương mà lần lượt:

1. Kiểm điểm sự chỉ đạo chiến lược trong hai năm vừa qua.
2. So sánh sức ta và sức địch, nhất là về quân sự.
3. Nêu lên phương châm lớn của giai đoạn tổng phản công.
4. Và đề ra nhiệm vụ quân sự trước mắt, nhiệm vụ của Đảng ta, mà cũng tức là nhiệm vụ của nhân dân và quân đội.

---

* Báo cáo do đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc (*B.T*).

Phần thứ nhất
CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRONG HAI NĂM CẦM CỰ VÀ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Trong hai năm vừa qua, 1948 và 1949, cuộc chiến tranh giải phóng của các dân tộc Đông Dương đã diễn biến như thế nào và Đảng ta chỉ đạo chiến lược như thế nào?

I- CẦM CỰ

Sau trận Việt Bắc, lực lượng của địch bị tổn thất rất nặng, lộ ra nhiều triệu trứng suy yếu và suốt trong năm 1948 không được tăng viện bao nhiêu. Trọng tâm hoạt động của địch chuyển vào miền Nam. Chủ trương của chúng từ chỗ mở rộng phạm vi chiếm đóng chuyển sang "bình định" các vùng chiếm đóng quan trọng, từ chỗ trực tiếp tiêu diệt chủ lực của ta, chuyển sang đánh phá lực lượng dự trữ của ta, từ chỗ tự lực giải quyết chiến tranh một cách nhanh chóng, chuyển sang vận dụng ngụy quyền và ngụy binh, dùng nhân lực, vật lực Đông Dương mà chinh phục Đông Dương, trong một cuộc xâm lược có thể kéo dài. Thế tức là kế hoạch kết thúc chiến tranh bằng một trận đại thắng ở Bắc Bộ đã thất bại. Do đó, chiến lược tốc chiến tốc quyết của chúng cũng thất bại hoàn toàn.

Trước tình thế mới, vào đầu năm 1948, Trung ương nhận định những trạng thái mới trên chiến trường, nhận định tương quan lực lượng giữa địch với ta, và đề ra phương châm chiến lược "tiến mạnh sang giai đoạn mới". Hoạt động của ta, theo phương châm mới đi sâu vào sau lưng địch. Hà Nội và

đường số 5. Tây Bắc và Đông Bắc lần lượt nổi dậy, Bình- Trị - Thiên dần dần hồi phục cơ sở, Nam Bộ sau mấy tháng gay go, đầu năm cũng chấn chỉnh lại lực lượng. Hầu hết các đô thị lớn nhỏ trong vùng địch kiểm soát ở Việt Nam đều có quân du kích của ta hoạt động. Chúng ta đã thành công trong kế hoạch biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta, và kế hoạch "bình định" vùng bị chiếm của địch đã bị thất bại một phần lớn. Do đó, kế hoạch củng cố chính quyền bù nhìn trung ương của chúng cũng thất bại.

Cuối 1948, địch trở lại hoạt động ở Bắc Bộ, kiến lập hành lang Đông - Tây. Cũng vào thời gian đó, quân ta mở chiến dịch Đông Bắc, mở một căn cứ du kích, một khu vực tự do rộng rãi ở sau lưng địch.

Bước vào đầu năm 1949, căn cứ vào điều kiện thắng lợi trong nước, vào điều kiện quốc tế biến chuyển, Trung ương đề ra nhiệm vụ "tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công". Tháng 3, quân ta mở chiến dịch Cao - Bắc - Lạng, đồng thời đánh mạnh ở Đông Bắc và Tây Bắc, kế đến chiến dịch sông Lô, sông Thao. Đó là cuộc tấn công tương đối lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực ta, từ lúc mới khởi chiến. Kết quả là hệ thống phòng ngự cứ điểm nhỏ và đội ứng chiến nhỏ của địch ở miền núi bị tan rã một phần, tháng 8, Bắc Cạn được giải phóng, kế hoạch phong toả hoàn toàn biên giới của ta, khống chế hoàn toàn căn cứ địa Việt Bắc như vậy là thất bại.

Quân địch gặp luôn hai yếu tố bất ngờ: sự trưởng thành nhanh chóng của quân ta và cuộc đại thắng dồn dập của nhân dân Giải phóng quân Trung Hoa. Phái đoàn Rơve lúc đó được địch cho sang kiểm tra chiến trường, để đề ra những phương sách cứu vãn:

1. Ra sức tăng viện và trút quân ra Bắc Bộ để làm nhiệm vụ "bảo vệ biên giới".

2. Xúc tiến mạnh chính sách bù nhìn ở Việt Nam và cả ở Mên - Lào, mong thành lập những đội ngụy binh mạnh, để làm"nhiệm vụ bình định" thay cho quân Pháp.

3. Cấu kết và phụ thuộc vào bọn phản động quốc tế Mỹ, Anh, Tàu Quốc dân Đảng.

4. Thay đổi cách bố trí và sử dụng binh lực ở Bắc Bộ: lập hệ thống cứ điểm lớn và đội ứng chiến lớn, tập trung một lực lượng dự bị tương đối quan trọng cho các chiến trường.

Chiến lược của địch đã mất hẳn tính chất độc lập và ngày càng nặng về phòng ngự. Các cuộc hành binh đánh chiếm trung du, chiếm Phát Diệm, Hưng Yên cũng nhằm mục đích chuẩn bị để chống lại các cuộc tấn công của ta, hơn là mục đích tiêu diệt chủ lực của ta. Vào cuối năm 1949 sự cấu kết giữa Pháp và tàn quân Quốc dân Đảng càng rõ rệt.

Trong lúc quân địch tăng viện và ra sức củng cố Bắc Bộ thì quân ta tiếp tục hoạt động ở Việt Bắc và liên tiếp mở các chiến dịch ở Bình - Trị - Thiên, bắc Quảng Nam, Tây Nguyên, Khu 7, rồi đến chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Bình - Trị thứ hai, các trận đánh lớn ở Khu 8. Mặt trận Lào cũng thắng to ở cao nguyên Sầm Nưa, mặt trận Mên mở rộng Khu giải phóng tây nam và đông nam. Phương châm Việt - Mên - Lào là một chiến trường đã trở nên một sự thực.

Cho đến tháng chạp 1949, thì nhân dân Giải phóng quân Trung Hoa tiến sát biên giới Trung - Việt. Thế bị bao vây về quốc tế của ta đã chấm dứt. Đó là một biến chuyển trọng đại. Bọn thực dân Pháp lo ngại. Bọn phản động quốc tế do Mỹ và Anh dẫn đầu, càng xúc tiến mưu mô can thiệp vào cục diện Đông Dương và củng cố địa vị của chúng ở Đông Nam Á.

II- DU KÍCH CHIẾN LÀ CHÍNH, VẬN ĐỘNG CHIẾN LÀ PHỤ

Trong suốt hai năm cầm cự, phương châm căn bản của ta là:

Du kích chiến là chính, vận động chiến là phụ. Khi nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công được đề cao, thì vận động chiến cần được đẩy mạnh, nhưng du kích chiến vẫn là chính.

Du kích chiến đã được thực hiện với chủ trương phát triển dân quân xã, kiện toàn du kích tập trung, đi đôi với chủ trương bán xung phong công tác, trung đội vũ trang tuyên truyền, đại đội độc lập. Năm1949 là năm thành công của các chủ trương đó, là năm phát động du kích chiến tranh rộng rãi. Địa lôi chiến trên các đường giao thông, thôn trang chiến trong các làng mạc, hoạt động trừ gian và đột kích vào các thành phố, phá tề và tổng phá tề, vũ trang tuyên truyền phá cơ sở của địch, gây cơ sở du kích của ta, bao vây và phá hoại kinh tế địch, đó là bao nhiêu hình thức phức tạp và phong phú của chiến tranh du kích. Quân địch đã nhiều lần xác nhận những tổn thất nặng nề do chiến tranh du kích của ta gây nên, đã xác nhận cách tổ chức du kích "rất khoa học với từng đại đội của quân đội quốc gia làm trụ cột"[1], đã xác nhận nguy cơ của chúng vì quân ta "không tiêu diệt đồn trại mà lại thâm nhập sâu vào hậu phương, giành lấy cơ sở nhân dân"[2], đã xác nhận "sự bất lực về cả quân sự, chính trị và hành chính" của chúng trên một chiến trường gay go như Bình - Trị - Thiên[3].

1) Nam Bắc Ninh, báo cáo viên quan tư Valentin.

2) Tây Bắc, báo cáo của viên chỉ huy cuộc hành binh tháng 3-1949 ở Sơn La.

3) Báo cáo Rơve.

Việc học tập đánh vận động chiến thì đã được thực hiện với chủ trương tiểu đoàn tập trung, trung đoàn chủ lực, đại đoàn chủ lực. Hình thức tác chiến phổ biến hơn hết là các chiến dịch, tập trung binh lực tiêu diệt các vị trí của địch bằng tập kích, tiêu diệt các đoàn vận tải của địch bằng phục kích, tiêu diệt các bộ đội lưu động của địch bằng vận động bao vây. Các chiến dịch đã từng tiêu diệt và buộc địch phải rút hàng chục vị trí, đã tiêu diệt hoặc buộc địch phải rút từng tiểu khu, từng phân khu, đã giải phóng từng châu huyện, cho đến cả một tỉnh như ở Bắc Cạn. Quân địch đã phải xác nhận rằng quân ta đã tiến tới đánh chính quy, chứ không phải chỉ đánh du kích lẻ tẻ. Lời nói của Đờ Latua cho rằng "lịch sử chiến tranh ở Đông Dương chưa hề xảy ra trường hợp một vị trí của Pháp bị tiêu diệt bằng cường tập"[1], sang năm 1949 không còn là sự thực nữa.

Sự liên hệ giữa du kích chiến với vận động chiến là một hiện tượng mới trên chiến trường. Chiến dịch Đông Bắc và Thu - Đông 1948 đã mở đầu cho sự liên hệ đó. Sự liên hệ, phối hợp giữa du kích chiến và vận động chiến trên nhiều chiến trường đã đi đến những kết quả lớn: khuếch trương thắng lợi của chủ lực bằng hoạt động của bộ đội địa phương, tiến tới mở rộng cơ sở du kích, xây dựng các khu giải phóng ở địch hậu. Sự phối hợp đó cũng là một điều kiện để đẩy du kích chiến tranh đến một trình độ cao hơn, như trên đường số 4, ở Bình - Trị - Thiên, ở bắc Quảng Nam, ở Hoà Bình, ở Tây Bắc. Gần đây, thắng lợi Sầm Nưa đã mở đường cho một phương thức phối hợp mới giữa vận động chiến và du kích chiến trên một chiến trường địch sơ hở và cơ sở nhân dân của

1) Đờ Latua: chỉ thị cho sĩ quan.

ta còn kém. Đó tức là sự phối hợp giữa hai phương thức hoạt động của một bộ đội, khi tập trung thành chủ lực mạnh đánh những trận tiêu diệt, khi phân tán thành từng đơn vị nhỏ, lợi dụng thắng lợi, tiến hành vũ trang tuyên truyền để gây cơ sở chính trị một cách nhanh chóng.

Nhìn lại, trong hai năm, du kích chiến tranh đã phát triển rộng và cao, nhưng vẫn còn mắc phải nhiều khuyết điểm quan trọng: có nơi còn kém kết hợp sự hoạt động vũ trang với công tác dân vận gây cơ sở[1], có nơi còn kém kết hợp sự hoạt động tác chiến với công tác diệt tề trừ gian, công tác địch vận, công tác bảo vệ mùa màng hay phá hoại, bao vây kinh tế địch[2], có nơi còn kém kết hợp sự hoạt động tác chiến với công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong địa phương[3], có nơi còn kém liên hệ du kích chiến với vận động chiến[4], hoặc kém phối hợp dân - quân - chính trong việc hoạt động cũng như trong công tác xây dựng lực lượng[5]. Nói chung, du kích chiến tranh còn kém trong việc gây cơ sở trong những đô thị lớn và vùng chiến lược quan trọng[6].

Vận động chiến thì có tiến bộ rõ, nhưng chậm. Đó là vì chúng ta đã khuyết điểm trong việc tổ chức và huấn luyện chủ lực, trong việc chỉ huy chiến thuật, trong việc hướng dẫn vận động chiến.

Trong sự chỉ đạo chung, thì kinh nghiệm chuẩn bị chiến trường và kinh nghiệm phối hợp quân - dân - chính là những

1) Ở Bình - Trị - Thiên, trong năm 1948, ở Lào, nhất là Hạ Lào.
2) Khuyết điểm chung của nhiều chiến trường.
3) Sơn Tây.
4) Đông Bắc Xuân 1948, Nam Bộ.
5) Liên khu 3 đầu năm 1949.
6) Nam Bộ, Bắc Bộ.

thành tích đáng kể. Nhưng có những chiến trường đã coi nhẹ du kích chiến, cũng như có chiến trường đã coi nhẹ việc xây dựng và hoạt động của chủ lực. Cả hai khuynh hướng đó đều đưa đến một kết quả, là du kích chiến ngừng lại, vận động chiến không phát triển.

III- CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Trong hai năm cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, chiến tranh nhân dân nói chung đã phát triển như thế nào? Chiến tranh nhân dân đã được thực hiện trong chiến lược, chiến thuật của quân đội, trong cuộc tranh đấu của nhân dân ở địch hậu cũng như trong các chiến dịch, trong việc động viên nhân lực, vật lực, trong sự phối hợp quân - dân - chính để phục vụ cho tiền tuyến.

Du kích chiến và vận động chiến là chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân. Chiến lược, chiến thuật ấy dựa vào tinh thần chiến đấu của binh sĩ và tinh thần kháng chiến của toàn dân, nhằm phát huy tinh thần chiến đấu của đại chúng binh sĩ đến cực độ để bổ cứu điều kiện trang bị và kỹ thuật kém cỏi. Trong khi tiến hành du kích chiến và vận động chiến, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương đã trưởng thành nhanh chóng, trở nên trụ cột của chiến tranh nhân dân, bên cạnh lực lượng lớn lao của dân quân xã.

Trong vùng địch tạm chiếm, trong cuộc chiến đấu hằng ngày giữa ta và địch, các lực lượng võ trang và bán vũ trang đã kết hợp chặt chẽ với lực lượng của toàn thể nhân dân, toàn thể nhân dân tham gia vào cuộc hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương hay dân quân, trong các trận

chống càn quét cũng như trong các cuộc phá tề, trừ gian, địch vận, bao vây kinh tế địch. Trong các chiến dịch cũng vậy, nhân dân tham gia vào việc trực tiếp phục vụ tiền tuyến, vận tải tiếp tế, chuẩn bị chiến trường, kể có đến hàng chục vạn nhân công trong mỗi chiến dịch.

Việc động viên nhân lực, vật lực trong năm 1949 đã tích cực hơn: từ phong trào tình nguyện tòng quân, tiến tới nghĩa vụ quân sự, từ cách vận động ủng hộ tiến tới quy định bằng những luật lệ chiến thời. Cuộc kháng chiến toàn diện cũng đã thực hiện đầy đủ hơn trước, công tác xây dựng kinh tế, cải thiện dân sinh, mở rộng dân chủ đã được chú ý hơn.

Sự phối hợp quân - dân - chính, từ trước vẫn thường dùng trong các xã hay huyện trong vùng bị tạm chiếm, trong một số tỉnh ở Nam Bộ, đã được áp dụng tại các khu, nhất là trong việc chuẩn bị chiến trường, cũng như việc xây dựng lực lượng. Phối hợp với quân - dân - chính, dưới sự chỉ đạo thống nhất của Đảng, đã trở nên phương thức lãnh đạo chiến tranh nhân dân của Đảng ta. Nó bảo đảm sự huy động toàn lực vào chiến tranh, và do đó bảo đảm được những thành công lớn trong cuộc chiến đấu với giặc.

Chiến tranh nhân dân trong hai năm nay đã tiến bộ nhiều về tư tưởng cũng như về thực hiện. Chiến tranh nhân dân, từ khi mới khởi chiến đã được Hồ Chủ tịch và Trung ương đề khởi với chủ trương chiến tranh toàn dân và toàn diện. Nhưng nội dung của nó vào giai đoạn cầm cự mới rõ rệt dần. Trải qua những nhận định sai và khuynh hướng sai lầm, như cho việc chiến tranh là việc của quân đội, khoán trắng cho quân sự rồi lại cho rằng chiến tranh đã là toàn diện thì phải toàn diện bình quân, song song phát triển, không hướng tất cả vào việc xây dựng lực lượng vũ trang, vào

nhiệm vụ vũ trang tranh đấu, tư tưởng chiến tranh nhân dân ngày nay đã có một nội dung cụ thể và chính xác. Đó là một tiến bộ lớn.

Tuy nhiên, nội dung của tư tưởng ấy vẫn chưa được đầy đủ và nhất là chưa được phổ biến. Vì vậy mà cách lãnh đạo của Đảng ta, trong nhiều việc, ở các cấp, vẫn chưa hợp với chiến thời, chưa hợp với nhu cầu của chiến tranh, chưa liên kết chặt chẽ chiến tranh và cách mạng, chưa phối hợp chặt chẽ hậu phương với tiền tuyến, chưa phối hợp triệt để quân-dân - chính để thực hiện mục đích của chiến tranh cách mạng: tiêu diệt quân địch. Trong cách lãnh đạo chiến tranh, chúng ta chưa thực hiện được lời dặn của đồng chí Lênin: "một khi chiến tranh đã không tránh được thì phải trút toàn lực vào chiến tranh".

IV- CHIẾN TRƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG

Chúng ta đã đứng trên quan điểm chiến tranh nhân dân mà kiểm điểm hai năm vừa qua. Chúng ta lại cần đứng trên quan điểm cách mạng Đông Dương mà kiểm điểm sự chỉ đạo chiến lược.

Chủ trương của Trung ương có thể tóm tắt trong một câu: cuộc chiến tranh giải phóng của ba dân tộc Việt, Mên, Lào không thể phân chia, hay là: Đông Dương là một đơn vị chiến lược, là một chiến trường. Ấy là vì Đảng ta có nhiệm vụ lãnh đạo cuộc vận động giải phóng của toàn Đông Dương. Ấy lại là vì đứng về quân sự, chiến trường Đông Dương là một khối, là một đơn vị, trong kế hoạch xâm lược cũng như trong kế hoạch phòng thủ của giặc. Vì những lý do đó, nhất là vì

những lý do thuộc địa lý chiến lược, chúng ta không thể quan niệm một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập trong khi Cao Mên và Lào còn bị đế quốc chủ nghĩa đô hộ, cũng như chúng ta không thể quan niệm một nước Cao Mên, một nước Lào hoàn toàn độc lập, trong khi Việt Nam còn bị đế quốc chủ nghĩa thống trị.

Vào giai đoạn thứ hai, bọn thực dân đang lợi dụng Lào - Mên để tiến đánh Việt Nam, và Lào - Mên đã tạm thành hậu phương an toàn của địch và nơi sơ hở hơn hết của chúng trên toàn chiến trường Đông Dương. Cho nên chủ trương mở rộng chiến trường Lào - Mên lại cần được thực hiện kiên quyết và tích cực.

Trong hai năm vừa qua, theo chỉ thị của Trung ương, Khu giải phóng Lào bắc và hạ Lào đã được kiến lập, nhiều khu giải phóng ở Tây Bắc hiện đang bắt đầu xây dựng. Đặc biệt ở Mên, cuộc chiến tranh du kích đã phát động khá nhanh. Các khu giải phóng tây nam trong các tỉnh Tàkeo, Campốt, Kôngpôngxpư; đông nam trong các tỉnh Soài Riêng, Prâyveng, Kôngpôngchàm, tây bắc ở Xiêm Riệp và Báttambăng đã chiếm một diện tích rộng bằng 2/3 Nam Bộ. Bộ đội Lào độc lập đã được chỉnh đốn. Bộ đội Mên độc lập và nhiều cơ sở dân quân tự vệ ở Mên đã được tổ chức. Và hiện nay, sự chỉ đạo ở Mên về chính trị cũng như về quân sự đã được thống nhất, sự chỉ đạo ở Lào cũng đang tiến tới thống nhất.

Nhìn chung lại, phương châm mở rộng mặt trận Lào - Mên đã được thực hiện, nhưng chỉ mới thực hiện được một phần. Chúng ta còn khuyết điểm vì chưa nhận định rõ tất cả sự quan trọng của vấn đề giải phóng Lào - Mên, vì các kế hoạch về Lào - Mên đã tiến hành không hết sức tích cực và

kịp thời, vì khuynh hướng thiên trọng tác chiến, coi nhẹ công tác gây cơ sở, ít chú trọng đào tạo cán bộ Lào - Mên và kém tích cực trong việc xây dựng bộ đội Lào - Mên. Những sai lầm ấy quy vào một sai lầm lớn là không chịu nhận rằng: chiến tranh giải phóng Mên - Lào chung quy phải có nhân dân Mên - Lào trực tiếp tham gia thì mới đi tới thắng lợi nhanh chóng, mới đủ cơ sở vững chắc để khắc phục tất cả những sự khó khăn gay go có thể xảy ra sau này, do tình thế quốc tế phức tạp.

Nói tóm lại.

Nói tóm lại, trong hai năm vừa qua, trên chiến trường Đông Dương, thế cầm cự đã diễn ra với một dịp ngày càng cấp bức, với những hình thái ngày càng có lợi cho ta. Sau khi đã thất bại trong sự cố gắng vượt bực cuối Thu - Đông 1947, địch lại đã cố gắng vượt bực một lần nữa, một lần nữa chúng lại tập trung binh lực ra Bắc. Nhưng chúng đã cố gắng trong tình trạng nước Pháp gặp nhiều khó khăn về kinh tế và tài chính. Chiến lược của chúng đã phụ thuộc vào chiến lược chung của Mỹ và đã nặng về phòng ngự rõ rệt. Mùa hè 1949, giặc đã không nghỉ ngơi, sang Thu - Đông cũng không mở cuộc tấn công nào lớn. Còn ta thì đã tiến tới những chiến dịch tấn công với một binh lực tập trung hơn, tiêu diệt những bộ phận sinh lực quan trọng của địch. Địch cố mở rộng phạm vi, nhưng ta cũng khôi phục lại nhiều đất đai, mở rộng được căn cứ địa Việt Bắc. Ta gặp nhiều khó khăn về kinh tế, nhưng địch cũng gặp nhiều khó khăn về quân sự, kinh tế và chính trị. Cuộc thắng lợi vĩ đại của cách mạng Trung Quốc là một biến chuyển lớn lao có lợi cho ta, không lợi cho địch.

Kiểm điểm lại sự chỉ đạo của Đảng, trong hai năm,

chúng ta nhận thấy đường lối chiến tranh nhân dân đã rõ rệt và cụ thể hơn, nhưng đường lối ấy chưa được thấm nhuần suốt các cấp uỷ và các cán bộ của Đảng.

Phương châm du kích chiến là chính, vận động chiến là phụ đã được áp dụng và đã đưa đến nhiều thắng lợi lớn. Nhưng phương châm ấy chưa được nắm thật vững trên các chiến trường.

Về phương diện tổ chức lực lượng và chỉ huy chiến thuật, thì trình độ tổ chức và trình độ chiến thuật còn thấp hơn đường lối chiến lược, chưa bảo đảm được sự thành công hoàn toàn của đường lối chiến lược, cũng như đứng về sự lãnh đạo chung của Đảng trong tất cả các công tác, trình độ tổ chức chưa bảo đảm được sự thực hiện đường lối chính trị của Đảng.

Phần thứ hai

NĂM 1950, MỘT NĂM CHUYỂN HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Trong suốt giai đoạn thứ hai, chiến lược của ta là chiến lược cầm cự và chuẩn bị tổng phản công. Chuẩn bị bằng cách tiêu hao lực lượng của địch, bằng cách bổ sung và xây dựng lực lượng của ta, nhằm mục đích đưa lực lượng ta lên cao hơn lực lượng của địch, để chuyển sang giai đoạn thứ ba, tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Trải qua hai năm, quân ta đã tiêu diệt độ năm vạn quân của địch, chín vạn rưỡi từ khi mới khởi chiến, và đã tiến tới mở những chiến dịch, học tập đánh tiêu diệt chiến, giải phóng nhiều địa phương. Những thắng lợi tiêu biểu ấy phản ánh sự trưởng thành của lực lượng ta, sự tiến bộ của công

cuộc chuẩn bị. Lực lượng ấy đã lớn mạnh lên như thế nào và bao giờ thì đầy đủ để chuyển sang tổng phản công?

Trả lời câu hỏi đó, bản Báo cáo chính trị đã đứng về các phương diện mà so sánh sức ta và sức địch, đã phân tách tương quan lực lượng giữa ta và địch về vật chất và tinh thần, về trong nước và ngoài nước, và đi đến kết luận: trong năm 1950, chiến tranh sẽ chuyển sang tổng phản công, giai đoạn cầm cự sẽ kết thúc, giai đoạn thứ ba sẽ bắt đầu.

So sánh sức ta và sức địch, không phải chỉ so sánh về sức mạnh vật chất mà phải đứng cả về sức mạnh tinh thần, không phải đứng về sức mạnh quân sự, mà phải đứng về cả sức mạnh kinh tế và chính trị. Không phải chỉ đứng về sức mạnh hiện đang giao chiến ngoài mặt trận, mà phải đứng cả về sức mạnh tiềm tàng.

Nhưng, trong chiến tranh, hình thức tranh đấu vũ trang là hình thức tranh đấu định đoạt, lực lượng quân sự là lực lượng trực tiếp định đoạt thắng bại giữa ta và địch. Cho nên, chỉ khi nào lực lượng của ta về mọi mặt diễn ra bằng lực lượng quân sự, bằng ưu thế quân sự, thì mới chuyển sang tổng phản công được.

I- SO SÁNH LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ

Lực lượng quân sự của ta trong hai năm đã thay đổi như thế nào?

Ngay trong trận Việt Bắc và sau trận Việt Bắc, lúc mới bước vào giai đoạn thứ hai, thì 1/3 quân đội chính quy của ta đã phân tán thành đại đội độc lập. Sang năm 1949, thì phần lớn các đại đội độc lập trở về tập trung lại trong các tiểu đoàn

chủ lực, trung đoàn chủ lực, đại đoàn chủ lực. Sự tập trung của các đại đội độc lập không những đã chứng tỏ sự trưởng thành của bộ đội chủ lực, mà lại chứng tỏ sự trưởng thành nhanh chóng của bộ đội địa phương và của dân quân. Năm 1949 cũng là năm xây dựng bộ đội địa phương, năm phát triển dân quân xã, năm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ quân sự. Năm 1949 là năm các lực lượng vũ trang và bán vũ trang của ta trưởng thành và phân hoá rõ rệt: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, quan niệm quân đội nhân dân cũng rõ rệt và cụ thể hơn trước.

Lực lượng quân sự của ta đã tiến bộ về bốn phương diện: một là về phương diện chủ lực tập trung, hai là về phương diện hậu bị tăng thêm, ba là về phương diện kỹ thuật và chiến thuật, bốn là về phương diện tinh thần. Binh lực ta thì tập trung lại đến một mức độ ngày càng cao, thành trung đoàn, đại đoàn, trong lúc binh lực địch, nói chung, thì từ khi khởi chiến đã từ sư đoàn phân tán thành lữ đoàn, rồi thành trung đoàn, thành tiểu đoàn, cho đến đại đội, trung đội trong các cứ điểm nhỏ. Về số lượng, nếu tính cả chủ lực cộng với bộ đội địa phương thì ta trội hơn địch, nhân lực bổ sung ta dồi dào và đã bắt đầu động viên trong khi nhân lực địch thiếu thốn. Quân ta lại tiến bộ nhiều về kỹ thuật, chiến thuật, về kinh nghiệm chiến đấu, sau hai kỳ vận động luyện quân lập công, sau kỳ đầu rèn luyện cán bộ chấn chỉnh quân đội. Tinh thần chiến đấu của bộ đội ta thì đã tăng cao trong hai năm chuẩn bị tổng phản công.

Nhưng, chúng ta còn kém địch về số lượng của chủ lực. Chúng ta còn kém địch nhiều về trang bị, vũ khí, phương tiện chỉ huy. Cán bộ ta tiến không kịp nhiệm vụ: đó cũng là một nhược điểm lớn.

Đó là những tiến bộ và những nhược điểm của ta về quân sự.

Còn lực lượng quân sự của địch thì đã thay đổi như thế nào?

Quân số của địch trong hai năm, mặc dầu bị tổn thất nặng, đã tăng thêm đến trên 20 vạn trên toàn chiến trường Đông Dương. Trang bị, vũ khí, phương tiện đều tăng thêm nhiều. Trong năm nay, quân số địch còn có thể tăng hay không? Còn có thể, hoặc bằng cách tuyển mộ nguỵ binh, hoặc bằng cách điều động bộ đội Bắc Phi, hay lợi dụng tàn quân Quốc dân Đảng. Trang bị, vũ khí, phương tiện cũng có thể tăng, đặc biệt là nhờ sự viện trợ tích cực của Mỹ.

Nhưng lực lượng địch có nhiều nhược điểm: một là thành phần phức tạp, tinh thần kém sút, hai là bố trí phân tán, ba là bổ sung có hạn, bốn là tiếp tế khó khăn. Trong bốn nhược điểm, nhược điểm thứ nhất là nhược điểm lớn hơn hết. Thành phần nguỵ binh hiện chiếm hơn 50% tổng số. Và thành phần binh lính Pháp đã từ 65% tổng số vào đầu 1947 sụt xuống 17%. Tỷ lệ lính Pháp giảm sút như vậy là một nguy cơ rất lớn cho địch: theo tướng Rơve, một tiểu đoàn Bắc Phi, nếu chỉ có dưới 150 người Pháp thì sức chiến đấu giảm sút nhiều, một tiểu đoàn nguỵ binh nếu chỉ có dưới 200 người Pháp thì trở nên vô giá trị. Đó là chưa tính đến tinh thần phản chiến đang lên cao của binh lính Pháp.

Nói tóm lại, trải qua hai năm chuẩn bị, lực lượng quân sự của ta đã lớn mạnh khá nhanh, nhưng vẫn còn yếu hơn địch. Lực lượng quân sự địch thì bị tổn thất nặng và tinh thần suy nhược đi nhiều, nhưng vẫn còn mạnh hơn ta. Vấn đề là phải phát huy những khả năng của ta, lợi dụng những nhược điểm địch để thực hiện cho được ưu thế quân sự.

II- THẾ NÀO LÀ ƯU THẾ QUÂN SỰ?

Thế nào là ưu thế quân sự, trong cuộc chiến tranh của ta chống Pháp?

Có phải là cần có một binh lực mạnh tuyệt đối hơn binh lực của Pháp hay không? Nói khác ra, có phải là địch có 20 vạn quân thì ta phải có 3, 40 vạn quân, mới gọi là ưu thế quân sự, mới chuyển sang tổng phản công được hay không? Không.

Vì sao? Vì, trong cuộc chiến tranh hiện tại, Pháp theo đuổi mục đích xâm lược thuộc địa, và mục đích ấy chỉ đạt được khi nào đã chiếm đóng được đất đai, khi nào đã phân tán binh lực ra để làm nhiệm vụ phòng ngự và "bình định". Do đó, một phần khá quan trọng lực lượng của Pháp đã bị thu hút vào nhiệm vụ chiếm đóng, nhiệm vụ phòng ngự, một phần khá quan trọng lực lượng của địch không thể đưa ra ứng chiến một khi quân ta phản công trên một chiến trường nhất định. Đó là chưa nói đến những khó khăn, những trở ngại, do điều kiện địa lý bất lợi, điều kiện giao thông vận tải thiếu thốn gây ra cho địch, khi địch muốn bỏ đất đai để tập trung binh lực lại. Vì vậy cho nên, muốn chuyển sang giai đoạn thứ ba, chúng ta chỉ cần có một lực lượng quân sự mạnh hơn địch trên một chiến trường quan trọng, trong khi một bộ phận lực lượng của ta kiềm chế lực lượng địch trên các chiến trường khác.

Ưu thế quân sự nói chung đó, bao gồm cả một ưu thế nhất định về chiến thuật. Chỉ có ưu thế chiến thuật đó mới giải quyết được những nhiệm vụ chiến đấu nhất định, những nhiệm vụ cần thiết để chuyển sang tổng phản công.

Ưu thế quân sự cần được thực hiện trên một chiến trường quan trọng để chuyển sang tổng phản công. Ưu thế đó cần

được duy trì để tiếp tục phản công thắng lợi. Cho nên, cần dự đoán sự biến chuyển của lực lượng địch, căn cứ vào đó mà đi tới một quan niệm đúng về ưu thế quân sự, một quan niệm linh động chứ không máy móc. Lực lượng địch có thể biến chuyển như thế nào? Do những thắng lợi lớn của quân ta, quân địch có thể tan rã từng bộ phận, vì tinh thần giảm sút nhanh chóng, tăng viện và bổ sung không thể nào kịp với tổn thất và tan rã, nhiệm vụ chiến thuật chiến đấu của quân ta nhân đó cũng có điều kiện thuận lợi để thực hiện hơn. Nhưng, một mặt khác, quân địch có thể ra sức tăng viện gấp rút, thay đổi bố trí mạnh bạo, bọn phản động quốc tế có thể can thiệp tích cực, nhiệm vụ chiến thuật chiến đấu của quân ta nhân đó cũng nặng hơn, khó khăn hơn. Cho nên, để duy trì ưu thế quân sự, để giữ vững ưu thế quân sự, tiếp tục phản công, lực lượng hậu bị của ta cần được chuẩn bị dồi dào, trình độ tổ chức và kỹ thuật, trang bị của quân ta cần được đề cao không ngừng.

III- THỰC HIỆN ƯU THẾ QUÂN SỰ, CHUYỂN SANG TỔNG PHẢN CÔNG

Làm thế nào mà thực hiện ưu thế quân sự?

Và chúng ta có thể thực hiện ưu thế quân sự trong năm nay được hay không?

Chúng ta còn kém địch về lực lượng quân sự, nhưng chúng ta mạnh hơn địch về tinh thần, về nhân lực, vật lực tiềm tàng, về khả năng giúp đỡ quốc tế. Muốn thực hiện ưu thế quân sự, thì phải biến lực lượng tinh thần ấy ra lực lượng vật chất, biến những lực lượng vật chất tiềm tàng ra lực

lượng quân sự, biến những khả năng quốc tế thành lực lượng bản thân của ta, thành lực lượng quân sự của ta.

Chúng ta cần xây dựng trong năm nay một quân đội nhân dân hùng mạnh, số lượng đầy đủ, trang bị cấp dưỡng tiến bộ, cán bộ khá đủ điều kiện và năng lực để tiêu diệt địch trên một chiến trường quan trọng.

Nhân lực ta không thiếu, trên mười phần nhân lực có thể động viên nhập ngũ, chúng ta mới động viên có một phần. Trong năm nay, chúng ta phải động viên gấp hai, gấp ba vào hàng ngũ của quân đội. Cán bộ chúng ta đã đào tạo hàng nghìn cho quân đội trong năm chuẩn bị tổng phản công, năm nay chúng ta phải đào tạo gấp bảy lần cán bộ cho quân đội so với năm ngoái. Vật lực của ta để cấp dưỡng cho quân đội cũng không thiếu, chúng ta chỉ mới vận động 1% đến 3% thóc gạo của dân, năm nay, chúng ta phải động viên đến 10%, 15% . Về trang bị, vũ khí, phương tiện chỉ huy, chúng ta có thể giải quyết bằng cách động viên hàng nghìn tấn kim khí còn rải rác trong dân chúng vào các binh công xưởng, có thể giải quyết bằng cách tiêu diệt địch để cướp lấy vũ khí của chúng, bằng cách tích cực tranh thủ giúp đỡ quốc tế.

Công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang sẽ tiến hành trong chiến đấu, song song với công cuộc chiến đấu. Quân ta trong năm nay phải tiêu diệt từng bộ phận quan trọng sinh lực của địch, chúng ta phải làm tan rã hàng ngũ của địch. Chúng ta phải chiến đấu, phải vận động làm cho tinh thần chiến đấu của binh sĩ địch giảm sút, làm mất hiệu lực những sự tiếp viện mới của chúng, của bọn phản động quốc tế.

Lãnh đạo sự biến chuyển của các lực lượng ta về mọi phương diện thành lực lượng vũ trang, lãnh đạo sự thực hiện ưu thế quân sự, cũng tức là lãnh đạo công cuộc chuyển mạnh

sang tổng phản công. Đó là nhiệm vụ lớn lao của Đảng ta, của các đồng chí ta.

Vì lực lượng ta đã lớn mạnh nhiều, ta chiếm ưu thế tuyệt đối về tinh thần, vì địch gặp nhiều khó khăn, mất hẳn tin tưởng ở thắng lợi, vì tình hình quốc tế căn bản có lợi cho ta, cho nên trong năm nay, Đảng ta quyết làm tròn nhiệm vụ lớn lao đó.

Nhưng, muốn làm tròn nhiệm vụ, chúng ta cần phải:

1. Nhận định cho rõ công cuộc chuẩn bị lực lượng để chuyển sang tổng phản công là một công cuộc to lớn, đòi hỏi ở nhân dân và quân đội một sự hy sinh cố gắng phi thường, lớn hơn sự hy sinh cố gắng trong mấy năm kháng chiến đã qua. Nhận định như vậy để tránh chủ quan, tránh khinh địch, để cố gắng kịp thời và lãnh đạo kịp thời.

2. Nhận định cho rõ đường lối chiến tranh nhân dân của Trung ương, phương châm "tất cả để chiến thắng, tất cả vì tiền tuyến". Làm cho đúng phương châm của Đảng, làm cho đúng lời dặn của đồng chí Lênin: "trút toàn lực vào chiến tranh". Đó cũng là điều kiện căn bản để năm 1950 trở nên một năm chuyển hướng chiến lược.

Phần thứ ba
PHƯƠNG CHÂM LỚN CỦA GIAI ĐOẠN THỨ BA

Năm 1950 là một năm chuyển hướng chiến lược: cuộc chiến tranh cách mạng của ta chuyển sang giai đoạn thứ ba, giai đoạn tổng phản công.

Chiến lược của giai đoạn thứ ba, mục đích chiến lược cụ thể là như thế nào? Phương châm lớn của giai đoạn thứ ba là

như thế nào? Đó là những vấn đề chúng ta cần hiểu rõ để chỉ đạo chiến tranh cho đến thắng lợi.

I- CHIẾN LƯỢC PHẢN CÔNG

Chiến lược của ta trong giai đoạn thứ ba là chiến lược phản công, chiến lược của địch là chiến lược rút lui. Ta phản công cho đến thắng lợi hoàn toàn, cho đến khi quét sạch quân địch trên đất Đông Dương, khôi phục lại toàn bộ lãnh thổ.

Nhìn chung cuộc phản công trong suốt cả giai đoạn, phản công cho đến thắng lợi hoàn toàn, chúng ta gọi giai đoạn thứ ba là giai đoạn tổng phản công. Tổng phản công là nghĩa như vậy, chứ không có nghĩa là cuộc phản công của ta sẽ tiến hành đều nhau khắp các mặt trận từ Nam đến Bắc, từ Việt đến Lào - Mên, lại càng không có nghĩa là cuộc phản công sẽ tiến hành một lúc, ào ạt khắp nơi, và sẽ thành công dễ dàng một lúc như cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Trái lại, vì điều kiện khách quan và chủ quan, cuộc tổng phản công của ta có thể kéo dài và tiến hành từng đợt, giải quyết từng chiến trường, cho đến khi địch hoàn toàn thất bại, ta hoàn toàn thắng lợi.

Mục đích chiến lược của ta trong giai đoạn thứ ba là:

1. Tiêu diệt sinh lực của địch.
2. Khôi phục lại toàn bộ lãnh thổ.
3. Tiêu diệt ý chí đề kháng của bọn thực dân Pháp.

Mục đích tiêu diệt là đứng về chiến lược mà nói. Trong giai đoạn thứ nhất, chúng ta tiêu hao quân địch, trong giai đoạn thứ hai, chúng ta tiếp tục tiêu hao lực lượng của chúng, cho đến giai đoạn thứ ba thì tiêu diệt hoàn toàn lực lượng của

chúng. Tất cả các cuộc chiến đấu, tiêu hao chiến hay tiêu diệt chiến, trong suốt cả ba giai đoạn, đều đi vào một mục đích cuối cùng: tiêu diệt toàn lực của địch.

Về lãnh thổ, mục đích chiến lược của ta là khôi phục lãnh thổ toàn Đông Dương, lãnh thổ cả ba nước Việt - Mên - Lào, từ ải Nam Quan cho đến mũi Cà Mau, từ bờ bể Đông Hải cho đến bờ sông Cửu Long và triền núi Đăngkek.

Chúng ta lại cần tiêu diệt ý chí đề kháng của giặc, vì đó là mục đích của tất cả các cuộc chiến tranh, mà lại vì nước Pháp ở xa Đông Dương mà cuộc chiến tranh ở Đông Dương đối với Pháp là một cuộc chiến tranh thuộc địa, chỉ thu hút một bộ phận lực lượng của Pháp, chúng ta không thể đánh bọn thực dân vào tận đất nước của chúng, nếu ý chí đề kháng của chúng chưa bị tiêu diệt thì cuộc chiến tranh còn có thể tiếp diễn.

Ba mục đích trên có liên hệ mật thiết với nhau, mà mục đích chính là tiêu diệt sinh lực của địch.

II- ĐẶC ĐIỂM CỦA GIAI ĐOẠN TỔNG PHẢN CÔNG

Cuộc chiến tranh của các dân tộc Đông Dương chống Pháp là cuộc chiến tranh cách mạng của những dân tộc nhược tiểu đang lớn mạnh, chống lại một đế quốc chủ nghĩa đang suy nhược. Cuộc chiến tranh ấy xảy ra ở Đông Nam Á, một vùng rất quan trọng về kinh tế cũng như về chiến lược, lại xảy ra sau cuộc thế giới đại chiến lần thứ hai, trong điều kiện lực lượng dân chủ mới lớn mạnh, lực lượng đế quốc chủ nghĩa suy yếu.

Tất cả những đặc điểm của cuộc chiến tranh cách mạng đó đều có ảnh hưởng đến giai đoạn tổng phản công.

1. Giai đoạn tổng phản công bắt đầu trong điều kiện ta chiếm ưu thế tuyệt đối về tinh thần, và sẽ tiếp tục giữ ưu thế tuyệt đối ấy.

Quân và dân ta có một sự tin tưởng mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng và sẵn một tinh thần hy sinh phấn đấu rất cao, sự tin tưởng đó và tinh thần hy sinh đó so với mấy năm kháng chiến trước đây thì đã tăng lên gấp bội.

Còn về địch, thì đa số nhân dân cũng như binh sĩ không những không muốn tiếp tục chiến đấu mà lại tin chắc rằng cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp thế nào cũng đi đến thất bại.

Ưu thế của ta về tinh thần rất quan trọng, sự chỉ đạo chiến lược chiến thuật cần nhằm mục đích phát huy ưu thế ấy đến cực độ.

2. Giai đoạn tổng phản công bắt đầu trong điều kiện lực lượng vật chất của ta tuy đã tiến bộ, nhưng nhìn chung thì còn kém địch. Giai đoạn tổng phản công sẽ tiếp tục, ta vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc bồi dưỡng lực lượng vật chất.

Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu của ta trước đây là một yếu tố thuận lợi để phát động du kích chiến tranh, ngày nay trở nên một trở ngại trong công việc xây dựng kỹ nghệ quốc phòng giải quyết vấn đề trang bị cho một quân đội tiến tới chính quy, giải quyết vấn đề xây dựng một hậu phương cần thiết cho một quân đội chính quy.

Sự chỉ đạo chiến tranh nói chung phải luôn luôn nhằm mục đích bổ cứu nhược điểm nói trên, sự chỉ đạo chiến lược chiến thuật cũng phải cho thích hợp với điều kiện lực lượng vật chất còn kém nói trên và lợi dụng tất cả chỗ mạnh của ta, chỗ yếu của địch, để bổ cứu nhược điểm đó.

3. Giai đoạn tổng phản công bắt đầu trong điều kiện ảnh

hưởng quốc tế trở nên rất quan trọng đối với ta cũng như đối với địch. Giai đoạn tổng phản công sẽ tiếp tục trong điều kiện ảnh hưởng quốc tế sẽ càng ngày càng trực tiếp và quan trọng hơn.

Từ trước, ảnh hưởng quốc tế vẫn có một tác dụng lớn đối với cục diện chiến tranh ở Đông Dương, nhưng trước đây thì tác dụng ấy có lợi cho địch hơn là có lợi cho ta[1], từ khi cách mạng Trung Hoa đại thắng thì điều kiện quốc tế thay đổi trở nên căn bản có lợi cho ta.

Vì lãnh vực của nước Trung Hoa mới, mà cũng tức là của thế giới dân chủ mới từ Tây sang Đông tiếp giáp với Đông Dương, cho nên Đông Dương đã trở nên một vị trí tiền tiêu của thế giới dân chủ ở Đông Nam Á.

Vì sự can thiệp của Mỹ, Anh, của bọn phản động quốc tế, cho nên đứng về một mặt khác, kế hoạch của chúng là biến Đông Dương thành một đồn luỹ vững chắc trong phòng tuyến "chống cộng" của chúng.

Sự chỉ đạo chiến tranh nói chung cần phát huy đến cùng những khả năng của ta và không coi thường những khó khăn của ta về mặt quốc tế. Sự chỉ đạo chiến lược, chiến thuật cũng phải đi sát với những điều kiện thuận lợi và khó khăn đó.

4. Giai đoạn tổng phản công bắt đầu và sẽ tiếp tục trong điều kiện sự chỉ đạo của ta vững chắc hơn, sự chỉ đạo của địch non kém hơn.

Sự chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta, sự chỉ đạo chiến lược, chiến thuật của Trung ương đã được rèn luyện trong

---

1) Anh giúp Pháp ở miền Nam, Tàu Quốc dân Đảng giúp Pháp ở miền Bắc, lúc mới khởi chiến. Về sau, Mỹ và Anh giúp Pháp về tài chính và vũ khí.

mấy năm kháng chiến và ngày nay lại có điều kiện kết hợp kinh nghiệm chiến trường Đông Dương với kinh nghiệm vũ trang tranh đấu phong phú của các nước dân chủ mới. Sự chỉ đạo ấy nhất định sẽ tiến bộ và sáng suốt hơn, vững chắc hơn.

Trái lại, sự chỉ đạo chiến tranh, sự chỉ đạo chiến lược, chiến thuật của địch sẽ gặp nhiều mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa quyền lợi Mỹ và quyền lợi Pháp, mâu thuẫn giữa bọn thực dân phản động và nhân dân Pháp, mâu thuẫn giữa ý định của bộ chỉ huy và tinh thần phản chiến của binh sĩ, sẽ gặp nhiều nhân tố bất ngờ: sự trưởng thành vượt bực của quân ta, cao trào kháng chiến của dân trong lòng địch, sự nổi dậy của những chiến trường trước đây yên tĩnh, sự giúp đỡ của các nước dân chủ đối với ta, v.v. cho nên trước đây đã do dự, chủ quan, cận thị, rồi đây lại càng không có chủ định, lại càng chủ quan, cận thị. Chúng ta phải lợi dụng tất cả nhược điểm trong sự chỉ đạo của địch và kiện toàn sự chỉ đạo của ta.

Tất cả những đặc điểm nói trên quyết định con đường tiến triển của giai đoạn thứ ba, quyết định đường lối chiến lược, chiến thuật của giai đoạn thứ ba, quyết định giai đoạn thứ ba sẽ kết thúc với thắng lợi của ta, thất bại của địch

III- VẬN ĐỘNG CHIẾN LÀ CHÍNH, DU KÍCH CHIẾN LÀ PHỤ, TRẬN ĐỊA CHIẾN LÀ PHỤ

Trong giai đoạn thứ ba, để thực hiện những mục đích chiến lược nói trên, căn cứ vào những đặc điểm đã phân tách, chúng ta sẽ áp dụng những hình thức tác chiến gì?

Phương châm căn bản của chúng ta về mặt này là:

Vận động chiến là chính,

Du kích chiến là phụ,

Trận địa chiến là phụ.

Vận động chiến là hình thức tác chiến chủ yếu, trước hết là vì vận động chiến có thể phát huy và lợi dụng đến cùng nhân tố tinh thần để thắng giặc, lại vì trong giai đoạn tổng phản công, quân ta cần tiến tới bao vây và tiêu diệt sinh lực của địch.

Căn cứ vào sự biến chuyển của hình thái chiến sự trên chiến trường, vận động chiến sẽ có một tác dụng ngày càng lớn. Trước sự tiến bộ của quân ta về lực lượng nói chung, về mức độ tập trung, về trình độ kỹ thuật, về hiệu lực chiến đấu, sự bố trí và cách dùng binh của địch sẽ thay đổi. Địch sẽ tăng cường các vị trí, tăng cường các đội quân ứng chiến, các đội quân dự bị. Trong nhiệm vụ phòng ngự các vị trí, các đội quân ứng chiến của phân khu (sous secteur), của khu (secteur) sẽ trở nên quan trọng hơn. Trong nhiệm vụ phòng ngự cả một chiến trường, địch tiến tới sử dụng những bộ đội lưu động lớn, những lực lượng dự bị mạnh. Cho nên, chiến thuật tiêu diệt các vị trí của địch cần liên kết với chiến thuật tiêu diệt các đội quân ứng chiến. Và, muốn cho vận động chiến tiến bộ, thì bộ đội ta cần được xây dựng để giải quyết các vị trí, tiến tới những trận bao vây lớn, đồng thời để giải quyết các đội quân ứng chiến, tiến tới bao vây tiêu diệt các đội quân lưu động mạnh.

Vận động chiến, trên chiến trường Đông Dương, sẽ còn nặng thành phần du kích trong một thời gian khá lâu vì điều kiện trang bị, cấp dưỡng, vì điều kiện tập trung, và sớm có thành phần trận địa vì cách bố trí phòng ngự của giặc. Vận động chiến sẽ thường tiến hành trong một phạm vi hẹp, vì điều kiện của chiến trường, vì cách dùng binh của địch, vì điều kiện trang bị và tập trung của quân ta.

Du kích chiến là thứ yếu, nhưng vẫn có một địa vị rất quan trọng. Là vì du kích chiến là một hình thức tác chiến vận dụng được tinh thần chiến đấu cao và thích hợp với điều kiện trang bị và kỹ thuật kém.

Trong khi chủ lực tiến hành vận động chiến thì nhiệm vụ tiêu hao về kiềm chế binh lực của địch, phối hợp tác chiến với chủ lực, khuếch trương chiến quả, tiêu diệt địch trong địa phương là nhiệm vụ của du kích chiến. Để ngăn cản kế hoạch tập trung hay điều động binh lực của giặc, việc phá hoại triệt để đường sá, việc đánh phá triệt để các phương tiện giao thông vận tải của địch cũng là nhiệm vụ của du kích chiến. Trong các vùng chiến lược quan trọng, cơ sở du kích cần phải được phát triển và củng cố, để phối hợp với chủ lực tác chiến.

Trên mỗi một chiến trường, du kích chiến cần được phát triển đến một mức độ cao, để phối hợp với vận động chiến và giúp cho sự phát triển của vận động chiến. Cho đến khi do sự liên hệ phối hợp đúng mức giữa vận động chiến và du kích chiến, chiến trường được giải quyết, sinh lực của giặc bị tiêu diệt, địa phương được giải phóng, thì du kích chiến tranh địa phương cũng không tồn tại nữa. Nghĩa là trước khi hết tồn tại trong một địa phương, trên một chiến trường, thì du kích chiến tranh trong địa phương đó, trên chiến trường đó phải phát triển lên đến một trình độ rất cao. Rồi, vì các chiến trường lần lượt được giải quyết, phạm vi của du kích chiến tranh thu hẹp lại, đồng thời chủ lực lớn mạnh lên nhanh chóng, du kích chiến nói chung đi dần vào địa vị thứ yếu. Cho nên, chúng ta cần đề phòng hiểu nhầm phương châm "du kích chiến là phụ", cho rằng du kích chiến đã là phụ thì không cần chú trọng phát triển du kích chiến tranh nữa ngay trong khi chiến trường chưa được giải quyết. Hiểu như vậy là không đúng và rất có hại.

Trận địa chiến sẽ xuất hiện trong thời kỳ cuối cùng trên các chiến trường, còn lúc đầu thì thành phần trận địa chỉ xuất hiện lẻ tẻ trong các cuộc chiến đấu. Vì tinh thần chiến đấu của địch kém, vì chúng ta có cơ sở vũ trang ngay trong lòng địch, cho nên nhiều mặt trận sẽ kết thúc bằng sự tan rã của địch, sau những trận chiến thắng lớn của quân ta. Do đó, khả năng của trận địa chiến cũng giảm bớt.

Chúng ta cần ra sức tiêu hao và tiêu diệt thật nhiều sinh lực của địch, khi chúng còn bố trí phân tán, khi chúng đang vận động, để ngăn cản địch tập trung lực lượng lại, để tránh trận địa chiến, hoặc để tạo điều kiện chiến thắng quân địch một khi phải tiến hành trận địa chiến. Trận địa chiến đòi hỏi một trình độ trang bị và kỹ thuật rất cao, mà quân ta thì kém về phương diện đó, cho nên sự chỉ đạo chiến lược và chiến thuật phải ra sức tránh trận địa chiến, tránh được phần nào là thành công phần đó.

IV- GIAI ĐOẠN TỔNG PHẢN CÔNG SẼ BIẾN CHUYỂN NHƯ THẾ NÀO?

Do những đặc điểm nói trên, do những điều kiện thuận lợi và những điều kiện bất lợi, giai đoạn tổng phản công của chiến tranh cách mạng Đông Dương có thể rút ngắn và trái lại cũng có thể kéo dài.

Có thể rút ngắn là vì ưu thế tuyệt đối của ta về tinh thần. Do ưu thế đó, mà về phần ta có thể xảy ra những tiến bộ vượt bực: tiến bộ vượt bực của quân đội, hy sinh vượt bực của toàn dân, cao trào kháng chiến và các cuộc khởi nghĩa trong vùng bị chiếm, lực lượng của ta với công cuộc tổng động

viên nhân lực, vật lực và khả năng giúp đỡ quốc tế có thể tăng lên rất nhanh. Cũng do ưu thế mà về phía địch có thể xảy ra những tan rã lớn trong hàng ngũ nguỵ binh, những hành động phản chiến của binh lính Pháp, tình hình nước Pháp cũng có thể gặp nhiều rối ren do thất bại ở Đông Dương và do phong trào phản chiến, hoặc do cuộc vận động độc lập ở các thuộc địa gây nên, sự chỉ đạo chiến lược của Pháp cũng có thể phạm những sai lầm lớn.

Nhưng giai đoạn thứ ba cũng có thể kéo dài:

1. Là vì lực lượng vật chất ta kém, cần phải có nhiều thời gian mới khắc phục được nhược điểm đó.

2. Là vì địch có thể lợi dụng địa thế Đông Dương mà kéo dài cuộc chiến tranh, tiếp tục chiến đấu ở miền Nam sau khi thất bại ở miền Bắc.

3. Là vì Mỹ, Anh sẽ can thiệp tích cực, viện trợ tích cực cho Pháp.

Trong trường hợp giai đoạn thứ ba kéo dài, thì cuộc chiến đấu của ta sẽ diễn ra gay go. Chiến tranh mất hẳn tính chất một cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa. Các hình thức chính quy chiến sẽ phát triển rất cao, có thể có vận động chiến quy mô khá lớn, khả năng trận địa chiến tăng lên. Quân đội ta cần tiến tới tối tân mới giải quyết được chiến trường và tiêu diệt hoàn toàn sinh lực của địch.

Giai đoạn thứ ba sẽ rút ngắn hay sẽ kéo dài? Đó là do sự chỉ đạo và sự cố gắng của ta quyết định. Sự chỉ đạo cần sáng suốt, linh động, sát thực tế, khai thác hết khả năng, mạnh bạo, kịp thời. Sự cố gắng cần phải vượt bực, không những khi mới chuyển sang tổng phản công, mà trong suốt cả giai đoạn thứ ba, cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Phần thứ tư
NHIỆM VỤ CẦN KÍP

I- TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT CÓ THỂ TÓM TẮT NHƯ SAU

1. Ta đã thu nhiều thắng lợi và cũng gặp những khó khăn mới sau hai năm cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, hiện ta đang tiến tới chuyển sang tổng phản công. Ta đã trở nên vị trí tiền tiêu của thế giới dân chủ mới, trên tiền tuyến chống đế quốc chủ nghĩa ở Đông Nam Á.

2. Pháp gặp nhiều khó khăn về kinh tế, tài chính, phong trào phản chiến của nhân dân Pháp ngày càng lên cao. Nhưng chúng đã tăng viện về quân sự, đang ra sức củng cố Bắc Bộ, cấu kết với tàn quân Quốc dân Đảng, và rồi đây có thể tăng thêm binh lực nữa. Chúng đang theo kế hoạch của bọn phản động quốc tế ra sức củng cố chính phủ bù nhìn bất lực, để làm lợi khí tiếp tục cuộc xâm lược Đông Dương. Thực tế, bọn thực dân Pháp đã biến thành tay sai của Mỹ.

3. Cách mạng Trung Hoa đã thành công hoàn toàn. Đó là cuộc thành công lớn nhất của cách mạng thế giới, từ Cách mạng Tháng Mười đến nay. Cuộc thành công đó sẽ có một ảnh hưởng trọng đại đối với thế giới và Á Đông, đặc biệt đối với Đông Dương.

4. Bọn phản động quốc tế, do Mỹ và Anh dẫn đầu, đang hoạt động ráo riết để can thiệp vào Đông Dương, khống chế tất cả những nước phụ cận, đàn áp cuộc vận động dân tộc giải phóng ở Đông Nam Á, mong biến Đông Nam Á thành "khu vực thịnh vượng" của chương trình Tờruman.

Trước tình thế đó, nhiệm vụ quân sự cụ thể và cần kíp của ta là như thế nào, để đối phó âm mưu địch, để thực hiện ưu thế quân sự, chuyển sang tổng phản công?

Nhiệm vụ quân sự cụ thể và cần kíp của ta nói chung là: một phương diện chiến đấu để tiêu diệt sinh lực của địch, một phương diện gấp rút bồi dưỡng và xây dựng lực lượng của ta để trong năm nay thực hiện được đủ điều kiện, chuyển mạnh sang tổng phản công.

Nhiệm vụ tác chiến và nhiệm vụ xây dựng lực lượng quân sự cần được thực hiện song song và cần được liên hệ chặt chẽ với nhau. Nhưng, trong hai năm cầm cự, chúng ta đã có khuyết điểm là nhiều nơi đã nặng về tác chiến, nhẹ về xây dựng. Chúng ta cần sửa chữa khuyết điểm đó và nhận định cho rõ: cho đến khi chuyển sang tổng phản công, trọng tâm vẫn là việc chuẩn bị, xây dựng lực lượng. Cho đến khi đã chuyển sang tổng phản công, thì không phải nhiệm vụ xây dựng lực lượng đã chấm dứt, lúc đó chỉ có việc đánh, mà trái lại, công việc xây dựng vẫn phải tiếp tục. Xây dựng trong chiến đấu, trưởng thành trong khi tiêu diệt địch, hai nhiệm vụ không thể tách riêng nhau, cho nên sự chỉ đạo phải biết liên hệ chặt chẽ và cân nhắc nặng nhẹ cho đúng lúc, đúng nơi.

II- TÁC CHIẾN

Căn cứ vào kinh nghiệm và khuyết điểm trên chiến trường, căn cứ vào những chỗ mạnh, chỗ yếu của địch và của ta, trong kế hoạch tác chiến, chúng ta cần chú trọng những nguyên tắc sau đây:

1. Tập trung binh lực cao độ, thực hiện ưu thế trong các chiến dịch và chiến đấu, để tiêu diệt sinh lực của địch. Đồng thời, ngăn cản địch tập trung lực lượng, buộc địch giữ hiện trạng phân tán, tiêu diệt địch từng bộ phận khi chúng còn phân tán.

2. Tiêu diệt các vị trí đồng thời với các đội quân ứng chiến, tập đánh những vị trí thường, rồi đến những vị trí lớn, tiến đến đánh các đô thị, tập đánh các đội ứng chiến nhỏ, tiến đến đánh các đội lưu động lớn.

3. Cần bí mật, cần có kế hoạch nghi binh lớn để làm lạc hướng địch đối với các chiến dịch lớn, đánh táo bạo để thực hiện bất ngờ và lợi dụng triệt để yếu tố tinh thần.

4. Vì chỗ yếu nhất của địch là tinh thần bạc nhược của binh sĩ, nhất là tinh thần nguỵ binh, cho nên cần phối hợp địch vận với tác chiến trong các chiến dịch, tập trung binh lực đánh vào nơi tinh thần bị nao núng.

5. Chủ lực cần có bộ phận đánh, bộ phận nghỉ, để giữ liên tục trong các chiến dịch. Chuẩn bị lực lượng bổ sung và khuếch trương chủ lực cho kịp thời.

6. Phát triển du kích chiến tranh đến cao độ, nâng cao kỹ thuật đánh phá vận tải, phá hoại các đường giao thông, đốt phá kho tàng, vì đó là nhược điểm lớn của địch, phát triển thôn trang chiến để bảo vệ làng mạc, chống với các cuộc càn quét dữ dội sắp tới, bao vây phá hoại kinh tế địch, bảo vệ cơ sở kinh tế ta.

7. Kiên quyết bổ cứu những khuyết điểm hiện tại, phát triển cơ sở du kích trong các vùng chiến lược quan trọng, xúc tiến tổ chức các đội quân ngầm trong các đô thị để thực hiện phối hợp tác chiến với chủ lực.

8. Khắc phục những điều kiện bất lợi, địa thế hẹp hoặc giao thông gián đoạn, kiên quyết điều động binh lực từ chiến trường này sang chiến trường kia khi cần, để thực hiện tập trung cao độ. Ra sức tăng cường các chiến trường yếu để sự phối hợp tác chiến có hiệu quả hơn và lợi dụng được những sơ hở của địch.

9. Phối hợp toàn chiến trường Đông Dương.

10. Có kế hoạch tổng kết và phổ biến nhanh chóng các kinh nghiệm mới, ra sức học tập kỹ thuật.

Nắm vững những nguyên tắc trên, chúng ta cần thực hiện cho kỳ được nhiệm vụ tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, để bổ sung lực lượng ta, giúp vào việc xây dựng lực lượng thực hiện ưu thế quân sự.

Có phải cần có một trận căn bản, một trận quyết định mới làm chênh lệch tương quan lực lượng được, mới chuyển được sang tổng phản công hay không? Có phải cần có một trận Việt Bắc để chuyển, có cần một trận Xtalingờrát để mở đầu cho giai đoạn thứ ba hay không?

Không nhất định.

Cũng có thể có một trận căn bản như vậy.

Cũng có thể từ giai đoạn thứ hai sang giai đoạn thứ ba, trải qua cả một thời kỳ quá độ, trong đó một trận thắng lớn, một số chiến dịch dồn lại, tạo thành sự thay đổi trong tương quan lực lượng. Trong trường hợp đó, giai đoạn thứ ba cũng sẽ bắt đầu với một trận thắng lớn, nhưng trận thắng lớn đó không nhất thiết bản thân nó có một tác dụng căn bản như trận Xtalingờrát. Có thể có như vậy, là vì những đặc điểm của cuộc chiến tranh giữa ta và Pháp, vì cách bố trí phân tán của Pháp, vì địa lý chiến lược không phải chỉ có một trọng tâm, vì điều kiện tác chiến của quân ta.

III- XÂY DỰNG CÁC BINH ĐOÀN CHỦ LỰC

Bộ đội chủ lực có nhiệm vụ căn cứ vào những nguyên tắc tác chiến trên, tiến hành vận động chiến, với một quy mô ngày càng lớn rộng. Chiến trường có thể biến chuyển, hệ thống

phòng ngự và cách sử dụng binh lực của địch cũng có thể thay đổi, mà bộ đội chủ lực của ta thì tiến bộ chậm. Nhiệm vụ xây dựng chủ lực là một nhiệm vụ nặng và gấp rút.

Trong hai năm cầm cự, việc xây dựng chủ lực có nhiều khuyết điểm: quân số không đủ để tác chiến, tổ chức biên chế chưa thích hợp, hướng huấn luyện chưa rõ rệt, việc tuyển mộ, bổ sung chưa được tổ chức chu đáo. Đặc biệt ta đã khuyết điểm lớn trong việc cấp dưỡng: quân đội phải chịu nhiều thiếu thốn về vật chất.

Chúng ta cần sửa chữa ngay những khuyết điểm đó. Bộ đội chủ lực sẽ xây dựng thành từng trung đoàn mạnh, rồi tiến tới đại đoàn, binh đoàn. Trung đoàn mạnh là trọng tâm trong việc xây dựng chủ lực. Mỗi một trung đoàn mạnh là một đơn vị được tổ chức thích hợp với những nhiệm vụ chiến đấu nhất định được trang bị đầy đủ để làm nhiệm vụ đó, tổ chức ấy sẽ khá linh động để có thể chuyển hướng sử dụng vào những nhiệm vụ chiến đấu khác nhau. Hướng chiến thuật và hướng huấn luyện phải định cho cụ thể không những nhằm tiêu diệt các vị trí mà tiêu diệt cả các đội quân ứng chiến, đội quân lưu động của địch. Tổ chức ấy cũng khá linh động, để một khi nhiệm vụ chiến đấu đề cao lên đánh các vị trí lớn, hay các đội quân lưu động lớn, thì có thể biên chế lại dễ dàng.

Tổ chức của chủ lực phải hợp với điều kiện trang bị, điều kiện địch, điều kiện chiến trường và sẽ tiến triển theo sự biến chuyển của các điều kiện ấy. Về một phương diện khác, kế hoạch bổ sung phải được chuẩn bị thực đầy đủ, để sau một thắng lợi, một khi có điều kiện thì có thể bổ sung và khuếch trương chủ lực nhanh chóng.

IV- XÂY DỰNG BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG

Không thể thực hiện việc xây dựng chủ lực, nếu chúng ta không đồng thời xây dựng bộ đội địa phương, phát triển dân quân. Với dân quân, bộ đội địa phương là lực lượng hậu bị của chủ lực. Bộ đội địa phương rồi đây sẽ có nhiệm vụ nặng nề hơn: bảo vệ địa phương khi chủ lực đã tập trung lại, chuẩn bị chiến trường cho các chiến dịch lớn, phối hợp tác chiến và khuếch trương thắng lợi, lại phải chuẩn bị để trở nên chủ lực khi cần.

Trong hai năm cầm cự, du kích tập trung và bộ đội địa phương phát triển chậm, gần đây phát triển nhanh hơn, nhưng trang bị kém, luyện tập kém, cán bộ non, thành thử ở nhiều địa phương đã tiến bộ về hình thức hơn là về thực tế.

Việc xây dựng và khuếch trương bộ đội địa phương cần được tiến hành kiên quyết, theo một kế hoạch nhất định, cần phải thực hiện trong thời gian nhất định, đó là cách chuẩn bị thích hợp hơn hết để khuếch trương chủ lực nhanh chóng khi cần. Trong khi giải quyết, vấn đề cán bộ, trang bị, huấn luyện cho bộ đội chủ lực, không được sao nhãng vấn đề cán bộ, trang bị, huấn luyện cho bộ đội địa phương. Các vấn đề ấy cần giải quyết theo hướng du kích, để bộ đội địa phương có thể đánh du kích, nhưng cũng phải chuẩn bị cho bộ đội địa phương nào đã trưởng thành tiến tới hướng chính quy, chuẩn bị cho các bộ đội địa phương ấy trở nên chủ lực một cách thuận lợi. Đó là cả vấn đề liên hệ giữa bộ đội địa phương và chủ lực, vấn đề tiến triển của bộ đội địa phương lên đến chủ lực.

Bộ đội địa phương sẽ xây dựng theo trung đội, đại đội hay sẽ tập trung cao độ hơn? Phương hướng chung vẫn là tiến tới thực hiện đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung, nhưng

trong khi tập trung lên như vậy, cần căn cứ vào sự phát triển chung của lực lượng vũ trang và bán vũ trang ở trong vùng. Tập trung quá nhanh tức là làm hại cho cơ sở du kích trong địa phương, tập trung chậm tức là ngăn cản quá trình tiến tới chủ lực của bộ đội địa phương, rút cục cũng tức là ngăn du kích chiến tranh phát triển lên đến một trình độ cao hơn.

V- PHÁT TRIỂN DÂN QUÂN

Công cuộc phát triển dân quân là cơ sở của việc xây dựng lực lượng vũ trang. Dân quân là tổ chức bán vũ trang của quảng đại quần chúng, để chuẩn bị cho người dân làm nghĩa vụ quân sự, để tổ chức lực lượng hậu bị rộng rãi của quân đội nhân dân, để huy động người dân chống giặc, giữ làng, để huy động họ bảo vệ hậu phương, làm công tác hậu phương, bảo vệ tiền tuyến.

Hiện nay, dân quân ở nhiều liên khu đã được chú trọng và phát triển mạnh, nhưng còn có những khuyết điểm sau đây: kém kết hợp công tác dân quân với công tác các đoàn thể cứu quốc, với công tác dân sinh, chưa được rộng rãi trong vùng địch kiểm soát, ở những nơi tổ chức đã rộng thì kém chú ý đến đội du kích trung kiên xã, nói chung thì kém về luyện tập và cán bộ.

Rồi đây, các cuộc càn quét khủng bố của địch trong vùng tạm chiếm lại càng dữ dội, nhất là trong vùng phụ cận các đô thị hoặc các vùng chiến lược quan trọng, dọc các đường giao thông quan trọng. Những hành động dã man tàn khốc của địch như ở vùng máu Bình - Trị - Thiên, vùng Tam Quan, Xuân Lộc hay đất Xam sẽ phổ biến thêm. Công tác hậu phương của dân quân cũng sẽ nặng nề hơn nhiều, không

những trừ gian, phòng gian, mà lại phải lo việc tiếp tế vận tải cho các mặt trận, cho các chiến dịch. Nhu cầu bổ sung cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương cũng lớn hơn nhiều.

Cho nên, việc phát triển và huấn luyện dân quân trong vùng địch tạm chiếm cũng như trong vùng tự do cần được tiến hành tích cực hơn năm ngoái. Kết hợp chặt chẽ công tác dân quân với công tác các đoàn thể cứu quốc, tổ chức rộng rãi, nhưng đồng thời phải kiện toàn thực sự đội du kích trung kiên xã. Luyện tập cho người dân quân biết đánh du kích và tổ chức cho họ làm công tác hậu phương, đồng thời chuẩn bị cho người dân quân có thể trở nên người lính giỏi của quân đội nhân dân: bộ đội địa phương hay bộ đội chủ lực. Kỹ thuật và chiến thuật của dân quân cần được nâng cao, về địa lôi chiến, về công tác phá hoại đường sá, cầu cống, nhất là về thôn trang chiến.

VI- XÂY DỰNG CƠ SỞ TRONG LÒNG ĐỊCH

Sự quan trọng của công tác gây cơ sở trong lòng địch đã được nêu rõ trong các nghị quyết của Trung ương. Nhất là khi chiến sự sắp chuyển vào giai đoạn thứ ba, và trong suốt giai đoạn thứ ba, công tác ấy lại càng quan trọng. Nó là điều kiện tất yếu để lợi dụng những dao động của giặc về tinh thần, đánh giặc ngay ở trong lòng chúng, để lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa của nhân dân trong vùng bị chiếm, nó cũng là điều kiện để kiềm chế lực lượng địch khi chúng tiến đánh vào hậu phương ta để phối hợp tác chiến với chủ lực, để lợi dụng thắng lợi và khuếch trương thắng lợi một khi địch đã bị thua thiệt trên một mặt trận.

Trong năm vừa qua, nếu công tác gây cơ sở trong lòng địch nói chung đã có rất nhiều thành tích thì công tác ấy còn kém trong những vùng chiến lược quan trọng, trong các đô thị lớn. Nguyên nhân của tình trạng còn kém cỏi đó là vì thiếu sự phối hợp giữa hoạt động vũ trang và hoạt động gây cơ sở chính trị, thiếu sự chỉ đạo thống nhất chính trị và quân sự, thiếu những hình thức tổ chức thích hợp, điều kiện hoạt động đặc biệt khó khăn, thiếu cán bộ có kinh nghiệm về công tác bí mật.

Tình trạng kém cỏi nói trên cần được bổ cứu gấp. Rồi đây điều kiện hoạt động trong lòng địch, nhất là trong các vùng chiến lược quan trọng, một mặt sẽ thuận lợi hơn, nhưng một mặt khác, sẽ gay go hơn. Tổ chức vũ trang cần phải hẹp và chặt chẽ, đi đôi với một tổ chức bán vũ trang tương đối rộng, tổ chức quân sự cần phải hẹp và chặt chẽ kết hợp với các tổ chức chính trị tương đối rộng rãi của quần chúng. Không cần thiết áp dụng những hình thức tổ chức nhất loạt giống nhau, nhưng cần thiết phải thống nhất sự chỉ đạo tất cả các tổ chức chính trị hay quân sự. Việc điều động cán bộ thông thạo địa phương và quen hoạt động bí mật, việc cung cấp phương tiện, việc tổng kết và phổ biến kinh nghiệm cần được xúc tiến kịp thời.

Sự chỉ đạo cần lợi dụng triệt để cao trào kháng chiến của dân chúng để đưa cuộc tranh đấu lên đến hình thức vũ trang, nhưng đồng thời cần đề phòng các thủ đoạn khiêu khích của địch, đề phòng các thủ đoạn gián điệp của địch, đề phòng khuynh hướng hành động non, lập được chiến công mà mất cơ sở, đề phòng khuynh hướng bạo động non rồi đây có thể phổ biến.

VII- LÀM TAN RÃ HÀNG NGŨ ĐỊCH

Công tác địch vận phải làm tan rã hàng ngũ địch cũng đã được nêu lên thành một nhiệm vụ rất quan trọng, tuy vậy đến nay, cũng chỉ mới đưa lại ít kết quả. Kiểm điểm lại sở dĩ kết quả còn ít ỏi như vậy, trước hết là vì các cán bộ phụ trách còn thiếu ý thức về sự quan trọng của địch vận, vì sự phối hợp còn kém giữa địch vận của quân đội chính quy và địch vận của bộ đội địa phương và dân quân, giữa địch vận của quân đội và của các đoàn thể nhân dân, giữa công tác địch vận và công tác tuyên truyền hay dân vận. Một khuyết điểm nữa là vì tổ chức của các cơ quan địch vận chưa được kiện toàn.

Rồi đây, với sự tiến triển của chiến sự, do những thắng lợi của ta, những thắng lợi của mặt trận dân chủ, những khó khăn của Pháp và sự phụ thuộc của thực dân Pháp đối với bọn phản động quốc tế, công tác địch vận còn có nhiều triển vọng và trở nên quan trọng, không những đối với nguỵ binh mà đối với cả binh sĩ Âu - Phi.

Chúng ta cần thiết thực chú trọng đến công tác vận động binh lính địch, đặc biệt đối với nguỵ binh: công tác địch vận nguỵ binh cần đi đôi với công tác dân vận trong các vùng nhân lực bị địch lợi dụng, đặc biệt trong các vùng tôn giáo bị địch kiểm soát: Công giáo, Cao Đài, Hoà Hảo. Công tác ấy không những nhằm vào đại chúng nguỵ binh mà lại nên nhằm vào các cán bộ chỉ huy, lại cần phối hợp chặt chẽ và cụ thể với kế hoạch tác chiến, với công tác tuyên truyền. Việc vận động binh sĩ Âu - Phi thì cần được liên kết mật thiết với phong trào phản chiến ở Pháp và hướng binh sĩ Âu - Phi đến những hành động phản chiến càng ngày càng lớn, càng cách

mạng hơn. Để làm được những công việc trên, trước hết cần giáo dục về ý thức và quan niệm địch vận cho các cấp phụ trách trong quân đội cũng như trong chính quyền dân vận.

VIII- CỦNG CỐ CĂN CỨ ĐỊA, XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG

Hậu phương của ta, căn cứ địa của ta cần được xây dựng về các phương diện kinh tế, chính trị, quân sự với mục đích cung cấp cho nhu cầu chiến tranh, cải thiện sinh hoạt cho dân chúng. Hậu phương của ta có thể ngày càng mở rộng, nhưng nhu cầu của tiền tuyến cũng lớn lên rất nhanh. Việc động viên nhân lực, vật lực đòi hỏi một tổ chức khoa học. Việc kiến thiết kỹ nghệ quốc phòng, chấn chỉnh các đường giao thông vận tải là những việc được đặt ra một cách cấp thiết. Cho nên để phục vụ tiền tuyến, để phục vụ tổng phản công, công cuộc củng cố căn cứ địa, xây dựng hậu phương cần có kế hoạch cụ thể và cần xúc tiến tích cực.

Đứng về một phương diện khác, chúng ta cần luôn luôn đề phòng những cuộc tấn công của địch, những cuộc oanh tạc lớn của chúng. Cho nên, chủ trương tập trung, khuynh hướng đại quy mô trong công cuộc kiến thiết hậu phương vẫn chưa thể áp dụng được.

IX- ĐÀO TẠO CÁN BỘ

Vấn đề cán bộ là một vấn đề then chốt trong công cuộc xây dựng lực lượng để chuyển sang tổng phản công mà cả về sau khi giai đoạn thứ ba đã bắt đầu. Chúng ta cần cán bộ cho các binh đoàn chủ lực, nghĩa là cán bộ của vận động chiến có

thể nắm vững những binh đoàn lớn, có thể sử dụng các binh chủng chuyên môn, có thể hiểu địch, hiểu mình, có thể chỉ huy linh động và có kế hoạch. Chúng ta cần cán bộ cho bộ đội địa phương, nghĩa là cán bộ thạo đánh du kích, nhưng cũng là cán bộ một ngày kia có thể trở nên cán bộ của chủ lực. Vì quân đội sẽ khuếch trương nhanh chóng, vì nhu cầu tác chiến và điều kiện trang bị sẽ đòi hỏi một trình độ kỹ thuật cao, vì công tác chính trị ngày càng cần một nội dung phong phú và đúng đắn, cho nên chúng ta cần cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị viên, cần cán bộ về số lượng và cả về chất lượng.

Hiện nay, vấn đề cán bộ cho quân đội chưa được giải quyết đích đáng và kiên quyết. Trung ương có chủ trương đề bạt mạnh dạn, bổ túc thực sự, đào tạo gấp rút. Chủ trương ấy đã được thi hành, nhưng sự đề bạt cũng vẫn chưa đi kịp với nhu cầu của tác chiến, sự bổ túc đã tổ chức, nhưng vẫn chưa đầy đủ và kịp thời, sự đào tạo đã cung cấp một số khá lớn cho bộ đội chủ lực, cho các binh chủng cũng như cho các bộ đội địa phương, nhưng vẫn còn dưới nhu cầu rất nhiều. Nội dung của chương trình đào tạo thì có tiến bộ, nhưng vẫn chưa kết hợp được giáo dục tư tưởng với học tập kỹ thuật, tri thức cơ bản với kinh nghiệm sống. Việc điều động các cán bộ của Đảng, việc điều động các cán bộ ở hậu phương vào quân đội cũng chưa làm được cho đúng mức nhu cầu.

Muốn xây dựng được lực lượng thì các khuyết điểm trên cần được bổ cứu. Chương trình đào tạo, đề bạt cán bộ phải dựa vào sự hiểu biết của toàn thể cán bộ trong quân đội, lấy đường lối cách mạng dân chủ mới, tư tưởng chiến tranh nhân dân, tư tưởng chiến lược, chiến thuật, tri thức kỹ thuật, đạo đức người quân nhân cách mạng làm nội dung, nhằm vào sự cần thiết giúp đỡ các cán bộ công nông tiến kịp nhiệm vụ,

dựa vào mục đích xây dựng một quân đội nhân dân ngày càng tinh nhuệ, ngày càng chính quy hoá, trung thành với lợi ích của nhân dân và lợi ích của cách mạng. Cho nên, công tác huấn luyện cần được đề cao trong quân đội, việc học tập của cán bộ cần được hướng dẫn cụ thể hơn, việc cấp dưỡng cán bộ cần được tổ chức chu đáo.

X- CUỘC VẬN ĐỘNG RÈN LUYỆN CÁN BỘ, CHẤN CHỈNH QUÂN ĐỘI KỲ THỨ HAI

Đi đôi với phong trào thi đua ái quốc của toàn dân, cuộc vận động rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội kỳ thứ hai bắt đầu vào mùa xuân 1950, sẽ nhằm mục đích xây dựng lực lượng để chuyển sang tổng phản công.

Trong kỳ thứ nhất, hiện đã sơ kết, cuộc vận động rèn cán, chỉnh quân hiện đã đưa lại nhiều kết quả: phổ biến tư tưởng chiến tranh nhân dân, phổ biến phương châm chiến lược, chiến thuật, đề cao việc học tập kỹ thuật và chiến thuật, mở rộng dân chủ trong quân đội với hội đồng binh sĩ, dạy cho cán bộ và đội viên học tập phương pháp học tập dân chủ và tổng kết kinh nghiệm.

Những cuộc vận động rèn cán, chỉnh quân kỳ thứ nhất còn khuyết điểm trong việc chuẩn bị văn kiện, trong việc theo dõi chỉ đạo, khi thực hiện thì rộng dân chủ mà nhẹ kỷ luật, kết quả các nơi không đều nhau. Cuộc vận động ấy lại thiếu liên hệ với cuộc thi đua chung của nhân dân, với hoạt động của các đoàn thể cứu quốc, do đó, thiếu sự ủng hộ khích lệ, cũng như đã đạt được nhiều kết quả, thu được nhiều kinh nghiệm mà kém ảnh hưởng và kém phổ biến ra ngoài quân đội.

Cuộc vận động kỳ thứ hai sẽ sửa chữa những khuyết điểm trên và rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội về tổ chức, về tư tưởng, về kỹ thuật để thực hiện nhiệm vụ mới. Cuộc vận động ấy sẽ phát động trong bộ đội chủ lực, và trong bộ đội địa phương, đồng thời với một cuộc vận động phát triển và chấn chỉnh dân quân.

XI- TINH THẦN TỔNG PHẢN CÔNG

Nhiệm vụ quân sự chuyển sang tổng phản công và thực hiện tổng phản công là một nhiệm vụ trọng đại và nặng nề. Những hy sinh lớn, những thắng lợi lớn, những khó khăn lớn và những vinh quang lớn đang đợi chờ quân đội và nhân dân. Cho nên cần phải chuẩn bị cho quân đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân có đầy đủ một tinh thần quyết chiến và tất thắng, đặc biệt anh dũng và bền bỉ, gặp khó khăn lớn không nản, gặp thắng lợi lớn không kiêu. Cần bài xích tinh thần chủ quan, khinh địch cho rằng chuyển sang tổng phản công là một việc dễ dàng, bài xích tinh thần ỷ lại đối với sự giúp đỡ quốc tế, bài xích những nhận định sai lầm đánh giá quá thấp hoặc quá cao sự can thiệp của bọn phản động quốc tế. Tinh thần quyết chiến và tất thắng nói trên cần được thấm nhuần vào mỗi một đội viên, mỗi một cán bộ trong quân đội. Đó là nhiệm vụ của công tác chính trị.

Công tác chính trị sẽ lấy cuộc vận động rèn luyện cán bộ, chấn chỉnh quân đội làm trọng tâm, sẽ chú trọng việc giáo dục tư tưởng và việc phổ biến phương châm bảo đảm việc đề cao kỷ luật và mở rộng dân chủ, bảo đảm việc học tập kỹ thuật. Một công tác nội bộ thích hợp với nhiệm vụ mới, cần đi

đôi với một công tác dân vận và địch vận đúng hướng, đúng quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng. Dân vận của quân đội phải đi sát với dân vận của các đoàn thể cứu quốc, thanh vận trong quân đội sẽ gây sự đoàn kết giữa quân đội với thanh niên đông đảo ngoài quân đội, địch vận của quân đội sẽ liên hệ với địch vận của nhân dân. Một công tác chính trị như vậy sẽ rèn đúc được tinh thần tổng phản công cho quân đội, thực hiện được sự đoàn kết trong nội bộ quân đội, sự đoàn kết giữa quân và dân, làm tan rã được hàng ngũ địch để đi đến chiến đấu thắng lợi.

Công tác chính trị là công tác vận động quần chúng của Đảng trong quân đội, cho nên phải kết hợp mật thiết với công tác đảng, phải dựa trên công tác xây dựng Đảng và phải lấy cơ sở đảng làm động lực. Chỉ có khi nào cơ sở của Đảng trong quân đội được vững chắc, việc giáo dục tư tưởng, học tập lý luận được đề cao, chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối dân chủ mới được thấm nhuần, mới xây dựng được một nền nếp công tác chính trị đúng đắn và phong phú.

XII- MỞ RỘNG CÁC KHU GIẢI PHÓNG MÊN, LÀO

Những nhiệm vụ cụ thể đề ra trên là nhiệm vụ chung. Những nhiệm vụ ấy cần được áp dụng một cách thích hợp vào chiến trường Lào, Mên.

Năm 1950 đối với Lào, Mên phải là một năm tiến bộ vượt bực, để bổ cứu những nhược điểm hiện tại. Về quân sự, cần chú trọng:

1. Tích cực mở rộng các khu giải phóng Mên và Lào, tiến tới xây dựng cho Mên, Lào có căn cứ địa chính khá vững chắc để đẩy mạnh cuộc chiến tranh giải phóng,

2. Thống nhất sự chỉ đạo về quân sự ở Lào cũng như ở Mên, đồng thời với sự thống nhất chỉ đạo về chính trị.

3. Tích cực xây dựng quân đội Lào độc lập và quân đội Mên độc lập, giúp cho quân đội ấy trở nên lực lượng trụ cột lôi cuốn quảng đại nhân dân Lào - Mên vào cuộc chiến tranh giải phóng.

4. Đào tạo cán bộ quân sự Lào và Mên.

5. Về tác chiến, vì điều kiện đặc biệt của chiến trường, các bộ đội chủ lực có thể phối hợp hai phương thức hoạt động: tập trung lực lượng tiêu diệt địch, giành thắng lợi lớn sau đó phân tán thành từng đơn vị nhỏ tiến hành vũ trang tuyên truyền ào ạt, gây cơ sở chính trị rộng rãi. Mở rộng khu giải phóng.

Phần thứ năm

KIỆN TOÀN SỰ LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH CỦA ĐẢNG, TỔNG ĐỘNG VIÊN NHÂN LỰC, VẬT LỰC, CHUYỂN SANG TỔNG PHẢN CÔNG

Trên đây là những nhiệm vụ quân sự cụ thể và cần kíp, cần phải thực hiện để chuyển sang tổng phản công.

Cuộc chiến tranh cách mạng là một cuộc thử thách lớn lao. Chuyển sang tổng phản công lại là một cuộc rất to lớn, đòi hỏi những sự hy sinh và cố gắng phi thường của quân đội và nhân dân. Cho nên nhiệm vụ quân sự trước mắt của ta rất là nặng nề, quan trọng.

Muốn thực hiện được những nhiệm vụ lớn đó, chúng ta cần: thấm nhuần quan niệm chiến tranh nhân dân, kiện toàn sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng, thực hiện tổng động viên nhân lực, vật lực, thực hiện tất cả cho tiền tuyến. Chúng ta

cần sửa chữa những khuyết điểm về lãnh đạo đã nêu lên trong Báo cáo chính trị của đồng chí Tổng Bí thư.

1. Quan niệm chiến tranh nhân dân hiện nay chưa được phổ biến và thấm nhuần trong Đảng.

Các cán bộ quân sự thường nói đến chiến tranh nhân dân, nhưng vẫn còn có xu hướng coi chiến tranh là việc riêng của quân đội, chưa nhận rõ vai trò của toàn dân trong chiến tranh.

Các cán bộ chính quyền thường nói đến chiến tranh nhân dân, nhưng vẫn còn xu hướng thiên trọng hành chính hay dân sinh, thiên trọng công việc thời bình, chưa coi nhiệm vụ huy động toàn lực vào chiến tranh là công việc trọng tâm của chính quyền nhân dân trong lúc này.

Các cán bộ dân vận thì chưa liên hệ chặt chẽ công tác mình với công tác phát động nhân dân tiến lên và vũ trang tranh đấu, với công tác phục vụ tiền tuyến phụng sự chiến tranh.

Các đồng chí phụ trách của Đảng ở các cấp uỷ, thì nhận định thiên lệch tuỳ theo công tác mình phụ trách, nói chung còn có xu hướng không coi việc lãnh đạo chiến tranh là trách nhiệm của Đảng.

Do những sai lầm trên, quan niệm về quân đội nhân dân cũng chưa rõ rệt. Chúng ta nhiều khi quên rằng quân đội nhân dân là công cụ của Đảng để tiến hành chiến tranh cách mạng, quên rằng quân đội là trụ cột của chiến tranh nhân dân. Vì vậy mà cán bộ quân sự có khi chỉ biết đánh giặc mà không rõ đường lối cách mạng dân chủ mới, cán bộ các cấp uỷ thì rõ đường lối cách mạng của Đảng, nhưng lại không nhận định rõ quân đội đánh giặc là để thực hiện đường lối đó.

Muốn sửa chữa những khuyết điểm trên, các cán bộ của Đảng đều phải học tập tư tưởng chiến tranh nhân dân, theo

dõi và nghiên cứu chiến tranh nhân dân, theo dõi và đi sát với nhu cầu của tiền tuyến, phải học tập quân sự.

2. Vì quan niệm chiến tranh chưa thấm nhuần, cho nên sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng cũng như sự phối hợp quân, dân, chính còn nhiều khuyết điểm.

Cán bộ quân sự chỉ biết quân sự.

Cán bộ chính quyền chỉ biết chính quyền.

Cán bộ dân vận chỉ biết dân vận.

Các cấp uỷ thì hoặc khoán trắng, hoặc bao biện, thường thường là thiếu một kế hoạch phối hợp quân, dân, chính, để động viên toàn lực vào chiến tranh.

Sự lãnh đạo của Đảng so với trước có tiến bộ, nhưng sự tiến bộ đó chưa đủ để thực hiện nhiệm vụ nặng nề hiện nay.

Cho nên cần phải chấn chỉnh sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng. Nguyên tắc: phối hợp quân, dân, chính, dưới sự chỉ đạo thống nhất của Đảng, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến. Tất cả để chiến thắng".

3. Cũng vì quan niệm chưa rõ rệt, chưa chính xác, cũng vì sự lãnh đạo chưa được kiện toàn, cho nên chúng ta đánh giặc đã bốn năm mà còn để nhiều lực lượng đọng lại, chưa động viên vào chiến tranh.

Chúng ta cần bổ cứu gấp rút khuyết điểm đó, thực sự tổng động viên nhân lực, vật lực để thực hiện nhiệm vụ quân sự cần kíp.

Để chiến thắng bạch quân 14 nước, ngay sau Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã nêu khẩu hiệu "Tất cả cho chiến tranh".

Để chiến thắng bọn phát xít Đức, ngay sau khi chiến tranh bùng nổ, Xtalin đã kêu gọi toàn Đảng và toàn dân thực hiện "tất cả cho mặt trận".

"Tất cả cho mặt trận" đó lại là tổng phương châm của Trung Hoa chống Nhật hay diệt Tưởng.

Đó cũng là tổng phương châm của ta.

Đầu năm 1949, để đẩy mạnh cuộc cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, Trung ương đã đề ra "Tất cả để chiến thắng, tất cả cho tiền tuyến".

Phương châm ấy năm nay phải trở nên sự thực, mới có thể làm nhiệm vụ mới được.

4. Đó là nói chung đối với toàn dân.

Trong quân đội, thì chúng ta cần ra sức phổ biến và giáo dục nhiệm vụ mới cho cán bộ và đội viên, cần ra sức bổ cứu nhược điểm của ta về tổ chức và về chiến thuật. Đề cao năng lực tổ chức của các cơ quan chỉ đạo trong quân đội, đề cao trình độ chiến thuật của các cán bộ, để bảo đảm sự thực hiện đường lối chiến lược, sự thực hiện của nhiệm vụ mới. Trong công cuộc đó cũng như trên mặt trận, các đồng chí ta trong quân đội phải đem tinh thần người chiến sĩ cộng sản mà làm gương đầu tiên, làm gương xung phong cho toàn quân.

Một hậu phương vững chắc, một tinh thần chiến đấu cao, một năng lực tổ chức khá của cơ quan chỉ huy: chúng ta nhất định thắng lợi.

*

* *

Các đồng chí,

Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ tối cao của Đảng, đã chỉ thị cho chúng ta phải "chuẩn bị đầy đủ và mau chóng, để chuyển sang tổng phản công, làm cho năm 1950 này là năm đại thắng lợi".

Đồng chí Tổng Bí thư, trong bản Báo cáo chính trị mà Hội nghị toàn quốc đã thông qua, đã vạch đường lối và nhiệm vụ của Đảng ta trong năm chuyển hướng chiến lược này.

Dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, căn cứ vào đường lối chính trị và quân sự của Đảng, quân đội, bộ đội địa phương và dân quân quyết cùng nhân dân thực hiện cho được nhiệm vụ mới:

Chuyển sang tổng phản công.

Thắng lợi của ta trong năm nay cũng là thắng lợi chung của mặt trận dân chủ ở Đông Nam Á.

Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược!

Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!

Đông Dương giải phóng muôn năm!

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Hồ Chủ tịch muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CÔNG TÁC MẶT TRẬN VÀ DÂN VẬN TRONG NĂM CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG*

(Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba)

Thưa các đồng chí,

Đầu năm 1948, lệnh "đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang giai đoạn cầm cự" và nhất là đầu năm 1949, "lệnh tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công" đưa ra đã làm cho các giới càng thêm tin tưởng và phấn khởi tham gia kháng chiến, tích cực cải thiện dân sinh.

Đã có 50 vạn thanh niên xung phong tòng quân (kể từ Khu 4 trở ra). Trong các nhà máy, công nhân thi đua sản xuất vũ khí, sáng chế ra súng cỡ lớn cung cấp cho tiền tuyến, phong trào đỡ đầu bộ đội sôi nổi. Riêng tỉnh Hà Tĩnh đã thu được tới 300 triệu đồng - mặc dầu được miễn góp tham gia kháng chiến, phụ nữ cũng xung phong đòi góp và góp quá cả số 60 đồng đã định với con số sơ kết là 180 triệu đồng. Bức thư mua gạo khao quân của Hồ Chủ tịch được toàn dân nô nức hưởng ứng, ở vùng tự do cũng như vùng tạm bị chiếm. Liên khu 3 đã bán tới 7.500 tấn gạo.

---

* Báo cáo do đồng chí Hoàng Quốc Việt đọc (*B.T*).

Trong vùng địch, những cuộc đình công, bãi thị, bãi khoá nổ ra liên tiếp. Việc phá hoại thường xuyên đi đôi với những cuộc phá hoại lớn, đã gây cho địch thiệt hại đáng kể.

Song song với cuộc kháng chiến, việc cải thiện dân sinh cũng được chú ý. Vấn đề giảm tô có kết quả, dù chưa thi hành được chu đáo, làm cho anh em bần, cố nông dễ chịu. Khẩu hiệu tăng gia sản xuất được toàn dân triệt để thi hành giúp cho dân và quân vượt qua nạn đói, mặc dầu bị hạn hán, mất mùa và bị địch cướp phá. Công tác hộ đê, tiêu thuỷ cũng là một thành tích lớn của nhân dân trong việc thắng giặc lụt và tăng diện tích trồng trọt. Một thành tích to tát nữa là nạn mù chữ đã quét sạch trong từng tỉnh, từng huyện như ở Thái Bình, Hà Tĩnh, Gia Định và ngay cả các huyện bị chiếm đóng như Thanh Thuỷ, Tam Nông thuộc Phú Thọ.

Còn về phương diện tổ chức, nói chung phong trào quần chúng đã tiến bộ trong nhiều năm qua. Việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt thực hiện ở nhiều địa phương đã làm phấn khởi các từng lớp thân hào, thân sĩ, trí thức và đã gây được một uy tín rộng rãi cho Mặt trận thống nhất dân tộc. Tổng Liên đoàn Lao động và công đoàn của thợ thuyền đã có nền nếp làm việc và đã phát triển được cơ sở trong vùng địch khá mạnh, ít bị vỡ. Cuộc Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ I vừa qua làm nổi bật vai trò tiên phong của giai cấp công nhân và rất có ảnh hưởng trong các giới.

Hội Nông dân cứu quốc đã thống nhất lên toàn quốc. Trước kia, lực lượng nông dân bị rời rạc bao nhiêu, thì nay đã được chấn chỉnh và đề cao, trong việc cải cách ruộng đất, xây dựng kinh tế nông thôn và tăng gia sản xuất.

Cuộc cán bộ Hội nghị Nông dân toàn quốc tháng 11-1949 vừa qua đã chứng tỏ điều đó.

Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc đã được chú ý chấn chỉnh. Đoàn Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ đã có ảnh hưởng trong nhân dân.

Một điểm đáng chú ý nữa là: các đoàn thể nhân dân và các ngành chuyên môn chính quyền đã bắt đầu có sự liên lạc thực tế để phối hợp công tác, nhất là giữa Bộ Canh nông, Kinh tế Lao động với Tổng Liên đoàn và Hội Nông dân cứu quốc.

Ở ngoài nước, kiều bào ta ở khắp nơi đều được tổ chức chặt chẽ, đã tiêu biểu được tinh thần quật khởi của dân tộc, làm cho các nước nể nang, mến phục. Ngoài những việc gửi tiền, gửi thuốc, mua vũ khí, tổ chức bộ đội về giúp nước, kiều bào hải ngoại đã giữ một địa vị quan trọng trong việc tuyên truyền quốc tế, tuyên truyền cho cuộc kháng chiến của dân ta.

Hội Việt kiều tương tế ở Xiêm đã đoàn kết được trên năm vạn kiều bào và đã có nhiều thành tích về tham gia kháng chiến, về tự cải thiện đời sống.

Phong trào Mên, Lào cũng được chú ý trong năm qua nên đã phát triển được cơ sở khá mạnh. Hội Ítxarắc ở Mên đã có tới 75.000 hội viên. Và cơ sở quần chúng cũng như căn cứ quân sự được phát triển nhiều khu vực khắp Mên, Lào.

Kiểm điểm lại hai năm công tác, chúng ta đã thấy có nhiều kết quả như trên. Nhưng nói chung trong Đảng vẫn còn những tư tưởng coi nhẹ công tác dân vận và mặt trận và riêng về cán bộ dân vận cũng vẫn còn những quan niệm chưa rõ ràng, chưa sâu sắc về vấn đề này.

I- TƯ TƯỞNG SAI LẦM VỀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN VÀ DÂN VẬN

Trong cuộc vận động cách mạng ở Đông Dương, Đảng ta đã áp dụng những hình thức tổ chức quần chúng và mặt trận rất linh động qua các thời kỳ tranh đấu.

Chúng ta giành được những thắng lợi vĩ đại ngày nay, là nhờ ở chính sách mặt trận và dân vận của Đảng đúng mà Đảng đã luôn luôn tích cực thi hành đến nơi đến chốn.

Thuật vận động kiên quyết của Đảng đã được chứng minh qua các hình thức mặt trận để đoàn kết nhân dân: từ Mặt trận Liên minh phản đế, Mặt trận dân chủ Đông Dương, Mặt trận phản đế. Mặt trận VM[1], đến LV[2] ngày nay. Mỗi khi hình thức mặt trận đổi mới, các tổ chức quần chúng cũng đổi mới phù hợp với tổ chức mặt trận nên Đảng đã huy động được quảng đại nhân dân lên đường đấu tranh CM[3].

Đảng luôn luôn dùng những hình thức tổ chức trên lập trường thí nghiệm để phổ biến các chủ trương, chính sách của giai cấp công nhân thành những ý nguyện và hành động của quần chúng. Mặt trận dân tộc vững, các tổ chức quần chúng mạnh, tức là Đảng có một cơ sở kiên cố làm áo giáp chống lại mọi cuộc đàn áp và phá hoại của quân thù.

Công tác mặt trận và dân vận đối với Đảng quan hệ là như vậy, nhưng từ khi Đảng lãnh đạo giai cấp và nhân dân giành được chính quyền, thì công tác mặt trận và dân vận đã thiên lệch. Mặc dầu Đảng đã có nhiều chỉ thị sửa chữa và đã

1) VM: Việt Minh (*B.T*).
2) LV: Liên Việt (*B.T*).
3) CM: cách mạng (*B.T*).

chỉ trích trước các cuộc cán bộ hội nghị mà đa số các cấp uỷ vẫn chưa gột bỏ được tư tưởng coi công tác mặt trận và dân vận là hình thức, là hiếu hỷ, nên không chịu đưa các đồng chí trong cấp uỷ thực có uy tín, năng lực ra trực tiếp phụ trách.

Tư tưởng coi cán bộ Ban Dân vận là cán bộ hạng tư và những danh từ mỉa mai tặng cho các cán bộ dân vận đã lan rộng. Đảng và Mặt trận đã có chỉ thị kỹ càng về những điều kiện thống nhất VM - LV, nhiều nơi đã thi hành hợp nhất một cách chiếu lệ. Cán bộ dân vận bị thay đổi luôn nên không đúc được kinh nghiệm vận động cho Đảng và không làm tròn được nhiệm vụ với các tổ chức quần chúng.

Quan niệm phối hợp quân đảng chính đã nảy ra để thay thế cho quan niệm phối hợp quân dân chính trong một thời gian. Vì vậy, có nhiều việc cần thi hành rộng rãi trong nhân dân, mặt trận, các ngành dân vận không biết tới, cho nên có những chỉ thị, nghị quyết của Đảng chỉ luẩn quẩn trong các cấp uỷ đảng, từ trên xuống dưới mà không thấm nhuần vào quần chúng nhân dân.

Sự thiếu thốn về sinh hoạt và phương tiện làm việc cũng làm cho các cán bộ mặt trận và dân vận không phấn khởi hoạt động.

Do đó, vai trò của Mặt trận và các tổ chức của quần chúng bị lu mờ và không còn là nơi thi hành hiệu nghiệm chính sách đảng như trước.

Muốn chủ trương, chính sách của Đảng được thi hành đúng đắn và kịp thời để chuyển mạnh sang tổng phản công, cần chỉnh đốn tư tưởng về công tác mặt trận và dân vận.

1. Phải coi công tác mặt trận và dân vận là một bộ phận công tác quan trọng của Đảng, một nhiệm vụ chiến lược.

Thực hành công tác ấy là nhiệm vụ của toàn Đảng, chứ không phải là nhiệm vụ riêng của mấy đồng chí phụ trách mặt trận và dân vận. Cho nên, các cấp bộ đảng phải nghiên cứu kỹ chính sách mặt trận của Đảng và thực tế giúp đỡ cho cán bộ dân vận.

2. Các cấp uỷ cần đưa những đồng chí có uy tín và năng lực vào các cấp bộ mặt trận và các ngành dân vận để vận động toàn dân thi hành chính sách đảng.

3. Phải dành riêng một số cán bộ chuyên trách công tác mặt trận và dân vận, để hiểu sâu phong trào, phát triển củng cố tổ chức quần chúng, đúc kinh nghiệm vận động cho Đảng và làm tròn nhiệm vụ đối với tổ chức quần chúng.

4. Phải thực tế giúp cho Mặt trận và các ngành dân vận có đủ điều kiện, phương tiện hoạt động. Và cần tôn trọng quyền độc lập của các tổ chức quần chúng. Phải có thái độ đúng đối với cán bộ quần chúng (ngoài Đảng) làm việc trong ban chấp hành của họ và của Mặt trận, nghĩa là thành thực phân công, thực tế thảo luận với họ, kiên quyết chống thái độ đối phó, phớt người ta.

5. Cần giúp đỡ cho các tổ chức quần chúng thành một hệ thống chặt chẽ từ trên xuống dưới. Các cấp chấp hành của tổ chức quần chúng do đảng đoàn lãnh đạo sẽ thực tế phổ biến chính sách đảng trong các tổ chức quần chúng và nhân dân. Được vậy chỉ thị của cấp trên gửi cho cấp dưới là cốt để đôn đốc các đảng đoàn tích cực làm việc.

6. Thực hiện cho đúng tinh thần phối hợp quân dân chính do Đảng lãnh đạo.

Chống xu hướng hẹp hòi, cô độc đã biến chủ trương phối hợp quân dân chính ra phối hợp quân đảng chính.

Do tư tưởng sai lầm về công tác dân vận và mặt trận nên đã có những khuyết điểm như trên. Chúng ta cần tích cực sửa chữa để cải tiến công tác vận động nhân dân.

II- QUAN NIỆM SAI LẦM TRONG CÁN BỘ DÂN VẬN

Từ cuộc cán bộ Hội nghị lần thứ năm cũng như Hội nghị dân vận đầu năm 1949, Trung ương đã nhắc các đồng chí nhiều về nhiệm vụ dân vận, song tới nay, kiểm thảo lại thấy cán bộ dân vận chưa quan niệm rõ vấn đề.

Như Hồ Chủ tịch đã nói: "Đảng vận động nhân dân là cốt để động viên tinh thần của dân, lực lượng của dân để cải tạo đời sống cho dân".

Mao Chủ tịch cũng đã nói: "sự liên hệ mật thiết của ta với quần chúng là biểu hiện riêng của Đảng mà những đảng khác không có". Và nhấn mạnh thêm: "không giờ phút nào được thoát ly quần chúng, trong mỗi việc phải nghĩ đến lợi ích quần chúng".

Theo đó, muốn vận động được nhân dân, người cán bộ dân vận cần có quan điểm quần chúng cho đúng mức. Hành động, lời nói phải thích hợp với quảng đại nhân dân và phải được nhân dân ủng hộ. Phải kiên quyết tin tưởng ở khả năng súc tích của quần chúng. Làm việc gì cũng vì nhân dân quần chúng mà làm và chịu trách nhiệm trước quần chúng nhân dân. Lập trường phải thật vững, không theo đuôi quần chúng mà cũng không quá trớn và phải lấy quyền lợi công nông làm chủ chốt. Người cán bộ dân vận phải luôn luôn học tập quần chúng, hiểu rõ xu hướng, nguyện vọng quần chúng để lãnh đạo quần chúng.

Nhìn lại công tác dân vận từ 1945 về trước, chúng ta thấy việc vận động nhân dân có nhiều ưu điểm. Đảng đã đi sát với quyền lợi và nguyện vọng của quần chúng. Hình thức tổ chức thích hợp đã thu hút được quảng đại nhân dân, làm cho Mặt trận mau phát triển. Sinh hoạt linh động và thực tế thúc đẩy cho quần chúng hăm hở đi dự các cuộc họp. Các khẩu hiệu tranh đấu sát với nguyện vọng của quần chúng nên quần chúng say mê tranh đấu. Trước sự áp bức tàn nhẫn của Pháp, Nhật và nạn đói ghê gớm, chủ trương chống sưu, chống thuế, chống bắt phu, bắt lính, chống nhổ lúa trồng đay, phá kho thóc của Nhật, Pháp đã đề ra kịp thời, sát với quyền lợi của dân, nên toàn dân đã nhiệt liệt hưởng ứng thi hành chính sách của Đảng. Dù gian nan khổ cực, dù nguy hiểm đến đâu cán bộ cũng lăn lộn với dân, giải quyết cho dân mọi điều thắc mắc. Nhân dân hoàn toàn tin tưởng ở Mặt trận. Người đảng viên cộng sản, người cán bộ Việt Minh được dân mến và sẵn sàng nghe theo.

Nhưng trái lại, từ sau cuộc khởi nghĩa 1945 đến nay, nghĩa là từ ngày Đảng lãnh đạo chính quyền, quan điểm quần chúng trong cán bộ dân vận đã có nhiều lệch lạc. Khi thi hành một việc gì, chúng ta đã thiên về dùng mệnh lệnh hơn là tuyên truyền giải thích, không kể gì đến trình độ giác ngộ của quần chúng trái hẳn với nguyên tắc tự giác của quần chúng. Ngược lại, vì trình độ lý luận kém, cán bộ không lãnh đạo nổi quần chúng, nên đã có những trường hợp quá chiều quần chúng, theo đuôi quần chúng trái với nguyên tắc cán bộ lãnh đạo quần chúng.

Chúng ta phải nhận rằng: cán bộ ta đã mắc bệnh chính trị suông, quần chúng ít thấy được cán bộ đem lại lợi ích cho họ, thành ra quần chúng không tha thiết với tổ chức, lơ là với

sinh hoạt. Cán bộ chỉ vận động nhân dân nay đóng góp, mai lạc quyên, ngày kia đi cần vụ, mà ít thấy đưa lại cho nhân dân điều gì bổ ích về vật chất cũng như về tinh thần. Xu hướng dễ làm khó bỏ đã biểu lộ rõ [ở vùng][1] công giáo và miền núi. Sự đóng góp ủng hộ chỉ đào sâu vào các từng lớp nghèo bên dưới mà chưa vận động được các từng lớp tư sản, địa chủ, phú nông.

Cho nên cán bộ dân vận cần phải có quan niệm đúng đối với giai cấp, đối với chính quyền, đối với bộ đội:

1. Cán bộ phải có quan niệm quần chúng cho rõ ràng, luôn luôn gần gũi và mưu lợi ích cho quần chúng. Nhưng phải nhấn quần chúng đây là quảng đại quần chúng công nông. Nếu cần (như khi thực hiện cải cách ruộng đất) vẫn cứ phải đặt thành vấn đề đấu tranh giai cấp theo nghĩa là đấu tranh để xây dựng và củng cố mặt trận dân tộc.

2. Phải làm cho dân hiểu rõ chính quyền là một tổ chức của nhân dân, làm việc cho dân, vì dân, nhân dân phải có trách nhiệm giúp đỡ, đôn đốc và kiểm soát chính quyền. Những chủ trương của chính quyền hay của đoàn thể đưa ra đều nhằm một mục đích đem lại quyền lợi cho dân. Chúng ta phải làm cho dân hiểu rõ và tự nguyện tự giác thi hành. Trong những trường hợp cần thiết, phải biết phối hợp đấu tranh giai cấp với mệnh lệnh hành chính để thực hiện chính sách chính quyền, nghĩa là vẫn phải vận động quần chúng đấu tranh, đồng thời đem khả năng của chính quyền bênh vực quyền lợi cho quần chúng.

---

1) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

3. Bộ đội cũng như chính quyền, là một tổ chức của nhân dân, một tổ chức võ trang. Chúng ta không nên để cho nhân dân coi bộ đội như là một tổ chức không có quan hệ gì với nhân dân. Phải làm cho nhân dân hiểu: ủng hộ bộ đội, nuôi dưỡng bộ đội là một nhiệm vụ của họ, là điều kiện cần thiết để bảo vệ tính mạng, tài sản của họ.

Còn đối với bộ đội thì chúng ta phải chú ý giáo dục cho bộ đội và nhất là cho các phần tử công nông có một ý thức sâu sắc về giai cấp để họ hiểu rõ họ chiến đấu không những vì dân tộc mà còn giai cấp nữa.

Tóm lại, tích cực sửa chữa những điều trên là điều kiện cốt yếu cho việc chấn chỉnh công tác mặt trận và dân vận để hoàn thành mau chóng nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công.

Phần thứ hai

CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG

Căn cứ vào những nhận xét kể trên, vào những phương châm và nhiệm vụ chính trị trong bản báo cáo của đồng chí Tổng Bí thư, trước những nhiệm vụ cần thiết của quân sự, trước âm mưu chia rẽ của phản động Pháp định nắm lấy lực lượng tôn giáo, lôi kéo thanh niên và bọn phú nông, địa chủ bất mãn vì thiệt quyền lợi trong việc giảm tô, giảm tức, v.v..

Công tác mặt trận và dân vận cần chú trọng thi hành những nhiệm vụ chính sau đây:

I- TÍCH CỰC THỰC HIỆN SẮC LỆNH TỔNG ĐỘNG VIÊN

1. Huy động toàn lực nhân dân, phát triển triệt để cuộc chiến tranh nhân dân

Việc động viên nhân lực, vật lực của ta còn kém, chỉ nhằm vào những từng lớp nghèo (trung, bần nông, công nhân, v.v.) và quần chúng trong tổ chức, những tầng lớp tư bản, địa chủ, phú nông và quần chúng bên ngoài còn đóng góp rất ít.

Các cuộc vận động có tính chất bộ phận lẻ tẻ, thiếu phối hợp để gây thành một phong trào rầm rộ, rộng rãi liên tiếp làm nổi bật không khí chuẩn bị tổng phản công trong nhân dân và để đập mạnh vào tinh thần quân địch.

Cán bộ và nhân dân chưa quan niệm rõ về chiến tranh nhân dân nên nhiều nơi thấy phải quyên góp nhiều, hoặc tham gia nhiều công tác tỏ ý phàn nàn ca thán. Các đồng chí ta thấy đưa ra cuộc vận động này, cuộc vận động khác cũng rụt rè, e ngại thi hành không tích cực.

Để chuyển mạnh sang tổng phản công, Đảng đã chủ trương và Chính phủ sẽ ban bố nay mai một "sắc lệnh tổng động viên" để huy động toàn lực nhân dân vào cuộc kháng chiến.

Chúng ta phải biết vận dụng tinh thần phấn khởi của nhân dân trong những tình thế mới, do những chiến công to của bộ đội và thắng lợi ngoại giao đầu tiên, mà động viên toàn dân, nhất là các tầng lớp tư sản, địa chủ, trí thức triệt để thi hành sắc lệnh đó.

Dưới đây là mấy việc chính cần được chú ý:

a*) Nhân dân phải góp phần vào việc nuôi dưỡng bộ đội*

Góp quỹ quân lương đúng như Chính phủ đã quy định.

Lập kho dự trữ lương thực để tiếp tế cho bộ đội. Nhận may quần áo cho bộ đội. Thực hiện việc mỗi xã đỡ đầu một tiểu đội Vệ quốc đoàn, nuôi dưỡng bộ đội địa phương.

b) *Thanh niên phải có nghĩa vụ tòng quân, luyện tập quân sự để bổ sung cho bộ đội*

Thực hiện mỗi thanh niên là một chiến sĩ. Phối hợp với bộ đội, dân quân mở các lớp huấn luyện quân sự, tổ chức thao trường, lựa tuyển tân binh. Phát triển mạnh du kích chiến tranh, thanh niên tham gia toàn thể vào du kích. Thực hiện khẩu hiệu: "Du kích hoá, quân sự hoá" các tổ chức quần chúng.

c) *Nhân dân phải tham gia việc vận động nguỵ binh, lính địch làm tan rã hàng ngũ giặc*

Đặt nhiệm vụ nguỵ vận, địch vận lên hàng nhiệm vụ chiến lược. Phổ biến kế hoạch, kinh nghiệm nguỵ vận, địch vận trong nhân dân, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan phụ trách địch vận và các đoàn thể.

Ban Hoa vận chú trọng việc vận động bọn tàn quân Quốc dân Đảng chạy sang hàng ngũ địch.

d) *Vận động nhân dân tham gia vào việc chuẩn bị chiến trường*

Điều tra tình hình quân địch về mọi mặt. Phòng gian, trừ gian. Giúp đỡ bộ đội những phương tiện chuyên chở giao thông. Tiếp tế lương thực. Tạo những điều kiện dễ dàng cho việc hành binh.

e) *Huy động nhân dân sửa đường sá, cầu cống*

Phá hoại đường sá, cầu cống và những phương tiện có lợi cho việc hành binh của địch. Sửa chữa những đường sá, cầu cống cần thiết cho việc hành binh và vận tải của ta. Tổ chức những đoàn chuyên chở vận tải.

g) *Phát động phong trào thi đua sản xuất và chế tạo để cung cấp cho tổng phản công*

Công nhân thi đua sản xuất vũ khí cần thiết cho việc công kiên, sản xuất quân trang, quân dụng, những nhu cầu của chiến tranh, phát triển công kỹ nghệ quốc phòng, xây nền móng cho nền kinh tế dân chủ mới. Tổ chức công tư hợp doanh, v.v..

Nông dân tăng mức sản xuất hoa màu lên 10% và bông vải để nhân dân và bộ đội đủ no ấm đánh giặc. Phát triển hội đổi công, hợp công, hợp tác xã, v.v.. Căn cứ vào những mức đã có trong năm 1949 để gây phong trào thi đua phá kỷ lục.

2. Xúc tiến việc cải thiện sinh hoạt cho dân

Về điểm này, các cấp uỷ, các cán bộ có trách nhiệm làm coi nhẹ chưa tích cực thực hiện.

Một số các đồng chí thành phần tư sản, địa chủ, phú nông, trí thức trong Đảng và trong các cấp hành chính ở nhiều nơi có thái độ lừng chừng, giấu giếm chỉ thị hoặc còn gây thêm trở ngại. Việc giảm tô chưa thi hành được triệt để trong các tầng lớp phú nông lớp dưới, với nhà chung và nhà lang, thổ ty.

Việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, lập chế độ uỷ ban xí nghiệp trong các công xưởng quốc gia mới đang thí nghiệm ở một vài nơi. Việc quy định chế độ lương cho công chức và công nhân chưa dứt khoát.

Trong năm 1950, ta cần ráo riết hơn, tích cực hơn. Phải hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức. Thi hành xong việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo. Phát triển các đội đổi công, hợp công, hợp tác xã, v.v.. Thực hiện việc thành lập uỷ ban xí nghiệp và nâng cao mức sống

cho công nhân. Cải tạo hương thôn. Đẩy mạnh việc học tập, phổ biến chủ nghĩa dân chủ mới.

Các ngành, các bộ của Chính phủ cũng phải hướng vào việc cải thiện sinh hoạt cho dân, nhất là nha tín dụng sản xuất và nha nông chính phải đặc biệt chú trọng đến dân cày nghèo và tiểu công nghệ.

Tuy vậy, cũng không thể ỷ lại được vào chính quyền, mà việc chính là phải gây cho nhân dân có ý thức tự cải thiện cho mình (phong trào tự cấp tự túc).

3. Làm cho nhân dân thực sự tham gia vào việc củng cố chính quyền

Như phần trên đã nói, giữa chính quyền và nhân dân chưa có mối quan hệ đúng mức của nó.

Cần phải sửa chữa những quan niệm sai lầm về tích cực chấn chỉnh bộ máy chính quyền thật mạnh.

Phải lựa chọn những người xứng đáng vào các hội đồng nhân dân, uỷ ban, và dần dần đưa người tốt vào các ngành chuyên môn, đặc biệt chú ý đến thành phần công nông.

Rút bớt những thành phần phức tạp, thanh thải những phần tử hủ hoá.

Nhân dân phải hăng hái thi hành những mệnh lệnh của chính quyền, giúp đỡ và kiểm soát chính quyền.

Những vấn đề dân sinh sau khi đã được Đảng đồng ý, đảng đoàn trong các ban chấp hành quần chúng vận động nhân dân làm thành kiến nghị chính thức lên Chính phủ.

Đại biểu các đoàn thể được cử vào các cơ quan chính quyền phải tham gia sinh hoạt thường xuyên trong đoàn thể để nhận rõ trách nhiệm của mình đối với đoàn thể.

Có như vậy, thì chính quyền mới thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

II- CHẤN CHỈNH CÔNG TÁC MẶT TRẬN VÀ DÂN VẬN

Cả ba nhiệm vụ trên, trong giai đoạn hiện tại là ba nhiệm vụ cần yếu, chúng ta phải cố gắng thực hiện.

Muốn được vậy, công tác mặt trận và dân vận phải được thực sự chấn chỉnh.

A- Hoàn thành việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt

Vì tư tưởng coi nhẹ công tác mặt trận nên việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt ở nhiều nơi làm một cách chiếu lệ, mặc dầu Đảng và Mặt trận đã chỉ thị cặn kẽ về việc này.

Cách làm việc của Đảng, Mặt trận cũng còn nhiều khuyết điểm. Ỷ lại vào Đảng, vào chính quyền ra mệnh lệnh, hẹp hòi, khắt khe đối với người ngoài Đảng, không thực sự giao việc cho họ, đoàn kết còn tính chất tượng trưng đối phó.

Tư tưởng và hành động sai lầm đó cần được sửa chữa cho hết. Các cấp uỷ cần tiếp tục giải thích, chuẩn bị việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt cho chu đáo. Khi thực sự đã có đủ điều kiện Đảng đã nêu ra, sẽ lần lượt tổ chức hội nghị hợp nhất cho long trọng và nhân dịp này đề cao vai trò mặt trận và đẩy công tác mặt trận tiến mạnh.

Những nơi đã làm chiếu lệ, cũng cần giải thích thêm và tiếp tục gây đủ bốn điều kiện nhất là thực tế tổ chức những cuộc hành động chung giữa các đoàn thể và cá nhân trong Hội Liên Việt mới.

Về việc chọn thành phần tượng trưng cũng cần mời những vị có tín nhiệm, có uy tín và tư cách, có điều kiện hoạt động một phần nào, không nên vì quá tượng trưng mà đưa những phần tử hủ hoá, hoặc quá khứ đã có những ác cảm với nhân dân. Phải đưa những người thật có thành tích cách mạng lên làm chủ tịch và các nhiệm vụ quan trọng trong mặt trận.

Đồng thời phải mạnh dạn cất nhắc cán bộ quần chúng và giúp họ thực sự hoạt động cho mặt trận. Có như vậy, mặt trận mới phản ánh được xu hướng, nguyện vọng của nhân dân và tính chất đoàn kết rộng rãi của nó.

B- Xây dựng các tổ chức quần chúng lớn mạnh

Do quan niệm về giai cấp, về giới chưa rõ rệt, nên việc xếp đặt các tổ chức quần chúng chưa hợp lý như đã nói trên.

Hiện nay bốn giới công, nông, thanh, phụ còn đang ở tình trạng giằng co chưa dứt khoát.

Cần chấn chỉnh tổ chức quần chúng theo mấy hướng sau đây:

1. Phải hướng quần chúng về tổ chức theo sinh hoạt và quyền lợi giai cấp của họ. Nhưng tránh vội vàng, hấp tấp làm yếu các tổ chức của giới. Phải có thời gian chuẩn bị, giải thích và thí nghiệm. Đồng thời tổ chức công nhân, nông dân phải giúp cho việc xây dựng đoàn thanh niên và phụ nữ, v.v..

2. Nâng cao trình độ tổ chức quần chúng để bảo đảm việc thi hành chủ trương chính sách của Đảng. Triệu tập đại biểu hội nghị bầu ban chấp hành chính thức, làm cho thành phần ban chấp hành rộng rãi gồm cả cán bộ quần chúng có năng lực tham gia, cán bộ đảng chỉ nên để từ 1/3 đến 1/2. Nắm vững hệ thống chỉ huy từ trên xuống dưới. Sửa đổi chương trình điều lệ, nâng cao ý thức đoàn viên.

3. Các tổ chức chính trong mặt trận (công, nông, thanh, phụ, nhất là công, nông) cần được củng cố làm cột trụ vững chắc cho Mặt trận dân tộc thống nhất và làm động cơ thúc đẩy cho việc cải thiện dân sinh.

Do đó, cần xúc tiến những nhiệm vụ dưới đây:

1. Tổ chức lao động trí thức và công đoàn

Để công đoàn thực sự là đại biểu cho các tầng lớp lao

động. Những ngành có nghề chuyên môn thì thống nhất dọc lên toàn quốc (như bưu điện, giáo dục, v.v..). Các công chức khác thì tổ chức thành liên đoàn công chức và gia nhập liên hiệp công đoàn địa phương.

2. Hội Nông dân cứu quốc phải bao gồm cả thanh niên và phụ nữ nông thôn, đặc biệt chú trọng bần, cố nông

Để củng cố tổ chức của nông dân và xúc tiến việc cải cách ruộng đất, kiến thiết dân chủ mới. Nhưng những thanh niên phụ nữ nông thôn cần gia nhập các tổ chức thanh niên và phụ nữ để làm nhiệm vụ của giới mình và làm cho thế hệ trẻ hoạt động trong khắp các tầng lớp nhân dân.

3. Đổi tên Đoàn Thanh niên cứu quốc ra Thanh niên dân chủ mới

Vì điều kiện chính trị hiện nay đã cho phép Thanh niên cứu quốc thay đổi nội dung, nói rõ là "dân chủ mới tiến lên xã hội chủ nghĩa" dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Vì hướng tổ chức quần chúng hiện nay theo về quyền lợi giai cấp. Nên đổi tên Thanh niên cứu quốc ra Thanh niên dân chủ mới cho thích hợp để dễ dàng cho sự phát triển và củng cố tổ chức trụ cột của mặt trận thanh niên.

Vấn đề thanh niên trong bộ đội: công tác thanh niên trong bộ đội chú trọng vào việc giáo dục cho thanh niên có một lý tưởng và nâng cao trình độ chính trị.

Tổ chức của bộ đội là hình thức tổ chức cao nhất, không nên tổ chức thành phân đoàn thanh niên riêng.

Ở các đơn vị và các cấp bộ đội, nên để cán bộ thanh niên đồng giới là cán bộ chính trị để thống nhất cuộc vận động thanh niên trong và ngoài.

Việc giáo dục thiếu nhi: phải được các cấp uỷ đảng cũng như các cấp chính quyền chú trọng tới. Các giới văn cũng

phải có trách nhiệm và mở hội nghị liên tịch để bàn về việc tổ chức và giúp cho thanh niên dìu dắt các em.

4. Thống nhất Đoàn Phụ nữ cứu quốc vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Hiện nay, Đoàn Phụ nữ cứu quốc 80% là nông dân, phụ nữ nông thôn sẽ gia nhập vào Hội Nông dân cứu quốc và Thanh niên cứu quốc. Do đó, tổ chức Phụ nữ cứu quốc sẽ không thích thời nữa và cần đề ra việc hợp nhất để thống nhất lực lượng phụ nữ. Nhưng cũng cần có một thời gian chuẩn bị (có đề án kèm theo).

5. Đối với Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội

Cần nêu rõ chính cương của Đảng Dân chủ là dân chủ mới tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Cần làm cho đoàn thể ấy thành một đoàn thể bè bạn chịu sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Đồng thời cũng làm cho Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội nhận rõ về tổ chức cũng như về phạm vi hoạt động của hai đảng ấy là vào các tầng lớp tư sản, trí thức và tiểu tư sản giàu. Những thành phần công, nông, tiểu tư sản nghèo đưa sang các tổ chức khác thích hợp hơn.

Công tác của Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội nhằm vào việc giáo dục cho các tầng lớp đó về chủ nghĩa dân chủ mới và động viên họ thực sự góp sức vào cuộc tổng phản công và kiến thiết dân chủ mới.

6. Các tổ chức quần chúng Hoa kiều cũng cần quy định lại cho thích hợp

Công tác Hoa vận chú trọng trong việc tổ chức, giáo dục và mưu lợi ích cho Hoa kiều hơn là những hình thức động viên bên ngoài.

Rút hẹp tổ chức Hoa kiều vụ vào Văn phòng Bộ Nội vụ và

các cấp UBKCHC[1], thành Phòng Hoa kiều hoặc bộ phận theo dõi vấn đề Hoa kiều. Xúc tiến việc tổ chức Lý sự Hội[2].

Phát triển hội "Việt Nam Hoa kiều dân chủ liên hiệp hội", đặc biệt chú trọng Hoa kiều trong vùng địch tạm chiếm, nhất là công nhân Hoa kiều.

Các cấp uỷ đảng tổ chức Hội Việt - Hoa hữu nghị để tăng cường tính thân thiện giữa hai dân tộc.

7. Đẩy mạnh công tác vùng địch, vùng công giáo và miền núi

a) Trong vùng địch: lợi dụng mọi hình thức để tổ chức quần chúng rộng rãi đi đôi với việc củng cố và phát triển những tổ chức trung kiên. Cần chinh phục những phần tử lừng chừng ngả hẳn về ta và kêu gọi những phần tử lầm đường quay về với kháng chiến. Tổ chức những đội dân quân du kích sẵn sàng thực hiện nội ngoại tuyến giáp công. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh kinh tế: bãi khoá, bãi thị, bãi công. Tiến lên đấu tranh chính trị rộng rãi nhưng chú trọng bảo toàn cán bộ và giữ vững cơ sở, tránh tiêu non lực lượng.

Việc lãnh đạo tranh đấu phải kinh động, xem xét tình thế cho sáng suốt để tiến thoái cho hợp thời, đừng để cho quần chúng đi quá trớn dễ bị khủng bố (như vụ học sinh bãi khoá vừa rồi ở Sài Gòn ngày 9-1-1950).

Mở rộng việc phá hoại thường xuyên, phá hoại nhằm những xí nghiệp sản xuất cần yếu của giặc. Chuẩn bị điều

---

1) UBKCHC: Uỷ ban kháng chiến hành chính (*B.T*).

2) Lý sự Hội: là Ban đại diện cho người Hoa ở Việt Nam được thành lập từ năm 1948 để xử lý những công việc nội bộ của người Hoa và truyền đạt ý kiến, nguyện vọng của người Hoa, Hoa kiều với chính quyền địa phương. Sau năm 1954, Lý sự Hội đã giải tán (*B.T*).

kiện để chiếm cứ các xí nghiệp khi tổng phản công. Chuẩn bị kế hoạch khi thu hồi các thành phố. Kế hoạch hoạt động ở các vùng được giải phóng. Chú trọng tổ chức Hoa kiều nhất là công nhân Hoa kiều. Vận động bọn tàn quân Quốc dân Đảng vừa tràn sang và giặc Pháp đưa vào các mỏ, các đồn điền cao su.

b) Trong vùng công giáo: tăng cường sự vận động lương giáo đoàn kết để chống âm mưu chia rẽ của giặc. Tích cực vận động đồng bào công giáo vùng tự do, để đẩy mạnh công tác trong vùng địch.

Chú trọng cải thiện đời sống cho đồng bào, vận động giảm bớt những áp bức bóc lột quá đáng của nhà chung. Trong khu vực địch chiếm đóng, phát triển du kích và nhân dân chiến tranh rộng rãi. Tránh mọi sự xung đột giữa lương giáo, bảo vệ và giúp đỡ đồng bào công giáo tản cư, chống những tuyên truyền ngoan cố gây chia rẽ của địch.

c) Ở miền núi: đoàn kết thổ ty, nhưng chú trọng tổ chức rộng rãi quần chúng bên dưới. Giác ngộ đồng bào và nhân đà thắng lợi, giảm bớt những áp bức bóc lột, vận động nhân dân đòi chia ruộng và chính quyền can thiệp làm cho dân nghèo có ruộng. Cần có thái độ cương quyết đối với bọn thổ ty phản động.

Những việc trên đây cần được tích cực thi hành. Nhưng cũng cần sửa lại phương pháp làm việc cho thích hợp. Các giới phải thực hiện cho được việc phối hợp chặt chẽ giữa các ngành dân vận; giữa mặt trận và các ngành dân vận với chính quyền, quân sự và với các ban chuyên môn khác trong Đảng.

Có như vậy, guồng máy của Đảng mới ăn khớp để đẩy mạnh mọi ngành công tác cùng tiến.

III- THỰC HIỆN VIỆC PHỐI HỢP CÔNG TÁC CHẶT CHẼ

Việc phối hợp công tác tuy đã tiến hành được đôi phần, nhưng vì chưa nhận rõ hết sự cần thiết của nó và sự liên hệ công tác giữa các ngành với nhau nên cho rằng việc phối hợp là để giúp đỡ nhau thực hiện nhiệm vụ riêng chứ không phải là vì lợi ích chung.

Do đó, trong khi phối hợp, tinh thần bản vị và địa phương còn nhiều, thực hành thiếu tích cực. Các cơ quan có trách nhiệm cũng ít chú trọng tới. Cho nên, các cuộc vận động của ta đều có tính chất bộ phận, lẻ tẻ, không thành một phong trào sôi nổi, liên tục, rầm rộ trong nhân dân. Hơn nữa lại làm cho dân tốn tiền, tốn sức, tốn thì giờ.

Chúng ta cần hợp lý hoá công việc hơn, cần tập trung năng lực vào những công việc chính. Có như vậy, mới làm được việc một cách đầy đủ chu đáo, tránh những tình trạng giẫm chân lên nhau hoặc bỏ sót việc.

Việc phối hợp cụ thể là:

1. Ngành nào chịu trách nhiệm chính về việc gì mà việc ấy có liên quan tới các ngành khác, thì ngành có trách nhiệm chính ấy dự bị đầy đủ ý kiến và triệu tập các ngành có liên quan để thảo luận và phối hợp công tác.

2. Việc gì có tính chất chung, cần thi hành trong các đoàn thể trong mặt trận thì mặt trận đứng ra triệu tập các đoàn thể để phối hợp.

3. Việc gì thuộc phạm vi chính quyền hoặc quân sự là vai trò chủ động thì sẽ do chính quyền hay quân sự đứng ra triệu tập.

4. Tất cả các việc gì cần phổ biến và do toàn dân thi hành sẽ do Đảng đứng ra lãnh đạo phối hợp quân dân chính.

Mọi việc có đi theo một chiều, chuyển theo một hướng, có phân công, có phối hợp cùng làm thì mới thu được nhiều kết quả.

IV- TÍCH CỰC ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUẦN CHÚNG, GIÁO DỤC ĐOÀN VIÊN

Mọi việc trên làm được là do vấn đề cán bộ. Hiện nay, cán bộ quần chúng đào tạo được rất ít. Phần lớn các cán bộ đều là do cán bộ của Đảng đưa sang. Sở dĩ có tình trạng như vậy là do cán bộ ta có tư tưởng hẹp hòi, khắt khe đối với người ngoài Đảng, không muốn hợp tác với họ, đòi hỏi ở họ phải như mình, lại ít nâng đỡ dìu dắt họ tiến bộ.

Vì vậy mà phong trào thiếu người hoạt động, các tổ chức quần chúng cũng chưa tự lập, tự động được.

Còn về huấn luyện, giáo dục thì chưa có một chương trình, kế hoạch cụ thể, chưa giáo dục cho đoàn viên có một lý tưởng rõ ràng nên ý thức đoàn viên còn kém. Việc huấn luyện trước đây chỉ thiên về công tác chuyên môn của giới, mà ít chú ý đến huấn luyện chủ trương đường lối của Đảng và chưa thực hiện được việc huấn luyện chung, nên cán bộ chưa có một quan niệm vận động đúng, nhất là chưa thực hiện được sự phối hợp công tác giữa các ngành với nhau.

Các đồng chí ta cần sửa chữa điều sai lầm đó và cần phải chú trọng đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ huyện và xã, cán bộ chuyên môn, không những để hoạt động riêng cho giới mà còn phải cung cấp cả cho Đảng nữa. Các giới phối hợp với nhau mở liên tiếp những lớp huấn luyện chung. Trung ương cũng mở một trường dân vận phụ thuộc vào trường Đảng để thường xuyên đào tạo cán bộ. Các cán bộ cũng cần được huấn

luyện về lý thuyết quân sự cơ bản, lý luận về chiến tranh nhân dân để lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Đối với đoàn viên, cần giáo dục cho đoàn viên có một lý tưởng rõ rệt. Làm cho đoàn viên thấm nhuần chủ nghĩa dân chủ mới. Phổ biến đường lối, chính sách chung cho đoàn viên.

Có như vậy, các giới mới thực sự được chấn chỉnh và mau tiến tới tự lập tự động. Do đó, chính sách của Đảng mới được thi hành triệt để.

V- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ THI ĐUA

Việc tuyên truyền của các ngành ở trong nước cũng chưa làm được chu đáo, chưa có những đội tuyên truyền xung phong thường xuyên đi động viên tuyên truyền, các tờ báo riêng của từng giới xuất bản không đều, nội dung chưa phản ánh được sự hoạt động của giới. Với tờ báo chung của Mặt trận, các giới chưa nêu lên được những thành tích và kinh nghiệm công tác.

Sự liên lạc quốc tế chưa được chặt chẽ, không gửi được báo cáo và tài liệu cho đều đặn. Mới có công nhân và phụ nữ cử đại biểu ra ngoài. Một khuyết điểm đáng chú ý là các giới chưa thật sự đặt mình vào phong trào quốc tế.

Cần củng cố sự liên lạc với phong trào dân chủ thế giới, nhất là Trung Hoa và Pháp. Gửi đều đặn các báo cáo, tài liệu ra ngoài. Tích cực thi hành chỉ thị, nghị quyết của các tổ chức dân chủ thế giới. Chuẩn bị phái đoàn ra ngoài và đón tiếp các đoàn đại biểu ngoại quốc.

Liên lạc mật thiết với kiều bào hải ngoại và giúp đỡ phong trào Mên, Lào, như chính sách của Đảng đã đề ra.

Việc tổ chức thi đua cũng cần được chấn chỉnh. Tổ chức việc theo dõi, hướng dẫn, tổng kết thành tích và tổng kết kinh nghiệm để phổ biến trong nhân dân. Gây nền nếp cho việc thi đua. Mở những cuộc hội nghị của các chiến sĩ thi đua để gây tinh thần thi đua phá kỷ lục.

Đề cao ảnh hưởng thi đua. Tổ chức việc khen thưởng cho long trọng.

Hiện nay cần tích cực vận động nhân dân tham gia cuộc thi đua "Chuyển mạnh sang tổng phản công" và lấy cái tinh thần đó để đẩy mọi mặt công tác tiến tới.

KẾT LUẬN

Trong hai năm qua, quân và dân ta đã nỗ lực hy sinh nhiều. Công tác mặt trận và dân vận tương đối được chấn chỉnh và tiến hơn trước. Những nhiệm vụ công tác đều được thi hành kết quả khá. Nhưng nói chung vẫn chưa theo kịp với sự biến chuyển của phong trào, của tình thế:

- Việc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của nhân dân vào cuộc chuẩn bị tổng phản công chưa được như ý muốn.

- Công tác vận động nhân dân trong những vị trí chiến lược còn kém, Mặt trận chưa động viên thực sự được các từng lớp nhân dân trong vùng địch, vùng công giáo, các từng lớp tư sản, địa chủ, trí thức tích cực tham gia vào cuộc kháng chiến.

- Trong Đảng, tư tưởng coi nhẹ công tác mặt trận và dân vận chưa được bài trừ hết. Đảng còn bao biện công tác quần

chúng, chưa thi hành việc quy định rõ ranh giới giữa nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng với công tác của Mặt trận và các giới. Cán bộ chưa được xếp đặt ổn định, vẫn bị điều động luôn, Đảng chưa thực sự giúp Mặt trận và các giới tiến tới tự lập, tự động.

Để mau chuyển cuộc kháng chiến sang tổng phản công, chúng ta cần tích cực sửa chữa những khuyết điểm trên và cải tiến triệt để sự lãnh đạo về tổ chức cũng như về chính trị của Đảng như đã nêu ra trong bản báo cáo của đồng chí Tổng Bí thư.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHẢI KIỆN TOÀN CHÍNH QUYỀN CỘNG HOÀ NHÂN DÂN ĐỂ TỔNG PHẢN CÔNG VÀ KIẾN THIẾT CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN VIỆT NAM*

(Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba)

I- NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯƠNG

1. Tính chất căn bản của Nhà nước Cộng hoà nhân dân V.N

Cuộc Cách mạng Tháng Tám sau khi đã đánh đổ nền thống trị của thực dân Pháp và triều Nguyễn đã thành lập nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam. Cuộc Cách mạng Tháng Tám là kết quả của sức chiến đấu lâu dài và gian khổ của nhân dân Việt Nam, của quảng đại quần chúng công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Căn bản đó là một cuộc cách mạng dân chủ nhân dân. Cho nên nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam do cuộc cách mạng ấy lập nên căn bản là một nước cộng hoà nhân dân như các nước Cộng hoà Nhân dân Trung Đông Âu, Trung Hoa. Lãnh đạo nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam cũng như lãnh đạo các nước cộng hoà nhân dân kia đều là giai cấp công nhân, Đảng Cộng sản.

* Báo cáo do đồng chí Phạm Văn Đồng đọc *(B.T)*.

Trải qua bốn năm kháng chiến, nhân dân Việt Nam, quảng đại quần chúng công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đã chiến đấu để bảo vệ nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam vì họ biết căn bản đó là một nước cộng hoà nhân dân. Nếu không có sức chiến đấu anh dũng và gian khổ của công nông, nếu không có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản thì cuộc kháng chiến đã không tiến dần đến thắng lợi cuối cùng như ta đã thấy, thì nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam đến nay chưa biết đã biến hoá thế nào. Sau khi thắng Đức, đồng chí Xtalin có nói: chiến tranh là một cuộc thử thách quyết liệt đối với một chế độ; cuộc chiến tranh thắng lợi của Liên Xô chứng tỏ sự thành công rực rỡ của chế độ xôviết. Chúng ta có thể nói như thế đối với chế độ cộng hoà dân chủ Việt Nam, vì căn bản đó là một chế độ cộng hoà dân chủ nhân dân, không phải một chế độ cộng hoà dân chủ tư sản.

Ngoài sự chiến đấu trên mặt trận, nhân dân Việt Nam, quảng đại quần chúng công nông đã ghi được nhiều thành tích vĩ đại trong công cuộc sản xuất nông nghiệp, sản xuất quốc phòng, trong phong trào bình dân học vụ, phong trào thi đua ái quốc. Những thành tích ấy chứng tỏ tinh thần chiến đấu, sự giác ngộ chính trị, năng lực sáng tạo của công nông.

Tóm lại, cuộc Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến hiện tại (cuộc kháng chiến hiện tại là sự tiếp tục cuộc Cách mạng Tháng Tám vì mục đích của nó là đánh đổ nền thống trị của đế quốc Pháp) là một cuộc cách mạng tư sản dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo trong thời kỳ đế quốc suy yếu, Liên Xô cường thịnh, cách mạng thế giới phát triển sau cuộc thế giới đại chiến thứ hai; và Nhà nước

Cộng hoà Dân chủ Việt Nam ngày nay là một nhà nước cộng hoà nhân dân.

Nhà nước cộng hoà nhân dân ấy có mấy tính chất sau đây:

1. Nhà nước cộng hoà nhân dân là chế độ chuyên chính của nhân dân, của quảng đại quần chúng công nông, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

2. Nhà nước cộng hoà nhân dân là công cụ đảm bảo sự thực hiện chế độ dân chủ nhân dân, chế độ quá độ sang xã hội chủ nghĩa .

3. Nhà nước cộng hoà nhân dân đứng trong mặt trận dân chủ thế giới do Liên Xô cầm đầu và phải nhờ cậy sức giúp đỡ của Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân để bảo vệ độc lập của mình và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

Ba tính chất trên của nhà nước cộng hoà nhân dân biểu lộ rất rõ rệt ở các nước Trung Đông Âu và Trung Hoa. Trái lại, ba tính chất ấy của Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam không biểu lộ rõ rệt cho mọi người thấy, đến đồng chí ta cũng không nhận thấy. Đó là vì điều kiện đặc biệt của nước ta, của cuộc Cách mạng Tháng Tám, của cuộc kháng chiến hiện tại, của vị trí quốc tế nước ta. Nhưng đó cũng vì sự nhận thức nông cạn của đồng chí ta đối với Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam.

Ví dụ: nhà nước cộng hoà nhân dân là do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nhưng ở Việt Nam, chính đảng của giai cấp công nhân phải hoạt động bí mật, như thế là quyền lãnh đạo công khai, chính thức của giai cấp công nhân, của Đảng bị lu mờ.

Nhà nước cộng hoà nhân dân là công cụ thực hiện chế độ dân chủ nhân dân, nhưng ở Việt Nam công cụ ấy chưa hoàn

hảo, chưa sắc bén. Tác dụng lờ mờ của chính quyền ta trong việc giảm tô chứng tỏ điều này.

Nhà nước cộng hoà nhân dân phải đứng trong mặt trận dân chủ thế giới, nhưng mấy năm nay nước Việt Nam bị hãm trong vòng vây của phản động quốc tế. Chỉ từ khi nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập thì địa vị của nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam trong mặt trận dân chủ quốc tế mới thực tế hiện ra.

Vì điều kiện đặc biệt của nước Việt Nam sau cuộc Cách mạng Tháng Tám mà nước Việt Nam gọi là nước Việt Nam Cộng hoà Dân chủ rồi vì đó mà tính chất cộng hoà nhân dân của nó bị lu mờ ít nhiều cả đối với đồng chí ta nữa. Sau ngày 2-9, tiếp đến ngày 23-9 buộc phải đối phó với ngoại xâm, nội phản, khẩu hiệu đoàn kết toàn dân làm chúng ta thiếu ý thức tìm tất cả mọi cái gì có thể làm được để xây dựng và kiện toàn chế độ cộng hoà nhân dân. Thậm chí bộ máy nhà nước cũ của thực dân, đến ngày nay chúng ta vẫn còn giữ. Đã thế mà lại bị phản động quốc tế bao vây, tầm con mắt của chúng ta không trông thấy kinh nghiệm dồi dào của các nước dân chủ nhân dân Trung Đông Âu.

Chúng ta cần nhìn nhận sự nông cạn về nhận thức của chúng ta đối với Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam để có đủ ý thức học tập và sửa chữa. Cốt yếu là nắm vững những tính chất căn bản của nhà nước cộng hoà nhân dân để kết hợp nó với điều kiện đặc biệt của Việt Nam mà chủ trương xây dựng và kiện toàn Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam cho đúng.

Chế độ dân chủ nhân dân là một chế độ quá độ thích ứng với rất nhiều nước khác nhau trên thế giới ngày nay. Nhà nước cộng hoà nhân dân cũng vậy. Nội dung của nhiệm vụ là

một: làm cái cầu để tiến lên xã hội chủ nghĩa, nhưng hình thức và phương pháp rất có thể khác nhau do điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá của mỗi nước.

Chúng ta phải thấu triệt những điều kể trên đây vì việc xây dựng và kiện toàn nhà nước cộng hoà nhân dân ngày càng quan trọng cấp bách cho Đảng ta là một đảng chấp chính. Chúng ta phải thấu triệt một mặt lý luận và kinh nghiệm nhà nước cộng hoà nhân dân các nước, một mặt thấu triệt điều kiện lịch sử đặc biệt của nước ta để lãnh đạo việc xây dựng, kiện toàn và phát triển Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam trải qua cả giai đoạn quá độ để đảm bảo việc tiến lên xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung giai cấp và nhiệm vụ của chính quyền cộng hoà nhân dân Việt Nam hiện nay

Chế độ cộng hoà nhân dân Việt Nam, nói cụ thể Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam là một chế độ chuyên chính.

Đó là chế độ chuyên chính dân chủ của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và Việt gian. Đối với thực dân Pháp và Việt gian, đối với cái gì làm hại cuộc kháng chiến, làm hại nền độc lập của Việt Nam nó quyết trừ diệt và dùng mọi phương pháp, mọi phương tiện để trừ diệt. Quyền chuyên chính ấy là quyền chung của nhân dân, của mọi giai cấp, mọi tầng lớp, mọi người chống Pháp, nghĩa là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ ái quốc. Nó tiêu biểu trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến hiện thời. Nó là sự thực hiện khối toàn dân đoàn kết, Mặt trận dân tộc thống nhất trong chính quyền và bộ máy nhà nước. Đối với quân thù, nó là chuyên chính; đối với nhân dân nó là dân chủ, nó là quyền chung, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của mọi giai cấp, mọi tầng lớp, mọi người.

Nhưng đứng về nội dung giai cấp mà xét, Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam phải:

a) Dựa trên sức đoàn kết rộng rãi và vững chắc của toàn dân có khối liên minh chặt chẽ của công nông làm nền tảng.

b) Ở dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Từ trước đến nay, nhà nước cộng hoà nhân dân của chúng ta có tiêu biểu sự đoàn kết toàn dân, nhưng sự đoàn kết ấy không phải hoàn toàn là sự đoàn kết trên sự thống nhất tư tưởng, hành động, trên lập trường kháng chiến và nhân dân, nó còn tượng trưng, một chiều, thiếu tranh đấu nội bộ, tranh đấu tư tưởng, thiếu giáo dục và thuyết phục. Nói tóm lại, chúng ta chưa tích cực thực hiện chính sách mặt trận.

Sự đoàn kết toàn dân ấy lại không dựa trên sự liên minh mật thiết của công nông. Sự liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận thống nhất dân tộc, nó là nền tảng của công cuộc kháng chiến và kiến thiết. Lâu nay, chúng ta hầu như quên điều cốt yếu này. Đã đến lúc phải nhớ lại nó, quan niệm nó cho cụ thể và thực hiện nó. Nếu không chúng ta sẽ thiếu cơ sở quần chúng, để tiến hành việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, để thực hiện sự lãnh đạo của giai cấp công nhân của Đảng. Mặt trận thống nhất dân tộc nếu không dựa trên liên minh công nông cũng sẽ rời rạc, yếu ớt. Cuộc kháng chiến hiện nay là kết quả của sự liên minh công nông trong Mặt trận thống nhất dân tộc, nhưng chúng ta ít để ý đến hiện tượng ấy. Tất cả sự hoạt động của chúng ta về mặt kinh tế (tăng gia sản xuất, hợp tác xã, phát triển công nghệ, kỹ nghệ) sẽ đặt vấn đề này ngày càng bức thiết. Vấn đề đã đặt, chúng ta hãy nghiên cứu để giải quyết.

Về việc lãnh đạo của giai cấp công nhân, của Đảng đối với Nhà nước, chúng ta có làm, tuy rằng làm không được đầy

đủ, nhưng trong lúc làm việc ấy, chúng ta thiếu quan niệm thấu suốt nội dung của vấn đề, thiếu nghiên cứu những tổ chức, hình thức, phương pháp để giải quyết vấn đề. Thành rồi đây công việc sẽ bành trướng, sẽ khó khăn, chúng ta sẽ bị bối rối. Hiện nay, Đảng ta chỉ nắm cơ quan chính quyền trọng yếu, còn cả bộ máy nhà nước, cả bộ máy chuyên môn chúng ta không nắm được hết. Đối với một đôi ngành có tính chất quan trọng đặc biệt như công an, chúng ta nắm không hết từ trên đến dưới, nắm không chặt tư pháp, giáo dục thì có thể nói còn ở ngoài sự lãnh đạo trực tiếp và mật thiết của chúng ta.

Củng cố thật sự khối đoàn kết toàn dân, củng cố nó trên sự liên minh mật thiết của công nông, kiện toàn sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, làm mấy việc ấy để xây dựng, kiện toàn và phát triển Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam, để đổi mới chế độ chuyên chính dân chủ nhân dân Việt Nam, đó là nhiệm vụ trung tâm của Đảng ta về công tác chính quyền. Không nhận thức đầy đủ sự quan trọng của nhiệm vụ ấy, không nghiên cứu đầy đủ những tổ chức hình thức, phương pháp để thi hành nhiệm vụ ấy thì những khẩu hiệu: đoàn kết toàn dân, củng cố chính quyền nhân dân, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân, v.v. sẽ trống rỗng và có thể đưa chúng ta đến những sai lầm lớn.

Công việc trước mắt của chúng ta ngày nay là tổng phản công, nhưng tình hình Pháp và tình hình quốc tế có thể đẩy cuộc tổng phản công mau đến thắng lợi cuối cùng. Lúc ấy, cả nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân Việt Nam sẽ đặt ra và đòi hỏi một nhà nước cộng hoà nhân dân mạnh mẽ, một công cụ chuyên chính sắc bén, nếu ngay bây giờ, chúng ta không chuẩn bị, thì nhất định chúng ta không

thực hiện cả nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân Việt Nam kịp với nhu cầu của nhân dân và đà tiến của cách mạng.

3. Phải kiện toàn Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam để tổng phản công và kiến thiết chế độ dân chủ nhân dân

Cuộc kháng chiến sẽ chuyển mạnh sang tổng phản công và chúng ta sẽ phải đánh không chỉ với thực dân Pháp mà cả với phản động quốc tế trên nước Việt Nam đã trở thành vị trí tiền tiêu của mặt trận dân chủ chống đế quốc chủ nghĩa ở Đông Nam châu Á.

Muốn đủ sức tổng phản công chống thực dân Pháp và phản động quốc tế, chúng ta phải kiện toàn nhà nước dân chủ nhân dân làm cho nó trở nên mạnh mẽ, nhanh chóng, quyết đoán, thống nhất, tập trung. Phải có nhà nước như thế thì mới đảm bảo việc lãnh đạo chiến tranh đúng với ý muốn, đúng với kế hoạch chiến tranh của chúng ta.

Bởi vì kế hoạch chiến tranh này bắt buộc chúng ta phải tăng cường lực lượng, nhân lực, vật lực của chúng ta về mọi mặt quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, nhất là phải tăng cường về chất lượng. Đó là kiến thiết để kháng chiến, nhưng đồng thời cũng để xây dựng cơ sở cho công cuộc kiến thiết sau này. Kế hoạch ấy cũng bắt buộc chúng ta phải phối hợp rất ăn khớp hành động các ngành, các địa phương, các cấp khắp toàn quốc. Cho nên không có một nhà nước dân chủ nhân dân kiện toàn đến một mức nào đó thì không thực hiện được kế hoạch chiến tranh kia, mà không thực hiện được kế hoạch chiến tranh kia thì không có tổng phản công.

Một điểm đặc biệt quan trọng trong kế hoạch chiến tranh

này là chuyến này chúng ta quyết thi hành chế độ pháp luật đặc biệt trong thời kỳ chiến tranh để tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực trút vào tiền tuyến.

Cuộc kháng chiến của chúng ta là một cuộc chiến tranh cách mạng, một cuộc chiến tranh nhân dân, nhưng ngay đến bây giờ sau bốn năm kháng chiến, chúng ta mới quyết làm việc này, kể cũng quá chậm. Muốn tổng phản công phải thi hành chế độ pháp luật đặc biệt này và chủ trương mọi cái gì cần thiết để đảm bảo việc thi hành đầy đủ và nhanh chóng.

Tóm lại: muốn tổng phản công thắng lợi, chúng ta phải có một nhà nước dân chủ nhân dân sắc bén. Tổng phản công thắng lợi sẽ đặt trên chương trình nghị sự của Đảng rất nhiều vấn đề phải giải quyết ở vùng được giải phóng, cuối cùng sẽ đặt vấn đề xây dựng chế độ dân chủ nhân dân trên cả nước Việt Nam. Vậy ngay từ bây giờ, chúng ta phải có ý thức và kế hoạch kiện toàn Nhà nước Cộng hoà nhân dân Việt Nam.

Công việc kiện toàn nhà nước dân chủ nhân dân sẽ chú trọng những điều sau này:

1. Kiện toàn chính quyền nhân dân là kiện toàn cơ quan chính quyền do dân bầu cử: hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh. Chú ý đề cao địa vị của Ban Thường trực Quốc hội. Nói dân chủ nhân dân mà không làm cho hội đồng nhân dân hoạt động đúng với quyền hạn của cơ quan chính quyền địa phương là nói mà không làm. Làm cho hội đồng nhân dân hoạt động đúng như thế là giáo dục dân chủ nhân dân và xây dựng dân chủ nhân dân ở địa phương.

Thứ đến là phải kiện toàn các uỷ ban K.c.h.c[1] các cấp. Chú ý kiện toàn dần Chính phủ trung ương.

1) Uỷ ban k.c.h.c: uỷ ban kháng chiến hành chính (*B.T*).

Đối với các cơ quan chuyên môn, đặc biệt chú trọng các cơ quan kinh tế, giáo dục, tư pháp.

2. Kiện toàn các cơ quan trên, trước hết là kiện toàn thành phần công nông, nhất là trong các hội đồng nhân dân, uỷ ban K.c.h.c, các cơ quan kinh tế. Đồng thời thẳng tay tẩy trừ những phần tử sâu mọt.

Việc đề bạt công nông giữ địa vị và công việc ngày quan trọng hơn trong các cơ quan chính quyền là một điều cấp thiết mà chúng ta quyết phải làm mặc dầu khó khăn lúc đầu. Công nông là kẻ thành lập và bảo vệ chính quyền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam. Công nông phải tham dự ngày càng nhiều trong bộ máy Nhà nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam thì mới hoá nó thành bộ máy nhà nước cộng hoà dân chủ nhân dân. Không đưa công nông vào bộ máy nhà nước, chúng ta sẽ không xây dựng được chế độ dân chủ nhân dân.

3. Kiện toàn về mặt tư tưởng dân chủ nhân dân bằng cách giáo dục nhân dân, quảng đại quần chúng công nông, giáo dục nhân viên các cơ quan chính quyền. Tình hình trong nước, ngoài nước đã giác ngộ nhân viên các cơ quan chính quyền một phần nào nếu chúng ta có chương trình kế hoạch giáo dục họ theo hướng ấy thì sẽ có kết quả nhiều. Chúng ta sẽ cải tạo họ theo nhu cầu mới của chính quyền dân chủ nhân dân. Đồng thời chỉ trích bài trừ các tư tưởng không dân chủ nhân dân.

4. Kiện toàn về tổ chức: nâng cao tổ chức ngang với nhu cầu của công tác, đúng với nguyên tắc dân chủ tập trung. Bài trừ các tổ chức trái với dân chủ tập trung.

5. Kiện toàn về phương pháp làm việc: nhằm nhân dân, nhằm thực tế, hợp lý hoá công việc, phối hợp quân dân chính, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm, v.v..

6. Kiện toàn về cán bộ: thực hiện một chính sách cán bộ thích hợp: kiểm tra, phân phối, đề bạt, giáo dục

Vì kháng chiến, nước Việt Nam sẽ có hiện tượng các địa phương phát triển không đều. Vậy nơi nào có đủ điều kiện, có khả năng thì cố gắng kiện toàn theo điều kiện, khả năng của mình. Miễn là làm cho đúng.

II- CHỈNH ĐỐN SỰ LÃNH ĐẠO CHÍNH QUYỀN CỦA ĐẢNG

1. Chỉnh đốn tư tưởng

Kiểm thảo qua công tác chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta nhận thấy một sự thành công lớn lao: trải qua mấy năm kháng chiến, từ ngày thành lập đến nay chính quyền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam đã chứng tỏ sự vững bền của nó vì đó là chính quyền của dân, do dân, và vì dân. Nhưng nếu chúng ta nhìn sâu vào chính quyền ấy, nhìn sâu vào cả bộ máy nhà nước cộng hoà dân chủ, nhìn vào chủ trương, tổ chức, hoạt động, cán bộ của chính quyền ấy, của bộ máy nhà nước ấy thì chúng ta thấy trong đó còn rất nhiều khuyết điểm. Phải đứng trên lập trường, quan điểm của một chính quyền dân chủ nhân dân mà nhìn thì mới thấy tất cả khuyết điểm ấy. Rồi phải đứng trên lập trường, quan điểm và phương pháp dân chủ nhân dân mà giải quyết các khuyết điểm ấy. Đó là thái độ đối với vấn đề chính quyền của người cộng sản Việt Nam ngày nay.

Nguyên nhân sâu xa và bao trùm tất cả các khuyết điểm của Đảng ta trong việc lãnh đạo chính quyền là vấn đề tư tưởng, vấn đề nhận thức của chúng ta đối với chính quyền. Phần đông chúng ta không có quan niệm đúng về quan trọng

của chính quyền đối với cả công cuộc cách mạng chúng ta. Chúng ta hầu như quên hẳn câu này: "Chủ nghĩa Lênin là lý thuyết và sách lược của cách mạng vô sản, nói sát hơn, là lý thuyết và sách lược của vô sản chuyên chính". Mà vô sản chuyên chính ở Việt Nam ngày nay cũng như ở Trung Đông Âu, Trung Hoa là chính quyền dân chủ nhân dân. Cách mạng là giành chính quyền để dùng chính quyền ấy mà thực hiện dần mục đích gần và xa của cách mạng. Đối với chúng ta ở Việt Nam, chính quyền hiện nay là công cụ để thực hiện chính sách của Đảng: kháng chiến giành độc lập và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân. Chính quyền có sự quan trọng lớn lao, quyết định như thế. Phải nhận thức đúng sự quan trọng ấy thì mới sử dụng đắc lực công cụ ấy với tất cả khả năng của nó.

Đảng ta là một đảng chấp chính. Đảng ta phải dùng chính quyền và bộ máy chính quyền để thực hiện chính sách của Đảng. Đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, của các cấp uỷ, của các cán bộ, của toàn thể đảng viên. Đảng ta có sự phân công tất nhiên và cần thiết theo các ngành quân, dân, chính, đảng, nhưng phân công để chia nhau phụ trách nhiệm vụ nói trên, phân công để phối hợp. Thế mà sự phân công này đã gây cho nhiều cán bộ chuyên trách một ngành, một việc chỉ thấy công việc của mình, không thấy nhiệm vụ chung của Đảng, hoá ra cận thị, chủ quan, tôn phái, không thống nhất ý chí, thống nhất hành động với toàn Đảng, không phối hợp mật thiết với tổ chức công tác khác thuộc Đảng. Một đồng chí làm bí thư một cấp uỷ địa phương, nếu đồng chí ấy phụ trách đảng vụ thì chỉ muốn biết đảng vụ, nếu đồng chí ấy phụ trách dân vận thì chỉ biết dân vận, đồng chí ấy quên rằng Đảng ta là một đảng chấp chính, và nếu chúng ta cần phát

triển đảng, phát triển dân vận, cũng chỉ để lãnh đạo chính quyền, giúp chính quyền, cùng với chính quyền thực hiện chính sách của Đảng là kháng chiến và kiến thiết chế độ dân chủ nhân dân (nếu đồng chí ấy phụ trách chính quyền mà chỉ biết chính quyền thì cũng sai).

Vì không thấy sự quan trọng của chính quyền, không thấy nó là nhiệm vụ toàn Đảng, cho nên có những sai lầm này: khoán trắng cho đồng chí phụ trách chính quyền, không lãnh đạo (tuy rằng mình ở địa vị lãnh đạo), không liên lạc, phối hợp, công tác, giúp đỡ (tuy rằng mình có nhiệm vụ ấy). Tiến một bước nữa là có ý coi rẻ chính quyền, tuỳ tiện đối với chủ trương, lề lối làm việc của chính quyền, quên rằng chính quyền cũng là do Đảng lãnh đạo và chủ trương của chính quyền là chủ trương của Đảng.

Vì không thấy đầy đủ sự quan trọng của chính quyền cho nên có những đồng chí, những cấp uỷ tưởng lầm rằng lãnh đạo chính quyền là can thiệp vào công việc vụn vặt hằng ngày và như thế là làm hại hơn là giúp ích cho đồng chí phụ trách chính quyền. Những đồng chí ấy không gia tâm xem xét, học hỏi, nghiên cứu, không học lý luận chính quyền dân chủ nhân dân trong cuộc cách mạng dân chủ nhân dân Việt Nam, không có chủ trương đối với những vấn đề quan trọng đặt ra ở địa phương, cho nên nói chung là không có sự lãnh đạo về đường lối, chính sách, không có sự lãnh đạo toàn diện, bao quát và cũng không có phương pháp lãnh đạo chính xác công tác chính quyền.

Khoán trắng hoặc lãnh đạo một cách vụn vặt, đó là hai khuyết điểm trong việc Đảng lãnh đạo chính quyền.

Cả tình trạng nói trên có ảnh hưởng nhiều đến những đồng chí phụ trách chính quyền, đến tư tưởng, công tác, năng

lực, sức tiến bộ của các đồng chí ấy. Bị khoán trắng thì nhiệm vụ và công việc mênh mông, quá sức, quá vội. Bị can thiệp vụn vặt thì mất sáng kiến, mất tự động, tự tin, hoá ra tiêu cực. Không được hướng dẫn, lãnh đạo, giúp đỡ trong một lĩnh vực mới mẻ, phức tạp, ngày ngày chuyển biến theo đà tiến của nhân dân và phong trào, những đồng chí phụ trách chính quyền không làm gì hơn là làm hành chính theo nghĩa hẹp của nó là sự vụ, giấy tờ, không có chương trình, kế hoạch học hỏi, nghiên cứu đề chủ trương, thành không đủ trình độ, năng lực nắm các ngành chuyên môn. Đến nỗi có những cán bộ chính trị cũ, vào phụ trách chính quyền càng hoá ra giấy tờ, quên phối hợp dân vận trong công tác hằng ngày của mình. Vì đó đâm ra chán, muốn xin đi làm "công tác đảng", hình như công tác chính quyền không phải công tác đảng.

Vì tất cả những lẽ trên mà bốn năm sau cuộc cách mạng dân chủ nhân dân, chúng ta không làm gì đáng kể về việc xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân và xây dựng lý luận chính quyền dân chủ nhân dân. Không xây dựng được chính quyền dân chủ nhân dân, thì không xây dựng được lý luận chính quyền dân chủ nhân dân, trái lại không xây dựng được lý luận chính quyền dân chủ nhân dân thì không xây dựng được chính quyền dân chủ nhân dân. Chúng ta có thể nói như thế đối với các ngành chính trong công tác chính quyền, thậm chí có những ngành hầu như bị bỏ rơi như giáo dục, tư pháp. Một ngành quan trọng như kinh tế không được chú ý xứng đáng, một ngành có sự quan trọng đặc biệt như công an lắm khi cũng bị coi thường.

Cho nên trong mấy năm nay, chúng ta hay nói dân chủ mới, dân chủ nhân dân, thực tế chúng ta chưa thực hiện được

lý thuyết ấy. Chỉnh đốn những sai lầm trên là nhận thức lại cho đúng mấy điểm sau đây:

1. Đảng ta là một đảng chấp chính. Chính quyền là công cụ để thực hiện chính sách của Đảng. Toàn Đảng đều có trách nhiệm trong việc xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, đổi mới công cụ ấy để thực hiện chế độ dân chủ nhân dân.

2. Cấp uỷ và đồng chí phụ trách chính quyền có nhiệm vụ học hỏi nghiên cứu công tác và lý luận chính quyền dân chủ nhân dân để lãnh đạo và điều khiển công tác chính quyền thuộc phạm vi phụ trách của mình. Làm công việc lãnh đạo và điều khiển này là giải quyết mấy vấn đề cốt yếu sau đây:

Chủ trương cho đúng.

Có kế hoạch thực hiện chủ trương.

Có tổ chức để thi hành kế hoạch.

Có phương pháp lãnh đạo và phương pháp làm việc thích hợp.

Đào tạo đủ cán bộ cung cấp cho công tác.

Tổng kết kinh nghiệm để xây dựng lý luận.

Nhưng cần quy định tổ chức và phương pháp lãnh đạo cho thích hợp.

2. Tổ chức và phương pháp

Đảng lãnh đạo chính quyền cụ thể là:

a) Trung ương lãnh đạo chính quyền về đường lối, chính sách, chủ trương lớn. Việc lãnh đạo này phải bao quát tất cả các vấn đề chính quyền để tránh thiên lệch, tránh không ăn khớp. Đảng đoàn Chính phủ trung ương căn cứ quyết nghị và chỉ thị của Trung ương lãnh đạo và điều khiển công tác chính quyền toàn quốc của Chính phủ trung ương. Quyết

nghị và chỉ thị của Chính phủ trung ương, toàn Đảng phải chấp hành.

b) Cấp uỷ đảng địa phương, căn cứ quyết nghị và chỉ thị cấp trên (Đảng và chính quyền) và tình hình địa phương, lãnh đạo chính quyền địa phương qua đảng đoàn chính quyền địa phương. Cấp uỷ lãnh đạo về đường lối, chủ trương. Cấp uỷ không trực tiếp can thiệp vào công tác chính quyền, công tác chính quyền một cấp đều do đảng đoàn chính quyền cấp ấy trực tiếp phụ trách

c) Đảng đoàn không có hệ thống trực thuộc như hệ thống đảng và hệ thống chính quyền. Nhưng đảng đoàn phải có hệ thống liên lạc để trên gởi xuống dưới gởi lên những tài liệu cần thiết.

Muốn thực hiện sự lãnh đạo nói trên, cần phải:

a) Trung ương và các cấp uỷ địa phương phải để dành cho công tác chính quyền một phần xứng đáng với quan trọng của nó trong chương trình công tác của mình nói chung, trên chương trình nghị sự mỗi một cuộc hội nghị nói riêng. Phải có kế hoạch nghiên cứu thảo luận những vấn đề quan trọng. Nơi nào, lúc nào, vấn đề nào là đặc biệt quan trọng, cấp uỷ đặc biệt chú trọng vấn đề ấy. Nơi nào, lúc nào, một vấn đề cấp bách đề ra, cấp uỷ phải có chủ trương kịp thời.

b) Trung ương và các cấp uỷ phải để tâm, kiện toàn Đảng đoàn Chính phủ trung ương và đảng đoàn chính quyền các cấp về thành phần, tổ chức, phương tiện và phương pháp làm việc. Nhưng bản thân các đảng đoàn phải cố gắng tự kiện toàn cho mình để đủ sức lãnh đạo và điều khiển công tác chính quyền thuộc phạm vi phụ trách của mình. Đảng đoàn phải có chương trình và kế hoạch nghiên cứu, thảo luận đi sâu vào các vấn đề chuyên môn. Công tác chính

quyền ngày sẽ phức tạp, sẽ chuyên môn, các đồng chí đảng đoàn phải nhận chân việc học tập và sự cần thiết chuyên môn mỗi người một ngành. Đồng thời chú ý các chi bộ cơ quan chính quyền.

c) Công tác chính quyền mật thiết liên quan đến dân vận và quân sự. Cấp uỷ đảng có nhiệm vụ đứng ra tổ chức sự phối hợp quân dân chính để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ chủ trương của chính quyền. Có hai cách phối hợp:

a) Một tổ chức phối hợp thường xuyên.

b) Hội nghị phối hợp lúc cần.

III- NHỮNG ĐIỂM CHÍNH TRONG CHỦ TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH PHỦ TRUNG ƯƠNG TRONG NĂM 1950

Chương trình hoạt động của Chính phủ trong năm 1950 nhằm hai trọng tâm:

- Tăng cường lực lượng quân sự và các lực lượng kháng chiến để chuyển sang tổng phản công.

Phát triển cơ sở dân chủ nhân dân, để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi.

Sau đây là những điểm chính trong chương trình:

1. Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng.

2. Xúc tiến kế hoạch quân sự chuyển sang tổng phản công.

3. Tích cực huy động tinh thần toàn dân, tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực để cung cấp cho quân sự về mọi mặt.

4. Chỉnh đốn và kiện toàn chính quyền nhân dân.

5. Phá cơ sở địch: vận động nguỵ binh, phá nguỵ quyền,

bao vây và phá hoại kinh tế địch. Phát triển và củng cố cơ sở của ta trong những miền bị tạm chiếm.

6. Phát triển kinh tế dân chủ nhân dân: thực hiện những cải cách ruộng đất như giảm tô, giảm tức, tạm cấp những ruộng đất của Pháp, Việt gian, v.v., phát triển hợp tác xã, phát triển doanh nghiệp quốc gia.

7. Tăng gia sản xuất, cải thiện sinh hoạt nhân dân.

8. Chấn chỉnh và phát triển giáo dục: đào tạo cán bộ cung cấp cho nhu cầu kháng chiến. Đặt cơ sở cho nền giáo dục dân chủ nhân dân Việt Nam. Khuyến khích sáng tác văn nghệ và phát minh khoa học.

9. Giải quyết những vấn đề xã hội do chiến tranh gây ra (thương binh, bệnh binh, y tế thôn quê, cứu tế nạn dân).

10. Xúc tiến việc củng cố căn cứ địa về mọi mặt. Xây dựng lại các vùng được giải phóng.

11. Ra sức giúp đỡ Mên, Lào. Liên kết cuộc kháng chiến Mên, Lào với cuộc kháng chiến Việt Nam.

12. Thực hiện ngoại giao với các nước bạn. Vận dụng mọi khả năng trao đổi và viện trợ quốc tế về vật chất và tinh thần.

13. Thực hiện một chính sách cán bộ thích hợp (rèn luyện, điều động, cất nhắc, v.v.).

14. Chấn chỉnh và đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc về mọi mặt.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA
Về việc chuyển mạnh sang tổng phản công
(21-1 – 3-2-1950)

I - XÚC TIẾN VIỆC CHUẨN BỊ ĐỂ CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG

1. Trong hai năm cầm cự và chuẩn bị tổng phản công, thế cầm cự về mọi mặt (quân sự, hành chính, kinh tế, v.v.) giữa ta và địch diễn ra rõ rệt và ngày càng có lợi cho ta. Địch đã mở rộng phạm vi chiếm đóng một phần nào trên chiến trường Bắc Bộ; chúng đã tuyển mộ thêm được nhiều nguỵ binh. Nhưng ta tiêu diệt được một phần sinh lực của địch, bồi dưỡng lực lượng của ta, củng cố và phát triển cơ sở trong miền tạm bị chiếm, gây được phong trào ở các thành phố lớn, giải phóng những vùng rộng lớn ở Việt - Miên - Lào. Địch lập nguỵ quyền; ta phá tề và cô lập bù nhìn, đặt lại và phát triển chính quyền của ta trong vùng tạm bị chiếm. Địch phá hoại kinh tế ta, ta bao vây và phá hoại kinh tế địch, làm cho địch thất bại trong kế hoạch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

2. Hai năm cầm cự đã chỉ cho thấy rõ những khả năng cũng như những khó khăn của ta và của địch. Ta càng đánh,

chính quyền nhân dân càng thêm vững chắc, tinh thần quân và dân càng cao, các lực lượng hoà bình và dân chủ thế giới càng ủng hộ nhiệt liệt; nhưng đồng thời càng thấy rõ mấy nhược điểm lớn: thiếu vũ khí nặng, thiếu quân chính quy, thiếu cán bộ, kinh tế và văn hoá phát triển chậm so với quân sự và chính trị. Địch được Mỹ - Anh giúp đỡ nhiều, nhưng quân đội viễn chinh của địch tinh thần sút kém, tiếp tế khó khăn, bổ sung có hạn, bố trí phân tán. Hiện nay, ngoài những khó khăn trên chiến trường Đông Dương, địch gặp hai khó khăn lớn nhất bên nước chúng là: tài chính nước Pháp ngày một quẫn bách và phong trào phản chiến của nhân dân Pháp ngày một cao.

3. Tình hình hiện thời của ta và địch đại khái như sau:

a) Do cố gắng của bản thân ta và sự giúp đỡ của các lực lượng hoà bình dân chủ thế giới, ta đã tiến bộ nhiều về phương diện tác chiến cũng như về phương diện xây dựng lực lượng. Cơ sở chính trị của ta mạnh, hậu phương ta vững, Mặt trận dân tộc của ta thống nhất, tinh thần quân và dân ta cao.

b) Lực lượng hoà bình và dân chủ thế giới phát triển nhanh chóng, cách mạng Trung Quốc thành công, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân công nhận Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, những việc đó làm cho thế của ta thêm mạnh .

c) Mặc dầu cố gắng nhiều để tăng viện và được Mỹ - Anh giúp đỡ, thực dân Pháp càng ngày càng lúng túng và suy nhược, tài chính nước Pháp khô kiệt, nhân dân phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam và đòi cải thiện sinh hoạt, chống chính sách thân Mỹ; nước Pháp biến thành thuộc địa của Mỹ, quyền lợi nước Pháp bị Mỹ lũng đoạn; Pháp bị lép vế trên trường ngoại giao.

d) Đông Dương hiện là nơi hai thế lực dân chủ chống đế quốc và đế quốc phản dân chủ tranh chấp nhau. Nên phe dân chủ càng sốt sắng ủng hộ ta, và bọn đế quốc Mỹ - Anh cũng đang ra sức xúc tiến việc giúp đỡ thực dân Pháp và can thiệp thẳng vào Đông Dương hòng biến Đông Dương thành một căn cứ chống cộng ở Đông Nam châu Á và một cứ điểm chiến lược trong kế hoạch chuẩn bị chiến tranh đánh phá Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân.

Do đó, ta cần phải nhân đà tiến bộ của bản thân ta, dựa vào sức giúp đỡ của các lực lượng bạn, lợi dụng sự lúng túng của địch, trước mưu mô của đế quốc Mỹ - Anh, mà gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công trong năm 1950 này.

4. So sánh thế lực giữa ta và địch hiện nay, ta thấy:

a) Thế của ta mạnh hơn địch, vì nội bộ địch lủng củng, còn toàn dân ta đoàn kết kháng chiến; vì hậu phương địch lung lay, còn cơ sở của ta phát triển trong miền tạm bị chiếm, hậu phương của ta vững và rộng; vì địch bị phụ thuộc vào Mỹ - Anh, đồng thời mâu thuẫn với Mỹ - Anh, còn ta được lực lượng hoà bình dân chủ thế giới, kể cả nhân dân Pháp, nhiệt liệt ủng hộ.

b) Lực của ta hiện còn kém địch về vật chất nhưng hơn địch về tinh thần. Nhưng lực lượng vật chất của ta có cơ phát triển mau, lực lượng vật chất của địch cũng có thể phát triển nữa, nhưng không bù lại được, lực lượng tinh thần của chúng sút kém mau chóng.

Thế và lực mật thiết liên kết với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Thế mạnh có thể chuyển thành lực mạnh. Ta phải tích cực phát huy khả năng của ta, triệt để lợi dụng nhược điểm

của địch, làm cho thế lực của ta lớn mạnh hơn, để trong năm 1950 ta có thể chuyển sang tổng phản công được.

5. Muốn chuyển sang tổng phản công, ta cần chiếm ưu thế về quân sự trên chiến trường chính, trong khi ở các chiến trường khác, ta đủ sức kiềm chế địch. Ưu thế quân sự đó phải được giữ vững và phát triển để tiếp tục phản công cho đến toàn thắng.

Tổng phản công là phản công trong cả một giai đoạn chiến lược theo một kế hoạch chung cho chiến trường Đông - Dương, là phản công từng đợt cho đến khi địch hoàn toàn thất bại, ta hoàn toàn thắng lợi. Mục đích của tổng phản công là:

a) Tiêu diệt sinh lực của địch.

b) Thu hồi toàn bộ lãnh thổ của Việt, Miên, Lào.

c) Đè bẹp ý chí xâm lược của địch.

Phương châm chiến lược của cả giai đoạn tổng phản công là: vận động chiến đóng vai trò chủ yếu, du kích chiến và trận địa chiến đóng vai trò bổ trợ. Vận động chiến trên chiến trường Đông Dương sẽ còn nặng thành phần du kích trong một thời gian khá lâu và sớm có thành phần trận địa. Tuy đóng vai trò bổ trợ, nhưng du kích chiến vẫn giữ một địa vị khá trọng yếu và phải được phát triển đến cực độ. Trận địa chiến sẽ rõ rệt trong thời kỳ cuối cùng của giai đoạn tổng phản công, còn lúc đầu thì xuất hiện lẻ tẻ trong các cuộc chiến đấu.

Giai đoạn tổng phản công sẽ gay go nhất, vì là giai đoạn quyết định thắng bại cuối cùng. Có hai giả thuyết: giai đoạn tổng phản công có thể kéo dài vì bọn đế quốc Mỹ - Anh tích cực can thiệp vào vấn đề Đông Dương. Song cũng có thể rút ngắn nếu lực lượng dân chủ thế giới phát triển vượt bực và

tích cực giúp đỡ ta, nếu song song với những thắng lợi của ta, những thắng lợi của lực lượng hoà bình dân chủ ở Pháp làm cho nội tình nước Pháp rối loạn, quân đội thực dân Pháp tan rã. Dù sao ta phải chuẩn bị đối phó với mọi tình thế khó khăn, đồng thời ra sức cố gắng để rút ngắn giai đoạn tổng phản công lại.

6. Năm 1950, ta cần gấp rút hoàn thành việc chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó, toàn Đảng phải thi hành chương trình công tác gồm 10 điểm dưới đây:

a) Xây dựng bộ đội chủ lực, hợp với khả năng và tình thế mới; tăng cường bộ đội địa phương; phát triển dân quân và xúc tiến việc xây dựng các đội quân ngầm. Phát triển chiến tranh du kích đến cực độ, đẩy mạnh vận động chiến lên địa vị chủ yếu. Xây dựng và củng cố các căn cứ địa, đặc biệt căn cứ địa Việt Bắc.

b) Đánh mạnh vào tinh thần địch bằng cách mở rộng địch vận, đặc biệt vận động nguỵ binh - theo một quy mô lớn. Liên kết chặt chẽ công tác địch vận với kế hoạch tác chiến, công tác vận động nguỵ binh với công tác dân vận. Kiện toàn và phối hợp các cơ quan địch vận của các ngành.

c) Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực và tinh thần của toàn dân theo khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", triệt để thi hành sắc lệnh tổng động viên của chính quyền. Phối hợp việc thi hành lệnh tổng động viên và thi đua ái quốc.

d) Củng cố chính quyền nhân dân dân chủ chuyên chính Việt Nam, chỉnh đốn chính quyền kháng chiến ở Lào, Miên. Tích cực phòng gian, trừ gian. Chống chính sách gián điệp của địch. Phát triển và củng cố cơ sở chính quyền của ta

trong miền tạm bị chiếm; kiên quyết triệt phá "chính quyền" bù nhìn.

đ) Ở Việt Nam, củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở công nông liên hiệp; hoàn thành việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt trong phạm vi toàn quốc; xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất ở Lào, Miên, tiến tới thành lập Mặt trận thống nhất các dân tộc Đông Dương. Chỉnh đốn các tổ chức quần chúng.

e) Tích cực tham gia và hưởng ứng cuộc vận động bảo vệ hoà bình thế giới. Xúc tiến ngoại giao và đẩy mạnh tuyên truyền quốc tế để giành lấy sự giúp đỡ của các lực lượng dân chủ trên thế giới về vật chất cũng như về tinh thần, nâng cao địa vị của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trên trường quốc tế làm cho kháng chiến Lào và Miên được thế giới giúp đỡ.

g) Phát triển kinh tế dân chủ nhân dân, tăng gia sản xuất, phát triển hợp tác xã; mở mang các xí nghiệp quốc gia, thiết thực chuẩn bị điều kiện để kế hoạch hoá bộ phận kinh tế nhà nước, chấn chỉnh vận tải tiếp tế, kiến lập ngoại thương; cải thiện đời sống cho dân, đặc biệt cho công nông; thi hành chính sách ruộng đất cho đúng mức (hoàn thành giảm tô; thực hiện giảm tức, tiếp tục tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, tiến hành điều tra nông thôn, phát triển phong trào hiến ruộng, v. v.).

h) Siết chặt vòng vây kinh tế địch, phá hoại kinh tế địch một cách thường xuyên, nhằm đúng vào những yếu điểm và những nguồn lợi lớn của địch (cao su, than, gạo, xi măng...), phá giá đồng bạc Đông Dương một cách có kế hoạch.

i) Chấn chỉnh và phát triển giáo dục để đào tạo và bổ túc cán bộ, nhất là cán bộ công nông, để cung cấp cho nhu cầu

kháng chiến, đặt cơ sở nền giáo dục dân chủ nhân dân, đẩy mạnh phát minh sáng tác và hướng văn nghệ vào việc phụng sự công nông binh, vào công tác địch vận và tuyên truyền quốc tế.

l) Kiện toàn sự chỉ đạo về mọi mặt, chấn chỉnh tổ chức và cách làm việc của các cơ quan chỉ đạo, làm cho sự lãnh đạo được thống nhất và nhanh chóng. Ra sức củng cố đảng: có kế hoạch chỉnh đốn tư tưởng và học tập lý luận, kiện toàn tổ chức và đào tạo cán bộ, làm cho Đảng mạnh để lãnh đạo cho đúng.

Muốn cho việc thi hành chương trình trên có kết quả, cần nắm vững phương châm công tác gồm mấy điểm như dưới :

- Phối hợp chặt chẽ quân, dân, chính dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Làm cho mệnh lệnh thấu suốt trên dưới, chính sách phổ biến khắp nơi.
- Nâng cao khả năng tổ chức ngang hàng với nhu cầu của đường lối chính trị.
- Coi công tác vùng tạm bị chiếm quan trọng ngang công tác vùng tự do.
- Coi kháng chiến trên hết, thắng lợi trên hết.

II- NHIỆM VỤ QUÂN SỰ TRƯỚC MẮT

1. Nhiệm vụ quân sự cụ thể và cần kíp của ta nói chung là: một mặt chiến đấu để tiêu diệt sinh lực địch, một mặt gấp rút bồi dưỡng và xây dựng quân đội nhân dân, để trong năm nay thực hiện đầy đủ điều kiện chuyển sang tổng tiến công.

Nhiệm vụ tác chiến và nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân cần phải liên kết chặt chẽ với nhau và cùng tiến hành.

2. Về tác chiến, phát triển du kích đến cực độ vẫn là nhiệm vụ chính trong lúc này, song đồng thời phải tập đánh vận động thực sự, việc đánh những đội quân ứng chiến của địch và chống càn quét một cách hiệu nghiệm phải đi đôi với việc diệt những vị trí và thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch.

Cần phối hợp tác chiến một cách rộng rãi hơn để quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ.

Nguồn tiếp tế chính của ta vẫn là tiền tuyến, song phải tìm đủ điều kiện phát triển kỹ nghệ quốc phòng và đẩy kỹ thuật quân giới tiến cao hơn, đặng võ trang rộng rãi trong nhân dân và tăng cường hoả lực của quân đội ta một cách chắc chắn.

3. Về xây dựng lực lượng, cần chú ý những điểm dưới đây:

a) Xúc tiến việc khuếch trương bộ đội chủ lực, tăng cường trang bị, cải thiện cấp dưỡng, huấn luyện ráo riết về kỹ thuật, chiến thuật, tổ chức các trung đoàn mạnh tiến tới đại đoàn, binh đoàn.

b) Khuếch trương và tăng cường chất lượng của bộ đội địa phương, đủ thay thế bộ đội chủ lực trên những vùng lớn rộng, để bổ sung nhanh chóng cho bộ đội chủ lực một khi cần thiết.

c) Phát triển dân quân xã, tăng cường các đội du kích xã, huấn luyện cho dân quân về tác chiến (chú trọng địa lôi chiến, đánh nhau trong làng mạc, phá hoại, v.v.), cũng như về công tác hậu phương (đặc biệt chú trọng việc vận tải, tiếp tế cho tiền tuyến). Phối hợp công tác dân quân với công tác đoàn thể nhân dân.

4. Vấn đề đào tạo cán bộ cho quân đội nhân dân là then chốt trong công cuộc xây dựng lực lượng cũng như trong việc tác chiến. Chương trình đào tạo cán bộ quân sự cần liên kết việc giáo dục tư tưởng và việc học tập kỹ thuật. Việc động

viên và đào tạo cán bộ cho quân đội cần đi đôi với một chính sách cán bộ thích hợp với nhu cầu tác chiến và sự trưởng thành của quân đội; đề bạt mạnh dạn, bổ túc thực sự, chú trọng cán bộ công nông.

5. Gấp rút xây dựng cơ sở chính trị và quân sự trong lòng địch, đặc biệt trong các vùng chiến lược quan trọng (dọc đường giao thông trọng yếu, vùng mỏ, vùng cao su, v. v.). Xúc tiến việc tổ chức đội quân ngầm trong các đô thị lớn.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, cần thống nhất sự chỉ đạo các tổ chức chính trị và vũ trang, cung cấp phương tiện đầy đủ và những cán bộ quen hoạt động bí mật, đề phòng các cuộc khủng bố tàn khốc sắp tới, chú trọng giữ vững cơ sở và tránh manh động.

6. Công tác địch vận, nhất là ngụy vận, là một công tác rất quan trọng, đã được nêu lên nhiều, nhưng làm còn kém. Phải tích cực kiện toàn các cơ quan địch vận, phối hợp công tác địch vận của bộ đội chủ lực với công tác địch vận của bộ đội địa phương, dân quân, của các đoàn thể cứu quốc, phối hợp địch vận với công tác tuyên truyền chung và tác chiến, nhất là với công tác dân vận trong các vùng nhân lực bị địch lợi dụng (công giáo, Hoà Hảo, Cao Đài, một vài vùng thiểu số).

Công tác vận động lính Âu - Phi càng ngày càng quan trọng, cần được liên kết chặt chẽ với phong trào phản chiến của nhân dân Pháp.

7. Để thoả mãn nhu cầu ngày càng lớn của tiền tuyến, việc xây dựng và củng cố căn cứ địa trở nên quan trọng. Cần xây dựng và củng cố về cả các phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá. Chú trọng kỹ nghệ quốc phòng, giao thông vận tải, tăng gia sản xuất, v.v..

Tránh khuynh hướng đại quy mô quá sớm trong công

cuộc kiến thiết căn cứ địa, luôn luôn đề phòng các cuộc tấn công bất ngờ của địch.

Cần có kế hoạch xây dựng lại các khu vực mới được giải phóng về mọi phương diện.

8. Chiến trường chính hiện nay là Bắc Việt Nam. Nhưng việc tập trung lực lượng vào chiến trường chính phải đi đôi với việc tăng cường đúng mức cho chiến trường miền Nam, để sự phối hợp có hiệu lực và lợi dụng triệt để những điều kiện thuận lợi của ta ở miền Nam.

9. Trên chiến trường Miên và Lào, cần áp dụng các nhiệm vụ nói trên một cách thích hợp.

Chú trọng:

a) Xây dựng căn cứ địa chính cho Miên, Lào và mở rộng cơ sở quần chúng, gắn liền các căn cứ địa với nhau.

b) Tích cực xây dựng quân đội quốc gia cho Miên và Lào.

c) Đào tạo cán bộ cho Miên và Lào.

Tất cả các đồng chí trong Đảng, đặc biệt là các cấp uỷ đều phải học tập quân sự, đi sát nhiệm vụ và kế hoạch quân sự, hiểu rõ nhu cầu của tiền tuyến, học tập lãnh đạo chiến tranh.

III- CỦNG CỐ MẶT TRẬN DÂN TỘC VÀ XÚC TIẾN CÔNG TÁC DÂN VẬN

1. Trong hai năm cầm cự, nhất là trong năm 1949, thực dân Pháp đã tích cực tiến hành chính sách bù nhìn chia rẽ. Chúng ký kết hiệp định với Bảo Đại, bù nhìn Lào, Miên, vận động cho bọn này có địa vị trên trường quốc tế. Chúng đánh chiếm những miền công giáo, dựa vào bọn phản động trong Cao Đài, Hoà Hảo, dùng chiêu bài chống cộng để chia rẽ Mặt trận dân tộc thống nhất của ta.

2. Để huy động toàn dân đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang giai đoạn tổng phản công và phá tan chính quyền bù nhìn và chia rẽ của địch, chúng ta cần ra sức thi hành những phương sách cụ thể dưới đây:

a) Triệt để phá chính quyền bù nhìn, đồng thời củng cố tổ chức và đề cao uy tín của chính quyền nhân dân ở Việt, Miên, Lào trong vùng tạm bị chiếm cũng như vùng tự do.

b) Tích cực vận động đồng bào các tôn giáo (công giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, v.v.) đặc biệt chú trọng vùng công giáo tạm bị chiếm, ra sức vận động sư sãi ở Cao Miên và Lào, vạch mặt nạ bọn phản động tôn giáo, tránh sự khiêu khích chia rẽ của giặc.

c) Thống nhất phong trào đấu tranh của nhân dân vùng tự do và vùng tạm bị chiếm.

d) Hoàn thành việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, sửa đổi lối làm việc của Mặt trận, chống khuynh hướng đoàn kết một chiều. Thực tế củng cố sự liên minh giữa công nông và trí thức tiến bộ, làm nền tảng cho Mặt trận dân tộc thống nhất.

e) Phát triển mạnh mẽ Hội Ítxara Miên và Hội Ítxarắc Lào, để xúc tiến việc xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất ở Miên và Lào, tiến tới lập Mặt trận các dân tộc thống nhất Đông Dương.

3. Một mặt khác, cần chấn chỉnh tổ chức các giới và cải tiến công tác dân vận theo mấy hướng sau đây:

a) Các tổ chức quần chúng phải vận động nhân dân thực sự tham gia vào việc củng cố chính quyền, giúp sức chính quyền trong công việc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực, dốc vào cuộc kháng chiến, đồng thời cải thiện đời sống cho toàn dân.

b) Phải hướng quần chúng về những tổ chức thích hợp với

quyền lợi giai cấp của họ và xây dựng các tổ chức công, nông, thanh, phụ cho có hệ thống chặt chẽ.

c) Về các đoàn thể quần chúng nhân dân, cần chú trọng những việc dưới đây:

- Tổ chức viên chức lao động trí thức và công nhân nông nghiệp (công nhân làm thuê ở đồn điền, chứ không phải cố nông rải rác, lẻ tẻ ở các xã) vào công đoàn.

- Coi công tác nông vận là trọng tâm trong công tác dân vận. Hội Nông dân cứu quốc phải bao gồm cả thanh niên và phụ nữ nông thôn, đặc biệt chú trọng kết nạp bần, cố nông và đưa họ vào cơ quan chỉ đạo của Hội.

- Tích cực củng cố Đoàn Thanh niên cứu quốc. Nếu cần, có thể đặt cho nó một tên khác cho đúng với nội dung mới của nó - để nó có thể thực sự là tổ chức trụ cột của mặt trận thanh niên Việt Nam. Mục đích mới của đoàn này là góp sức vào việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Hoà hợp Đoàn Phụ nữ cứu quốc vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, giản đơn tổ chức và thống nhất lực lượng phụ nữ.

- Tổ chức Hội Việt Nam Hoa kiều dân chủ liên hiệp để kết nạp rộng rãi những tổ chức Hoa kiều. Chấn chỉnh các Lý sự Hội. Định một chính sách mới đối với Hoa kiều cho thích hợp với tình thế mới và định quy chế Hoa kiều.

- Đối với đồng bào thiểu số, ở những nơi tương đối tập trung thì tổ chức theo giới: nông dân, thanh niên, phụ nữ... Nhưng cũng cần có sự phối hợp sinh hoạt và công tác để tránh những phiền phức cho quần chúng. Ở những nơi dân cư rải rác lẻ tẻ, thì chỉ nên tổ chức một hội nông dân đồng thời là Hội Liên Việt.

- Tổ chức các Hội Việt - Hoa hữu nghị, Việt - Xô hữu nghị, v.v. để tăng tình thân thiện giữa Việt Nam và các nước bạn trên thế giới.

IV- CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

1. Bộ máy chính quyền nhân dân của ta chưa tiến kịp với nhu cầu của tình thế mới. Chúng ta quan niệm chế độ dân chủ nhân dân chuyên chính Việt Nam chưa được cụ thể. Vì vậy, chính quyền của ta chưa làm tròn việc điều khiển chiến tranh. Đó là một điều bất lợi, nhất là trong lúc chuyển mạnh sang tổng phản công này.

2. Chúng ta cần nhận rõ rằng chính quyền dân chủ nhân dân ở Việt Nam là chính quyền của công, nông, tiểu tư sản thành thị, tư sản dân tộc và những thân sĩ yêu nước và tiến bộ dựa trên sự liên minh công nông do giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nó phải hoàn thành nhiệm vụ phản đế và thổ địa, tiến lên kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

3. Trước tình thế mới, chính quyền Việt Nam phải được kịp thời kiện toàn, bao gồm những phần tử tiến bộ, đại diện thực sự cho quyền lợi của nhân dân; chính quyền ta có mạnh thì mới thi hành được mau lẹ chính sách tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

4. Chính quyền nhân dân cần gấp rút tẩy trừ những tàn tích của nhà nước phản động cũ, đổi mới tư tưởng và lề lối làm việc của những công chức cũ, đào tạo cán bộ mới, nhằm thành phần công nông nắm vững quyền điều khiển và kiểm soát chặt chẽ các ngành chuyên môn, làm cho nhà nước dân chủ nhân dân phụng sự đắc lực cho chiến tranh, cho nhân

dân và đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của tuyệt đại đa số nhân dân là công nông.

5. Phải do nơi thi hành chính sách và mệnh lệnh của Chính phủ mà kiểm tra sự trưởng thành và năng lực cán bộ chính quyền, kẻ nào không chịu thi hành chính sách của Chính phủ hoặc phá hoại chính sách đó bằng cách này hay cách khác, đều phải loại ra khỏi các cơ quan chính quyền nhân dân.

6. Đảng ta là đảng lãnh đạo chính quyền, có trách nhiệm xây dựng và củng cố chính quyền để thực hiện triệt để chế độ dân chủ nhân dân. Đảng đoàn chính quyền các cấp cần được kiện toàn, cách lãnh đạo cần phải sửa đổi cho hợp lý, lý luận chính quyền dân chủ nhân dân cần được phổ biến và chính quyền cần phải kết hợp mật thiết với công tác dân vận.

7. Ở Miên, Lào cần xây dựng và củng cố chính quyền kháng chiến: chấn chỉnh và thống nhất chính quyền trung ương theo hình thức quốc gia liên hiệp chống thực dân Pháp, xây dựng và phát triển cơ sở chính quyền nhân dân ở các khu giải phóng.

V- ĐẤU TRANH CHO HOÀ BÌNH THẾ GIỚI

Cuộc kháng chiến của chúng ta tiến hành trong lúc thế giới đang bị chiến tranh đe dọa.

1. Để tìm cách thoát nạn khủng hoảng kinh tế đã bắt đầu, để làm bá chủ hẳn thị trường thế giới, bọn đế quốc Mỹ đã đặt ra kế hoạch Mácsan, Hiệp ước Đại Tây Dương, kế hoạch giúp đỡ binh bị, kế hoạch phòng cộng ở Đông Nam châu Á; chúng đã liên kết với bọn đế quốc Anh - Pháp - Hà cùng những chính phủ phản động và bọn bù nhìn, gian tế ở

các nước, để chia rẽ, đàn áp các phong trào thợ thuyền và giải phóng dân tộc, đồng thời gấp rút chuẩn bị tấn công Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân.

2. Phong trào đấu tranh cho hoà bình dân chủ do Liên Xô lãnh đạo đang lan khắp thế giới. Cuộc Đại hội hoà bình thế giới tháng 4-1949 đã đề cao khẩu hiệu: "Chống mưu chiến bảo vệ hoà bình".

Cuộc Hội nghị Cục Thông tin cộng sản tháng 11-1949 đã nhấn mạnh ba nhiệm vụ:

a) Tích cực chống chính sách gây chiến của Mỹ - Anh, bảo vệ hoà bình;

b) Thống nhất giai cấp công nhân, chống bọn xã hội dân chủ hữu khuynh và bọn lãnh tụ công hội cải lương;

.....

3. Đông Dương hiện nay là một tiền đồn của khối dân chủ ở Đông Nam châu Á chống đế quốc. Cuộc kháng chiến của các dân tộc Đông Dương mật thiết gắn bó với cuộc tranh đấu bảo vệ hoà bình của nhân dân các nước trên thế giới. Nhân dân Đông Dương đánh thực dân Pháp không những để giành tự do, độc lập thật sự cho mình mà còn để bảo vệ hoà bình dân chủ thế giới.

4. Việc Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ nhân dân khác công nhận Việt Nam là một thắng lợi lớn về chính trị của ta; do thắng lợi này, nhân dân Việt Nam sẽ vô cùng phấn khởi, và các nước bạn sẽ tích cực giúp đỡ Việt Nam hơn. Song cũng phải đề phòng bọn đế quốc xúc tiến việc can thiệp thẳng vào vấn đề Đông Dương và giúp bọn bù nhìn Việt, Miên, Lào một cách ráo riết hơn.

Cho nên, trong khi tích cực chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, chúng ta phải:

a) Tố cáo bằng đủ mọi cách mưu mô gây chiến của bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu.

b) Tố cáo chính sách can thiệp của Mỹ - Anh giúp thực dân Pháp và bọn bù nhìn ở Đông Dương.

c) Ra sức tuyên truyền ủng hộ Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, củng cố tình hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương và nhân dân các nước đó.

d) Liên kết chặt chẽ cuộc chiến đấu của ta với phong trào tranh đấu cho hoà bình và dân chủ thế giới, hưởng ứng phong trào đó bằng mọi cách gây phong trào các chiến sĩ bảo vệ hoà bình thế giới.

e) Liên kết cuộc kháng chiến của ta với phong trào phản chiến của nhân dân Pháp; thống nhất hành động với Đảng Cộng sản Pháp.

g) Thực hiện sự giúp đỡ giữa Liên Xô, cùng các nước dân chủ nhân dân Đông Âu và Việt Nam về mọi mặt, làm cho các nước đó thiết thực giúp đỡ cuộc kháng chiến của Việt Nam, Cao Miên, Lào.

VI- TỔNG ĐỘNG VIÊN VÀ THI ĐUA ÁI QUỐC

1. Muốn hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, cần phải ban hành một sắc lệnh tổng động viên toàn lực, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Sắc lệnh này phải bảo đảm việc sử dụng và phát triển được mọi khả năng của dân; làm cho người công dân nào cũng tham gia kháng chiến tuỳ theo năng lực của mình; người có của góp của, kẻ có công góp công, nhà giàu đóng chịu nhiều, nhà nghèo đóng chịu ít.

Phải phối hợp chặt chẽ quân, dân, chính trong việc thi hành sắc lệnh tổng động viên cho được chu đáo và nghiêm mật; trừng trị kẻ nào trốn tránh hay lợi dụng sắc lệnh đó. Bởi vậy, cần làm cho quần chúng nhân dân tham gia việc kiểm soát thi hành sắc lệnh tổng động viên.

2. Hướng chính của thi đua ái quốc năm 1950 là thi đua tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực để phục vụ tiền tuyến. Để thực hiện cuộc tổng động viên, Chính phủ sẽ đề ra những mức cho việc huy động nhân lực, vật lực, tài lực trong nước, rồi căn cứ vào những mức đó lập thành một kế hoạch chung. Trong kế hoạch sẽ chia nhiệm vụ cho các địa phương và các ngành, tuỳ theo khả năng và điều kiện mỗi nơi. Đối với bộ phận kinh tế nhà nước, cần xây dựng điều kiện để tiến tới kế hoạch hoá thực sự.

Việc tổng kết kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm rất cần cho sự phát triển của phong trào thi đua. Các đảng bộ nhất là các tỉnh, cần đem kinh nghiệm thi đua phổ biến cho các cấp dưới và trong quần chúng.

Để phát triển phong trào thi đua, năm nay cần nêu những đơn vị thi đua khá nhất và những anh hùng thi đua (một anh hùng trong bộ đội, một anh hùng sản xuất vũ khí, một anh hùng sản xuất nông nghiệp), lấy tên những anh hùng ấy mở những cuộc vận động lớn.

Cải tiến kỹ thuật là điều rất cần cho sự phát triển phong trào thi đua. Cần cố gắng cải tiến kỹ thuật trong điều kiện có thể để đẩy thi đua lên một bước mới.

Muốn khuyến khích tinh thần thi đua của nhân dân, đặc biệt là trong giới lao động, cần cải cách chế độ tiền lương cho hợp lý, nghĩa là lương phải trả theo năng lực làm việc, tài năng chuyên môn và trách nhiệm của mỗi người, bỏ chế độ tiền lương theo lối bình quân, rất trái ngược với thi đua.

VII- ĐẢNG

1. Trong hai năm vừa qua, nói chung đường lối chính sách của Đảng ta đúng. Nhờ đó, Đảng đã lãnh đạo các dân tộc Đông Dương kháng chiến, thu được nhiều thắng lợi. Lực lượng và ảnh hưởng Đảng càng ăn sâu, lan rộng trong quần chúng nhân dân. Đảng đã trưởng thành trong chiến đấu và trở thành một lực lượng mạnh mẽ gồm gần nửa triệu đảng viên. Uy tín của Đảng trong quần chúng nhân dân ngày một tăng cao, mặc dầu Đảng vẫn ở trong bí mật. Tuy nhiên, kiểm thảo lại sự lãnh đạo của Đảng, ta thấy trong chủ trương có chỗ sai lệch và trong việc thi hành có nhiều khuyết điểm.

a) Lãnh đạo về chính trị

Quan niệm chiến tranh nhân dân không được rõ ngay từ đầu và đến nay cũng vẫn chưa thấm nhuần trong các cấp bộ đảng, nên việc lãnh đạo chiến tranh còn nhiều thiếu sót. Nhiều cấp uỷ đảng chưa nắm lấy việc chỉ đạo chiến tranh, chưa thống nhất chặt chẽ sự chỉ đạo và phối hợp mật thiết các ngành quân, dân, chính để thực hiện chiến tranh nhân dân, thực hiện đường lối chính trị của Đảng trong cuộc chiến tranh cách mạng này.

Chưa quan niệm thật rõ tính chất căn bản của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Vì thế, chưa triệt để động viên nhân dân đặng củng cố chính quyền. Chưa quan niệm rõ chính quyền dân chủ nhân dân chuyên chính, nên chính quyền nhiều khi tỏ ra mềm quá và không tích cực thi hành chính sách và chỉ thị của Đảng (ví dụ: vấn đề tổng động viên, giảm tô, giảm tức, v.v.); về việc thi hành chính sách đại đoàn kết, thường là đoàn kết một chiều, kém phê bình, chỉ

trích, thiếu mạnh dạn tuyên truyền chính sách và chủ nghĩa của Đảng. Chưa thực sự kiện toàn vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và củng cố công nông liên hiệp. Một mặt khác, Đảng thường hay bao biện công tác của mặt trận và của các đoàn thể nhân dân, không chú trọng đến cách làm việc theo lối mặt trận, không khéo lãnh đạo các đoàn thể trong mặt trận bằng đảng đoàn.

Toàn bộ chính sách ruộng đất đề ra chậm và thi hành thiếu tích cực, không mạnh dạn thi hành một chế độ thuế khóa và lương bổng theo tinh thần dân chủ. Việc cải thiện dân sinh nói chung là kém.

Việc vận động cách mạng Miên - Lào còn nhiều thiếu sót. Một số cán bộ Việt Nam còn cho việc vận động cách mạng Miên - Lào là cốt để phụng sự cho bản thân cách mạng Việt Nam, chứ không phải để giải phóng cho các dân tộc Miên - Lào.

Chưa liên kết chặt chẽ cuộc kháng chiến của các dân tộc Đông Dương với công cuộc vận động hoà bình và dân chủ thế giới, ít tuyên truyền chống phản động quốc tế.

Coi nhẹ việc đấu tranh chống những tư tưởng và khuynh hướng sai lầm trong Đảng và trong quần chúng nhân dân.

b) Lãnh đạo về tổ chức

Nói chung, trình độ tổ chức của Đảng ta kém. Năng lực tổ chức của chúng ta không tiến kịp nhu cầu của đường lối chính trị.

Về chính quyền, chưa mạnh dạn chấn chỉnh bộ máy và cách làm việc của Nhà nước, theo đúng tinh thần một chính quyền nhân dân chuyên chính.

Về các đoàn thể quần chúng và mặt trận, có nhiều hình

thức tổ chức chưa được hợp lý. Về Đảng, gần đây Đảng ta phát triển quá nhanh, sự chọn lọc đảng viên có chỗ không thận trọng, nên thành phần đảng phức tạp. Việc giáo dục đảng viên mới làm không kịp với đà phát triển. Thành phần công nhân và bần, cố nông trong cấp uỷ còn ít.

Nói chung, cấp trên làm việc xa cấp dưới. Chủ nghĩa cá nhân, cách đối xử tiểu tư sản, tư tưởng phong kiến trong Đảng làm cản trở cho việc phê bình và tự phê bình trong Đảng.

Các cơ quan lãnh đạo ít kiểm tra và tổng kết kinh nghiệm. Bệnh sự vụ và bao biện còn nhiều trong các cấp uỷ đảng. Trong lối làm việc, có bệnh hình thức và giấy tờ.

Xét đến cùng, trong Đảng ta có những khuyết điểm kể trên là vì:

1- Thành phần đảng viên phức tạp, ảnh hưởng đến chủ trương và việc thi hành chính sách của Đảng.

2- Việc học tập lý luận trong Đảng ta kém.

2. Muốn cho Đảng ta làm tròn nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công và tổng phản công, cần tích cực sửa chữa những khuyết điểm nói trên. Những việc chính phải làm ngay là:

a) Tăng cường công tác lý luận và chính trị trong Đảng làm cho mỗi đảng viên hiểu rõ lập trường giai cấp và chính sách của Đảng, làm cho cán bộ hiểu được những điều căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng được phương pháp duy vật biện chứng trong công tác hằng ngày và trong việc sửa chữa tư tưởng. Các cấp chỉ đạo phải nghiên cứu kinh nghiệm, sáng kiến của quần chúng, của cấp dưới để bồi bổ cho chủ trương của mình, để tổng kết kinh nghiệm làm giàu cho lý luận của Đảng. Học tập kinh nghiệm mới mẻ của cách mạng thế giới, đặc biệt là của các nước dân chủ nhân dân để bồi bổ cho chính sách của Đảng.

b) Chỉnh đốn tổ chức của Đảng, tăng gia thành phần công nhân và bần, cố nông trong Đảng và trong các cấp chỉ đạo. Việc kết nạp đảng viên mới phải căn cứ vào sự giác ngộ quyền lợi công nhân, thừa nhận lập trường, chủ nghĩa và chính sách của Đảng. Phải kiên quyết bài trừ những lối tổ chức vì cảm tình, tổ chức để đối phó, tổ chức cho nhiều để thi đua, v.v.. Tất cả các đảng viên phải có sinh hoạt quần chúng, phải hoạt động trong tổ chức quần chúng ở nơi mình làm việc.

Đối với những phần tử vô kỷ luật, chống nghị quyết của Đảng, những phần tử lợi dụng, đầu cơ chui vào Đảng, làm hại thanh danh của Đảng, phải khai trừ ra khỏi Đảng. Việc kết nạp đảng viên mới phải hết sức thận trọng, phải tỉnh táo đề phòng bọn khiêu khích, bọn tay sai của địch chui vào Đảng hòng phá hoại Đảng.

Tóm lại, năm nay nói chung về việc xây dựng đảng, củng cố phải nặng hơn phát triển, chất lượng phải trọng hơn số lượng.

Chấn chỉnh bộ máy và lề lối làm việc của các cấp cho hợp lý, làm cho trên dưới thông suốt để đảm bảo dân chủ và thống nhất của Đảng.

c) Chấn chỉnh tổ chức của các hội quần chúng, của mặt trận và của chính quyền, sao cho hình thức được hợp lý và nội dung thích hợp với nhu cầu của tình thế và trình độ của cán bộ, của nhân dân. Song phải hết sức tránh những khuynh hướng sai lầm về tổ chức như quá đơn giản, hình thức chủ nghĩa, máy móc, v.v.. Kiên quyết bài trừ nạn Đảng bao biện công tác của Mặt trận và của các hội quần chúng, thực hiện đúng cách làm việc lối mặt trận và lãnh đạo các đoàn thể quần chúng và các cơ quan chính quyền bằng đảng đoàn.

d) Đào tạo một lớp cán bộ lý luận và cán bộ chuyên môn

các cấp cho Đảng, hướng dẫn cho cán bộ tự học và cung cấp tài liệu cho họ; tích cực hơn trong việc dạy văn hoá cho cán bộ công nông và cán bộ phụ nữ. Chú trọng việc tìm hiểu cán bộ một cách có hệ thống, mạnh dạn hơn trong việc cất nhắc cán bộ mới và giúp cán bộ cũ tiến bộ, có kế hoạch điều động, phân phối công tác cho hợp lý.

e) Xúc tiến việc phát triển Đảng bộ Miên - Lào, lấy việc kết nạp đảng viên trong các tầng lớp công nông làm cốt yếu. Đào tạo cán bộ Miên - Lào đưa vào cơ quan chỉ đạo các cấp.

g) Tổ chức việc liên lạc chặt chẽ với các đảng anh em, nhất là với các đảng Pháp, Liên Xô và các đảng Đông Nam châu Á.

h) Triệu tập Đại hội lần thứ II của Đảng.

Phong trào dân chủ chống đế quốc trên thế giới đang phát triển mau lẹ. Phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo đang tranh đấu để phá mưu mô gây chiến của chủ nghĩa đế quốc và bảo vệ hòa bình thế giới.

Là một phần tử của đại gia đình dân chủ thế giới, Đông Dương đang anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp và đang tiến gần đến thắng lợi.

Tiền đồ cách mạng thế giới và cách mạng Đông Dương rất sáng sủa.

Tuy nhiên, khó khăn, gian khổ còn nhiều. Chúng ta cần phải vận dụng mọi khả năng của ta, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, trở lực để chuyển cuộc kháng chiến sang tổng phản công trong năm nay, thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch.

Hội nghị toàn quốc lần này đã kiểm điểm lực lượng của ta và của địch, kiểm thảo mọi mặt công tác và sự lãnh đạo của Đảng, vạch những khuyết điểm và đề ra những phương châm và nhiệm vụ mới.

Để xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp và của dân tộc, chúng ta hãy kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, phát triển ưu điểm, nắm vững phương châm công tác, ra sức thi hành nghị quyết này với tinh thần thi đua ái quốc đặng làm tròn nhiệm vụ lịch sử mới trong giai đoạn hiện tại: hoàn thành giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

- Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!
- Chuyển mạnh sang tổng phản công!
- Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược!
- Đông Dương giải phóng muôn năm!
- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Văn kiện Đảng 1949-1950,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1979, t.II, q.II, tr. 241-263.

Thành uỷ luôn luôn chú ý lãnh đạo về tổ chức, sắp xếp hơn, trong khi đó thì cơ sở quần chúng của ta còn yếu. Ta lại những "trận giặc lúa" và kế hoạch tuyển mộ nguỵ binh của

Năm 1950, tất cả những hoạt động quân sự của địch đều hai là tuyệt đối không làm cạn nguồn đóng góp của dân, giúp Pháp một phần). Nói một cách khác, ta phải đánh đến người dân "...hứa sẽ kiên quyết làm tròn nhiệm vụ, để cho vậy, trong khi liên minh chặt chẽ với họ, ta phải kiên nhẫn với những công tác kháng chiến trước mắt của toàn quốc và

4. Ở những vùng tự do, đẩy mạnh cuộc tổng động viên thế,

ĐIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG
Về việc tổ chức Tết cho thương binh, bộ đội*
Ngày 30-1-1950

Gửi các liên khu uỷ,

1. Tổ chức Tết thương binh và bộ đội

a) Quân, dân, chính phối hợp vận động nhân dân tình nguyện tổ chức Tết cho thương binh và bộ đội (LV, VMinh các cấp là động cơ chính).

b) Đồng bào ở gần bộ đội 15/20 cây số thì biếu quà (sẵn gì biếu nấy, tuyệt đối không được gán ghép trước). Đồng bào ở xa thì gửi thư từ đến chúc Tết.

c) Tổ chức việc kiểm soát và phân phối thật công bằng (lập ban tổ chức giữa quân chủ lực và bộ đội địa phương).

Tuỳ điều kiện mỗi nơi, tổ chức Tết cho bộ đội địa phương và du kích, và dân quân ở tiền tuyến. Làm thế nào các thứ quà Tết đến tay thương binh, bộ đội không bị hư hỏng, thất lạc.

d) Tổ chức các đoàn đại biểu đến trực tiếp thăm thương binh, bộ đội, gia đình bộ đội và thương binh, tử sĩ. Có thể tổ chức các cuộc vui chung, song tránh phạm phí và đề phòng địch tấn công bất ngờ hoặc khủng bố bằng máy bay.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

e) Cơ quan bộ đội các cấp cần đặt trạm liên lạc công khai để tiếp đón dân chúng, nhận thư từ và quà Tết cho tiện sự giữ bí mật. Sau Tết viết thư, đăng báo, hoặc nơi gần thì trực tiếp đến cảm ơn đồng bào.

2. Tổ chức gửi và đọc *Thư chúc Tết* của Hồ Chủ tịch

Ngoài những điều nói trong điện trước, các khu cần phổ biến thật nhanh *Thư chúc Tết* của Hồ Chủ tịch kịp tận tay người chiến sĩ có công, những đơn vị được khen thưởng, những người có công với kháng chiến, với cách mạng, vận động và tổ chức việc gửi thư chúc Tết Hồ Chủ tịch và Chính phủ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về nhận xét tình hình các việc phải làm do Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân thừa nhận Việt Nam đề ra
Ngày 4-2-1950

Việc Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân sốt sắng thừa nhận và đặt bang giao với Việt Nam (chú ý thái độ của Liên Xô đối với Pháp trong việc này rất cứng cỏi), chứng tỏ phe dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo quyết tâm giúp đỡ Việt Nam, đặt Việt Nam một cách công khai và chính thức trong hàng ngũ các nước dân chủ thế giới.

Việc thừa nhận ấy làm trước khi Quốc hội Pháp chuẩn y Hiệp định bù nhìn 8-3 là một thắng lợi cho ta, là một cú đau đánh vào thực dân Pháp và phe lũ bù nhìn (một nguyên nhân làm cho các Bộ trưởng Xã hội Pháp đã từ chức), và cũng là một cú đánh vào bọn phản động Mỹ - Anh đương mưu tính trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Việt - Pháp.

Đối với tối đại đa số nhân dân trong nước, việc thừa nhận ấy đã gây một tinh thần rất phấn khởi. Tuy nhiên, cũng có một ít phần tử lo sợ cho quyền lợi riêng, lo sợ Đông Dương sẽ

thành một chiến trường cho hai phe dân chủ và phản dân chủ tranh giành ảnh hưởng.

Sau cách mạng Trung Quốc thắng lợi, Đông Dương đã thành một tiền tiêu trong mặt trận dân chủ chống đế quốc ở Đông Nam Á. Sau việc các nước thừa nhận Việt Nam, không phải phe phản động quốc tế đã chùn, trái lại chúng càng xúc tiến mưu mô can thiệp. Vấn đề đặt ra là chúng ta phải tranh thủ thời gian, bên trong thì củng cố và khuếch trương lực lượng, bên ngoài thì đón lấy sự giúp đỡ thiết thực và nhanh chóng của các bạn ta, để hành động kịp thời chuyển mạnh sang tổng phản công, giải phóng cho ta, đồng thời cũng để bảo vệ hòa bình thế giới, bảo vệ Liên Xô, phá âm mưu của bọn gây chiến, làm cho cách mạng lan rộng ở Đông Nam Á.

Các việc phải làm ngay là:

a) Có một kế hoạch tuyên truyền cổ động có hệ thống để động viên tinh thần dân, chống các phần tử lo sợ, đồng thời cũng chống tinh thần tếu, ỷ lại; tuyên truyền cho Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, vạch mưu Mỹ - Anh -Pháp. Tăng cường địch vận (cả vận động nguỵ binh lẫn lính Pháp) và vận động nhân dân trong vùng địch. Xúc tiến việc cho phái đoàn tuyên truyền của ta ra ngoài, đi sớm ngày nào hay ngày ấy.

b) Xem xét lại chính sách chung của Đảng không phải để thay đổi chính sách, mà là xem điểm nào có thể mạnh dạn hơn, để tổng động viên nhân lực, vật lực dốc vào việc chuẩn bị tổng phản công.

c) Tìm hiểu rõ khả năng giúp đỡ của các bạn bên ngoài để sẵn sàng đón tiếp. Đề ra với Đảng Trung Hoa vấn đề một chiến lược chính trị và quân sự chung ở Đông Nam Á. Đề ra vấn đề phối hợp hành động với Đảng Cộng sản Pháp.

d) Chuẩn bị cán bộ và các việc ngoại giao. Đặt lại vấn đề mức yêu cầu giúp đỡ và xúc tiến kế hoạch tiếp thu, sử dụng. Xúc tiến việc nghiên cứu các khả năng cũng như nhu cầu của ta để chuẩn bị thương lượng về kinh tế.

e) Trung ương phải sửa đổi lối làm việc, tập trung năng lực vào những việc chính, kiên quyết tập trung thêm cán bộ. Theo dõi ráo riết các mưu mô can thiệp của địch để kịp thời đối phó.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ nhân dân thừa nhận Chính phủ ta
Ngày 9-2-1950

Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa, Chính phủ Liên Xô và chính phủ các nước dân chủ nhân dân khác đã lần lượt chính thức thừa nhận và kiến lập ngoại giao với Chính phủ ta. Đó là một đại thắng lợi về chính trị của ta và cũng là một việc rất trọng yếu trong lịch sử nước ta. Nó ảnh hưởng rất lớn đến cuộc kháng chiến hiện thời.

Với sự thừa nhận của các nước bạn, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bắt đầu có địa vị trên trường quốc tế. Từ nay chúng ta công nhiên đứng vào hàng ngũ các nước dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo chống bọn đế quốc gây chiến do Mỹ cầm đầu. Nước ta là một tiền đồn trong phòng tuyến dân chủ chống đế quốc ở Đông Nam châu Á, chúng ta được sự ủng hộ nhiệt liệt của Liên Xô, Trung Hoa, các nước dân chủ khác và của nhân dân toàn thế giới.

Trước những thắng lợi ngoại giao lớn lao của ta, thực dân Pháp và bọn bù nhìn sẽ được đế quốc Mỹ - Anh giúp đỡ tích cực hơn và sẽ hoạt động nhiều hơn. Một mặt khác, những

thắng lợi ngoại giao cố nhiên làm cho đại đa số đồng bào ta phấn khởi, nhưng cũng có thể làm cho một số ít nhà giàu và tín đồ tôn giáo khác thắc mắc hay sợ sệt vì thấy nước ta đứng hẳn về phe Liên Xô.

Bởi vậy, nhân dịp này, các đồng chí hãy:

1. Ra sức giải thích cho nhân dân hiểu rõ rằng: mặc dầu bọn đế quốc Mỹ - Anh can thiệp bằng cách nào, với cố gắng của toàn dân ta và sự giúp đỡ của các nước bạn cũng như của tất cả lực lượng hòa bình, dân chủ thế giới, nhất định cuộc kháng chiến của ta sẽ toàn thắng, và ngoại giao chỉ là thêm bạn bớt thù để mau thắng quân xâm lược, để giành lấy sự giúp đỡ của các nước bạn làm cho nước mình mạnh thêm.

2. Dùng mọi hình thức tuyên truyền rộng khắp, triệt để mở rộng những thắng lợi ngoại giao đầu tiên này, đặng đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công. Gây một không khí vui mừng phấn khởi, sôi nổi trong toàn quốc. Giải thích rõ ý nghĩa quan trọng của việc các nước công nhận ta. Nói rõ địa vị và nhiệm vụ của chúng ta hiện nay trong phong trào dân chủ thế giới. Song đồng thời phải chống xu hướng ỷ lại, lạc quan tếu. Nêu rõ thắng lợi của ta trước hết là do nơi toàn dân ta đoàn kết và kiên quyết kháng chiến đến cùng.

3. Vận động nhân dân ta hoan nghênh Chính phủ và nhân dân Liên Xô, Trung Hoa và tất cả các nước bạn. Đề cao tinh thần hữu nghị giữa ta và các nước đó. Tổ chức trong toàn quốc "Ngày hữu nghị Việt - Trung - Xô" vào ngày 18-2-1950 tới đây; nơi nào nhận được điện này chậm, không kịp chuẩn bị thì có thể chọn một ngày khác. Nhân dịp này, giới thiệu với nhân dân tình hình đại cương về mọi mặt của Liên Xô, Trung Hoa và các

nước bạn, giới thiệu tiểu sử lãnh tụ các nước đó; đặc biệt là tiểu sử các đồng chí Xtalin, Mao Trạch Đông.

4. Dùng mọi hình thức tuyên truyền, cổ động thật rầm rộ như ra các sách báo đặc biệt, tổ chức các buổi phát thanh riêng và các cuộc mít tinh, v.v.. Vận động quân và dân cùng mừng thắng lợi ngoại giao bằng những hành động thiết thực như: đánh giặc, trừ gian, tăng gia sản xuất, bán thóc theo giá định, nộp quân lương, v.v.. Nên tổ chức các trận đánh, các buổi tăng gia sản xuất đặc biệt để mừng những thắng lợi về ngoại giao mới.

5. Gắn những thắng lợi ngoại giao với những trận quân ta mới thắng, chẳng hạn trận trường bay Bạch Mai, Hà Nội ngày 10-1-1950 vừa rồi và những tin tức vận động phản chiến dồn dập bên Pháp, để địch vận làm cho tinh thần lính địch hoang mang, chán nản. Đồng thời, ra sức tuyên truyền đồng bào trong vùng tạm bị chiếm, làm cho đồng bào ấy gia nhập các tổ chức kháng chiến và tích cực tham gia kháng chiến bằng mọi cách.

6. Nêu to những khẩu hiệu dưới đây:

- Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công!
- Việt - Trung - Xô đoàn kết muôn năm!
- Tiêu diệt thực dân Pháp và bù nhìn!
- Đả đảo bọn đế quốc mưu chiến!
- Ủng hộ hòa bình thế giới!
- Liên bang Xôviết muôn năm!
- Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa muôn năm!
- Các nước cộng hòa dân chủ nhân dân muôn năm!
- Thống chế Xtalin muôn năm!

- Mao Chủ tịch muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Nhận được chỉ thị này, các cấp đảng bộ đặc biệt chú ý thi hành ngay.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG VÀ VẤN ĐỀ ĐIỀU TRA NÔNG THÔN*

Ngày 10-2-1950

Các đồng chí,

Hôm nay các đồng chí về họp Hội nghị điều tra nông thôn. Nhân dịp này tôi xin nói để các đồng chí nghe về chính sách và nhiệm vụ ruộng đất hiện thời của Đảng và đặt vấn đề điều tra nông thôn liên quan đến chính sách và nhiệm vụ đó.

Báo cáo của tôi gồm có bốn phần:

1. Xét qua tình hình ruộng đất ở ta.
2. Chính sách ruộng đất của Đảng.
3. Nhiệm vụ ruộng đất trước mắt của chúng ta.
4. Vấn đề điều tra nông thôn.

I- XÉT QUA TÌNH HÌNH RUỘNG ĐẤT Ở TA

Đông Dương vốn là xứ nông nghiệp, còn nhiều tàn tích phong kiến.

Kinh tế Đông Dương phát triển không đều. Quan hệ kinh

* Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị điều tra nông thôn (*B.T*).

tế và chế độ ruộng đất rất phức tạp: kinh tế tư bản có, chế độ nông nô có, chế độ bộ lạc có, chế độ kinh tế cổ sơ có.

Ruộng đất khá tập trung: ở Việt Nam 50% đất cày cấy thuộc địa chủ bản xứ; 25% bị bọn thực dân chiếm đoạt; ruộng đất của nông dân chỉ còn 25% mà thôi.

Chế độ bóc lột địa tô đầy tính chất phong kiến, làm cho tá điền ít cố gắng, kỹ thuật canh tác lạc hậu; sản xuất nông nghiệp thấp kém.

Chế độ chiếm đất lập đồn điền (concession) của thực dân Pháp làm cho nông dân đã thiếu ruộng càng thêm thiếu ruộng.

Đại chiến thứ hai bùng nổ. Nhật nhảy vào Đông Dương. Nhật - Pháp bắt nông dân bớt trồng lúa để trồng cây kỹ nghệ cần thiết cho chiến tranh của chúng (đay, thầu dầu, v.v.). Chính sách đó cộng với chính sách thu thóc tạ, đã làm cho nông dân chán nản cày cấy và hai triệu người chết đói, ảnh hưởng tai hại cho nền kinh tế Đông Dương.

Sau ngày Nhật đảo chính, một phần nhỏ ruộng đất của Pháp đã bị ta tịch thu chia cho dân cày. Từ Cách mạng Tháng Tám phần lớn ruộng đất của Pháp đã giao cho chính quyền nhân dân quản lý, hoa lợi dùng vào việc kháng chiến. Một phần nhỏ, thực dân Pháp vẫn giữ hoặc chiếm lại. Đời sống nông dân trong vùng tạm bị chiếm vô cùng thống khổ.

Chính sách nông nghiệp của Pháp ở Đông Dương hiện nay đại khái như sau:

- Chiếm đóng các miền đồng bằng phì nhiêu, đông người nhiều thóc.
- Bóc lột nông dân đến cực điểm.
- Khai thác các đồn điền.
- Phá kế hoạch tăng gia sản xuất nông nghiệp của ta bằng cách: cướp phá mùa màng, thóc lúa, bắn chết trâu bò, chiếm giữ hay phá hoại các đập nước; ngăn cản việc hộ đê.

- Triệt đường tiếp tế, vận tải của ta.

Từ Cách mạng Tháng Tám, Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Việt Nam đã thi hành chính sách dưới đây, có lợi cho nông dân:

- Giảm tô 25%.
- Hô hào nông dân tăng gia sản xuất theo tinh thần thi đua ái quốc.
- Phát triển đổi công, hợp công và hợp tác xã nông nghiệp.
- Thu hẹp chế độ nông nô ở miền thượng du một phần nào.
- Cổ động quyên ruộng.
- Tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo.
- Phát triển tín dụng sản xuất và khuyến khích tổ chức xã dân tín dụng và quỹ nghĩa xương.
- Bảo vệ đê điều; xúc tiến công tác thủy nông.

Và đang chuẩn bị thi hành:

- Giảm tức.
- Sử dụng ruộng đất vắng chủ.
- Kiến điền để dân chủ hóa thuế ruộng.
- Chia lại và sử dụng hợp lý công điền công thổ.
- Quy định chế độ lĩnh canh.
- Quy định chế độ ruộng đất ở các miền quốc dân thiểu số.

II- CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG

Một việc đặc biệt trọng yếu trong công cuộc xây dựng kinh tế dân chủ mới và cải thiện dân sinh là *cải cách ruộng đất*.

Tại sao phải cải cách ruộng đất?

Cách mạng dân chủ nhân dân Việt Nam phải hoàn thành hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến. Cải cách ruộng đất tức là một cách tích cực phản phong kiến. Số rất đông nhân dân Đông Dương là nông dân. Đời sống nông dân hiện rất vất vả, cần phải được cải thiện. Muốn cải thiện đời sống cho nông dân, không thể không cải cách ruộng đất. Nông dân hiện là lực lượng kháng chiến chủ yếu. Cải cách ruộng đất là nguyện vọng tha thiết của nông dân. Có cải cách ruộng đất thì nông dân mới nhiệt liệt tham gia kháng chiến và ủng hộ chế độ dân chủ nhân dân. Nếu Đảng ta kiên quyết bênh vực quyền lợi thiết thực của nông dân, làm cho nông dân có ruộng thì công nông liên hiệp ngày một chặt chẽ, quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân ngày một vững chắc và thắng lợi của cách mạng mới được bảo đảm.

Cách mạng Tháng Tám đã bắt đầu cải cách ruộng đất nhưng thành tích còn ít, vì nông dân chưa được tổ chức mạnh mẽ; phần đông chưa tích cực đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình; đảng bộ nhiều địa phương chưa nhận rõ chính sách ruộng đất của Đảng, thành phần một số đảng bộ phức tạp, gồm có địa chủ, phú nông, không tích cực thi hành chính sách đó.

Chính sách ruộng đất của Đảng ta phải thích hợp với điều kiện cụ thể Việt Nam cũng như ở toàn Đông Dương.

Mục đích gần của chính sách đó là thủ tiêu chế độ doanh điền của thực dân Pháp và tàn tích phong kiến trong nông nghiệp; làm cho người cày ruộng có ruộng cày, cải thiện đời sống đa số nhân dân.

Mục đích xa của chính sách đó là xã hội hóa nông nghiệp.

Nguyên tắc của chính sách đó là đứng về quyền lợi số đông dân nghèo mà giải quyết vấn đề cải cách ruộng đất

trong phạm vi không có hại cho chính sách mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược; giải quyết cách nào để không những không hại cho kháng chiến mà trái lại có lợi cho kháng chiến. Lại phải đếm xỉa đến thái độ của các tầng lớp địa chủ và lực lượng của dân cày. Thí dụ: đối với địa chủ phản quốc thì tịch thu ngay ruộng đất không bồi thường; đối với địa chủ yêu nước, tham gia kháng chiến, nếu ít ruộng thì chưa tịch thu, nếu nhiều thì tịch thu có bồi thường ít nhiều. Đối với địa chủ đứng trung lập thì có thể mượn một phần ruộng đất của họ tạm cấp cho dân cày nghèo, nếu họ có nhiều ruộng. Dân cày có ý thức và có tổ chức chặt chẽ thì cải cách mạnh bạo hơn, dân cày ít giác ngộ quyền lợi và rời rạc thì dù muốn cải cách mạnh cũng không được. Sau nữa, chính sách ruộng đất của ta không phải cố định, trái lại phải thay đổi, biến hóa tùy theo điều kiện trong nước và ngoài nước, mỗi lúc một khác, tùy theo điều kiện của phong trào cách mạng tiến triển mà quyết định. Tóm lại, chính sách cải cách ruộng đất của ta có những đặc điểm thích hợp với hoàn cảnh của Đông Dương, không rập theo kiểu các nước dân chủ nhân dân khác một cách máy móc.

Phương châm của chính sách ruộng đất của Đảng ta là cải cách lần lần, nhiều cuộc cải cách ruộng đất tiếp tục cộng lại thành một cuộc cách mạng ruộng đất. Những cuộc cải cách ruộng đất tiến hành khi khoan, khi mau, khi êm, khi mạnh. Những ruộng đất tịch thu của thực dân và bọn phản quốc trừ trường hợp đặc biệt ra, không nên quốc hữu hóa như Liên Xô trước đây. Trái lại, nên chia cho nông dân; nông dân được hưởng phần ruộng chia như của riêng mình, sau này, nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp ngày một đông,

Nhà nước sẽ cấm tạu[1] bán ruộng đất và đem máy móc vào nghề làm ruộng, nông dân sẽ tự nhận thấy việc làm tập thể có lợi, họ sẽ chung ruộng lại cày chung. Những nông trường tập thể sẽ mọc ra và có quyền chiếm hữu vĩnh viễn ruộng đất như ở Liên Xô bây giờ.

Căn cứ vào mục đích, nguyên tắc và phương châm trên đây ta có thể phác định chương trình cải cách ruộng đất ở Việt Nam đại khái như dưới:

Bước thứ nhất: tịch thu không bồi thường ruộng đất của thực dân Pháp và của bọn phản quốc, một phần lớn chia cho dân nghèo, một phần nhỏ để làm đồn điền thí nghiệm, giảm tô, giảm tức; cổ động quyên ruộng, thu hẹp chế độ nông nô và chế độ bộ lạc; phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

Bước thứ hai: tịch thu ruộng đất của đại địa chủ chia cho dân cày; xóa bỏ tàn tích của chế độ nông nô.

Bước thứ ba: thủ tiêu toàn bộ chế độ bóc lột địa tô, triệt để thực hiện khẩu hiệu người cày ruộng có ruộng.

Chú ý: về việc chia ruộng đất, cố nông, bần nông và các chiến sĩ trong quân đội được ưu đãi trước nhất. Tuy nói chung địa chủ tham gia kháng chiến sẽ được bồi thường nếu bị tịch thu ruộng đất, những người được cấp ruộng phải bồi thường cho chủ ruộng hay không và bồi thường nhiều ít là tùy tình thế lúc tịch thu mà quyết định. Đến lúc thủ tiêu toàn bộ chế độ bóc lột địa tô, thì địa chủ cũng được hưởng một phần ruộng như nông dân; họ sẽ phải làm lụng trên phần ruộng của họ và hóa thành nông dân.

Giữa ba bước trên đây, không có ranh giới cố định. Không phải làm xong hoàn toàn những việc của bước thứ nhất rồi

1) Tạu: mua (*B.T*).

mới làm đến việc của bước thứ hai, và ngay trong bước thứ nhất và thứ hai cũng đã thực hiện một phần nào khẩu hiệu "Người cày ruộng có ruộng".

Trong bước thứ ba, đã phải chuẩn bị điều kiện để tiến tới xã hội hóa nông nghiệp. Kỹ nghệ trong nước được phát triển, kỹ thuật canh tác được cải tiến, số hợp tác xã nông nghiệp nhiều lên; Chính phủ dùng cày máy, bừa máy trong các nông trường quốc gia, làm gương cho nông dân về cách dùng máy móc trong công việc cày cấy; đồng thời Chính phủ mở những sở cho thuê cày máy, bừa máy và giúp cày máy, bừa máy cho các hợp tác xã nông nghiệp, dần dần nông dân cày cấy theo lối mới, họ sẽ nhận rõ việc chung ruộng lại làm chung, có lợi và cần; họ sẽ vui lòng chung ruộng, lập thành những nông trường tập thể. Như thế là nông nghiệp dần dần được xã hội hóa.

Hiện nay ta đang ở bước thứ nhất của việc cải cách ruộng đất.

Tại sao việc cải cách ruộng đất ở ta lại phải chia ra từng bước như thế? Trong bước đầu này, ta chưa đặt ra vấn đề tịch thu ruộng đất của địa chủ là vì hiện thời nhiệm vụ phản đế phải hoàn thành gấp rút, nên nhân nhượng với địa chủ để đoàn kết mọi lực lượng đánh Pháp, là một việc tất nhiên. Vấn đề then chốt của bước thứ nhất là: *giảm tô, giảm tức.*

Sau khi kháng chiến thành công, hoàn thành nhiệm vụ phản phong kiến là việc trước mắt. Trọng tâm của cách mạng đã chuyển từ nhiệm vụ phản đế sang nhiệm vụ phản phong kiến, thì then chốt của vấn đề cải cách ruộng đất lúc đó lại là *thủ tiêu chế độ bóc lột địa tô bắt đầu bằng cách thủ tiêu chế độ bóc lột của đại địa chủ trước.*

Đến khi kỹ nghệ nặng đã phát triển, hợp tác xã nông

nghiệp đã lan rộng, thì lúc đó mới thật đủ điều kiện *xã hội hóa nông nghiệp*, đem cách làm tập thể bằng máy móc thay thế cho cách làm hủ bại[1] của từng nhà.

Muốn cho chính sách cải cách ruộng đất trên đây thi hành có kết quả phải:

a) Giải thích cho dân cày hiểu rõ quyền lợi mà đòi một cách kiên quyết và có ý thức, nghĩa là đoàn kết chặt chẽ mà đấu tranh, nhưng luôn luôn đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên quyền lợi của giới mình. Không đặc biệt phát triển và củng cố tổ chức nông dân thì khẩu hiệu cải cách ruộng đất sẽ chỉ nằm trên mặt giấy.

b) Thuyết phục địa chủ, làm cho họ nhận rõ tài sản lúc này phải nhân nhượng với dân cày, đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên quyền lợi của giai cấp và cá nhân họ; địa chủ nào sau khi được giải thích rồi, vẫn cưỡng lại chính sách chung, thì dùng sức mạnh đoàn kết của dân cày và quyền lực của Chính phủ mà bắt buộc.

c) Vận động các thân sĩ yêu nước và tiến bộ, các nhân viên chính quyền, hội viên các đoàn thể kháng chiến xung phong làm gương mẫu trong việc giảm tô, giảm tức và quyên ruộng, v.v..

d) Làm cho các uỷ ban kháng chiến hành chính đóng một vai trò đúng mức trong việc giải quyết những cuộc xung đột quyền lợi giữa nông dân và địa chủ, giải quyết có lợi cho số đông nhân dân nghèo khó và lao động; đồng thời phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cả hai bên địa chủ và nông dân; địa chủ phải giảm địa tô cho nông dân, nông dân phải trả đều địa tô cho địa chủ (trừ khi mất mùa).

1) Hủ bại: lạc hậu (*B.T*).

đ) Tiến hành gấp rút việc điều tra nông thôn để hoàn thành bước thứ nhất (giảm tô, giảm tức) và chuẩn bị tiến lên bước mới, cải cách ruộng đất mạnh hơn.

Tóm lại, việc cải cách ruộng đất của ta chỉ có thể thắng lợi, nếu ta nắm được ba điều kiện dưới đây:

1. Nông dân giác ngộ và có tổ chức mạnh mẽ, có ý thức đòi hỏi, không rụt rè mà cũng không quá trớn. Đó là điều kiện chính; nếu ta tưởng rằng: dùng sắc lệnh có thể giải quyết mọi vấn đề thì ta lầm.

2. Thuật vận động là khéo phối hợp phương pháp hành chính ra lệnh với phương pháp quần chúng đấu tranh, phối hợp lối thuyết phục và lối bắt buộc.

3. Đảng nắm vững quyền lãnh đạo cuộc vận động cải cách ruộng đất.

Và cần chú ý hai điều kiện:

1. Phải đuổi phú nông ra khỏi các cơ quan chấp hành của Nông dân cứu quốc và bần, cố nông phải có đại biểu trung thành trong các U.B.K.C.H.C và trong hội đồng nhân dân.

2. Giai cấp công nhân, đặc biệt là công đoàn phải giúp nông dân trong các việc:

- Cải cách ruộng đất.
- Cải tiến kỹ thuật canh tác.
- Tổ chức hợp tác xã nông nghiệp.

III- NHIỆM VỤ RUỘNG ĐẤT TRƯỚC MẮT CỦA CHÚNG TA

Chúng tôi đề ra những nhiệm vụ dưới đây:

1. Tăng gia sản xuất theo tinh thần thi đua ái quốc.

2. Hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức.

3. Tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo.

4. Sử dụng ruộng đất vắng chủ.

5. Kiến điền để dân chủ hóa thuế ruộng và bảo đảm việc thu thuế ngũ cốc, mua theo giá định, thu quân lương.

6. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

7. Vận động hiến ruộng.

8. Quy định chế độ lĩnh canh và chế độ ruộng đất miền núi.

9. Điều tra nông thôn để chuẩn bị cải cách ruộng đất mạnh hơn.

10. Bảo vệ đê điều, phát triển công tác thuỷ nông.

11. Giúp đỡ nông dân các miền mới giải phóng.

12. Phát triển và củng cố Hội Nông dân cứu quốc; chỉnh đốn các cơ quan chấp hành của Hội.

IV- VẤN ĐỀ ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

Một trong những việc bức thiết của Đảng ta lúc này là điều tra nông thôn.

Có biết được tình hình nông thôn, sự phân phối đất đai, sự phân hóa giai cấp trong thôn quê, nguyện vọng và khả năng của nông dân, v.v. thì mới có thể định chính sách thích hợp để kịp thời cải thiện đời sống cho nông dân là lực lượng chủ yếu của cuộc kháng chiến. Có biết rõ tình hình nông thôn thì mới có thể chuẩn bị thi hành chính sách cải cách ruộng đất mạnh bạo hơn, đặng thực hiện khẩu hiệu: "Người cày ruộng có ruộng".

Hơn nữa, hiện nay, Chính phủ ta sắp ra sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực để rót vào cuộc kháng chiến, làm cho kháng chiến mau thắng lợi. Cần phải biết rõ khả năng đóng góp của các tầng lớp thôn quê (địa chủ, nông dân, v.v.) để làm cho mọi người đều tham gia công cuộc kháng chiến tùy theo năng lực của mình, tránh nạn thường hay xảy ra là dân nghèo hăng hái hy sinh thì đóng góp nhiều, trong khi một số địa chủ, phú nông giữ chặt vựa thóc, túi tiền của họ, hoặc chỉ "tham gia" chút đỉnh, gọi là thôi.

Các đồng chí, xem đó đủ rõ vấn đề điều tra nông thôn cần thiết là chừng nào.

Đến nay Đảng ta đã làm được gì trong công tác điều tra nông thôn?

Trung ương đã phái một số cán bộ xuống Vĩnh Yên giúp đảng bộ địa phương điều tra nông thôn. Công việc đó đã làm xong và đang chuẩn bị để đi điều tra một tỉnh khác. Các khu cũng đã điều tra. Nhưng nói chung, công tác điều tra nông thôn chưa được tiến hành một cách tích cực. Có khu đã làm khá (như Khu 3), có khu (như Khu 4, Liên khu Việt Bắc, Nam Bộ, v.v.) chưa làm được mấy.

Phương pháp điều tra, trọng tâm điều tra và mẫu điều tra chưa được thống nhất; mỗi nơi làm một khác. Kinh nghiệm điều tra chưa sơ kết được.

Có nhiều khuynh hướng sai lầm về việc điều tra nông thôn. Thí dụ: Đảng ôm đồm lấy việc điều tra nông thôn, chưa dùng hết khả năng của chính quyền để điều tra, chưa biết phân định rõ những vấn đề nào nên điều tra riêng và những vấn đề nào nên dùng cơ quan chính quyền mà điều tra; hoặc dạy cho chính quyền điều tra nông thôn, viện cớ rằng chính quyền kiến điền thì điều tra luôn một thể, Đảng không cần

phải làm nữa. Lại có quan niệm cho rằng trong kháng chiến không thể tiến hành việc điều tra nông thôn.

Chúng ta cần tẩy trừ những khuynh hướng quan niệm sai lầm đó. Phải tiến hành gấp rút công tác điều tra nông thôn ngay trong kháng chiến.

Muốn thế các đồng chí chúng ta phải nhận rõ điều tra nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng và các đảng bộ phải nắm vững lấy vấn đề đó mà làm. Phải phái các đồng chí tích cực và có năng lực tham gia và lãnh đạo công việc kiến điền và nghiên cứu dân sinh của Chính phủ. Phải làm cho bần, cố nông nhiệt liệt tham gia vào việc điều tra nông thôn. Có như thế công việc điều tra mới có kết quả.

Cũng như Trung ương đã phái cán bộ trực tiếp tham gia điều tra nông thôn ở Vĩnh Yên, các khu uỷ cần để ra một số cán bộ của mình cho trực tiếp tham gia việc điều tra nông thôn ở những địa phương điển hình trong khu trong tỉnh mình, để thúc đẩy công việc đó và học kinh nghiệm lãnh đạo điều tra nông thôn ngay trong công tác thực tế. Kinh nghiệm điều tra nông thôn hơn một năm nay của Trung ương cũng như của các khu, đã chỉ cho ta thấy những điểm dưới đây:

1. Các cấp bộ đảng và cán bộ điều tra nông thôn phải hiểu rõ chính sách ruộng đất và chủ trương điều tra nông thôn của Đảng để làm cho đúng. Cán bộ điều tra nông thôn phải được huấn luyện hẳn hoi.

2. Phải giải thích rõ chủ trương điều tra nông thôn và kiến điền của Chính phủ cho dân hiểu để cho địa chủ, phú nông khỏi thắc mắc và hiểu lầm, và để cho trung, bần, cố nông hăng hái góp sức vào những công việc đó.

3. Cần phối hợp chặt chẽ công tác điều tra nông thôn của Đảng với công tác nghiên cứu dân sinh và kiến điền của

chính quyền; lợi dụng tất cả những khả năng chuyên môn của chính quyền mà tiến hành công tác điều tra nông thôn.

4. Điều tra nông thôn là một việc rất bao la và phức tạp. Nên bắt đầu điều tra những điều cần yếu trước, không nên điều tra về mọi vấn đề một lượt. Nên có mẫu điều tra cho vùng rừng núi, khác vùng đồng bằng.

5. Cần định tiêu chuẩn để phân định các tầng lớp nhân dân trong thôn quê và các hạng ruộng đất cho đúng thì việc điều tra nông thôn mới có thể tiến hành dễ dàng được.

6. Phải động viên quần chúng nông dân tham gia công tác điều tra nông thôn và năng dùng những cuộc khai hội thôn xóm báo cáo để điều tra.

7. Trung ương cũng như khu và tỉnh phải trực tiếp điều tra một địa phương để thực tập điều tra và rút kinh nghiệm điều tra, đặng lãnh đạo công tác điều tra nông thôn cho sát. Đồng thời phải mở các cuộc khai hội tổng kết kinh nghiệm điều tra để kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm và phổ biến kinh nghiệm đi các nơi.

Đó là mấy điểm chính về điều tra nông thôn cần được chú ý.

Mong rằng trong cuộc hội nghị này, các đồng chí rút tỉa thêm kinh nghiệm điều tra nông thôn ở các địa phương, định phương châm, kế hoạch để tiến hành công tác điều tra nông thôn trên một đà mới và chúc các đồng chí làm việc có kết quả.

Các đồng chí,

Thời cuộc chuyển biến nhanh. Năm nay là năm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công. Chúng ta phải gấp rút tiến hành công tác điều tra nông

thôn, xúc tiến việc *cải thiện dân sinh, bảo đảm việc triệt để thi hành sắc lệnh tổng động viên* của Chính phủ, đẩy cuộc kháng chiến của ta mau thắng lợi và cuộc cách mạng dân chủ nhân dân của ta tiến tới.

- Cải thiện đời sống cho nhân dân!
- Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!
- Hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức!
- Chuẩn bị điều kiện cải cách ruộng đất mạnh hơn!
- Kháng chiến nhất định thắng lợi!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về Hội nghị Ban Quân sự Trung ương mở rộng
Ngày 13-2-1950

Hội nghị Ban Quân sự Trung ương mở rộng (về công khai lấy tên là Hội nghị Quân sự lần thứ sáu) đã họp vào thượng tuần tháng giêng năm 1950.

Ngoài các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương và các đồng chí trong Ban Quân sự còn có các đồng chí chính ủy và tư lệnh các khu, các mặt trận, các đơn vị chủ lực, các đồng chí phụ trách các cơ quan Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh, các đồng chí đại biểu Xiêm, Miên, Lào, Nam Bộ, nam Trung Bộ, các đồng chí phụ trách các ban của Trung ương.

Mục đích của Hội nghị là kiểm thảo đường lối quân sự của Đảng từ trước tới nay, thảo luận đề án "Chiến tranh giải phóng và quân đội nhân dân", đề án "Chuyển mạnh tới tổng phản công" và chuẩn bị cho cuộc vận động rèn luyện cán bộ chấn chỉnh quân đội lần thứ hai.

Dưới sự điều khiển của Chủ tịch đoàn gồm có các đồng chí Văn, Chu Văn Tấn, Hoàng Văn Thái, Lê Liêm, Hà Huy Giáp, các đại biểu đã chia thành tiểu tổ thảo luận các đề án trước khi đồng chí Văn đưa ra thuyết trình tại Hội nghị.

Hội nghị thảo luận rất sôi nổi nhiều vấn đề lớn và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hội nghị có gửi điện văn chúc mừng Hồ Chủ tịch, Ban Chấp hành Trung ương, Chính phủ, toàn thể quân đội chủ lực, địa phương và dân quân.

Những nghị quyết của Hội nghị, sau khi được Trung ương thông qua sẽ được phổ biến cho các cấp.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Về việc cử người phụ trách và tổ chức vận chuyển hàng bí mật*
Ngày 27-2-1950

Gửi Liên khu uỷ Việt Bắc,
các Tỉnh ủy: Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng,

Hiện nay có một số hàng quan trọng cần phải chở từ biên giới Cao Bằng về Thái Nguyên trong một thời gian hết sức nhanh chóng và bí mật.

Tổng Chính uỷ đã đặc biệt cử đồng chí Đinh Đức Thiện phụ trách việc này. Để thực hiện công việc này theo đúng kỳ hạn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị này cho Liên khu uỷ Việt Bắc và các tỉnh đảng bộ Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên tích cực giúp đỡ đồng chí Thiện về mọi phương diện.

1. Huy động triệt để nhân lực, vật lực để giúp vào việc.

2. Mỗi huyện ở trên đường vận tải phải cử ra một huyện uỷ viên có uy tín, tháo vát, am hiểu tình hình địa phương để phụ trách các trạm vận tải ở dọc đường. Trong thời gian công

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

tác này đồng chí đó sẽ coi như biệt phái sang làm ở Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh, hưởng chế độ lương bổng như nhân viên Bộ Quốc phòng và không phụ trách một công tác gì ở huyện nữa. Về sinh hoạt đảng, đồng chí đó sẽ sinh hoạt trong chi bộ đặc biệt của Tổng Chính uỷ.

3. Phải tuyệt đối giữ bí mật.

Công việc này rất quan trọng, nó sẽ giúp một phần lớn vào công cuộc chuyển mạnh sang tổng phản công, Ban Chấp hành Trung ương mong Liên khu uỷ và các tỉnh đảng bộ tích cực thi hành.

T/L BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về vấn đề thành lập Ban Cán sự Thanh - Nghệ - Tĩnh và Bình - Trị - Thiên
Ngày 8-3-1950

Sau khi xét:

- Đề nghị của đồng chí Thanh, Uỷ viên Trung ương đặc phái vào Khu 4 công tác.
- Nhu cầu của các mặt trận Bình - Trị - Thiên, Trung Lào bắc, Quảng Nam và Đà Nẵng.
- Tình hình giao thông liên lạc giữa các tỉnh Bình - Trị - Thiên và Thanh - Nghệ - Tĩnh.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG QUYẾT NGHỊ

1. Thành lập Ban chỉ huy mặt trận các vùng tạm chiếm ở Trung Đông Dương (tên gọi mặt trận này sẽ do Bộ Tổng tư lệnh định sau).

a) Nhiệm vụ trước mắt của ban này là chỉ huy mặt trận Bình - Trị - Thiên với mặt trận Lào từ Thà Khẹt đến đường số 9 kể cả cơ sở phụ cận phía nam đường số 9. Nhiệm vụ tương lai sẽ chỉ huy mặt trận Bình - Trị - Thiên, bắc Quảng

Nam (giáp vùng tự do Liên khu 5)- Đà Nẵng và các mặt trận từ Thà Khẹt đến Hạ Lào.

b) Chính uỷ mặt trận này là đồng chí Trần Quý Hai, Chỉ huy trưởng là đồng chí Hà Văn Lâu, Chỉ huy phó sẽ do đồng chí Thanh bàn với Liên khu uỷ 4 đề nghị.

- Chính uỷ mặt trận sẽ đồng thời là đại diện cho Bộ Tư lệnh địa phương Liên khu 4 để chỉ huy bộ đội địa phương ở Bình - Trị - Thiên.

c) Sau khi thành lập xong Ban chỉ huy mặt trận sẽ thảo luận với Bộ Tư lệnh Liên khu 5 để đặt kế hoạch phối hợp tác chiến với mặt trận Quảng Nam - Đà Nẵng và Áttôpơ - Xaravan. Bộ Tư lệnh Liên khu 5 có trách nhiệm giới thiệu các cơ quan phụ trách quân sự ở Quảng Nam - Đà Nẵng và Hạ Lào với Ban chỉ huy mặt trận vùng tạm chiếm Trung Đông Dương để thi hành nhiệm vụ phối hợp.

2. Về Đảng: thành lập hai ban cán sự liên tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh và Bình - Trị - Thiên, trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Trung ương. Sau khi thành lập xong hai ban cán sự liên tỉnh, Liên khu uỷ 4 sẽ giải tán.

a) Hiện tại Ban Cán sự liên tỉnh Bình - Trị - Thiên có trách nhiệm lãnh đạo cả khu Trung Lào trong phạm vi đã nói ở mục 1.a - đồng thời liên lạc với Liên khu uỷ 5 để phối hợp với Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng và tương lai sẽ có trách nhiệm lãnh đạo cả vùng tạm chiếm của Quảng Nam - Đà Nẵng và Hạ Lào.

Bí thư Ban Cán sự liên tỉnh Bình - Trị - Thiên sẽ là đồng chí Hoàng Anh, các ủy viên khác do đồng chí Thanh bàn với Liên khu uỷ 4 rồi đề nghị với Trung ương.

b) Ban Cán sự Thanh - Nghệ - Tĩnh có trách nhiệm lãnh đạo phong trào cả tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh và hết sức giúp đỡ Bình - Trị - Thiên và Liên khu uỷ 3 trong mọi việc cần thiết.

Đồng thời tiếp tục gây và phát triển cơ sở ở bộ phận Trung Lào từ Thà Khẹt đến Xiêng Khoảng. Các uỷ viên do đồng chí Thanh bàn với Liên khu uỷ 4 rồi đề nghị.

3. Về chính quyền: đồng chí Hoàng Anh sẽ là đại diện của U.B.K.C.H.C Liên khu uỷ 4 ở Bình - Trị - Thiên có toàn quyền giải quyết trong phạm vi phối hợp đảng, chính, dân.

4. Các điểm cần quy định khác do đồng chí Thanh bàn với Liên khu uỷ 4 sẽ đề nghị với Trung ương xét sau.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc cấp dưới phê bình chủ trương của cấp trên
Ngày 14-3-1950

Trước đây trong các cuộc hội nghị của cấp bộ dưới khi muốn phê bình cấp trên về chủ trương công tác hoặc lối làm việc thường bắt buộc phải có mặt đại diện của cấp trên. Như vậy cấp dưới ít có dịp phê bình cấp trên vì cấp trên ít có điều kiện về dự các cuộc hội nghị của cấp dưới được.

Muốn mở rộng sự phê bình, tự phê bình trong Đảng và để cho cấp dưới có thể gom góp ý kiến vào việc chỉ đạo chung, Ban Thường vụ Trung ương thông tri: từ nay các cấp bộ dưới có thể phê bình chủ trương và lối làm việc của cấp trên trong các cuộc hội nghị của cấp bộ mình không nhất thiết phải có mặt đại diện cấp trên dự. Bản phê bình sẽ gửi về cấp trên và nếu nhận thấy có những điểm không đúng cấp trên sẽ cải chính hoặc giải thích cấp dưới hiểu rõ thêm.

Thông tri này sẽ thay cho nghị quyết trước đây nói về quyền phê bình cấp trên của cấp bộ dưới.

Chú ý: những phê bình này chỉ làm trong các cuộc hội nghị không nên bất kỳ ở chỗ nào cũng phê bình.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc tổ chức mua thóc định giá*

Gửi các cấp bộ đảng các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ,

1. Vì việc mua thóc định giá, thu quỹ công lương bằng thóc và đóng thuế điền thổ bằng thóc ở các địa phương gặp nhiều trở ngại khó khăn và giá gạo càng ngày càng lên cao rất quan hệ tới dân sinh nên Trung ương đã quyết định tổ chức ba phái đoàn điều tra về các tỉnh Bắc Bắc Thái Vĩnh Phú Thọ[1] để:

a) Điều tra việc tổ chức mua thóc định giá và việc tiến hành thu công lương và thu điền thổ bằng thóc, khả năng đóng góp của nhân dân và sự chấp hành chính sách đảng của các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc mua thóc định giá.

b) Điều tra nguyên nhân nạn đói, hiện tình sinh hoạt của nhân dân và kế hoạch giải quyết của các địa phương.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) Các tỉnh Bắc Bắc Thái Vĩnh Phú Thọ: các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ (*B.T*).

2. Các phái đoàn này gồm một số phái viên kiểm tra của Trung ương và một số cán bộ của các ngành chuyên môn, chỉ có nhiệm vụ nhận xét để ghi không có quyền giải quyết công việc ở các địa phương. Mỗi phái đoàn tỉnh ở một tỉnh sẽ lấy danh nghĩa công khai làm phái đoàn kiểm tra của Chính phủ. Những phái viên kiểm tra của Trung ương sẽ lấy danh nghĩa là phái viên thanh tra của Chính phủ.

Phái đoàn chỉ công khai với các uỷ ban và bí mật với dân chúng.

3. Khi phái đoàn điều tra đến một tỉnh, huyện, xã, các cấp đảng bộ phải hết sức giúp đỡ để các đồng chí phái viên làm tròn nhiệm vụ.

Mỗi tỉnh phải:

- Giúp phái đoàn điều tra các tài liệu về việc mua thóc định giá để tham khảo.

- Cử cán bộ giúp việc và cho người dẫn đường về các địa phương nếu cần.

Trong việc cử cán bộ giúp việc phái đoàn, cần phải chú ý:

a) Chọn những đồng chí có quan điểm giai cấp rõ ràng và đủ năng lực điều tra, nhận xét những cán bộ này *phải là cán bộ tỉnh* (lấy trong các ngành chuyên môn).

b) Mỗi phái đoàn của Trung ương đi xuống các huyện, xã ít nhất tỉnh uỷ cũng phải giúp thêm *ba cán bộ tỉnh* đi cùng, để giúp việc điều tra.

Nếu cần huyện uỷ cũng phải giúp thêm cán bộ huyện.

c) Các cấp và các uỷ ban *không phải cấp phí tổn cho cán bộ của Trung ương và cán bộ tỉnh, huyện giúp việc*. Những cán bộ này sẽ do Chính phủ trung ương đài thọ.

Về việc giúp cán bộ cho phái đoàn, Trung ương đã quyết định dứt khoát như trên, các cấp uỷ không nên lơ là với sự giúp đỡ cho các phái đoàn kiểm tra của Trung ương như những lần trước.

Việc điều tra này rất quan hệ tới việc chuẩn bị tổng phản công, Trung ương mong các đồng chí chấp hành thông tri này với tinh thần:

Tích cực chuyển mạnh sang tổng phản công.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG
Chỉ đạo đấu tranh phản đối sự can thiệp của Mỹ vào Đông Dương*
Tháng 3-1950

Gửi các Liên khu uỷ và Xứ uỷ Nam Bộ,

Ngày 19 tháng 3 vừa rồi, ở Sài Gòn, xảy ra một cuộc biểu tình lớn của đồng bào và sinh viên, học sinh Việt Nam, theo khẩu hiệu "Phản đối sự giúp đỡ của Mỹ cho Bảo Đại", "Đánh đổ Bảo Đại", "Hồ Chí Minh muôn năm". Kết quả 40 người bị thương và một số bị bắn chết.

Để thống nhất phong trào đấu tranh của nhân dân miền bị tạm chiếm và miền tự do, như Hội nghị toàn quốc lần thứ ba đã quyết định, đồng thời phát triển phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, các địa phương cần tổ chức nhiều cuộc mít tinh hưởng ứng cuộc biểu tình ở Sài Gòn, tố cáo mưu mô của đế quốc Mỹ, phản đối sự đàn áp dã man của Pháp và bọn bù nhìn đối với sinh viên, học sinh biểu tình, gửi kiến nghị về cho Chính phủ ta và đăng báo địa phương. Nhân dịp này, nên nhắc lại vụ thảm án ngày 9 tháng 1 năm 1950 ở Sài Gòn và vạch rõ vai trò chó săn của

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

bọn bù nhìn. Nơi nào có điều kiện, nên dùng thêm hình thức vũ trang như diệt đồn, phá tề, v.v. để hưởng ứng.

Khẩu hiệu "Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược!", "Phản đối đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương!", "Đả đảo bọn bù nhìn!", "Tinh thần yêu nước của đồng bào Sài Gòn muôn năm!".

Ngoài ra, những nơi nào mà phái đoàn hay chiến hạm của Mỹ đến, thì cần tổ chức những cuộc đấu tranh như mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi khóa, truyền đơn, áp phích, v.v. để phản đối sự can thiệp của Mỹ vào Đông Dương.

Chú ý: tài liệu về mưu mô của Mỹ, các địa phương có thể tìm trong bài xã luận *Sự thật* số 129, ngày 15 tháng 3 năm 1950, do *Đài Tiếng nói Việt Nam* điện đi các nơi.

TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Bộ Quốc phòng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc đề phòng và bài trừ nạn đói
Ngày 21-3-1950

Hiện nay, ở nhiều nơi giá gạo lên vọt, nạn đói đã bắt đầu.

Nguyên nhân chính của tình trạng đó là:

1. Giặc Pháp chặt đường giao thông tiếp tế, phá mùa màng, đốt thóc lúa, giết trâu bò,v.v. trong những vùng chúng càn quét, chiếm những miền đồng bằng, đông người nhiều thóc.

2. Vì chiến tranh, một số ruộng đất bị bỏ hoang và nhân công làm ruộng thiếu thốn, số người không chuyên tham gia sản xuất (như bộ đội, viên chức, cán bộ, v.v.) nhiều lên.

3. Nhân dịp Chính phủ thu công lương, mua định giá và thu thuế bằng thóc 6%, bọn đầu cơ tích trữ giấu giếm thóc lúa, buôn bán cho dân.

4. Trong thời gian vừa qua, thời tiết không thuận tiện cho việc làm ruộng, sức sản xuất ngũ cốc bị giảm sút.

5. Ngoài ra, số giấy bạc phát hành nhiều hơn số sản phẩm bán trên thị trường trong nước cũng ảnh hưởng một phần đến giá sinh hoạt và đặc biệt đến giá thóc gạo.

Nạn đói có thể trở nên trầm trọng. Nếu không kịp thời

chống lại, nó sẽ có ảnh hưởng lớn đến việc tác chiến của bộ đội, và sự sinh hoạt của nhân dân, làm cho đà chuẩn bị và chuyển mạnh sang tổng phản công chậm lại.

Do đó, một trong những nhiệm vụ trọng yếu vào bậc nhất của ta lúc này là *tích cực chống nạn đói*. Tránh được nạn đói thì mới có điều kiện giải quyết mọi việc khác.

Để chống nguy cơ đói, ngoài việc quân sự phải đánh mạnh để giải phóng các đường giao thông, vận tải trọng yếu bị giặc Pháp chặt đứt và việc trừng trị bọn đầu cơ tích trữ, Trung ương đề ra ba phương sách dưới đây:

1. Đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất.
2. Mở một cuộc vận động tiết kiệm.
3. Tổ chức cứu tế dân đói.

Về tăng gia sản xuất, Chính phủ đã có kế hoạch chung cho năm 1950. Nhiệm vụ của các đảng bộ địa phương là vận động nhân dân tích cực thực hiện kế hoạch đó. Muốn thế, các cấp uỷ địa phương cần phải:

a) Cùng chính quyền và các đoàn thể quần chúng nghiên cứu kỹ kế hoạch của Chính phủ rồi tùy theo sức người, đất đai, thời tiết và kinh nghiệm địa phương mà ấn định một kế hoạch sản xuất cho thích hợp, nhằm vào mấy việc chính mà tập trung lực lượng làm cho bằng được.

b) Có kế hoạch động viên khuyến khích, kiểm tra đôn đốc phổ biến kinh nghiệm làm cho mọi người trong thôn xã, công xưởng, bộ đội, cơ quan trường học, ra sức thi đua thực hiện kế hoạch sản xuất đó.

c) Tổ chức việc cất giấu thóc lúa, bảo vệ mùa màng theo một kế hoạch chu đáo, nhất là ở những địa phương gần mặt trận.

d) Tiếp tục và đẩy mạnh việc giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất (cho vay vốn, phát thóc giống, giúp nông cụ, v.v.).

(Chú ý: tiếp được chỉ thị này, các địa phương cần có kế hoạch tiến hành những việc cần và có thể làm ngay, đồng thời chuẩn bị một kế hoạch thi đua tăng gia sản xuất, ăn khớp với kế hoạch của khóa thi đua mới sẽ phát động từ 19-5 đến 19-12-1950).

Đi đôi với việc tăng gia sản xuất, cần gây một *phong trào tiết kiệm* rộng rãi. Về vấn đề này, nên có kế hoạch cụ thể:

1. Tiết kiệm *gạo*, khuyến khích việc ăn độn ngô, sắn, khoai, vận động nhân dân tự giác không dùng gạo nấu rượu[1] và bớt gạo để làm bánh ngọt, v.v..

2. Tiết kiệm *nguyên liệu, vật liệu, máy móc,* chống bệnh hoang phí, bừa bãi. Gây cho mọi người, nhất là trong văn phòng, công xưởng, trường học có ý thức giữ gìn mọi nguyên liệu, vật liệu, máy móc và coi việc hoang phí như một hành động phá hoại.

3. Tiết kiệm *nhân lực* bằng cách giản đơn và hợp lý hóa bộ máy làm việc, thải bớt những nhân viên thừa và trả họ về cho công tác sản xuất. Trong việc này, cần tránh khuyết điểm giản đơn hóa một cách máy móc, làm hại cho công việc. Việc sử dụng nhân công cũng phải làm cho hợp lý.

4. Tiết kiệm *chi tiêu,* giảm bớt hình thức trong các cuộc hội nghị, bài trừ thói ăn uống và chi tiêu tốn kém. Điều tra và kiên quyết trừng trị những bọn ăn cắp và lợi dụng công quỹ.

Về cứu tế dân đói, cần vận động lập mới ra một quỹ cứu tế. Phải cứu tế ngay cho những người túng thiếu nhất, không nên để họ đã đói không đủ sức làm lụng nữa, rồi mới trợ cấp.

1) Nơi nào có thể cấm hẳn nấu rượu được thì cấm. Còn nơi nào xét ra chưa cấm được (thí dụ một vài vùng quốc dân thiểu số) thì vận động, thuyết phục để hạn chế việc nấu rượu.

Mặt khác, cứu tế phải đi đôi với việc giúp họ tìm cách sống, vì quỹ cứu tế không thể trợ cấp được mãi.

Muốn thực hiện có kết quả ba phương sách trên, vấn đề cốt yếu là *giáo dục nhân dân, nhân viên và cán bộ về mặt tư tưởng*, làm cho mọi người có một nhận thức đúng, một ý thức rõ rệt về tăng gia sản xuất, tiết kiệm và cứu tế để bài trừ nạn đói khi nó mới chớm nở. Giáo dục tư tưởng là điều kiện căn bản để việc thi hành ba phương sách trên được thành công chắc chắn. Tổ chức việc đề phòng và bài trừ nạn đói là điều kiện thứ hai. Do đó, các ban tuyên truyền của Đảng, Mặt trận và bộ đội, các cơ quan thông tin của chính quyền, các báo chí phải có kế hoạch tuyên truyền giải thích sâu rộng, phổ biến thành tích và kinh nghiệm tăng gia sản xuất, tiết kiệm và cứu tế, gây thành một phong trào sôi nổi khắp nơi. Khẩu hiệu: "Không bỏ một tấc đất hoang" lại được đem ra cổ động ở những vùng không có chiến sự. Việc tăng gia sản xuất phải được cổ động và tổ chức theo tinh thần thi đua ái quốc, và đi đôi với việc chuyên chở ngũ cốc ở vùng địch kiểm soát cả các vùng tự do.

Các cấp uỷ đảng cần nghiên cứu kỹ chỉ thị này để định kế hoạch chấp hành và lãnh đạo nhân dân, bộ đội, công nhân công chức, nhân viên văn phòng các cơ quan đoàn thể, học sinh các trường công và tư, v.v. thực hiện đầy đủ, vượt qua nguy cơ đói, tiến mạnh sang tổng phản công.

Các cấp uỷ chịu trách nhiệm thi hành chỉ thị này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về vấn đề hiến ruộng
Ngày 21-3-1950

Hiến ruộng là một cuộc vận động các nhà điền chủ xung phong hiến một phần ruộng của mình cho chính quyền để dùng vào việc kháng chiến và các việc công ích khác. Việc vận động hiến ruộng *phải đi đôi với việc giảm tô, giảm tức.* Vận động hiến ruộng là một điểm trong chính sách ruộng đất của Đảng ta lúc này.

Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nhiều địa phương đã gây được phong trào hiến ruộng khá sôi nổi. Nhưng kết quả hiến ruộng vẫn chưa thành một phong trào rộng rãi, vì những khuyết điểm dưới đây:

1. Trong khi vận động, việc giải thích chưa được đến nơi đến chốn, nên số người hưởng ứng còn ít.

2. Việc vận động làm còn lẻ tẻ, thiếu kế hoạch liên tục.

3. Phương hướng vận động không đúng: thường thường các địa phương ít chú ý vận động địa chủ, phú nông hiến ruộng hoặc cứ để tự do, ai muốn hiến ruộng thì hiến, nên phần nhiều trung, bần nông xung phong hiến ruộng, còn địa chủ và phú nông thì ít chịu hiến ruộng.

4. Chưa biết nêu gương những người xung phong hiến ruộng, gây thành phong trào.

Muốn cho phong trào hiến ruộng, từ nay về sau, đạt được nhiều kết quả, các địa phương cần sửa chữa những khuyết điểm trên. Trong cuộc vận động hiến ruộng, cần chú ý những điểm sau đây:

1. Hướng chính của cuộc vận động hiến ruộng là địa chủ, phú nông hạng trên (tức là hạng có nhiều ruộng). Không nên vận động trung, bần nông hiến ruộng, vì đối với hai hạng này, rồi đây sẽ còn cấp thêm ruộng cho họ.

2. Nguyên tắc vận động là làm cho người có ruộng *tự nguyện* hiến ruộng, tránh lối ép buộc. Do đó, cần có kế hoạch tuyên truyền giải thích rộng rãi; vận dụng lối nêu cao những địa chủ, phú nông đã hiến nhiều ruộng để làm gương khuyến khích những địa chủ, phú nông khác. Một mặt khác, cũng cần gây một dư luận quần chúng mạnh để làm đà thúc đẩy địa chủ, phú nông trong việc hiến ruộng.

3. Nên vận động các nhà điền chủ, phú nông hiến những ruộng đất trồng trọt được, không nên hiến ruộng xấu và đất hoang.

4. Những đồng chí địa chủ, phú nông phải xung phong hiến ruộng làm gương và vận động những điền chủ khác hiến ruộng.

5. Nên đưa Liên Việt địa phương đứng ra đảm nhiệm việc vận động hiến ruộng. Hội Nông dân cứu quốc tham gia giúp đỡ Liên Việt và kiểm soát việc vận động hiến ruộng của Liên Việt.

Việc sử dụng ruộng đất đã hiến cần làm cho hợp lý. Chủ trương của ta là:

1. Cứ để tá điền cứ lĩnh canh và nộp địa tô cho chính quyền, để sung vào công quỹ. Địa tô chính sẽ lấy nhẹ. Các

thứ địa tô phụ sẽ được bỏ đi hết. Nếu cần, chính quyền có thể phân phối lại ruộng đất cho các tá điền để tránh tình trạng phân phối bất công của chủ ruộng cũ.

2. Số ruộng đất còn thừa sau khi phân phối lại, hoặc số đất hiện chưa khai khẩn có thể giao cho du kích, dân quân hoặc chia cho gia đình thương binh tử sĩ nghèo túng ở địa phương, song chính quyền cần giúp đỡ mọi phương tiện cần thiết (nông cụ, trâu bò, hạt giống, tiền vốn, v.v.) cho họ cày cấy.

Chú ý: nếu đem số ruộng nhà giàu hiến, chia ngay cho dân cày thì sẽ không lợi cho việc vận động hiến ruộng nên tạm thời giải quyết như trên. Sau này, tất nhiên sẽ đem số ruộng hiến đó chia cho bần, cố nông. Cần giải thích điều đó cho dân cày hiểu rõ.

Các cấp uỷ chịu trách nhiệm thi hành chỉ thị này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc tổ chức Hội Việt - Hoa hữu nghị
Ngày 22-3-1950

Để tăng tình thân thiện giữa hai dân tộc Trung Hoa và Việt Nam, Trung ương quyết định tổ chức Hội Việt - Hoa hữu nghị có chi hội ở các tỉnh đông anh em Hoa kiều trú ngụ.

Hiện nay Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Hội đã được thành lập do đồng chí Hồ Tùng Mậu làm Hội trưởng. Điều lệ và chương trình hoạt động của Hội đã được Trung ương thông qua. Ban Hoa kiều vận Trung ương đã sao gửi các ban Hoa kiều vận các cấp.

Vậy mong các đồng chí sẽ theo dõi mà tiến hành ngay việc tổ chức và đặt liên lạc với Ban Chấp hành Trung ương Hội để mọi sự hoạt động của Hội được thống nhất.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc chuyển kho thóc ở vùng bị tạm chiếm ra ngoài
Ngày 22-3-1950

Gửi Liên khu uỷ Việt Bắc, và Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc,

Theo báo cáo của Cục Tiếp tế, thì tại tỉnh Vĩnh Yên số thóc còn lại nhiều trong những vùng bị địch tạm chiếm (như ở huyện Vĩnh Tường, Yên Lạc).

Sở dĩ có tình trạng trên là vì khi địch sắp chiếm đóng những nơi đó hồi tháng 8-1949 các cấp uỷ đảng bộ địa phương không chú ý vận động nhân dân tổ chức chuyển cho nhanh chóng số thóc mua định giá đến những nơi xa địch, và khi địch mới chiếm đóng không chú ý tổ chức cho nhân dân đem thóc ra vùng tự do. Do đó, ở Vĩnh Yên số thóc mua định giá được ít, và ngày nay dân chúng vùng tạm bị chiếm tản cư ra vùng tự do gặp nạn khan gạo (tất nhiên nạn khan gạo còn những nguyên nhân khác).

Hiện nay, nạn khan gạo càng ngày càng trầm trọng ảnh hưởng xấu đến việc cấp dưỡng bộ đội và đời sống của nhân dân, nên một trong những phương sách giải quyết nạn khan gạo là đem thóc ở vùng tạm bị chiếm ra vùng tự do.

Các cấp đảng bộ địa phương có trách nhiệm tổ chức việc chuyển thóc này.

Nếu cần nhổ những vị trí án ngữ của địch và bảo vệ những đoàn vận tải thì các cấp đảng bộ phải liên lạc với các cơ quan chỉ huy quân sự các địa phương để phối hợp hành động.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TÌNH HÌNH CÁC LIÊN KHU TRONG BA THÁNG 1, 2, 3 NĂM 1950*

A- HÀ NỘI

I- HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊCH VÀ TA TRONG BA THÁNG

1. Về quân sự

Hoạt động của địch: ba tháng vừa qua, địch hoạt động mạnh vào đầu tháng 2-1950. Chúng bố trí những vụ quây bắt thật rộng lớn ở từng khu phố, lục soát rất kỹ lưỡng, bắt tất cả thanh niên lên Sở mật thám soát căn cước, hình ảnh, giam giữ những người tình nghi. Ngày 6-2, tên Alếchxăngđri thỏa thuận cùng Nguyễn Hữu Trí cho triệt hạ các làng xung quanh trường bay Bạch Mai ngoại thành, chúng ráo riết khủng bố những xã ven nội thành, đóng thêm một hai vị trí mới và do chính sách tàn sát rất dã man như dùng phi cơ bắn phá xã Định Công thượng, Định Công hạ, quây bắt một số nhân dân ở đó đem đi chọc tiết.

Những hành động trên của địch có tính cách trả thù lại những hoạt động quân sự của ta trong việc đánh phá trường

* Thông báo số 5530 ngày... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tình hình các liên khu *(B.T)*.

bay Bạch Mai và các nhà chuyển điện cuối tháng 1-1950. Sau chiến thắng vang dội của ta ở trường bay, địch tưởng là ta sắp đánh mạnh vào nội thành nên ra sức phòng thủ Hà Nội. Chúng cho sửa lại hầm hố ở Đồn Thủy, Lò Lợn, dọc bờ sông Nhị, đào thêm chiến hào ở vị trí Nhà Rượu, Đấu Xảo, tiếp viện thêm ở Sài Gòn ra trên ba ngàn lính da đen, da trắng và sen đầm.

Gần đây những việc phái bộ quân sự Mỹ tới Hà Nội, và việc Pháp luyện tập cho một số quân Tàu trắng ở Hà Nội, Sơn Tây tỏ rõ âm mưu cấu kết giữa các lực lượng phản động Pháp, Mỹ, Tàu trắng đánh lại ta. Đi đôi với hoạt động của địch, các đảng phái phản động trong nước cũng hoạt động mạnh hơn trước: đầu tháng 2-1950, bọn Bảy Viễn, Trần Văn Soái ở Nam ra Bắc hội họp với bọn Nông Quốc Long, Hoàng Văn Hùng, Nguyễn Kim Chi bàn về việc thống nhất quân đội Hòa Hảo, Bình Xuyên, Cao Đài, Phục Quốc, Đại Việt và thành lập phái đoàn quân sự Bắc vào Nam, Nam ra Bắc.

Hoạt động của ta: cuối năm 1949 hoạt động quân sự của ta rất lẻ tẻ, yếu ớt. Đầu tháng 1-1950, để tăng cường những hoạt động quân sự của ta tại Hà Nội và để phối hợp với chiến dịch Thu - Đông nói chung, với chiến dịch Lê Lợi nói riêng, Ban Chấp hành Đảng bộ Hà Nội đã quyết định mở một chiến dịch phát triển và xây dựng lực lượng vũ trang tại nội, ngoại thành từ 6-1 đến 21-1-1950 làm đà cho việc đẩy mạnh phong trào nhân dân chiến tranh. Kết quả suốt trong chiến dịch này, ta đã đạt được những thắng lợi đáng kể; đặc biệt trận đánh phá trường bay Bạch Mai đêm 18-1 đã làm địch thiệt hại rất nặng nề: 22 phi cơ, 2 ôtô bọc sắt bị phá, 60 vạn lít étxăng bị đốt cháy, 1 quan tư và 4 võ quan Pháp bị chết trong khi chữa cháy, 2 viên đội da đen bị thương nặng (đài

AFP xác nhận tin này và nói sự thiệt hại tới 450 triệu đồng Đông Dương).

Tiếp theo trận này là những trận phá hủy 15 nhà chuyển điện ở nội thành, 20 đầu tàu điện ở Sở xe điện Thụy Khuê và 1 kho đạn moócchiê, phóng lựu đạn đầy hai trăm thước khối ở Đồn Thủy.

Ngoài ra trong tháng 1-2-1950 bộ đội và dân quân ta đã phá thêm của địch 5 camnhông, giết 39 Pháp, làm bị thương 30, ám sát 4 võ quan nhảy dù ở phố Rêrốt bằng công tác nội ứng, thu được 4 súng ngắn, dụ 2 ngụy binh, giết 5 Việt gian lợi hại của địch trong đó đáng kể nhất là tên Đặng Trần Học, Phó Giám đốc Công an Bắc phần.

Những trận đánh phá liên tiếp trong lòng địch làm cho giá thực phẩm ở nội thành tháng 2-3-1950 tăng vọt: gạo từ 450 đồng lên tới 700 đồng một tạ, trứng từ 1 đồng 20 lên tới 1 đồng 50 một quả vì một số dân chúng tưởng là ta sắp sửa tổng phản công vào Hà Nội nên đua nhau tích trữ lương thực. Những trận đánh phá này đi đôi với những thắng lợi ngoại giao của Chính phủ ta đã làm cho dân chúng vô cùng phấn khởi và địch thêm hoang mang bối rối (sau trận đánh trường bay, Alếchxăngđri đã hội họp các tướng tá để bàn định kế hoạch phòng thủ Hà Nội, ra lệnh kiểm soát ngặt sự đi lại của bộ đội và dân chúng trong thành phố).

Đi song song với nhiệm vụ tác chiến, phá hoại, ta đã chú ý đến mặt xây dựng lực lượng vũ trang. Ở ngoại thành, đã lập xong hai đại đội địa phương 300, 310 và đang tiến tới lập hai đại đội độc lập.

2. Về chính trị

Hoạt động của địch: đầu tháng 1-1950 sau mấy tháng họp kín của Uỷ ban thi hành thỏa hiệp bán nước 8-3, thực

dân Pháp đã bố trí tấn tuồng trao trả chủ quyền cho bù nhìn. Chúng dùng mọi hình thức để thổi to việc này, riêng ở Hà Nội chúng bắt dân treo cờ, tổ chức mít tinh, ăn mừng, phát chẩn, ân xá phạm nhân. Chúng ra sức đề cao ảnh hưởng Chính phủ Bảo Đại trên trường ngoại giao, vận động khối đế quốc công nhận bù nhìn trước nhất là Anh - Mỹ và gần đây đưa Nguyễn Hữu Trí, Phan Xuân Đại sang làm sứ thần ở Mỹ và Lào. Trong mấy ngày Tết, máy bay địch rải truyền đơn xuống địa phận Phú Xuyên, Hà Đông hô hào dân chúng tin tưởng vào cuộc đấu tranh độc lập của Bảo Đại. Các đảng phái phản động đại diện quốc gia, quốc xã, phục quốc và cách mạng đồng minh hội hợp nhất thành Đại Việt Quốc gia liên minh, chủ trương ủng hộ Bảo Đại, vận động Mỹ gây cho VN một ưu thế trên trường quốc tế.

Nhưng dù địch tấn công tuyên truyền, chúng cũng không đạt được mấy kết quả vì nói chung nhân dân đã nhận rõ mặt giả dối của chúng như trong việc trao trả các công sở cho bù nhìn Pháp đã có ý nhùng nhằng làm chậm trễ công việc và hiện nay tuy giao các công sở bù nhìn nhưng sở nào Pháp vẫn để một số tay chân của mình ở trong để giám sát. Một thí dụ nữa khi giao trả liêm phóng cho bù nhìn, Pháp lại chủ trương lập Sở Công an phòng thủ, sở này vẫn có quyền bắt giữ người Việt Nam như trước.

Vì bù nhìn không mưu được quyền lợi gì cho dân nên ít ảnh hưởng trong dân chúng, ngay đến ảnh hưởng trong các từng lớp đại trí thức ở nội thành cũng hầu như không có gì. Do đó có tin Bảo Đại dự định ký một sắc lệnh trưng tập tất cả bác sĩ, dược sĩ, trí thức phải ra làm việc cho bù nhìn.

Ngoài những hoạt động trên, địch còn dùng cách thăm dò thái độ của ta như việc cho tên Cusô (Cousseau) bắn tin xin

điều đình với ta hay việc Alơmăng (Allemand) đến chơi gia đình ông Hai dò la thái độ của Chính phủ ta.

Đặc biệt gần đây đặc vụ ngoại quốc Tàu trắng, Mỹ hoạt động mạnh ở Hà Nội và có nhiều hành động chứng tỏ Mỹ muốn can thiệp trực tiếp vào vấn đề Đông Dương như việc phái đoàn kinh tế Mỹ sang Việt Nam, Đại sứ Giơsúp (Jessup) ra Hà Nội, việc thay đổi một số nhân viên trong Chính phủ bù nhìn Nguyễn Phan Long (có tin Nguyễn Phan Long mời Vũ Hồng Khanh làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay Phan Huy Quát, Trần Trọng Kim là Phó Thủ tướng). Do nguyên nhân trên, cuộc kháng chiến của ta sẽ gặp thêm khó khăn, nhưng ngược lại mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp sẽ thêm sâu sắc.

Hoạt động của ta: song song với hoạt động quân sự, hoạt động chính trị của ta cũng mạnh mẽ hơn trước. Ngày 14-1 ta vận động học sinh nội thành bãi khóa liền bốn ngày để hưởng ứng với phong trào tranh đấu của Sài Gòn giữa lúc Giơsúp tới Hà Nội. Sau việc này, đứng trước những thắng lợi lớn lao của ta về quân sự, ngoại giao, một số vài trăm sinh viên, học sinh nội thành ngỏ ý xin ta cho ra ngoài để tòng quân giết giặc. Ta đã chủ trương để anh em ở lại phát triển phong trào, một mặt liên lạc tìm người hăng hái để đưa vào tổ chức.

Ngày 20-2, tại căn cứ thành và các xã ngoại thành đã tổ chức ngày hữu nghị Việt - Trung - Xô có tới năm ngàn quần chúng tới dự. Dân chúng nói chung rất phấn khởi về việc Trung Hoa, Liên Xô, các nước dân chủ mới công nhận Chính phủ ta. Họ cho rằng rồi đây quân đội kháng chiến sẽ được trực tiếp giúp đỡ về vũ khí của Trung cộng và tin tưởng vào cuộc tổng phản công nay mai. Trừ một nhóm trí thức khuynh Mỹ thì số như Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Mạnh Hà cho thái

độ của Chính phủ như vậy sẽ làm phật lòng Mỹ. Bọn này lo chiến tranh thứ ba xảy ra Việt Nam sẽ là chiến trường của hai phe và mong Chính phủ đừng thân Nga mà chỉ nên đứng trung lập giữa hai khối.

Ngoài ra, tình hình Hoa kiều ở nội thành có sự thay đổi lớn. Thái độ của Hoa kiều ngả dần về phe dân chủ. Nhiều nhà đã cất ảnh Tưởng và trữ sẵn ảnh Mao Chủ tịch, cờ nước Trung Hoa mới, tuy vậy họ vẫn chưa dám tranh đấu. Trước tình hình đó, đối với Hoa kiều, Pháp cũng không dám thẳng tay đàn áp. Để đẩy mạnh phong trào trong nội thành, ta đã chủ trương vận động Hoa kiều tranh đấu bằng các hình thức công khai treo cờ nước Trung Hoa Cộng hòa Nhân dân, treo ảnh Mao Chủ tịch, hoan nghênh những thắng lợi của Giải phóng quân đồng thời xúc tiến việc vận động, tổ chức Hoa kiều vào đoàn thể.

Về mặt chính quyền, ta đã kiện toàn được một nửa số uỷ ban xã ở ngoại thành và phá bốn hội tề.

3. Về Đảng

Sau những thắng lợi của ta về quân sự, ngoại giao, Ban Chấp hành Đảng bộ Hà Nội quyết nghị mở một chiến dịch khuếch trương những thắng lợi đó. Chiến dịch bắt đầu từ tháng 1 năm 1950 đến 1-5-1950. Nội dung chiến dịch nhằm vào việc phát triển phong trào, vận động Hoa kiều, phá tề trừ gian, đánh địch, chống khủng bố, chống bệnh chủ quan khinh địch. Đặc biệt ở căn cứ thành trong tháng 2-1950 vì nhận thấy nội bộ một số các chi bộ kém thống nhất giữa cán bộ và đồng chí, hủ hóa nên Ban Chấp hành Đảng bộ đã quyết định tất cả các chi bộ tại căn cứ phải tổ chức những buổi kiểm thảo về tư tưởng.

Ngoài ra trong thời gian vừa qua, Hà Nội có hai cuộc hội nghị lớn: một cuộc họp cán bộ tuyên truyền 15-1 và cán bộ hội nghị 23-3-1950.

II- NHẬN XÉT

Từ những hoạt động lẻ tẻ, yếu ớt, ba tháng vừa qua Hà Nội đã lập được những thành tích lớn, vang dội về mặt quân sự tuy nhiên công tác trọng tâm hiện tại là việc phát triển cơ sở ở những nơi yết hầu của địch thì vẫn còn kém.

Ngoài ra Hà Nội chưa tổ chức được một phong trào quần chúng tranh đấu rộng rãi nhất là trong giới công nhân, học sinh. Do đó những cuộc tranh đấu thiếu hẳn một hậu thuẫn vững vàng ủng hộ nên dễ bị cô lập, dập tắt (thí dụ: vụ tranh đấu học sinh tháng 11-1949).

B- LIÊN KHU 4

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

1. Quân sự địch

Chủ trương của địch: củng cố để giữ vững thế phòng ngự ở miền Trung Trung Bộ, giữ vững các thị xã, đường giao thông liên lạc từ Tourane[1] ra Huế, Quảng Trị, Đông Hà lên Tchépone[2] - Lào.

Muốn thực hiện được chủ trương trên địch rút bớt hoặc giao các vị trí ít quan trọng cho bảo vệ binh. Tập trung ở thị

1) Tourane: Đà Nẵng *(B.T)*.

2) Tchépone: Sêpôn *(B.T)*.

xã tăng viện cho Quảng Bình và tập trung chủ lực để tổ chức bataille de marche[1] để càn quét đồng bằng.

Mở rộng phạm vi càn quét và chiếm đóng ở Nga Sơn (Thanh Hóa). Nối liền khu công giáo Phát Diệm và Nga Sơn; cho máy bay khủng bố dữ dội ở Thanh, Nghệ, Tĩnh và phao đồn đánh Thanh Hóa để làm nghi binh hòng giữ lực lượng ta [ở][2] đấy để chúng có thể giải vây cho mặt trận Mường Sia – Sầm Nưa đang bị quân ta bao vây.

2. Tình hình quân sự của ta

Để gấp rút tiến tới tổng phản công, rút kinh nghiệm trong mùa rèn cán chỉnh quân cuối năm 1949 và chiến dịch đường số 9 và để phối hợp với chiến dịch Lê Lợi và bắc Khu 5 ở Liên khu 4 mở chiến dịch Lê Lai từ 25-12-1949 đến 25-2-1950 ở Bình - Trị - Thiên, đánh mạnh ở bắc Quảng Bình và bắc Thừa Thiên. Mục đích làm gián đoạn phương tiện giao thông liên lạc của địch ở ba tỉnh; mở rộng căn cứ đồng bằng và cũng để động viên tăng cường cho mọi sự hoạt động khác. Chuẩn bị chiến trường Thanh Hóa đề phòng địch đánh Thanh Hóa.

Kết quả: ở Thanh, Nghệ, Tĩnh ta tiêu diệt ba vị trí ở Nga Sơn, buộc địch phải rút lui bốn vị trí ở miền Tây, bao vây Mường Sia - Sầm Nưa.

Ở Bình - Trị - Thiên đã đánh mạnh ở bắc Quảng Bình buộc địch rút lui nhiều vị trí trên, ta ngăn sông Gianh và vị trí...[3] giải phóng một khu vực công giáo ở Quảng Ninh mà

1) Bataille de marche: vận động chiến *(B.T)*.

2) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

3) Mất chữ *(B.T)*.

trước đây địch dùng làm hậu phương của chúng. Đặc biệt nhất là trận Trạch Bố ở Phong Điền (Thừa Thiên) bộ đội chủ lực ở phân khu đánh một trung đoàn càn quét bằng vận động chiến. Tiêu diệt hai đại đội chủ lực của địch, bẻ gãy những cánh quân đến tiếp viện. Đó là một trận vận động chiến ở đồng bằng có thể coi là trận vận động chiến kiểu mẫu trong toàn quốc, trong quá trình phát triển vận động chiến vừa qua.

a) Dân quân du kích tự động tác chiến, hoặc phối hợp tác chiến đã tiêu diệt nhiều vị trí địch, thu nhiều quân trang quân dụng.

b) Dân quân địa phương: từ chỗ bao vây kinh tế địch tiến tới bao vây vị trí địch nay đi đến thi đua rào vị trí địch. Một xã ở huyện Triệu Phong, Quảng Trị một đêm huy động bốn ngàn dân quân rào vị trí Chợ Cạn được trên bốn ngàn thước, treo bom, chôn mìn, dân quân Quảng Bình phá hoại liên tiếp trên đường số 1 và số 12.

3. Về địch vận

Bộ đội ngụy binh của địch rất phức tạp. Chiến đấu kém, binh biến xảy ra ở Coi Hiền, Chính Đại - lính tự động vác súng ra hàng ta. Thế mà địch vận của ta kém, chưa gây được thành tích gì quan trọng.

Kết luận về phần quân sự: địch cố gắng để làm chủ động từng phần để giữ vững thế phòng ngự. Còn ta chưa phá được thế phòng ngự của địch, nhưng ta đã làm chủ động được chiến dịch và mùa rèn cán chỉnh quân bộ đội đã tiến nhiều vận động chiến. Du kích đã biết làm nhiệm vụ địa phương và nhất là dân quân đã phát triển rất cao. Nhìn mặt khác kỹ thuật tác chiến của bộ đội còn non. Võ khí thiếu nhất là trọng

pháo. Nếu rồi đây có thể sau một thời gian củng cố lực lượng, đợi sự tăng viện địch có thể đánh tỏa rộng vào các khu vực an toàn của ta.

II- VỀ CHÍNH TRỊ

1. Hoạt động chính trị của địch

Bớt chính sách khủng bố, dùng chính sách cải lương mị dân đứng trên lập trường kháng chiến để xuyên tạc. Tuyên truyền kháng chiến cho Tổ quốc chống cộng sản.

Pháp ra sức khủng bố rồi để bọn bù nhìn dụ dỗ.

- Phát triển chiến tranh gián điệp. Tổ chức A.B[1] chui vào Đảng để phá hoại.

2. Những hoạt động chính trị của ta trong vùng địch

Tại Thuận Hóa Hoa kiều và ta rải truyền đơn hoan nghênh Chính phủ nhân dân Trung Hoa. Trên ba ngàn học sinh (gồm có 30 học sinh Pháp bãi khóa trong ba hôm để hưởng ứng sinh viên và học sinh ở Sài Gòn).

3. Tình hình ngụy quyền

Phan Văn Giáo vừa ký với Lơbri (Lebris) một tạm ước giả hiệu hứa rút binh lính để giả lại cho tổng trấn. Bọn Giáo tuyên truyền cho tạm ước ấy và tiếp tục thành lập các uỷ ban bình định các cấp. Đưa bọn Võ Chuẩn, Lê Thanh Cảnh làm hội đồng tư vấn tối cao. Kết quả uy tín chẳng có và cũng chẳng bình định được ai.

---

1) A.B: Anti - Bolchevik: chống cộng *(B.T)*.

4. Chính quyền ta

Đảng thực hiện việc đơn giản cấp huyện và tăng cường tỉnh. Rút một số uỷ viên các huyện thành lập ban kiểm tra tỉnh. Hà Tĩnh tỉnh trực tiếp lãnh đạo các xã trong huyện để rút kinh nghiệm.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Kinh tế địch

Kinh tế địch nguy ngập. Cúp lương vợ con bảo vệ binh. Thiếu gạo, vì bị hai công ty của Pháp và Mỹ kiểm soát (Comité de riz et de maïs, Agency for food and corn). Phan Văn Giáo nhờ Bảo Đại can thiệp với hai công ty này.

2. Kinh tế của ta

Giá gạo lên cao vọt từ ba ngàn đồng đến bốn ngàn đồng, nhờ trồng khoai nhiều nên cũng đỡ. Chở gạo vào giúp Quảng Bình, Quảng Trị.

Ở Thanh - Nghệ - Tĩnh, địch cho máy bay phá nhiều cơ sở kinh tế của ta như các nhà máy, doanh nghiệp.

IV- TÌNH HÌNH ĐẢNG

Không nhận được báo cáo của Liên khu uỷ nên không biết được sự hoạt động và lãnh đạo của Đảng ở Liên khu một cách cụ thể. Thanh Hóa tổ chức cán bộ hội nghị vào cuối tháng 1-1950 để tổng kết chương trình sáu tháng cuối năm 1949 và để công tác năm 1950 thu được ít kết quả. Vì không rút được kinh nghiệm và những ưu khuyết điểm chính.

Riêng sự lãnh đạo của Khu uỷ thì có những cuộc hội nghị cán bộ văn hóa để rút kinh nghiệm trong những cuộc hội nghị văn nghệ giáo dục, khoa học, kỹ thuật, vạch phương pháp cho cán bộ lãnh đạo ngành văn hóa. Hội nghị cán bộ công đoàn để rút kinh nghiệm trong phong trào thi đua phá kỷ lục Ngô Văn Phú.

Cuộc hội nghị của Liên khu uỷ vào đầu tháng 3 để thảo luận kế hoạch thành lập hai ban cán sự Thanh, Nghệ, Tĩnh và Bình - Trị - Thiên cùng quyền hành và nhiệm vụ của nó. Hiện còn chờ Trung ương thông qua.

C- LIÊN KHU 3

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

1. Hoạt động của địch

a) Lập phòng tuyến sông Nhị - chiếm đóng hoàn toàn phía tả ngạn

- Ngày 22-12 đánh chiếm Hải Dương, Hưng Yên.

- Ngày 22-1 đánh chiếm các vị trí Vu Diệm, Như Trác (Hà Nam) dọc trên bờ sông Nhị phía hữu ngạn nối liền với vị trí Lý Nhân (Hà Nam) có chủ trương cắt đứt liên lạc giữa tả và hữu ngạn của ta.

- Ngày 8-2 đánh chiếm Thái Bình và đang tiếp tục tấn công càn quét, hiện đã chiếm đóng vị trí trong nội địa Thái Bình.

b) Mở rộng phạm vi chiếm đóng và hoạt động phía nam Liên khu 3 (Hà - Nam - Ninh)

- Ngày 16-1 chiếm núi Gôi (Nam Định).

- Càn quét mạnh vùng Cầu Ghềnh (Ninh Bình), Nghĩa Hưng (Nam Định) vào hạ tuần tháng 1 sang đầu tháng 2.

c) Tăng cường sự hoạt động ở Hòa Bình để đối phó với chiến dịch Lê Lợi của ta

- Rút hơn 1.000 quân ở secteur centre[1] Hà Nội và một số ở Sơn Tây về để tăng cường cho Hòa Bình vào đầu tháng giêng.

- Tăng cường và củng cố đường số 6 sau đợt thu nhặt chiến dịch Lê Lợi: thêm quân, xây đắp lại các công sự ở các vị trí, chiếm đóng lại vị trí Đồng Hướng thay thế cho Đồng Bến bị tiêu diệt.

- Duy trì sự chiếm đóng đường số 12 (Hòa Bình - Vụ Bản), tăng cường quân số cho các vị trí Bùng, Cao Phong, Vụ Bản đầu tháng 1-1950; càn quét liên tiếp vùng địch giao Tử Nê, Ban Khân, Thạch Bi, Toàn Thắng từ 12 đến 16-1; đóng lại các vị trí Tử Nê, Quy Hậu, Đồng Lai, Tích Tốc; củng cố lại hai vị trí chính là Vụ Bản và Chiềng Vang; xây đắp lại công sự, bố trí lại hỏa lực.

d) Tăng cường sự hoạt động về phi cơ

- Lập ở Hà Nội một tổ chức do thám đặc biệt cho không quân gọi là "sécurité de l'air"[2] mục đích để tăng cường sự phòng thủ phi trường và tung người đi dò các mục tiêu để oanh tạc, bắn phá.

- Một số xưởng máy trong thành phố Hà Nội, Hải Phòng ngừng các công việc khác để sản xuất bom.

- Dùng cả phi cơ vận tải như "Junkers" để ném bom, ném cả ban đêm, mỗi lần ném từ hàng chục đến hàng trăm quả, chú trọng các dọc sông và các bến đò ngang đặc biệt vùng Sở Kiện bị oanh tạc 40 ngày liên tiếp, có làng bị cháy hết.

1) Secteur centre: khu vực trung tâm *(B.T)*.

2) Sécurité de l'air: an ninh không quân *(B.T)*.

Nói chung địch tích cực hoạt động cắt Liên khu 3 ra làm nhiều mảnh, ra sức bao vây, đánh sâu vào trong và lan rộng sang hữu ngạn thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng.

2. Hoạt động của ta

Sự cố gắng hoạt động của địch ở Liên khu 3 nhất là mạn tả ngạn ảnh hưởng đến sự hoạt động của ta rất nhiều.

a) Về mặt tác chiến

Chủ lực của ta đang từ chỗ chủ động (chiến dịch Lê Lợi) thành bị động do sự hoạt động của địch lôi kéo phải phân tán để đối phó với các mặt trận lại vì phải lưu động luôn. Địa phương còn mới và không có thời gian nghỉ ngơi sau chiến dịch Lê Lợi. Việc gây cơ sở, phát triển chiến tranh nhân dân ở những khu mới được giải phóng gặp nhiều trở ngại ở dọc đường số 12 (Hòa Bình). Do phải đối phó với địch ta thấy rõ bộ đội địa phương và dân quân nhiều nơi còn yếu chưa cản được địch bảo vệ địa phương, phát triển chiến tranh nhân dân.

b) Về mặt xây dựng lực lượng

Chủ lực không có thì giờ nghỉ ngơi củng cố. Việc phát triển chậm đi, quân số bổ sung cho chủ lực phải lấy ở du kích xã vì các bộ đội địa phương tỉnh và huyện bận tác chiến ở địa phương. Hậu bị quân ở các tỉnh nói chung, không có điều kiện tập trung huấn luyện như trước vì tài chính cấp dưỡng không có, sinh hoạt đắt đỏ. Sự tuyển mộ cũng trở nên khó khăn, nhất là các tỉnh phía tả ngạn, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên.

c) Quân giới

Đạn thiếu rất nhiều; mìn, lựu đạn phần nhiều hết, sản xuất không có gì vì các công binh xưởng phải phân tán hoặc

chôn. Tình trạng này làm suy sụp một phần tinh thần chiến đấu của bộ đội.

d) Quân y

Số bị thương tăng lên rất nhiều, người chăm nom không có vì các bác sĩ, quân y một số chạy theo gia đình hoặc đi với Pháp. Thuốc men thiếu.

e) Địch vận

Xẹp hẳn xuống vì nhân mối thấy sự hoạt động của ta kém, số ra ngoài đời sống không được bảo đảm và vì địch thuyên chuyển luôn.

g) Việc chỉ huy quân sự

Sự chỉ huy không thông suốt vì giao thông đứt, địch tình không nắm được.

3. Chủ trương hoạt động của ta hiện tại

a) Về tác chiến

- Kiện toàn và tăng cường vũ khí cho bộ đội địa phương các tỉnh để giữ địa phương, phá khối ngụy binh, cảnh giác và bám lấy địa phương để bảo vệ tài nguyên và giữ vững cơ sở mọi mặt.

- Chủ lực không hoạt động cả trung đoàn mà chỉ đánh từng tiểu đoàn giúp vào sự phát triển bộ đội địa phương và phát động mạnh mẽ nhân dân chiến tranh. Đánh liên tiếp đi đôi với củng cố bộ đội.

- Phương châm tác chiến chung: lấy du kích chiến là chính nặng về đánh phân tán và liên tiếp để giải quyết đồn địch bằng địch vận và xung kích. Lấy cơ sở địch vận và chính trị của nhân dân làm yếu tố quyết định cho các trận đánh.

b) Về xây dựng lực lượng

- Trong ba tháng đầu năm chủ lực không phát triển thậm chí củng cố và kiện toàn các đơn vị hiện có.

- Tích cực phát triển du kích xã và du kích tập trung huyện để thay thế bộ đội địa phương tỉnh khi phải bổ sung cho chủ lực.

c) Về quân giới: tạm ngừng việc chở số vũ khí nặng để tập trung mọi khả năng vào việc sản xuất vũ khí cho bộ đội địa phương và du kích xã.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

1. Hoạt động chính trị của địch

Trong thời gian qua địch tập trung vào việc tuyên truyền đề cao sự viện trợ của Mỹ, đề cao vai trò của bù nhìn Bảo Đại (trong các cuộc hành quân ở Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, chúng đều tuyên truyền cho Bảo Đại) và lấp liếm việc cấu kết với tàn quân QDĐ[1]. Đồng thời địch tiếp tục tăng gia hoạt động gián điệp ở vùng tự do (một vài cơ quan của ta bị trúng bom như cơ quan của bộ đội, công binh xưởng, kinh tế, trường dược sĩ, trong một vài công binh xưởng đã xảy ra những việc như ngăn phá lò rèn, dán khẩu hiệu tranh đấu, vận động công nhân phản đối hoặc lãn công), vũ trang cho phản động và tổ chức ngụy quyền ở vùng tạm chiếm nhất là những vùng công giáo.

2. Tình hình ngụy quyền

Mặc dầu địch ra sức tổ chức ngụy quyền, ở các vùng mới bị chiếm như ở Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, địch vẫn chưa lập được tề, trừ chỗ giáp vị trí. Nhiều nơi như ở Thái Bình địch không lập tề nên chú trọng dùng chỉ điểm.

---

1) QDĐ: Quốc dân Đảng (*B.T*).

Ở Hòa Bình một số tề chung quanh các vị trí bị ta quét trong dịp mở chiến dịch Lê Lợi đợt thứ hai.

3. Đảng phái phản động

Dân chúng liên hiệp sau vụ công an Liên khu 3 hiệp lực với hai Ty Công an Hà Đông và Nam Định bắt giữ một số đảng viên cao cấp (gần 40 tên mà đa số là cha cố, giáo sĩ, thầy giáo và cựu binh sĩ) hiện nay chủ trương rút vào bí mật, vận động giải cứu cho số cán bộ đảng viên bị bắt, tổ chức trạm liên lạc của khu với Trung ương giữ vững phong trào, thắt chặt dây liên lạc với các tổ, ném cán bộ vào hoạt động trong hàng ngũ Việt Minh để che đậy công tác, chú trọng đặc biệt tổ chức tình báo. Tập trung các phần tử trung kiên để hành chính và chuyên môn với cán bộ bị lộ về Phát Diệm, tổ chức quyết tử quân. Từng đảng viên ra nắm các ngành quân sự, bảo an ở các vùng Pháp chiếm đóng, củng cố vùng Phát Diệm, Bùi Chu rồi dần dần các nơi khác.

4. Công giáo phản động

Dựa vào áp lực quân sự của giặc hiện nay ở Bùi Chu và Phát Diệm bọn phản động công giáo đang củng cố ngụy quyền, vũ trang cho phản động, mộ lính, tuyển ngụy binh và lợi dụng cơ hội phát triển đạo (ngày 28-2-1950, tự vệ công giáo ở các xứ sau khi đã dự lễ Noël tại Phát Diệm một số gần 300 tên ở lại để đi lính "Đức cha". Theo dư luận của tự vệ công giáo thì đức cha sẽ tuyển mộ thêm một trung đoàn lấy tên là "Việt dũng". Ngày 20, 21, 22-12-1949 các cựu chiến binh ở các thôn thuộc Kim Sơn phải lên nhân sự ký giấy tòng quân. Dân quân từ 18 đến 35 tuổi phải lên khai danh sách để sửa soạn ra lính.

Ở Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình chúng lợi dụng những cuộc hành quân và việc chiếm đóng lan rộng của Pháp để khiêu khích ta, gây những việc xung đột chia rẽ lương giáo (việc xung đột giữa du kích và thanh niên công giáo Cao Xá huyện Phù Cừ, Hưng Yên trong việc phá hoại chợ Gạo ngày 18-1-1950; ở Tường Quan (Hải Dương), Tiền Hải (Thái Bình) tổ chức nghĩa dũng binh, tổ chức ngụy quyền do phản động công giáo chỉ huy).

Ở Hà Đông, Hà Nam bọn phản động công giáo đang dò xét thái độ của ta và chờ đợi Pháp đến ra mắt hoạt động đồng thời chúng vẫn tăng gia hoạt động ngấm ngầm và bí mật, gây nhiều việc khiêu khích để quấy rối từng nơi. Ở Nam Định có mâu thuẫn giữa bọn ngụy quyền và phản động công giáo về việc tổ chức guồng máy cai trị giữa vùng địch cũ và mới.

Đối phó của ta trong chính sách chung đã có nhưng chưa có sự lãnh đạo kế hoạch cụ thể cho từng nơi và chung toàn khu, việc phổ biến kinh nghiệm đối phó chưa được kịp thời. Vì thế nên có nơi vẫn còn lúng túng vì kế hoạch đối phó với những thủ đoạn khiêu khích và chia rẽ của phản động, hoặc nơi này vẫn mắc phải sai lầm của nơi kia.

5. Hoạt động chính trị của ta

Trong ba tháng vừa qua những thắng lợi về ngoại giao đến với ta rầm rộ và liên tiếp. Tuy vậy việc tuyên truyền đề cao những thắng lợi ngoại giao đó trong vùng địch và vùng công giáo vẫn kém rầm rộ và liên kết chưa có ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân. Ta cũng chưa tích cực trong việc chống luận điệu tuyên truyền đề cao việc Mỹ giúp địch.

6. Tình hình dân chúng

Vùng bị chiếm từ trước không có gì đáng kể, cơ sở vùng

hoạt động mạnh như ở đường số 5: An Dương (Kiến An), Kim Thành (Hải Dương). Ở vùng mới bị chiếm đóng như ở Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, vì bị khủng bố cướp bóc và thấy sự hoạt động của bộ đội chủ lực ít kết quả nên hoang mang. Vùng tự do vì địch tăng gia hoạt động phi cơ để khủng bố và lo sợ bị tấn công, giá sinh hoạt lại cao và nạn đói đe dọa nên hoang mang kém phấn khởi trước những thắng lợi về ngoại giao và quân sự.

Công chức và trí thức hoang mang, một số bác sĩ ở các tỉnh đã chen vào thành hoặc theo Pháp khi chiến sự lan tới, một số khác đang muốn vào thành vì lo nạn đói, sợ máy bay khủng bố và sợ chiến sự lan rộng.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Vì ảnh hưởng của tình hình chiến sự, thóc gạo hiện nay, đã trở thành một vấn đề rất quan trọng và khó khăn cho Khu 3. Nhìn chung số thóc ở hữu ngạn hiện còn rất ít không đủ phân phối cho nhu cầu của khu (tính theo tỷ số khẩu phần cả quân và dân với mức sản xuất thóc gạo vụ mùa năm 1949 của LK[1)] 3 sẽ bị đói trước hai tháng chiêm 1950).

Ở tả ngạn, số thóc gạo vừa gạo khao quân của Cụ và thóc chuẩn bị tổng phản công tuy còn nhiều nhưng lại là vùng bị chiếm chưa chuyển được hết sang hữu ngạn: một phần phải phân tán, một phần bị giặc lấy hoặc đốt và đổ xuống sông. Giá gạo hữu ngạn tăng vọt lên từ 1.800 đồng đến cuối năm 1949 đến hơn 5.000 đồng một tạ, cuối tháng 2-1950. Các thực phẩm khác như ngô khoai cũng tăng giá.

1) LK: Liên khu *(B.T)*.

Về tăng gia sản xuất thì gần đây đã bắt đầu mùa hoa màu và lúa chiêm đã hồi lại chỉ bị hỏng một phần. Nhìn chung thu hoạch vụ chiêm không đến nỗi lo ngại trừ những nơi chưa kịp cấy (các tỉnh ở tả ngạn vì có chiến sự nên chưa cấy hết, Thái Bình mới cấy được 1/2, Hải Dương, Hưng Yên 1/3).

Chiến dịch ngô khoai sắn ở các nơi có kết quả.

Chủ trương của Liên khu uỷ về vấn đề thóc gạo:

- Chuyển vận gấp thóc gạo khao quân của Cụ và thóc chuẩn bị tổng phản công ở hữu ngạn vào các khu căn cứ địa an toàn.

- Vận động và tổ chức nhân dân chuyển vận thóc gạo vùng mới tạm chiếm (tả ngạn) sang vùng tự do.

- Tiến hành gấp việc kê khai bí mật và vay thóc của phú nông, địa chủ, nhà chung.

Về tình hình xã hội: vấn đề đáng chú ý là vấn đề sơ tán và tản cư: các tỉnh tả ngạn dân chúng đã tản cư từ trước ra vùng tự do nay lục tục trở về, các tỉnh như Thái Bình dân chúng không có chỗ sơ tán, phải quay loanh quanh như ngoài đồng, trên đường.

IV- TÌNH HÌNH ĐẢNG

Mấy việc đáng chú ý:

- Đầu năm Liên khu uỷ họp để phân công lại, xếp đặt lại bộ máy và chấn chỉnh cách làm việc.

- Trung tuần tháng 3 Khu uỷ triệu tập Hội nghị cán bộ Liên khu để phổ biến Nghị quyết của Hội nghị toàn quốc lần thứ ba để rèn luyện cán bộ.

- Việc đào tạo cán bộ được chú ý: khu đã mở khóa thứ hai để đào tạo 600 cán bộ để chuẩn bị tổng phản công.

- Cơ sở đảng trong khi địch tấn công tả ngạn lúc đầu một số đồng chí hoang mang sợ sệt nhưng sau đã trấn tĩnh lại, nói chung các chi bộ vẫn vững; cấp trên vẫn đi sát với cấp dưới và cán bộ đi sát với dân.

Kết luận: nhận xét tình hình mọi mặt Liên khu 3 trong ba tháng vừa qua ta thấy:

- Địch đang từ chỗ bị động tiến tới chỗ chủ động, chúng tích cực hoạt động về quân sự, cũng như chính trị nhất là phía tả ngạn để thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng của chúng.

- Do ảnh hưởng sự hoạt động của địch ta đang từ chỗ chủ động thành bị động:

+ Về quân sự: ta phải lo đối phó nhiều hơn.

+ Về chính trị ta không đề cao được những thắng lợi về ngoại giao để nhân dịp đó khích động tinh thần nhân dân.

+ Về kinh tế: nạn khan hiếm thóc gạo, vấn đề chống nạn đói là những trở ngại lớn cần được giải quyết.

D- LIÊN KHU 5

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

1. Tình hình hoạt động của địch

a) Trong ba tháng qua địch đã dùng Việt binh đoàn và thân binh thay cho một số binh lính Pháp và commandos rút vào tăng thêm cho nam Khánh Hòa, ở đây cũng như hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, địch rút các đồn lẻ, tăng thêm quân số cho các đồn quan trọng, tập trung một quân lực lớn, thường lưu động càn quét, chúng càn quét và kiểm soát chặt chẽ các vùng Phan Thiết, Mường Man, Ma Lân, củng cố Luông Ba Ran, Ba Ngòi, Phan Rí, bằng cách dồn làng và lập các làng phòng thủ (như kiểu làng kháng chiến của ta) ở xung quanh tăng thêm quân cho các vị trí dọc đường giao thông và cửa biển lớn. Ở Tây Nguyên chúng tăng thêm quân số, cho các đơn vị giỏi đến các vùng tiếp cận trung du, thành lập đội quân xuyên sơn ở Madrak (Đắc Lắc) chuyên tìm đường mới trong rừng để chặn tiếp tế và căn cứ ta; mở những cuộc càn quét liên tiếp để phá cơ sở ta, dụ dỗ dân chúng, nhất là sau vụ thượng du Quảng Ngãi nổi loạn.

b) Trong các cuộc càn quét và dồn làng ở Tây Nguyên cũng như cực nam, địch chú ý đến việc bắt thanh niên nhập ngũ trong dịp Bảo Đại đến thăm Buôn Ma Thuột, địch đã mộ được 1.000 ngụy binh. Trong tháng 11-1949 và tháng 2-1950 địch đã đem một số Tàu trắng đến Quảng Nam, Cam Ranh hiện đã đứng chung trong các mặt trận Quảng Nam và Kon Tum.

2. Tình hình hoạt động của ta

a) Tiếp tục chiến dịch thu đông xuân ta mở chiến dịch Quảng Nam - Đà Nẵng và chiến dịch Phú Khánh với nhiệm vụ: phối hợp với Bắc Bộ, uy hiếp đường Đà Nẵng - Huế, bồi bổ lực lượng ta, tiêu hao sinh lực địch, phá tan ngụy binh, dồn hẹp phạm vi chiếm đóng của địch.

Vì việc chuẩn bị chậm, kế hoạch bại lộ, địch có phòng thủ và phục kích đường hành quân của ta, cả hai chiến dịch không đạt được kết quả định. Tuy thế chiến dịch Quảng Nam - Đà Nẵng: tiêu diệt đồn Vụ Giáp, bức địch rút khỏi Chương An, đột nhập hai lần vào Đà Nẵng, đánh ba trận giao thông chiến trên đường số 1, phá cầu trên đường sắt Đà Nẵng - Huế, giết 400 địch (2 quan tư) phá hủy và hư 32 xe (9 thiết

giáp) thu 9 vô tuyến điện, 31 thùng đạn dược và quân dụng khác, làm tan rã hầu hết hội tề, chiến tranh nhân dân phát triển mạnh, nhiều nơi dân chúng tự động vây đồn làm địch hoảng sợ lo cố thủ; một điểm đặc biệt trong chiến dịch này là vì sự phối hợp chặt chẽ giữa quân, dân, chính và đảng.

Chiến dịch Phú Khánh đã huy động được hơn sáu ngàn dân chúng tham gia, công việc đánh một trận giao thông chiến lớn giết 300 địch, đột nhập Nha Trang bốn lần, phá hoại ít nhiều kinh tế địch, gây được cơ sở nhân dân chiến tranh ở nhiều nơi, nhưng không có sự chuẩn bị đề phòng, nhưng sau khi bộ đội ta rút lui, địch đem quân đến càn quét và phá vỡ.

b) Phối hợp với hai chiến dịch trên ở Ninh Bình Thuận có những cuộc phá hoại chống địch đi cướp lúa và bao vây ở Thái An, tiêu diệt đồn Phong Kinh, đồn Tân Hội (Bình Thuận), giết 100 địch thu một số vũ khí, gây được nhiều ảnh hưởng trong nhân dân, gây cơ sở khá ở Phan Rang, Phan Thiết (Ninh Thuận). Ở Tây Nguyên các đại đội độc lập phá một xe địch trên đường 21, hoạt động mạnh trên đường số 8 gây được một ít cơ sở theo dọc đường, tuyển được 100 lính, thắng một trận lớn ở Gia Lai, tiến sát đường 20 bắt liên lạc với cơ quan cũ ở Đà Lạt (có 500 quần chúng). Đảng thống nhất lãnh đạo ở Lâm Viên và Đà Lạt.

...[1] phát triển căn cứ Lưu Phong, Lu Ba làm bàn đạp đánh vào Đà Lạt và liên lạc với Buôn Ma Thuột.

Ở Hạ Lào gây được cơ sở xung quanh Áttôpơ, các đội võ trang tuyên truyền đã tiến đến Tia Thay, Phu Luông, liên lạc được với bộ phận Khu 4; một mặt khác đang tiến lên Bôlôven và Bassac (Bátxắc).

1) Mất chữ *(B.T)*.

d[1]) Phong trào rèn cán chỉnh quân được tiếp tục, bộ đội địa phương được củng cố, có kế hoạch bổ sung chờ chủ lực, phong trào tòng quân trong học sinh và công chức ở nhiều địa phương, ở vùng tự do đã mở các cuộc đại vận động lập quỹ nuôi quân rầm rộ.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

1. Tình hình hoạt động của địch

a) Đi đôi với các cuộc càn quét và dồn làng, địch ra sức củng cố chính trị ở Tây Nguyên, chúng lập lại các ngụy quyền địa phương, cho hưởng thụ tự trị và dân chủ giả hiệu, tổ chức các cuộc lễ trao trả chủ quyền, đưa Bảo Đại đến dự các cuộc ấy để tăng thêm uy tín cho y, dụ dỗ dân chúng bằng lối tiếp tế cho một ít vật cần thiết, mở trường y tế, v.v., chia rẽ đồng bào thiểu số với người Kinh, cuộc nổi loạn của thiểu số các huyện Sơn Hà, Bình Long, Ba Tơ ở Quảng Ngãi (1-1950) giết trên 1.000 vụ cán bộ người Kinh, phá hoại nhiều cơ sở kinh tế của ta, và tiếp đó có sự rục rịch của thiểu số ở các vùng Tu Nóc Quảng Nam cũng đã đem lại cho địch được ít nhiều kết quả, các tổ chức tôn giáo, hoạt động về mặt củng cố hàng ngũ: công giáo lo củng cố hàng ngũ đã bị rời rạc phần nào trước tình hình kháng chiến và sau vụ giảm tô bằng cách rút ruộng của tá điền bên lương ...[2], bắt con chiên rút ra các đoàn thể mặt trận (trước đây ở Khu 5 các con chiên một số vẫn ở trong các đoàn thể), thay đổi các cha cố ở vùng tự do vào vùng bị chiếm, thành lập Đoàn Thanh niên công giáo thống nhất đến cấp khu và rút ra khỏi Đoàn Thanh niên Việt Nam.

1) Trong tài liệu không có mục c (*B.T*).
2) Mất chữ *(B.T)*.

Phật giáo có cuộc vận động hợp nhất giữa ba phái: Phật học, Phật giáo - cứu quốc và Sơn môn.

Pháp đang vận động thành lập tôn giáo liên minh chống cộng gồm Cao Đài, Phật giáo, công giáo nhưng chưa rõ kết quả. Còn các đảng phái phản động khác không có hoạt động gì mạnh mẽ.

b) Ở Bình Định xảy ra hai vụ phá ở đường sắt trong 12-1949 và trong tháng 1-1950 ở Quảng Ngãi. Xảy ra một vụ cắt dây điện thoại và cùng lúc với cuộc nổi loạn của thiểu số ở các huyện, trường Lê Văn Ba cũng có treo các khẩu hiệu: "Hoan nghênh cuộc nổi loạn", "Đả đảo Chính phủ Hồ Chí Minh", phối hợp với việc khám phá ra vụ tên Trưởng Ban Giao thông Liên trung đoàn 82 - 83 (12-1949), tên Phó Ty Công an Nguyễn Nghiêm làm tay sai cho Pháp, việc các chiến dịch liên tiếp bị bại lộ, chứng tỏ rằng trong mấy tháng nay địch có tung gián điệp vào vùng tự do hoạt động và chúng đạt được kết quả một ít trong việc đưa người vào trong hàng ngũ ta.

2. Tình hình hoạt động của ta

a) Sau cuộc bầu cử hội đồng nhân dân tỉnh, xã, ở các tỉnh tự do, trong mấy tháng nay các tỉnh miền bị chiếm và Tây Nguyên cũng được tiếp tục bầu theo thành phần, những chỗ địch kiểm soát ngặt cũng bầu cử theo lối gián tiếp hoặc chỉ định người vào, đến nay chính quyền các cấp đã được củng cố hơn, riêng cấp khu các ngành thông tin, bình dân học vụ, đã được điều chỉnh lại, đã dự định rút bớt những thành phần tượng trưng trong uỷ ban kháng chiến hành chính ra thay vào những phần tử có năng lực, nhưng chưa được Trung ương quyết định.

b) Việc hòa hợp Việt Minh vào Liên Việt đã làm xong trong tháng 2-1950. Ở xã và tỉnh vì chờ đợi lâu, uể oải, nên

lúc hòa hợp không có ảnh hưởng rộng, ở khu tuy nội dung cuộc hội nghị nghèo nàn, đại biểu đa phần là đồng chí, nhưng cũng gây được ít nhiều ảnh hưởng trong hàng ngũ thân sĩ, các đoàn thể Nông dân, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, cũng có củng cố được nhưng nặng về thải loại quần chúng hơn là giáo dục, mỗi đoàn thể thải loại từ 2 đến 4.000 đoàn viên, hội viên ra ngoài.

c) Toàn Liên khu đã phát động một tuần lễ động viên nhân dân góp quỹ quân lương, đóng thuế bằng thóc, góp quỹ nuôi dưỡng bộ đội địa phương, cổ động tăng gia sản xuất, kết quả chưa tổng kết.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Vụ bão lụt vào đầu tháng 11-1949 gây nhiều thiệt hại cho mùa màng: Phú Yên mất gần 20 ngàn tấn lúa, Quảng Nam riêng hai huyện Đại Lộc và Thăng Bình mất đến 70%, Bình Định mất 25%, Đắc Lắc mất 50% lại thêm bị địch cướp phá mùa màng như ở Duyên Hà và Duy Xuyên (Quảng Nam) địch cướp đến 3.500 tạ, Khánh Hòa vừa bị đốt, vừa bị cướp trên 11 ngàn tạ và 1 tấn gạo chuẩn bị cho chiến dịch, ruộng đất ở cực nam bỏ hoang đến 30 ngàn mẫu, giá gạo cao lên vùn vụt, từ một ngàn đồng đến trên năm ngàn đồng một tạ, nạn đói đã xảy ra ở một vài vùng ở Quảng Nam và Phú Yên. Trong tháng 2-1950 đã có 28 người chết đói.

Tình hình này, trở ngại cho việc thu phụ thóc kháng chiến và thuế bằng thóc, nạn lạm phát vẫn nặng, đồng tín phiếu sụt giá từ 1/18 xuống 1/30 so với đồng Đông Dương, việc Chính phủ trung ương đã chuẩn y chờ phát hành giấy

bạc Việt Nam để thu hồi tín phiếu chưa làm được phải quay về chính sách bội thu và vay mượn của nhân dân.

Việc bao vây kinh tế địch chỉ có kết quả ít nhiều ở vùng địch bị chiếm.

IV- TÌNH HÌNH ĐẢNG

Không nhận được báo cáo cụ thể song căn cứ vào các con số đảng viên đến nay đã có 105.360 đảng viên (mười vạn năm ngàn ba trăm sáu mươi), tỷ lệ lãnh đạo 1/34 quần chúng so với thang báo cáo tháng 9-1949 mới có hơn bốn vạn và tháng 12-1949 mới có hơn sáu vạn thì gần đây Đảng bộ Liên khu uỷ 5 đã có đà phát triển vượt bực. Nhưng với đà phát triển ấy, mọi việc xảy ra trong vụ nổi loạn của thiểu số Quảng Ngãi, một số đảng viên theo bọn nổi loạn cầm quân chống lại ta, cũng tỏ ra việc phát triển có phần bừa bãi.

V- NHẬN XÉT CHUNG

Tóm tắt tình hình Liên khu 5 trong ba tháng ta thấy:

1. Địch đã tiến sâu vào thế cầm cự, cố thủ Tây Nguyên, cực nam, hoạt động mạnh về chiến tranh gián điệp, chúng đạt được kết quả một phần về mặt này.

2. Ta đã chú ý xây dựng lực lượng, gây được ít nhiều cơ sở, địch hậu và phát triển du kích chiến tranh, nhưng cũng gặp những khó khăn mới (nạn đói xảy đến, đồng tín phiếu sụt giá, bọn phản động công giáo và gián điệp hoạt động mạnh hơn).

Đ- TÌNH HÌNH NAM BỘ

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

1. Hoạt động của địch

Trong ba tháng nay giặc Pháp nhằm ba mục tiêu:

a) Gây cho Bảo Đại một vị trí chính trị nhưng bó hẹp vị trí cai trị quân sự và kinh tế.

b) Tập trung một lực lượng quân sự mạnh để chống tổng phản công của ta và tiêu diệt chủ lực của ta ở Nam Bộ.

c) Cắt đứt Trung Bắc Bộ với Nam Bộ, Nam Bộ với Cao Mên.

Để đạt ba mục tiêu về quân sự, Pháp đang dùng chiến thuật:

- Tiếp tục mộ ngụy quân công giáo, Hoà Hảo bằng cách cưỡng bách.
- Lập quân đội quốc gia bù nhìn và đem ngụy quân ấy thế cho đội quân Pháp ở các vùng công giáo.
- Tập trung quân đội thành những bộ đội chủ lực mà địch mong tiêu diệt chủ lực của ta. Tuy vậy lính Pháp hiện nay phân tán mỗi nơi nhiều nhất có một tiểu đoàn.
- Tăng quân các vùng ở ranh giới và biên giới Mên - Việt.
- Tăng gia mặt trận gián điệp nhất là Khu 9.
- Tiếp tục đem viện binh qua (trong ba tháng tiếp viện được hơn ba vạn).
- Tuyên truyền ầm ĩ những cuộc thao diễn của không quân và hải quân Mỹ.
- Dùng tàn quân Quốc dân Đảng.

Ở Khu 7: trong ba tháng nay địch chỉ lo củng cố nội bộ và mở những cuộc hành binh lẻ tẻ trong vùng bị tạm chiếm để củng cố các đường giao thông chiến lược.

Khu Sài Gòn, Chợ Lớn: để mở rộng phạm vi phòng thủ

SG địch mở những cuộc càn quét mạnh vào vùng đai liền Gò Vấp, Hóc Môn, Gia Định, Đức Hòa, Vườn Thơm, kiểm soát những vùng phì nhiêu và đường giao thông chính của huyện Trung Huyện và Đức Hòa. Chúng lại càn quét hai bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, Vàm Cỏ Đông và kiểm soát đường thủy Sài Gòn, Tây Ninh cắt đứt Khu 7 và 8.

Khu 8: có năm cuộc ruồng bố lớn sau các chiến dịch.

a) Hành binh ở Cầu Ngang để gây ảnh hưởng sau cuộc hành binh của ta ngày 18, 19, 20-1-1950 của ta, ngày 29-1 chúng dùng thủy, lục, không quân tấn công Cầu Ngang.

b) Hành binh ở Càng Long (Trà Vinh) đốt 100 nhà, phá hoại triệt để kinh tế ta, ta thiệt hại trên 105 ngàn đồng. Cuộc càn quét này có tính chất trấn tĩnh mặt tinh thần quân sĩ.

c) Hành binh ở Tranh Thanh và Cai Lậy (Mỹ Tho), sau chiến dịch Bình Chung giặc mở một cuộc càn quét ba ngày liền với 6 phi cơ, 200 canô, 90 xe lội nước, 20 tàu, 5 ngàn lính.

Mục đích cuộc hành binh này là tiêu diệt các bộ phận võ trang của ta và gây lại ảnh hưởng sau chiến dịch Bình Chung.

d) Cuộc hành binh ở Cao Lãnh ngày 20-3 đốt 759 nhà, giết 226 trâu bò và thiêu hủy 23.050 (hai vạn ba nghìn không trăm năm mươi)[1].

e) Từ 10-3 đến 18-3 địch dùng một lực lớn với nhiều Amphibie camions[2] để tấn công xung quanh Đồng Tháp Mười.

Tinh thần ngụy binh sút kém và nội bộ ngụy binh chia rẽ giữa Cao Đài với Cao Đài, giữa Hòa Hảo với Hòa Hảo, giữa Hòa Hảo với Commandos. Trong số tám đồn bốt ta hạ trong chiến dịch Cầu Ngang tháng 1-1950 thì có năm đồn ngụy

1) Có lẽ là 23.050 giạ lúa *(B.T)*.

2) Amphibie camions: xe tải lội nước.

binh đầu hàng. Ở vài nơi ngụy binh Cao Đài đã thương lượng với ta không khủng bố nhau để chúng được sống yên ổn.

2. Hoạt động của ta

Khu S[1] /Chợ Lớn, quyết tử quân ta hoạt động mạnh. Lựu đạn ta nổ nhiều nơi trong thành phố, giết chết nhiều Pháp và Việt gian, rót moócchiê 81 vào trung tâm thành phố Sài Gòn, đồng thời đặt mìn phá hủy Cầu Bông (Đa Cao) đốt Hãng cao su Alean thiêu hủy 155 tấn cao su và 50 tấn đồ hộp trị giá 12 triệu đồng.

Khu 8: sau chiến dịch Cầu Kè (24-12) và chiến dịch Bình Chung ta lại mở chiến dịch Cao Lãnh (26-1 - 30-1 - ta hạ bảy đồn địch, bắn cháy một phi cơ, chìm một tàu, giải tán nhiều hội tề mở rộng khu giải phóng, giải thoát trên năm ngàn dân số).

Chiến dịch Cầu Ngang (18-1 - 21-1 - thu 190 súng trường, bắt 80 tù binh, 1 đồn, 5 lô cốt bị hạ, giải phóng 280 km). Chiến dịch Trà Vinh từ 25-3. Kết quả hai ngày đầu ta hạ được sáu đồn bốt.

Khu 7: ta chặn đường giao thông làm trở ngại đường vận chuyển của địch. Trong 75 ngày ta đánh 6 trận trên đường sắt Thủ Dầu Một - Lộc Ninh làm hỏng 6 đầu máy xe lửa, 20 toa xe bọc sắt bị đổ gãy. Từ 7-3 đến 30-3 quân ta chặn đánh các đoàn xe địch trên khắp các ngả đường giao thông. Kết quả phá hủy hoàn toàn 30 xe, phá hư hại nhiều xe khác, thu nhiều quân trang, đạn dược. Ngoài ra còn phá nhiều cầu cống làm cho đường giao thông của địch bị tê liệt.

Tiêu diệt 30 tháp canh ở Biên Hòa để hưởng ứng cuộc

1) Khu S: Sài Gòn *(B.T)*.

tranh đấu chính trị ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Cuối tháng 3-1950 tất cả các khu đều mở chiến dịch đầu xuân. Chưa có báo cáo kết quả.

Tóm lại, về quân sự địch chú trọng chặn đường giao thông của ta, bao vây căn cứ Đồng Tháp Mười, mở những cuộc càn quét khủng bố để đối phó sau những chiến dịch của ta. Mâu thuẫn giữa ngụy binh và Pháp ngày càng sâu sắc, tinh thần ngụy binh sút kém.

Ta thực hiện được việc tiêu diệt một phần sinh lực của địch, gây được ảnh hưởng lớn trong khối ngụy binh, tạo điều kiện cho công tác ngụy vận sau này. Ta đã chủ động được từng chiến dịch và kỹ thuật tác chiến có tiến bộ nhưng nhiệm vụ xây dựng lực lượng và bộ đội địa phương chưa thực hiện được. Việc thực hiện đại đội độc lập phần nhiều chưa đúng nhiệm vụ nên du kích chiến tranh phát triển chậm.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

Cuối tháng 12-1949 Pháp tuyên bố trao quyền cho bù nhìn Bảo Đại theo như ký kết 8-3. Phản động Mỹ trực tiếp xúc tiến việc can thiệp vào nội tình Đông Dương. Những hoạt động sau đây đã chứng rõ Chính phủ Mỹ công nhận chính phủ bù nhìn, Tờruman gửi cho Bảo Đại, Giơsúp, đặc sứ Mỹ tới Sài Gòn, phái bộ quân sự, kinh tế Mỹ đến Sài Gòn; hạm đội và phi cơ Mỹ thao diễn tại Sài Gòn; tin Mỹ giúp thẳng tiền, vũ khí cho Vĩnh Thụy. Mỹ tăng cường việc tuyên truyền gây ảnh hưởng như phát sách báo cho học sinh, v.v..

Do sự hoạt động của Mỹ, nội bộ bù nhìn thêm lục đục. Mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, bọn bù nhìn thân Mỹ như Bảo Đại, Nguyễn Phan Long, một mặt mắc kẹp vào Pháp, một

mặt chúng tìm cách vùng vẫy. Việc đặt hội đồng kinh tế và hội đồng làm việc là một sự giành quyền lợi giữa Pháp và Việt gian thân Pháp với bọn bù nhìn thân Mỹ, giữa bọn bù nhìn địa phương với bù nhìn trung ương.

Giám mục Ngô Đình Thục và một số linh mục khác tuyên truyền cho sắc lệnh của Tòa thánh Vaticăng, khuyên tín đồ đừng cộng tác với cộng sản, bớt phần kháng chiến, nhất là miền Tây.

Bọn lãnh tụ Cao Đài Tây Ninh ngả về ta nhiều nhưng bị Pháp kiềm chế. Nhiều cuộc xung đột với Pháp càng diễn ra. Ở Chợ Lớn và Mỹ Tho trong vòng tháng 2-1950 Pháp bao vây khám phá khí giới lính Cao Đài ở Lục Hòa, bắn nhau với Cao Đài ở chợ Cao. Đa số tín đồ biết Chính phủ ta sắp thắng lợi và ý thức chống cộng cũng không mạnh mẽ như trước.

Vì tranh giành quần chúng nên mâu thuẫn giữa Nguyễn Giáo Ngộ và Năm Lửa, Ba Cụt và Ngộ càng ngày càng sâu sắc. Trong vòng tháng 1, 2-1950 những cuộc bắn nhau đã diễn ra giữa bộ đội Năm Lửa và Nguyễn Giáo Ngộ. Pháp rút Năm Lửa để đánh Ngộ để phá Ngộ. Bị dồn vào lối bí, Ngộ đã làm lễ quy thuận Bảo Đại ở Sài Gòn ngày 16-3. Hiện thời ta cũng đang giữ mối liên lạc với Ngộ, tìm cách lôi kéo Ngộ, và dân chúng Hòa Hảo.

Phong trào tranh đấu của đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn lên rất cao nhất là phong trào học sinh và sinh viên. Suốt trong ba tháng luôn ta lãnh đạo các cuộc biểu tình, bãi khóa, bãi công, bãi thị, chống Pháp và bù nhìn với những khẩu hiệu:

- Chống khủng bố tra tấn.
- Giảm các sắc thuế.
- Thi hành tự do dân chủ.
- Chống áp bức Hoa kiều.

- Thả tù nhân chính trị.

Ngày 19-3 ta lãnh đạo hẳn 15 vạn quần chúng tham gia cuộc biểu tình phản đối sự giúp đỡ của Mỹ, hoan nghênh tinh thần hữu nghị Việt - Trung - Xô, trong các cuộc tranh đấu này cả Hoa kiều tham gia và ảnh hưởng vang dội khắp trong nước và ngoài nước. Sau những thắng lợi về ngoại giao và quân sự của ta, dân chúng rất phấn khởi. Một số trí thức trong thành muốn nhúng tay vào vì việc giúp ta và đã có ảnh hưởng trong dân chúng Hoa kiều, Cao Đài, Hòa Hảo.

Việc thống nhất Thanh niên dân chủ và Thanh niên cứu quốc đang xúc tiến.

Công tác Hoa vận có nhiều kết quả: trong tháng 2-1950 có cuộc hội nghị các đại biểu 45 đơn vị vùng bị chiếm và vùng tự do để thảo luận trù bị thành lập "Hoa kiều giải phóng hội".

Tóm lại tình hình chính trị ở Nam Bộ có chuyển biến do mấy yếu tố chính:

- Những thắng lợi ngoại giao và quân sự lớn lao của nước ta.
- Vị trí mới của nước ta trong khối dân chủ mới và trong mặt trận chống đế quốc chủ nghĩa.
- Sự gắng gượng của Pháp và viện trợ phản động của Mỹ.
- Mâu thuẫn giữa Pháp và Mỹ, bù nhìn thân Mỹ và Pháp.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Địch

Pháp đưa tàn quân Quốc dân Đảng vào làm ở các đồn điền cao su để giải quyết tình trạng thiếu nhân công.

2. Ta

Việc tiếp tế miền Đông ta đã giải quyết bằng ba cách:

a) Tăng gia sản xuất; tự túc tại chỗ.

b) Dời lúa miền Trung, miền Tây lên Đồng Tháp Mười và miền Đông.

c) Bán lúa ở miền Trung và miền Tây, gửi tiền Đông Dương lên miền Đông.

Nạn ứ đọng ở miền Tây vẫn chưa giải quyết được, hiện tình ta phải hạn chế sản xuất lúa ở Khu 9 trong vùng địch kiểm soát và chuyển hướng sản xuất các sản phẩm khác và tìm cách tiêu thụ. Giấy bạc Việt Nam nhiều nơi không có giá trị vì ở đó giao dịch với thành dễ, không cương quyết trong chính sách tự túc và tiếp tế. Bạc đô[1] và bạc Việt Nam ở các tỉnh trong Khu 7 và miền Trung mất giá từ 20 đến 30. Phiếu tiếp tế bị lạm phát, ở Tây Ninh đã hoàn toàn mất giá. Ta thiếu giấy bạc Đông Dương để cung cấp cho nhu cầu của hành chính quân sự, và cấp cho các tỉnh miền Đông để phát triển kinh tế tự túc.

IV- TÌNH HÌNH ĐẢNG BỘ

Đảng bộ Nam Bộ đang đà phát triển mạnh sau hai cuộc hội nghị quân uỷ xứ và hội nghị cán bộ xứ cuối năm 1949. Các cấp trong toàn xứ được chấn chỉnh và đang đà phát triển mạnh, tuy thế các cán bộ chính quyền, quân sự vẫn còn tình trạng bất mãn, tiêu cực, thiếu dân chủ kém phê bình tự chỉ trích. Ngày 6-1 lễ kỷ niệm thành lập Đảng được tổ chức công khai rất long trọng gây nhiều ảnh hưởng trong quần chúng. Sự lãnh đạo các cuộc đấu tranh trong SG lúc đầu chưa được chặt chẽ nên có tính chất tự động.

---

1) Đô: đôla *(B.T)*.

V- NHẬN XÉT

Trong ba tháng này, quân sự và chính trị đều tiến mạnh và hai mặt đó đã liên kết được với nhau, nhưng về quân sự thì việc xây dựng lực lượng còn kém và các cuộc đấu tranh chính trị thì có bề rộng thiếu bề sâu, có tính chất manh động. Lãnh đạo được kịp thời, nhưng chưa nắm chắc được phong trào.

Cần củng cố sự lãnh đạo của Đảng, củng cố các tổ chức sinh viên, học sinh, thanh niên, đề cao vai trò công đoàn trong các cuộc đấu tranh. Phải chú ý gây và phát triển các cơ sở đội quân ngầm trong nội thành.

E- LIÊN KHU VIỆT BẮC

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

1. Hoạt động của địch

Ở chiến trường trung du địch mở nhiều cuộc càn quét: lên chân núi Tam Đảo, vùng Nam phần Thái Nguyên, Nam phần Hiệp Hòa để đón đồng bào tản cư trở về vùng tạm chiếm lập tề, thăm dò lực lượng kháng chiến của ta.

Một mặt phi cơ khủng bố dọc đường quốc lộ số 3, thị xã Thái Nguyên, oanh tạc những kho quân lương, quân nhu phá hoại kinh tế; đồng thời địch tập luyện quân nhảy dù, tập trung phi cơ ở trường bay Gia Lâm.

Những triệu chứng trên chứng tỏ địch âm mưu đánh đợt thứ ba ở mặt trận trung du (đánh vào Thái Nguyên và có thể thì chiếm đóng thị xã Thái Nguyên) ăn nhịp với chiến thuật

đóng quân ở những nơi then chốt (système de cadenassage) ngăn cản đường tiếp tế hoạt động của ta.

- Mặt trận Đông Bắc: địch mở cuộc tấn công chiếm đóng khu Chi Lăng để chặn đường đánh sâu ra vùng duyên hải Móng Cáy, Đầm Hà của ta và càn quét khu căn cứ thị xã Hòn Gay bắt mất cán bộ trong ban [cán][1] sự thị xã Hòn Gay.

- Miền biên giới: tàn quân Tưởng tràn vào nội địa ta quấy rối ở khắp vùng Phúc Hòa, Tà Lùng, Hà Quảng (Cao Bằng) và biên giới Lạng Sơn tàn quân Tưởng trước sau trên sáu vạn (trong đó có cả đàn bà trẻ con) bị đại Quân giải phóng đánh thua chạy sang ta.

Một số lớn trong đám tàn quân này lọt vào tay tụi Pháp, chúng tước khí giới, biến một số làm ngụy binh thổ phỉ, còn yếu đuối tập trung trên ba vạn ở Mông Dương cho ăn uống đói khát, kiểm soát lỏng lẻo để dần dần chọn ra vùng tự do để quấy rối ta.

Việc đối phó với tàn quân QDĐ như trên, chứng tỏ chúng ta chưa tích cực, thiếu kế hoạch chuẩn bị đầy đủ nên không làm tròn được nhiệm vụ:

- Chặn địch để Giải phóng quân tiêu diệt.
- Đánh và tước khí giới để trang bị cho ta.

2. Hoạt động của ta (chiến dịch Lê Hồng Phong)

Chiến thắng Phố Lu mở đầu chiến dịch Lê Hồng Phong. Ta đã phá vỡ cả một khu phòng tuyến của địch bên tả ngạn sông Nhị, giải phóng trên hai ngàn cây số vuông, giải thoát trên năm ngàn đồng bào bị địch tập trung. Vũ khí đạn dược

1) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

thu đủ trang bị cho một tiểu đoàn chiếm lại Nghĩa Lộ: Bản Phiệt, Bản Lau, Gia Phụ, Nà Cu, Trịnh Tường, cô lập địch ở Pa Khe, Hoàng Su Phì, Mường Khương.

Trong các cuộc chiến đấu bộ đội ta tinh thần rất cao đã thắng một trận công kiên chiến oanh liệt đầu tiên trong lịch sử công đồn và đánh dài ngày.

Song, chính ta cũng bị tiêu hao nặng nề, số lượng hơn một tiểu đoàn bị chết, gần 2/3 là đồng chí.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

1. Hoạt động của địch

Ở liên thị xã Cẩm Phả địch dùng một thủ đoạn mới để dò cơ sở của ta, bằng cách di tổ chức phụ nữ buôn bán vào đoàn thể không nói rõ là đoàn thể gì. Chúng có tổ "kháng chiến" và "Lời Hồ Chủ tịch" đánh máy.

2. Hoạt động của ta

Tháng 2-1950 Liên khu Việt Bắc mở chiến dịch *tổng phá tề* và diệt bảo an. Chưa có con số cụ thể, nhưng tề loại B hầu hết ta phá được, loại phản động ta cũng phá được một số lớn, riêng diệt lô cốt đồn bảo an ta phá được 12 nơi.

Công tác *vận động đồng bào Ngái* ở Hải Ninh chưa thực hiện có kết quả như ý muốn, vì:

- Các cán bộ Ngái Hoa vẫn chưa thống nhất tư tưởng và tổ chức.
- Các cán bộ do Hoa vận Trung ương phái về công tác thiếu sự liên lạc phối hợp với cấp uỷ địa phương.

Vương Chí Thành ở Đồng Văn (Hà Giang) đã chịu nhượng bộ ta.

Do tình hình khách quan có lợi và sự tích cực tận tụy công tác của cán bộ ta, thái độ Vương Chí Thành đã thay đổi, chịu nhượng bộ ta.

Cán bộ ta đã hoạt động gây cơ sở Hoa kiều, Việt Nam ở Phố Bảng - xã Đồng Văn và phố Đồng Văn. Kỳ vừa qua quần chúng ở những nơi nói trên đã ủng hộ mặt trận, ủng hộ Giải phóng quân, đông tới hơn sáu vạn.

.....

3. Tình hình công giáo

Sau khi Tòa thánh công nhận Bảo Đại, Liên Xô công nhận ta, bốn cha cố (giám mục LK.) vin vào chỗ đó tuyên truyền nghi ngờ thêm Chính phủ ngăn cản con chiên hoạt động.

Ta tổ chức ngày Việt - Trung - Xô thì nó ngăn con chiên dự, không chào cờ Việt - Trung - Xô.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ

Trong ba tháng qua sự hoạt động của địch về kinh tế, không có sự gì thay đổi lớn. Trái lại về ta đã:

1. Gây được phong trào phá hoại kinh tế địch thường xuyên tại Hòn Gay làm địch thiệt hại tới 200 triệu bạc Đông Dương. Đặc biệt nhất là anh em phá được bốn tàu cuốc (trong số chín cái) mỗi ngày một cái xuất từ 300-400m^3 đất làm chúng phải mua dụng cụ ở Mỹ mới chữa được (thiệt hại 73 triệu).

2. Việc mua thóc và chuyên chở cho bộ đội gặp khó khăn vì địch càn quét và chiếm đóng những vị trí then chốt ở trung du. Nhu cầu của bộ đội tính từ tháng 1 - 5-1950 là 23.000 tấn mà mới mua được 8.797 tấn nghĩa là 38%.

Việc mua thóc sở dĩ khó khăn là vì:

- Các vựa thóc bị chiếm càn quét rất nhiều, các đường mấu chốt giao thông lên vùng tự do bị địch khóa chiếm.

- Các địa phương chưa có kế hoạch đầy đủ trong việc mua thóc và chuyển vận từ vùng địch tạm chiếm sang vùng tự do.

- Chưa phối hợp được việc tiếp tế thóc và hoạt động quân sự.

- Chưa tổ chức vận tải nên được chu đáo.

3. Nạn đói: hiện nay đe dọa dữ nhân dân trung du, thóc gạo lên tới 6.000 đồng một tạ (Phú Thọ) còn trung bình cứ 5.000 đồng một tạ. Trong số này đáng lo ngại nhất cho đồng bào tản cư và vợ con công chức.

IV- TÌNH HÌNH ĐẢNG

Hội nghị cán bộ Liên khu Việt Bắc:

Thượng tuần tháng 3-1950 Liên khu uỷ Việt Bắc đã triệu tập một cuộc hội nghị cán bộ toàn khu.

Hội nghị đã nêu được những công tác chính trong năm 1950 song chưa động viên được tinh thần phấn khởi của hội nghị xứng đáng với nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công năm nay.

Phần đặc biệt: vấn đề biên giới

Ngày 23-3-1950 đồng chí Khang, Bí thư Liên khu uỷ Việt Bắc, lên trình bày tình hình biên giới và đề nghị Trung ương giải quyết các vấn đề:

1. Mậu dịch: quy định giá trị đồng bạc Việt Nam với đồng nhân dân tiền tệ (kinh tài nghiên cứu).

2. Thuế quan: đánh thuế vào các hàng nhập cảng và xuất cảng (kinh tài nghiên cứu).

3. Muối gạo: hạn chế đồng bào Trung Quốc sang ta mua gạo Cao Bằng và muối Hà Giang.

4. Liên lạc: quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn liên lạc của từng cấp một với các đảng bộ Trung Quốc.

5. Giao tế: cho lập giao tế sở ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn.

6. Kiểm soát biên giới: ấn định việc phối hợp truy nã Việt gian và đặc vụ ở biên giới.

V- KẾT LUẬN

Tóm lại trong ba tháng qua, địch ra sức hoạt động quân sự, dự định những cuộc tấn công mới để mở rộng phạm vi chiếm đóng trung du; củng cố miền tạm chiếm, cấu kết với tàn quân Tưởng, quấy rối ta ở biên giới, chiếm đóng những nơi then chốt ngăn cản sự liên lạc hoạt động tiếp tế của ta.

Về ta ba tháng qua đã đánh địch nhiều đồn thiệt hại nặng nề:

- Gây được phong trào phá hoại kinh tế địch thường xuyên.

- Tiêu diệt Phố Lu, giải phóng ngót 2.000 cây số vuông ở Tây Bắc.

- Tuy nhiên ta chưa thực sự đối phó kịp với tình thế, chưa khắc phục được những khó khăn, để địch càn quét lan rộng, đói kém đe dọa - nhân dân chiến tranh kém phát triển mà làm giảm sút tinh thần kháng chiến của nhân dân nặng nhất ở trung du.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc thành lập Đại đoàn chủ lực thứ hai
Ngày 4-4-1950

Căn cứ sự phát triển của cuộc kháng chiến, sự nhu cầu hoàn thành chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, và sự cần thiết về chủ lực quân.

Theo đề nghị của Uỷ ban Quân sự Trung ương về nhiệm vụ xây dựng bộ đội trong năm 1950.

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuẩn y việc thành lập Đại đoàn chủ lực thứ hai gồm những đơn vị chủ lực của hai Liên khu 3 và 4 do Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ huy (thành phần tổ chức, số lượng bộ đội, danh sách cán bộ trung và hạ cấp, kế hoạch và phương thức thành lập đại đoàn sẽ do đồng chí Tổng Chính uỷ quyết định sau).

2. Các đơn vị đảng, các đồng chí công tác trong các bộ đội chủ lực sẽ thống nhất lại, do đồng chí Chính uỷ Đại đoàn chịu trách nhiệm với Tổng Chính uỷ phụ trách xây dựng và

lãnh đạo (theo những nghị quyết và chỉ thị của Trung ương và Tổng Chính uỷ về việc lãnh đạo Đảng trong bộ đội và chế độ chính uỷ).

3. Liên hệ giữa Chính uỷ và các Liên khu uỷ 3 và 4

Vì đại đoàn chủ lực hoạt động trong phạm vi Liên khu 3 và 4 trực thuộc Bộ Tổng tư lệnh, Chính uỷ và các đơn vị đảng của Đại đoàn trực tiếp do Tổng Chính uỷ thay mặt Trung ương phụ trách nên Chính uỷ Đại đoàn cần thiết liên lạc chặt chẽ với các Liên khu uỷ 3 và 4 để:

- Chính uỷ báo cáo với hai thường vụ Liên khu uỷ những nhiệm vụ lớn mà Bộ Tổng tư lệnh giao cho đơn vị mình để đề nghị với các liên khu uỷ những kế hoạch huy động các ngành chính quyền, bộ đội, dân quân, và nhân dân phối hợp thi hành.

- Các liên khu uỷ có nhiệm vụ chỉ thị và đôn đốc hạ cấp và đảng đoàn lãnh đạo nhân dân và chính quyền tích cực giúp đỡ Đại đoàn trong mọi công tác ở hậu phương, như tiếp tế, vận tải, cán bộ và ở tiền tuyến như địch tình, sửa soạn chiến trường, v.v..

- Vì vậy, để thực hiện những nhiệm vụ trên, đồng chí Chính uỷ Đại đoàn có quyền tham gia hội nghị thường và bất thường của Liên khu uỷ 3 và 4, và trong những nhiệm vụ quân sự, Liên khu uỷ có thể triệu tập thêm cả đồng chí Chỉ huy trưởng Đại đoàn nữa.

4. Cử đồng chí Trần Văn Quang phụ trách Chính uỷ, đồng chí Hoàng Minh Thảo phụ trách Đại đoàn trưởng của Đại đoàn chủ lực thứ hai.

Các cán bộ phụ trách khác sẽ do Tổng Chính uỷ theo quyền hạn mình đề nghị hoặc quyết định.

5. Đồng chí Tổng Chính uỷ, các Liên khu uỷ 3 và 4 và các đồng chí Trần Văn Quang, Hoàng Minh Thảo chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về công tác kiến điền
Ngày 5-4-1950

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4,

Để thực hiện chủ trương cải cách ruộng đất của Đảng đề ra, Chính phủ đã tổ chức công tác kiến điền mục đích điều tra tình hình ruộng đất để sửa chữa lại những sai lầm từ trước.

Công tác kiến điền là một phần quan trọng trong chương trình điều tra nông thôn của Đảng năm 1950. Những tài liệu do hội đồng kiến điền thâu được cũng là những tài liệu điều tra nông thôn của Đảng và sẽ giúp cho Đảng định một chính sách cải cách ruộng đất rộng lớn sau này.

Trong việc thi hành công tác điều tra nông thôn và kiến điền Hội Nông dân cứu quốc và các cấp chính quyền phải lãnh trách nhiệm chính.

Do sự cần thiết đó các cấp bộ cần cử một đồng chí trong đảng đoàn kháng chiến trực tiếp phụ trách theo dõi công việc kiến điền (ở cấp khu hoặc làm chủ tịch hội đồng kiến điền ở cấp tỉnh và xã) và đưa các đồng chí đảng đoàn nông dân tham gia vào các hội đồng kiến điền cấp ngang.

Mong các đồng chí tích cực thi hành để giúp một phần dễ dàng cho công tác điều tra nông thôn của Đảng và báo cáo cho Trung ương rõ tình hình kiến điền ở các khu hiện nay.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc các địa phương liên lạc với Đảng Cộng sản Trung Quốc
Ngày 17-4-1950

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4, 5, Nam Bộ,
các Tỉnh uỷ Hải Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng,
Hà Giang, Lào Cai,

Ban Thường vụ Trung ương quyết định về việc liên lạc giữa Đảng ta và Đảng Cộng sản Trung Quốc như sau:

1. Từ nay các đồng chí nước này có công việc sang nước kia công tác, muốn được chính thức liên lạc với đảng bộ nơi mình đến, thì phải được Trung ương Đảng mình giới thiệu. Giấy giới thiệu của cấp uỷ địa phương sẽ không đủ giá trị.

2. Các đảng bộ địa phương thuộc Đảng ta muốn liên lạc giao thiệp với các đảng bộ Trung Hoa ở biên giới về việc gì, và cử đồng chí nào đảm nhận việc đó thì phải đề nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng; được Ban Chấp hành Trung ương Đảng chuẩn y và giới thiệu với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (trừ trường hợp gấp rút lúc bị đánh, có thể tự sang giao thiệp, nhưng phải tìm cách báo về cho Trung ương biết ngay).

Vậy Trung ương thông tri để các đảng bộ địa phương, nhất là các tỉnh biên giới thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về cuộc vận động "đào tạo cán bộ, học tập lý luận"
Ngày 1-5-1950

Năm ngoái Trung ương đã đề ra cuộc vận động "đào tạo cán bộ, học tập lý luận" đồng thời với năm cuộc vận động thi đua khác trong toàn quốc.

Cuộc vận động ấy không được tổ chức hoàn bị, do đó, việc tiến hành không được liên tục. Năm nay Trung ương xét rằng nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công rất nặng nề và đòi hỏi rất nhiều cán bộ, cho nên cuộc vận động "đào tạo cán bộ, học tập lý luận" cần được nêu ra một cách mạnh mẽ hơn và cần được tổ chức hoàn bị hơn.

I- MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ THỜI HẠN CUỘC VẬN ĐỘNG

- Cuộc vận động có những mục đích sau đây:

1. Nâng cao trình độ lý luận, chính trị cho cán bộ và toàn thể đảng viên.

2. Sửa chữa những khuyết điểm sai lầm trong toàn Đảng về tư tưởng và lề lối làm việc.

3. Đào tạo cán bộ để cung cấp cho các ngành hoạt động của Đảng (đảng vụ, mặt trận, chính quyền, quân sự).

- Phạm vi cuộc vận động:

Cuộc vận động cốt yếu là làm trong toàn Đảng và trong cuộc vận động sẽ chú trọng đặc biệt tới cán bộ trung cấp.

- Thời hạn cuộc vận động là một năm. Cuộc vận động tiến hành từ ngày 19-5-1950 đến 19-5-1951 chia làm một thời kỳ đầu chuẩn bị ba tháng và ba học kỳ, mỗi học kỳ ba tháng. Riêng ở Trung ương thì điều kiện chuẩn bị tương đối dễ nên trong thời gian chuẩn bị sẽ bắt đầu học ngay một văn kiện còn một văn kiện sẽ học trong học kỳ thứ nhất.

II- NỘI DUNG CUỘC VẬN ĐỘNG

Muốn đào tạo cán bộ phải lấy việc học tập lý luận làm phương pháp căn bản, ngược lại phải nhận định rằng học tập lý luận cốt để đạt tới mục đích đào tạo cán bộ, đồng thời phải phối hợp việc học tập lý luận với việc đấu tranh tư tưởng.

Việc học tập lý luận, cần thực hành theo chương trình sau đây:

1. Chương trình cao cấp

Mỗi học kỳ tổ chức một cuộc hội nghị học tập và học hai văn kiện.

Học kỳ thứ nhất:

- Báo cáo chính trị của Trung ương ở Hội nghị toàn quốc lần thứ ba.

- Tuyên ngôn cộng sản.

Học kỳ thứ hai:

- Sáu vấn đề trong nguyên lý chủ nghĩa Lênin (phần lý luận cách mạng vô sản, vô sản chuyên chính, vấn đề dân cày, vấn đề dân tộc, chiến lược, chiến thuật, đảng).

- Sửa đổi lối làm việc.

Học kỳ thứ ba:

- Bốn mục trong lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô (mục 2 chương I, mục 3 chương III, mục 2 chương IV, mục 3 chương VI).

- Chính cương.

2. Chương trình trung cấp

Mỗi học kỳ tổ chức một cuộc hội nghị học tập và học hai văn kiện.

Học kỳ thứ nhất:

- Báo cáo chính trị tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba.

- Tuyên ngôn cộng sản.

Học kỳ thứ hai:

- Ba vấn đề trong nguyên lý chủ nghĩa Lênin (phần lý luận cách mạng vô sản, vô sản chuyên chính, đảng).

- Sửa đổi lối làm việc.

Học kỳ thứ ba:

- Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

- Chính cương.

3. Chương trình sơ cấp

Mỗi học kỳ tổ chức hai cuộc hội nghị học tập và học hai văn kiện. Các văn kiện cũng giống như chương trình trung cấp nhưng phải viết lại cho dễ hiểu hơn.

4. Chương trình cơ sở

Mỗi học kỳ cũng tổ chức hai cuộc hội nghị học tập và học hai văn kiện.

Học kỳ thứ nhất:

- Những điểm chính của Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba.

- Một quyển sách phổ thông về lịch sử tiến hóa của xã hội.

Học kỳ thứ hai:

- Một quyển sách phổ thông về vấn đề dân tộc.
- Những điểm chính trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc*.

Học kỳ thứ ba:

- Một quyển sách phổ thông về vấn đề giai cấp.
- Những điểm chính trong chính cương.

5. Chương trình cho đảng viên thường

Ở chi bộ mỗi tháng khai hội học tập một lần cho toàn chi bộ hoặc tổ và mỗi học kỳ học hai văn kiện.

Học kỳ thứ nhất:

- Tóm tắt những điểm chính của Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba.
- Một quyển sách vấn đáp về chủ nghĩa cộng sản.

Học kỳ thứ hai:

- Một quyển sách vấn đáp về Đảng.
- Tóm tắt những điểm chính trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc*.

Học kỳ thứ ba:

- Một quyển sách vấn đáp về Điều lệ Đảng.
- Tóm tắt những điểm chính trong chính cương.

6. Đối với cán bộ quần chúng và hội viên quần chúng

Đi đôi với cuộc vận động đào tạo cán bộ, học tập lý luận trong Đảng, cũng cần chú ý nâng cao trình độ của các cán bộ và hội viên quần chúng. Việc chia học kỳ, tổ chức những hội nghị học tập và ấn định văn kiện sẽ do các cơ quan chỉ đạo của những đoàn thể quần chúng ấn định, theo sự hướng dẫn của các đảng đoàn. Các cơ quan phụ trách các ngành chuyên môn cũng phải tổ chức việc học tập, để cải tiến cách làm việc và nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ.

Trong việc đào tạo cán bộ nói chung, cần chú trọng những điểm sau đây:

1. Đối với cán bộ cũ và mới

- Cần nâng đỡ cán bộ cũ bằng cách cương quyết cho những người trình độ văn hóa kém đi dự những lớp bổ túc văn hóa.
- Sau đó cho bổ túc thêm về lý luận.
- Cần dìu dắt cán bộ mới bằng cách cho họ được học lý luận cách mạng và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng.

2. Đối với cán bộ công nông

Cần cho cán bộ công nông được học văn hóa trước khi học lý luận cách mạng. Nên cho một số đi dự các lớp bổ túc văn hóa hoặc tổ chức những lớp bổ túc bình dân hay trung học bình dân ở các cấp và ở cạnh các xí nghiệp.

3. Đối với các cán bộ chuyên môn trong các ngành chính quyền và quân sự

- Trong các lớp đào tạo cán bộ chuyên môn, cần có một phần chương trình huấn luyện chính trị gồm có ít nhất những bài sau đây:
- Phương pháp suy luận biện chứng.
- Lịch sử cách mạng Việt Nam.
- Cách mạng dân chủ nhân dân.
- Chính quyền nhân dân.
- Quan điểm quần chúng.

4. Đối với việc cử người đi dự các lớp huấn luyện

- Cần chọn lựa nhiều cán bộ công nông đi học lớp huấn luyện do các cấp uỷ tổ chức hoặc các ngành dân vận, chính quyền và quân sự tổ chức.
- Cần chú trọng tăng thêm thành phần phụ nữ trong các lớp huấn luyện có phụ nữ tham gia.

5. Đối với việc đào tạo cán bộ lý luận

Trong số cán bộ được cử đi dự lớp đào tạo cán bộ lý luận

cần có nhiều cán bộ công nông có thành tích cách mạng và một số cán bộ phụ nữ.

6. Đối với việc đào tạo những lớp cán bộ mới

Cần mở những lớp huấn luyện dài hạn, lấy cán bộ khá ở cấp dưới nâng cao tới trình độ cấp trên. Trung ương lấy cán bộ sơ cấp khá lên đào tạo tới trình độ cán bộ trung cấp. Liên khu lấy cán bộ cơ sở khá lên đào tạo tới trình độ cán bộ sơ cấp, tỉnh lấy đảng viên khá lên đào tạo tới trình độ cán bộ cơ sở.

III- TỔ CHỨC CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Việc chuẩn bị cần được tiến hành kịp thời

a) Các cấp uỷ phải sắp xếp ngay cán bộ theo các chương trình học tập quy định trên, cương quyết rút cán bộ công nông và cán bộ cũ cho đi dự các lớp bổ túc văn hóa.

b) Ban Huấn luyện Trung ương phải soạn, in và phổ biến tài liệu cho kịp các học kỳ. Riêng các Khu 5 và Nam Bộ phải tự lo liệu soạn và in các tài liệu đã ấn định trên. Khi nào tài liệu của Trung ương gửi vào tới nơi thì phải in lại và phổ biến ngay cho thống nhất, còn các khu Hà Nội, 3, 4 thì phải in lại các tài liệu do Ban Huấn luyện Trung ương xuất bản để phát đầy đủ cho các cán bộ học.

c) Ban Huấn luyện Trung ương phải xuất bản một kỳ học san đặc biệt trước ngày phát động.

2. Việc phát động cần được tổ chức cùng một ngày trong toàn quốc

a) Trung ương chọn ngày 19-5-1950, ngày chúc thọ Hồ Chủ tịch 60 tuổi, làm ngày phát động cuộc vận động.

b) Trung ương tổ chức hội nghị học tập cho cán bộ học chương trình cao cấp.

- Liên khu và Ban Huấn luyện Trung ương (với sự cộng tác của Liên chi QT-A[1)] và Chính phủ) tổ chức hội nghị học tập cho cán bộ học chương trình trung cấp ở các liên khu và ở các cơ quan trung ương.

- Tỉnh tổ chức hội nghị học tập cho cán bộ học chương trình sơ cấp.

- Huyện tổ chức hội nghị học tập cho cán bộ học chương trình cơ sở.

- Chi uỷ tổ chức khai hội học tập cho các đồng chí ở chi bộ.

3. Việc điều khiển theo dõi cần được làm liên tục

a) Trung ương và các cấp uỷ có trách nhiệm lãnh đạo cuộc vận động và uỷ cho Ban Huấn luyện Trung ương và ban huấn luyện các cấp công việc điều khiển, hướng dẫn và theo dõi cuộc vận động. Riêng ở huyện và các chi bộ thì cấp uỷ trực tiếp điều khiển, ngoài ra mọi cơ quan đều phải có người đôn đốc học tập.

b) Để thực hiện được mục đích cuộc vận động ở các cấp cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban huấn luyện, đảng vụ, tuyên truyền và các tiểu ban huấn luyện các ngành.

c) Cấp dưới sau mỗi kỳ hội nghị học tập phải báo cáo tình hình học tập của mình cho cấp trên biết.

d) Sau mỗi hội nghị học tập có điều gì thắc mắc, các cán bộ và đảng viên được viết thư hỏi ban huấn luyện các cấp và Ban Huấn luyện Trung ương. Học san của Ban Huấn luyện Trung ương có mục giải đáp những điểm thắc mắc đó.

e) Mỗi cán bộ và đảng viên cần có một quyển sổ học tập để cấp phụ trách tiện việc đôn đốc và kiểm soát.

---

1) QT-A: không rõ nghĩa của ba chữ QT-A. *(B.T)*.

4. Việc khảo sát cần được tổ chức đều kỳ

Sau mỗi học kỳ, các cấp phụ trách cần tổ chức những cuộc sát hạch để kiểm soát, việc này giao Ban Huấn luyện Trung ương nghiên cứu và đề nghị lên Trung ương sau.

Chú ý: đối với các vùng tạm chiếm thì tùy theo điều kiện và khả năng của địa phương mà thi hành bản nghị quyết này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc phái đoàn kiểm tra của Trung ương
Ngày 2-5-1950

Ban Thường vụ Trung ương gửi các cấp bộ đảng trong Liên khu Việt Bắc.

Trước đây Trung ương có cử các đoàn phái viên về các tỉnh để kiểm tra việc mua thóc định giá và cứu đói và kiểm tra hàng ngũ đảng, chính quyền, trong việc mua thóc. Khi các phái viên về tỉnh, Trung ương có thông tri rõ ràng về việc cho thêm cán bộ giúp việc các phái đoàn nhưng nhiều tỉnh thi hành không chu đáo: Bắc Giang chỉ cho thêm một huyện uỷ viên, còn toàn là cán bộ xã hoặc đảng viên thường, Vĩnh Yên chỉ cho một tỉnh uỷ viên và hai cán bộ xã.

Hiện nay vì việc mua thóc cho bộ đội cần tiếp tục và là một việc cấp thiết nên Chính phủ và Trung ương Đảng lại tổ chức một phái đoàn kiểm tra đi các tỉnh Việt Bắc để:

1. Kiểm tra đôn đốc và sửa chữa những khuyết điểm đã mắc phải trong việc mua thóc cho bộ đội và thực hiện những phương sách chống nạn đói tại các địa phương.

2. Kiểm tra hàng ngũ đảng, chính quyền và thi hành thưởng phạt trong Đảng, chính quyền nhân dân.

3. Giải thích và kiểm tra việc tổng động viên.

Phái đoàn này do đồng chí Hồ Tùng Mậu, Tổng Thanh tra Chính phủ làm Trưởng phái đoàn và đồng chí Bùi Quang Tạo, Phó Bí thư Liên khu uỷ Việt Bắc làm Phó Trưởng đoàn. Nó là một phái đoàn kiểm tra của Trung ương Đảng và đồng thời là phái đoàn thanh tra của Chính phủ. Phái đoàn chia làm hai bộ phận đi các tỉnh:

- Lạng Sơn.
- Bắc Giang.
- Vĩnh Yên.
- Thái Nguyên.
- Phúc Yên.
- Phú Thọ.
- Tuyên Quang.

Đối với những cá nhân hay cấp uỷ đảng, chính quyền phạm lỗi vì không hiểu rõ chủ trương, phái đoàn sẽ giải thích, sửa chữa. Đối với những cá nhân hay cấp uỷ cố ý không chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ hoặc gian lận trong việc mua thóc, phái đoàn có quyền thi hành kỷ luật. Quyền đó như sau:

a) Về Đảng

Hạ công tác huyện uỷ viên, khai trừ những chi uỷ viên và đảng viên phạm lỗi.

Cảnh cáo toàn cả cấp uỷ cho đến cấp huyện.

b) Về chính quyền

- Huyền chức và ra lệnh tạm giữ uỷ viên trong uỷ ban KCHC từ cấp huyện trở xuống.

Vì nhiệm vụ của phái đoàn nặng hơn, quyền hạn của phái đoàn rộng hơn lần trước nên các cấp phải hết sức chú ý trong việc cử thêm cán bộ vào phái đoàn:

1. LKUVB[1] phải cử thêm hai khu uỷ viên để bổ sung vào phái đoàn.

2. Khi phái đoàn về tỉnh các tỉnh uỷ ít nhất phải cử thêm một tỉnh uỷ viên và hai huyện uỷ viên giúp việc.

3. Khi phái đoàn về huyện, huyện uỷ phải cử ít nhất một huyện uỷ viên giúp việc. Trong việc cử cán bộ vào phái đoàn khu uỷ và các tỉnh, huyện uỷ không nên coi đó chỉ là một việc giúp đỡ cho các phái viên của Trung ương mà phải quan niệm rằng: việc đôn đốc mua thóc giải quyết nạn đói, kiểm tra hàng ngũ, giải thích tổng động viên là những công việc chính bản thân các khu, tỉnh phải làm. Trung ương cho người về chỉ để giúp đỡ cho địa phương.

Mong các đồng chí thi hành thông tri này một cách chu đáo.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1. LKUVB: Liên khu uỷ Việt Bắc *(B.T)*.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc sửa đường và vận tải
Ngày 3-5-1950

Gửi Liên khu uỷ L.K. Việt Bắc,

Hiện nay việc giao thông liên lạc giữa nước ta với nước ngoài đặc biệt với Trung Quốc là rất cần thiết.

Trung ương quyết nghị sửa gấp những con đường lớn trong Liên khu Việt Bắc từ biên giới vào.

Cách sửa đường như thế nào, Liên khu uỷ căn cứ vào kế hoạch chữa đường của đồng chí Ninh đề ra trong Hội nghị quân dân chính ngày 20-4-1950 đã được Thường vụ Trung ương thông qua mà tổ chức thực hiện.

Trong lúc thi hành các cấp cần chú ý những việc sau đây:

1. Giải thích kỹ càng làm cho nhân dân hiểu nhiệm vụ để họ phấn khởi làm việc. Tránh tình trạng cưỡng bức bừa bãi. Nhưng tuyên truyền giải thích phải đi đôi với việc thi hành kỷ luật bắt buộc tham gia theo đúng sắc lệnh tổng động viên để làm cho mọi người thực hiện nghĩa vụ công dân của mình và nhất là cho nhà giàu không thể kiếm cách trốn tránh được. Không những động viên nhân dân làm mà các đồng chí cũng phải được động viên.

Trong khi động viên giải thích phải đề phòng xu hướng ỷ lại việc viện trợ bên ngoài.

2. Phải có kế hoạch cụ thể, tỉ mỉ về cách huy động nhân công, cách điều hòa, phân phối và sử dụng nhân công cho hợp lý để nhân dân có điều kiện canh tác tránh được tình trạng làm phí sức người, phí thì giờ mà kết quả công việc thì ít.

3. Thực hiện làm tập đoàn đổi công. Tổ chức việc trao đổi nhân công công bằng và hợp lý giữa người đi và người ở nhà làm cho người đi yên tâm không phải lo nghĩ đến công việc nhà.

Chi bộ và UBKCHC xã phải bảo đảm việc giúp đỡ gia đình những người đi chữa đường.

4. Tổ chức những đội xung phong công tác "brigade de choc" trong các đoàn thể nhân dân. Chọn những đoàn viên hăng hái khỏe mạnh nhất là thanh niên tổ chức thành từng đội chữa đường để làm động cơ thúc đẩy nhân dân.

5. Các cấp đảng bộ phải cử một số cán bộ có năng lực phụ trách các công trường.

Các cán bộ và đồng chí đảng đi theo các đội nhân công nuôi dưỡng tinh thần làm việc của họ ở các công trường đồng thời phải thực sự bắt tay vào việc để làm gương.

Trên đây là những điểm cần chú ý.

Các đồng chí căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị quân dân chính Trung ương ngày 20-4-1950 đặt kế hoạch thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về Đảng lãnh đạo công an
Ngày 5-5-1950

I- NHẬN XÉT SỰ LÃNH ĐẠO CÔNG AN CỦA ĐẢNG

Trong bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân do Đảng ta lãnh đạo, công an là công cụ đấu tranh chống các lực lượng phản động trong nước, ngoài nước và bảo vệ quyền lợi cho nhân dân. Nhưng từ ngày thành lập chính quyền tới nay, Đảng ta chưa đặt vấn đề công an đúng sự quan trọng của nó, nên trong việc lãnh đạo công an còn nhiều khuyết điểm. Một số lớn các cấp uỷ không thực tế lãnh đạo công tác của công an, thiếu sự giúp đỡ công an, thiếu phối hợp các ngành công tác đảng và các đoàn thể nhân dân với công an, thiếu sự giáo dục kiểm soát cán bộ công an nên đã xảy ra nhiều vụ đáng tiếc ảnh hưởng không tốt tới uy tín của chính quyền nhân dân.

II- NHIỆM VỤ LÃNH ĐẠO CÔNG AN

Để sửa chữa những khuyết điểm trên các cấp đảng bộ cần:

1. Nhận thức cho đúng vai trò quan trọng của công an

trong bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân, phổ biến sâu rộng quan niệm công an nhân dân trong Đảng và trong nhân dân (xem Nghị quyết Hội nghị công an toàn quốc đầu năm 1950).

2. Chấn chỉnh cách lãnh đạo công an, mọi cấp uỷ phải phân công cho một uỷ viên phụ trách lãnh đạo công an. Chọn các đồng chí có năng lực cử vào công an để nắm vững đường lối chính sách đảng, tổ chức việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho nhân viên công an, phối hợp chặt chẽ các ngành công tác đảng với công tác công an.

3. Làm cho các đoàn thể nhân dân giúp đỡ công an, củng cố các chi bộ công an, làm cho chi bộ xã nắm vững lấy trật tự xã.

Năm nay cuộc kháng chiến của ta sẽ chuyển sang tổng phản công, nhiệm vụ công an nặng nề và khó khăn hơn trước. Mong các cấp bộ đảng tổ chức những cuộc kiểm thảo về việc lãnh đạo công an để thi hành chỉ thị này.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc chọn địa điểm cơ quan, bám sát địa bàn chỉ đạo*
Ngày 12-5-1950

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc và 3,

Gần đây, từ ngày địch đánh lan ra các vùng trung du và vùng đồng bằng Liên khu 3, nhiều cấp uỷ rời bỏ địa phương, đóng cơ quan ở một nơi quá xa địa phương mình phụ trách như Tỉnh uỷ Bắc Ninh đóng ở Bắc Giang. Trước đây sáu tỉnh uỷ thuộc Liên khu 3 đóng ở Thái Bình, nhiều huyện của Vĩnh Phúc và Bắc Ninh đóng ở Thái Nguyên, Bắc Giang và có những chi uỷ của Nam phần Vĩnh Phúc chạy đóng xa địa phương tới gần 30 cây số.

Việc đóng cơ quan chỉ đạo xa địa phương phụ trách như vậy, dù có cử cán bộ về cũng khiến việc lãnh đạo của cấp uỷ khó khăn, để gây cho cán bộ tư tưởng cầu an, không tích cực gây cơ sở để trở về địa phương.

Bởi vậy Trung ương thông tri nhắc các cấp uỷ đảng các địa phương:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1. Trong các trường hợp địch mới đánh chiếm địa phương, cơ sở lung lay, quần chúng hoang mang, không thể đóng cơ quan chỉ đạo trong địa phương phụ trách được thì có thể tạm thời đóng cơ quan ở một địa phương khác nhưng phải ở một nơi *gần nhất* để tiếp tục lãnh đạo nhanh chóng và sát các cấp dưới.

2. Trong khi đóng cơ quan ở địa phương khác phải có kế hoạch phân công các chấp uỷ viên về hoạt động sát với các cấp bộ đảng trong địa phương, tích cực củng cố, gây dựng lên cơ sở, *ấn định một thời gian ngắn nhất định* để trở về địa phương.

Hai vấn đề trên là một vấn đề quan hệ trong việc nắm vững quần chúng, cơ sở đảng ở các địa phương vùng địch hiện tại.

Mong các đồng chí chú ý giải thích, thúc đẩy các cấp bộ quyết tâm thực hiện chủ trương trên.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc giải thích sâu rộng nguy cơ chiến tranh và nhiệm vụ bảo vệ hoà bình*
Ngày 24-5-1950

Ban Thường vụ Trung ương gửi các cấp bộ toàn Đảng,

Bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu đang tích cực sửa soạn một cuộc chiến tranh để hòng giải quyết nạn khủng hoảng trầm trọng của chúng.

Hoà bình thế giới hiện đang bị trực tiếp hăm doạ. Hội nghị Kominform[1)] tháng 11 năm 1949 và Hội nghị Uỷ ban Thường trực Đại hội các chiến sĩ hoà bình họp vừa rồi ở Xtốckhôm một lần nữa đã vạch rõ nguy cơ chiến tranh trước mắt và định rõ nhiệm vụ cho giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới.

Nhiệm vụ của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới lúc này là "bảo vệ hoà bình", tích cực đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh. Những người cộng sản thế giới phải

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) Kominform: Ban Thông tin quốc tế *(B.T)*.

động viên hết thảy mọi lực lượng hoà bình và dân chủ lập thành một mặt trận rộng rãi bảo vệ hoà bình.

Cuộc kháng chiến của toàn dân ta là một bộ phận của cuộc đấu tranh cho hoà bình thế giới. Nhưng chưa đủ. Chúng ta còn phải hưởng ứng những cuộc chiến đấu chung của nhân dân thế giới.

Để thi hành quyết nghị của Uỷ ban Thường trực Đại hội các chiến sĩ hoà bình thế giới họp ở Stốckhôm vừa rồi, Trung ương Liên Việt ra chỉ thị này cho các cấp bộ các đoàn thể trong nước phải làm những việc sau đây:

1. Mở một cuộc giải thích sâu rộng trong toàn dân về nguy cơ chiến tranh và nhiệm vụ bảo vệ hoà bình của mọi người.

2. Vận động một phong trào ký giấy đòi: cấm chỉ việc chế tạo vũ khí nguyên tử, lập cơ quan kiểm soát quốc tế để thi hành điều cấm trên, trừng trị thật nặng và coi là tội phạm chiến tranh chính phủ nào dùng vũ khí nguyên tử trước để giết hại nhân dân một nước khác (việc này làm từng xã, từng xí nghiệp, từng đại đội, từng cơ quan, cả vùng tự do và vùng tạm bị chiếm). Trong những cuộc họp mít tinh để thảo luận về Nghị quyết của Uỷ ban Thường trực Đại hội các chiến sĩ hoà bình thế giới, tại làng xã, xí nghiệp, đại đội, trường học, cơ quan, v.v. nên họp chung tất cả quần chúng có tổ chức cũng như quần chúng không tổ chức, phối hợp tất cả các tổ chức quân, dân, chính, đảng để làm cho được thống nhất và đỡ phí thời giờ.

Trong cuộc họp hay mít tinh phải:

a) Nêu rõ tính chất cuộc kháng chiến của ta là để bảo vệ hoà bình và muốn bảo vệ hoà bình, mọi người phải tích cực thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công, đồng

thời gây cho mọi người có ý thức hưởng ứng phong trào hoà bình thế giới.

b) Đưa Hội nghị thông qua bản Nghị quyết đòi cấm chỉ việc chế tạo vũ khí nguyên tử, lập cơ quan kiểm soát quốc tế, trừng trị những chính phủ nào dùng vũ khí nguyên tử để giết hại nhân dân, v.v.. Chủ tịch đoàn của cuộc họp hay mít tinh (nên vận động bầu đại biểu từ các giới, các tôn giáo, v.v. lên chủ tịch đoàn), ghi rõ số người tham dự cuộc hội nghị và ký vào bản quyết nghị đó rồi gửi lên cấp trên.

3. Các báo chí mở một cuộc vận động rộng rãi cho phong trào hoà bình thế giới, giải thích cho nhân dân rõ, bọn đế quốc muốn gây chiến nhưng nhân dân toàn thế giới tích cực đấu tranh chống lại thì chiến tranh sẽ không thể nổ ra được và phải đề phòng trong nhân dân có thể có những người hoang mang vì chiến tranh thứ ba, sợ bom nguyên tử và sợ Mỹ. Đồng thời phải gắn cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình với cuộc kháng chiến của ta.

4. Các ban chấp hành các đoàn thể quần chúng phải ra chỉ thị rõ ràng cho các cấp dưới và các hội viên tích cực tham gia vào cuộc vận động trên.

5. Mỗi khu sẽ lấy danh nghĩa Liên Việt mà in bản hiệu triệu của Uỷ ban Thường trực Đại hội các chiến sĩ hoà bình thế giới (đính theo đây phát cho các xã, các xí nghiệp, các cơ quan, các đơn vị bộ đội địa phương, mỗi đơn vị một bản để đọc trong cuộc họp. Tổng Chính uỷ cũng cho in bản hiệu triệu trên phát cho mỗi đại đội và mỗi cơ quan một bản.

(*Chú ý*: nên dùng khổ giấy nhỏ cho đỡ tốn và dễ gửi).

Tất cả các cấp bộ đảng phải nghiên cứu và thi hành chỉ thị này. Sau khi đã vận động, giải thích kỹ cho nhân dân và

thu những bản quyết nghị ghi rõ số người và có chữ ký của chủ tịch đoàn các cuộc hội nghị rồi, các cấp sẽ gửi những bản đó lên Trung ương để chuyển cho Uỷ ban Thường trực Đại hội các chiến sĩ hoà bình thế giới.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về nhiệm vụ văn hoá*
Ngày 26-5-1950

Ban Thường vụ Trung ương gửi:
- Các liên khu uỷ,
- Các Ban Huấn luyện, Tuyên truyền Trung ương,

So với hoạt động chính trị và quân sự, hoạt động văn hoá còn ít thành tích và chưa đi sát đường lối chính sách của Đảng.

I- KHUYẾT ĐIỂM CỦA CÔNG TÁC VĂN HOÁ

Sở dĩ có tình trạng trên vì công tác văn hoá đã mắc nhiều khuyết điểm:

1. Cán bộ văn nghệ trong và ngoài Đảng (ngay cả ở cấp trung ương) xa đường lối chính sách của Đảng và của Chính phủ. Văn nghệ nhân dân do đó kém phát triển và chưa thỏa mãn được những đòi hỏi của nhu cầu kháng chiến.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

2. Cán bộ văn hoá xa quần chúng: một vài cán bộ văn hoá chỉ sống gần những nơi buôn bán, không đi sâu vào các thôn, xã, và nhà máy để tìm hiểu sinh hoạt và nguyện vọng của công nông.

3. Cán bộ văn hoá tự cao, tự mãn, ít chú ý nghe lời phê bình của nhân dân và của Đảng.

4. Những di sản tốt đẹp của văn hoá cũ chưa được sưu tầm để duy trì và phát triển, cán bộ văn hoá ưa chuộng những hình thức và kỹ thuật mới lai Tây và mất gốc không thích hợp với quần chúng.

5. Giữa các nhà văn hoá, thiếu sự phê bình nâng đỡ, hay nếu có phê bình thì cũng chưa được thành thực, nhiều nơi lại dung hoà mọi xu hướng văn hoá, không phê bình, đả kích những xu hướng văn hoá hủ bại, tàn tích của chế độ cũ.

6. Phần đông các cấp uỷ chưa chú trọng đến vấn đề văn hoá. Cán bộ dành cho hoạt động văn hoá hoặc không có năng lực hoặc bị điều động đi công tác khác luôn hay không được cung cấp phương tiện đầy đủ. Thường khi cấp uỷ khoán trắng công tác văn hoá cho cán bộ văn hoá, có khi quá nuông chiều họ song có khi lại tỏ ra khắt khe và ít nâng đỡ họ.

7. Tài liệu xuất bản thiếu sự kiểm soát chặt chẽ của chấp uỷ và đồng chí phụ trách văn hoá nên nhiều khi sai đường lối chính sách của Đảng.

II- NHIỆM VỤ VĂN HOÁ CỦA CẤP UỶ

Muốn đẩy mạnh phong trào văn hoá theo kịp đòi hỏi của kháng chiến, chúng ta phải nhận định rõ nhiệm vụ xây dựng

văn hoá nhân dân không phải là nhiệm vụ riêng của cán bộ chuyên trách văn hoá, mà là nhiệm vụ chung của toàn dân và Đảng có bổn phận phải hướng dẫn.

1. Các cấp uỷ phải cử một đồng chí có năng lực để theo dõi, thúc đẩy và lãnh đạo văn hoá (giáo dục, khoa học, văn nghệ). Ở cấp tỉnh và cấp khu nên có những đồng chí trong cấp uỷ phụ trách văn hoá, ở huyện và xã, tùy điều kiện mà phân công.

2. Cán bộ văn hoá phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo cán bộ trong và ngoài Đảng theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Chính phủ. Mỗi chỉ thị, nghị quyết của Đảng đưa xuống, các ban văn hoá và các đồng chí phụ trách văn hoá cần nghiên cứu kỹ lưỡng và rút ở đó ra những đề tài để sáng tác và do những sáng tác này góp một phần trọng yếu vào việc động viên nhân dân thi hành chính sách của Đảng và của Chính phủ.

3. Cấp uỷ phải giúp đỡ cán bộ văn hoá những phương tiện hoạt động: tài chính, tài liệu, dụng cụ, v.v.. Nếu là cán bộ đảng phụ trách văn hoá thì mỗi khi chấp uỷ điều động đi công tác khác cần báo cho chấp uỷ và ban văn hoá cấp trên của cán bộ văn hoá để biết.

4. Văn hoá phải thoả mãn nhu cầu kháng chiến và phục vụ nhân dân. Đối tượng của các nhà văn hoá là nhân dân và đặc biệt là công, nông và binh. Năm 1949, cán bộ văn hoá đã biết chú trọng đến binh nhưng lại thiên về binh mà sao lãng công, nông.

5. Luôn luôn các cấp uỷ và các đồng chí phụ trách văn hoá cần đả phá những khuynh hướng sai lầm, đề cao phê bình và tự phê bình trong cán bộ đảng và cán bộ ngoài Đảng.

Gần đây phong trào phê bình và tự phê bình trong giới văn hoá đã phát triển, nhưng cần đề phòng lối phê bình cho có chuyện, phê bình suông để cố chứng tỏ mình là tiến bộ, kỳ thực chỉ nói miệng mà không quyết tâm sửa chữa. Thái độ phê bình cần cương quyết, lập trường phải rõ ràng. Phê bình đối với văn hoá địch phải quyết liệt, ráo riết, phê bình đối với cán bộ văn hoá là phải có tính chất xây dựng và nâng đỡ.

6. Muốn xây dựng văn hóa nhân dân cần học hỏi những kinh nghiệm nước ngoài nhưng đồng thời phải biết duy trì những di sản quý báu và phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc.

7. Riêng đối với Ban Văn hoá Trung ương, để có sự lãnh đạo thấu suốt:

- Các đồng chí văn hoá các khu cần liên lạc mật thiết với Ban Văn hoá Trung ương và giới thiệu những tài năng văn hoá mới ở địa phương.

- Trong những báo cáo đều kỳ lên cấp trên, các cấp uỷ phải dành riêng một phần để báo cáo về hoạt động văn hoá của địa phương mình (cố nhiên là báo cáo tóm tắt và xác thực cốt làm cho cấp trên nhận được những nét chính của phong trào văn hóa địa phương).

- Mỗi khi Ban Văn hoá Trung ương mở những lớp huấn luyện các cấp uỷ nên gửi những cán bộ văn hoá đi dự để đào tạo cán bộ văn hoá mới.

- Ban Văn hoá Trung ương của Đảng có nhiệm vụ giúp đỡ các đồng chí phụ trách văn hoá khu về ý kiến, kinh nghiệm và tài liệu, khu giúp đỡ tỉnh.

Các đồng chí chú ý thi hành chỉ thị này để phát triển văn hoá nhân dân, làm cho văn hoá nhân dân góp một phần xứng

đáng vào việc thúc đẩy quần chúng thi hành chính sách của Đảng và của Chính phủ, đồng thời phụng sự cuộc đấu tranh vĩ đại của giai cấp công nhân và của dân tộc.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc chuẩn bị các tài liệu báo cáo gửi ra ngoài*

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3 và 4,
các đảng đoàn các ban CM[1] Trung ương,

Vừa rồi trong việc gửi tài liệu ra ngoài, Trung ương cũng như các ngành đã vấp phải nhiều khuyết điểm vì thiếu chuẩn bị. Rồi đây sẽ có nhiều phái đoàn các nước ngoài đến thăm ta, vậy Trung ương thông tri trước để các đồng chí chuẩn bị từ nay cho được chu đáo.

1. Những tài liệu chứng tỏ sự hoạt động của ngành mình (như báo cáo, sách báo, v.v.).

2. Những tài liệu tố cáo hành động dã man của Pháp phải ghi rõ ngày, tháng và nơi xảy ra việc nhưng không nên thêm nhận xét chủ quan của mình.

3. Những tài liệu thuộc về các tôn giáo phản đối Pháp như lời tuyên bố, thư, quyết nghị của giáo dân, cha cố, v.v. đều là những lợi khí sắc bén tuyên truyền cho kháng chiến, nên có ảnh kèm theo nữa.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

1) CM: chuyên môn (*B.T*).

4. Về phong trào thi đua, các đồng chí cần chú ý gửi ảnh kèm theo thành tích của các anh hùng sản xuất, anh hùng thi đua.

5. Ảnh của những người lãnh đạo các ngành quân, dân, chính kèm theo tiểu sử (phần có thể công bố công khai được không phải lý lịch trong Đảng) để giới thiệu với các nước ngoài biết cán bộ của ta.

Trong khi chụp ảnh về sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân không nên quên đồng bào miền núi. Những ảnh này phải phản chiếu được sự sinh hoạt của nhân dân toàn quốc, tránh lệch về Việt Bắc hoặc thiên về sinh hoạt của cơ quan.

Báo chí của các ngành và các địa phương xuất bản nên đóng thành "collection"[1] để khỏi thất lạc và dễ xem.

Mong các đồng chí làm ngay từ giờ, kẻo không kịp nhất là những nơi xa.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG

KHA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Collection: tập *(B.T)*.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về công tác chi bộ ở cơ quan*
Ngày 13-6-1950

Gửi các ban chuyên môn và các đảng đoàn Trung ương,

Trung ương nhận thấy có một số các đồng chí trong ban và đảng đoàn ít chú ý đến công tác chi bộ ở cơ quan mình. Thí dụ các đồng chí trong ban hay đảng đoàn không tham gia vào ban chi uỷ. Do đó việc phổ biến chủ trương chính sách của Trung ương trong chi bộ không được chú ý, việc giáo dục tinh thần trách nhiệm và tinh thần cảnh dị (esprit de vigilance) cho các đồng chí cơ quan cũng thiếu sót.

Vậy thông tri các đồng chí biết từ nay chú ý đến công tác chi bộ hơn, ban hay đảng đoàn nên cử người tham gia chi uỷ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG

KHA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc mở lớp nghiên cứu các đề án đại hội
Ngày 15-6-1950

Để có một số cán bộ giúp Trung ương hướng dẫn việc thảo luận các đề án đại hội Đảng ở các cấp, Trung ương quyết định tổ chức một lớp nghiên cứu các đề án ấy trong thời hạn một tháng ở Trường Nguyễn Ái Quốc của Trung ương .

Số cán bộ mà các liên khu, các ban chuyên môn và đảng đoàn Trung ương được cử đi dự lớp ấn định như sau:

- Liên khu Việt Bắc:

+ Hai khu uỷ viên.

+ Mỗi tỉnh một tỉnh uỷ viên.

+ Bảy huyện uỷ viên (kể cả Hòn Gay).

- Liên khu 3:

+ Hai khu uỷ viên.

+ Mỗi tỉnh một tỉnh uỷ viên.

+ Năm huyện uỷ viên (kể cả Hải Phòng).

- Liên khu 4:

+ Hai khu uỷ viên.

+ Mỗi tỉnh một tỉnh uỷ viên.

+ Ba huyện uỷ viên.

- Đặc khu Hà Nội:

+ Một đặc uỷ viên.

+ Hai quận uỷ viên.

- Các ban chuyên môn và đảng đoàn Trung ương:

Mỗi ban và đảng đoàn (kể cả Tổng Chính uỷ) được cử một hoặc hai cán bộ do Ban Đảng vụ và Ban Huấn luyện Trung ương chịu trách nhiệm lựa chọn.

Muốn có đủ năng lực giúp việc hướng dẫn việc thảo luận các đề án đại hội ở các cấp thì những cán bộ được cử đi nên là những đồng chí thường vụ ở mỗi cấp, nếu không phải là thường vụ uỷ viên cả thì cũng phải là những đồng chí có tuổi đảng và trình độ nghiên cứu, nhận xét.

Lớp nghiên cứu này sẽ khai giảng vào 1-8-1950.

Các cán bộ đi dự lớp phải đem theo tiền đi về, màn, và chăn nếu cần và đến ngày 28 tháng 7 năm 1950 phải có mặt ở trạm thống nhất.

Tiếp được thông tri này yêu cầu các đồng chí lựa cử ngay số cán bộ đã ấn định và cho lên đường sớm để kịp ngày khai giảng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc cung cấp cán bộ cho Trung ương và cử học sinh đi học lớp HL[1)]
Ngày 22-6-1950

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4, Đảng bộ Hà Nội,

Gần đây trong việc điều động cán bộ để bổ sung cho Trung ương và việc cử học sinh đi ngoài, các liên khu đã phạm những khuyết điểm như sau:

1. Việc cử học sinh rất cẩu thả không theo đúng điều kiện đã định nhất là về trình độ và chính trị:

Có nơi như Liên khu 4 cử cả đồng chí trình độ chi uỷ viên đi học lớp chính trị loại B (điều kiện ít nhất là thường vụ huyện uỷ trở lên).

Ở Nghệ An giới thiệu cả một anh Quốc dân Đảng đi học. Lại có anh không phải là đảng viên đã khai man là đảng viên mà cũng được giới thiệu đi.

Nói chung một số rất đông học sinh không mắc bệnh này cũng tật kia, anh đau mắt, anh yếu phổi, đau tim, v.v..

Đối với những học sinh không đủ điều kiện tất nhiên

1) HL: huấn luyện *(B.T)*.

Trung ương phải cho trở về địa phương hoạt động. Tình trạng này vừa làm mất thời giờ, vừa tốn tiền lại ảnh hưởng xấu đến tinh thần của anh em và có khi làm anh em thất vọng nữa.

2. Việc giới thiệu cán bộ bổ sung cho Trung ương không được lựa chọn kỹ càng.

Việc điều động cán bộ, thường không theo đúng như thông tri của Trung ương. Trung ương cần tỉnh uỷ viên thì lại giới thiệu huyện uỷ viên không hợp với nhu cầu công tác.

Trước khi giới thiệu các đồng chí thường không xét kỹ lý lịch của cán bộ nên có khi điều động cả đồng chí còn dự bị và thiếu tích cực hoặc đồng chí không tốt, khi ở địa phương đã phạm nhiều lỗi chưa được sửa chữa.

Lại có trường hợp cán bộ bị gọi đi một cách rất bất chợt, thiếu thì giờ chuẩn bị, không được biết rõ công tác mới, không được trình bày nguyện vọng để việc điều động được hợp lý. Đôi khi còn nói dối là chỉ đi công tác ba tháng, thế rồi lên ở tít trên Việt Bắc.

Trên đây chỉ là vài nhận xét của Trung ương, mong các đồng chí đặc biệt lưu ý để từ nay việc lựa cử học sinh và việc giới thiệu cán bộ cho Trung ương được chu đáo hơn.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG

KHA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc kiện toàn bộ máy chỉ đạo quân sự trung ương
Ngày 28-6-1950

Gửi các đảng bộ,

1. Để tập trung lực lượng quân, dân, chính, đẩy mạnh việc chuẩn bị tổng phản công, Ban Thường vụ Trung ương đã quyết định chấn chỉnh tổ chức của Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh và kiện toàn bộ máy chỉ đạo quân sự trung ương như sau:

a) Bộ Tổng tư lệnh gồm ba bộ phận lớn:

Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị (tức Chính trị cục trước) và Tổng cục Cung cấp (lo các việc quân nhu, quân giới, quân y, vận tải, v.v.).

b) Hồ Chủ tịch sẽ giữ chức Tổng Tư lệnh, đồng chí Võ Nguyên Giáp giữ chức Phó Tổng tư lệnh kiêm Tổng Tham mưu trưởng, đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và đồng chí Trần Đăng Ninh làm Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp.

c) Về hệ thống và tổ chức chính uỷ sẽ có chỉ thị chấn chỉnh sau.

2. Quyết nghị trên sẽ đưa ra Hội đồng Chính phủ duyệt y và công bố. Nhận được thông tri này các đồng chí phải giải

thích rõ cho cán bộ trong Đảng biết để khi Chính phủ công bố, sẽ đem giải thích cho toàn dân hiểu rõ mục đích của việc chấn chỉnh và kiện toàn bộ máy quân sự như trên. Chú ý đề phòng cán bộ và dân có thể hiểu sai:

a) Hoặc cho rằng Hồ Chủ tịch làm Tổng Tư lệnh là cuộc tổng phản công đã sắp đến nơi, do đó sinh ra lạc quan tếu và có những chủ trương hành động không đúng lúc.

b) Hoặc có thể có một đôi người không hiểu hay bọn khiêu khích phong tin cho rằng cuộc kháng chiến của ta gặp những khó khăn lớn, tình thế quá gay go, do đó gây tư tưởng nghi ngờ, bi quan.

Một mặt khác, các cấp phải kiểm thảo lại việc chỉ đạo kháng chiến ở địa phương mình để xem có những khuyết điểm gì về chủ trương, về tổ chức, về lối làm việc thì kịp thời sửa chữa. Nhân dịp Trung ương và Chính phủ kiện toàn bộ máy lãnh đạo quân sự trung ương mà động viên tinh thần cán bộ và dân, đưa một sự phấn khởi mới vào trong tất cả mọi công việc. Khi Chính phủ đã công bố thì sẽ đề nghị với các cấp chính quyền, quân sự và mặt trận, đánh điện hoan nghênh chúc mừng.

3. Thông tri này gửi trong Đảng chỉ cốt để trong Đảng hiểu rõ và chuẩn bị giải thích cho quần chúng. Vậy phải tuyệt đối giữ bí mật. Trước khi Chính phủ công bố không được vì lẽ gì mà lộ cho quần chúng ngoài Đảng biết làm cho họ ngạc nhiên hoặc khó chịu.

Mong các đồng chí chú ý.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
Tình hình sáu tháng đầu năm 1950*

I- SỰ BIẾN ĐỔI TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ CỦA ĐÔNG DƯƠNG

Bước sang năm 1950, cục diện Đông Dương đã có những sự biến đổi quan trọng.

1. Nhân dân Giải phóng quân Trung Hoa tiến sát biên giới Việt Nam, quét sạch tàn quân Tưởng, giải quyết xong vấn đề lục địa Trung Hoa, đã đem lại cho ta một ưu thế mới vô cùng thuận lợi. Ta không bị bao vây nữa, cửa ngõ Việt Nam đã mở thông ra thế giới, ta có một người bạn lớn và khoẻ đứng sát bên cạnh ta.

Các nước dân chủ nhân dân công nhận ta, đặt ngoại giao với ta, ủng hộ ta; ta đứng hẳn vào mặt trận dân chủ chống đế quốc do Liên Xô lãnh đạo. Ta đã giành được một thắng lợi ngoại giao rất lớn làm cho quân và dân ta càng thêm tin tưởng và phấn khởi, làm cho lực lượng, tinh thần và vật chất của ta ngày thêm bồi bổ, vững mạnh.

Ta đã có một hậu phương rộng lớn, một thế dựa vững

* Báo cáo của Trung ương số 499, ngày 25-8-1950 *(B.T)*.

chắc, đồng thời cũng biến thành một vị trí tiền đồ của các lực lượng dân chủ ở Đông Nam Á.

2. Bè lũ đế quốc hết sức chú ý đến ta, nhất là Mỹ, sau khi thất bại dồn dập ở Trung Hoa, Mỹ đã trơ tráo can thiệp thẳng vào Đông Dương, mưu biến Đông Dương thành một căn cứ chống cộng ở Đông Nam Á và chuẩn bị chiến tranh thứ ba chống phe dân chủ.

Chính sách can thiệp của Mỹ được xúc tiến về mọi mặt.

Về chính trị, Mỹ công nhận bù nhìn Việt, Mên, Lào, trực tiếp thương lượng các việc với chúng; dùng bọn phản động công giáo, bọn Cao Đài và gián điệp để chia rẽ và phá Mặt trận dân tộc thống nhất của ta.

Về quân sự, để nắm vững quyền chỉ huy, Mỹ đã đặt Bộ Tham mưu của quân đội Mỹ ở Pháp, cử phái đoàn quân sự sang nghiên cứu những căn cứ chiến lược ở Đông Dương, bố trí một vài quân cảng (Cam Ranh, Phú Quốc) và trường bay (Cát Bi - Hải Phòng), phái một số võ quan làm cố vấn hải, lục, không quân cho Bảo Đại, giúp tiền nong, vũ khí cho Pháp và bù nhìn. Đồng thời Mỹ thúc đẩy và giúp quân phiệt Xiêm chuẩn bị can thiệp vào Ai Lao và Cao Mên.

Về kinh tế, thi hành điểm 1 trong chương trình Tờruman. Mỹ đẩy mạnh việc đầu tư sang Đông Dương, mưu chiếm đoạt thị trường Đông Dương. Hai phái đoàn Mỹ Griphim và Rôbe Blum đã sang Đông Dương giao thiệp thẳng với bù nhìn Việt, Mên, Lào để điều đình và ký kết về kinh tế với chúng.

Về văn hoá: một mặt cho tải vào những vùng bị tạm chiếm những sách vở, phim ảnh, một mặt cho xuất bản sách báo, phát thanh tán tụng Mỹ, cốt gây tâm lý sợ Mỹ, thân Mỹ, phục Mỹ, hàng Mỹ trong các từng lớp nhân dân Đông Dương.

Gần đây viện cớ chiến tranh ở Triều Tiên, Mỹ tuyên bố xúc tiến việc giúp Pháp và Bảo Đại và đang ra sức chở thẳng vũ khí vào Việt Nam.

Tóm lại, chính sách can thiệp nói trên của đế quốc Mỹ nhằm mục đích "hất cẳng thực dân Pháp, nắm lấy bù nhìn, chiếm Đông Dương và nô dịch các dân tộc Việt, Mên, Lào". Hiện thời quân đội Pháp chỉ là một lũ đánh thuê cho chúng. Việt Nam, Ai Lao, Cao Mên đang bị thực dân Pháp xâm lược nhưng thực ra đang bị cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Do đó đã gây cho ta thêm nhiều trở lực.

II- SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊCH VÀ CỦA TA

1. Có Mỹ cầm đầu và tích cực giúp đỡ, địch đã cố gắng thực hiện âm mưu của chúng, hòng phá cuộc chuẩn bị tổng phản công của ta.

Về quân sự: chúng tập trung lực lượng vào chiến trường chính Bắc Bộ, đưa những đoàn quân tinh nhuệ lên củng cố phòng tuyến biên giới và miền duyên hải để ngăn cản viện trợ quốc tế của ta. Chúng chiếm đóng nốt đồng bằng Khu 3, củng cố khu tam giác làm chỗ dựa, chiếm đoạt kho nhân lực, vật lực, lấy công giáo làm cơ sở (80 vạn công giáo), củng cố hành lang đông tây và sông Hồng Hà. Chúng đã tước vũ khí và thu dung bảy vạn tàn quân Quốc dân Đảng, tuyển mộ được nhiều nguỵ binh (riêng công giáo hai tiểu đoàn) và tích cực tranh thủ viện trợ của Mỹ, nhất là máy bay. Ở Nam Bộ chúng chú trọng xây dựng vùng đảo Phú Quốc, chỉnh đốn quân đội bù nhìn, mở những cuộc tấn công vào khu vực ta, hòng biến Nam Bộ thành một căn cứ an toàn, đồng thời cũng tìm cách ngăn cản sự liên

lạc giữa Việt Nam với Mên, Lào và cấu kết với phản động Xiêm để phòng thủ biên giới hai nước đó.

Ngoài ra, trên các chiến trường khác chúng mở những cuộc càn quét để phòng ngự, đồng thời phá hoại mùa màng, phá hoại hậu phương của ta.

Về chính trị: do Mỹ bắt buộc, địch đã phải nhả ít nhiều quyền lợi cho bọn bù nhìn, trao trả một số công sở, cho lập đội quân quốc gia, nới rộng quyền hạn ngoại giao, ký kết, vận động bè lũ phản động quốc tế công nhận, làm tăng thêm ảnh hưởng cho bọn bù nhìn. Chúng ra sức chia rẽ tôn giáo, nhất là công giáo, dùng bọn phản động công giáo cùng bọn Cao Đài làm tay sai. Ở Khu 3, hiện nay nhiều cha cố (Luận, Tiệp, Tẹo) rất phản động mặc binh phục chỉ huy những cuộc càn quét giết chóc có ngày tới hàng trăm thanh niên. Ở Liên khu 5, chúng lôi kéo được một phần dân tộc thiểu số Quảng Ngãi nổi loạn ở Sơn Hà. Ngoài ra chúng tích cực dùng chính sách gián điệp: bọn Dam Choul đầu hàng ở Mên, bọn Southone đầu hàng khu Felay bị vỡ, bọn Thao và Tulan lừng chừng ở Lào. Nhiều vụ gián điệp khác ở Nghệ An (Khu 4), ở Nam Bộ, ở đường số 13 (Việt Bắc) đã bị khám phá.

Về kinh tế: ta đã thấy rõ âm mưu thâm độc của địch là đánh vào cái "bụng" của ta. Chúng mở những trận "giặc lúa" phá hoại mùa màng, phá hoại hậu phương gây cho ta những thiệt hại. Ở trung du Bắc Bộ, có ngày địch gặt tới 200 mẫu lúa. Rồi đây, với số tiền 23 triệu rưỡi Mỹ giúp không những làm tăng thêm bề thế cho bọn bù nhìn, mà còn làm cho hàng hoá Mỹ tràn ngập. Nếu ta không tích cực bao vây kinh tế và thông thương với bên ngoài thì sẽ còn gặp nhiều khó khăn, bạc Việt Nam sẽ càng sụt giá.

Tóm lại, địch đã thực hiện được phần lớn âm mưu của

địch, thành công nhất là việc thu dung tàn quân Tưởng, chiếm đóng đồng bằng Khu 3, phá hoại mùa màng. Do đó ta đã gặp những khó khăn mới.

2. Về phía ta, ta cũng cố gắng hoạt động để giành lợi thế

Về quân sự: ta mở được chiến dịch trên khắp các mặt trận và phá hoại được nhiều vố lớn ở Hà Nội, Sài Gòn, Hòn Gay làm địch thiệt hại nặng. Nhìn chung, trừ chiến dịch đường số 4 không kết quả, chiến dịch *chính* Lê Hồng Phong tiêu diệt tới một tiểu đoàn sinh lực địch nhưng không đạt được mục đích. Các chiến dịch khác, nhất là Bình - Trị - Thiên, Nam Bộ, ta tiêu diệt nhiều đồn lẻ và chống càn quét có hiệu quả; kỹ thuật tác chiến của ta cũng tiến bộ tới trình độ đánh vị trí khá kiên cố của địch (Đông Khê, Phố Lu Bắc Bộ), dám vận động tiêu diệt đại đội (Liên khu 3, Liên khu 4). Riêng ở Khu 3 ta đối phó bị động, lúng túng, để cho địch chiếm đóng lan rộng ở đồng bằng Bắc Bộ. Ngoài ra ta chưa phá được kế hoạch tuyển mộ nguỵ binh của chúng.

Việc xây dựng lực lượng võ trang đã tiến hơn trước nhưng còn chậm.

Bộ đội chính quy được chú ý kiện toàn, bổ sung thêm quân số, vũ khí... các đơn vị cấp bộ được trang bị, được huấn luyện đã tiến bộ nhiều. Việc chỉ đạo được kiện toàn thêm cán bộ có năng lực. Bộ Tổng tư lệnh đã tổ chức hợp lý hơn gồm ba bộ phận chính: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp. Nam Bộ đã thống nhất sự chỉ huy và đã tập trung phần lớn các đại đội độc lập thành những tiểu đoàn, trung đoàn chủ lực. Ta đã tăng cường thêm quân số cho Cao Mên và Ai Lao. Riêng việc xây dựng Đại đoàn 304 gặp trở ngại vì phải đối phó với chiến sự Khu 3. Việc xây dựng bộ đội địa phương ở nhiều tỉnh Việt Bắc và Khu 4 đã có mỗi huyện

một đại đội. Có nơi đã tập trung lên tỉnh thành tiểu đoàn. Nam Bộ còn kém. Việc xây dựng hậu bị quân và động viên nhân lực, vật lực kết quả nhất là Khu 4 đã và đang huấn luyện được 15.000. Du kích chiến tranh cũng tiến bộ nhiều ở Mên, Lào, phát triển khá ở Bình - Trị - Thiên, Nam Bộ, nhưng Bắc Bộ bị sút kém.

Việc đào tạo và rèn luyện cán bộ mới thoả mãn được một phần nhu cầu, ta còn thiếu nhiều cán bộ có năng lực. Ngoài ra việc trang bị ở các khu xa còn chậm chạp, việc cấp dưỡng gặp nhiều khó khăn ở Việt Bắc.

Nói chung, địch chiếm Khu 3 đã ảnh hưởng nhiều đến việc xây dựng lực lượng của ta trên chiến trường chính.

Về chính trị: ta đã đề ra khẩu hiệu chiến lược lúc này là "Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và chống bọn can thiệp Mỹ, đấu tranh cho độc lập dân chủ và hoà bình". Ta đã vạch rõ âm mưu thâm độc của Mỹ, nêu rõ thực dân là kẻ thù chính, và hiện nay Mỹ chính là kẻ cầm đầu cho Pháp. Đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương mạnh chừng nào thì ta sẽ chống Mỹ thẳng và mạnh chừng ấy.

Phong trào vùng địch của ta cũng tiến bộ hơn, đã vận động quần chúng gây một phong trào sôi nổi đấu tranh chống Mỹ ở Sài Gòn và tổ chức phá hoại những vụ lớn ở Hà Nội, Sài Gòn, Hòn Gai. Nề nếp tổ chức tương đối ngăn nắp hơn, cơ sở cũng đã tiến bộ, song còn khuyết điểm chưa lợi dụng triệt để những khả năng công khai hợp pháp để tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng rộng rãi; chưa chú trọng đến việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành quyền lợi kinh tế hằng ngày mà thiên về đấu tranh chính trị (tổ chức ngày kỷ niệm, rải truyền đơn) và phá hoại quân sự. Lại thêm nhận định khẩu hiệu tổng phản công quá sớm làm lực lượng dễ bị tiêu hao.

Về mặt chính quyền: đi đôi với việc tổng động viên nhân lực, vật lực, ta đã thi hành nhưng chưa chu đáo, những cải cách quan trọng mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động như: định quy chế lĩnh canh, giảm tức, thực hiện tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, cải cách chế độ lương bổng và thuế khoá, định quy chế công nhân và công chức, xúc tiến cải cách tư pháp và giáo dục, nắm vững các ngành chuyên môn, tập trung quyền vào UBKCHC, đưa đại biểu các đoàn thể nhân dân vào các ban chuyên môn của chính quyền (Ban Kinh tế Chính phủ, Hội đồng giảm tô, giảm tức).

Chính quyền ta ngày được thêm củng cố, vấn đề nhân dân dân chủ chuyên chính đề ra rõ rệt và cứ thế có ảnh hưởng tốt; đồng thời triệt để phá tề ở nhiều nơi có kết quả (trung du 80%).

Ở Mên, Lào, nói chung cũng có nhiều tiến bộ. Ta củng cố và nối liền được các căn cứ địa ở Mên, mở rộng căn cứ địa ở Lào, phát triển các đội võ trang tuyên truyền đi sâu vào vùng hậu địch, gây phong trào du kích ở nhiều khu vực. Ở Mên đã có cơ sở ở các đồn điền cao su, ở một vài thành phố và trên đường số 13, đã đánh nhiều trận tiêu diệt các đồn lẻ, phá hoại các sở cao su gây thiệt hại lớn và chiếm được cả vùng[1)]..... Campốt. Ta đã thành lập Uỷ ban dân tộc giải phóng Cao Mên, triệu tập Quốc dân Đại hội Lào; cải tổ Chính phủ, đã thống nhất được Hội Ítxara toàn Mên, đang xúc tiến thống nhất ở Lào, tiến tới Uỷ ban Liên lạc Việt - Mên - Lào. Về Đảng ta đã thống nhất sự chỉ đạo toàn Mên và toàn Lào, thành lập ở mỗi nước một ban cán sự.

1) Có một đoạn mờ chúng tôi không đọc được *(B.T)*.

Hiện nay vùng giải phóng của Mên chiếm một diện tích bằng 2/3 Nam Bộ. Ta đã mở rộng mặt trận ở hai nước đó, đánh vào hậu phương địch, thu hẹp phạm vi kiểm soát.

Về mặt trận và dân vận: Tổng liên đoàn, thanh niên, phụ nữ, dân chủ Đảng đều khai Đại hội toàn quốc. Ban Chấp hành Nông dân cứu quốc cũng họp mở rộng. Kết quả đã thi hành và phổ biến các chủ trương của Trung ương, giải quyết sự lúng túng về tổ chức và công tác, đồng thời kiểm thảo tư tưởng và sự lãnh đạo của cấp trung ương và các cán bộ phụ trách khu, tỉnh, gây được sự liên lạc giữa các cấp mật thiết hơn.

Việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã thực hiện xong ở các khu. Ngoài ra đã liên lạc với Hội Ítxarắc Mên và Lào tiến tới thành lập Mặt trận thống nhất các dân tộc Việt - Mên - Lào. Đã thành lập Tiểu ban vận động Hội nghị hoà bình thế giới ở Việt Nam. Vận động thực hiện Nghị quyết Xtốckhôm. Tổ chức Hội Việt - Xô và Việt - Hoa hữu nghị.

Về Đảng: công tác xây dựng Đảng nhằm vào mấy việc chính: thực hiện chủ trương "củng cố nặng hơn phát triển" - phát động phong trào đào tạo cán bộ, học tập lý luận và cuộc vận động phê bình và tự phê bình. Việc đấu tranh tư tưởng trong các lớp huấn luyện, các cuộc hội nghị ở Trung ương đã được chú trọng có kết quả khá. Mới đây Trung ương đề ra chủ trương tạm ngừng hẳn việc phát triển từ nay cho tới Đại hội để củng cố hàng ngũ, chuẩn bị Đảng ra công khai, việc thống nhất một số ban chuyên môn chính quyền cũng đã tiến hành.

Tóm lại: trong nửa năm qua, ta đã cố gắng nhiều nhưng chưa đủ để giành lấy ưu thế quân sự trên chiến trường chính. Còn trên các chiến trường phụ, trừ một vài miền ta

cũng chưa đủ sức kiềm chế lực lượng địch. Lực lượng tinh thần của ta vẫn mạnh hơn lực lượng vật chất. Ta chưa sử dụng được triệt để khả năng viện trợ và sự giúp đỡ của nhân dân các nước bạn (kể cả dân Pháp), chưa khai thác được những thắng lợi lớn của cuộc thắng lợi ngoại giao, chưa gây được phong trào lương giáo đoàn kết đánh giặc (nhất là Khu 3, trung du), chưa chú trọng đến công tác địch vận, nguỵ vận, đúng với tầm quan trọng của nó, chưa tích cực bao vây kinh tế địch nên đem lại ít kết quả.

III- NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI CỦA TA VÀ CỦA ĐỊCH

Điểm qua thành tích công tác của ta và của địch, địch cũng như ta đều cố gắng, đều có thắng lợi và khó khăn. Thế cầm cự giữa hai bên vẫn kéo dài.

1. Thất bại và khó khăn của địch trong nửa năm qua là: phải phân tán lực lượng để chiếm đóng rải rác nhiều nơi, thiếu quân và cán bộ quân sự, ngân quỹ hụt mất 80 ngàn triệu quan, trong đó có 23 ngàn triệu vì chiến tranh ở Việt Nam, bị một số Cao Đài thân Mỹ võ trang chống lại ở Nam Bộ, bị nhân dân Pháp kiên quyết phản chiến, bị Quân giải phóng Trung Hoa uy hiếp ở biên giới Bắc Bộ và Hải Nam, bị Mỹ giành giật mất nhiều quyền lợi ở Đông Dương cũng như ở Pháp. Bọn tay sai bù nhìn không được tín nhiệm.

Rồi đây sau khi đồng chí Lêô Phighe sang thăm Việt Nam, sự liên lạc giữa ta và Pháp chặt chẽ, phong trào đấu tranh phản chiến của nhân dân Pháp còn lên cao nữa, việc tiếp thu viện trợ của ta cũng được cải tiến gấp, sẽ dẫn đến bồi

bổ lực lượng của ta thêm mạnh. Cuộc thắng lợi của nhân dân Triều Tiên cũng đem lại cho ta nhiều thuận lợi mới. Lực lượng dân chủ hoà bình thế giới ngày một trội hơn đế quốc, phong trào chống Mỹ sôi nổi, Mỹ tuy hùng hổ nhưng mắc tay nhiều trên trường quốc tế sẽ chỉ tiếp viện cho địch có hạn. Đến chừng mực đó, địch sẽ càng lúng túng nhiều.

2. Về phía ta, thất bại và khó khăn chính của ta là: không phá được những trận "giặc lúa" và kế hoạch tuyển mộ nguỵ binh của địch, nhất là trên chiến trường chính địch đánh lan rộng, phá hoại mùa màng, phá hoại hậu phương, gây cho ta nạn thiếu hụt thóc gạo trầm trọng, ảnh hưởng nhiều đến việc tác chiến, đến mức sống của bộ đội và nhân dân, làm cho giá sinh hoạt ngày lên cao, đồng bạc sụt giá nhiều, để cho địch đóng lan rộng ở đồng bằng Bắc Bộ và trung du, làm khó khăn cho việc xây dựng lực lượng, sản xuất quân giới, chuẩn bị lương thực và vấn đề công giáo.

Rồi đây, với khả năng của Mỹ, nhất là bị thất bại ở Triều Tiên, Mỹ có thể cố gắng tiếp viện thêm cho Pháp và dưới sự chỉ huy của Mỹ, Pháp có thể liều lĩnh gây cho ta thêm những khó khăn mới về mọi mặt; địch có thể mở những trận càn quét phá hoại các khu căn cứ của ta, hòng tiêu diệt những cơ quan đầu não và sinh lực của ta.

Ta cần phải sáng suốt nhận rõ điều đó, đả phá bệnh chủ quan, coi thường nguy cơ can thiệp của Mỹ, nhưng cũng không đánh giá quá cao lực lượng của chúng. Đồng thời phải triệt để khoét sâu thêm những nhược điểm của địch, tích cực sửa chữa những khuyết điểm của ta, lợi dụng triệt để những thuận lợi và thời cơ mới, kiên quyết tập trung mọi khả năng để vượt lên tất cả mọi sự khó khăn.

IV- NHIỆM VỤ LỚN TRƯỚC MẮT

Nhìn lại tình hình sáu tháng vừa qua, so sánh những việc đã làm với những việc phải làm, ta thấy công việc chuẩn bị có tiến bộ nhưng chưa tiến kịp nhu cầu của kháng chiến.

Ta còn phải làm gì để mau hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang giai đoạn mới?

Nói chung, mọi việc cấp thiết đều đã được nêu rõ trong Hội nghị toàn quốc đầu năm, dưới đây chỉ nhấn mạnh vào những nhiệm vụ chính cấp bách:

Trước hết, nhiệm vụ chung trước mắt đặt ra là ta phải nhận ra cho rõ và phải làm cho nhân dân hiểu rõ *vấn đề chuyển sang tổng phản công*. Muốn chuyển sang tổng phản công phải chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt, càng chuẩn bị đầy đủ chừng nào, thắng lợi của ta càng chắc chắn và giai đoạn tổng phản công càng rút ngắn chừng nấy. Cho nên việc cốt yếu lúc này là phải động viên toàn thể đảng, quân, dân, chính vào việc "hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, tích cực thực hiện Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba". Chừng nào việc chuẩn bị chu đáo, lúc đó chúng ta mới chuyển sang tổng phản công.

Vì không nhận rõ điều quan hệ đó nên nhiều địa phương, nhiều khu đã nhận định tổng phản công quá sớm (Khu 5 lấy vận động chiến làm chủ yếu, Nam Bộ lập quỹ "Tổng phản công, Hà Nội quỹ Tham gia giải phóng Thủ đô); không nhìn thấy hết những khó khăn của ta nên mắc bệnh chủ quan, coi nhẹ việc chuẩn bị, ỷ lại vào bộ đội và Chính phủ, vào sự giúp đỡ bên ngoài, chưa lấy được việc cố gắng bản thân làm chính, chưa tích cực vận động nhân dân tham gia, chưa tập trung sự chỉ đạo vào việc lãnh đạo chiến tranh, đánh thăng bằng mọi việc. Tới khi địch đánh mạnh ở Khu 3, còn sinh hoang mang, nghi ngờ chủ trương của Đảng và Chính phủ.

Sau nữa, về chính trị: phải giải thích rõ cho nhân dân biết lúc này ta có hai kẻ địch là thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. *Nhưng thực dân Pháp vẫn là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt của ta, còn đế quốc Mỹ là kẻ cầm đầu của Pháp.* Ta không thể đánh Pháp nếu không đồng thời chống Mỹ can thiệp, vì vậy khẩu hiệu chiến lược lúc này là "*Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và chống bọn can thiệp Mỹ, đấu tranh cho độc lập* dân chủ và hoà bình", phải được toàn Đảng, toàn dân hiểu rõ.

Về tác chiến: cần tập trung lực lượng đánh mạnh để tiêu diệt một phần sinh lực của địch giành lấy một thắng lợi căn bản ở chiến trường chính, làm một đà mới đẩy mạnh việc chuẩn bị mau chóng hoàn thành. Nói chung hiện nay vẫn phải coi việc tiêu diệt sinh lực của địch cho thật nhiều trọng hơn việc chiếm lại đất đai, đánh địch trong lúc vận động trọng hơn là đánh cứ điểm. Đồng thời chú trọng địch vận, nguỵ vận, phát triển mạnh du kích chiến tranh rộng khắp ở sau lưng chúng nhất là ở Khu 3, trung du và Mên, Lào, thu hẹp vùng kiểm soát của chúng, giải thoát những đường giao thông vận tải cần thiết, giải thoát thóc lúa ứ đọng trong vùng địch chiếm, chống càn quét, phá những trận "giặc lúa" bảo vệ mùa màng, bảo vệ nhân dân cấy cày gặt hái và phòng lụt. Ngoài ra phải tổ chức vận tải cho chu đáo và toàn dân phải chăm lo tăng gia sản xuất gạo, ngô, khoai, sắn, bông, sợi, đóng góp công lương một cách mau mắn và đầy đủ, cần tiết kiệm gạo, tinh giảm chi tiêu, đây là những phương pháp cần yếu để *giải quyết vấn đề thiếu hụt thóc gạo* là một vấn đề quyết định hiện nay.

Về xây dựng lực lượng: cần được xúc tiến mạnh mẽ. Chú ý vừa xây dựng chủ lực, vừa xây dựng bộ đội địa phương, dân

quân nhưng cần phải căn cứ vào điều kiện cấp dưỡng, trang bị và cán bộ cần thiết, phải căn cứ vào sự trưởng thành của bộ đội địa phương và dân quân để khỏi hại cho chiến tranh du kích. *Việc tổng động viên nhân lực, vật lực* cũng cần phải đẩy mạnh hơn nữa, phải biết dựa theo hai nguyên tắc: tuỳ theo khả năng của mỗi người và không làm cho nhân dân kiệt sức, triệt để thực hiện những cải cách Chính phủ đã ban hành, thực hiện việc đóng góp công bằng giữa người giàu và người nghèo, cương quyết trị bọn đầu cơ trốn tránh nhiệm vụ, phải biết phối hợp mệnh lệnh chính quyền với việc giải thích, động viên, phải biết đề cao tinh thần tự giác của dân, tinh thần thi đua ái quốc để nhân dân phấn khởi hăng hái tham gia.

Về mặt chỉ đạo: cần chỉnh đốn lại cho được mau chóng và thích hợp với tình thế cấp bách hiện thời. Cần phải tập trung mọi lực lượng đảng, quân, dân, chính vào việc chỉ đạo chiến tranh hơn nữa, nhằm đúng trọng tâm, hướng mọi công việc để thực hiện triệt để khẩu hiệu "Kháng chiến trên hết, quân sự trước hết". Từ Trung ương cho đến địa phương, việc chỉ đạo cũng cần mau lẹ, thấu suốt hơn, những chủ trương của Đảng và của Chính phủ, những chỉ thị, nghị quyết phải được kịp thời ban bố và phổ biến rộng rãi, giải thích đầy đủ, biến thành những nguyện vọng của dân để nhân dân vui vẻ, hăng hái thi hành. Việc chấn chỉnh tổ chức cho hợp lý, đơn giản cơ quan cũng phải được nhất luật làm ngay ở khắp các ngành đảng, quân, dân, chính để bớt số nhân viên thừa, tăng số người tăng gia sản xuất hoặc vận tải, giảm bớt chi tiêu, tăng thêm ngân quỹ.

Ngoài ra trong vùng bị tạm chiếm, cần gấp rút gây lại cơ sở, phát triển những tổ chức quần chúng, những tổ chức võ trang và nửa võ trang, những cơ quan chính quyền. Phương

châm công tác chủ yếu trong các thành phố bị tạm chiếm lúc này là *phối hợp việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh với việc củng cố cơ sở tổ chức của Đảng và của quần chúng*. Nhưng nói chung việc củng cố và phát triển cơ sở phải được *coi trọng hơn* việc vận động quần chúng đấu tranh, đấu tranh quần chúng giành quyền lợi phải được *coi trọng hơn* đấu tranh hình thức và rầm rộ để tuyên truyền. Tuyệt đối không nên tiêu hao lực lượng.

Sau nữa về mặt trận và các giới vẫn cần xúc tiến tổ chức Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt toàn quốc, tích cực đẩy mạnh công cuộc tổng động viên và thực hiện những cải cách Chính phủ đã ban hành cho công nhân, công chức và nông dân.

Về đảng cần đẩy mạnh phong trào đào tạo cán bộ, học tập lý luận, thực hiện chủ trương tạm ngừng phát triển từ nay cho tới Đại hội, đẩy mạnh cuộc vận động phê bình và tự phê bình để củng cố hàng ngũ đảng cho có kết quả tốt hơn. Ngoài ra còn một nhiệm vụ chính cốt là xúc tiến tổ chức Đại hội Đảng, chuẩn bị Đảng ra công khai, làm cho nhân dân càng thêm tin tưởng.

Trong sáu tháng tới này, còn có thể gặp nhiều trở lực, nhưng nếu ta nhằm đúng vào những việc chính kể trên, tập trung mọi lực lượng của toàn thể đảng, quân, dân, chính làm cho đầy đủ, mau chóng là ta đã có thể vượt được phần lớn khó khăn hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, giành thắng lợi hoàn toàn.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
Về việc đề nghị đổi tên Đảng
Tháng 7-1950

Trung ương gửi các cấp bộ đảng,

I - ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay chúng ta đang đấu tranh trong những điều kiện lịch sử mới như dưới đây:

1. Trong Chiến tranh thứ hai, Liên Xô hy sinh rất nhiều. nhưng đã cứu cho nhân loại khỏi hoạ Hítle, giúp cho các nước dân chủ nhân dân thành lập; thắng lợi của Liên Xô chứng tỏ chủ nghĩa xã hội hơn đứt chủ nghĩa tư bản. Sau chiến tranh, Liên Xô mạnh lên rất mau, giúp đỡ cách mạng các nước trên thế giới một cách có hiệu quả lớn, và từ khi Quốc tế Cộng sản giải tán, Đảng Cộng sản Liên Xô thực tế vẫn lãnh đạo phong trào cộng sản thế giới.

2. Tại nhiều nước, những Đảng Cộng sản và Công nhân đã trưởng thành về cả ba phương diện: tư tưởng, chính trị và tổ chức, và đã nắm vững quyền lãnh đạo cách mạng trong

nước. Ngoài Đảng Cộng sản Liên Xô, một số Đảng Cộng sản đã cầm chính quyền. Uy tín và ảnh hưởng của nhiều Đảng Cộng sản sâu rộng trong quần chúng nhân dân và nhiều lãnh tụ cộng sản đã trở thành lãnh tụ của dân tộc.

3. Vì muốn cứu vãn nguy cơ khủng hoảng trầm trọng và sợ lực lượng dân chủ và xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh chóng, bọn đế quốc Mỹ - Anh và phe lũ hiện đang gấp rút sửa soạn chiến tranh thứ ba hòng tiến công Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, định dùng vũ khí nguyên tử tàn sát nhân dân các nước. Do đó, một mặt chúng thi hành chính sách phát xít mới vô cùng tàn bạo, mặt khác chúng tìm hết cách chia rẽ giai cấp công nhân và đảng của công nhân, chia rẽ hàng ngũ nhân dân trong mỗi nước, gây thù oán giữa các dân tộc và ra sức tuyên truyền cổ động cho chiến tranh.

4. Đứng trước lực lượng dân chủ và xã hội chủ nghĩa ngày một lớn mạnh và nguy cơ khủng hoảng của tư bản ngày một to, một số tư bản độc quyền ở các nước Âu - Mỹ đã bán đứng quyền lợi quốc gia dân tộc cho đế quốc Mỹ, biến thành một bọn bù nhìn, tay sai của Mỹ. Trái lại, đứng trước hoạ đế quốc phát xít và chiến tranh, nhiều tầng lớp trung gian - và hơn nữa một vài nước, cả một số tư bản dân tộc và địa chủ- đã ngả theo giai cấp công nhân, giai cấp yêu nước nhất và trung thành với lý tưởng dân chủ và hoà bình nhất, cùng công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác đấu tranh đặng bảo vệ độc lập, dân chủ và hoà bình.

5. Hiện nay thế giới chia làm hai phe: phe hoà bình, dân chủ chống đế quốc gây chiến, do Liên Xô lãnh đạo và phe đế quốc gây chiến, phá hoại hoà bình, phản dân chủ, do Mỹ cầm đầu. Phe dân chủ càng ngày càng mạnh. Phe đế quốc càng ngày càng suy. Thắng lợi lịch sử của nhân dân Trung Quốc

đã làm cho lực lượng dân chủ mạnh hơn lực lượng đế quốc một cách rõ rệt. Phong trào bảo vệ hoà bình thế giới đang lên. Mặt trận các chiến sĩ hoà bình đang củng cố và phát triển, ngăn cản bọn đế quốc gây chiến.

Trong điều kiện lịch sử đó, những người cộng sản trên thế giới *có thể và cần áp dụng một chiến thuật mềm dẻo và mạnh bạo để thực hiện và giữ vững sự thống nhất của giai cấp công nhân, liên hiệp chặt chẽ những tầng lớp lao động thành thị và thôn quê, giành lấy những tầng lớp trung gian rộng rãi, mở rộng và củng cố mặt trận nhân dân, mặt trận dân tộc và dân chủ thống nhất, củng cố vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, đặng chống bọn đế quốc gây chiến, giành giữ độc lập và dân chủ, bảo vệ hoà bình thế giới.*

Tình hình Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, cũng thay đổi nhiều:

1. Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao là ba quốc gia riêng biệt. Trong chiến tranh và sau chiến tranh vừa rồi, ý thức dân tộc của nhân dân ba nước đó khá phát triển. Cách mạng Tháng Tám lại làm cho Việt Nam tách ra ngoài "Đông Dương thuộc Pháp " (Indochine Française), lập thành một nhà nước (Etat) dân chủ và độc lập. Nước Việt Nam đang tiến trên con đường dân chủ nhân dân, đã đứng hẳn vào phe dân chủ chống đế quốc do Liên Xô lãnh đạo và đã được Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác công nhận.

2. Ba dân tộc Việt, Mên, Lào cùng đang kháng chiến để tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược, chống bọn can thiệp Mỹ, giành độc lập, dân chủ, bảo vệ hoà bình, nhưng riêng Việt Nam còn phải phát triển chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng nền móng cho chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của Việt Nam lúc này thực tế cao hơn nhiệm vụ Cao Mên và Ai Lao.

3. Vì muốn chinh phục Đông Dương, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ra sức li gián các dân tộc Việt, Mên, Lào, chia rẽ nội bộ mỗi dân tộc đó, chia rẽ giai cấp công nhân và cô lập những người cộng sản, kẻ lãnh đạo các dân tộc đó. Trái lại, muốn được tự do, giải phóng, các dân tộc Việt, Mên, Lào phải đoàn kết nhất trí, nội bộ mỗi dân tộc đó cũng phải thống nhất chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của công nhân. Ở Việt Nam cũng như ở Cao Mên, Ai Lao trừ một số ít bọn phản quốc ra, còn tất cả các tầng lớp nhân dân đã căm ghét bọn thực dân đế quốc. Muốn kháng chiến thắng lợi, mỗi quốc gia đó cần củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ và phải thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt - Mên - Lào chống đế quốc xâm lược.

4. Hiện nay, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã cấu kết chặt chẽ với bọn quân phiệt Xiêm, hòng phá cuộc kháng chiến của các dân tộc Việt, Mên, Lào. Bọn quân phiệt Xiêm cũng đang lăm le xẻo cắt đất Ai Lao, Cao Mên. Việt Nam phải hết sức giúp đỡ Ai Lao, Cao Mên kháng chiến đến cùng, để giành độc lập thống nhất thực sự, chống bọn xâm lược bất cứ từ đâu lại.

5. Cuối năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tự nguyện đứng vào bí mật và đã tuyên bố "tự giải tán". Nhưng thực tế từ đó, Đảng vẫn tồn tại và lãnh đạo các dân tộc Việt, Mên, Lào kháng chiến kiến quốc. Ngày nay, đối với trong nước cũng như đối với thế giới, đã đến lúc Đảng bộ Cộng sản Việt Nam cần ra công khai để công nhiên lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng đó phải thật là một chính đảng quần chúng mạnh mẽ, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân lao động và toàn thể dân tộc chiến đấu chống bọn đế quốc xâm lược một nước Việt Nam mới, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Đứng trong những điều kiện thế giới nói trên và ở vào tình hình Đông Dương hiện tại, những người cộng sản Đông Dương phải đề ra và giải quyết những vấn đề dưới đây:

1. Ba quốc gia Việt, Mên, Lào có nên cùng chung một Đảng Cộng sản duy nhất như hiện nay không?

2. Tổ chức cộng sản ở Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao sẽ lấy tên là gì *để lợi cho việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, thống nhất dân tộc, đoàn kết Việt, Mên, Lào kháng chiến đến cùng, đặng tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược, chống bọn can thiệp Mỹ và các hạng bù nhìn tay sai của Pháp - Mỹ?*

Sau khi xét kỹ tình hình khách quan và chủ quan, tình hình trong nước và ngoài nước, Ban Chấp hành Trung ương họp ngày 21, 22, 23-6-1950 đã quyết định đề nghị với Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng những điểm dưới đây:

1. Đảng Cộng sản Đông Dương cần chia làm ba đảng của ba quốc gia Việt, Mên, Lào.

2. Chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam cần lấy tên là *Đảng Lao động Việt Nam* (chú ý: tên của các đảng Mên, Lào sẽ đề nghị sau, vì còn đang trưng cầu ý kiến các Đảng bộ Mên và Lào).

II- VÌ SAO VIỆT NAM, CAO MÊN, AI LAO MỖI NƯỚC NÊN CÓ MỘT ĐẢNG CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN RIÊNG?

A- Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao mỗi nước nên có một đảng cách mạng của giai cấp công nhân riêng vì những lý do cần thiết dưới đây:

1. Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao tuy là ba quốc gia thuộc bán đảo Đông Dương, cùng một kẻ thù chung là thực dân

Pháp, nhưng trình độ khác nhau về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá.

Sau Cách mạng Tháng Tám, chế độ dân chủ nhân dân Việt Nam ra đời, càng làm cho trình độ Việt Nam khác trình độ Cao Mên, Ai Lao hơn. Việt Nam đã có chính trị, kinh tế, văn hoá dân chủ mới trong khi Cao Mên, và Ai Lao mới có chính quyền phản đế ở các vùng căn cứ địa du kích.

Cho nên hiện thời, về tính chất và cương lĩnh, cách mạng Việt Nam khác cách mạng Cao Mên và Ai Lao, tuy cách mạng Việt Nam cũng có mục đích đánh đổ đế quốc và bọn bù nhìn tay sai của chúng như cách mạng hai nước đó. Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam là hoàn thành giải phóng dân tộc, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội, khác với nhiệm vụ cách mạng Cao Mên và Ai Lao là giải phóng dân tộc, lập chính quyền phản đế tiến tới chế độ dân chủ nhân dân. Vì vậy, Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao mỗi nước cần có một chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân riêng, với cương lĩnh cách mạng riêng.

2. Đã đến lúc Đảng phải ra công khai ở Việt Nam; nếu vẫn giữ tên là Đảng Cộng sản Đông Dương thì sẽ có hại cho việc giúp đỡ của cách mạng Việt Nam đối với cách mạng Mên, Lào. Vì những phần tử yêu nước có khuynh hướng quốc gia ở Cao Mên và Ai Lao sẽ dè dặt đối với sự giúp đỡ đó. Họ có thể nghi ngờ là Việt Nam muốn thôn tính Cao Mên, Ai Lao. Bọn đế quốc và các hạng bù nhìn lại được dịp phản tuyên truyền, li gián dân tộc Việt Nam với các dân tộc Mên, Lào, làm cho nhân dân Mên, Lào hoang mang, e ngại và do đó việc đoàn kết đánh Pháp giữa ba dân tộc sẽ chịu ảnh hưởng không tốt. Trái lại, lập ba đảng riêng thì có thể phát triển tính tích cực, tự động của những người cộng sản Mên,

Lào. Vì lẽ đó, Việt Nam cũng như Cao Mên, Ai Lao, mỗi quốc gia cần có một đảng cách mạng riêng của giai cấp công nhân.

B- Và việc thành lập tại ba quốc gia ba đảng không có hại cho phong trào cách mạng chung ở Đông Dương:

1. Năm 1930 ta chủ trương lập Đảng Cộng sản Đông Dương không những vì Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao cùng chung một ách, cùng có một thù, mà vì lúc đó chỉ có phong trào cách mạng ở Việt Nam phát triển, còn ở Cao Mên, Ai Lao rất non kém. Hồi đó nếu không có một Đảng Cộng sản duy nhất cho cả Việt Nam, Cao Mên và Ai Lao thì việc gây phong trào cộng sản ở Cao Mên, Ai Lao sẽ bị chậm trễ. Nhưng ngày nay tình hình đã thay đổi. Nhân dân Mên, Lào đang đứng dậy kháng chiến chống Pháp, giành độc lập. Đảng bộ Cộng sản Cao Mên và Ai Lao đã thành lập hẳn hoi và bắt đầu phát triển. Cao Mên, Ai Lao đã có Mặt trận dân tộc thống nhất giải phóng (Ítxarắc ở Cao Mên và Ítxara ở Ai Lao). Cao Mên có Uỷ ban dân tộc giải phóng, Ai Lao có Chính phủ kháng chiến... Trong phong trào giải phóng dân tộc Mên, Lào đã có những tổ chức trung kiên cộng sản. Việc thành lập đảng cách mạng riêng của giai cấp công nhân Việt Nam lúc này không làm cho việc lãnh đạo cách mạng Mên, Lào bị yếu đi hoặc công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin ở Cao Mên, Ai Lao bị xao lãng. Vả lại, Đảng Việt Nam vẫn có trách nhiệm trực tiếp giúp đỡ các đảng anh em ở Cao Mên và Ai Lao.

2. Mỗi quốc gia Việt , Mên, Lào có một đảng; song giữa ba đảng đó vẫn thống nhất hành động và phối hợp chỉ đạo chặt chẽ. Có nhiều cách thống nhất hành động và phối hợp chỉ đạo như: Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đặt một bộ Mên - Lào để chuyên trách giúp đỡ cách mạng Mên, Lào; mở những cuộc hội nghị liên tịch thường kỳ giữa ba đảng Việt, Mên, Lào để quyết định những vấn đề chung của ba đảng và ba dân tộc; vận động lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt, Mên, Lào, v.v..

3. Về quân sự Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao là một chiến trường, đánh theo một chiến lược chung. Việt Nam đã thực tế giúp đỡ Cao Mên và Ai Lao về quân sự cũng như về mọi mặt khác và cuộc kháng chiến của các dân tộc Việt, Mên, Lào vẫn thực tế do những người cộng sản ba nước đó lãnh đạo; cho nên không ngại lập Đảng Việt Nam riêng mà làm nhẹ việc phối hợp tác chiến chống đế quốc giữa ba dân tộc.

III- VÌ SAO ĐẢNG CÁCH MẠNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM NÊN LẤY TÊN LÀ ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM?

Trên đây là những lẽ vì sao lấy tên Đảng Việt Nam. Bây giờ xét vì sao lấy tên là Đảng Lao động.

Trước hết phải nhận rằng: năm 1918, Lênin chủ trương những đảng cách mạng của giai cấp công nhân phải lấy tên là Đảng Cộng sản để khỏi lẫn lộn với các Đảng Xã hội, Dân chủ cải lương. Năm 1919, thành lập Quốc tế Cộng sản, Lênin đặt ra 21 điều kiện để ngăn cản các tổ chức phản động chui vào và cũng buộc các đảng cách mạng của vô sản muốn gia nhập Quốc tế phải lấy tên là Đảng Cộng sản. Ngày nay, tình thế đã thay đổi, lực lượng cộng sản đã mạnh. Chủ nghĩa cộng sản không còn trong phạm vi tuyên truyền cổ động nữa mà đã đi vào thực tế hằng ngày của nhiều dân tộc, bọn xã hội dân chủ hữu khuynh đã bị lật mặt nạ, phái tả xã hội đã gần gũi cộng sản, nên lúc này, đối với nhiều nước, tổ chức cộng

sản không nhất thiết phải lấy tên là Đảng Cộng sản, trái lại có thể lấy tên khác mới có lợi cho cách mạng. Song dù lấy tên gì đi nữa, căn bản nội dung Đảng Cộng sản vẫn giữ, nghĩa là:

1. Chủ nghĩa của Đảng vẫn là chủ nghĩa Mác - Lênin,

2. Nguyên tắc tổ chức của Đảng vẫn là dân chủ tập trung,

3. Quy luật phát triển của Đảng vẫn là phê bình và tự phê bình.

Tên đảng chỉ là một vấn đề thuộc về chiến thuật. Chiến thuật có thể thay đổi tuỳ lúc, tuỳ hoàn cảnh.

Hiện nay trên thế giới cũng có nhiều Đảng Cộng sản hay đảng mácxít - lêninnít của giai cấp công nhân mà không lấy tên là cộng sản.

Thí dụ: Ba Lan: Đảng thợ thuyền thống nhất Ba Lan (Parti ouvrier unifié Polonais)

Hung Gia Lợi: Đảng Lao động Hunggari (Parti des Travailleurs Hongrois)

Anbani: Đảng Lao động Anbani (Parti du Travail Anbanais)

Đông Đức: Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức (Parti Socialiste unitaire Allemand)

Triều Tiên: Đảng Lao động Triều Tiên, v.v..

Những đảng trên đổi tên đều có lý do. Có lý do khác ta, cũng có lý do giống ta. Nhưng mục đích chung của việc đổi tên vẫn là: *thống nhất giai cấp công nhân và chính đảng cách mạng của công nhân, củng cố công nông liên minh, thống nhất các lực lượng dân tộc và dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng, để chống bọn đế quốc và tay sai của chúng, thành lập và củng cố chế độ dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội, bảo vệ độc lập quốc gia và hoà bình lâu dài của thế giới.*

A- Trong hoàn cảnh hiện tại, Đảng lấy tên Lao động có những lợi dưới đây:

1. Ta đang phải hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Tên Đảng Lao động lợi cho việc đại đoàn kết toàn dân đánh thực dân, đế quốc, lợi cho ta củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trên nền tảng công nông liên minh và dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, hơn là tên cộng sản.

Cố nhiên điều kiện cốt yếu để thực hiện đại đoàn kết và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất là chính sách của Đảng đúng, cách vận động của Đảng mềm mỏng, nhưng thực tế dù ta muốn mềm mỏng đến đâu đi nữa, nếu ta vẫn giữ tên cộng sản thì một số tư sản, địa chủ yêu nước, trí thức tiến bộ và tín đồ tôn giáo chưa chịu đi với ta, hoặc đã đi với ta song vẫn do dự, e ngại ta. Nay Đảng ra công khai với tên Lao động, càng dễ gần gũi và cảm hoá họ.

2. Tên Lao động còn lợi cho Đảng để gây ảnh hưởng và phát triển vào các tầng lớp nhân dân lao động, lao động thành thị và thôn quê, lao động chân tay và trí thức, đặc biệt trong quần chúng theo các tôn giáo (công giáo, Hoà Hảo, Cao Đài) ở vùng tự do cũng như vùng bị tạm chiếm. Như thế với tên mới, Đảng mau thành một chính đảng có tính chất quần chúng thật mạnh mẽ. Đảng có mạnh thì quyền lãnh đạo giai cấp công nhân mới được củng cố, chính sách của Đảng mới thực hiện được dễ dàng.

3. Sau khi Đảng ra công khai với tên Lao động, Hồ Chủ tịch

và các lãnh tụ công khai tuyên bố đứng trong Đảng, để có danh chính ngôn thuận hơn. Việc Hồ Chủ tịch là lãnh tụ công khai của Đảng có ảnh hưởng rất lớn trong và ngoài nước.

4. Ta đã tuyên bố "Đảng tự giải tán" từ tháng 11-1945, nay ra công khai lấy tên khác thì việc tuyên truyền được thuận lợi hơn.

5. Không những ta có nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Cao Mên và Ai Lao mà còn phải giúp đỡ phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam châu Á như Mã Lai, Nam Dương, Miến Điện, v.v.. Tại các nước này bọn đế quốc đang khủng bố dữ dội, Đảng Cộng sản bị ngăn cấm. Nếu ta lấy danh nghĩa là Đảng Lao động, thì sự giúp đỡ phong trào cách mạng các nước đó được dễ dàng hơn.

B- Lấy tên Lao động không có hại:

1. Như trên đã nói, Đảng đổi tên nhưng nội dung căn bản vẫn không đổi, nên không ngại đảng viên cộng sản hiểu lầm mà thủ tiêu lập trường giai cấp, lập trường chủ nghĩa. Nếu công tác giáo dục và đấu tranh tư tưởng trong Đảng được đặc biệt chú trọng, thì đảng viên sẽ hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và nắm vững lập trường cách mạng của giai cấp công nhân.

2. Đảng chú trọng phát triển vào các tầng lớp lao động thành thị và thôn quê, đặc biệt vào công nhân và bần, cố nông, điều kiện kết nạp đảng viên chặt chẽ, nên không ngại Đảng lấy tên là Đảng Lao động mà thành phần đảng viên trở nên phức tạp. Trái lại, nhân dịp lấy tên mới và ra công khai, Đảng có thể tẩy bỏ những phần tử hủ hoá và cơ hội, nếu Đảng phối hợp với quần chúng mà kiểm tra hàng ngũ và chỉnh đốn Đảng một cách có hệ thống.

3. Do những chủ trương, chính sách và hành động của Đảng Lao động Việt Nam, quần chúng nhân dân lao động, đặc biệt là những người bấy lâu vẫn hâm mộ Đảng Cộng sản Đông Dương và có cảm tình với cộng sản, sẽ hiểu Đảng Lao động Việt Nam chính là Đảng Cộng sản Đông Dương mà ra, Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục sự nghiệp và truyền thống cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương; đường lối của Đảng Lao động Việt Nam căn bản vẫn là đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cho nên, không phải vì Đảng lấy tên khác mà làm cho quần chúng hoang mang và uy tín của Đảng đối với quần chúng bị giảm sút.

4. Đảng bỏ tên Cộng sản, không ngại bọn đế quốc lợi dụng cho tay sai thành lập một "Đảng Cộng sản" giả hiệu để lừa bịp quần chúng, vì một mặt do sự tuyên truyền giải thích của ta, do thái độ và hành động của ta, mặt khác do những hành động của tổ chức "cộng sản" giả hiệu, quần chúng sẽ phân biệt thật và giả, chắc không mắc mưu địch. Kinh nghiệm ở Đức cho ta thấy "Đảng Cộng sản" giả hiệu và "chống xôviết" ở Tây Đức do đế quốc lập ra, đã bị quần chúng lao động Đức phỉ nhổ.

IV- KẾT LUẬN

Tóm lại, tên Đảng Lao động Việt Nam lúc này cần thiết và có lợi.

Chú ý rằng: sau này, nếu điều kiện thuận tiện và cần thiết, Đảng Lao động Việt Nam lại có thể lấy tên là Cộng sản.

.....

Đó là ý kiến của Trung ương về vấn đề đổi tên Đảng. Mong các đồng chí thảo luận và góp ý kiến gửi về Trung ương sớm ngày nào hay ngày ấy, để Trung ương thảo bàn đề nghị chính thức và đầy đủ về vấn đề đổi tên Đảng, đặng trình Đại hội tới.

Để tránh lộ bí mật, thông cáo này chỉ thảo luận đến cấp tỉnh.

T/L BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc hợp nhất Đoàn Phụ nữ C.Q vào Hội Liên hiệp Phụ nữ V.N
Ngày 3-7-1950

Theo tinh thần thảo luận ở Hội nghị toàn quốc lần thứ ba, Trung ương đã quyết định hợp nhất Đoàn Phụ nữ cứu quốc vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đại hội Phụ nữ cứu quốc và Đại hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam toàn quốc vừa qua cũng đã tán thành chủ trương này.

Dưới đây là những điểm Trung ương nhận thấy cần giải thích rõ thêm:

I- LÝ DO HỢP NHẤT

Xét về mặt chính trị, hai tổ chức phụ nữ cùng chung một mục đích là: giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ.

Công tác nói chung không có gì khác nhau. Nếu cứ để riêng rẽ ra hai tổ chức thì Đoàn Phụ nữ cứu quốc không tránh khỏi tình trạng cô độc hẹp hòi và Hội Liên hiệp Phụ nữ cũng chỉ chơi vơi, hình thức. Phong trào phụ nữ không thể lớn mạnh vững chắc được.

Hơn nữa, việc giải phóng phụ nữ, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và nhi đồng, thực hiện nam nữ bình quyền phải gắn liền với việc giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Do đó, phải hướng phụ nữ về các tổ chức theo sinh hoạt và quyền lợi của họ. Tuỳ theo thành phần xã hội, lứa tuổi và sinh hoạt hằng ngày mà đưa họ vào các tổ chức nông dân, công nhân, thanh niên, học sinh, sinh viên, v.v..

Tổ chức phụ nữ vì vậy có thể giản đơn và chỉ cần tập hợp các khối phụ nữ, các tổ chức và cá nhân phụ nữ lẻ tẻ, chậm tiến trong Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

II- TẠI SAO CÓ CHỦ TRƯƠNG HỢP NHẤT ĐOÀN PNCQ[1] VÀO HỘI LHPNVN[2] MÀ KHÔNG CÓ CHỦ TRƯƠNG HỢP NHẤT ĐOÀN TNCQ[3] VÀO ĐOÀN THANH NIÊN

Trong khi có chủ trương hợp nhất Đoàn Phụ nữ cứu quốc vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam mà không có chủ trương hợp nhất Đoàn Thanh niên CQ vào Đoàn Thanh niên Việt Nam là vì:

Thanh niên là một lớp người trẻ tuổi trong mọi tầng lớp xã hội. Quần chúng thanh niên rất phức tạp, có nhiều tổ chức, đoàn sinh viên, học sinh, chi đoàn thanh niên Việt Nam, thanh niên lao động, thanh niên nông dân, nữ thanh niên, v.v..

Vì vậy phải thống nhất các lực lượng đó vào trong một mặt trận thanh niên là Đoàn Thanh niên Việt Nam.

1) PNCQ: Phụ nữ cứu quốc *(B.T)*.
2) LHPNVN: Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam *(B.T)*.
3) TNCQ: Thanh niên cứu quốc *(B.T)*.

Với thành phần phức tạp ấy, Đoàn cần phải có một tổ chức trung kiên làm cán cốt là Đoàn Thanh niên cứu quốc, có tư tưởng tiến bộ, có tinh thần xung phong công tác, gần Đảng. Tác dụng của Đoàn Thanh niên cứu quốc là làm hậu bị và trợ thủ cho Đảng, thúc đẩy Đoàn Thanh niên Việt Nam hoạt động. Những nữ thanh niên tiến bộ, trung kiên của phụ nữ cũng sẽ gia nhập Đoàn Thanh niên cứu quốc và tôn chỉ mới là "xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Trái lại, Hội Liên hiệp Phụ nữ chỉ có một Đoàn Phụ nữ cứu quốc là thống nhất lên toàn quốc và lớn mạnh hơn cả. Các chi hội liên hiệp phụ nữ, các hội mẹ chiến sĩ, tương tế, xã hội, v.v. chỉ có lẻ tẻ ở từng địa phương và gián tiếp hoặc trực tiếp do cán bộ Phụ nữ cứu quốc phụ trách. Do đó, Hội chỉ là hình thức tổ chức còn công tác thì thực tế đều do Đoàn Phụ nữ cứu quốc làm cả.

Vì vậy, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam không cần thiết phải có một tổ chức cốt cán và việc hoà Phụ nữ cứu quốc vào Liên hiệp Phụ nữ là để chính thức thống nhất sự lãnh đạo và mọi phương tiện hoạt động để đẩy mạnh phong trào phụ nữ.

III- HIỆN NAY TỔ CHỨC PHỤ NỮ NHƯ THẾ NÀO?

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam vừa là một hội, vừa là một mặt trận.

Hội kết nạp từng khối, từng đoàn thể và cá nhân. Trong hội sẽ gồm có:

- Khối nữ lao động.
- Khối nữ nông dân.

- Hội mẹ chiến sĩ, các hội tương tế khác.
- Các chi hội liên hiệp (kết nạp cá nhân), v.v..

Lực lượng cốt cán của Hội là khối nữ lao động và nữ nông dân. Rồi đây, Hội sẽ tiến tới thành hẳn một mặt trận. Vì Hội sẽ hướng dẫn những thành phần cá nhân về các tổ chức theo sinh hoạt và quyền lợi của họ hoặc vào các tổ chức xã hội, tương tế, cứu tế, v.v..

Ngoài việc huy động phụ nữ cùng với toàn dân tham gia kháng chiến, nhiệm vụ chính của Hội là giáo dục, nâng cao trình độ văn hoá, chính trị, tư tưởng cho phụ nữ, bảo vệ quyền lợi phụ nữ, nhi đồng, thực hiện nam nữ bình quyền, giải phóng hoàn toàn cho phụ nữ. Hội sẽ phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể công, nông, thanh và Bộ Giáo dục, Y tế, Cứu tế, Xã hội để thực hiện những nhiệm vụ trên.

Trên đây là những điểm chính Trung ương cần thông tri để các cấp bộ rõ. Còn kế hoạch hợp nhất, vấn đề tổ chức và cách làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã thảo luận kỹ trong hai Đại hội của Phụ nữ cứu quốc và Liên hiệp Phụ nữ vừa qua.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc hoan nghênh cuộc chiến đấu của bắc Cao Ly
Ngày 5-7-1950

Gửi các đảng đoàn Mặt trận, tổng liên đoàn, nông dân, thanh niên, phụ nữ,

Nhân dân bắc Cao Ly[1)] đang chiến đấu anh dũng chống Chính phủ bù nhìn Lý Thừa Vãn tay sai của phản động Mỹ ở nam Cao Ly. Để tỏ mối thiện cảm của ta đối với cuộc chiến đấu vì chính nghĩa và hoà bình đó, yêu cầu các đồng chí chú ý thi hành mấy việc sau đây:

1. Trung ương Liên Việt và Tổng bộ Việt Minh gửi thư tỏ sự đồng tình với nhân dân bắc Cao Ly, và tin chắc ở sự thắng lợi của nhân dân nước bạn cũng như của phe dân chủ thế giới.

2. Các đoàn thể công, nông, thanh, phụ gửi thư cho các đoàn thể công, nông, thanh, phụ bắc Cao Ly, hoan nghênh cuộc chiến đấu của đoàn thể bạn bên ấy và của nhân dân Cao Ly nói chung.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

1) Cao Ly: Triều Tiên (*B.T*).

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TR.W[1)]
Tiếp theo việc kiện toàn bộ máy chỉ đạo quân sự Trung ương
Ngày 10-7-1950

Gửi các cấp đảng bộ,

Theo Nghị quyết của Thường vụ Trung ương, việc sửa đổi, tổ chức của Bộ Tổng tư lệnh đã đưa Hội đồng Chính phủ họp ngày 8-7-1950 thông qua để thi hành.

Riêng việc Hồ Chủ tịch kiêm chức Tổng tư lệnh, vì xét lại tình hình trong, ngoài, Thường vụ Trung ương đã quyết định hoãn thi hành. Lý do hoãn là:

1. Hồ Chủ tịch kiêm chức Tổng tư lệnh ngay lúc này sẽ làm cho quân và dân phấn khởi, nhưng sẽ gây một tâm lý chủ quan, tưởng giờ tổng phản công đã đến. Tâm lý chủ quan hiện nay đang khá nặng.

2. Sau buổi họp Thường vụ, đã xảy ra chiến tranh ở Triều Tiên, tình hình thế giới có những biến chuyển mới. Vì vậy Hồ Chủ tịch kiêm ngay Tổng tư lệnh trong lúc này còn sớm quá.

1) TR.W: Trung ương (*B.T*).

Vậy những sự thay đổi cốt yếu về tổ chức của Bộ Tổng tư lệnh hiện nay là:

1. Bộ Tổng tư lệnh gồm ba bộ phận: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị và Tổng cục Cung cấp như đã thông tri kỳ trước. Sự sửa đổi này rất quan trọng, làm cho bộ máy chỉ đạo quân sự tập trung hơn, nhanh chóng hơn.

2. Thêm hai đồng chí Trung uỷ vào bộ máy chỉ đạo quân sự Trung ương: đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, và đồng chí Trần Đăng Ninh làm Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp. Đồng chí Võ Nguyên Giáp vẫn làm Tổng tư lệnh và không kiêm Tổng tham mưu trưởng.

Theo thông tri trước, các việc các cấp bộ đảng cần làm nhân dịp này vẫn là:

1. Kiểm thảo việc lãnh đạo chiến tranh ở địa phương để tập trung thêm năng lực, tập trung lực lượng quân, dân, chính phụng sự chiến tranh.

2. Gây một đà phấn khởi mới, một tinh thần làm việc mới trong Đảng, trong quân đội, trong toàn dân để đẩy mạnh việc tổng động viên, hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công.

Mong các đồng chí nghiên cứu kỹ bản thông tri này, và giải thích rõ các lý do hoãn việc Hồ Chủ tịch kiêm chức Tổng tư lệnh ở những chi bộ nào mà bản thông tri trước đã gửi về đến, để các đồng chí hiểu cho được chu đáo.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh
Ngày 15-7-1950

Lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh năm nay sẽ tổ chức nhằm mục đích đẩy mạnh việc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực để hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công. Nhân dịp kỷ niệm, các cấp bộ đảng, chính quyền, quân sự, dân vận sẽ kiểm điểm các việc đã làm từ đầu năm đến giờ một cách thiết thực để phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và xúc tiến phong trào. Riêng trong Đảng, cần kiểm điểm thêm việc thực hiện quyết nghị đào tạo cán bộ, học tập lý luận.

Trong khi nhắc đến sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, của Mặt trận Việt Minh và Liên Việt nên chú ý nêu rõ vai trò của Đảng trong công cuộc giải phóng dân tộc. Ngoài ra, còn cần làm cho nhân dân hiểu sự cần thiết đoàn kết chặt chẽ giữa ba dân tộc Việt, Mên, Lào chống đế quốc Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ, cổ động nhân dân tỏ đồng tình với cuộc chiến tranh giải phóng của Triều Tiên và hưởng ứng lời kêu gọi của Hội chiến sĩ hoà bình chống bom nguyên tử và bọn gây chiến là đế quốc Mỹ.

Cũng như năm ngoái, năm nay hai ngày lễ đó sẽ tổ chức làm một. Trong nội bộ các cơ quan đảng, chính quyền, quân sự và các đoàn thể có thể tổ chức kỷ niệm vào ngày 1-9. Các cuộc mít tinh quần chúng sẽ tổ chức vào ngày 2-9. Báo chí cũng chỉ cần ra một số đặc biệt chung cho cả hai ngày.

Trên đây là mấy điểm chính Trung ương thông tri để các cấp bộ thi hành. Về kế hoạch cụ thể sẽ căn cứ vào chỉ thị của Trung ương Liên Việt và Tổng bộ Việt Minh để làm cho thống nhất.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về tổ chức phụ nữ công nhân và nông dân
Ngày 15-7-1950

Gửi các cấp uỷ và các đảng đoàn công, nông, thanh, phụ,

Theo Quyết nghị Hội nghị toàn quốc lần thứ ba, việc tổ chức thanh niên và phụ nữ công nhân và nông dân phải lấy những hình thức tổ chức có tính chất giai cấp (công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc) làm hình thức tổ chức cốt yếu.

Như vậy phải làm cho các công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc bao gồm được số đông thanh niên và phụ nữ công nhân, nông dân. Đối với các thanh niên và phụ nữ công nhân, nông dân hiện có chân trong Đoàn Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ phải cổ động cho họ gia nhập công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc. Sinh hoạt chính của phụ nữ công nhân, nông dân sẽ là sinh hoạt của công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc, các thông tri, chỉ thị của Hội Liên hiệp Phụ nữ sẽ do ban chấp hành công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc đưa về và bàn bạc trong hệ thống công đoàn và nông dân cứu quốc. Sinh hoạt giới của phụ nữ (do Hội Liên hiệp Phụ nữ triệu tập) sẽ chỉ hai tháng một lần (trừ trường hợp đặc biệt). Cũng vì việc vận động phụ nữ công nhân và

nông dân sẽ do công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc đảm nhiệm phần chính còn Hội Liên hiệp Phụ nữ sẽ chú trọng đến quyền lợi chung của tất cả phụ nữ hơn là chú trọng đến quyền lợi riêng của từng giai cấp công hoặc nông. Nên các bộ máy vận động phụ nữ trong các ban chấp hành công đoàn và nông dân cứu quốc phải được đặt ra và kiện toàn. Nơi nào mà hiện nay các bộ máy ấy đã sẵn có trong các ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ thì nên chuyển sang cho công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc. Các cán bộ trong bộ máy ấy sẽ đặt dưới quyền sử dụng của ban chấp hành công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc, có nhiệm vụ giúp ban chấp hành công đoàn và nông dân cứu quốc đi sát với hoạt động của chị em phụ nữ công, nông. Mỗi khi ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ họp, sẽ có đại biểu phụ nữ trong công đoàn và Hội Nông dân cứu quốc tham gia, và nghị quyết của hội nghị phải được thi hành trong các công đoàn và nông dân cứu quốc, tất nhiên thi hành trong bộ phận phụ nữ.

Nhận được chỉ thị này, các cấp uỷ và các đảng đoàn phải xem xét lại công tác và tổ chức của ban chấp hành các đoàn thể quần chúng để sửa đổi lại cho đúng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức
Ngày 17-7-1950

Giảm tô, giảm tức là hai việc quan trọng đã được Đảng nêu ra từ sau Cách mạng Tháng Tám, nhưng đến nay việc giảm tô ở nhiều nơi chưa làm xong, việc giảm tức mới bắt đầu. Đó là một khuyết điểm lớn cần sửa chữa ngay.

Trong Hội nghị toàn quốc lần thứ ba, Trung ương đề ra nhiệm vụ "hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức", coi đó là trọng tâm trong chính sách ruộng đất của Đảng lúc này. Hai việc giảm tô, giảm tức gắn liền với nhau, việc nọ bảo đảm cho việc kia thực hiện dễ dàng. Nhiệm vụ của toàn Đảng là phải thi hành chủ trương trên cho đúng và đầy đủ.

I- HOÀN THÀNH GIẢM TÔ

Việc giảm tô trước đây đã có thông tư, sắc lệnh của Chính phủ quy định rõ. Đảng đã nêu thành khẩu hiệu vận động ráo riết trong hai năm qua, nhưng các nơi vẫn chưa làm xong. Nhìn chung ta thấy:

- Còn một số địa chủ chưa giảm tô hoặc giảm chưa đúng 25%.

Một số phú nông có ruộng cho lĩnh canh chưa giảm.

Ở những vùng công giáo, phần nhiều nhà chung và một số địa chủ chưa giảm. Có nơi đã giảm, nhưng không đúng 25%, có nơi giảm đúng 25% nhưng lại xoay cách này hay cách khác (thí dụ lạc quyên) để lấy lại một phần số địa tô đã giảm.

- Địa tô phụ vẫn còn lén lút và nạn quá điền còn rải rác ở nhiều nơi.

- Chế độ nông nô và nửa nông nô vẫn còn một vài vùng rừng núi.

Nguyên nhân vì:

1. Nhiều cấp uỷ chưa hiểu rõ chính sách ở nông thôn của Đảng. Chi bộ xã chưa lãnh đạo được cuộc đấu tranh giảm tô một cách đúng mức.

2. Hội Nông dân cứu quốc còn yếu, chưa đóng được vai trò trụ cột trong việc vận động, đấu tranh đòi giảm tô.

3. Một số đông dân cày nghèo chưa có ý thức đấu tranh, chưa đoàn kết chặt chẽ để đòi giảm tô cho đúng. Trái lại, dễ bị chủ ruộng mơn trớn, doạ nạt, lừa phỉnh, chia rẽ.

4. Một số đồng chí và nhân viên chính quyền bóc lột địa tô mà không chịu giảm tô.

5. Trước đây, thiếu một sắc lệnh bảo đảm quyền lợi cho người cày ruộng trong việc lĩnh canh.

Tình trạng trên không thể để kéo dài. Năm nay ta phải hoàn thành cuộc vận động giảm tô:

1. Chủ ruộng nào chưa giảm, hoặc giảm chưa đúng, phải giảm theo sắc lệnh và thông tư giảm tô của Chính phủ, kể cả những chủ ruộng ở các vùng công giáo.

2. Trừ tiệt nạn quá điền và bỏ hẳn các thứ địa tô phụ.

Khi thi hành, các cấp bộ đảng cần chú ý mấy điểm sau đây:

a) Không nên coi phú nông ngang địa chủ việc giảm tô, nghĩa là:

- Tập trung việc vận động đấu tranh đòi giảm tô vào địa chủ trước, rồi mới đến phú nông, vì địa chủ mới là hạng sống về bóc lột địa tô.

- Thái độ của ta đối với phú nông có khác đối với địa chủ. Nói chung thì đối với hai hạng này đều phải dùng cách vận động, thuyết phục trước. Nhưng đối với phú nông, là một bộ phận trong nông dân, việc vận động thuyết phục do Hội Nông dân cứu quốc đảm nhiệm. Nếu hội nông dân không dàn xếp xong những xung đột giữa tá điền và chủ ruộng thì đưa ra hội đồng giảm tô, giảm tức can thiệp.

Đối với địa chủ, Hội Liên Việt cần thuyết phục và vận động họ xung phong giảm đúng. Đồng thời, Hội Nông dân cứu quốc dựa vào sức đoàn kết của quần chúng đưa yêu sách một cách phải lẽ và hợp pháp, và chính quyền đứng ra can thiệp bắt địa chủ phải giảm tô theo sắc lệnh.

Tuy nhiên đối với từng cá nhân địa chủ hay phú nông ngoan cố, có thể dùng những hình thức đấu tranh cao hơn, nếu *xét ra không có hại cho đoàn kết kháng chiến.*

b) Địa tô giữa trung, bần nông với nhau do hai bên thương lượng với Hội Nông dân cứu quốc dàn xếp. Dàn xếp không xong thì đưa ra ban giảm tô tức xã xét và can thiệp.

c) Đối với gia đình các chiến sĩ và cán bộ nghèo, có chồng và con em đi vắng, và các gia đình mẹ goá con côi (con bé) hay vợ chồng già không con, có ít ruộng không làm nổi; phải cho cấy rẽ, Đảng và Hội Nông dân cứu quốc địa phương cần tổ chức cày cấy giúp.

d) Để đảm bảo quyền cày ruộng của tá điền, Chính phủ đã ra sắc lệnh về thể lệ lĩnh canh số 80/SL ngày 22-5-1950. Các cấp uỷ và chính quyền địa phương phải dựa vào đó mà giải quyết những cuộc trên giữa chủ ruộng và tá điền.

II- THỰC HIỆN GIẢM TỨC

Chỉ giảm tô mà không giảm tức là chưa đủ. Chủ ruộng bị thiệt về giảm tô thường tăng lãi nợ để kéo lại, lấy việc đòi nợ cho vay ra để đe doạ, mua chuộc tá điền. Cho nên muốn giảm tô có kết quả, đồng thời phải thi hành giảm tức. Vả lại, tuy từ sau Cách mạng Tháng Tám, nhờ phong trào tăng gia sản xuất, giảm bớt ăn uống và cúng tế, nhờ sự giúp đỡ của cơ quan tín dụng, các quỹ tương tế dân cày nghèo đã bớt đi vay một phần, nhưng việc cho vay nặng lãi vẫn còn là một nạn ở thôn quê, đặc biệt là việc cho vay thóc giống và thóc ăn vào tháng ba ngày tám và việc thuê trâu bò cày. Gần đây, nạn đó lại tăng lên một phần, vì địa chủ, phú nông tăng lãi nợ để bù vào chỗ thiệt do giảm tô gây ra, lại vì hai năm nay, nhiều nơi hạn hán, lụt lội mất mùa, giặc tàn phá mùa màng, nhiều trung, bần, cố nông phải đi vay ăn.

Hiện nay, Chính phủ đã ra Sắc lệnh giảm tức số 78/SL ngày 22-5-1950, quy định việc vay mượn ở thôn quê. Mục đích là để giảm bớt nạn cho vay nặng lãi. Nhưng điểm chính là: giảm lãi những món nợ vay từ trước ngày ra sắc lệnh, xoá bỏ nợ lưu cữu, hoãn nợ cho những người nghèo không đủ sức trả nợ.

Trong khi thi hành, các cấp bộ đảng cần chú ý mấy điểm dưới đây:

1. Để giải quyết vấn đề bóc lột nợ lãi, phương sách cốt yếu là làm sao cho dân cày nghèo bớt phải đi vay nặng lãi,

bằng cách đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển hợp tác xã, chấn chỉnh các cơ quan tín dụng sản xuất, phát triển quỹ nghĩa thương, hội tương tế và thi hành chính sách tiết kiệm, v.v.. Phương sách đó đi đôi với việc thi hành chính sách giảm tức của chính quyền.

2. Chú trọng nhiều đến việc vay thóc và thuê trâu bò cày vì đó là những việc liên hệ mật thiết đến quyền lợi dân cày nghèo.

3. Các thể lệ giảm tức nói trên không thi hành cho các món nợ thuộc về nợ nần buôn bán (thí dụ nợ vay góp) và chỉ thi hành cho các món nợ trước ngày ra sắc lệnh.

4. Việc ấn định lợi suất tối đa cũng chỉ thi hành cho các món nợ trước ngày ra sắc lệnh. Từ đây về sau, việc vay mượn do người vay và chủ nợ định với nhau. Nếu quy định chặt chẽ trước thì sẽ làm cho người nghèo khó vay mượn. Người vay có thể nhờ hội đồng giảm tô giảm tức can thiệp nếu thấy chủ nợ bóc lột quá đáng.

5. Việc rắc rối về vay mượn giữa trung, bần, cố nông do Hội Nông dân cứu quốc điều giải.

III- MUỐN "HOÀN THÀNH GIẢM TÔ, THỰC HIỆN GIẢM TỨC" PHẢI LÀM NHỮNG GÌ?

1. Củng cố và phát triển Hội Nông dân cứu quốc, đoàn kết chặt chẽ dân cày nghèo trong hàng ngũ hội, giáo dục và lãnh đạo họ kiên quyết đấu tranh chống mọi thủ đoạn chia rẽ, mua chuộc, doạ nạt của chủ ruộng và chủ nô. Trong khi thực hiện giảm tô, giảm tức, Hội Nông dân cứu quốc cần phối hợp chặt chẽ với Công đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Đoàn Thanh niên Việt Nam.

2. Tuyên truyền giải thích rộng rãi chủ trương của đoàn thể và chính quyền, phổ biến các sắc lệnh, nghị định về giảm tô, giảm tức và thể lệ lĩnh canh đến tận dân. Làm cho dân cày nghèo giác ngộ quyền lợi của mình, có tinh thần đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức cho đúng và tố cáo cán bộ đoàn thể, nhân viên chính quyền không chịu giảm tô, giảm tức hoặc che chở cho những người không chịu giảm tô, giảm tức.

3. Đại biểu nông dân trong các hội đồng giảm tô, giảm tức tỉnh và ban giảm tô, giảm tức xã phải là đồng chí trong cấp uỷ cấp tương đương và thành phần cội gốc không phải là địa chủ, phú nông.

4. Đi đôi với việc vận động thuyết phục của các đoàn thể, chính quyền địa phương phải kiên quyết thi hành đúng những sắc lệnh, thông tư giảm tô, giảm tức của Chính phủ.

5. Đối với các đồng chí trong Đảng, các hội viên nông dân cứu quốc, các nhân viên chính quyền không chịu giảm tô, giảm tức, ngoài việc trừng phạt theo pháp luật, Đảng và Hội Nông dân cần thi hành kỷ luật.

6. Tuy Hội Nông dân cứu quốc đóng vai trò chủ động trong việc này, song các cấp uỷ không nên có thái độ khoán trắng, mà phải lãnh đạo, thúc đẩy chính quyền và các đoàn thể cấp tương đương thực hiện đúng mức chủ trương giảm tô, giảm tức của Đảng, không rụt rè, không quá trớn. Việc cấp trên kiểm tra đôn đốc sự thi hành của cấp dưới phải làm ráo riết.

7. Để việc lãnh đạo quần chúng nông dân đòi giảm tô, giảm tức đối với mọi hạng chủ ruộng cho sát, cần phải phân biệt ai là địa chủ, ai là phú nông, ai là trung nông (xem chỉ thị về phân định thành phần các tầng lớp nông thôn của Trung ương).

8. Cần định kế hoạch thi hành thích hợp cho từng vùng. Ở những vùng tự do, trong năm nay phải thi hành đầy đủ khẩu hiệu giảm tô, giảm tức của Đảng. Ở những vùng địch tạm chiếm hay bị địch uy hiếp hằng ngày, phải tuỳ điều kiện phong trào quần chúng cao hay thấp, chính quyền của ta vững hay yếu, tổ chức Nông dân cứu quốc rộng hay hẹp, rồi dựa vào chủ trương chung mà định kế hoạch thực hiện cho sát. Phương châm chính là mưu lợi ích cho số đông dân nghèo, song mọi việc phải phục tùng kháng chiến thắng lợi.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc công tác điều tra nông thôn năm 1950
Ngày 17-7-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

Đã có những tài liệu xác thực về tình hình nông thôn cần thiết cho việc định chính sách cũng như việc thi hành chính sách ruộng đất và cải thiện dân sinh của Đảng ở nông thôn. Trung ương đã đề ra công tác điều tra nông thôn từ cuối năm 1948.

Sau hơn một năm điều tra thí nghiệm ở các tỉnh Liên khu 3 và một vài tỉnh ở Liên khu Việt Bắc, đầu tháng 8 năm 1950, Trung ương đã triệu tập Hội nghị cán bộ điều tra nông thôn để kiểm điểm công tác đã làm, tổng kết kinh nghiệm điều tra và đề ra một chương trình công tác điều tra mới.

Nghị quyết của Hội nghị đã được Thường vụ Trung ương thông qua. Nhiệm vụ của các liên khu uỷ và tỉnh uỷ là phải nghiên cứu kỹ bản nghị quyết gửi kèm đây và tuỳ hoàn cảnh địa phương mình, định một kế hoạch thi hành cho sát.

Việc làm cần phải xúc tiến gấp ngay để:

Thi hành kịp thời việc giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất, sử dụng công điền cho hợp lý, đánh thuế luỹ tiến về ruộng đất.

- Bảo đảm cho việc thi hành sắc lệnh tổng động viên của Chính phủ được nhanh chóng và công bằng.

- Chuẩn bị điều kiện cho một cuộc cải cách ruộng đất rộng lớn hơn.

Muốn việc làm có kết quả, các cấp uỷ đảng phải:

- Cử một đồng chí trong cấp uỷ vào đảng đoàn nông dân phụ trách ban công tác điều tra nông thôn và tham gia hội đồng kiến điền cấp ngang.

- Dành một số cán bộ có năng lực chuyên trách công tác điều tra nông thôn và kiến điền.

- Thúc đẩy chính quyền cấp ngang xúc tiến mạnh công tác kiến điền. Phối hợp chặt chẽ công tác đó với công tác điều tra nông thôn của Đảng.

- Huấn luyện cho đảng viên và hội viên nông dân hiểu rõ mục đích và cách làm, lấy chi bộ và nông hội làm trung kiên. Lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể nhân dân tuyên truyền giải thích rộng rãi trong nhân dân về ý nghĩa việc điều tra nông thôn và kiểm điểm để nhân dân sẵn sàng hưởng ứng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc phân định thành phần các tầng lớp nhân dân ở nông thôn
Ngày 17-7-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

Nước ta là một nước mà đại bộ phận là tiểu nông, ranh giới giữa các tầng lớp địa chủ, phú nông không rõ. Đảng cũng chưa đưa ra những định nghĩa rõ ràng về các tầng lớp, nên mỗi khi cần định thành phần các tầng lớp nông dân để định thái độ đối với mỗi tầng lớp trong việc giảm tô, giảm tức, mua thóc theo giá định, kết nạp quần chúng vào Đảng, v.v., các địa phương hoặc lúng túng ở chỗ đó, hoặc làm mỗi nơi một khác, do đó đôi khi xử trí không đúng.

Để tránh tình trạng trên đây, nhất là trong việc điều tra nông thôn và kết nạp quần chúng vào Đảng, Trung ương quyết định thống nhất việc phân định thành phần các tầng lớp ở nông thôn theo những tiêu chuẩn và định nghĩa trong bản *Phân định các tầng lớp trong nông thôn* biểu theo đây:

Tất cả những tài liệu về phân định thành phần các tầng lớp ở nông thôn trước đây đều bỏ.

Nhận được chỉ thị này, các cấp bộ đảng, các đảng đoàn nông dân phải họp cán bộ để nghiên cứu, thảo luận kỹ từng phần, từng điểm quan trọng trong bản phân định. Sau đó đem phổ biến tài liệu trong các chi bộ, hướng dẫn các lớp huấn luyện và giải thích rộng rãi trong các chi bộ, hướng dẫn các chi bộ áp dụng cho đúng những tiêu chuẩn đã nêu ra. Một điều các cấp bộ cần chú ý là không nên để vì việc định thành phần mà làm cho địa chủ, phú nông lo ngại. Cần dựa vào việc kiến điền và điều tra nông thôn để cắt nghĩa cho dân chúng hiểu mục đích việc định thành phần.

PHÂN ĐỊNH CÁC TẦNG LỚP TRONG NÔNG THÔN

I - TẠI SAO PHẢI PHÂN ĐỊNH THÀNH PHẦN CÁC TẦNG LỚP TRONG NÔNG THÔN CHO ĐÚNG?

Trong việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng cũng như trong việc kết nạp quần chúng vào Đảng, ta cần phải biết rõ thành phần của mỗi tầng lớp ở nông thôn. Trước đây, vì chưa nắm vững được tiêu chuẩn chính, nên các địa phương định thành phần các tầng lớp nhiều khi sai lạc hoặc lung tung.

Đây là một vài thí dụ: có nơi chi uỷ thấy gia đình nào nhiều ruộng thì cho là phú nông hay địa chủ, dù gia đình đó nhiều miệng ăn tay làm.

Có nơi cứ thấy gia đình nào sung túc là liệt vào hạng phú nông, mặc dầu họ thừa ăn vì họ chăm làm, sẻn tiêu, chứ không bóc lột ai.

Trong trường hợp những gia đình trước đây là trung nông thường, nay vì hoàn cảnh kháng chiến, chồng con, em đi bộ đội hay là cán bộ thoát ly nên bắt buộc họ phải sống bằng cách cho cấy lấy tô, hay thuê nhân công làm, có nơi cũng áp dụng một cách máy móc những định nghĩa đại cương trước kia mà liệt họ vào hạng phú nông hay địa chủ.

Có nơi gặp trường hợp những chủ ruộng vừa bóc lột địa tô, vừa bóc lột nhân công, không biết định họ là địa chủ hay phú nông, lúc định thế này, lúc định thế khác, v.v..

Phân định sai như trên rất tai hại đến việc thi hành chính sách chung của Đảng, vì không phân biệt đúng ai là bạn đồng minh lâu dài, ai là bạn đồng minh từng giai đoạn của mình, ai là người cần chú ý để kết nạp vào Đảng, ai là người ta cần bảo vệ hay nhân nhượng quyền lợi, ai là người ta cần hạn chế một phần sự bóc lột ngay trong lúc này và do đó xử trí cho đúng.

Những hành động sai lầm của một số địa phương trong việc giảm tô, mua thóc công lương, chia công điền gần đây, đã chứng tỏ điều đó. Nhiều đồng chí ta không hiểu rằng tuy lúc này ta phải thực hiện đoàn kết toàn dân, nhưng đối với mỗi tầng lớp ta cần có một thái độ khác nhau, chủ trương coi ngang các tầng lớp là sai. Việc này chính sách của ta ở nông thôn là: dựa vào bần, cố nông, phải thực sự đem quyền lợi cho họ, *đoàn kết chặt chẽ với trung nông,* tuyệt đối không đụng chạm tới quyền lợi của họ, trái lại cũng đem quyền lợi lại cho họ, hợp tác với phú nông là những phần tử tư sản thôn quê,

khuyến khích họ phát triển việc sản xuất, *lôi kéo địa chủ song vẫn hạn chế sự bóc lột của họ.*

Coi trung nông như phú nông, địa chủ trong việc mua thóc là đẩy một số trung nông xa chúng ta. Đấu tranh với phú nông như với địa chủ trong việc giảm tô dễ làm cho một số phú nông bất mãn.

Muốn thi hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, không những phải hiểu rõ đường lối, chính sách đó, mà còn phải phân định đúng thành phần các tầng lớp, do đó, định thái độ với mỗi tầng lớp cho sát.

II - CĂN CỨ VÀO ĐÂU MÀ ĐỊNH THÀNH PHẦN CÁC TẦNG LỚP Ở NÔNG THÔN?

Tiêu chuẩn cốt yếu là nguồn sống chính của mỗi người, mỗi gia đình. Do ở chỗ họ có phương tiện sản xuất hay không, có bao nhiêu, có những gì, sử dụng thế nào (tự làm lấy, thuê nhân công, hay cho cấy lấy tô, v.v.) mà định họ thuộc vào hạng bóc lột, bị bóc lột hay tự lao động mà sống.

Phương tiện sản xuất trong nông nghiệp là ruộng đất, trâu bò, nông cụ, nhà cửa, v.v.; trong công, thương nghiệp là xưởng thợ, máy móc, nguyên liệu, cửa hiệu và tất cả những vốn liếng khác.

Những tiêu chuẩn khác như tình trạng gia đình chỉ là những tiêu chuẩn phụ, áp dụng trong những trường hợp đặc biệt.

Căn cứ vào tiêu chuẩn chính nêu trên đây, ta có thể phân định các tầng lớp nông thôn như sau:

1. *Địa chủ:* là những người có ruộng đất, *tự mình không làm việc lao động hoặc chỉ làm những việc lao động phụ thuộc,* nguồn sống chính phụ thuộc vào bóc lột địa tô. Địa chủ cũng có thể cho vay nợ, thuê thêm người làm hoặc mở công nghiệp, buôn bán, song địa tô vẫn là cách bóc lột chính.

Quản lý là kẻ giúp địa chủ thu địa tô, rồi nhờ vào một phần tô chủ cho hưởng làm nguồn sống chính, mà mức sinh hoạt cao hơn trung nông, cũng *coi như địa chủ.* Những người chuyên cho dân cày vay nặng lãi và sống về cách bóc lột đó đã trên một năm, mức sinh hoạt cao hơn trung nông, *đều coi là địa chủ.*

Những người có thuyền bè hay ruộng muối, rồi cho những người đánh cá hay dân làm muối nghèo thuê và *ngồi không thu tô cá hay muối, cũng coi như là địa chủ.*

2. *Phú nông:* là những người có ruộng đất, có nhiều công cụ sản xuất, tự tham gia lao động, đồng thời bóc lột bằng cách *thuê nhân công.*

Ngoài việc bóc lột nhân công, phú nông còn có thể cho thuê một số ruộng đất để lấy địa tô, cho vay lãi hoặc buôn bán hay kinh doanh công thương nghiệp thêm một ít, nhưng cách bóc lột chính vẫn là bóc lột nhân công.

Có người phú nông chỉ có một phần ruộng đất, còn thuê của người khác một phần, cũng có người hoàn toàn không có ruộng đất, đều thuê của người khác rồi thuê nhân công làm cho mình.

Những người có thuyền bè hay ruộng muối, hoặc là không có, thuê lại của người khác, rồi mượn nhân công làm, trả theo ngày, tháng, v.v. và những người chủ thuyền bè hay

ruộng muối sống hoàn toàn hay một phần lớn bằng cách thuê nhân công, đều coi là phú nông.

Chú ý: có phải tất cả những người cho cấy lấy tô hay thuê nhân công đều là địa chủ, phú nông cả không? Không, có những trường hợp phải nhìn thêm vào tình trạng gia đình mà xét định.

a) Trong thời kỳ kháng chiến, các gia đình có chồng, con, em đi bộ đội, du kích, cán bộ đoàn thể hay Chính phủ có một ít ruộng nhưng cũng không đủ sức làm, phải cho cấy rẽ hay thuê nhân công làm hoàn toàn hay một phần lớn, thì không được coi họ là địa chủ hay phú nông, mà xếp hạng theo tầng lớp cũ của họ, khi chồng, con, em ở nhà.

b) Những gia đình mẹ goá con côi, con nhỏ, ông bà già không có con cháu, hay những người tàn tật, có ít ruộng nhưng vẫn không đủ sức cày cấy, phải cho cấy rẽ một phần lớn hay tất cả số ruộng họ có, mà mức sinh hoạt của họ thấp hơn hay chỉ bằng mức trung nông, thì không được coi là địa chủ hay phú nông, mà tuỳ theo sinh hoạt của họ xếp vào hạng trung nông hay bần nông.

c) *Địa chủ, phú nông kiêm công thương nghiệp:*

- Nếu nguồn sống chính vẫn là hoa lợi ruộng đất, họ vẫn là địa chủ, phú nông.

- Nếu nguồn sống chính là công thương nghiệp thì họ thuộc thành phần tư sản công nghệ hay thương mại, những ruộng đất và nhà cửa, tài sản của địa chủ hay phú nông tuỳ theo họ bóc lột địa tô hay nhân công.

d) Những công nhân, những thợ thủ công nghiệp, những người làm nghề tự do (hàng thuốc, giáo viên, v.v.) có thêm

một ít ruộng đất ở làng, song vì ở làng không đủ sống, phải ra tỉnh hay đi làng khác kiếm ăn, họ đem số ruộng nhỏ ấy cho cấy lấy tô, nhưng không phải nhờ vào đó làm nguồn sống chính, không thể coi họ là địa chủ được.

3. *Trung nông:* trung nông có ruộng đất đủ cấy, có công cụ khá để sản xuất, tự họ làm để sống hoặc phần lớn nhờ sức lao động của mình mà sống.

Cũng có người có một ít ruộng đất và thuê một ít, có người hoàn toàn không có, ruộng đất đều thuê của người khác.

Trung nông cũng có khi bị người khác bóc lột ít nhiều bằng địa tô, nợ lãi.

Nói chung, họ không phải bán sức lao động.

- *Xếp vào hạng trung nông:* những người có thuyền bè hay ruộng muối, hoặc không có, thuê của người khác rồi tự mình bỏ sức ra làm việc, hoặc thuê thêm một ít nhân công phụ giúp để thu hoạch hoa lợi. Số thu hoạch này thường chỉ để đủ ăn.

- *Trung nông khá:* là một số trung nông sinh hoạt khá hơn tầng lớp trung nông nói chung. Họ có bóc lột chút ít (như thuê trẻ chăn trâu, mượn người làm ngày hoặc làm tháng, cho cấy rẽ một số ruộng, có chút ít tiền cho vay, v.v.). Sự bóc lột đó không quá 25% tổng số hoa lợi chính thu được trong một năm của gia đình họ.

4. *Bần nông:* có người có chút ít ruộng đất và chút ít công cụ để sản xuất.

Có người hoàn toàn không có ruộng, chỉ có chút ít công cụ hoặc phải thuê ruộng mà cấy.

Bần nông có ít ruộng không đủ làm, phải bán thêm một phần sức lao động để sống.

Bần nông bị bóc lột địa tô, nợ lãi, công làm.

Những người chuyên buôn thúng bán mẹt, chăn nuôi nhỏ, thợ thủ công đều thuộc tầng lớp bần nông vì đời sống của họ thường phụ thuộc vào sinh hoạt của nông dân, và sinh hoạt nghèo nên khổ sở.

Những người có thuyền, lưới, chài nhỏ hay ít ruộng muối hoặc không có thuê của người khác rồi tự họ bỏ sức ra làm để kiếm ăn, số thu hoạch thường thiếu thốn, họ phải bán thêm một phần sức lao động mới đủ sống, cũng coi là bần nông.

5. *Công nhân (kể cả cố nông):* nói chung là những người không có ruộng đất, không có công cụ, *phải bán sức lao động để sống.*

Cũng có đôi người có rất ít vườn đất và công cụ.

Công nhân nông nghiệp sống tập trung hơn và có công việc làm nhất định trong các đồn điền trồng cây kỹ nghệ hay trồng lúa, khai thác theo lối tư bản.

Cố nông là các lực điền ở thôn quê đi ở năm, ở mùa hay đi làm thuê, nay nhà này mai nhà khác.

Trong các gia đình phú nông, địa chủ, có những người *con nuôi cháu chắt họ hàng, con vợ lẽ bị coi như tôi tớ,* họ phải làm ruộng vất vả cho gia đình đó. Những người ấy và vợ con họ được coi như *cố nông.*

Những người không có dụng cụ, thuyền bè hay ruộng muối gì, hoàn toàn đi làm thuê cho những chủ thuyền bè hay ruộng muối cũng xếp vào hạng cố nông.

6. *Tiểu thương, tiểu chủ:* là những người không sống bằng hoa lợi ruộng đất, chuyên buôn bán nhỏ (hàng tạp hoá, buôn gánh vai, v.v.) hay có một cửa hiệu nhỏ có công cụ sản xuất tự mình làm hay mượn thêm một vài người thợ bạn cùng làm

(chủ hiệu may, lò rèn, nhà dệt, hiệu làm thuốc, v.v.). Mức sống của họ thường ngang trung nông.

7. *Những người có nghề nghiệp tự do:* như thầy kiện, thầy thuốc, thầy lang, nhà văn, nhà báo, hát chèo, tuồng, v.v..

8. *Những người có nghề nghiệp tôn giáo:* nhà sư, ông từ, cha cố, thầy dòng, v.v..

9. *Lưu manh:* là những người không có nghề nghiệp chính đáng như chuyên môn đi bói tướng, làm thầy số, ăn cắp, ăn mày, bịp bợm, gái đĩ, v.v..

Ngoài ra, ta thường nói đến những hạng trí thức và tá điền. Nhưng hai hạng này không nên coi là những tầng lớp riêng biệt.

Những phần tử trí thức xuất thân từ giai cấp nào theo nguồn gốc giai cấp của gia đình họ mà định, còn những người đã sống độc lập đối với gia đình, đã được một năm thì họ làm nghề nghiệp gì để sống, định thành phần họ theo nghề nghiệp ấy.

Đối với tá điền cũng tuỳ theo lối sinh sống của họ (tự làm lấy hay bóc lột lại người khác bằng địa tô hay nhân công) mà định họ thuộc về tầng lớp phú nông, trung nông hay bần nông.

Chú ý: muốn định thành phần cho đúng, chỉ theo những tiêu chuẩn và định nghĩa nêu ra ở đây chưa đủ, phải căn cứ thêm vào ý kiến chung của dân chúng địa phương trước khi quyết định.

III- CÁCH GIẢI QUYẾT MỘT VÀI KHÓ KHĂN CHÍNH TRONG VIỆC ĐỊNH THÀNH PHẦN

Ở thôn quê ta tuy có nhiều hạng người, nhưng những

tầng lớp chính vẫn là: địa chủ và nông dân (trong đó có trung, bần, cố nông).

Theo kinh nghiệm điều tra nông thôn trong một năm qua, ta thấy cán bộ thường gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa địa chủ với phú nông, giữa trung nông khá với phú nông và trong việc nhận định sự cải biến giai cấp của một số người.

Địa chủ với phú nông dễ lẫn lộn vì ở ta có nhiều chủ ruộng vừa bóc lột nhân công, vừa bóc lột địa tô, đôi khi tỷ lệ bóc lột hai thứ xấp xỉ ngang nhau.

Trung nông khá dễ lẫn với phú nông thường vì ranh giới khó định cho đúng. Còn việc cải biến giai cấp khó nhận định vì Đảng chưa đưa ra chủ trương dứt khoát. Để giải quyết những khó khăn trên, Trung ương đề ra mấy điểm chính sau đây:

A- Phân biệt địa chủ với phú nông

Tiêu chuẩn chính để phân biệt địa chủ và phú nông là lao động. Phú nông tự lao động một phần, địa chủ không lao động hoặc chỉ lao động phụ thuộc. Có lao động nghĩa là có làm những công việc sản xuất chính về nông nghiệp như cày, bừa, cấy, gặt, v.v. hay những việc sản xuất khác, tuy không phải về nông nghiệp nhưng cần thiết cho đời sống con người như kiếm củi, dệt vải, chuyên chở, khuân vác, v.v.. Những việc như cắt cỏ, giúp việc trồng rau, chăn nuôi, v.v. chỉ là những việc phụ thuộc. Không trực tiếp sản xuất, chỉ trông nom nhân công sản xuất không phải là lao động. Một người lao động là một người làm công việc sản xuất chính trong một thời gian là bốn tháng trong một năm.

Một gia đình lao động là một gia đình có người lao động chính.

Số người lao động chính ấn định là:

- Một người nếu gia đình đó có dưới năm người.
- Hai người nếu gia đình đó có từ năm đến chín người.
- Bốn người nếu gia đình đó có từ 10 đến 14 người.
- 1/3 tổng số người trong gia đình nếu có từ 15 trở lên.

Do tiêu chuẩn trên đây:

1. Có những chủ ruộng tuy bóc lột chính bằng địa tô nhưng tham gia công tác lao động chính cũng chỉ là phú nông.

2. Có những chủ ruộng tuy nặng về bóc lột nhân công, nhưng chỉ trông nom nhân công làm, không trực tiếp sản xuất vẫn coi là địa chủ.

Trường hợp đặc biệt cần chú ý:

1. Nếu chủ ruộng có lao động chính nhưng bóc lột một số địa tô khá to, phải căn cứ thêm vào tình hình sinh hoạt của gia đình họ mà định:

- Nếu gia đình đó ít miệng ăn, tiêu phí ít, mà số địa tô thu quá 30 tạ thóc một năm, thì dù có người lao động chính, bóc lột nhân công nhiều hơn, cũng vẫn là địa chủ.

- Nếu gia đình đó nhiều miệng ăn, tiêu pha tốn, số địa tô thu được có quá 30 tạ, nhưng xét ra không thừa là bao, bóc lột nhân công nhiều hơn, lại có người lao động chính, họ chỉ là phú nông.

2. Nếu chủ ruộng không trực tiếp lao động, sống chính về cách bóc lột nhân công, song mức sinh hoạt không cao hơn sinh hoạt của trung nông, cũng chỉ là phú nông.

Trong những trường hợp đặc biệt trên đây, cần lấy ý kiến chung của địa phương trước khi quyết định chủ ruộng là địa chủ hay phú nông.

B- Phân biệt trung nông với trung nông khá

1. Trung nông khá là một bộ phận của tầng lớp trung

nông. Họ chỉ khác trung nông thường ở chỗ mức sống cao hơn. Nói chung, họ có bóc lột chút đỉnh, còn trung nông thường không bóc lột.

2. Trung nông khá khác trung nông ở chỗ họ không bóc lột quá 25% số tổng thu của nhà họ trong một năm, còn phú nông thì quá 25%. Số tổng thu là cộng phần tự họ làm ra với phần bóc lột địa tô (lãi nợ, cho thuê trâu, v.v.) với nhau.

Sự bóc lột chút đỉnh của trung nông khá là chi vào những việc nuôi trẻ chăn trâu, hoặc thuê nhân công làm mùa, làm tháng hoặc có ít tiền thóc cho vay, hoặc có ít ruộng cho cấy lấy tô.

3. Trong một vài trường hợp đặc biệt nào đó, số bóc lột tuy có quá 25% nhưng không quá 1/3, dân chúng địa phương không phản đối vẫn coi là trung nông khá. Trường hợp đặc biệt là chỉ những gia đình nhiều miệng ăn, ít người làm, sinh hoạt không thừa thãi, lại có khi gặp phải năm mất mùa, hoặc ốm đau, chết chóc, có thể bị túng thiếu.

Ở đây ý kiến của quần chúng rất quan trọng, cần phải nhận xét tỉ mỉ, cân nhắc kỹ càng đưa ra hỏi quần chúng để tránh tình trạng đem trung nông khá gạt sang tầng lớp phú nông hoặc cho phú nông là trung nông khá.

C- Việc cải biến giai cấp quy định thế nào?

1. Địa chủ, phú nông

a) Địa chủ nào sau khi sa sút đã lao động một phần để sống (tự cung cấp 1/3 chi dùng trong nhà) từ một năm trở lên thì được coi là phú nông.

b) Địa chủ, phú nông nào vì lẽ này hay lẽ khác bị phá sản, đã tự cày cấy lấy, không bóc lột ai nữa, địa chủ trong 5 năm liền, phú nông trong ba năm liền, coi như đã cải biến thành nông dân lao động.

c) Địa chủ nào sau khi phá sản, vẫn không chịu lao động, chỉ sống bằng cách lừa bịp, hoặc nhờ thân thích bè bạn tiếp tế cho mà mức sống vẫn cao hơn trung nông thường thì vẫn coi là địa chủ.

d) Phú nông nào bóc lột theo kiểu địa chủ ba năm liền cũng đổi thành địa chủ.

2. Trung nông khá đổi thành phú nông

a) Trung nông khá bóc lột như phú nông (25% tổng số thu một năm trở lên), liền trong 5 năm thì cải biến thành phú nông.

b) Nếu bóc lột như phú nông nhưng chưa đầy ba năm hoặc tuy đầy ba năm nhưng lại cách quãng, thì vẫn là trung nông khá.

c) Nếu bóc lột dưới 25% thì dù bóc lột liền ba năm thì cũng chưa phải là phú nông.

3. Địa chủ, phú nông, tư bản với công nhân, nông dân sau khi đã lấy nhau hay đổi con cho nhau

a) Con gái địa chủ, phú nông, tư bản gả con cho công nông mà đã lao động làm nguồn sống chính đầy một năm trở lên được thừa nhận là thành phần công nông. Nếu không lao động hoặc lao động chưa đầy một năm, vẫn giữ nguyên thành phần cũ.

b) Con gái công nông gả cho địa chủ, phú nông, tư bản mà đã sinh hoạt ngang như họ đầy 5 năm mới đổi ra thành phần địa chủ, phú nông, tư bản được. Nếu không sống ngang như họ mà vẫn phải lao động mà sống, hoặc ngang như họ không đầy 5 năm, thì vẫn giữ nguyên thành phần cũ.

c) Vô luận bố mẹ thuộc thành phần nào, những con cái họ đẻ ra, đều theo thành phần người bố.

d) Con những công, nông làm con nuôi địa chủ, phú nông, nếu sự sinh hoạt ngang như bố mẹ nuôi đầy 5 năm (kể từ khi đứa trẻ đó 10 tuổi) thì thành phần của nó theo như bố mẹ nuôi. Nếu sinh hoạt của nó không như bố mẹ nuôi, mà như bố mẹ đẻ thì nó vẫn giữ nguyên thành phần cũ. Con những địa chủ, phú nông mà làm con nuôi công, nông, nếu họ sinh hoạt như bố mẹ nuôi đầy ba năm thì nó theo thành phần của bố mẹ nuôi. Nếu không nó vẫn giữ như thành phần cũ.

Văn kiện Đảng 1945-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1979, t.II, q.II, tr. 460-473.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Về chuyển hướng công tác thanh vận, xây dựng Đoàn Thanh niên trung kiên - phát triển rộng rãi mặt trận thanh niên
Ngày 20-7-1950

I- PHẢI CÓ MỘT CHUYỂN HƯỚNG TRONG CÔNG TÁC THANH VẬN

A- Phong trào thanh niên chưa nổi bật lên được vì tổ chức và lãnh đạo của ta kém

1. Dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng, thanh niên nước ta qua các thời kỳ cách mạng đã nêu được sự hoạt động phong phú và lực lượng xung kích trong mọi phong trào nhân dân.

- Từ sau khi chính quyền nhân dân thành lập và nhất là trong lúc kháng chiến, thanh niên ở chỗ nào, ngành nào cũng tích cực công tác hơn cả, nhưng phong trào vẫn chưa nổi bật lên được. Mọi hoạt động đều tản mát, chưa quy tụ lại được để làm thành một phong trào có tính chất từng vùng hay toàn quốc. Trừ phong trào tòng quân, ta chưa thấy những phong trào riêng biệt do Đoàn Thanh niên đứng ra vận động.

- Thanh niên làm công tác kháng chiến thì nhiều, hăng hái học tập hơn cả, nhưng điều khiển thanh niên làm một công tác và học tập đều do các đoàn thể và các ngành khác: công đoàn, hội nông dân, bộ đội, dân quân cho nên có đồng chí thấy vai trò của Đoàn Thanh niên là không cần thiết nữa. Công tác của Đoàn không có trọng tâm, chỉ làm những việc vặt, việc phụ hay có khi phân công cho Đoàn Thanh niên làm công tác văn hoá, vui khoẻ mà thôi. Vì thế có nhiều đồng chí nhận định sai công tác thanh niên chỉ là ca hát vui nhộn mà thôi.

- Phong trào thanh niên từ trước tới nay tách rời sự hoạt động của công đoàn, hội nông dân... ít chú ý đến tranh đấu giảm tô và quyền lợi lao động, nên chậm phát triển. Vì thiếu kết hợp với sự hoạt động văn hoá giáo dục nên phong trào kém phần vui vẻ, linh hoạt. Giữa vùng địch và vùng tự do, giữa trong nước và trên thế giới chưa có sự phối hợp tranh đấu, nên phong trào chưa thống nhất hoàn toàn.

Đoàn Thanh niên và các đoàn thể các ngành khác huy động thanh niên làm việc thì nhiều, nhưng ít chú ý động viên giáo dục, nên thanh niên chưa hiểu nhiệm vụ của mình trong khi làm: việc ít chú ý bồi sức đem lại quyền lợi cho thanh niên: như học hành,... nghề nghiệp, nên họ kém phấn khởi trong công việc, số lao động ngại đi vận tải làm đường...

2. Phong trào thanh niên chưa nổi bật lên được, vai trò của Đoàn Thanh niên bị lu mờ đi là do *tổ chức đoàn kém, tổ chức thanh niên làm công tác chưa hợp lý, sự lãnh đạo của Đảng ta khuyết điểm nhiều.*

a) Từ Hội nghị cán bộ lần thứ năm chúng ta đã nhận rõ cần có một Đoàn Thanh niên trung kiên, cần phải xây dựng Đoàn Thanh niên cứu quốc thành một tổ chức trung kiên của

phong trào thanh niên. Nhưng ta chưa kiên quyết làm, chỉ nặng về tổ chức mặt trận thanh niên, không biết rằng muốn phát triển mặt trận thanh niên thì phải có một Đoàn Thanh niên trung kiên làm trụ cột để thực hiện sự thống nhất và thúc đẩy mọi hoạt động của toàn thể thanh niên.

- Các cán bộ nhầm lẫn Đoàn Thanh niên trung kiên với mặt trận thanh niên, chưa nhận rõ chính sách mặt trận thống nhất thanh niên và lúng túng trong cách làm việc của mặt trận thanh niên, nên đã bày biện rườm rà về tổ chức. Có cấp không cần thiết cũng bày ra, có đoàn thể không nên thống nhất cũng thống nhất đến nỗi có hại về chính trị (như chỗ thống nhất Đoàn Thanh niên công giáo).

- Tổ chức Đoàn Thanh niên chưa chú trọng đến cơ sở xí nghiệp, nông thôn, trường học, chấn chỉnh tổ chức chỉ nặng về mặt củng cố các ban chấp hành, ít chú trọng đến vận động quần chúng thanh niên bên dưới, nên mắc bệnh xa thực tế, hình thức chủ nghĩa nhiều.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên cứu quốc chưa kết nạp thành phần công nhân, bần, cố nông nên phong trào mất những phần tử trung kiên. Mặt trận thanh niên có kết nạp các bộ phận thanh niên lao động, thanh niên bộ đội và nữ thanh niên nhưng cũng chỉ có danh mà không có thực.

b) Cán bộ đang lúng túng ở chỗ làm thế nào cho có một nơi đứng và phương pháp công tác, học tập của thanh niên riêng biệt để tránh tình trạng va chạm công tác với các đoàn thể và các ngành khác và nêu bật được vai trò của Đoàn Thanh niên.

c) Tất cả đều do Đảng ta ít chú ý lãnh đạo công tác thanh niên: chính sách thanh vận chưa được đặt ra đầy đủ và rõ rệt nên các cấp đảng bộ, các cán bộ thanh vận, các ngành khác,

nhiều đồng chí chưa nhận đúng vai trò nhiệm vụ của công tác thanh vận, do đó công tác thanh vận kém sút.

- Đảng ít chú trọng hướng dẫn giáo dục thanh niên để phát huy khả năng của thanh niên dốc vào cuộc kháng chiến kiến quốc hiện nay, đã coi nhẹ công tác vận động thanh niên. Nhiều cấp đảng bộ vì không tin ở cán bộ T.N[1] nên cũng xem thường cả công tác vận động thanh niên của Đảng.

- Bên cạnh một số các cấp đảng bộ đã bắt đầu chú ý hơn trước, còn có nhiều cấp và có ngành không những không giúp đỡ cán bộ thanh niên về đường lối, chủ trương vận động lại còn cản trở sự hoạt động, giải tán cả các cấp bộ Đoàn Thanh niên (như Vĩnh Phúc), hay vì chưa hiểu đường lối thanh vận nên không muốn có thêm tổ chức thanh niên trong xí nghiệp, quân đội, vì e ngại phiền phức về tổ chức va chạm về công tác.

- Nhiều đồng chí thiếu quan điểm quần chúng, đang ở tổ chức thanh niên khi gia nhập Đảng là bỏ sinh hoạt Đoàn Thanh niên hay nếu có ở tổ chức đoàn thì kém hoạt động hơn quần chúng. Có tình trạng phân đoàn nhiều đồng chí lại kém hoạt động hơn các phân đoàn khác.

- Phong trào thanh niên thiếu hẳn những cán bộ chủ chốt, cán bộ khá một chút là bị các cấp đảng bộ điều động đi công tác khác. Cán bộ chưa thấm nhuần chính sách Đảng, ít được các cấp bộ đảng giáo dục và giúp đỡ, đôi khi lại có thành kiến là khác. Gặp lúc đang lúng túng trong vấn đề công tác và tổ chức thanh niên nên một số ít uể oải trong công tác. Gần đây, tinh thần cán bộ thanh niên đã phấn khởi hơn trước, nhưng chưa hết hẳn tình trạng cán bộ chán công tác thanh niên và muốn chạy sang ngành khác hoạt động.

1) T.N: thanh niên (*B.T*).

- Nhiều đồng chí Đảng điều động sang công tác thanh niên thì coi như là bị kỷ luật, coi hầu như công tác thanh niên không phải là một ngành của Đảng.

- Đáng chú ý nhất ta chưa có chính sách đối phó với địch hiện nay đang chú trọng lôi kéo T.N.

B- Địch đang có chính sách thâm độc đối với thanh niên

Trong vùng địch tạm chiếm, địch đang có chính sách đặc biệt đối với thanh niên. Chúng dùng những hình thức cực kỳ dã man:

- Khủng bố tàn sát thanh niên nhiều hơn. Chúng nêu khẩu hiệu "Giết hết thanh niên đi" (à mort tous les jeunes). Bắt hàng vạn thanh niên, giết hàng trăm thanh niên (tuần lễ giết thanh niên Thái Bình, Hưng Yên - Khu 3).

- Gây tinh thần cầu an của thanh niên để tuyển mộ nguỵ binh và bổ sung quân số của chúng.

- Chia rẽ thanh niên lương giáo, lợi dụng thanh niên công giáo, tổ chức thanh niên giết cộng để tàn sát bên lương (Thái Bình).

- Mua chuộc thanh niên, phát triển phong trào thể dục thể thao, tổ chức Thanh niên bảo quốc đoàn (Hà Nội, Hải Phòng).

Đế quốc Mỹ đang có chính sách đặc biệt, mua chuộc lôi cuốn thanh niên để thực hiện chính sách can thiệp vào Đông Dương.

- Dùng sách báo, tranh ảnh, phim Mỹ để tuyên truyền cám dỗ nhồi sọ thanh niên.

- Tổ chức đội học sinh tiền phong thân Mỹ.

- Lợi dụng sự nhận thức kém của thanh niên, lấy vũ khí tối tân để tuyên truyền loè mắt thanh niên và gây phong trào thanh niên sợ Mỹ, thân Mỹ.

Mặc dầu những thủ đoạn của địch, nói chung Đảng ta vẫn nắm vững được thanh niên. Thanh niên nói chung tin tưởng ở kháng chiến và tranh đấu chống bọn xâm lược là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Tuy nhiên chúng cũng đã gây được tinh thần cầu an trong một số ít thanh niên (Khu 3), tuyển mộ được nguỵ binh, phá một vài lần việc tuyển mộ tân binh của ta, chia rẽ được một phần thanh niên lương giáo ở Thái Bình. Mỹ đã làm hoang mang một số ít học sinh ở Hà Nội.

Cũng như vùng tự do phong trào thanh niên bị chìm đi trước những hoạt động chung của ngành dân quân du kích, công an. Đảng cũng ít chú trọng đến công tác thanh niên, không lợi dụng mọi hình thức công khai hợp pháp để tổ chức thanh niên; chưa biết vận dụng hết khả năng của T.N để gây thành một phong trào quần chúng rộng rãi.

Nếu các cấp đảng bộ ít theo dõi chính sách thâm độc của Mỹ đối với thanh niên hiện nay mà vận động hướng dẫn, giáo dục thanh niên, nhận thức về mưu mô tai hại của địch và hiểu đường lối chủ trương của ta thì có thể một số ít thanh niên sẽ bị lôi kéo, hay ta cũng không động viên được lực lượng tranh đấu mạnh mẽ của lớp người trẻ để đối phó với địch.

C- Chúng ta phải có một chuyển hướng trong sự tổ chức và lãnh đạo thanh niên

Tất cả các khuyết điểm về tổ chức, công tác về sự lãnh đạo của Đảng cần được kịp thời sửa chữa ngay. Tình trạng uể oải, thắc mắc của cán bộ thanh niên phải chấm dứt. Phải có một chính sách thanh vận cụ thể để đối phó và đề phòng âm mưu và chính sách thâm độc của địch.

Sự cần thiết trong lúc này là Đảng ta phải biết chuyển hướng việc tổ chức và lãnh đạo thanh niên để thống nhất và

giáo dục thanh niên tranh đấu cho độc lập và thống nhất quốc gia. Do đó phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên.

- Đảng cần đi sát với phong trào thanh niên, săn sóc luôn luôn, cương quyết sửa chữa bệnh hình thức chủ nghĩa, bệnh xa thực tế của cán bộ thanh niên, đồng thời giúp đỡ cán bộ thanh niên về đường lối chủ trương, giúp cho cán bộ có thể giải quyết những lúng túng trong công tác, tránh cái khuyết điểm nặng, nhất là không tin ở cán bộ, rồi miệt thị luôn cả công tác thanh niên.

- Đảng điều động cán bộ thanh niên để cung cấp cho Đảng và cho các ngành khác, là một sự cần thiết nhưng phải để lại cán bộ chủ chốt cho phong trào, đồng thời trong lúc đầu các cấp đảng cần phải bổ sung cho Đoàn Thanh niên những cán bộ đã nắm vững được đường lối chủ trương của Đảng. Ở mỗi cấp đảng bộ cần đưa một số đồng chí cấp uỷ sang làm bí thư Đảng Đoàn Thanh niên để có thể trực tiếp điều khiển và sửa chữa phong trào thanh niên hiện nay.

Tuy nhiên điều quan hệ hơn cả vẫn là đường lối chủ trương thanh vận đúng, vai trò và nhiệm vụ của công tác thanh vận được đặt ra đúng mức của nó. Toàn Đảng phải thấm nhuần chính sách đó và thực hiện nó thì công tác thanh vận mới đẩy mạnh lên được.

II- VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH VẬN

A- Cuộc cách mạng của ta là cách mạng dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nhiệm vụ của nó là phản đế, phản phong, phát triển chế độ dân chủ nhân dân làm cái cầu tiến lên thực hiện xã hội chủ nghĩa.

Vai trò và nhiệm vụ của giai cấp công nhân là lãnh đạo cuộc cách mạng đó.

Vai trò và nhiệm vụ của thanh niên là xung phong thực hiện chính sách của Đảng, nghĩa là dưới sự lãnh đạo của Đảng thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến lên thực hiện xã hội chủ nghĩa (cần nhận rõ cho họ để đề phòng khuynh hướng tiền phong chủ nghĩa và biệt lập của thanh niên).

B- Công tác thanh vận là một công tác dân vận, mục đích huy động quần chúng thanh niên tham gia cách mạng như công tác công vận và nông vận huy động công nhân, nông dân tham gia cách mạng vậy, đồng thời nó là một công tác giáo dục xã hội, mục đích đào tạo một thế hệ thanh niên tiến bộ trong tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng xã hội tương lai, xã hội cộng sản. Hai tính chất ấy đi cùng và phù hợp với nhau.

C- Trong lúc này, nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta là hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công. Công việc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực rất quan trọng. Đảng ta đã tổ chức Đoàn Thanh niên cứu quốc trong thời kỳ chống phát xít Nhật, Pháp và sử dụng lực lượng xung kích đó trong khi tổng khởi nghĩa cướp chính quyền, thì lúc này, Đảng lại cần phải chú ý đến việc sử dụng và phát triển cái lực lượng xung kích đó hơn nữa trong công cuộc tổng động viên này vì thanh niên có khả năng đi đầu và thúc đẩy công cuộc tổng động viên để chuyển mạnh sang tổng phản công. Cho nên Đảng phải nâng cao thanh vận lên đúng mức của nó trong lúc Đảng đang chỉ đạo kháng chiến và xây dựng nền dân chủ nhân dân, trong lúc Đảng đề ra khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến", "Quân sự trên hết".

D- Ban Chấp hành Trung ương Đảng ấn định đường lối thanh vận cụ thể là *tổ chức thống nhất thanh niên, hướng dẫn và giáo dục* thanh niên để đào tạo thế hệ T.N mới, để phát huy mọi khả năng xung kích của thanh niên, để thi hành tích cực nhiệm vụ của Đảng nói trên và đào tạo cán bộ cung cấp cho Đảng và mọi ngành hoạt động khác.

Đặc biệt trong vùng địch tạm chiếm lại càng phải chú ý đến vấn đề chinh phục, hướng dẫn thanh niên để theo đúng đường lối của Đảng, tin tưởng ở công cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc, bảo vệ hoà bình thế giới, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng và luôn luôn tranh đấu cho quyền lợi chính đáng của dân tộc và của thanh niên.

E- Nhiệm vụ cụ thể của công tác thanh vận hiện nay là:

a) Động viên thanh niên xung phong trong công cuộc hoàn thành chuẩn bị chuyển mạnh [sang][1] tổng phản công (đặc biệt là vấn đề tổng động viên và đấu tranh cho hoà bình thế giới).

b) Kiên quyết xây dựng tổ chức thanh niên trung kiên, phát triển rộng rãi mặt trận thanh niên.

c) Đem lại quyền lợi thiết thực cho thanh niên đặc biệt chú trọng vấn đề học hành và nghề nghiệp.

e) Thực sự phụ trách việc giáo dục, bảo vệ thiếu niên và nhi đồng.

III- XÂY DỰNG ĐOÀN THANH NIÊN TRUNG KIÊN PHÁT TRIỂN RỘNG RÃI MẶT TRẬN THANH NIÊN

A- Xây dựng Đoàn Thanh niên cứu quốc thành tổ chức trung kiên

Đoàn Thanh niên cứu quốc có một truyền thống cách

1) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có *(B.T)*.

mạng anh dũng trong thời kỳ chống phát xít Nhật - Pháp đã tạo nên sự nghiệp vẻ vang cứu nước giành độc lập, nhưng vì ta không chú ý củng cố, phát triển nó nên hiện nay nó chưa xứng đáng là tổ chức trung kiên của phong trào và có những khuyết điểm lớn:

- Thành phần chỉ là nông dân, không có công nhân, không phát triển được học sinh sinh viên và trí thức.

- Tổ chức lỏng lẻo, kỷ luật không được chặt chẽ.

- Đoàn viên kém ý thức đoàn, gia nhập bộ đội và du kích là bỏ sinh hoạt đoàn.

Do tổ chức đoàn không vững nên Đoàn không động viên được hết khả năng thanh niên vào cuộc kháng chiến. Mặc dầu quần chúng thanh niên nước ta trong cuộc chiến đấu đã tiến bộ nhiều. Vì sự phân tán lực lượng trong nhiều tổ chức, Đoàn Thanh niên cứu quốc đã không tập hợp được hết những phần tử tiến bộ nên không thể làm tròn vai trò nhiệm vụ đi đầu thúc đẩy phong trào thanh niên nói chung.

Nên Ban Chấp hành Trung ương Đảng vạch rõ nhiệm vụ chính của Đảng về thanh vận là *chuyển hướng* ngay việc thống nhất các lực lượng thanh niên tiến bộ trong Đoàn Thanh niên cứu quốc để tranh đấu cho độc lập và thống nhất quốc gia, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ hoà bình thế giới và xây dựng nền cộng hoà dân chủ nhân dân. Tổ chức đó do Đảng rèn luyện, lãnh đạo, giáo dục trong tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin và đạo đức Hồ Chủ tịch. Do đó việc xây dựng Đoàn Thanh niên cứu quốc thành một tổ chức gần Đảng và trung kiên của phong trào thanh niên là một nhiệm vụ cấp bách mà toàn Đảng phải thực hiện (nếu chỉ có mình cán bộ thanh vận làm là không xong).

1. Tính chất gần Đảng và trung kiên của Đoàn

a) Đoàn TNCQ là một tổ chức gần Đảng

Đoàn là công cụ của Đảng để giáo dục thanh niên. Do tổ chức thanh niên mà Đảng lãnh đạo, đưa đường lối chính trị cho thanh niên, giáo dục thanh niên trong tinh thần hy sinh cho lý tưởng, dân tộc và dân chủ nhân dân, trong tinh thần đấu tranh cho hoà bình thế giới. Tổ chức đó sẽ tập hợp những bộ phận tiến bộ nhất trong thanh niên. Nó góp phần tích cực vào cuộc tranh đấu của Đảng. Nói đến công tác thanh niên, đồng chí Trường Chinh so sánh: "Đảng là bộ óc, Đoàn TN là cánh tay thi hành chính sách của Đảng".

Đoàn là lực lượng hậu bị của Đảng, là nơi Đảng gieo mầm chủ nghĩa và tuyển lựa những đảng viên mới, nó cung cấp cán bộ mới cho Đảng.

b) Đoàn TNCQ là tổ chức trung kiên của phong trào TN

Nó trung kiên ở chỗ tích cực gương mẫu, hoạt động có thể lôi cuốn hấp dẫn được quảng đại thanh niên. Đứng trong mặt trận thống nhất thanh niên, nó là một bộ phận cột trụ để thực hiện cho sự thống nhất thanh niên.

- Do tính chất gần Đảng của Đoàn, do vai trò trung kiên của Đoàn đối với phong trào thanh niên, Đảng phải chăm chút cho Đoàn, làm cho Đoàn lớn mạnh.

Kinh nghiệm cho ta thấy hễ thanh niên hăng hái hoạt động có thành tích hay sinh ra kiêu, thường hay vỗ ngực nên mắc bệnh tiền phong chủ nghĩa, hay có khuynh hướng biệt lập, "dù cái đà phấn khởi cách mạng khích động như thế nào, thanh niên thiếu kinh nghiệm ở đời, nên thường mắc bệnh a dua, có thể mắc lưới giặc, hành động sai. Nên Đảng phải

truyền cho kinh nghiệm, dạy dỗ thanh niên, nên phải luôn luôn đề phòng bệnh tiền phong chủ nghĩa và khuynh hướng biệt lập của thanh niên".

2. Quy tắc tổ chức

- Đoàn Thanh niên cứu quốc tổ chức theo nguyên tắc dân chủ tập trung phải có hệ thống chặt chẽ từ trên xuống dưới, bầu từ dưới lên trên.

- Đoàn kết nạp thanh niên nam nữ theo nguyên tắc cá nhân tuổi từ 16 đến 25 (đoàn viên cũ thì châm chước trên 25 tuổi vẫn có thể ở lại Đoàn). Đoàn viên phải tuyển lựa trong mỗi tầng lớp thanh niên.

- Thành phần tổ chức là công nông, học sinh, tiểu tư sản trí thức tiến bộ. Hiện nay cần chú trọng đặc biệt lớp công nhân xí nghiệp và bần, cố nông vì từ trước tới nay ít chú ý kết nạp.

- Cơ sở tổ chức: chỗ nào có thanh niên là có tổ chức đoàn. Chi đoàn là tổ chức cơ sở, thành lập ở xí nghiệp, xã, nhà trường, đường phố, đại đội (bộ đội).

3. Đảng viên tuổi là thanh niên phải gia nhập tổ chức đoàn

Cũng như là các đảng viên cộng sản, thành phần là công nông, đều phải hoạt động trong công đoàn và hội nông dân, vì những đảng viên tuổi từ dưới 25 đều phải hoạt động ở trong một tổ chức Đoàn Thanh niên cứu quốc. Nếu không tổ chức thanh niên cứu quốc sẽ mất những phần tử trung kiên khá nhất. Đoàn Thanh niên cứu quốc không thể làm tròn nhiệm vụ trung kiên được.

Nhiệm vụ chung của đảng viên cộng sản tuổi T.N là phải vận động thanh niên, hướng dẫn và giáo dục T.N. Đó là một vấn đề quy tắc của Đảng mà cũng là một vấn đề giáo dục cho đảng viên về ý thức và quan điểm quần chúng.

4. Xây dựng Đoàn Thanh niên cứu quốc. Chuẩn bị đổi tên Đoàn

a) Về nội dung [hoạt động][1] của Đoàn Thanh niên cứu quốc đã có sự chuyển hướng mới thì hình thức cũng cần có sự thay đổi cho thích hợp và để trả lời đúng sự mong muốn của các tầng lớp thanh niên. Nên Đoàn TNCQ sẽ đổi tên. Đại hội Đảng sắp tới sẽ quyết định tên đó. Sau khi Đảng ra công khai thì Ban Chấp hành TNCQ sẽ công bố đổi tên (như Nghị quyết của Đại hội TNCQ).

b) Việc đổi tên đó không phải là bỏ Đoàn TNCQ cũ để lập một đoàn khác, không phải cứ để nguyên như hiện nay mà đổi tên là xong. Cần nhận rõ là một sự chuyển hướng mới về tổ chức đoàn, cả về nội dung và hình thức.

c) Do đó sự cần thiết phải có một thời gian chuẩn bị đổi tên Đoàn. Lấy thời gian chuẩn bị đó để giáo dục đoàn viên và quảng đại thanh niên, để thúc đẩy mọi mặt công tác kháng chiến kiến quốc (thực hiện tổng động viên, tòng quân, vận tải, sản xuất, học tập, v.v.).

d) Công việc xây dựng đoàn cần tiến hành gấp rút, nhưng không phải xây dựng đoàn để mà xây dựng đoàn mà phải gắn liền với công tác kháng chiến kiến quốc và học tập.

- Phải chú trọng nêu rõ truyền thống cách mạng anh dũng của Đoàn và bước chuyển hướng mới của Đoàn để giáo dục đoàn viên và thanh niên, gây phong trào học tập và đấu tranh tư tưởng.

- Tăng cường kỷ luật và trau dồi tư cách cho đoàn viên.

- Chuyển hướng công tác và tổ chức đoàn đi sâu xuống cơ sở là một điều chủ yếu để chấn chỉnh phong trào thanh niên.

---

1) Các từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có (*B.T*).

- Đào tạo cán bộ để có đủ khả năng lãnh đạo, tổ chức và công tác đoàn:

e) Đoàn cần phát triển ở khắp các nơi, các ngành có thanh niên hoạt động:

- Phát triển đoàn vào công nhân xí nghiệp, bần, cố nông để bảo đảm cho tính chất trung kiên của Đoàn.

- Đưa đoàn viên thành phần là nông dân vào Hội Nông dân cứu quốc để tích cực hoạt động và tranh đấu cho quyền lợi của nông thôn.

- Phát triển đoàn trong quân đội và dân quân du kích (các đoàn viên TNCQ đã gia nhập bộ đội và du kích phải trở lại sinh hoạt đoàn).

- Riêng về việc phát triển trong quân đội chủ lực, sẽ có chỉ thị cụ thể sau để tổ chức.

- Phát triển đoàn trong các trường học để tăng cường sự hoạt động của Đoàn trong phạm vi giáo dục.

- Phát triển đoàn trong các công sở, cơ quan để đẩy mạnh công tác trong các cơ quan (chính quyền và đoàn thể).

- Đặc biệt cần kết nạp các đoàn viên nữ thanh niên (từ trước đến nay chưa chú ý).

g) Trong vùng địch tạm chiếm: công việc củng cố và phát triển đoàn càng phải chú ý đặc biệt để làm "nhân" trong các tổ chức do địch lập ra như Học sinh tiền phong đội, Thanh niên bảo quốc đoàn, v.v.. Những tổ chức đoàn ở nơi đó phải hết sức chặt chẽ và bí mật, thi hành việc củng cố đoàn để chuẩn bị đổi tên, phải tránh tình trạng không chú ý giáo dục mà chỉ loại đoàn viên. Nó có thể có hại cho chính sách chinh phục thanh niên của ta. Công việc củng cố phải nặng về mặt giáo dục thử thách trong công tác nhiều hơn. Công tác của Đoàn trong vùng địch là phải vận động đoàn viên tham gia các đội du kích chiến đấu, đội danh dự trừ gian, đội phá tề, đội vũ trang tuyên truyền, nhưng các đoàn viên tham gia các đội này phải có ý thức sinh hoạt đoàn.

5. Sự liên hệ giữa Đoàn và các đoàn thể các ngành khác

Đoàn Thanh niên CQ là một tổ chức gần Đảng và trung kiên của phong trào thanh niên nên nó phải có hệ thống chỉ huy chặt chẽ từ trên xuống tận cơ sở, xí nghiệp, trường học, thôn xã..., phạm vi của nó bao trùm các mặt hoạt động và là lực lượng thúc đẩy, thì tổ chức đoàn không thể tách rời sự hoạt động của các tổ chức công đoàn, hội nông dân, các tổ chức quân đội, dân quân, du kích. Nó phải xung phong thi hành mọi công tác của các đoàn thể và các ngành trên đường lối của Đảng đã định. Nhưng nó không phụ thuộc vào các đoàn thể, các ngành khác. Nếu các ngành khác không nhận rõ chỗ đó, bắt tổ chức thanh niên phụ thuộc vào công đoàn, hội nông dân, tổ chức quân đội, dân quân, du kích... tức là kìm hãm sự phát triển của Đoàn Thanh niên, và khả năng của quần chúng thanh niên. Không những Đảng chú ý mà các tổ chức của Đảng cũng phải có nhiệm vụ giúp đỡ vận động thanh niên để phát huy khả năng của thanh niên. Điều cần chú ý: Đoàn Thanh niên cũng như các đoàn thể và các ngành quyết định về công tác cần phải cho nhau biết và phối hợp thực hiện. Trong trường hợp giữa Đoàn Thanh niên và các đoàn thể các ngành khác không đồng ý nhau về những vấn đề liên quan đến T.N. như giải quyết quyền lợi của thanh niên... thì sẽ do Đảng quyết định.

B- Phát triển mặt trận thống nhất thanh niên rộng rãi

Nếu nhiệm vụ của Đảng là xây dựng Đoàn TNCQ thành một tổ chức trung kiên của phong trào thanh niên thì chính

sách mặt trận thống nhất thanh niên càng phải hết sức rộng rãi. Chính sách mặt trận thống nhất nước ta không thể chỉ là một sự liên hiệp các đoàn thanh niên ở bên trên, mà căn bản phải cố vận động thanh niên ở bên dưới. Mặt trận phải tập hợp được nhiều tầng lớp thanh niên cộng sản hay không cộng sản, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, đứng trên một lập trường chung: *dân tộc, dân chủ,* tranh đấu cho mục đích: *dân tộc độc lập và dân chủ tự do.*

Tính chất của Liên đoàn Thanh niên Việt Nam (tên của mặt trận thống nhất thanh niên) là *tiêu biểu* và *phối hợp,* cho nên:

- Liên đoàn kết nạp các đoàn thể và cá nhân nhưng chỉ là cá nhân tiêu biểu vì sự cần thiết về chính trị; không tổ chức Liên đoàn Thanh niên Việt Nam cá nhân (các phân đoàn cá nhân sẽ bỏ đi, các phần tử tiến bộ dần dần đưa vào Đoàn TNCQ). Ngoài ra cần phải có các tổ chức phổ thông như nhóm học tập, câu lạc bộ, nhạc kịch, v.v..

- Liên đoàn Thanh niên ở cấp trung ương hiện nay có hai đoàn thể chính: Đoàn Thanh niên cứu quốc, Đoàn học sinh và sinh viên Việt Nam (hai Đoàn học sinh và sinh viên sẽ tiến tới thống nhất làm một), và các địa phương có thêm các đoàn thanh niên như thanh niên công giáo, thanh niên kháng chiến (Nam Bộ), (thanh niên công giáo không nên thống nhất lên đến tỉnh hay khu). Các bộ phận thanh niên lao [công][1], thanh niên nông dân, quân đội, nữ thanh niên không cần thiết phải lập ra, vì đã gia nhập Đoàn Thanh niên cứu quốc rồi (trong hội nghị mặt trận thanh niên, Đoàn

1) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có (*B.T*).

Thanh niên cứu quốc sẽ đại diện và tranh đấu cho quyền lợi của các tầng lớp thanh niên công nông, bộ đội).

Liên đoàn có hệ thống dọc từ dưới lên trên nhưng không nhất thiết phải lập ban chấp hành ở các cấp. Cấp khu, huyện không cần có, cấp trung ương, tỉnh cần phải có. Ở các xã, nếu xét cần thiết thì thành lập nhưng cũng phối hợp trong từng công việc.

Vì thế cách làm việc của Liên đoàn cũng khác, không đi vào công việc chỉ đạo hằng ngày. Tính chất của mặt trận thanh niên là tiêu biểu và phối hợp nên công tác cũng chú trọng tập hợp được rộng rãi thanh niên, phối hợp và thống nhất hành động để gây thành một phong trào thanh niên rộng lớn. Do đó bộ máy của Liên đoàn cũng phải đơn giản và nhẹ hơn trước.

Trong vùng địch tạm chiếm, chính sách mặt trận có một tác dụng lớn lao. Ta cần luôn luôn dùng danh nghĩa Liên đoàn Thanh niên để động viên thanh niên tranh đấu và kháng chiến. Nhưng không phải vì thế mà phải tổ chức bộ máy mặt trận để có hình thức, thống nhất các đoàn thể để lập mặt trận, chỉ làm khó khăn thêm về tổ chức và công tác mà thôi.

C- Thống nhất Đoàn học sinh và sinh viên

Để phù hợp với chương trình chín năm của Bộ quốc gia Giáo dục đã đề ra nên Đảng chủ trương thống nhất Đoàn sinh viên và học sinh làm một tổ chức tên gọi chung là Đoàn học sinh Việt Nam gồm học sinh cấp hai trường trung học phổ thông lên đến đại học.

Đoàn học sinh Việt Nam là tổ chức đứng trên các quyền lợi của học sinh ở nhà trường, chú trọng công tác kháng chiến

kiến quốc; chú trọng đến quyền lợi học tập và sinh hoạt của học sinh.

Do đó Đoàn học sinh phải là một tổ chức rộng rãi bao gồm hết thảy học sinh trong trường học, tranh đấu cho mục đích: dân tộc và dân chủ. Nên nó có hệ thống tổ chức thống nhất lên đến trung ương, những cấp khu, huyện không cần lập ban chấp hành; cấp trung ương, tỉnh, nhà trường cần phải thành lập ban chấp hành.

Muốn tiến tới thống nhất học sinh và sinh viên cần phải có một thời gian chuẩn bị thành lập Uỷ ban vận động thống nhất học sinh và sinh viên ở cấp trung ương. Giải thích rõ ràng cho học sinh và nhất là sinh viên hiểu rõ. Đặc biệt trong vùng địch tạm chiếm vì một phần sinh viên tư tưởng còn kém, chương trình học của thực dân vẫn như cũ nên chưa thể thống nhất ngay được.

Vấn đề học sinh, sinh viên muốn tiến hành được có kết quả thì phải do chi bộ nhà trường thực sự lãnh đạo và Đoàn TNCQ phát triển vào đó phải phụ trách thúc đẩy hoạt động.

IV- HƯỚNG DẪN VÀ GIÁO DỤC THANH NIÊN

Ý nghĩa quan trọng của Đảng khi đặt vấn đề thanh vận là hướng dẫn và giáo dục thế hệ trẻ trong tinh thần chủ nghĩa Đảng. Vì thế Đoàn Thanh niên sẽ thấy Đảng đào tạo một thế hệ thanh niên tiến bộ trong tinh thần hy sinh vô hạn cho lý tưởng của Đảng. Cho nên nhiệm vụ của đoàn viên và thanh niên là học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đạo đức Hồ Chủ tịch, để có tri thức, để làm người cộng sản tốt có nghề nghiệp, được học tập và biết đấu tranh chính đáng cho quyền

lợi của thanh niên. Đảng cần giải thích cho thanh niên hiểu là: học chủ nghĩa Mác - Lênin là học những điều căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và biết áp dụng trong công cuộc cách mạng và trong công tác hằng ngày. Cho nên cụ thể lúc này thanh niên cần phải học:

- Cách mạng dân chủ nhân dân.
- Học tập tư tưởng chiến tranh nhân dân.
- Học tập văn hoá và chuyên môn.
- Học tập trong chiến đấu, sản xuất và cải tiến kỹ thuật.
- Học về tổ chức và công tác thanh niên, sự liên hệ với các tổ chức và các ngành khác.

Cách học của thanh niên: phải biết liên kết học tập và công tác hằng ngày, học tập trong khi công tác, nêu thành kỷ luật học tập, tác phong gương mẫu, tổ chức tổ học tập (cercle d' étude) để gây phong trào học tập thể và học tập dân chủ. Ngoài ra lại còn chú ý tổ chức các cuộc nói chuyện về những điều thường thức về khoa học, xã hội, vệ sinh, luyến ái để nâng cao kiến thức chung cho thanh niên.

Trong vùng địch tạm chiếm, Đoàn Thanh niên cần vận động thanh niên phản đối nền giáo dục nhồi sọ, chính sách đầu độc văn hoá của thực dân Pháp và phản động Mỹ, cải tạo việc học tập, gây phong trào nhóm học tập là hình thức phổ thông để thu hút thanh niên và hoạt động rộng rãi.

V- TỔ CHỨC, BẢO VỆ, GIÁO DỤC THIẾU NHI, THANH NIÊN PHẢI THỰC SỰ PHỤ TRÁCH

Giáo dục thiếu nhi là một vấn đề thanh niên phải thực sự phụ trách để đào tạo một thế hệ hậu bị cho mình.

Về tổ chức cần tách hai lớp tuổi: thiếu niên và nhi đồng.

Nhi đồng từ 7 đến 12 tuổi gọi là Nhi đồng Tháng Tám. Thiếu niên từ 12 đến 15 tuổi gọi là Thiếu niên Tiền phong đội (tuỳ theo linh động có thể 16, 17 tuổi còn ở tổ chức thiếu niên được. Tuổi từ 6 trở xuống là tuổi mẫu giáo do Hội Liên hiệp Phụ nữ phụ trách). Chung cho cả phong trào thiếu niên và nhi đồng gọi là phong trào "cháu Bác Hồ". Về danh nghĩa thì Liên đoàn Thanh niên Việt Nam phụ trách thiếu nhi để cho rộng rãi hơn. Nhưng thực sự làm việc phải do Đoàn TNCQ đưa cán bộ khá phụ trách thiếu nhi, để đào tạo thế hệ hậu bị đúng đường lối đã định.

Cán bộ phụ trách thiếu nhi cần đứng trong phong trào thanh niên, coi như là cán bộ thanh niên, phải gắn liền phong trào thiếu nhi, không nên thành một bộ phận riêng biệt.

Đoàn Thanh niên phải phối hợp và cộng tác với các ngành chuyên môn của Chính phủ, các đoàn thể công đoàn, hội nông dân, hội phụ nữ để chăm lo việc bảo vệ và giáo dục thiếu nhi. Cấp trung ương, tỉnh, xã, xí nghiệp cần thành lập một uỷ ban bảo vệ thiếu nhi gồm các đại biểu giáo dục, y tế, tư pháp, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân, công đoàn, hội văn nghệ, đại biểu các nhà báo, các thân sĩ yêu trẻ.

VI - NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

A- Căn cứ vào nhiệm vụ của Đảng đã đề ra cho toàn dân là hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, công tác thanh vận cần động viên, xung phong mọi công tác chung của toàn dân, đặc biệt lúc này là vấn đề tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực và đấu tranh cho hoà bình dân chủ thế giới.

B- Công tác trọng tâm của Đoàn Thanh niên lúc này là động viên thanh niên:

1. Tòng quân nhập ngũ, luyện tập quân sự, bổ sung quân số cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, phát triển du kích, phá tuyển mộ ngụy binh của địch.

2. Tích cực chuẩn bị chiến trường: vận tải, phá hoại, sửa đường (nơi cần thiết).

3. Xung phong sản xuất (sản xuất vũ khí và lương thực).

4. Thực hiện quyền lợi căn bản của thanh niên.

- Hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức.
- Tổ chức học nghề, tham gia tổ chức việc học nhà trường (tổ chức quản trị đời sống, chương trình học).
- Tổ chức giải trí và chăm lo sức khoẻ.

5. Học tập văn hoá, chính trị, nghề nghiệp và chuyên môn (theo như nội dung và cách học ở trên).

C- Phương pháp công tác thanh niên: muốn thực hiện được công tác trên, Đoàn Thanh niên cần phải:

1. Động viên thanh niên tích cực gương mẫu ở bất cứ một đơn vị, ngành nào hay về mặt gì đối với mọi công tác chung cũng như đối với công tác riêng của Đoàn.

2. Căn cứ vào trọng tâm công tác của Đảng trong từng thời gian, phối hợp với các đoàn thể và các ngành khác, dựa vào chương trình kế hoạch của các ngành đó, Đoàn đặt chương trình và kế hoạch công tác thanh niên trong từng thời gian, nhằm vào đó, dùng mọi phương pháp thích hợp để động viên mọi khả năng của thanh niên mà thực hiện.

3. Phương pháp công tác và học tập của thanh niên là làm *ở đội, học ở tổ.*

Tổ chức đội công tác (brigade de travail), đội xung kích (brigade de choc) (sẽ nói kỹ trong các tài liệu thanh niên

riêng) đều có tác dụng lớn gây cho thanh niên tinh thần làm và học, gây một quan niệm mới về sự làm việc, tinh thần lao động, làm việc với một điều mới, có kỷ luật tự giác, tinh thần thi đua làm việc, vừa làm vừa học, vừa làm vừa giải trí. Nó nhằm mục đích động viên thanh niên *làm việc hợp lý, làm nhiều, làm tốt, lôi cuốn* và thúc đẩy mọi hoạt động của toàn dân về các công tác như: sản xuất, cải tiến kỹ thuật, vận tải, bảo vệ mùa màng, v.v..

Tính chất các tổ chức đội là đấu tranh và lao động, là một trường học để thanh niên học tập ngay trong công tác. Nó mưu quyền lợi cho đội viên trong đội, cải thiện đời sống, tương trợ trong sự làm việc, cứu tế lẫn nhau và chú trọng đến nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn.

Đội là tổ chức do Đoàn Thanh niên đứng ra phụ trách và lãnh đạo. Nhưng nó có nội dung riêng, gồm đoàn viên thanh niên và các thanh niên khác cùng xung phong hoạt động. Tuy nhiên đội công tác không được tách rời sự hoạt động của Đoàn Thanh niên.

Hình thức tổ chức đội công tác là một phương thức công tác mới, nó cần phải áp dụng thật linh động. Vì thế các cấp bộ Đoàn Thanh niên trước khi phát động phong trào đội công tác rộng rãi cần phải được thí nghiệm trước để rút kinh nghiệm mà hướng dẫn và lãnh đạo.

Tổ học tập: (cercle d' étude) cũng là một phương pháp học tập thể, học tập dân chủ của thanh niên nhằm mục đích nâng cao trình độ văn hoá, chính trị, chuyên môn. Ở trường học, nó nhằm giúp học sinh hiểu kỹ bài học ở nhà trường, gây tinh thần học tập thể, học có kỷ luật và gương mẫu học tập. Lối học chia tổ cần có sự thảo luận nên đòi hỏi sự hướng dẫn chu đáo, nên cần phải đào tạo các hướng dẫn viên. Cũng như đội công

tác, tổ học tập do Đoàn học sinh hay thanh niên phụ trách gồm các đoàn viên thanh niên, học sinh hay các anh em thanh niên khác chưa ở trong Đoàn, nó có nội quy sinh hoạt riêng.

Ngoài các hình thức đội công tác, tổ học tập, Đoàn Thanh niên cần tổ chức *ngày đoàn* (ngày công tác và sinh hoạt của Đoàn) làm những cuộc *vận động* về từng công việc trong từng thời gian như cuộc vận động tòng quân (có thể Đoàn Thanh niên đứng ra nhận với Chính phủ).

Tất cả các phương thức đó, đội công tác, đội xung kích, tổ học tập, ngày đoàn, các cuộc vận động nên có tác dụng gây một tác phong làm việc thanh niên để thúc đẩy các hoạt động chung về kháng chiến và kiến quốc. Đảng và các đoàn thể các ngành cần nhận rõ giá trị thực sự của nó, và giúp đỡ cho phong trào đó phát triển.

KẾT LUẬN

Chính sách thanh vận đang có những chuyển hướng mới. Nó rất quan hệ đến chính sách của Đảng nói chung. Các cấp đảng bộ, các ngành khác và tất cả các đồng chí cần phải nghiên cứu bản nghị quyết này và tích cực thực hiện.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Về việc kiểm thảo để sửa đổi nền nếp vận động nhân dân theo thơ Hồ Chủ tịch
Ngày 22-7-1950

Trung ương gửi các đồng chí bức thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào và cán bộ Liên khu 4 nói về những sai lầm của cán bộ trong việc động viên nhân dân thu góp nhân lực, tài lực đồng thời đề ra một phương pháp làm việc để giáo dục cán bộ và nhân dân, nhất là giáo dục dân chủ nhân dân.

Những khuyết điểm về tổng động viên không riêng Khu 4 mà các khu khác cũng tương tự như: dùng mệnh lệnh, kém tuyên truyền giải thích, bắn súng doạ dân, lấy thóc giống của dân, v.v.. Nên Khu 4 phải kiểm thảo, nghiên cứu áp dụng nội dung thơ Hồ Chủ tịch mà các khu cũng phải căn cứ thơ Hồ Chủ tịch gửi cho Khu 4 để kiểm thảo từ Liên khu uỷ đến chi bộ, trong Đảng và chính quyền để sửa đổi lại nền nếp vận động nhân dân, giáo dục dân chủ nhân dân đồng thời trừng trị nếu có những cán bộ làm mất ảnh hưởng của chính quyền và Đoàn thể.

Trong khi tiến hành và kết quả ra sao, báo cáo cho Trung ương biết.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng
Tháng 7-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

I- MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CUỘC VẬN ĐỘNG

Đảng ta mấy năm gần đây phát triển mạnh, số lượng đảng viên tăng vượt bực làm cho cơ sở và ảnh hưởng đảng khá sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, ở nhiều địa phương việc phát triển đảng phạm phải nhiều sai lầm; việc giáo dục đảng viên lại chưa được chu đáo, chưa theo kịp với đà phát triển, nên trong Đảng hiện nay còn nhiều đảng viên tinh thần, trình độ giác ngộ, ý thức đảng rất kém. Các đảng viên này đối với những công tác của Đảng và đối với một vài chính sách, chủ trương của Đảng thường tỏ ra lười biếng, chậm chạp, thiếu tinh thần tích cực và đôi khi còn làm cản trở.

Vì vậy, theo đúng tinh thần Hội nghị toàn quốc lần thứ ba và Hội nghị cán bộ đảng vụ đầu năm, Trung ương quyết

định: *mở một cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong toàn thể các chi bộ để xem xét công tác, ý thức và tinh thần của đảng viên mà đặt kế hoạch giáo dục, rèn luyện đảng tính, nâng cao trình độ chính trị, công tác của đảng viên và chấn chỉnh tổ chức cơ sở của Đảng*.

Đây là dịp để thiết thực củng cố đảng, làm cho thành phần của Đảng thuần tuý hơn, để giáo dục đảng viên về tinh thần cố gắng sửa chữa khuyết điểm, tinh thần đoàn kết nội bộ và cũng đồng thời là dịp để gây một không khí nỗ lực thi đua học tập, thi đua công tác trong toàn Đảng.

II - CÁCH THỨC TIẾN HÀNH CUỘC VẬN ĐỘNG

Từ trước tới nay, việc phê bình và tự phê bình tuy đã được làm ở khắp các chi bộ, nhưng không thu lượm được mấy kết quả, vì:

1. Một số lớn đảng viên còn thiếu ý thức đối với việc phê bình, và tự phê bình nên chỉ làm lấy lệ, cho qua chuyện.

2. Các chi bộ không được cấp trên hướng dẫn chỉ đạo, nên phê bình lung tung, không biết nhằm vào những điểm gì để phê bình kiểm thảo.

Để tiến hành cuộc vận động này cho có kết quả mỹ mãn, các cấp bộ đảng cần đặc biệt chú ý đến mấy điểm sau đây:

a) Phải giải thích sâu rộng trong toàn thể các chi bộ mục đích và ý nghĩa của cuộc vận động

Căn cứ vào mục đích và ý nghĩa cuộc vận động này, cấp uỷ trên viết ra những tài liệu nhỏ hoặc những bài báo trên nội san để giải thích cho toàn thể đảng viên hiểu rõ sự quan trọng của cuộc vận động này mà tích cực tham gia. Vì chỉ khi nào đảng viên hiểu rõ lợi ích của công tác phê bình và tự phê bình thì việc phê bình và tự phê bình mới có kết quả.

b) Quy định những vấn đề chính cần kiểm thảo

Nói chung việc kiểm thảo không nhằm mọi mặt, phải nhằm vào sự thi hành những nghị quyết, chính sách hằng ngày của Đảng. Do đó mà có thể tìm rõ những sai lầm về tư tưởng, nhưng cần quy định cụ thể những vấn đề kiểm thảo cho từng loại chi bộ một, vì công tác của mỗi loại chi bộ không giống nhau. Thí dụ: ở chi bộ xã, cần kiểm thảo việc thi hành giảm tô, giảm tức, mua thóc quân lương, tạm cấp ruộng đất, chia công điền, chống giặc, tổng động viên, v.v., ở chi bộ xí nghiệp, cần kiểm điểm việc tăng gia sản xuất, cải tiến kỹ thuật, bảo vệ nhà máy, v.v., ở chi bộ bộ đội, cần kiểm thảo tinh thần xung phong giết giặc, việc thi hành các mệnh lệnh quân sự, tinh thần chịu đựng gian khổ, tinh thần kỷ luật, v.v., ở chi bộ cơ quan, việc kiểm thảo phải nhằm vào tinh thần làm việc, tinh thần trách nhiệm chung, việc học tập, v.v..

Ngoài ra chung cho các loại chi bộ, cần kiểm thảo thêm tinh thần thi đua và gương mẫu trong quần chúng.

c) Tổ chức hướng dẫn

Cấp tỉnh và trung đoàn phải tổ chức những đoàn hướng dẫn về chi bộ. Đoàn này có nhiệm vụ điều tra, tìm hiểu tình hình chi bộ, tình hình đảng viên để giúp đỡ chi bộ trong việc kiểm thảo, giúp đỡ chi bộ tìm ra những nguyên nhân chính của những khuyết điểm, sai lầm mà chi bộ và đảng viên đã mắc phải đặng đặt kế hoạch sửa chữa.

d) Giáo dục và thưởng phạt

Căn cứ vào kết quả những cuộc kiểm thảo, cấp uỷ trên phải đặt kế hoạch giáo dục cho các đảng viên, đồng thời phải tổ chức việc thưởng phạt:

- Đối với những đảng viên đã tỏ ra tích cực, gương mẫu trong mọi mặt công tác, cần được khen thưởng, tuyên dương thành tích để khuyến khích họ và để kích thích các đảng viên khác noi theo.

- Đối với các đảng viên phạm lỗi thì tuỳ theo lỗi nặng nhẹ mà quy định hình thức kỷ luật. Riêng đối với những đảng viên vì quyền lợi ích kỷ của mình mà cố tình cản trở hoặc chống lại nghị quyết, chính sách đảng, những người làm hại dân, làm hại cách mạng, những người lười biếng, tinh thần quá kém so với quần chúng thì loại ra khỏi Đảng. Cố nhiên việc này cần phải xem xét cẩn thận để khỏi loại nhầm những đảng viên trung thành, tích cực.

Đối với những đảng viên bị loại ra khỏi Đảng, chi bộ cần phải chú ý theo dõi, dìu dắt và nâng đỡ họ tiến bộ.

e) Thời hạn báo cáo kết quả và kinh nghiệm

Ở chi bộ, kể cả thời gian chuẩn bị kiểm thảo, kiểm thảo và đặt kế hoạch củng cố, mỗi chi bộ phải làm trong vòng ba tháng. Sau đó phải báo cáo kết quả và kinh nghiệm lên cấp trên.

Các khu và Tổng chính uỷ cứ từng thời hạn sáu tháng phải báo cáo cho Trung ương biết cuộc vận động này đã tiến hành đến đâu và những kinh nghiệm thu lượm được.

Các đồng chí!

Để thực hiện phương châm xây dựng đảng, "củng cố nặng hơn phát triển, chất lượng trọng hơn số lượng", cuộc vận động phê bình và tự phê bình là một trong những nhiệm vụ rất trọng yếu. Mong các đồng chí tích cực thi hành đặng thu được kết quả tốt đẹp.

Thi đua xây dựng Đảng

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO LIÊN KHU 4

(Nhờ UBKCHC Liên khu chuyển)

Đồng bào thân mến,

Từ ngày kháng chiến đến nay, đồng bào mọi nơi đã cố gắng và đang cố gắng làm tròn nhiệm vụ người công dân với Tổ quốc.

Phần đông cán bộ thì tận tuỵ, biết gần gũi dân, đoàn kết dân, học hỏi dân, và lãnh đạo dân thi đua làm mọi công việc kháng chiến.

Nhưng tiếc rằng ở một vài nơi, cán bộ làm sai chỉ thị của Chính phủ và đường lối của Đoàn thể. Họ xa rời nhân dân, không hiểu biết nhân dân. Làm việc thì chỉ dùng mệnh lệnh, chứ không biết tuyên truyền cổ động, giải thích cho mọi đồng bào hiểu rõ và vui vẻ xung phong làm. Thậm chí họ dùng những cách ép uổng, cưỡng bức, bắt bớ dân.

Nghe các ông thanh tra báo cáo lại những việc đó, tôi rất *đau lòng*! Dù Chính phủ đã ra lệnh trừng trị những cán bộ đó, tôi phải thật thà xin lỗi những đồng bào vì những cán bộ sai lầm mà bị oan ức. Tôi thật thà tự phê bình khuyết điểm của tôi - là giáo dục và lựa chọn cán bộ chưa được chu đáo.

Các cấp liên khu và tỉnh cũng phải chịu một phần trách nhiệm vì thiếu sót sự *kiểm tra* chặt chẽ các cán bộ cấp dưới.

Tôi lại xin nói với đồng bào:

Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như hội đồng nhân dân, mặt trận, công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ.

Khi ai có điều gì oan ức, thì có thể do các đoàn thể tố cáo lên cấp trên. Đó là *quyền dân chủ* của tất cả công dân Việt Nam. Đồng bào cần hiểu rõ và khéo dùng quyền ấy. Cũng như tất cả công dân Việt Nam đều phải hiểu rõ và làm tròn *nghĩa vụ* kháng chiến cứu quốc.

Tôi mong rằng: từ nay các cán bộ đều biết phê bình và tự phê bình, đều cố gắng sửa đổi lối làm việc, theo đúng đường lối của Chính phủ và Đoàn thể, hợp với lòng dân. Cán bộ cấp trên phải luôn luôn đôn đốc và kiểm tra công việc cán bộ cấp dưới. Nhân dân thì giúp Chính phủ và Đoàn thể kiểm tra công việc và hành vi của các cán bộ.

Như vậy, thì chúng ta tránh khỏi nhiều khuyết điểm, phát triển được nhiều ưu điểm, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ tổng động viên để chuyển mạnh sang tổng phản công, kháng chiến sẽ mau đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.6, tr.65-66.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ
Ngày 24-7-1950

I- ĐẾ QUỐC MỸ ĐANG CAN THIỆP THẲNG VÀO ĐÔNG DƯƠNG

Từ khi đại chiến thứ hai chấm dứt đến nay, đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương mỗi ngày một rõ. Sau cuộc thất bại ở Trung Hoa, Mỹ càng trơ tráo, can thiệp thẳng vào Đông Dương, mưu biến Đông Dương thành một căn cứ chống cộng ở Đông Nam châu Á và chuẩn bị chiến tranh thứ ba đánh Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Chính sách can thiệp của Mỹ được xúc tiến về mọi mặt.

Về chính trị: Mỹ công nhận bù nhìn Việt, Miên, Lào, trực tiếp thương lượng các việc với chúng, mua chuộc một số giáo sĩ phản quốc để mưu lôi kéo đồng bào công giáo Việt Nam, xúc tiến kế hoạch tổ chức nội gián trong hàng ngũ kháng chiến; một mặt khác, Mỹ hứa giúp công cụ, bán hàng rẻ, cấp thuốc men, v.v. hòng phỉnh phờ, mua chuộc nhân dân Đông Dương.

Về quân sự: Để nắm vững quyền chỉ huy, Mỹ đã đặt Bộ Tham mưu của quân đội Mỹ ở Pháp, cử phái đoàn quân sự sang nghiên cứu những căn cứ chiến lược ở Đông Dương, bố trí

một vài quân cảng và trường bay, phái một số võ quan làm cố vấn hải, lục, không quân cho Bảo Đại, giúp tiền nong, vũ khí cho Pháp và bù nhìn tiếp tục chiến tranh xâm lược, buộc Pháp phải tổ chức cho Bảo Đại một binh đoàn nguỵ binh do Mỹ vũ trang. Đồng thời, Mỹ thúc đẩy và giúp quân phiệt Xiêm tích cực chuẩn bị can thiệp vào Ai Lao và Cao Miên.

Về kinh tế: thi hành điểm 4 trong chương trình Tờruman, Mỹ đẩy mạnh việc đầu tư sang Đông Dương (cho Pháp và bù nhìn vay tiền theo kế hoạch viện trợ kinh tế, chung vốn vào việc phát hành giấy bạc của Pháp ở Đông Dương, định hạn chế việc phát triển của bọn đại địa chủ lúa gạo và bọn chủ đồn điền cao su Pháp ở Nam Bộ), mưu chiếm đoạt thị trường Đông Dương (tải hàng Mỹ sang cạnh tranh với hàng Pháp, đòi Pháp phải miễn thuế nhập cảng cho hàng Mỹ, v.v.). Hai phái đoàn Mỹ Griphin (Griffins) và Rôbe Blum (Robert Blum) đã sang Đông Dương giao thiệp thẳng với bù nhìn Việt, Miên, Lào để điều đình và ký kết về kinh tế với chúng.

Về văn hoá: đế quốc Mỹ một mặt cho tải vào những miền bị tạm chiếm nhiều sách báo, phim ảnh Mỹ; một mặt thúc đẩy bọn bồi bút xuất bản sách báo và dùng đài phát thanh tán tụng Mỹ, cốt gây tâm lý sợ Mỹ, thân Mỹ, phục Mỹ, hàng Mỹ trong các tầng lớp nhân dân Đông Dương.

Gần đây, viện cớ chiến tranh ở Triều Tiên, Mỹ tuyên bố xúc tiến việc giúp Pháp và Bảo Đại và đang ra sức chở thẳng vũ khí vào Việt Nam.

II- ĐỐI SÁCH CỦA TA

Chính sách can thiệp nói trên của đế quốc Mỹ nhằm mục đích hất cẳng thực dân Pháp, chiếm Đông Dương và nô dịch

các dân tộc Việt, Miên, Lào. Hiện thời, đế quốc Mỹ dùng quân đội Pháp đánh thuê cho chúng ở Đông Dương. Nếu Pháp thắng thì Mỹ ngồi không hưởng lợi. Trái lại, nếu Pháp bại thì đế quốc Mỹ nắm lấy bù nhìn và ngụy binh để tiếp tục chiến tranh xâm lược Đông Dương, Việt Nam, Ai Lao, Cao Miên đang bị thực dân Pháp xâm lược, nhưng thực ra đang bị cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Cho nên, muốn được hoàn toàn giải phóng, các dân tộc Đông Dương không những phải đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà còn phải chống chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ. Khẩu hiệu đấu tranh của ta lúc này là: "Chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, hoàn toàn giải phóng Đông Dương".

Không tích cực chống bọn can thiệp Mỹ thì không thể hoàn toàn tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược. Trái lại, không kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược thì không thể phá tan chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ ở Đông Dương.

Thực hiện khẩu hiệu đấu tranh trên, cần chú ý những điểm dưới đây:

1. Lúc này, thực dân Pháp vẫn là kẻ thù chính của các dân tộc Đông Dương. Mũi nhọn chính của ta vẫn phải chĩa thẳng vào thực dân Pháp, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống chính sách can thiệp Mỹ.

2. Đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương mạnh chừng nào thì ta chống Mỹ thẳng và mạnh chừng ấy.

3. Kịp thời và triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giữa bọn bù nhìn thân Pháp và thân Mỹ, tìm mọi cách khoét sâu những mâu thuẫn ấy làm cho nội bộ chúng ngày thêm lủng củng.

4. Luôn luôn gắn chặt khẩu hiệu: "Chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, hoàn toàn giải phóng Đông Dương" với khẩu hiệu "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công".

5. Phối hợp chặt chẽ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của ta với phong trào hoà bình dân chủ thế giới.

III - MẤY CÔNG VIỆC CẦN KÍP

Để thực hiện đối sách vạch ra ở trên, các cấp đảng bộ cần có kế hoạch chu đáo làm những công việc cần kíp dưới đây:

1. Tuyên truyền, giải thích sâu rộng cho nhân dân hiểu rõ chủ trương mới của Đảng đối với đế quốc Mỹ. Thu thập tài liệu và tin tức để phân tích chính sách can thiệp vào Đông Dương của Mỹ, phơi bày những thủ đoạn thâm độc của chúng, bóc trần những mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp và giữa bọn tay sai của hai bên, vạch rõ những nhược điểm của Mỹ để đánh tan tâm lý sợ Mỹ, thân Mỹ, phục Mỹ, hàng Mỹ và động viên nhân dân tích cực đấu tranh chống bọn can thiệp Mỹ. Các báo chí luôn luôn chống lại những luận điệu lừa phỉnh của Mỹ, chống lại những ảnh hưởng nô dịch của văn hoá Mỹ ở Đông Dương. Trong vùng bị tạm chiếm, cần giải thích cho các tầng lớp tiểu chủ và tư sản Việt Nam hiểu rằng hàng Mỹ tràn ngập thị trường Đông Dương sẽ ngăn cản sự phát triển kỹ nghệ nước ta; đồng thời vạch rõ thủ đoạn xảo trá của đế quốc Mỹ đang dùng kinh tế và văn hoá lừa phỉnh mua chuộc đồng bào ta.

2. Vận động các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia phong trào đấu tranh cho hoà bình thế giới, chống bọn mưu

chiến do đế quốc Mỹ cầm đầu. Gây phong trào ký tên hưởng ứng Nghị quyết Xtốckhôm (Stockholm). Theo đúng chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh và Trung ương Liên Việt, triệu tập Hội nghị bảo vệ hoà bình thế giới ở Việt Nam, tổ chức những cuộc hội nghị vạch mưu mô của Mỹ và bọn Triều gian trong chiến tranh Triều Tiên và hoan hô cuộc chiến đấu anh dũng và chính nghĩa của nhân dân Triều Tiên, v.v.. Chú ý hưởng ứng và hoan nghênh phong trào phản chiến của nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ.

3. Chỉ cho nhân dân, nhất là chỉ cho giáo dân thấy rõ âm mưu Mỹ định lôi kéo đồng bào công giáo Việt Nam hòng chia rẽ Mặt trận dân tộc thống nhất. Vạch mặt bọn giáo gian thân Mỹ, thân Pháp, tăng cường công tác vận động giáo dân.

4. Tiếp tục đẩy mạnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực và cải thiện đời sống cho nhân dân, đặng mau hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược.

5. Tăng cường sự tỉnh táo cách mạng trong toàn Đảng, trong các đoàn thể của Mặt trận và các cơ quan chính quyền, chống thủ đoạn khiêu khích và phá hoại ngấm ngầm của bọn gián điệp. Mỗi đảng viên, mỗi quần chúng trung kiên của Đảng, bất kỳ lúc nào và nơi nào đều phải hết sức tỉnh táo, mẫn cảm để ngăn ngừa bọn gián điệp lén vào hàng ngũ. Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, đi sát đường lối chính sách của Đảng, luôn luôn phê bình, tự phê bình và kiểm soát lẫn nhau.

Chú ý: ở tiền tuyến và trong miền bị tạm chiếm, nhất là các đô thị, cần căn cứ vào tình hình cụ thể của mỗi nơi mà định kế hoạch làm những công việc trên cho đúng.

*

* *

Mưu mô, chính sách của đế quốc Mỹ rất quỷ quyệt. Nhưng lực lượng hoà bình dân chủ thế giới đã trội hơn lực lượng đế quốc. Bất kể bọn đế quốc dùng thủ đoạn gì, chúng cũng sẽ thất bại nhục nhã ở Đông Dương như chúng đã thất bại ở Trung Quốc và đang thất bại ở Triều Tiên.

Các đồng chí toàn Đảng cần nghiên cứu kỹ chỉ thị này và chấp hành mau lẹ và đúng mức.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Văn kiện quân sự của Đảng
1945-1950, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1976, t.2, tr. 428-434.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc mở chiến dịch phối hợp đấu tranh với Đảng Cộng sản Pháp
Ngày 29-7-1950

Sau khi đồng chí Lêô Phighe qua thăm Việt Nam về, Đảng Cộng sản Pháp sẽ mở một chiến dịch tuyên truyền xúc tiến phong trào phản chiến ở Pháp.

Trung ương quyết định mở một chiến dịch phối hợp đấu tranh với Đảng Cộng sản Pháp, nhằm mục đích đẩy mạnh phong trào phản chiến ở Pháp và trong hàng ngũ binh lính địch ở Việt Nam gây thêm lòng công phẫn của nhân dân ta đối với thực dân Pháp, thắt chặt tình thân thiện giữa hai dân tộc Việt - Pháp.

Chiến dịch phối hợp đấu tranh với Đảng Cộng sản Pháp bắt đầu từ khi được tin đích xác đồng chí Lêô Phighe về tới Pháp và sẽ tiếp tục tới cuối năm.

A- Khi nhận được tin đích xác đồng chí Lêô Phighe đã về tới Pháp

1. Đài Tiếng nói Việt Nam phát thanh và các báo đăng bài "Ông Lêô Phighe sang thăm Việt Nam", những thư của đồng chí Lêô Phighe gửi các đoàn thể (kèm theo bình luận) và bài diễn văn của đồng chí Trường Chinh chào mừng đồng chí Lêô Phighe do Bộ Tuyên huấn cung cấp.

Khi giới thiệu đồng chí Lêô Phighe, có thể giới thiệu là Trung ương uỷ viên Đảng Cộng sản Pháp, nhưng khi giới thiệu đồng chí Trường Chinh chỉ được giới thiệu là đại biểu những người cộng sản Việt Nam.

2. Mặt trận, các đoàn thể, Hội những người Âu - Phi yêu chuộng hoà bình lên tiếng hoan nghênh việc đồng chí Lêô Phighe sang thăm Việt Nam và hoan hô phong trào phản chiến ở Pháp.

B- Để hưởng ứng phong trào phản chiến ở Pháp

1. Phòng địch vận in nguyên văn những bản tham luận (intervention) của các đồng chí Jeannett Vermeesch, René Arthaud phát vào hàng ngũ địch. Bộ Tuyên huấn có thể dịch những bản đó trích đăng các báo hoặc in thành sách phát đi các nơi.

2. Các báo chí Phòng địch vận và Đài Tiếng nói Việt Nam phổ biến tài liệu về phong trào phản chiến ở Pháp, dùng những tài liệu ấy đẩy mạnh công tác địch vận, và đồng thời gây thêm thiện cảm của nhân dân ta đối với nhân dân Pháp.

3. Một mặt khác Đài Tiếng nói Việt Nam, các báo chí cần tố cáo sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào Đông Dương và vạch rõ: thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là kẻ thù chung của hai dân tộc Việt - Pháp nên hai dân tộc cần phải đoàn kết chặt chẽ chống kẻ thù chung.

4. Các địa phương, các cơ quan thông tin, văn nghệ phải thu thập những tài liệu, tranh ảnh, v.v. tố cáo những tội ác của thực dân Pháp đối với đồng bào lương giáo, Hoa kiều rồi gửi về Bộ Tuyên huấn để tổ chức việc biên soạn và phổ biến.

Những tài liệu này cần phải rõ, đúng (chú ý: ghi tên người, địa phương, ngày tháng, v.v. và phải gửi về Bộ Tuyên huấn trước tháng 10 năm 1950).

Các đồng chí nghiên cứu chỉ thị này và thi hành cho kịp thời.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc liên lạc ở biên giới
Ngày 1-8-1950

Gửi: Liên khu uỷ VB[1], 3, 4, 5,
Xứ uỷ Nam Bộ,
Các Tỉnh uỷ Hải Ninh, Lạng Sơn,
Cao Bằng, Bắc Giang, Lào Kay,

Để cho việc liên lạc của ta ở biên giới được đúng mức và dễ dàng cho sự kiểm soát, Ban Thường vụ Trung ương quyết định từ nay việc liên lạc đó phải theo đúng nguyên tắc:

1. Ở những địa phương giáp biên giới, dân chúng các làng Việt Nam trước đây vẫn thường đi lại (như đi chợ...) với dân những làng Trung Hoa gần đó hoặc khi bất đắc dĩ bị địch càn quét thì được phép sang biên giới, nhưng phải có sự thoả thuận của chính quyền hai bên.

2. Những người dân địa phương ở giáp biên giới muốn sang Trung Hoa có việc gì thì các uỷ ban kháng chiến hành chính huyện hoặc tỉnh được quyền cho phép đi nhưng trong giấy phải định rõ kỳ hạn đi về, đến đâu, làm gì và giấy phép đó chỉ được dùng cách biên giới mấy cây số.

1) VB: Việt Bắc (*B.T*).

3. Các uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh, khu muốn giao thiệp với các cơ quan chính quyền bạn ở biên giới phải xin phép Chính phủ Trung ương và được Chính phủ Trung ương chuẩn y mới được làm (trừ trường hợp gấp rút bị đánh, có thể tự sang giao thiệp nhưng phải tìm cách báo về cho Chính phủ Trung ương biết ngay).

Những nguyên tắc trên, các đảng bộ địa phương, nhất là các tỉnh biên giới phải triệt để thi hành. Trung ương sẽ có đề nghị với Trung ương Trung cộng thông tri cho các đảng bộ Trung Hoa ở biên giới biết việc này. Địa phương nào làm sai nguyên tắc trên sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Trung ương.

Ngoài ra, trong khi thực hiện, các địa phương gặp gì cản trở hoặc có kinh nghiệm gì cũng báo cáo cho Trung ương biết.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về cuộc chiến tranh Triều Tiên
Ngày 4-8-1950

I - ĐẾ QUỐC MỸ GÂY CHIẾN Ở TRIỀU TIÊN

Ngày 24-6, quân đội của Chính phủ bù nhìn Nam Triều Tiên Lý Thừa Vãn theo lệnh của đế quốc Mỹ đã vượt qua vĩ tuyến 38 tấn công vào Bắc Triều Tiên. Chính phủ nhân dân Triều Tiên ban đầu ra lệnh cho cảnh binh ngăn cản nhưng không kết quả, nên buộc lòng đã phải dùng quân đội chống lại.

Cuộc chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, đế quốc Mỹ một mặt tuyên truyền vu cáo Chính phủ nhân dân Triều Tiên gây chiến, vu cáo Liên Xô can thiệp vào nội bộ Triều Tiên, một mặt chính chúng gửi thuỷ, lục, không quân đến tiếp viện cho bù nhìn Lý Thừa Vãn đồng thời kéo phe phản động và tay sai quốc tế Anh, Úc, Hà Lan mượn danh nghĩa Hội Quốc Liên[1] trực tiếp can thiệp. Nhưng chúng cũng không cản nổi sức tiến mạnh mẽ của Quân đội nhân dân Triều Tiên, hiện đã giải phóng 2/3 đất đai thuộc Nam Triều Tiên, trong đó có rất

1) Hội Quốc Liên: Liên Hợp Quốc (*B.T*).

nhiều đô thị quan trọng. Liên Xô đã cải chính lời vu cáo của chúng, tuyên bố các quyết nghị của Hội Quốc Liên là vô giá trị và kết tội phe phản động quốc tế gây chiến tranh.

Đế quốc Mỹ và bọn tay sai Lý Thừa Vãn khiêu khích và gây chiến ở Triều Tiên cốt để:

1. Xí xóa các đề nghị của Chính phủ nhân dân Triều Tiên gửi Chính phủ bù nhìn Lý Thừa Vãn ngày 19-6, trong đó có việc tổ chức tổng tuyển cử mà chúng rất lo sợ, vì chúng biết nếu tổng tuyển cử thì chúng sẽ thất bại to.

2. Lo chuyện thống nhất Triều Tiên và ký hoà ước với Nhật do Liên Xô đề nghị, và Hiệp ước Trung - Xô đã nói đến.

3. Xâm chiếm toàn bộ lãnh thổ Triều Tiên, mong biến Triều Tiên thành một căn cứ quân sự để sau này tấn công Trung Hoa và Liên Xô.

II - CUỘC CHIẾN TRANH CỦA NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN LÀ MỘT CUỘC CHIẾN TRANH CHÍNH NGHĨA

Cuộc chiến tranh mà Chính phủ nhân dân Triều Tiên điều khiển là một cuộc chiến tranh tự vệ. Nó là một cuộc chiến tranh chính nghĩa, vì nó nhằm mục đích lật đổ chính quyền bù nhìn do Mỹ cầm đầu mưu thống nhất độc lập cho dân tộc Triều Tiên. Bởi thế nó được nhân dân miền Nam hết sức hoan nghênh. Họ tổ chức du kích khắp nơi để đón tiếp quân đội của Chính phủ nhân dân Triều Tiên, khôi phục được vùng nào liền thiết lập chính quyền nhân dân, và thực hiện cải cách ruộng đất ở đấy.

Cuộc chiến tranh của Chính phủ nhân dân Triều Tiên điều khiển là một bộ phận của cuộc đấu tranh cho hoà bình và dân chủ thế giới. Nó trực tiếp chống đế quốc Mỹ, tên trùm

phản động và gây chiến, bởi thế nó được giai cấp vô sản và tất cả các lực lượng tiến bộ thế giới đồng tình, ủng hộ.

Sau việc Triều Tiên xảy ra, đế quốc Mỹ càng gấp rút chuẩn bị chiến tranh và công khai can thiệp vào nội bộ các nước. Chúng tăng quân đội, tăng ngân sách chiến tranh, hăm doạ bằng bom nguyên tử, bom khinh khí. Nhưng các thắng lợi liên tiếp của quân đội Triều Tiên, phong trào phản đối chúng nổi lên khắp thế giới, chứng tỏ các lực lượng dân chủ và hoà bình ngày nay đã mạnh hơn chúng, đang sẵn sàng ngăn chúng, không cho phép chúng tự do đưa nhân loại vào một cuộc chém giết mới.

III- NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA

Chiến tranh Triều Tiên có một ảnh hưởng rất lớn đối với cuộc kháng chiến của Đông Dương, vì nó trực tiếp làm yếu đế quốc Mỹ, không cho Mỹ yên ổn giúp Pháp duy trì cuộc xâm lược ở Đông Dương. Các thắng lợi của nhân dân Triều Tiên càng làm cho nhân dân Đông Dương phấn khởi vì nó đả phá tinh thần thân Mỹ, sợ Mỹ đã bắt đầu nảy nở trong một số tư sản trí thức và giáo dân.

Nhiệm vụ của chúng ta là:

1. Vạch rõ nguyên nhân cuộc chiến tranh Triều Tiên chứng tỏ hành động của Chính phủ nhân dân Triều Tiên là chính nghĩa, vạch mặt gây chiến của đế quốc Mỹ, vận động một phong trào ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân Triều Tiên và phản đối sự can thiệp của Mỹ.

Chú ý:

a) Phổ biến lời công bố của Bộ Ngoại giao của Chính phủ nhân dân Triều Tiên gửi chính phủ các nước.

b) Hưởng ứng tuần lễ ủng hộ Triều Tiên do Tổng Công đoàn thế giới đề xướng.

2. Vạch rõ âm mưu của Mỹ và phe phản động quốc tế đương xúc tiến việc chuẩn bị chiến tranh thứ ba để chống Liên Xô và các nước dân chủ, gây mạnh phong trào chống Mỹ, phong trào ủng hộ Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Phổ biến rộng các tin thắng trận của Triều Tiên, tin bại trận của Mỹ, để đả phá tinh thần thân Mỹ, sợ Mỹ.

3. Đẩy mạnh việc tổng động viên để hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công. Đây là phương pháp hiệu quả nhất để ủng hộ cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Triều Tiên và đồng thời cũng để ngăn cản mưu mô thâm độc của phản động Mỹ, bảo vệ hoà bình thế giới.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN T.V.T.U[1)]
Về vấn đề chấn chỉnh giao thông liên lạc
Ngày 5-8-1950

Ban Thường vụ Trung ương đã thông qua Nghị quyết của Hội nghị Giao thông liên lạc Trung ương lần thứ hai, và gửi kèm theo đây để các cấp uỷ nghiên cứu.

1. Trung ương chủ trương sáp nhập ngành giao thông liên lạc của Đảng vào bưu điện của Chính phủ, củng cố bưu điện các cấp là vì kinh nghiệm mấy năm nay cho biết tổ chức giao thông liên lạc của Đảng riêng thì các cấp uỷ chỉ chăm săn sóc giao thông liên lạc của mình, không chú ý đến bưu điện trong lúc hệ thống bưu điện cần được bảo đảm vì Chính phủ và nhân dân cũng cần chuyên chở tin tức, thư từ và các công văn của Chính phủ không kém phần trọng yếu so với các công văn của Đảng. Duy trì hai hệ thống giao thông liên lạc thì cán bộ, phương tiện phân tán; sáp nhập lại sẽ hợp lý hơn.

Để thực hiện chủ trương trên, các cấp uỷ cần xét tình hình giao thông liên lạc và bưu điện ở địa phương mình, đặt kế hoạch củng cố, đưa cán bộ giao thông liên lạc của Đảng vào công tác ở các cơ quan bưu điện của Chính phủ.

---

1) T.V.T.U: Thường vụ Trung ương (*B.T*).

2. Nghị quyết hội nghị có nói đến việc thống nhất hai đường thư "hoả tốc" (vẫn chạy công văn cho Đảng và các đoàn thể nhân dân) với đường thư thường lệ (vẫn chạy công văn cho các cơ quan chính quyền).

Việc thống nhất này phải được chuẩn bị chu đáo và chỉ thực hiện sau khi các đường thư thường lệ đã được thực sự củng cố, đã được bảo đảm về các mặt chắc chắn, nhanh lẹ, và giữ bí mật cho công văn, tài liệu của Đảng. Nhất thiết không nên hấp tấp.

3. Các chi bộ giao thông cần được thống nhất tổ chức để tiện việc phối hợp công tác đảng với công tác chuyên môn. Chi bộ giao thông đổi là chi bộ bưu điện thuộc liên chi chính quyền. Các đồng chí ở bưu điện cấp nào thuộc chi bộ bưu điện cấp đó. Trong một tỉnh, các đồng chí ở các phòng, trạm bưu điện ở xa không ghép vào các chi bộ huyện, xã như cũ mà thành lập ở mỗi nơi một tổ thuộc chi bộ bưu điện tỉnh. Chi bộ và tổ phải có liên lạc mật thiết với chi bộ địa phương để hiểu rõ chủ trương và công tác của địa phương để tiện việc phối hợp và nhờ địa phương giúp đỡ trong công tác hằng ngày.

4. Việc kiểm tra các nhân viên giao thông liên lạc đã đề ra từ lâu mà ít nơi thi hành được chu đáo. Trong ngành giao thông, bưu điện nhân viên rất đông và rất phức tạp, việc kiểm tra nội bộ cần phải chú ý hơn nữa. Mỗi cấp phải hiểu lý lịch tỉ mỉ và đầy đủ các nhân viên giao thông và bưu điện (cả đồng chí và quần chúng), đặt kế hoạch theo dõi và kiểm soát cụ thể để đề phòng địch tung gián điệp vào dò la hòng ăn cắp tài liệu.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MẤY ĐIỂM THÊM VÀO CUỐI MỤC B CHỈ THỊ SỐ 20-CT/TW CỦA TRUNG ƯƠNG Về việc tuyên truyền cổ động để phối hợp với phong trào phản chiến ở Pháp*

Ngày 11-8-1950

5. Để phối hợp với tuần lễ đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Pháp tổ chức từ 11-11-1950 đến 19-11-1950, báo chí và Đài Tiếng nói Việt Nam cần đăng và phát thanh suốt trong thời gian ấy:

a) Những tin tức và bài bình luận về tuần lễ đó một cách đều đặn và thường xuyên.

b) Những bài vạch rõ trách nhiệm của thực dân Pháp trong việc gây chiến tranh ở Việt Nam, nêu tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh tự vệ của ta, tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược của địch, đề cao sự quyết tâm kháng chiến của nhân dân Việt Nam, phong trào phản chiến mạnh mẽ của nhân dân Pháp và sức ủng hộ của nhân dân thế giới đối với ta (chú ý riêng trong ngày 10-11, cần tố cáo trên đài phát thanh và các báo chí những tội ác của thực dân Pháp trong vụ khiêu khích ở Hải Phòng năm 1946).

---

* Chỉ thị số 20-CT/TW là Chỉ thị về việc mở chiến dịch phối hợp đấu tranh với Đảng Cộng sản Pháp, xem trang 446-448 tập văn kiện này (*B.T*).

Ngoài ra, các đoàn thể nhân dân Việt Nam gửi điện cho các đoàn thể nhân dân Pháp (thanh niên gửi cho thanh niên, phụ nữ gửi cho phụ nữ, v.v.) để hoan nghênh tinh thần phản chiến của họ.

6. Từ 19-11 đến 23-11-1950 (ngày khởi nghĩa Nam Kỳ) phải tiếp tục tố cáo tội ác của thực dân Pháp một cách mạnh hơn và xúc tiến công tác địch vận. Các địa phương in nhiều biểu ngữ, bươm bướm và phát đi thật rộng. Báo chí ra số đặc biệt, Đài Tiếng nói Việt Nam có buổi phát thanh đặc biệt.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc phát động
"Tuần lễ thi đua giết giặc lập công"
Ngày 12-8-1950

Gửi các cấp đảng bộ,
Các đồng chí,

Trung ương, Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh đương chuẩn bị một chiến dịch lớn[1], làm đà đẩy mạnh việc chuẩn bị chuyển sang tổng phản công. Chiến dịch ấy sẽ do Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ đạo, và do Hồ Chủ tịch ra lệnh phát động.

Các cán bộ và đảng viên có trách nhiệm trực tiếp thực hiện chiến dịch ấy, đương hết sức cố gắng, quyết giành thắng lợi.

Nhưng muốn cho chiến dịch ấy đạt kết quả mong muốn, các địa phương trong toàn quốc phải phối hợp để kiềm chế địch, không cho chúng tiếp viện, đồng thời tiêu hao lực lượng chúng ở địa phương.

Do đó Trung ương quyết định phát động trong toàn quốc một "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công". Lệnh này đã do Bộ

1) Tức là chiến dịch Biên giới năm 1950 (*B.T*).

Tổng tư lệnh điện cho bộ tư lệnh các khu, các ban chỉ huy mặt trận và các đơn vị chủ lực.

Nhiệm vụ của các cấp đảng bộ là phải ra sức lãnh đạo và phối hợp các ngành quân, dân, chính địa phương thực hiện "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công", coi đó là công tác chính, tập trung mọi phương tiện làm cho có kết quả.

Những công việc có thể làm trong tuần lễ này là:

1. Phát động mạnh chiến tranh du kích: chống địch càn quét, quấy rối vị trí địch, diệt tề trừ gian, phá hoại kho tàng, nhà máy của địch, v.v..

2. Gia cường công tác địch vận: lấy việc Chính phủ ta sắp cho hàng binh về nước và thả tù binh, và những tin tức của phong trào phản chiến ở Pháp để kêu gọi binh lính địch; chú trọng vận động nguỵ binh.

3. Lãnh đạo nhân dân vùng bị tạm chiếm dùng mọi hình thức đấu tranh thích hợp chống chính sách bóc lột, áp bức, ngu dân của địch.

4. Ở những vùng tự do, đẩy mạnh cuộc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực, tăng gia sản xuất, xúc tiến việc luyện tập quân sự, v.v..

5. Có kế hoạch loan báo nhanh chóng những tin thắng lợi của chiến dịch XXXX[1] làm cho toàn dân phấn khởi và ra sức thi đua giết giặc lập công, phối hợp với mặt trận XXXX.

Các cấp đảng bộ cần phải căn cứ vào điều kiện cụ thể và khả năng thực tế của địa phương mà ấn định kế hoạch làm cho sát. Phải chú ý bảo toàn cơ sở, bảo toàn cán bộ, bồi dưỡng lực lượng; tuyệt đối không nên hành động phiêu lưu.

1) Tức là chiến dịch Biên giới năm 1950 (*B.T*).

Các đồng chí,

Chiến dịch XXXX là một chiến dịch rất quan trọng.

Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đương tập trung năng lực giành thắng lợi trong chiến dịch đó.

Mong tất cả các cấp đảng bộ ra sức thực hiện "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công" làm cho chiến dịch XXXX được hoàn toàn thắng lợi.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Văn kiện quân sự của Đảng
1945-1950, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1976, t.2, tr.435-437.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc giữ gìn kỷ luật của chính quyền nhân dân và các đoàn thể cách mạng
Ngày 12-8-1950

Trung ương nhận thấy gần đây trong các cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân có một hiện tượng rất sai lầm khá phổ thông: một số đồng chí của Đảng làm việc ở trong chính quyền và các đoàn thể không tôn trọng kỷ luật của hai tổ chức đó. Nhất là khi người phụ trách cơ quan mình không phải là một đồng chí cấp uỷ mà chỉ là một đồng chí thường, hoặc người ngoài Đảng, thì các đồng chí nói trên thường tỏ thái độ coi thường, không chịu gần, không bàn bạc ý kiến, thậm chí không chấp hành chỉ thị của người đó, mặc dầu đúng danh nghĩa công khai về chính quyền hay đoàn thể nhân dân người đó là cấp trên mình.

Hiện tượng kém kỷ luật trên diễn ra dưới nhiều hình thức như: khi nhận được chỉ thị của chính quyền, đoàn thể nhân dân không chịu đem ra nghiên cứu, phân tích xem có đúng đường lối chính sách của Đảng để thi hành mà cứ chờ đợi có chỉ thị của Đảng mới làm, - cấp trên là người phi đảng về kiểm tra thì coi thường, - không chịu đi tham gia sinh

hoạt các đoàn thể nhân dân, - trong đoàn thể các giới ít gửi báo cáo lên cấp trên, - trong chính quyền khai quá số cán bộ và nhân viên thực có để lấy thêm tiền lương và phụ cấp chi dùng vào các việc khác giấu giếm cấp trên, - các cấp uỷ đảng điều động đồng chí làm việc trong chính quyền không tôn trọng thể lệ của Chính phủ, - các đồng chí đảng làm việc ở chính quyền được Đảng điều động đi công tác khác, nhiều khi bỏ đi ngay không đợi làm đủ thể thức hợp lệ của chính quyền, - đi hội nghị, đi học tập, v.v. mà không hỏi ý kiến người phụ trách, - muốn làm gì thì làm, đi đâu thì đi.

Hiện tượng trên tỏ ra một tinh thần kém kỷ luật của đồng chí ta đối với kỷ luật của chính quyền nhân dân và các đoàn thể cách mạng. Nó làm giảm sự đoàn kết, thống nhất trong hàng ngũ cách mạng, nhất là giữa Đảng với người ngoài Đảng, làm tổn hại đến lợi ích cách mạng, và đi quá nữa, có thể làm cho quần chúng xa đảng viên, đảng viên xa quần chúng.

Để sửa chữa, Ban Thường vụ Trung ương chỉ thị cho toàn thể đảng viên: ngoài việc *giữ gìn và tôn trọng kỷ [luật]*[1] *của Đảng, còn bắt buộc phải giữ gìn và tôn trọng kỷ luật của chính quyền nhân dân và các đoàn thể cách mạng.*

Nếu chúng ta chỉ giữ gìn kỷ luật của Đảng mà lơ là kỷ luật của chính quyền và các đoàn thể cách mạng thì không đủ. Giữ gìn kỷ luật của Đảng đồng thời phải giữ gìn kỷ luật của chính quyền nhân dân và các đoàn thể cách mạng vì chính quyền và các đoàn thể là những bộ máy thực hiện chính sách, mục đích của Đảng.

---

1) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có (*B.T*).

Hơn nữa, chúng ta còn có bổn phận làm gương mẫu cho quần chúng. Bất kỳ làm việc ở đâu, trong Đảng, chính quyền hay trong các đoàn thể cách mạng, người đảng viên phải đem hết tinh thần, năng lực để lãnh đạo quần chúng, làm cho quần chúng giác ngộ vui lòng chịu sự lãnh đạo của mình. Cho nên người đảng viên dù trong Đảng ở một cấp uỷ nào, khi vào trong các cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân, nhất định *phải phục tùng mệnh lệnh cấp trên mình.*

Trung ương cần nhấn mạnh nguyên tắc *cấp dưới phục tùng cấp trên* để các cấp triệt để thực hiện trong Đảng, chính quyền nhân dân và các đoàn thể cách mạng. Người đảng viên nào làm sai nguyên tắc đó, không giữ gìn kỷ luật của chính quyền nhân dân và các đoàn thể cách mạng tức là không giữ gìn kỷ luật của Đảng nhất định phải bị khiển trách tuỳ theo lỗi nặng nhẹ.

Mong các cấp bộ đảng, phổ thông chỉ thị này để tất cả các cán bộ và đảng viên nghiên cứu và thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc đề nghị công nhận các cuộc bầu cử và đề bạt, thuyên chuyển cán bộ
Ngày 12-8-1950

Gần đây các liên khu uỷ và các ban tỉnh uỷ có đề nghị Trung ương đề bạt một số cán bộ, hoặc chuẩn y các cuộc bầu cử các ban chấp hành liên khu uỷ hay tỉnh uỷ. Đồng thời có báo cáo cho Trung ương biết những sự thuyên chuyển cán bộ từ địa phương này qua địa phương khác hay làm công tác này sang làm công tác khác, để Trung ương chuẩn y.

Nhưng trong những bản đề nghị này phần nhiều không gửi kèm theo những bản nhận xét của cấp uỷ phụ trách về các đồng chí định đề bạt, hay các đồng chí được bầu vào ban chấp uỷ mới, và không gửi cả lý lịch của những đồng chí nói trên (ví dụ: Liên khu uỷ Việt Bắc trong việc đề nghị Trung ương chuẩn y Ban Tỉnh uỷ mới của Hà Giang, v.v.). Trong việc thuyên chuyển và thay đổi công tác cán bộ cũng vậy, thường chỉ nói vì cần thiết công tác, chứ không nói rõ những lý do thuyên chuyển hay thay đổi công tác.

Vì những khuyết điểm trên đây, nên trong việc nhận xét các đồng chí định đề bạt, hay các đồng chí được bầu vào các

ban chấp uỷ mới của khu và tỉnh, cũng như trong việc thuyên chuyển, thay đổi công tác của cán bộ, Trung ương không biết căn cứ vào đâu để chuẩn y các đề nghị của các địa phương và các ngành.

Để sửa chữa tình trạng trên, từ nay trở đi, mỗi khi đề nghị Trung ương đề bạt một cán bộ nào, chuẩn y một cuộc bầu cử khu uỷ hay tỉnh uỷ nào, cũng như chuẩn y một cuộc thuyên chuyển hay thay đổi công tác nào, các đồng chí cần phải gửi kèm theo bản đề nghị những nhận xét tỉ mỉ (về trình độ, năng lực, tư tưởng, tinh thần, tư cách, thành tích, công tác) của khu uỷ hay tỉnh uỷ về đồng chí được đề bạt hay được bầu vào ban chấp uỷ mới. Đối với các cuộc thuyên chuyển, thay đổi công tác của cán bộ thì phải nói rõ lý do.

Những bản nhận xét trên đây cần phải gửi kèm theo các bản lý lịch của các đồng chí định đề bạt hay được trúng cử vào ban chấp uỷ mới (trừ những đồng chí trong ban chấp uỷ cũ hay những đồng chí từ tỉnh [uỷ][1] viên trở lên đã gửi lý lịch lên Trung ương).

Mong các đồng chí chú ý thi hành đúng thông tri này.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có (*B.T*).

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về vấn đề giữ gìn bí mật nhà nước*
Ngày 20-8-1950

Gửi: Tổng Chính uỷ, các ban, các đảng đoàn, các liên chi trực thuộc Trung ương, các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4, 5, Hà Nội, XU[1] Nam Bộ,

Vấn đề giữ bí mật là tối quan trọng như thế nào, Trung ương đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhưng đến nay bệnh thiếu ý thức giữ bí mật vẫn rất phổ thông và trầm trọng trong cán bộ, đồng chí và nhân dân.

Từ trước đến nay, đã nhiều cơ quan, nhà máy, hội nghị, v.v. bị địch bắn phá, khủng bố thiệt hại. Có nhiều lần bộ đội tập trung đi đánh để địch biết trước đến bao vây hoặc bắn phá bằng máy bay. Những thất bại nặng nề ấy vẫn chưa đủ giác ngộ đồng chí và quần chúng về ý thức giữ bí mật. Trong câu chuyện đi ở đường, vào hàng quán hoặc dưới bóng mát, vẫn để lộ nhiều điều bí mật. Nào cơ quan, nhà máy đóng ở chỗ này chỗ nọ, nào gặp nhiều bộ đội đương đi về phía kia hoặc

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) XU: Xứ uỷ (*B.T*).

bộ đội đương chuyển vận khí giới, lương thực để đánh địa điểm X hoặc vừa gặp các vị cao cấp, v.v..

Nói như thế để tỏ ra mình là quan trọng nên đã biết được những điều như trên. Tình trạng ấy đã thành một tật thông thường trong nhân dân, trong đồng chí và cả cán bộ nữa.

Để tránh những thất bại có thể xảy ra, từ nay các cấp bộ đảng phải tích cực giáo dục công tác và ý thức bí mật cho cán bộ và nhân dân:

1. Cán bộ, nhân viên làm ở tất cả các ngành, cơ quan nhà máy, bộ đội, giao thông liên lạc, v.v. phải tuyệt đối giữ bí mật, không được để cơ quan, nhân viên, tài liệu, nhất là những thư từ tài liệu quan trọng, tiết lộ ra ngoài.

2. Mọi người không được tò mò tìm biết những việc bí mật không có liên quan đến mình và những điều bí mật mà mình biết cũng không được nói lại với người khác.

3. Mọi người phải có nhiệm vụ khi thấy người khác nói lộ bí mật thì phải phê bình và ngăn lại, nếu việc quan trọng phải tố cáo để trừng trị.

Kế hoạch thi hành:

1. Các cấp bộ đảng nhận được chỉ thị này phải đem thảo luận, kiểm điểm lại công tác bí mật ở địa phương mình, cơ quan mình hoặc ngành mình để đặt kế hoạch thi hành cho tỉ mỉ.

2. Ở tất cả các lớp huấn luyện của các ngành đều phải huấn luyện về công tác và ý thức giữ bí mật.

3. Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, nêu lên phê bình những hành động phạm bí mật và nói về ý thức giữ bí mật.

4. Trong cơ quan, ở hàng quán, ở chỗ đông người, v.v. dán những khẩu hiệu nhắc nhở mọi người tránh nói lộ bí mật.

5. Thi hành kỷ luật nghiêm với những đồng chí hay để tiết lộ bí mật và thông tri để làm gương.

*

* *

Các đồng chí,

Địch sắp đến bước đường cùng. Chúng càng phát triển mạnh chiến tranh gián điệp. Tung nhiều tay sai vào dò tin tức để phá hoại ta thì việc giữ bí mật lại càng quan trọng hơn lúc nào hết, chúng ta phải tích cực đề phòng, giáo dục ý thức giữ bí mật trong Đảng và ngoài nhân dân, cán bộ và đồng chí phải làm gương trước.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về Hội Việt - Xô, Việt - Hoa hữu nghị
Ngày 23-8-1950

Gửi: các liên khu uỷ, các ban, các đảng đoàn trực thuộc Trung ương, các đồng chí phụ trách các báo,

Sau những cuộc thắng lợi ngoại giao, Đảng chủ trương lập các Hội Việt - Xô, Việt - Hoa hữu nghị.

Ngoài mục đích như trong Điều lệ và chương trình đã định.

Thắt chặt tình hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Liên Xô, Việt Nam và Trung Hoa, làm cho nhân dân Việt Nam hiểu biết Liên Xô và Trung Hoa về các mặt: chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá, xã hội, làm cho Liên Xô và Trung Hoa hiểu rõ tình hình Việt Nam; tăng cường sự đoàn kết mật thiết giữa hai nước Việt Nam và Liên Xô, Việt Nam và Trung Hoa để đấu tranh cho dân chủ và hoà bình lâu dài của thế giới.

Những hội đó còn có tác dụng giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho giai cấp công nhân, cho nhân dân và cho cả các đảng viên và giúp quần chúng cũng như đảng viên học lấy những kinh nghiệm thiết thực của các nước bạn.

Những công việc trên sẽ làm cho người ngoài Đảng và

trong Đảng tăng thêm tin tưởng ở cách mạng, tin tưởng ở sức mạnh của giai cấp thợ thuyền thế giới, ở lực lượng của Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Do đó, càng đề cao địa vị của giai cấp công nhân Việt Nam trong mọi ngành hoạt động.

Các cấp uỷ được thông tri này cần phải:

1. Thảo luận bản chương trình và điều lệ của Hội Việt-Xô, Việt - Hoa hữu nghị, nhận rõ những tác dụng kể trên của những hội đó.

2. Xúc tiến ngay việc tổ chức ở những tỉnh xét ra cần thiết trước và có điều kiện hoạt động (những tỉnh đông Hoa kiều, những tỉnh tiêu biểu, quần chúng tập trung đông, v.v.). Cần có một hai đồng chí và một số các vị thân sĩ có năng lực, uy tín đứng ra phụ trách tổ chức hội để tiến hành mọi công việc theo như chương trình của Hội, phải ráo riết hoạt động để làm cho nhân dân có một ý thức rõ ràng đối với Liên Xô, Trung Hoa và các nước bạn liên lạc chặt chẽ với Trung ương Hội.

3. Mở những cuộc tuyên truyền về thắng lợi ngoại giao và ý nghĩa mục đích của các hội trên trên các báo chí, đài phát thanh, trong các cuộc mít tinh, hội họp.

4. Nhưng cũng cần nhận rõ về tổ chức và hoạt động của các hội này có khác với các tổ chức công, nông, thanh, phụ:

a) Về mặt tổ chức: Hội không tổ chức thành hệ thống xuống các xã, các huyện. Hội lấy đơn vị tổ chức là tỉnh và nhằm những xí nghiệp, cơ quan, nhà trường, đường phố, nơi quần chúng tập trung mà thành lập phân hội. Sau khi tuyên truyền vận động, Hội kết nạp rộng rãi; những ai tán thành chương trình điều lệ, thích hoạt động cho Hội thì tự ý gia nhập. Hội không phải đi lấy danh sách từng gia đình hoặc bó buộc quần chúng phải vào như đôi nơi đã làm.

b) Về mặt hoạt động: Hội hoạt động thiên về tuyên truyền, về văn hoá, giáo dục, xã hội nhằm thực hiện tôn chỉ, mục đích ghi trong điều lệ.

Đối với các công tác kháng chiến kiến quốc, Hội có thể hưởng ứng nhưng không trực tiếp huy động quần chúng ra làm vì những hội viên của Hội đã tham gia những công tác ấy trong các tổ chức quần chúng khác.

c) Về tổ chức cũng như hoạt động, Hội cần có sự phối hợp công tác, phương tiện giữa hai Hội Việt - Xô và Việt - Hoa với Mặt trận và các đoàn thể bạn, với ngành thông tin, giáo dục của chính quyền.

Ở những nơi chưa có Hội, tuỳ từng việc, từng trường hợp có thể lấy danh nghĩa Liên Việt hay một đoàn thể nào thích hợp mà hoạt động.

Mong các đồng chí nghiên cứu chỉ thị này để thi hành cho đúng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Sửa lại mấy chữ trong Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba
Ngày 24-8-1950

Trong Công văn số 1132 VP/TW ngày 4-7-1950, Trung ương có thông tri những chữ cần phải sửa lại trong bản Nghị quyết của Hội nghị toàn quốc lần thứ ba.

Sở dĩ cần phải sửa lại mấy chữ đó là vì Trung ương không muốn đóng khung việc chuyển sang tổng phản công *trong năm 1950*. Tổng phản công có thể bắt đầu *trong năm 1950* nếu ta tích cực hoàn thành công tác chuẩn bị, nhưng cũng có thể chậm hơn nếu công việc chuẩn bị chưa đầy đủ. Trong thực tế, hoàn thành chuẩn bị để chuyển sang tổng phản công vẫn là công việc Đảng ta đang lãnh đạo nhân dân ra sức làm, từ Hội nghị lần thứ ba đến nay. Chủ trương "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công" *vẫn là một chủ trương đúng*.

Muốn hiểu rõ vấn đề trên, các cấp bộ đảng cần phải nghiên cứu và phổ biến trong toàn Đảng hai bài xã luận đăng trong Tạp chí *Cộng sản* số 1 *Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị*

chuyển mạnh sang tổng phản công và số 2 *Chúng ta đã làm gì và còn phải làm gì để chuyển sang giai đoạn mới*[1].

Các cấp đảng bộ phải coi hai bài đó như chỉ thị chính thức của Trung ương và phải nghiên cứu học tập kỹ càng để thi hành cho đúng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Xem hai bài xã luận ở phần Phụ lục, tr. 648-674 tập văn kiện này (*B.T*).

LỜI KÊU GỌI
Về chiến dịch Cao - Bắc - Lạng
Ngày 2-9-1950

Hỡi các chiến sĩ yêu quý,
Vệ quốc đoàn,
Bộ đội địa phương,
Dân quân du kích,

Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng.

Chúng ta quyết đánh thắng trận này.

Để thắng trận này, các chiến sĩ ở mặt trận ấy phải kiên quyết, dũng cảm trăm phần trăm; các chiến sĩ các khu, các mặt trận khác phải ra sức thi đua giết giặc lập công để hết sức tiêu diệt địch, khiển chế địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng.

Thắng lợi Cao - Bắc - Lạng là thắng lợi của các chiến sĩ toàn quốc.

Vậy sau khi chiến dịch Cao - Bắc - Lạng đã thắng lợi, các địa phương phải lập tức báo cáo kết quả trong dịp thi đua "giết giặc lập công" này.

Ai có công to, Chính phủ sẽ thưởng.

Hỡi các chiến sĩ yêu quý!

Đơn vị này phải thi đua với đơn vị khác, địa phương này thi đua với địa phương khác.

Cuộc thi đua "giết giặc lập công" và chiến dịch Cao - Bắc - Lạng nhất định sẽ thắng lợi.

Toàn thể các chiến sĩ tiến lên!

Thắng lợi đang chờ các chú.

Tôi đang chờ để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.6, tr.86-87.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc sưu tầm, biên soạn tài liệu về tội ác của Pháp và gương anh dũng của quân, dân, cán bộ
Ngày 6-9-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

Để kích động lòng căm thù giặc Pháp của quân dân ta lên cực độ, và đề cao các gương anh dũng của quân dân và chiến sĩ ta, Trung ương quyết định các cấp bộ đảng phải tổ chức cuộc vận động sưu tầm, biên soạn tài liệu thuộc hai loại: "tội ác của giặc" và "anh dũng của quân, dân và chiến sĩ dân tộc".

Tài liệu phải đúng sự thật, đầy đủ về mọi mặt: ghi rõ ràng tháng năm, tên người, tên địa phương; việc xảy ra thế nào; đủ các chuyện xảy ra trong mỗi lúc (trước và hiện nay) mỗi nơi (vùng tạm chiếm, vùng tự do, miền xuôi miền ngược ở tiền tuyến, ở hậu phương...), trong mỗi giới, mỗi ngành, hoạt động của Chính phủ, của các đoàn thể quần chúng và của Đảng, v.v..

Phải gây phong trào ghi chép, biên soạn sâu rộng trong quần chúng. Lấy cấp cơ sở (xã, nhà máy, đại đội, cơ quan,

trường học, hội nghị, lớp huấn luyện, v.v.) làm đơn vị chính để tổ chức việc sưu tầm. Các cấp uỷ có nhiệm vụ lãnh đạo các cơ quan tuyên truyền văn nghệ cổ động, hướng dẫn đặt giải thưởng, đôn đốc việc này. Các tài liệu sưu tầm được sẽ do các cơ quan tuyên truyền văn nghệ tập trung lại và cứ sáu tháng một lần (giữa năm và cuối năm) gửi về Ban Tuyên truyền Trung ương.

Mong các đồng chí tích cực thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về kỷ niệm Bắc Sơn khởi nghĩa 22-9 và Nam Bộ kháng chiến 23-9
Ngày 13-9-1950

Gửi các cấp đảng bộ,
các ban và đảng đoàn Trung ương,

Năm nay, chúng ta kỷ niệm Bắc Sơn khởi nghĩa và Nam Bộ kháng chiến trong lúc toàn dân đang ra sức hoàn thành việc chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, và chiến dịch Thu - Đông của ta bắt đầu mở.

Những việc cần làm là:

1. Các báo chí và đài phát thanh có số đặc biệt, buổi phát thanh đặc biệt nói về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và cuộc kháng chiến Nam Bộ, nêu cao thành tích và gương chiến đấu của Bắc Sơn và của Nam Bộ, vạch rõ tội ác của giặc Pháp, tố cáo sự can thiệp của đế quốc Mỹ hiện nay và của đế quốc Anh khi khơi chiến Nam Bộ. Trong các cuộc hội họp kỷ niệm ở các địa phương, cũng cần nêu những điểm trên.

2. Gắn cuộc kỷ niệm Bắc Sơn khởi nghĩa và Nam Bộ kháng chiến với những nhiệm vụ trước mắt lúc này, đặc biệt với chiến dịch đang mở. Nhân kỷ niệm mà thông báo những

tin thắng lợi trong chiến dịch và động viên quân dân ra sức hoạt động phối hợp với chiến dịch, đồng thời đẩy mạnh việc chuẩn bị chuyển sang tổng phản công.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc
Ngày 14-9-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

Mấy năm gần đây, Đảng ta đã phát triển quá nhanh. Chỉ trong hai năm 1948 và 1949, đã kết nạp hơn 50 vạn đảng viên mới, trong đó có rất nhiều đảng viên trung thành, hăng hái, nhưng cũng không tránh khỏi có sự kết nạp cẩu thả, do quan điểm phát triển không đúng, nên đã đưa vào Đảng một số người không xứng đáng, kém ý thức đảng, ý thức giai cấp. Hiện tượng này đã được chứng tỏ trong các việc giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất, trong các cuộc chiến đấu với địch, một số đảng viên tỏ ra tiêu cực, cầu an, không thi hành nghị quyết của Đảng. Thậm chí có cả những phần tử đầu cơ, lợi dụng Đảng để mưu lợi riêng cho mình và ở một vài nơi, đã khám phá ra một vài tay sai của địch chui vào Đảng để phá hoại.

Cũng vì phát triển quá nhanh mà công tác giáo dục, củng cố không làm kịp. Hơn nữa việc giáo dục đảng viên còn nhiều khuyết điểm: hình thức, không sát, giáo điều, không quan

niệm giáo dục là một việc phải làm thường xuyên mà chỉ cho là việc mở một vài lớp huấn luyện, v.v..

Vì những lý do trên, Trung ương đã chỉ thị cho toàn Đảng phát động hai cuộc vận động "đào tạo cán bộ, học tập lý luận" và "phê bình và tự phê bình", nhằm mục đích nâng cao trình độ chính trị và lý luận, tinh thần kỷ luật đảng tính cho cán bộ và đảng viên; đồng thời để loại những phần tử không xứng đáng ra khỏi hàng ngũ đảng.

Nay xét tình hình Đảng gần đây, và xét sự cần thiết chuẩn bị cho Đảng ra hoạt động công khai, *Trung ương quyết định tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc để tập trung năng lực, phương tiện vào việc củng cố hàng ngũ, giáo dục đảng viên làm cho Đảng thành một đảng mạnh mẽ theo đúng tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin.*

Thời hạn và phạm vi thực hiện việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới ấn định như sau:

1. Việc tạm ngừng kết nạp đảng viên mới sẽ thi hành ở các địa phương kể từ ngày nhận được chỉ thị này cho đến khi có chỉ thị mới của Trung ương .

2. Trừ những trường hợp *đặc biệt* sau đây thì có thể kết nạp vào Đảng, nhưng phải do tỉnh uỷ chuẩn y mới được:

a) Những chiến sĩ công nông trong phong trào thi đua đã tỏ ra *đặc biệt* hăng hái, hy sinh trong các cuộc vận động tăng gia sản xuất, tổng động viên, v.v..

b) Những chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích đã xung phong, gan dạ, lập được nhiều chiến công *đặc biệt* ngoài mặt trận.

Trong khi tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới, các cấp uỷ đảng phải hết sức chú trọng việc chấn chỉnh đảng bằng cách tích cực thực hiện hai cuộc vận động "đào tạo cán bộ, học tập lý luận" và "phê bình và tự phê bình" mà Trung ương đã đề ra.

Nhận được chỉ thị này các cấp uỷ phải thi hành ngay và giải thích rõ ý nghĩa việc ngừng kết nạp đảng viên mới cho toàn thể đảng viên hiểu rõ. Một mặt phải đề phòng xu hướng sai lầm cho tạm ngừng kết nạp đảng viên mới thì không chú ý tuyên truyền phát triển ảnh hưởng đảng trong quần chúng và đào tạo những cán bộ quần chúng tốt để sau này sẽ kết nạp (tuy nhiên không nên đặt ra những tổ chức "trung kiên", "cảm tình" làm cho Đảng cách biệt với quần chúng).

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc tuyên truyền chiến dịch mùa thu 1950
Ngày 19-9-1950

Gửi: các cấp bộ đảng, các đảng đoàn Trung ương, các ban tuyên truyền các cấp,

7 giờ 20 ngày 16-9, bộ đội ta đã bắt đầu đánh vào thị trấn Đông Khê (Cao Bằng), mở chiến dịch mùa thu 1950. Chiến dịch này là một trong những hành động để chuẩn bị chuyển sang giai đoạn mới, nhưng tuyệt đối không phải là một chiến dịch mở đầu cho giai đoạn tổng phản công. Cần tuyên truyền rộng rãi cho chiến dịch này đối trong cũng như đối ngoài. Song phải căn cứ vào những điểm dưới đây:

1. Để giữ bí mật và để cho nhân dân và cán bộ khỏi chủ quan, bây giờ và cả khi chiến dịch mở rộng, trong các tài liệu tuyên truyền, đánh chỗ nào nêu tên chỗ ấy. Sau khi tổng kết, mới nêu tên chung cho cả chiến dịch.

2. Phương châm tuyên truyền cho chiến dịch này là:

- Không lộ bí mật,
- Tuyên truyền kịp thời,
- Thắng chừng nào nói chừng ấy,
- Nêu thắng lợi thì đồng thời nêu khó khăn,

- Nói ưu điểm thì cũng nói khuyết điểm.

Thực hành phương châm trên đây:

a) Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Chỉ huy mặt trận cần kịp thời nhưng thận trọng trong việc gửi tin tức cho Tiếng nói Việt Nam và các báo chí, tránh những tin phát ra có thể lộ bí mật. Những phóng sự và tường thuật của phóng viên các báo ở mặt trận phải do Bộ Chỉ huy mặt trận kiểm duyệt kỹ trước khi gửi về đăng. Bộ Chỉ huy mặt trận cần lập ra một ban tuyên truyền và báo chí để giúp việc chọn lọc tin tức và kiểm duyệt bài vở.

b) Trong việc tuyên truyền, không nên bơm to những trận thắng, cũng không nên bưng bít những thất bại của ta. Trong những thất bại đó, cần phân biệt cái nào không nên nói vì xét ra không có lợi, cái nào nói rút bớt đi, hoặc chưa cho phát ra ngay, chờ sau sẽ phát, để địch khỏi lợi dụng.

c) Không nên chỉ một chiều khen ngợi những cái hay của chiến dịch, còn phải thiết thực phê bình những khuyết điểm nữa, nhưng không được phê bình để lộ bí mật.

d) Trong khi nêu cao những thắng lợi, cần nhắc đến những khó khăn và sự cần thiết phải luôn cố gắng, để nhân dân và cán bộ khỏi lạc quan tếu. Chú ý đừng làm cho dân tưởng lầm chiến dịch này mở đầu cho giai đoạn tổng phản công.

3. Nội dung tuyên truyền chiến dịch này nên chú trọng những vấn đề tiêu biểu như:

a) Những tiến bộ của bộ đội ta về kỹ thuật tác chiến, năng lực tổ chức và chỉ huy.

b) Tinh thần anh dũng hy sinh của bộ đội ta.

c) Chính sách giải phóng thị trấn (nêu rõ thị trấn đã được giải phóng).

d) Thành tích tiêu diệt sinh lực địch.

đ) Công tác chính trị theo quy mô lớn của ta.

e) Cách ta đối đãi tù binh và hàng binh. Nên lợi dụng ý kiến hàng binh và tù binh phát biểu để tuyên truyền (cho phóng viên báo phỏng vấn họ).

4. Nếu địch vu khống là Quân giải phóng Trung Quốc giúp ta trong chiến dịch này, ta chỉ cần nêu rõ: vì địch muốn thúc Mỹ giúp thêm và muốn chuẩn bị dư luận trước để cố chứng giải những thất bại lớn của chúng, nên chúng phải đổ cho Quân giải phóng Trung Quốc giúp Việt Nam, kỳ thật chúng thua quân đội Việt Nam và lực lượng chúng sút kém. Đồng thời, ta nêu tin bắt được tù binh của Tưởng và vũ khí Mỹ trong quân đội Pháp.

5. Nhân dịp này, nhấn mạnh rằng cuộc kháng chiến Việt Nam là một bộ phận của phong trào hoà bình thế giới và nêu cao phong trào phản chiến của nhân dân Pháp đang giúp cho cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam.

Những điểm trên đây, các đồng chí cần nghiên cứu kỹ để thi hành.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc bảo vệ vụ lúa mùa
Ngày 7-10-1950

Gửi: các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4, 5 và Hà Nội,

Việc bảo vệ vụ lúa mùa năm nay đặt ra hết sức quan trọng và cấp thiết.

Chính phủ đã điện cho các uỷ ban kháng chiến hành chính khu những điểm chính về kế hoạch bảo vệ vụ lúa mùa này để các khu thi hành (Điện số 1885/4b ngày 18-9-1950).

Trung ương yêu cầu các khu uỷ đặc biệt chú ý đến và cùng các đảng đoàn chính quyền thực hiện triệt để những quyết định của Hội đồng Chính phủ đã đề ra.

Chúng ta thắng lợi trong chiến tranh gạo này với địch là chúng ta vượt được một khó khăn khá lớn.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga
Ngày 10-10-1950

Gửi: các cấp bộ đảng,
các đảng đoàn và các ban chuyên môn Trung ương,

Năm nay chúng ta tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (7-11-1917) để:

1. Học tập kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười và nhận rõ tính chất trọng yếu của Cách mạng Tháng Mười đối với thế giới.

2. Nêu cao tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Xô.

3. Nêu cao vai trò lãnh đạo của Liên Xô và của Thống chế Xtalin trong phong trào đấu tranh cho hoà bình thế giới.

4. Nêu cao vai trò của Đảng Bônsơvích trong Cách mạng Tháng Mười và vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong công cuộc kháng chiến kiến quốc của ta, đặng chuẩn bị Đảng ra công khai.

5. Giáo dục tinh thần quốc tế chân chính cho nhân dân.

6. Động viên toàn Đảng và toàn dân tích cực thực hiện nhiệm vụ chiến dịch Thu - Đông đang tiếp diễn.

Khẩu hiệu:

1. Học tập kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười!

2. Việt - Xô đoàn kết muôn năm!

3. Ủng hộ Liên Xô, thành trì của hoà bình thế giới!

4. Quân đội xôviết, lực lượng giải phóng các dân tộc muôn năm!

5. Đảng Cộng sản Liên Xô muôn năm!

6. Thống chế Xtalin muôn năm!

7. Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc muôn năm!

8. Tinh thần kháng chiến anh dũng của nhân dân Triều Tiên muôn năm!

9. Tinh thần phản chiến của nhân dân Pháp muôn năm!

10. Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công!

11. Kiên quyết phá tan kế hoạch Thu - Đông của địch, giữ vững căn cứ địa, bảo vệ mùa màng, công xưởng!

12. Tiêu diệt thực dân Pháp, chống bọn can thiệp Mỹ!

13. Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!

14. Hồ Chủ tịch muôn năm!

KẾ HOẠCH

A- Trong nội bộ Đảng

Tổ chức học tập kinh nghiệm của Đảng Bônsơvích đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười thành công và nhấn mạnh những kinh nghiệm thiết thực với hoàn cảnh kháng chiến của ta như: chống ngoại xâm và nội phản, tổng động viên, v.v. (học chương nói về Cách mạng Tháng Mười trong "Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô " do Sự thật xuất bản, đề là Cách mạng Tháng Mười).

Ở những vùng sát địch và trong vùng địch kiểm soát nghiêm ngặt, không có điều kiện tổ chức học tập dài ngày thì tổ chức nói chuyện theo tinh thần trên.

B- Trong nhân dân

1. Chính phủ, Mặt trận, Hội Việt - Xô và các đoàn thể điện mừng Liên Xô và Thống chế Xtalin.

2. Hội Việt - Xô cùng Mặt trận hiệu triệu đồng bào kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, tổ chức mít tinh, kẻ khẩu hiệu, treo cờ Liên Xô, Việt Nam và ảnh các vị lãnh tụ Xtalin, Hồ Chí Minh.

Chú ý: Khi hội họp, cần đề phòng máy bay bắn phá và nơi nào gần địch phải đề phòng địch tập kích. Không nên huy động quần chúng đi xa và quá đông, có hại đến việc gặt hái và bảo vệ mùa màng.

- Gắn liền ý nghĩa kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga với những công tác kháng chiến trước mắt của toàn quốc và của địa phương.

- Nêu cao tình đoàn kết Việt - Xô, vai trò lãnh đạo của Liên Xô, nhưng không nên gây tinh thần ỷ lại vào sự giúp đỡ của Liên Xô cũng như của Trung Quốc.

- Đề cao tinh thần quốc tế chân chính và tinh thần ái quốc của nhân dân.

- Nêu cao sự nghiệp của Đảng, nhưng phải làm cho quần chúng nhận rõ mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, nhận rõ sự cần thiết của Đảng, đội tiền phong của giai cấp và dân tộc.

3. Nhân dịp kỷ niệm, các cấp bộ cần tuyên truyền cho nhân dân biết rõ Hội Việt - Xô và vận động thành lập các chi hội Việt - Xô ở địa phương (khu, tỉnh).

4. Các báo chí ra số đặc biệt kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười. Các nội san có bài nói về kinh nghiệm lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười của Đảng Bônsơvích.

Các đồng chí cần đặt kế hoạch cụ thể thi hành chỉ thị này và kịp thời báo cáo kết quả cho Trung ương.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về những nhiệm vụ trước mắt sau chiến thắng Đông Khê*
Ngày 10-10-1950

Các đồng chí,

Ngày 16 tháng 9 năm 1950, quân đội ta đánh Đông Khê, mở chiến dịch trên đường số 4. Sau khi chiếm đóng Đông Khê tiêu diệt một tiểu đoàn quân địch ở đó, ngày 3-10-1950, quân ta đã bức địch phải rút khỏi thị xã Cao Bằng, một vị trí chiến lược trọng yếu ở gần biên giới Bắc Bộ.

Ngày 1 tháng 10 năm 1950, đạo quân Lơ Pagiơ (Le Page) từ Thất Khê tiến lên phía Đông Khê, định chiếm lại Đông Khê, nhưng bị quân ta chặn đánh ở khoảng Lũng Phầy, Nà Pá. Ngày 3 tháng 10 năm 1950, đạo quân Sáctông (Charton) từ Cao Bằng rút về phía Đông Khê đến Nậm Nàng rẽ theo đường suối tiến về phía Đông Khê, cố liên lạc với đạo quân của Lơ Pagiơ. Nhưng đến ngày 7 tháng 10 năm 1950, khi đạo quân Lơ Pagiơ đến cách tây nam Đông Khê 10 km và chỉ còn cách quân Sáctông 1 km thì bị quân ta tiêu diệt. Như thế là

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

sau bảy ngày chiến đấu ròng rã trên chặng đường số 4, từ Đông Khê đến Thất Khê, quân ta tiêu diệt hoàn toàn đạo quân Lơ Pagiơ, gồm có tiểu đoàn Tabo thứ nhất (1er Tabor), tiểu đoàn Tabo thứ mười một (11ème Tabor), một tiểu đoàn lính Marốc trong trung đoàn Marốc thứ tám và một tiểu đoàn quân nhảy dù lê dương (BEP), bắt sống tên quan năm Lơ Pagiơ và Bộ tham mưu của hắn ở gần Đông Khê. Làm xong nhiệm vụ quân ta quay lại bao vây và tiêu diệt đạo quân Sáctông gồm có ba tiểu đoàn tinh nhuệ: tiểu đoàn Tabo thứ ba (3ème Tabor), tiểu đoàn thứ ba của trung đoàn lê dương thứ ba và một tiểu đoàn ngụy binh, bắt sống quan năm Sáctông và Bộ tham mưu của hắn. Đó là một đòn rất nặng cho địch, vì quả như Pinhông nói hôm 8 tháng 10 năm 1950: "Hai đạo quân đó hợp lại là một lực lượng tiến công lớn vừa về số lượng lẫn chất lượng của Đông Dương". Ngoài ra quân ta lại đánh nhiều đồn lẻ chung quanh Lạng Sơn[1)] và theo tin cuối cùng đã giải phóng Thất Khê ngày 10 tháng 10 năm 1950, luôn luôn nắm vững quyền chủ động. Cuộc chiến đấu ác liệt đang tiếp diễn.

Phối hợp với chiến trường của ta trên đường số 4 ngày 12 tháng 9 năm 1950, tại mặt trận Tây Bắc, quân ta tiến công Bắc Hà, Hoàng Su Phì và Đồng Bồ (Nghĩa Lộ), chiếm được Bắc Hà, Si Ma Cai, bức địch rút khỏi Hoàng Su Phì.

Ở Liên khu 3 Bắc Bộ, ngày 9 tháng 9 năm 1950, quân ta tiêu diệt đồn Quân Công, Phương Nội, Chính Đại, bức địch rút 11 đồn ở Yên Mô; đánh đoàn vận tải trên đường số 5. Ở Trung Bộ, quân ta tiến công vào các thị xã Huế và Đà Nẵng. Ở Nam Bộ, ta đánh Cầu Ngang, tiêu diệt bảy bốt gác trên

1) Quân địch phải rút khỏi Lạng Sơn ngày 18-10-1950 (*B.T*).

đường Nam Vang - Sài Gòn, bãi công ở Nhà Bè và hãng thuốc lá Sài Gòn, v.v..

Ngày 1 tháng 10 năm 1950, quân địch từ trung du do ba ngả tiến chiếm thị xã Thái Nguyên, cánh quân chính theo đường số 3, cánh quân phụ thứ nhất theo đường sông Cầu và cánh quân phụ thứ hai theo đường Vĩnh Phúc qua đèo Nhe, Hạ Đạt lên Phổ Yên.

Ngày 5 tháng 10 năm 1950, để giải thích việc thất bại Đông Khê và rút quân khỏi Cao Bằng, Bắc Hà, Hoàng Su Phì, đài của địch nói đại khái: vì "được luyện tập và trang bị bên Trung Quốc" quân ta đã mạnh lên "về kỹ thuật cũng như về số lượng" nên địch "phải thay đổi hoàn toàn chiến thuật" và "cách bố trí quân lực". Chúng lại khoe chiếm được "thủ đô quân sự và chính trị" của Việt Minh (tức Thái Nguyên).

Việc chiếm đóng Thái Nguyên của địch có mục đích trước mắt phối hợp chiến lược với chiến dịch của chúng trên đường số 4, xâm phạm căn cứ địa chính của ta, hòng hút một phần quân ta ở đường số 4 về Thái Nguyên, phá kế hoạch tác chiến của ta ở đó, gỡ lại ảnh hưởng chính trị sau thất bại Đông Khê, Cao Bằng và Tây Bắc; đồng thời phá kho tàng, công xưởng, phá vụ lúa sớm của ta và chuẩn bị những "trận giặc lúa" của chúng ở Thái Nguyên và trung du trong vụ mùa này. Việc chiếm đóng Thái Nguyên còn có tác dụng chiếm căn cứ tiếp tế của ta, chặn cửa ngõ căn cứ địa Việt Bắc, dồn ép quân chủ lực của ta lên miền rừng núi, chẹn hai con đường chiến lược trọng yếu của ta là đường số 3 và đường Tuyên - Thái, củng cố trung du, củng cố bàn đạp đặng uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc.

Đánh Thái Nguyên, địch mới dùng hơn 2.000 quân. Kế hoạch rút bớt quân biên giới về củng cố và đánh rộng trung

du của địch đã bị quân ta làm thất bại một phần lớn trên đường số 4. Tuy nhiên, tàu Paxtơ (Pasteur) của địch mới chở ra Bắc 4.000 quân và sắc lệnh kéo dài thời hạn tòng ngũ ở Pháp từ một năm đến một năm rưỡi, làm cho địch dôi ra được một phần quân nữa. Cho nên phải đề phòng địch sẽ tăng thêm lực lượng, củng cố trung du và chiếm lại những vị trí vừa mất[1].

Bước đầu của chiến dịch Thu - Đông năm nay đã chứng tỏ rằng:

1. Quân ta đã tiến bộ về mọi mặt: trang bị, kỹ thuật, chiến lược, chiến thuật; thật thế, lần đầu tiên bộ đội ta tập trung nhiều, đánh vận động chiến thực sự theo một quy mô rộng. Trái lại, kế hoạch củng cố biên giới của địch đã bị thất bại.

2. Địch sẽ phải rút nhiều vị trí tiền phong xa căn cứ và tiếp tế khó khăn. Tinh thần quân địch sẽ sút kém mau chóng nếu ta biết khuếch trương chiến quả và lợi dụng những thắng lợi mới để địch vận ráo riết. Những thất bại lớn của địch sẽ vang dội sang bên Pháp, làm cho phong trào hoà bình, phản chiến của nhân dân Pháp lên mạnh. Đế quốc Mỹ sẽ tích cực can thiệp vào Đông Dương, giúp Pháp nhiều hơn. Còn về phần ta, quân và dân ta phấn khởi nhiều, việc chuẩn bị tổng phản công được một đà mới, việc giúp đỡ của các nước bạn đối với ta thuận tiện hơn.

Song ta phải đề phòng hai điều: *một là*, dân ta tưởng lầm chiến dịch đường số 4 này đã mở đầu cho giai đoạn tổng phản công, rồi làm tếu, phiêu lưu, khinh địch; *hai là,* thấy một phần lớn biên giới Bắc Bộ được giải thoát sinh ra ỷ lại vào sự

1) Vì thất bại nặng trên đường số 4 và bị quân ta đánh ở vùng Thái Nguyên, nên địch đã rút khỏi Thái Nguyên ngày 11-10-1950 (*B.T*).

giúp đỡ của các nước bạn, không chịu tự mình cố gắng, không nhìn rõ và thấy trước tất cả những khó khăn của mình nhất là khó khăn về vấn đề tiếp tế lương thực.

Căn cứ vào nhận xét trên đây, Thường vụ Trung ương họp ngày 9 và 10 tháng 10 năm 1950, đã đề ra nhiệm vụ trước mắt như dưới:

1. Tiếp tục chiến dịch[1)]... quét sạch tàn quân địch... hút thêm quân tiếp viện của địch đặng tiêu diệt cho thật nhiều sinh lực địch, làm tròn kế hoạch đã định; củng cố những vị trí mới chiếm được, giữ vững và phát triển những thắng lợi mới, không vì thấy địch thọc lên căn cứ địa chính mà chịu bỏ quyền chủ động tác chiến.

2. Tích cực sửa chữa và bảo vệ đường vận tải..., chuẩn bị mọi phương tiện vận tải cần thiết và thích hợp để tận dụng những khả năng mới do việc giải thoát một phần biên giới mang lại cho ta (nơi nào không có lệnh sửa đường thì tuyệt đối không được tự ý sửa).

3. Thi hành chính sách thu hồi thành thị đúng mức trong những thị trấn vừa được giải phóng, chú ý những điểm dưới đây:

a) Trừ gian, làm cho nhân dân cộng tác với bộ đội, công an, phá mọi ổ gián điệp, trừ sạch bọn phản động.

b) Tiếp thu cơ quan, kho tàng, xí nghiệp của Pháp và tài sản của bọn Việt gian, tuyệt đối ngăn cấm việc chiếm công vi tư hoặc phá hoại.

c) Chiêu an nhân dân và tổ chức kiểm soát việc dân hồi cư, giải quyết mọi việc tranh chấp giữa dân ở lại và dân hồi cư.

d) Giải quyết thoả đáng vấn đề giấy bạc và hàng hoá...

1) Ý nói chiến dịch Biên giới năm 1950 (*B.T*).

e) Bảo vệ quyền lợi ngoại kiều...

4. Chống càn quét ở Thái Nguyên và tổ chức việc gặt tập đoàn cho được nhanh chóng, cất giấu thóc lúa, chuẩn bị phá những "trận giặc lúa", tích cực bảo vệ vụ mùa này, đuổi địch khỏi Thái Nguyên, mở thông những con đường gạo từ trung du lên Việt Bắc và đề phòng địch đánh lên phía sông Lô

5. Các liên khu cần triệt để lợi dụng lúc quân địch đang mắc đánh Việt Bắc, phát triển du kích chiến tranh, mở rộng cơ sở sau lưng chúng, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng, phối hợp có hiệu quả với chiến trường Việt Bắc. Đặc biệt Liên khu 3 phải tích cực đánh mạnh hơn nữa đặng mau khôi phục phong trào, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, phát triển du kích sau lưng địch. Tuy nhiên, cần luôn luôn nắm vững nguyên tắc tập trung quân lực... bất thần đánh chỗ yếu của địch, không chuẩn bị không đánh; không hiểu địch tình không đánh, không ăn chắc không đánh, đánh tiêu diệt địch, tránh tiêu hao ta, đánh quân ứng chiến trọng hơn đánh quân chiếm đóng.

6. Triệt để lợi dụng những tin chiến thắng của quân đội ta, những tài liệu bắt được của địch, những lời tuyên bố của tù binh, hàng binh đặng địch vận, ngụy vận, làm cho tinh thần binh lính địch mau tan rã, tuyên truyền quốc tế, đặc biệt là tuyên truyền ở Pháp, giúp cho phong trào phản chiến của nhân dân Pháp lên mạnh hơn.

7. Do những thắng lợi mới, động viên chính trị toàn dân, đẩy tới phong trào thi đua ái quốc, phát triển chiến tranh nhân dân, lập thành tích để chuẩn bị chào mừng Hội nghị bảo vệ hoà bình thế giới ở Việt Nam. Đại hội hoà bình thế giới (hội nghị này sẽ họp ngày 13 tháng 11 năm 1950) và Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt toàn quốc sẽ họp trong

thời gian không xa. Chú ý làm cho các chiến sĩ nhận rõ rằng phần mình hy sinh phấn đấu chẳng những để giải phóng cho Tổ quốc, củng cố chế độ cộng hoà dân chủ nhân dân và Mặt trận dân tộc thống nhất, mà còn để bảo vệ hoà bình thế giới chống bọn đế quốc gây chiến. Đồng thời động viên các đồng chí lãnh đạo chiến dịch Thu - Đông năm nay kỳ cho đạt kế hoạch đã định, đặng chuẩn bị dự Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, chuẩn bị Đảng ra công khai.

Để thực hiện nhiệm vụ động viên nói trên, Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Liên Việt và Chính phủ cần đánh điện khen ngợi bộ đội đã và đang anh dũng tác chiến; tổ chức một phái đoàn lên mặt trận uý lạo bộ đội. Các đoàn thể quần chúng cần gửi thư và điện mừng các đơn vị chiến đấu nói chung và đặc biệt là các đơn vị tham chiến do mình đỡ đầu; các khu bộ quân sự đánh điện về Bộ hoan hô những chiến công mới và nguyện làm tròn nhiệm vụ phối hợp tác chiến với quân chủ lực. Ra truyền đơn, báo chí, mở các cuộc nói chuyện và họp mít tinh ở những nơi có điều kiện, nêu những chiến công mới của bộ đội và vạch rõ nhiệm vụ của nhân dân ta. Chú ý đừng làm cho quần chúng tưởng lầm là chiến dịch đường số 4 bắt đầu giai đoạn tổng phản công, cũng như phải bài trừ khuynh hướng lạc quan tếu, tự mãn, khinh địch. Trong các buổi nói chuyện và mít tinh, phải cải chính tin địch phao đồn quân ta được Giải phóng quân Trung Quốc giúp cho nên mới thắng, đặng chống tư tưởng ỷ lại vào người, không tự tin vào lực lượng mình.

8. Chống lại hai khuynh hướng chủ quan, khinh địch và ỷ lại vào nước bạn nhất định sẽ nảy ra sau những trận thắng to ở đường số 4. Cần nói rõ cho cán bộ, đồng bào hiểu rằng: dù ta thắng to, nhưng địch còn mạnh, khó khăn của ta chưa

giảm, ta phải luôn luôn nhớ cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ kháng chiến; cố gắng của bản thân ta là chính, giúp đỡ của nước bạn là phụ, ta chỉ có thể thắng nếu ta biết tự lực cánh sinh.

9. Cán bộ, quân, chính, dân tham gia tác chiến trên đường số 4 cần chuẩn bị để khi kết thúc chiến dịch mở một cuộc phê bình và tự phê bình tổng kết kinh nghiệm, rút ra những bài học quý báu của chiến trường, đặng tiến hành việc chỉnh huấn sau chiến dịch cho có hiệu quả và chuẩn bị hội nghị quân chính toàn quốc.

*

* *

Các đồng chí thuộc những bộ phận sở quan hãy nghiên cứu bản thông cáo này và ráng sức làm tròn nhiệm vụ đề ra trên đây. Nơi nào xa địch phải hăng hái tiến hành mọi việc như thường lệ: tăng gia sản xuất, nộp đủ công lương, thực hành tiết kiệm, thực hành tinh binh giản chính, xây dựng bộ đội địa phương và dân quân, tập luyện quân sự, ủng hộ mùa đông binh sĩ, học tập chủ nghĩa và đấu tranh tư tưởng, v.v.. Tóm lại, thi hành mệnh lệnh của Chính phủ và chỉ thị của Đoàn thể với một tinh thần thi đua mới, noi gương các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!

Hồ Chủ tịch muôn năm!

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về vấn đề báo chí
Ngày 11-10-1950

Gửi: các cấp bộ đảng,
các đảng đoàn,
các ban chuyên môn T.W,

Trong thời gian vừa qua, Trung ương nhận thấy rằng:

1. Báo chí của ta thường đăng những tin tức, nhất là những tin tức chiến sự, lộ bí mật và không đúng sự thật, hoặc nhỏ mà biến thành to, hoặc ít mà nói ra nhiều, hoặc chỉ nói cái hay, không nói khuyết điểm hoặc nói những thắng lợi, mà không nói những khó khăn, v.v.. Vì thế có nhiều tờ báo không được dân chúng và cán bộ tin.

2. Việc viết, duyệt và chịu trách nhiệm về các bài vở, phỏng vấn và tuyên bố trên báo chí chưa quy định rõ ràng nên đã xảy ra nhiều khuyết điểm đáng tiếc.

Để chấm dứt tình trạng đó, Trung ương quyết nghị:

1. Từ nay trở đi, trong việc đăng tin tức, bài vở, các báo chí cần chú ý:

a) Nói đúng sự thật.

b) Tránh lộ bí mật.

c) Không những nêu cái hay, mà cần phải nói cả khuyết điểm của ta, dưới hình thức phê bình và tự phê bình, nhưng phải đúng mức và giữ bí mật. Chú ý khuyến khích nhân dân phát biểu ý kiến trên báo.

2. Những cơ quan có trách nhiệm cung cấp tin tức cho báo chí phải cung cấp tin tức đúng sự thật và tránh lộ bí mật.

3. Quy định việc viết bài, phỏng vấn và tuyên bố như sau:

a) Các đồng chí phụ trách chung và phụ trách các ngành ở mỗi cấp có trách nhiệm viết bài cho báo Đảng, báo Mặt trận và báo các ngành cấp đó.

b) Việc phỏng vấn phải hết sức thận trọng, không nên lạm dụng những hình thức này.

c) Đồng chí nào viết bài gì hoặc tuyên bố câu gì, phải chịu trách nhiệm trước Đảng về bài ấy hoặc câu tuyên bố ấy. Nếu sai phải kịp thời cải chính.

4. Quy định việc duyệt bài đăng báo và tuyên bố như sau:

a) Những bài đăng báo sẽ chia làm ba loại: xã luận (trọng yếu nhất); loại trọng yếu vừa; loại thường. Hai loại bài sau sẽ do toà soạn phân định và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ đảng.

b) Trước khi đăng báo, các bài xã luận phải do đồng chí bí thư cấp uỷ, hoặc đồng chí cấp uỷ viên được uỷ nhiệm, hoặc đồng chí bí thư đảng đoàn (nếu là báo của cả đoàn thể quần chúng) duyệt; loại bài thứ hai phải do đồng chí trưởng ban tuyên truyền cấp tương đương duyệt; loại bài thứ ba sẽ do toà soạn cùng duyệt chung.

c) Trước khi công bố, những bản tuyên bố trọng yếu phải do đồng chí bí thư đảng uỷ duyệt (người tuyên bố thuộc đảng bộ cấp nào thì đưa đồng chí bí thư đảng uỷ cấp ấy duyệt).

d) Những vấn đề trọng yếu mới chưa có chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, bất kỳ phát biểu dưới hình thức nào (bài báo, phát thanh, tuyên bố, v.v.) đều phải do Trung ương duyệt trước khi công bố.

5. Các cấp uỷ, các đồng chí phụ trách báo chí cần nghiên cứu quyết nghị này để thi hành cho đúng.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc hoan nghênh bộ đội thắng trận ở Đông Khê
Ngày 13-10-1950

Gửi các liên khu uỷ,

Chiến dịch XX đã đạt được những thắng lợi quan trọng như sau:

1. Tiêu diệt Đông Khê

Sáng 16- 9, ta tấn công Đông Khê. Đến sáng 18-9 thì hoàn toàn làm chủ chiến trường. Kết quả: địch bị tiêu diệt gần 300, trong đó có 1 đại uý, 2 trung uý, bị bắt sống 200, trong đó có viên đại tá chỉ huy trưởng. Ta thu một đại bác 105 ly, một đại bác 57 ly, nhiều đại, trung, tiểu liên và súng trường đủ trang bị cho một tiểu đoàn.

2. Trận vận động tiêu diệt hai binh đoàn Lơ Pagiơ và Sáctông

Sau trận Đông Khê, địch chủ trương rút Cao Bằng:

- Ngày 1-10, Binh đoàn Lơ Pagiơ, gồm có hai tiểu đoàn da đen, một đại đội nhảy dù và một đại đội Tabor do Trung tá Lơ Pagiơ chỉ huy từ Thất Khê theo đường số 4 đi lên đón cánh quân từ Cao Bằng về.

- Ngày 2-10, Binh đoàn Lơ Pagiơ, bị quân ta bao vây. Sau bảy ngày đêm chiến đấu liên tiếp, ta tiêu diệt hoàn toàn Binh đoàn Lơ Pagiơ, bắt sống viên Trung tá Lơ Pagiơ,, chỉ huy quân đội Tabor ở Viễn Đông.

- Ngày 3-10, địch từ Cao Bằng rút về Đông Khê, gồm ba tiểu đoàn do Trung tá Sáctông chỉ huy. Sau khi tiêu diệt xong Binh đoàn Lơ Pagiơ, quân ta chuyển sang bao vây Binh đoàn Sáctông, đến sáng ngày 10-10 thì tiêu diệt hoàn toàn Binh đoàn Sáctông, bắt sống Trung tá Sáctông với cả Bộ tham mưu.

- Ngày 6-10, vì Binh đoàn Lơ Pagiơ, bị bao vây, địch lại cho một tiểu đoàn viện binh từ Thất Khê đi cứu viện do Thiếu tá Lơ Bômơ (Le Baume) chỉ huy. Bọn này cũng bị quân ta bao vây ngày 8-10. Chúng bị chết 200, bị thương và bị bắt hơn 100, số còn lại đã chạy về đến Thất Khê sáng 10-10.

- Kết quả: sau mười ngày vận động đánh ba binh đoàn Lơ Pagiơ, Sáctông, Lơ Bômơ, địch bị ta tiêu diệt gần ba nghìn quân, bị thương một nghìn rưỡi, bị bắt một nghìn rưỡi, trong đó có một đại uý quân y, hai trung tá và nhiều sĩ quan, vũ khí đủ trang bị cho gần hai trung đoàn, trong đó có bốn khẩu 105 ly, một khẩu 57 ly, một khẩu 94 ly.

- Sau trận này, địch rất hoang mang, sợ hãi. Sáng 8-10 ta nã đại bác vào đồn Bản Nê (đông bắc Thất Khê bảy cây số) địch hàng tất cả có một trung uý. Đêm 10-10, địch bỏ đồn Bông Lau chạy.

Hồ Chủ tịch đã khen ngợi bộ đội chiến thắng.

Nhân dân Cao Bằng, Lạng Sơn đang ăn mừng bộ đội thắng trận.

Vậy Trung ương thông tri để các khu báo tin cho các đoàn thể và nhân dân địa phương biết, đồng thời cổ động họ đánh điện hoan nghênh những chiến công oanh liệt của quân đội ta.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG

KHA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc cho vay của tín dụng sản xuất
Ngày 18-10-1950

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, 3, 4, 5, và Hà Nội,

Theo báo cáo của Đảng đoàn Chính phủ, Trung ương nhận thấy:

Hiện nay ở một vài địa phương có một số đồng chí phụ trách chính quyền hay đoàn thể thường can thiệp với tín dụng sản xuất để cơ quan này cấp vốn cho:

- Các chi bộ, các tổ chức kinh tế của Đảng hay hội quần chúng buôn bán kinh doanh gây quỹ.
- Một số cán bộ đảng hay chính quyền để giúp họ giải quyết nhu cầu kinh tế của gia đình.

Ngoài ra ở nhiều địa phương (tại các xã), còn có tệ những nhân viên trong cơ quan tín dụng sản xuất thường hay nể nang, cảm tình lấy vốn của tín dụng sản xuất cho bà con họ hàng vay, ít chú ý tới những người thật thiếu vốn, không có vốn để tăng gia trồng trọt.

Làm như vậy là không đúng với chính sách về tín dụng sản xuất của Chính phủ là nhằm cấp vốn giúp người thiếu, để động viên nhân lực tăng gia sản xuất cung ứng cho nhu cầu kháng chiến.

Để chấm dứt tình trạng này, Trung ương mong các khu uỷ:

1. Tích cực giúp đỡ tín dụng sản xuất thực hiện nhiệm vụ cấp vốn và động viên vốn.

2. Ra chỉ thị cho các tổ chức kinh tế của Đảng, các hội quần chúng, cá nhân các đồng chí muốn được giúp vốn phải theo nguyên tắc chung, nghĩa là:

- Có khả năng sản xuất,
- Dùng vốn vay của tín dụng sản xuất để tăng gia sản xuất theo đúng chương trình, kế hoạch kinh tế của địa phương.
- Thật sự thiếu vốn.

3. Triệt để cấm mọi việc can thiệp, hay mọi sự quyết định cho vay theo lối cảm tình, cho vay sai nguyên tắc.

Tiền tín dụng sản xuất trước hết phải dành cho các tầng lớp cần lao sản xuất đông đảo để phát triển nền kinh tế nhân dân, cải thiện dân sinh.

Vậy mong các khu uỷ hết sức lưu ý và tích cực tiến hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc giản chính
Ngày 22-10-1950

I- TÌNH TRẠNG GẦN ĐÂY CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, BỘ ĐỘI, CHÍNH QUYỀN, DÂN VẬN

Từ khi có chủ trương kiện toàn các cơ quan chỉ đạo, củng cố các ngành, các ban giúp việc, sửa đổi lối làm việc cho khoa học, nhất là từ đầu năm 1950 có những ngành đưa ra khẩu hiệu "chính quy hoá", thì việc thi hành thiếu phương châm kế hoạch, phần nhiều thiên về hình thức, bày ra đủ thứ, mà không chú ý kết quả thực tế của công việc; phần nhiều chỉ lo tăng số cán bộ, nhân viên, mà không chú ý tăng hiệu suất làm việc, có khuynh hướng phân công triệt để mà không chú ý tổ chức phối hợp cơ quan, người, công việc thì giờ cho hợp lý. Tình trạng trên đã làm cho:

1. Bộ máy quân đội, chính quyền, dân vận, đảng các cấp trở nên cồng kềnh, nặng nề, không hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

2. Số người các cơ quan tăng quá cao, gây khó khăn lớn cho việc cung cấp lương thực, tiếp tế.

3. Sinh bệnh quan liêu, giấy tờ, công việc giải quyết chậm, chủ trương không sát, xa quần chúng.

4. Phí tổn tài chính nhiều.

Vì vậy các cấp, các ngành phải thi hành việc giản chính.

II- MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG CHÂM THỰC HIỆN VIỆC GIẢN CHÍNH

1. Mục đích giản chính là:

a) Làm cho bộ máy nhẹ nhàng, thích hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

b) Bớt một số cán bộ, nhân viên cho đi làm việc sản xuất thực tế, cho ra mặt trận, hoặc bổ sung cho các ngành, các địa phương, các cấp dưới cần thiết hơn.

c) Củng cố thêm bộ máy về mặt tăng hiệu suất, tinh khiết.

Tuy nhiên phải tránh khuynh hướng quá đơn giản, trở lại lối làm việc lùi xùi, thủ công nghiệp, hoặc cản trở đà phát triển của công tác.

2. Phương châm thực hiện:

a) Hết sức tìm cách phối hợp các cơ quan cùng một nhiệm vụ của các ngành quân sự, chính quyền, dân vận, đảng; phối hợp công việc, người, thì giờ, cho hợp lý. Thực hiện khẩu hiệu: "Không một tổ chức thừa, không một người rỗi, không một giờ phí trong lúc làm việc".

b) Xét kỹ năng lực, tinh thần trách nhiệm, sự tin cậy đối với từng cán bộ, nhân viên để xếp đặt công việc cho thích hợp, xứng đáng.

c) Thường xuyên kiểm tra tìm cách sắp xếp bộ máy, nhân viên, cách làm việc cho hợp lý hơn, để giáo dục cả cán bộ và nhân viên.

III - KẾ HOẠCH THI HÀNH

1. Làm cho các cấp uỷ, các cán bộ phụ trách cơ quan trong Đảng cũng như ngoài Đảng, hiểu rõ lợi ích, cần thiết của việc giản chính.

2. Cấp uỷ và đồng chí phụ trách cơ quan chuẩn bị kế hoạch trước (xét lợi ích, sự cần thiết, kết quả công tác của từng cơ quan, tìm cách phối hợp, sửa đổi tổ chức, v.v.). Đưa ra chi bộ cơ quan thảo luận, rồi đưa ra cơ quan thảo luận, để mọi người hiểu rõ, đồng thời để lấy sáng kiến của quần chúng và đồng chí mà chấn chỉnh lại tổ chức và công việc của cơ quan.

3. Đối với những người bớt ra, đồng chí cũng như quần chúng, phải giải thích rõ việc bớt có lợi chung và lợi riêng cho họ thế nào, đừng để họ có cảm tưởng bị bỏ rơi, phải kiếm việc thích hợp giới thiệu cho họ làm. Đối với những người túng thiếu thì phải cố gắng giúp đỡ về vật chất. Bất cứ họ đi công tác nơi nào cũng phải dặn họ giữ bí mật cho cơ quan, nhất là đối với những cơ quan quan trọng. Những người trở về làm ăn hoặc công tác ở vùng địch thì phải có kế hoạch cẩn thận.

4. Những ngành, những địa phương từ trước đến nay vẫn bị thiếu cán bộ cần thiết, thì có thể dịp này bổ sung nhưng phải tránh gán ghép một cách ép uổng.

5. Việc thực hiện giản chính phải có lãnh đạo, kiểm tra (mỗi cấp uỷ chịu trách nhiệm trong phạm vi mình). Ở những nơi cơ quan quá cồng kềnh, phức tạp, phải tổ chức ra một ban chuyên trách để thực hiện, phải tiến hành làm nhiều đợt. Phải trao đổi kinh nghiệm giữa các cấp, các ngành.

Chỉ thị này thi hành cả trong Đảng và ngoài Đảng cho tất cả các cấp, các ngành. Mong các đồng chí định kế hoạch

cho sát, làm cho việc giản chính đạt được nhiều kết quả thực tế. Thi hành đến đâu phải báo cáo về cho Trung ương biết. Chú ý báo cáo các kinh nghiệm phối hợp việc tổ chức và phân công.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI VÀ KHUYÊN NHỦ CÁC CHIẾN SĨ

Cùng các chiến sĩ yêu quý,

Trận Đông Khê, Thất Khê, Cao Bằng ta đã thắng to. Tôi thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh vì nước, an ủi các anh em thương binh, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ.

Tôi ra lệnh cho Bộ Tổng tư lệnh mau chóng khen thưởng những đơn vị và những chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt. Trong số khen thưởng đó gồm có các chiến sĩ có công to, các cán bộ đắc lực, các anh em ngành chuyên môn trong quân đội, các anh em nấu bếp trong bộ đội và các cháu giúp việc giao thông liên lạc đắc lực, nhất là các đồng bào đã đặc biệt giúp đỡ bộ đội.

Ta đã thắng to trong trận này là vì: bộ đội ta rất dũng cảm, chỉ huy rất đúng đắn, nhân dân rất hăng hái, Chính phủ rất kiên quyết. Nhưng chúng ta chớ vì thắng lợi mà kiêu căng, chủ quan khinh địch; chúng ta phải nhớ rằng: trong toàn cuộc trường kỳ kháng chiến thì thắng lợi này chỉ mới là một bước đầu. Chúng ta còn phải đánh và phải thắng nhiều trận gay go hơn, to tát hơn nữa mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng trong trận này, ta đã thắng hai lần: thắng lợi thứ nhất là chúng ta đã tiêu diệt địch và đã giải phóng Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê. Thắng lợi thứ hai là ta đã thấy rõ những ưu điểm và khuyết điểm của ta.

Lợi dụng triệt để cuộc thắng lợi đó, Bộ Tổng tư lệnh sẽ tổ chức những cuộc hội nghị kiểm thảo và những ban huấn luyện để tổng kết kinh nghiệm, phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, nâng cao lực lượng về mọi mặt.

Trong những cuộc hội nghị kiểm thảo và trong các ban huấn luyện này, phải triệt để lợi dụng vũ khí tốt nhất, mạnh nhất là phê bình và tự phê bình một cách dân chủ, kiểm thảo từ cấp trên xuống và từ cấp dưới lên. Các cán bộ các cấp phải lãnh đạo và phải làm kiểu mẫu trong việc kiểm thảo và tự phê bình.

Làm như thế thì chúng ta sẽ phát triển thêm ưu điểm, sửa chữa sạch khuyết điểm. Đánh thắng khuyết điểm của ta tức là đã một lần đánh thắng quân địch.

Tôi nhắc rằng: các cán bộ và chiến sĩ đã hăng hái thi đua giết giặc lập công thì sẽ hăng hái thi đua trong cuộc phê bình và tự phê bình, và do đó, ta sẽ thắng to hơn nữa mà tôi sẽ có dịp khen thưởng các chiến sĩ nhiều hơn nữa.

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.6, tr. 106-107.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc kiểm duyệt tài liệu phát thanh
Ngày 30-10-1950

Gửi: Đảng đoàn chính quyền,
Đảng đoàn mặt trận và các đoàn thể quần chúng,
Ban Tuyên truyền Trung ương,

Đối với thế giới, đài phát thanh của ta là tiếng nói của Chính phủ Việt Nam, của dân tộc Việt Nam kháng chiến. Do đó, mọi tài liệu đưa ra phát thanh đều phải hết sức thận trọng. Nhưng từ trước đến nay, vì trách nhiệm kiểm duyệt các tài liệu phát thanh chưa được quy định rõ ràng, nên thỉnh thoảng đã xảy ra những việc đáng tiếc, như phát thanh những tin tức lộ bí mật, nói sai sự thật, bình luận không kịp thời, không đầy đủ, không đúng đường lối của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, Trung ương quyết nghị như sau:

1. Từ nay trở đi, trong việc phát thanh tin tức, bình luận, tuyên bố cần chú ý:

- Theo đúng đường lối chính sách của Trung ương và Chính phủ;

- Nói đúng sự thật;
- Tránh lộ bí mật;
- Tránh những sơ hở về chính trị mà quân thù có thể lợi dụng.

2. Các bản tin tức quan trọng sẽ do đồng chí phụ trách thông tin duyệt trước khi phát thanh.

3. Về các bài bình luận.

a) Hằng tháng, đồng chí phụ trách thông tin và đồng chí phụ trách đài phát thanh họp cùng đồng chí bí thư đảng đoàn, chính quyền, trung ương, để chọn những đề tài đưa ra bình luận trong tháng.

b) Đối với những đề tài có tính chất thời sự, cần được bình luận ngay cho sốt dẻo, đồng chí phụ trách đài phát thanh sẽ làm, nhưng phải đưa đồng chí phụ trách thông tin duyệt.

c) Đối với những vấn đề trọng yếu và mới, chưa có chỉ thị của Trung ương, các bài bình luận đều phải do Trung ương duyệt trước khi phát thanh.

4. Về các bản tuyên bố cần đưa phát thanh:

a) Những bản tuyên bố của các đồng chí phụ trách trong Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đều phải do Trung ương duyệt trước khi đưa phát thanh.

b) Những bản tuyên bố của các cán bộ phụ trách (không phải đảng viên) trong chính quyền (kể cả quân sự), Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đều phải do đồng chí bí thư đảng đoàn chính quyền, bí thư đảng đoàn Mặt trận hoặc Trung uỷ viên phụ trách duyệt trước khi đưa phát thanh.

c) Những bản tuyên bố của cá nhân, đoàn thể hay cơ quan nào chưa được Trung ương, hay các đồng chí bí thư đảng đoàn chính quyền, bí thư đảng đoàn mặt trận, Trung uỷ viên phụ trách duyệt thì Đài Tiếng nói Việt Nam không được phát thanh.

Các đồng chí phụ trách Đảng đoàn chính quyền, Đảng đoàn mặt trận và đoàn thể quần chúng, Ban Tuyên truyền Trung ương có trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về vấn đề sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm trong việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng
Ngày 5-11-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

I- NHỮNG SAI LẦM VÀ KHUYẾT ĐIỂM

Gần đây, trong việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng và chủ trương về một vài vấn đề cụ thể ở nông thôn, các đồng chí Đảng đoàn Nông dân cứu quốc Trung ương, một vài đồng chí trong Ban Kinh tế Trung ương và một số cấp uỷ đảng ở các địa phương đã phạm vào nhiều sai lầm và khuyết điểm nghiêm trọng. Những sai lầm và khuyết điểm đó là:

1. Trong việc *giảm tô,* không nhằm đúng đối tượng là địa chủ. Chủ trương đấu tranh đòi giảm tô đối với những phú nông có bóc lột địa tô, hệt như đối với địa chủ. Thậm chí có nơi lại nêu khẩu hiệu đấu tranh chống cả trung nông để "hoàn thành giảm tô" (Thừa Thiên - Liên khu 4); có nơi nêu khẩu hiệu "Đấu tranh đòi giảm tô quá mức đã định" (Phú Thọ,

Tuyên Quang, Liên khu Việt Bắc); chủ trương buộc địa chủ phải giảm tô ngược lại vụ mười năm 1949 (Đảng đoàn Nông dân cứu quốc Trung ương); có nơi quan niệm việc giảm tô là "bần phú tương trợ" (Liên khu 5).

Trong khi thi hành, một mặt thiên về mệnh lệnh, dùng áp lực của chính quyền, đem sắc lệnh ra doạ hơn là dùng phương pháp vận động, giải thích, thuyết phục, khiến chủ ruộng vui lòng giảm; thúc đẩy bần, cố nông đấu tranh quyết liệt đòi giảm tô trước khi thuyết phục chủ ruộng; dùng những hình thức đấu tranh quá tả, thí dụ: biểu tình phản đối địa chủ, gây ẩu đả với người nhà chủ ruộng, vận động quần chúng bỏ ruộng, bao vây nhân công làm hại đến việc sản xuất; hoãn việc nộp tô cho địa chủ, giấu bớt ruộng của địa chủ (Thanh Hoá); không nhân việc giảm tô mà củng cố Hội Nông dân cứu quốc, trái lại có nơi để xảy ra sự chia rẽ giữa tá điền với nhau khiến cho địa chủ lợi dụng (Nghệ An - Liên khu 4); nêu khẩu hiệu "Ai không đấu tranh thì chết không chôn, nhà cháy không ai chữa" để doạ tá điền (Phú Thọ - Liên khu Việt Bắc). Mặt khác, có thái độ rụt rè đối với một số địa chủ hội viên Liên Việt hay nhân viên chính quyền, đối với nhà chung và địa chủ công giáo (Liên khu 4, Liên khu 3).

Về việc *giảm tức,* nhiều nơi còn coi nhẹ, chưa điều tra kỹ tình hình cho vay nặng lãi để thi hành cho đúng. Có nơi nhân việc giảm tức, vận động dân cày nghèo đòi xét lại các việc cầm bán ruộng đất từ hàng chục năm về trước, làm cho các chủ ruộng lo ngại, hoang mang (Tuyên Quang - Liên khu Việt Bắc).

2. Trong việc vận động *hiến ruộng,* nhiều nơi không hiểu rõ ý nghĩa sâu xa của việc này, xem như mọi việc vận động ủng hộ kháng chiến khác. Do đó, không nhằm đối tượng

chính là địa chủ, mà lại vận động cả trung, bần nông hiến ruộng hay hiến hoa màu. Có nơi không biết vận động địa chủ hiến ruộng đất có thể cày cấy được, nhận được của địa chủ những đất hoang hoặc những ruộng thật xấu, không sinh lợi được đã lấy làm đắc thắng. Thậm chí có nơi để địa chủ trả thù tá điền bằng cách lấy lại ruộng hiến cho chính quyền (một vài nơi trong Liên khu Việt Bắc, Liên khu 3 và Liên khu 4).

Việc sử dụng ruộng hiến ở nhiều nơi không được hợp lý, làm thiệt hại đến quyền lợi của tá điền và công việc tăng gia sản xuất ở nông thôn.

3. Trong việc *chia lại công điền,* chủ trương không chia công điền cho địa chủ, phú nông, hơn nữa vận động cả trung nông nhượng phần ruộng công của họ (Đảng đoàn Nông dân cứu quốc Trung ương, Liên khu 4, Liên khu Việt Bắc, v.v.); chủ trương tập trung một cách ép buộc các ruộng nửa công, nửa tư; có nơi tập trung cả những ruộng của dân nghèo vỡ hoang (Thanh Hoá - Liên khu 4); thiên về việc cho đấu cố lấy tiền bỏ vào ngân quỹ xã hơn là đem chia ruộng công cho dân để cải thiện dân sinh. Ngoài ra, một số chi bộ còn giấu bớt ruộng công để lập quỹ riêng, và một số đồng chí gian lận trong việc chia ruộng, làm hại đến uy tín của Đảng trong quần chúng (Thiệu Hoá, Thanh Hoá - Liên khu 4).

4. Về việc *tạm cấp ruộng đất* của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, chủ trương cấp hẳn chứ không phải tạm cấp, lấy cớ rằng tạm cấp thì dân cày nghèo không thoả mãn, không hăng hái tăng gia sản xuất và kháng chiến (Đảng đoàn Nông dân cứu quốc Trung ương, một vài đồng chí trong Ban Kinh tế Trung ương, một số đồng chí trong Nam Bộ). Khi thi hành, nhiều nơi không giải thích để quần chúng hiểu đó là một thắng lợi chính do họ hy sinh phấn đấu mà có, lại

có quan niệm ban ơn cho dân; không dựa vào ý kiến của quần chúng để tiến hành việc tạm cấp, thiếu điều tra nghiên cứu kỹ tình hình ruộng đất và ý nguyện quần chúng nhân dân, để đặt kế hoạch tạm cấp cho sát, thành ra việc tạm cấp không có ảnh hưởng mấy trong nhân dân. Một vài nơi vì thiếu giải thích, hay thi hành vụng nên dân nghèo không tha thiết với việc tạm cấp (đồn điền Michaud Thanh Hoá); có nơi tá điền gửi đơn khiếu nại về việc tạm cấp rất nhiều (Bắc Giang, Vĩnh Yên).

5. Trong việc vận động lập các *hội hợp công và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp,* chủ trương không cho phú nông gia nhập các tổ chức đó, vì lẽ sợ phú nông lợi dụng, làm thiệt hại đến quyền lợi của trung, bần, cố nông (một vài đồng chí trong Ban Kinh tế Trung ương); chủ trương *bắt ép* những dân cày nghèo mới được tạm cấp ruộng đất phải bỏ ngay phần ruộng đất được tạm cấp hay trích một phần ruộng đất ấy lập hợp tác xã (một vài nơi trong Liên khu Việt Bắc). Nhiều nơi quan niệm sai tổ chức *hội đổi công,* không nhằm mục đích chính là tăng gia sản xuất để cải thiện dân sinh và tiếp tế cho tiền tuyến, mà coi đó là một lợi khí chủ yếu để bao vây nhân công đối với nhà giàu, hay để đấu tranh đòi giảm tô (Thanh Hoá, Nghệ An - Liên khu 4). Trong việc định tiền công và chia hoa lợi của các hội hợp công, hợp tác xã, hoặc quá thiên về quyền lợi của chủ ruộng, hoặc quá thiên về quyền lợi của người cày, làm cho các tổ chức đó khó phát triển.

6. Trong việc *tổng động viên ở nông thôn,* không nhằm trọng tâm tổng động viên của từng nơi từng thời kỳ để động viên những cái cần thiết ngay cho công cuộc kháng chiến; chủ trương *vét thóc lúa,* tài sản của nông dân, thậm chí động viên cả trâu bò, ruộng vườn, nồi thau, xoong chảo, vòng nhẫn, tơ lụa, v.v., thiếu kế hoạch điều tra, chuẩn bị và kiểm tra chu đáo để xảy ra nhiều vụ *những lạm,* làm cho nông dân ta thán và bất mãn (Liên khu 5 và một vài tỉnh trong Liên khu 4); không nhằm đúng mục đích tổng động viên là kháng chiến, lại lợi dụng tổng động viên để tránh "lạm phát", thăng bằng ngân quỹ địa phương (Liên khu 5). Khi thi hành, quá thiên về mệnh lệnh, nhẹ phần giải thích, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, dùng những hình thức vận động kỳ quặc có tính cách ép buộc dân phải bỏ tiền, bỏ của (Liên khu 4).

7. Trong việc củng cố *Hội Nông dân cứu quốc,* chủ trương đuổi phú nông ra khỏi Hội để "xây dựng một khối trung, bần, cố nông chặt chẽ" (Đảng đoàn Nông dân cứu quốc Trung ương) hoặc cứ để phú nông trong Hội Nông dân cứu quốc nhưng lập "trung, bần, cố nông đoàn" để giáo dục tinh thần giai cấp và mưu quyền lợi đặc biệt cho họ (đồng chí Phó trưởng Ban Kinh tế Trung ương).

8. Trong việc thi hành *cải cách ruộng đất ở các vùng quốc dân thiểu số* và miền rừng núi, áp dụng máy móc chính sách giảm tô ở miền xuôi (Nghệ An - Liên khu 4); dùng mệnh lệnh và áp lực của chính quyền mà xoá bỏ một cách hấp tấp chế độ nông nô; thiếu kế hoạch vận động, giải thích, tổ chức và lãnh đạo, khiến cho nhân dân bất mãn với những cải cách, và bọn phản động lợi dụng được tâm lý bất mãn đó đang nhen ngòi phiến loạn (Quảng Ngãi - Liên khu 5), v.v..

II- NGUYÊN NHÂN NHỮNG SAI LẦM, KHUYẾT ĐIỂM TRÊN

Những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng kể trên, phần nhiều khuynh tả, nhưng cũng có chỗ khuynh hữu, làm hại

không ít đến việc thi hành chính sách của Đảng ở nông thôn. Nguyên nhân của những sai lầm, khuyết điểm đó là v*ì các cấp dưới:*

1. *Coi thường chính sách đoàn kết toàn dân để kháng chiến lâu dài* của Đảng. Do đó, có những khuynh hướng "công nông chủ nghĩa", chỉ nhìn thấy quyền lợi của công nông một cách thiển cận và hẹp hòi; có ảo tưởng thắng nhanh và nhận định sai lầm về tổng động viên và tổng phản công, hiểu lầm khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", muốn vơ vét hết nhân lực, vật lực, tài lực của dân dốc ra tiền tuyến để kết thúc mau chóng cuộc chiến tranh.

2. Không hiểu rõ chiến lược cách mạng của Đảng, *sách lược đối với mỗi tầng lớp trong nông thôn* và chủ trương của Đảng về từng vấn đề cụ thể ở nông thôn. Do đó, sinh ra những quan niệm sai lệch như: coi ngang nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến, coi ngang phú nông và địa chủ, coi ngang trung nông và phú nông.

3. Trong khi thi hành chính sách ruộng đất, không nhằm mục đích chính là *phát triển sản xuất* để cải thiện đời sống nhân dân và cung cấp cho nhu cầu kháng chiến.

4. Không nắm vững *quan điểm quần chúng,* nên trong khi thi hành chính sách nông thôn của Đảng, coi ngang phương pháp thuyết phục và phương pháp bắt buộc, không biết coi vận động, thuyết phục là phương pháp chủ yếu. Các bệnh chủ quan, giáo điều, máy móc, mệnh lệnh, quan liêu, xu hướng sợ khó còn nặng.

5. Các cấp uỷ đảng không chú trọng huấn luyện chính sách ruộng đất của Đảng cho các đảng viên và hội viên Nông dân cứu quốc, giải thích kỹ cho họ hiểu rõ chủ trương của Đảng trong từng công tác cụ thể; không giác ngộ và giáo dục cho họ biết đoàn kết đấu tranh đúng mực; không nhân việc cải cách ruộng đất để củng cố chi bộ và Hội Nông dân cứu quốc.

6. Các cấp uỷ đảng chưa đặc biệt chú trọng đến công tác nông vận, không lãnh đạo chặt chẽ việc thi hành cải cách ruộng đất, thường có thái độ khoán trắng cho Hội Nông dân cứu quốc và cho chính quyền.

7. Nhiều nơi, các cấp uỷ đảng, các uỷ ban kháng chiến hành chính, các ban phụ trách những vấn đề nông thôn của chính quyền, và những cơ quan chấp hành các đoàn thể còn phức tạp, bao gồm nhiều phần tử phú nông, kỳ hào, địa chủ, nên thường có thái độ tiêu cực, lơ là đối với quyền lợi của đa số nông dân, nhưng khi thi hành thì một số lại có đầu óc cơ hội, lợi dụng, hoặc có khuynh hướng nịnh dân, làm quá tả.

Còn *Trung ương* thì tuy có đề ra chính sách nông thôn và tổng động viên, nhưng hai chính sách này chưa được cụ thể, chưa phổ biến thấu suốt trong toàn Đảng. Mặt khác, Trung ương thiếu đôn đốc, kiểm tra, ít tổng kết kinh nghiệm và bổ cứu kịp thời những khuyết điểm về việc lãnh đạo của mình.

III - THẤM NHUẦN CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÁC TẦNG LỚP Ở NÔNG THÔN

Chính sách nông thôn của Đảng lúc này phải căn cứ vào sách lược cách mạng của Đảng và thái độ của các tầng lớp ở nông thôn trong giai đoạn hiện tại mà quyết định. Chính sách đó đã được đề ra trong bản báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị Ban Kinh tế Trung ương mở rộng ngày 5

đến 7-7-1950[1]. Đây chỉ vạch ra những điểm chính thuộc về sách lược ở nông thôn của Đảng.

Trong giai đoạn này, mâu thuẫn chủ yếu cần giải quyết ngay ở Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc và chủ nghĩa đế quốc (thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ) cùng bọn Việt gian tay sai của chúng, giành tự do độc lập cho toàn thể dân tộc; lúc này lợi ích của mỗi tầng lớp nhân dân phải phục tùng lợi ích của toàn thể dân tộc kháng chiến. Lúc này, trong hai nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến, thì nhiệm vụ phản đế là chính. Đảng chủ trương đoàn kết toàn dân, điều giải hợp lý những mâu thuẫn trong nội bộ dân tộc và tập trung mọi năng lực, chĩa mũi nhọn cách mạng vào bọn đế quốc và tay sai của chúng. Do đó, trong giai đoạn này, chủ trương của Đảng là: *"Liên minh với toàn thể nông dân (kể cả phú nông), hạn chế bóc lột của địa chủ, để đánh đổ đế quốc xâm lược và bọn phản quốc, làm cho nước nhà được độc lập, thống nhất thật sự và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân"*.

Và sách lược của Đảng đối với các tầng lớp ở nông thôn là: *dựa vào bần, cố nông, liên minh chặt chẽ với trung nông, hợp tác với phú nông, đồng thời kéo tầng lớp địa chủ về phe kháng chiến.*

Tuyệt đối không được coi địa chủ ngang với đế quốc, hoặc coi phú nông như địa chủ, coi trung nông như phú nông.

Đối với *địa chủ,* Đảng chủ trương không đẩy họ về phe đế quốc xâm lược mà vận động họ tham gia, ủng hộ kháng chiến, hoặc ít nhất cũng làm cho họ đứng trung lập có thiện

1) *Chính sách của Đảng ở nông thôn (Việt Nam)*, do Sinh hoạt nội bộ xuất bản.

cảm đối với công cuộc kháng chiến. Bởi vậy, trong giai đoạn cách mạng này, Đảng thừa nhận họ có nhân quyền, chính quyền[1], tài quyền, địa quyền. Song vẫn thực hiện giảm tô, giảm tức để hạn chế sự bóc lột có tính chất phong kiến của họ. Phương pháp thi hành là vừa thuyết phục, vừa bắt buộc, nhưng *chủ yếu* là thuyết phục, dùng Liên Việt làm trung gian giải thích cho địa chủ hiểu: vì đại đoàn kết kháng chiến, họ phải nhường một ít quyền lợi cho nông dân lao động, khiến nông dân hăng hái hơn trong việc tăng gia sản xuất và tham gia kháng chiến, đánh đuổi kẻ thù chung của dân tộc là bọn đế quốc xâm lược và bọn Việt gian.

Đối với *phú nông,* Đảng chủ trương hợp tác để kháng chiến kiến quốc, đặc biệt là mở mang nông nghiệp. Hiện nay, tầng lớp phú nông cũng như giai cấp tư sản dân tộc, nói chung có thái độ chống đế quốc. Phú nông đóng một vai trò khá trọng yếu trong kinh tế nông thôn nước ta, không những lúc này mà còn về sau này nữa. Do đó đối với họ, ta phải dùng phương pháp vận động và thuyết phục, giáo dục và cải tạo họ. Hội Nông dân cứu quốc phải đứng ra thuyết phục, dàn xếp để phú nông vui lòng nhân nhượng quyền lợi với nông dân lao động, và trong trường hợp bất đắc dĩ, đối với những phần tử phú nông ngoan cố, mới dùng phương pháp bắt buộc.

Còn *trung nông,* Đảng chủ trương liên minh chặt chẽ với họ. Trung nông cũng như các tầng lớp tiểu tư sản ở thành thị đã tỏ ra có tinh thần cách mạng và hăng hái kháng chiến. Trung nông là bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Hiện nay,

1) Quyền chính trị như quyền ứng cử, bầu cử, tự do ngôn luận, v.v..

trung nông đang đóng một vai trò trung tâm ở nông thôn, trong các việc sản xuất, cải cách ruộng đất, xây dựng các tập đoàn, cũng như trong bộ máy chính quyền và Mặt trận. Do đó, đối với trung nông, ta không động chạm đến quyền lợi kinh tế của họ; trái lại ta phải tìm mọi cách để cải thiện đời sống của họ, giúp đỡ họ phương tiện để phát triển sản xuất. Ta phải phòng ngừa và dàn xếp những xung đột giữa trung và bần, cố nông, làm cho trung, bần, cố nông càng ngày càng thêm đoàn kết chặt chẽ. Đối với trung nông cũng như đối với các tầng lớp khác không phải vô sản, cố nhiên phải đấu tranh tư tưởng, nhưng không được đem bần, cố nông tách rời đối lập với trung nông.

Tuy nhiên, ta không nên quên rằng vì địa vị kinh tế đứng giữa của họ, trung nông là một tầng lớp do dự: có lao động để sống, cho nên họ dễ gần những người bị bóc lột (công nhân, bần, cố nông), đồng thời họ có ruộng đất , tài sản, cho nên họ cũng có thể gần những người bóc lột (phú nông, địa chủ). Vì vậy, trong khi liên minh chặt chẽ với họ, ta phải kiên nhẫn giác ngộ, giáo dục, cải tạo họ, làm cho họ luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đoàn kết với bần, cố nông.

Lúc này, coi phú nông ngang địa chủ, coi trung nông ngang phú nông là hoàn toàn sai.

Việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng và chủ trương về các vấn đề cụ thể ở nông thôn phải căn cứ vào sách lược đối với các tầng lớp ở nông thôn trên đây.

IV- SỬA CHỮA NHỮNG GÌ VÀ SỬA CHỮA THẾ NÀO?

Các địa phương cần cấp tốc sửa chữa việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng theo những điểm dưới đây:

1. Giảm tô, giảm tức

Đối tượng chính của việc giảm tô, giảm tức là địa chủ, chứ không phải là địa chủ và phú nông. Phải thi hành đúng việc giảm tô 25% theo như sắc lệnh, nghị định và thông tư của Chính phủ. Trừ trường hợp đặc biệt, thí dụ như địa chủ lấy tô quá nặng hay quá nhẹ thì có thể xê xích trên dưới mức 25% như thông tư giảm tô đã định. Trong khi thi hành sắc lệnh giảm tô, giảm tức, phải lấy việc đoàn thể vận động thuyết phục chủ ruộng *vui lòng giảm* và việc giác ngộ cho tá điền *có ý thức đòi giảm đúng mức* là việc chính. Phương pháp thường dùng là *thuyết phục* đi đôi với bắt buộc, nhưng chủ yếu là thuyết phục. Và bắt buộc không phải là đánh trói hay dùng những phương pháp đấu tranh có hại đến đoàn kết kháng chiến và tăng gia sản xuất. Chính quyền nên đứng ra giải thích sắc lệnh, nghị định của Chính phủ cho mọi người hiểu rõ và do Hội đồng giảm tô giảm tức can thiệp vào vụ nào đoàn thể dàn xếp không xong hoặc cần thi hành sự trừng phạt đối với chủ ruộng ngoan cố đúng như sắc lệnh của Chính phủ.

Trong việc giảm tô, giảm tức, nơi nào có đại và trung địa chủ, thì nhằm vận động những tầng lớp ấy trước. Đối với những địa chủ có chân trong Hội Liên Việt hay các cơ quan chính quyền, địa chủ công giáo và nhà chung, cũng phải *thuyết phục và kiên quyết bắt họ giảm tô, giảm tức* theo đúng sắc lệnh, thông tư của chính quyền.

Đối với *phú nông* có bóc lột tô, tức phải hết sức thuyết phục và vận động khôn khéo cho họ giảm tô, giảm tức để khỏi phải dùng hình thức chính quyền bắt buộc và quần chúng đấu tranh, và chỉ dùng những phương pháp đó đối với cá nhân phú nông nào, mặc dầu đã được thuyết phục, vẫn giữ thái độ ngoan cố.

Còn đối với những *trung nông có bóc lột địa tô,* không nhất thiết bắt giảm đúng 25%. Việc giảm tô giữa trung, bần nông, chỉ nên giải quyết trong nội bộ Hội Nông dân cứu quốc hay giữa họ với nhau, vì thực ra, trung nông cho bần nông làm rẽ ruộng, mục đích chính không phải để bóc lột địa tô, mà có tính cách giúp đỡ nhau nhiều hơn. Do đó, Hội Nông dân cứu quốc cần tuỳ từng hoàn cảnh mà dàn xếp cho ổn thoả.

Đối với những *vùng công giáo tập trung,* cần lấy việc giác ngộ giáo dân, vận động họ tự ý đòi giảm là chính, việc thuyết phục cha cố và chính quyền bắt buộc là phụ.

Đối với những *miền mới giải phóng,* phải tuỳ hoàn cảnh mỗi địa phương mà thi hành việc giảm tô, giảm tức theo những phương châm chung. Song một điều đặc biệt quan trọng cần phải chú ý là đối với những vùng đó, việc đoàn kết, an dân là chính, giảm tô, giảm tức là phụ; chưa điều tra nghiên cứu tình hình mọi mặt, chưa vận động tổ chức được nhân dân, chưa nắm được quần chúng thì chưa nên cải cách hấp tấp, vì làm như thế nhất định sẽ thất bại.

Đối với những *miền bị tạm chiếm,* cần tuỳ theo điều kiện phong trào quần chúng từng nơi mạnh hay yếu mà đặt kế hoạch vận động cho thích hợp; không được làm quá trớn, hại đến chính sách đại đoàn kết kháng chiến.

Ngoài ra, các cấp bộ đảng và Hội Nông dân cứu quốc cần nhận định đúng những thủ đoạn của chủ ruộng trong việc giảm tô, giảm tức để kịp thời vạch cho tá điền thấy rõ và tìm mọi cách giúp tá điền chống lại những thủ đoạn ấy một cách có hiệu quả.

Trong việc giảm tô, chính quyền phải bảo đảm cho cả hai bên địa chủ và tá điền thi hành đúng sắc lệnh, thông tư của

Chính phủ: *chủ ruộng phải giảm tô cho tá điền và tá điền phải nộp đủ tô cho chủ ruộng* sau khi đã được giảm.

Một điều cần chú ý là việc giảm tô chỉ thi hành từ khi bắt đầu vận động thực hiện trở đi, không nên bắt chủ ruộng phải *giảm ngược lại* những mùa trước, vì như thế dễ gây ra mâu thuẫn gay go trong xã, có hại cho chính sách đại đoàn kết ở nông thôn. Còn việc giảm tức thì chỉ thi hành đối với những món nợ vay trước khi thi hành sắc lệnh giảm tức, chứ không phải đối với những món nợ vay sau khi thi hành sắc lệnh đó.

Vấn đề cho chuộc lại ruộng bán hồi có nạn đói 1944- 1945 thật ra khá phức tạp, không nên đặt ra một cách giản đơn và đồng loạt cho mọi nơi. Muốn cho việc này khỏi vấp phải những sai lầm đáng tiếc, các liên khu uỷ cần điều tra tình hình cụ thể bên dưới rồi đề nghị lên Trung ương, còn Trung ương thì phái người xuống một số địa phương điều tra, nghiên cứu, sau đó mới có thể quyết định chung được.

Việc thi hành sắc lệnh lĩnh canh cốt để bảo đảm quyền cày ruộng cho tá điền, nhất là sau việc giảm tô. Tuy nhiên, không thể áp dụng sắc lệnh đó một cách máy móc cho bất cứ việc lĩnh canh nộp tô hay cấy rẽ ruộng nào. Trong việc ký giao kèo giữa chủ ruộng và tá điền, Hội Nông dân cứu quốc cần giải thích cho đôi bên hiểu rõ và ký kết với nhau theo đúng sắc lệnh thông tư của Chính phủ. Song nếu chủ ruộng là trung nông, nhất là trung nông lớp dưới, hoặc những gia đình nghèo có chồng, con, em đi bộ đội, đi công tác đoàn thể hay chính quyền, việc làm giấy lĩnh canh đúng như sắc lệnh không đặt ra. Trong những trường hợp đó, việc cấy rẽ coi như có tính cách làm giúp nhau và dựa vào sự thoả thuận của đôi bên.

2. Vận động hiến ruộng

Khâu chính của chính sách ruộng đất của Đảng trong

giai đoạn này là hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức. Vận động hiến ruộng không phải là một điểm chủ yếu trong chính sách nông thôn của Đảng. Nhưng không phải vì thế mà sao lãng việc đó. Mục đích của việc vận động hiến ruộng là làm cho địa chủ tự ý giảm bớt sự bóc lột của họ bằng cách hiến ruộng đất cho Chính phủ sử dụng. Đó là một cách để những phần tử địa chủ sáng suốt tự cải tạo, mở cho địa chủ một con đường tiến bộ. Cho nên, phải tích cực vận động *địa chủ* hiến cho Chính phủ những ruộng đất có thể cày cấy được.

Đối với *phú nông,* lúc này Đảng khuyến khích họ tích cực tăng gia sản xuất, nên không chủ trương thu hẹp diện tích ruộng đất của họ bằng cách vận động họ hiến ruộng, mặc dầu là phú nông lớp trên. Trừ khi nào có những phần tử phú nông thành tâm, *tự nguyện* hiến ruộng thì không kể.

Còn đối với bần, trung nông, Đảng ta muốn cho họ có thêm ruộng đất, nên vấn đề vận động họ hiến ruộng không đặt ra. Đối với những bần, trung nông đã hiến ruộng, trừ trường hợp đặc biệt họ muốn đổi nghề, nên *trả ruộng lại cho họ.*

Cần quy định lại việc sử dụng ruộng hiến cho hợp lý, làm thế nào để bảo đảm cho việc sản xuất trên phần ruộng hiến được liên tục, hoặc sau khi nhận phần đất hiến, chính quyền tổ chức được việc khai khẩn ngay. Ruộng hiến nào đang có tá điền cày, phải tiếp tục để cho họ cày và thu địa tô nhẹ hơn số địa tô nộp cho chủ cũ. Đối với ruộng đất hiến không có tá điền thì có thể giao cho các tập đoàn sản xuất hay nông dân nghèo cày cấy và thu địa tô nhẹ hơn mức trung bình ở địa phương.

Tất cả ruộng đất hiến đều thuộc về *tài sản quốc gia,* cho nên các địa phương không có quyền cho, cầm hay bán các ruộng ấy.

Việc sử dụng số địa tô thu được phải theo thể lệ do Chính phủ quy định.

3. Chia công điền

Việc sử dụng công điền phải làm theo những cách thức sau đây:

a) Chia cho tất cả công dân từ 16 tuổi trở lên, kể cả địa chủ (không nên chia từ 15 tuổi như trong việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian), vì theo tục lệ của nước ta từ trước đến nay, hễ là công dân đến tuổi 16 tức là tuổi "ăn chịu đóng góp" thì được hưởng công điền. Lúc này, nếu Chính phủ ra sắc lệnh mới sửa đổi lệ đó, không chia công điền cho địa chủ, thì sẽ có ảnh hưởng không tốt đến chính sách đại đoàn kết kháng chiến. Đã không có sắc lệnh thủ tiêu quyền hưởng công điền của địa chủ, thì ta không được tự tiện xâm phạm đến quyền đó của họ. Vả lại trong giai đoạn kháng chiến này, Đảng ta chủ trương bảo đảm địa quyền cho cả địa chủ thì quyền hưởng công điền cũng là một phần nhỏ trong địa quyền của họ, chúng ta không nên đụng đến. Nhưng ta có thể vận động cho các địa chủ và phú nông lớp trên *vui lòng* nhường phần ruộng công của mình cho dân cày nghèo, thương binh, gia đình tử sĩ hoặc quyên cho quỹ xã. Không nên vận động trung, bần nông, thợ thủ công, tiểu thương nhường phần ruộng công của họ.

b) Thời hạn chia công điền là ba, bốn hay 5 năm tuỳ theo ý kiến của đại đa số công dân trong xã, không nên ấn định một cách nhất loạt cứng đờ. Song thời hạn đó không nên dưới ba năm để nông dân chăm bón phần ruộng công đã cấp cho mình

c) Phải tuỳ theo điều kiện cụ thể của địa phương mà ấn định cách chia cho công bằng và thuận tiện cho việc sản xuất.

d) Chia theo đơn vị *thôn,* không nên tập trung lên xã để chia đều cho dân toàn xã, vì ruộng đất các thôn không đều nhau, dễ sinh ra xung đột. Uỷ ban kháng chiến hành chính xã có thể đứng ra chia công điền của thôn nào cho dân thôn ấy, trừ những nơi đã tập trung lên xã một cách ổn thoả, nghĩa là được công dân các thôn (kể cả những thôn có nhiều công điền) thoả thuận thì đem chia đều cho công dân trong xã.

e) Có thể trích một phần công điền bỏ vào quỹ xã, nhưng không nên trích nhiều quá và trích bao nhiêu cần được dân xã tán thành.

Đặc biệt ở những xã ruộng công ít, từ trước đến nay vẫn để làm công quỹ, thì nay có thể cho những dân cày nghèo hay các tập đoàn sản xuất thuê với một giá vừa phải, lấy hoa lợi làm công quỹ, nhưng phải được dân xã tán thành.

g) Lúc này chưa nên moi tất cả những vụ gian lận trong việc sử dụng ruộng công xảy ra từ lâu vì việc đó lợi ít, hại nhiều. Trừ những vụ lớn mà dân xã đã kiện cáo từ lâu và có chứng cớ rõ rệt mới đem ra giải quyết.

h) Đối với ruộng *nửa công, nửa tư,* nên giải quyết như sau:

Đối với những ruộng tôn giáo (ruộng chùa, ruộng nhà thờ, v.v.) có thể vận động giảm bớt, rút ra một phần làm công quỹ hoặc chia cho dân, nhưng cổ động dân và đặc biệt là bộ phận sở quản tán thành hãy nên giảm; không nên tự tiện và cưỡng ép đem những ruộng ấy mà chia, vì như thế tức là phạm đến tín ngưỡng của dân.

Đối với ruộng tư văn, tư vũ, môn sinh, ruộng phe, ruộng giáp, v.v., có thể vận động những nhóm người có quyền lợi về những thứ ruộng đó *tự nguyện* góp vào các việc công ích.

Đối với *ruộng họ,* không tập trung lên xã để đem chia. Nhưng có thể vận động để họ đó giao cho những người nghèo trong họ cày cấy.

Đối với *ruộng hậu,* nói chung cứ để nguyên. Nhưng trong trường hợp con gái hoặc cháu chắt mà nhà hậu nghèo túng, muốn xin ruộng về để cày cấy, thì nên vận động trả lại cho họ.

i) Đối với *ruộng của dân cày vỡ hoang,* không nên vì một lẽ gì mà tập trung lên xã. Nơi nào đã tập trung rồi thì phải trả lại cho người đã có công vỡ. Chỉ cần họ phải hợp thức hoá việc khẩn hoang đúng luật lệ của Chính phủ. Có giải quyết như thế mới khuyến khích được nông dân tăng gia sản xuất theo khẩu hiệu "Không bỏ một tấc đất hoang".

4. Tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho nông dân nghèo

a) Chủ trương của Trung ương là *tạm cấp* chứ không cấp hẳn ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân nghèo. Vì sao? Vì:

- Tài sản của thực dân Pháp và Việt gian bất cứ là ruộng đất hay những thứ khác, đều *quốc hữu hoá.* Trong số ruộng đất quốc hữu hóa, Chính phủ mới *tạm cấp* những ruộng cấy lúa và đất bãi cho nông dân nghèo. Họ được quyền hưởng hoa lợi như của riêng mình, nhưng không được quyền tậu bán ruộng đất đó. Khi nào người được tạm cấp vì lẽ gì đó không muốn cày cấy ruộng đất ấy nữa thì phải trả lại Chính phủ để Chính phủ tạm cấp cho người khác.

- Tạm cấp là một cách giải quyết mềm dẻo: một mặt nó tỏ cho nông dân nghèo hiểu rằng chính sách cải cách ruộng đất không phải chỉ có thế mà sau này họ còn có thể được cấp thêm ruộng đất nữa. Mặt khác, lúc cần Chính phủ có thể thu lại một phần ruộng đất đã cấp để lập nông trường quốc gia và đem phần ruộng đất khác cấp cho những người mà đất tạm cấp bị thu lại.

- Cấp hẳn cho nông dân nghèo sẽ không khỏi ảnh hưởng

đụng chạm đến địa chủ, vì địa chủ có thể sợ rằng ruộng đất của họ rồi cũng sẽ bị đem chia trong một thời gian ngắn. Như thế không có lợi cho đại đoàn kết để kháng chiến.

- Sắc lệnh đã quy định thời hạn tạm cấp ít nhất là 5 năm. Thời hạn này cũng đủ để dân cày chăm bón ruộng đất được tạm cấp, nên tạm cấp không trở ngại cho việc tăng gia sản xuất.

Trong việc tạm cấp ruộng đất, các cấp bộ đảng phải giải thích cho những người được hưởng hiểu cho *đúng* chữ "tạm" để họ chăm chỉ làm lụng và không lo ngại. Cũng cần sửa chữa sai lầm của một số đồng chí cho tạm cấp là một phương sách bắt đầu tịch thu ruộng đất của đại địa chủ.

b) Khi thi hành, cần sửa chữa những khuyết điểm đã nêu ở phần trên. Phải điều tra tình hình ruộng đất và tá điền cho kỹ, dựa trên ý kiến của quần chúng, đặt kế hoạch tạm cấp cho sát, khiến cho tá điền nhận thấy là công bằng, hợp lý.

Phải nhân việc tạm cấp, động viên tinh thần kháng chiến của nông dân, thúc đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất, ủng hộ chính quyền.

Chú ý: về việc những nông dân được tạm cấp phải nộp quân lương 10% tổng số thu hoạch của ruộng tạm cấp, Trung ương đang xét lại và quyết định thế nào sẽ thông tri sau.

5. Phát triển hội hợp công và hợp tác xã.

a) Muốn phát triển rộng rãi phong trào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thật ra cần có đủ những điều kiện sau đây:

- Người cày có ruộng;

- Kỹ thuật canh tác được cải tiến, kỹ nghệ khá phát triển cung cấp đủ máy móc nông nghiệp, phân bón, v.v. cho nông dân;

- Chính phủ thi hành một chính sách tín dụng, thuế khoá, giá cả, tiếp tế, v.v. có lợi cho các hợp tác xã;

- Nông dân tự mình (do kinh nghiệm bản thân) thấy rõ lợi ích của lối làm ăn tập thể hơn hẳn lối làm ăn riêng lẻ và *tự nguyện* tham gia phong trào hợp tác xã.

Hiện nay, ta chưa có đủ tất cả những điều kiện trên đây. Cho nên ở nước ta, trước hết cần phổ biến rộng rãi các hình thức hợp tác đơn sơ như *hội đổi công, hội hợp công* và chỉ nên tổ chức hợp tác xã ở những nơi có điều kiện (như nơi có nhiều công điền, có nhiều trung nông, nông dân khá giác ngộ, chi bộ xã cứng, Hội Nông dân cứu quốc mạnh, v.v.). Tuyệt đối không được *bắt ép* nông dân gia nhập hợp tác xã (nhất là những nông dân vừa được tạm cấp ruộng đất), vì làm như thế là không hiểu tâm lý của người nông dân. Hợp tác xã tổ chức ra phải đứng vững, nêu gương tốt về các mặt quản trị, tăng gia sản xuất và cải thiện được sinh hoạt của xã viên. Trong việc quản trị hợp tác xã, chú ý dành một phần lớn hoa lợi thu hoạch được trả cho công làm (tỷ lệ sẽ do đại hội đồng xã viên ấn định); đồng thời cũng dành cho những người có ruộng đất góp vào hợp tác xã một số hoa lợi (địa tô) vừa phải để họ hăng hái vào hợp tác xã .

Cần xây dựng *quỹ* và phát triển quỹ sau mỗi vụ. Nhưng khi mới lập hợp tác xã, không nên quá thiên về quỹ, trích nhiều hoa lợi cho quỹ, làm cho xã viên thấy lợi trước mắt ít quá, dễ sinh chán nản.

b) Trong giai đoạn này, Trung ương chủ trương cho phú nông gia nhập các hội hợp công và hợp tác xã. Vào hội hợp công, phú nông phải theo những điều kiện sau đây:

- Trực tiếp tham gia công việc đồng áng chính (cày, bừa, cấy, gặt) như các hội viên khác;

- Trích một phần hoa lợi của mình bỏ vào quỹ theo đúng điều lệ của Hội.

Nếu vào hợp tác xã thì phú nông phải theo đúng điều lệ do hội đồng xã viên quy định.

Điều cốt yếu là trong hội hợp công và hợp tác xã, Đảng và Hội Nông dân cứu quốc phải vận động để trung, bần, cố nông chiếm đại đa số trong ban quản trị và Đảng phải nắm vững quyền lãnh đạo ban quản trị, làm cho các hội hợp công và hợp tác xã phát triển đúng đường, có lợi cho tăng gia sản xuất để kháng chiến, có lợi cho đa số nông dân.

c) Trong việc phát triển phong trào tập đoàn sản xuất hiện nay, các cấp bộ cần lãnh đạo chính quyền và Hội Nông dân cứu quốc làm mấy việc sau đây:

- Điều tra tỉ mỉ tình hình đổi công, hợp công, hợp tác xã ở địa phương, nội dung thực tế của mỗi hình thức và những điều kiện để tổ chức đổi công, hợp công, hợp tác xã. Học tập kinh nghiệm và sáng kiến của quần chúng.

- Mỗi địa phương (huyện hay tỉnh) chọn một số tập đoàn vững chắc nhất làm nơi trung tâm phát triển phong trào, đưa cán bộ và quần chúng các địa phương lân cận tới học tập kinh nghiệm của các tập đoàn đó.

- Giải quyết vấn đề cán bộ vận động và cán bộ quản trị hợp công, hợp tác xã. Việc huấn luyện cần dựa vào nguyên tắc tổ chức tập đoàn sản xuất của Đảng và vào những kinh nghiệm thực tế của địa phương, nhất là của những tập đoàn khá nhất.

- Tích cực hướng dẫn các tập đoàn về mặt chuyên môn, giúp đỡ các tập đoàn đó về phương tiện (trâu bò, nông cụ, hạt giống, phân bón, v.v.).

6. Mua thóc

Chính phủ đã ấn định biểu luỹ tiến trong việc mua thóc theo định giá ở từng liên khu. Các liên khu phải căn cứ vào biểu đó mà thi hành. Phải để cho nông dân có một số thóc bán ra thị trường, không được cố tổng động viên mà bắt ép nông dân bán ngoài hạn định của Chính phủ. Đặc biệt ở những nơi còn thóc bán và nếu nhu cầu quân sự bắt buộc (như chuẩn bị chiến dịch, tiếp tế cho bộ đội), mà không thể nào tiếp tế lương thực ở chỗ khác đến kịp được, thì các địa phương có thể mua thóc quá biểu ấy, nhưng phải trả theo giá thị trường và chỉ được mua những nhà thừa thóc thôi. Những sự lạm dụng cần được chính quyền địa phương trừng phạt nặng trước quần chúng nhân dân.

Một thiếu sót lớn của nhiều nơi là cấp uỷ và uỷ ban từ khu đến tỉnh không nắm được tình hình thóc gạo trong khu, trong tỉnh. Để lãnh đạo chặt chẽ việc mua, thu và sử dụng thóc gạo, các cấp uỷ đảng phải thúc đẩy chính quyền tổ chức những đoàn kiểm tra thường xuyên đi lưu động các xã xem xét việc mua, thu, cất giữ, chuyển vận, phân phối, lượm lặt dư luận của nhân dân, nhận xét cách làm việc và tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ chính quyền và đoàn thể, đề nghị sửa chữa, khen thưởng kịp thời. Đi đôi với việc kiểm tra, cần đặt một *kỷ luật báo cáo* cho các cấp dưới: việc báo cáo đều kỳ và đầy đủ là một việc không thể thiếu.

Ngoài ra, sau kỳ mua và thu thóc vụ mươi ngày, nên tổ chức kiểm thảo cán bộ và nhân dân để giáo dục cán bộ và nhân dân, thanh toán ngay những nỗi thắc mắc của nhân dân đối với cán bộ và sửa kịp thời những sai lầm, khuyết điểm.

7. Vấn đề phú nông gia nhập Hội Nông dân cứu quốc

Chủ trương của Đảng trong giai đoạn này là cho phú nông gia nhập Hội Nông dân cứu quốc. Vì:

a) Sách lược của ta hiện nay là hợp tác với phú nông, khuyến khích phú nông tăng gia sản xuất và mở mang nông nghiệp để kháng chiến và kiến quốc.

b) Đối tượng *chính* của chủ trương giảm tô, giảm tức là địa chủ chứ không phải phú nông. Nếu ta khéo thì việc phú nông gia nhập Hội Nông dân cứu quốc không trở ngại cho sự thi hành chính sách giảm tô, giảm tức.

c) Không cho phú nông vào Hội Nông dân cứu quốc khác nào đẩy phú nông nhập với địa chủ thành một khối, đối lập với nông dân lao động trong vấn đề giảm tô, giảm tức.

d) Mục đích của Hội Nông dân cứu quốc không phải chỉ để đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức, bênh vực quyền lợi cho nông dân lao động, mà còn mưu quyền lợi cho toàn thể nông dân, kể cả phú nông, để động viên nông dân kháng chiến, kiến quốc, tăng gia sản xuất, bảo đảm việc tiếp tế cho tiền tuyến và hậu phương.

e) Với chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, ta không sợ phú nông lũng đoạn tổ chức Nông dân cứu quốc. Trái lại, để phú nông vào Hội Nông dân cứu quốc, ta có nhiều cơ hội phê bình, giáo dục, cải tạo họ. Nếu phú nông làm sai điều lệ, không phục tùng đa số, Hội sẽ thi hành kỷ luật đối với họ. Nếu phần tử phú nông nào hành động quá đáng, ta có thể đưa ra pháp luật trừng trị.

Nhưng trong việc tổ chức những phú nông vào Hội Nông dân cứu quốc, cần chú ý mấy điểm sau đây:

a) Chú trọng tổ chức phú nông lớp dưới trước, rồi mới tổ chức đến những phú nông lớp trên.

b) Trước khi kết nạp phú nông vào Hội, phải giải thích cho họ hiểu rõ mục đích, chương trình, điều lệ, kỷ luật, v.v. của Hội.

c) Phú nông có thể được cử vào Ban Chấp hành Hội Nông dân cứu quốc, nhưng Đảng phải vận động thế nào để thành phần phú nông không chiếm quá 1/5 tổng số uỷ viên ban chấp hành và phú nông không giữ chức bí thư.

Việc cho phú nông vào Hội Nông dân cứu quốc, cũng như cái tên Hội Nông dân cứu quốc, không phải là vĩnh viễn. Khi nào cách mạng tiến lên giai đoạn khác (chú ý: giai đoạn cách mạng chứ không phải giai đoạn kháng chiến) thì thành phần của tổ chức nông dân và tên Hội Nông dân cứu quốc sẽ thay đổi.

8. Thi hành chính sách ruộng đất ở miền núi

Các địa phương không nên đem chính sách ruộng đất ở miền xuôi áp dụng máy móc ở miền núi, vì tình hình miền núi khác tình hình miền xuôi.

Trong khi thi hành chính sách ruộng đất ở miền rừng núi, càng phải *căn cứ vào trình độ giác ngộ thực tại của quần chúng và ý nguyện của đại đa số nhân dân; căn cứ vào điều kiện chính trị chung, nhất là ở những vùng gần địch. Phải coi trọng những phong tục, tập quán của dân và tuyệt đối không được đụng chạm đến tín ngưỡng của quần chúng nhân dân.*

Ở miền núi cũng như miền xuôi, chính sách ruộng đất phải nhằm vào mục đích đại đoàn kết kháng chiến và phát triển sản xuất. Bất cứ một cải cách gì ngược lại mục đích đó đều phải tránh trong giai đoạn này.

Trong việc thu hẹp hay xoá bỏ di tích nông nô ở miền quốc dân thiểu số, phải hết sức thận trọng: điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vận động tuyên truyền đến nơi đến chốn, làm cho số đông quần chúng giác ngộ và tích cực ủng hộ việc cải cách. Mặt khác, phải thuyết phục những người bóc lột nông nô để họ nhận thấy việc cải cách là cần. Trước khi thi hành,

phải báo cáo rõ tình hình và xin chỉ thị của Trung ương và phải chờ quyết định của Trung ương. Kế hoạch phải tỉ mỉ và được cấp trên (liên khu uỷ) chuẩn y trước khi đem thi hành. Trong khi thi hành, phải thận trọng làm dần từng bước và từng địa phương, vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

9. Sửa đổi lối làm việc ở nông thôn

Đối với Đảng ta, công tác nông thôn rất trọng yếu, vì trong một thời gian dài, sức mạnh của Đảng, căn bản còn phải dựa vào nông dân và hướng công tác chủ yếu của Đảng vẫn là nông thôn.

Nhưng công tác nông thôn rất khó khăn, vì hoàn cảnh thôn quê và những vấn đề nông thôn rất phức tạp. Muốn tiến hành công tác nông thôn có kết quả tốt, phải nắm vững chính sách nông thôn của Đảng, phải điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình của nông thôn và thấu hiểu tâm lý cùng nguyện vọng của nông dân. Các bệnh *chủ quan, giáo điều, máy móc, mệnh lệnh, quan liêu,* những xu hướng *sợ khó, đại khái, đơn giản, hấp tấp,* v.v., nhất định đưa đến những thất bại lớn. Nếu chúng ta kiên quyết bài trừ những bệnh và xu hướng sai lầm đó, thì công tác nông thôn của Đảng ta sẽ đạt được nhiều kết quả, làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công.

Nhận được bản chỉ thị trọng yếu này, các cấp bộ đảng phải nghiên cứu kỹ từng điểm, kiểm thảo việc thi hành chính sách của Đảng ở nông thôn trong địa phương mình từ trước tới nay và kiên quyết sửa chữa kịp thời những sai lầm, khuyết điểm.

Chỉ thị của Trung ương, kế hoạch phổ biến, kiểm thảo và sửa chữa của khu và tỉnh phải được phổ biến sâu rộng đến tận chi bộ và tiểu tổ.

Kết quả việc phổ biến, kiểm thảo và sửa chữa thi hành ở các tỉnh thế nào, các liên khu uỷ cần báo cáo tường tận để Trung ương biết.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc sửa chữa quan niệm sai lệch về vấn đề kinh tế
Ngày 30-11-1950

Gửi các cấp đảng bộ,

Gần đây có một số không nhỏ cấp uỷ và đồng chí quan niệm sai lệch hoặc còn xem nhẹ những vấn đề kinh tế nói chung và đặc biệt vấn đề ruộng đất, hoặc khoán trắng những công việc ấy cho uỷ ban kháng chiến hành chính hay Hội Nông dân cứu quốc. Cấp uỷ chỉ thị thì một cách đại cương, còn các đồng chí ở chi bộ không chú ý và tham gia ý kiến hoặc không nỗ lực trong việc vận động và thi hành. Có nhiều nơi cấp uỷ không phái người xuống tận xã để kiểm tra đôn đốc việc thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ. Có nơi nói đến kinh tế là nghĩ ngay đến tiếp liệu, đến việc mua bán hàng ngoại hoá để làm quỹ. Thậm chí có nơi lợi dụng việc thu thuế điền thổ, thóc công lương, việc mua thóc quân lương theo giá định để xoay xở bằng cách dùng những đơn vị đo lường khác nhau. Còn những việc tăng gia sản xuất, bảo vệ mùa màng, việc giảm tô, giảm tức, thi hành thể lệ lĩnh canh, tạm cấp ruộng đất, quân cấp công điền, gây dựng các lối làm

việc tập đoàn (đổi công, hợp công, hợp tác xã), việc đảm phụ ở nông thôn (thuế điền thổ, việc nộp công lương, việc mua thóc quân lương theo giá định và các thứ đóng góp khác ở xã...); việc xây dựng Hội Nông dân cứu quốc, thành lập ban dân sinh kinh tế xã, việc chống bọn đầu cơ tích trữ, buôn lậu, v.v. không được các đồng chí nghiên cứu kỹ càng để vận động, thúc đẩy và thực hiện đầy đủ.

Nguyên nhân chính là vì:

1. Phần nhiều các cấp uỷ và các chi bộ chưa nhận định một cách đúng mức sự quan trọng của kinh tế trong công cuộc kháng chiến kiến quốc và sự liên quan của kinh tế với quân sự và chính trị.

2. Phần nhiều các cấp uỷ và các chi bộ chưa có một cách làm việc thích hợp về phương diện kinh tế, nghĩa là chưa trực tiếp nắm lấy các công việc kinh tế, chưa nghiên cứu kỹ và tìm hiểu các chi tiết cụ thể của các vấn đề kinh tế đặng tuỳ theo hoàn cảnh địa phương mà làm cho đúng.

Các cấp uỷ và chi bộ cần sửa chữa những khuyết điểm trên.

Nhiệm vụ kinh tế là nhiệm vụ của các cấp bộ đảng. Tất cả các đồng chí phải đem ra thảo luận để hiểu kỹ những chỉ thị, thông cáo của Đảng và những sắc lệnh, thông tư của Chính phủ về các vấn đề kinh tế dân sinh. Cần gợi nguồn sáng kiến của tất cả các đồng chí, làm thế nào để thực hiện nhiệm vụ cho được chu đáo.

Mong các đồng chí chú ý.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam
Ngày 4-12-1950

Sau khi trao đổi ý kiến với Trung ương Trung cộng, Trung ương quyết định về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam như sau:

I - CHỦ TRƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA KIỀU

A- Vấn đề quyền lợi chính trị và kinh tế đối với Hoa kiều

Người Hoa kiều ở Việt Nam được hưởng quyền lợi về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá như công dân Việt Nam.

1. Về quyền tự do dân chủ

a) Hoa kiều ở địa phương nào thì tham gia tuyển cử hội đồng nhân dân để bầu ra uỷ ban hành chính ở địa phương ấy như mọi người công dân Việt Nam theo như thể lệ hiện hành.

Ở những địa phương toàn là Hoa kiều thì các hội công nhân và uỷ ban hành chính địa phương do người Hoa kiều tuyển cử và đảm nhiệm.

Ở những địa phương người Hoa kiều ở xen lẫn với các chủng tộc khác thì cứ theo tỷ lệ dân số mà định số đại biểu

của từng chủng tộc và tổ chức việc tuyển cử. Song cũng cần có sự lãnh đạo để lựa chọn được các đại biểu có tín nhiệm, xứng đáng và làm được việc.

b) Trong thời gian quá độ thực hiện Hoa kiều tham gia các hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính địa phương, thì các cơ quan thay mặt Hoa kiều ở địa phương (Lý sự Hội ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Hoa kiều quán ở Nam Bộ) vẫn duy trì. Các cơ quan ấy có nhiệm vụ truyền đạt tình hình và nguyện vọng Hoa kiều cho các cơ quan Chính phủ Việt Nam, và giúp truyền đạt các quyết định của các cơ quan Chính phủ Việt Nam cho Hoa kiều. Đồng thời cũng có nhiệm vụ giải thích chủ trương mới của Chính phủ Việt Nam cho Hoa kiều hiểu rõ và tuân theo một cách có ý thức.

2. Về quyền lợi kinh tế

a) Người Hoa kiều ở thôn quê được quyền mua ruộng đất, được quyền sở hữu về ruộng đất tài sản của mình.

Người Hoa thương[1)] thì được quyền tự do buôn bán và kinh doanh như người Việt Nam theo đúng như luật lệ của Chính phủ đã thi hành.

b) Những người Hoa kiều nghèo, thuê ruộng hoặc cấy rẽ đều được hưởng quyền lợi về tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, được giảm tô, giảm tức, v.v., như trong sắc lệnh về tạm cấp, giảm tô và giảm tức đã quy định.

3. Về vấn đề văn hoá xã hội

Ngoài những quyền lợi được hưởng chung với nhân dân Việt Nam, Hoa kiều được lập trường học, ra sách báo riêng để tiện cho việc tuyên truyền và học tập.

Để thực hiện chủ trương trên, trước khi có sắc lệnh của

---

1) Hoa thương: chúng tôi hiểu là thương nhân người Hoa (*B.T*).

Chính phủ, các địa phương cần đặt sự liên lạc mật thiết hơn đối với họ, như mời đại biểu của họ dự các cuộc họp của hội đồng nhân dân và để họ được hưởng những quyền lợi như giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, v.v..

B- Vấn đề nghĩa vụ đối với Hoa kiều

1. Nhưng về nghĩa vụ, thì điều kiện cần thiết trước hết là vận động giáo dục cho họ có ý thức đối với việc chống giặc bảo vệ địa phương, để họ tự giác nhận lấy nhiệm vụ.

2. Đối với những người có ruộng đất, cần giải thích cho họ rõ nhiệm vụ đóng thuế, góp công lương, bán thóc theo giá định và làm cần vụ (song cũng nên dựa theo khả năng của họ mà định công tác cho thích hợp). Còn việc tòng quân, nếu họ chưa đến trình độ tự nguyện thì chỉ nên vận động họ tham gia du kích địa phương, bảo vệ làng, không nên bắt ép.

C- Vấn đề quốc tịch

1. Hiện nay Hoa kiều buôn bán ở các đô thị, mang thẻ công dân Trung Quốc thì quốc tịch đã rõ.

2. Song có nhiều vùng quê (nhất là miền núi và miền bể Liên khu Việt Bắc) dân cư ở xen lẫn nhiều giống người như Ngái, Nùng, v.v..

Họ đều có ruộng đất tài sản riêng và trải qua nhiều sự thay đổi về quốc tịch: khi họ nhận là Hoa kiều, khi họ nhận là Việt Nam, v.v..

Vấn đề quốc tịch ở những nơi đó hiện còn phức tạp vì vậy chưa nên đặt ra.

Khi chủ trương trên đã thấm nhuần trong Hoa kiều, họ đã giác ngộ thì sau đó sẽ dựa theo tinh thần "tự quyết" và những điều kiện cần thiết như về tiếng nói, nguồn gốc, tập quán, quan hệ kinh tế, v.v. mà xét định.

3. Hiện nay, người ở địa phương nào, thường quen gọi là gì thì ta cứ theo như vậy mà gọi, tuyệt đối không nên đặt vấn đề người ấy thuộc quốc tịch nào.

Ví dụ: người Ngái ở Hải Ninh thì cứ gọi là người Ngái ở Hải Ninh, không cần định rõ người Ngái ở Hải Ninh thuộc quốc tịch Trung Quốc hay Việt Nam.

Nếu họ có đặt vấn đề ra thì ta giải thích cho họ hiểu trong lúc này, Chính phủ có nhiều việc cấp bách phải giải quyết nên chưa tiện xét vấn đề đó được. Họ là người Ngái thì cũng như mọi người khác ở Hải Ninh (Kinh, Nùng, Thổ, Mán, v.v.) đều là người dân Hải Ninh có quyền lợi như nhau và cần đoàn kết hợp tác với nhau để chống giặc, bảo vệ địa phương.

II- CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG HOA KIỀU

A- Mục đích và phương châm vận động Hoa kiều

Mục đích của công tác vận động Hoa kiều ở Việt Nam là: *"làm cho họ không đi với Pháp, không phá cuộc kháng chiến của ta, không làm hại ta, làm cho họ ủng hộ, tham gia cuộc kháng chiến kiến thiết ở Việt Nam"*.

Muốn được như vậy, ta phải thành tâm phục vụ lợi ích của Hoa kiều, cải thiện đời sống cho họ, đối đãi bình đẳng để họ được hưởng mọi quyền lợi của công dân Việt Nam và giáo dục họ để họ có ý thức đối với cuộc kháng chiến, có cảm tình và ủng hộ cuộc kháng chiến. Việc họ cùng ta tham gia chống Pháp là vấn đề phải vận động giáo dục họ để họ tự giác và tự nguyện làm chứ không nên bắt ép.

Căn cứ vào mục đích trên, phương châm căn bản của ta là "phục vụ lợi ích của Hoa kiều, kết hợp với lợi ích kháng chiến Việt Nam".

Có nắm vững mục đích và phương châm đó, có thi hành mềm dẻo chủ trương của Trung ương như đã nói trên thì công tác vận động Hoa kiều mới có kết quả.

B- Vấn đề tổ chức quần chúng Hoa kiều

1. Các vùng tự do, đối với các tổ chức nghề nghiệp như công đoàn và nông hội thì theo nguyên tắc chung là: người Hoa kiều và người Việt Nam đều vào chung một tổ chức. Nhưng nếu Hoa kiều chưa hiểu rõ nguyên tắc đó và chưa tán thành tổ chức chung, thì ta vẫn để họ tổ chức riêng; song vẫn liên lạc mật thiết và cổ động, giải thích để họ giác ngộ vui lòng tự nguyện. Trong trường hợp cùng chung một tổ chức vì ngôn ngữ bất đồng, Hoa kiều có thể lập những tiểu tổ riêng để tiện việc sinh hoạt và học tập.

Tổ chức thanh niên và phụ nữ thì vẫn riêng nhưng cần có sự liên lạc với Đoàn Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và cũng có thể gia nhập vào Đoàn Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, nếu Đoàn Thanh niên và Phụ nữ Hoa kiều tự nguyện gia nhập. Ngoài ra các đoàn thể có tính chất cách mạng hoặc cấp tiến (Hoa kiều Tân dân chủ liên hiệp, v.v.) hoặc có tính chất tương tế ái hữu thì vẫn tồn tại. Đối với tất cả những đoàn thể quần chúng tổ chức riêng biệt ấy, các đoàn thể quần chúng Việt Nam và cán bộ Việt Nam phải có sự liên lạc và hết sức giúp đỡ.

Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam cũng cần liên lạc với các tổ chức ấy và giữa hai bên, cần mời đại biểu của nhau đến dự các kỳ hội nghị cần thiết để giúp thêm ý kiến và thắt chặt tình thân ái đoàn kết Hoa - Việt.

2. Trong vùng bị tạm chiếm, các đoàn thể công nông của Hoa kiều vẫn có thể tổ chức riêng để dễ dàng hoạt động. Song, các cơ quan lãnh đạo cần bí mật liên lạc để thống nhất chủ trương và hành động.

C- Về tổ chức đảng

1. Ở vùng tự do, các đồng chí Hoa kiều ở địa phương nào thì tham gia chi bộ đảng ở đấy, do đảng bộ địa phương lãnh đạo. Song vì ngôn ngữ bất đồng, các đồng chí ấy cũng có thể thành lập những tiểu tổ riêng cho tiện việc sinh hoạt và học tập.

2. Ở các thành phố hiện bị tạm chiếm, có các đồng chí Hoa kiều vẫn công tác và liên lạc với Trung cộng, thì vẫn để nguyên Trung cộng phụ trách, nhưng cần có liên lạc với đảng bộ địa phương.

3. Các đồng chí Trung Quốc được cử sang công tác ở Việt Nam thì không tham gia chi bộ Đảng Việt Nam; sinh hoạt về đảng của các đồng chí đó vẫn thuộc Đảng Trung Quốc lãnh đạo.

Nhưng về công tác, thì các đồng chí đó lấy tư cách cố vấn mà tiến hành, làm việc ở cơ quan nào, thì đồng chí phụ trách Việt Nam ở cơ quan ấy lãnh đạo.

Các đồng chí,

Chủ trương của Trung ương về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam có một tác dụng rất lớn. Nó càng thắt chặt thêm tình đoàn kết huynh đệ giữa hai dân tộc Hoa - Việt. Tuy nhiên thi hành chủ trương đó không dễ dàng. Hoa kiều chưa được giác ngộ sâu sắc, chưa nhận rõ hết ý nghĩa và mục đích tiến bộ của chủ trương ấy có thể chưa nhiệt liệt hưởng ứng. Mặt khác, phản động Pháp có thể tuyên truyền xuyên tạc, cho ta có ý định thôn tính Hoa kiều để gây sự chia rẽ. Cán bộ ta chưa đứng vững trên quan điểm của Mác - Lênin về vấn đề

dân tộc, thiếu sót quan điểm quần chúng, quen tác phong mệnh lệnh, có thể hành động hẹp hòi, tả khuynh làm cho Hoa kiều bất mãn.

Vì vậy điều cốt yếu là phải giải thích cho Hoa kiều thật rõ chủ trương rộng rãi của ta. Đồng thời phải giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ ta và cán bộ Hoa kiều để có lập trường, thái độ đúng trong công tác.

Nhận được chỉ thị này, các cấp đảng bộ và chi bộ phải nghiên cứu và triệu tập cán bộ Hoa kiều và Việt Nam tới thảo luận đặt kế hoạch giải thích và vận động thực hiện. Nơi nào xét cần, thì nên tổ chức những cuộc kiểm thảo để thanh toán những thành kiến xích mích giữa cán bộ Hoa và Việt để tạo một đà mới, tăng tình đoàn kết nhất trí trong nội bộ, làm cho công tác vận động Hoa kiều ở Việt Nam đem lại những kết quả tốt đẹp.

Trung ương đã cử một số cán bộ đi nghiên cứu ở một tỉnh Liên khu Việt Bắc: mọi khu cũng phải lựa một tỉnh có đông quần chúng Hoa kiều để phái một số cán bộ Hoa kiều vận đến trực tiếp thi hành chỉ thị này và lấy kinh nghiệm phổ biến trong toàn khu. Những kinh nghiệm công tác và những vấn đề thắc mắc, cần phải báo cáo lên Trung ương để Trung ương giải quyết và tổng kết lại để phổ biến trong toàn quốc.

Các khu phải báo cáo Trung ương rõ kết quả việc thi hành chỉ thị này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

VIỆT

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất vụ chiêm 1951
Ngày 10-12-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

Tăng gia sản xuất nông nghiệp là một điểm trọng yếu trong chính sách kinh tế và đặc biệt trong chính sách nông thôn của Đảng. Lâu nay, các cấp bộ đảng, nhất là cấp xã, chưa coi trọng việc lãnh đạo tăng gia sản xuất là nhiệm vụ chính của mình, thường khoán trắng việc vận động tăng gia sản xuất cho chính quyền và Hội Nông dân cứu quốc. Tư tưởng của cán bộ đối với việc tăng gia sản xuất chưa đúng. Các cơ quan vận động, hướng dẫn việc tăng gia sản xuất chưa được hợp lý. Những khuyết điểm đó cần được sửa chữa. Nhất là hiện nay, nhu cầu về lương thực của bộ đội ngày một tăng, vụ mùa vừa qua lại bị thiệt hại lớn về nạn lụt, địch đang ráo riết phá hoại sức sản xuất của ta. Muốn thắng địch, phải nâng cao mức sản xuất hiện tại để đủ lương thực cung cấp cho bộ đội và nhân dân. Do đó, việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất vụ chiêm năm 1951 là một việc rất quan trọng.

I - CHỦ TRƯƠNG VỀ VỤ CHIÊM NĂM 1951

Trong *vùng tự do:* biến ruộng một mùa thành ruộng hai mùa ở những nơi có điều kiện, phát triển việc trồng ngô, khoai sắn, chú trọng tăng năng suất đặc biệt ở những vùng trung châu.

Ở các *vùng mới giải phóng:* hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân phục hồi mau chóng việc sản xuất lúa và ngô, khoai, sắn.

Trong *miền bị địch tạm chiếm:* khuyến khích nhân dân tăng gia sản xuất để đủ ăn và có thừa để sẵn sàng cung cấp cho du kích địa phương và cho quân đội khi có chiến dịch, nhưng đề phòng thóc gạo rơi vào tay quân địch.

II - NHỮNG VIỆC CẦN LÀM

Để thi hành chủ trương trên, các cấp bộ đảng có nhiệm vụ lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ các cơ quan quân, dân, chính làm tròn những việc sau đây:

1. Tuyên truyền, giải thích cho nhân dân có ý thức và hăng hái tăng gia sản xuất, không phải chỉ để đủ ăn mà còn để dự trữ phòng xa và cung cấp cho nhu cầu bộ đội càng ngày càng tăng. Làm cho cán bộ hiểu rõ rằng cải cách ruộng đất và xây dựng tập đoàn ở nông thôn hiện nay, phải lấy việc phát triển sản xuất làm mục đích chính. Phải kiên quyết tránh những cuộc xung đột quyền lợi ở nông thôn có hại cho việc sản xuất để kháng chiến. Việc tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực ở nông thôn phải đúng mức, để khỏi phương hại đến công việc tăng gia sản xuất.

2. Tích cực thực hiện khẩu hiệu "Toàn dân canh tác". Tất cả mọi người có thể lao động, bất cứ là bộ đội, dân quân, học sinh, nhân viên cơ quan chính quyền và đoàn thể, dân tản cư, v.v., trừ những trường hợp đặc biệt, đều phải tham gia sản xuất. Vận động đạt mức sản xuất cho mỗi gia đình (trồng bao nhiêu gốc sắn, bao nhiêu luống khoai, v.v.).

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua trong việc sản xuất nông nghiệp. Họp các hội nghị sản xuất ở xóm, thôn, xã để phổ biến chương trình, kế hoạch sản xuất của Chính phủ, giúp cho các gia đình đặt chương trình sản xuất của mình theo những hướng chung. Tổ chức việc thi đua giữa các gia đình với nhau. Gây ý thức "chiến sĩ nông nghiệp" trong nhân dân, làm cho mọi người hăng hái tham gia, hưởng ứng phong trào thi đua để trở thành những "chiến sĩ nông nghiệp". Tổ chức việc bầu những "chiến sĩ nông nghiệp" xứng đáng ở các xã.

4. Thiết thực giúp đỡ kịp thời các phương tiện sản xuất cho nhân dân, nhất là ở miền núi và các miền mới giải phóng (về hạt giống, nông cụ, trâu bò, v.v.), khuyến khích và giúp đỡ dân mở mang những công trình thuỷ nông. Đồng thời tích cực huy động vốn của nhân dân ném vào công việc sản xuất. Tránh tình trạng để cho dân quá ỷ lại vào vốn của Chính phủ cho vay.

5. Chấn chỉnh các ban hướng dẫn sản xuất ở các khu, tỉnh và các ban "dân sinh kinh tế xã" nhằm mục đích làm cho:

a) Sự phối hợp giữa các cơ quan chính quyền và đoàn thể được chặt chẽ từ khu, tỉnh đến xã;

b) Nhân dân nhận thấy vai trò tích cực của chính quyền trong việc vận động, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất;

c) Hội Nông dân cứu quốc đóng một vai trò đúng mức là giúp đỡ chính quyền động viên thường xuyên các hội viên thi đua thực hiện kế hoạch sản xuất của chính quyền, kiểm điểm thành tích;

d) Lối làm việc của các ban hướng dẫn tỉnh sát với hoàn cảnh cụ thể của các địa phương hơn: trong việc hướng dẫn, phối hợp sáng kiến và kinh nghiệm của quần chúng nhân dân với những kiến thức chuyên môn.

6. Đặt kế hoạch cụ thể cho việc bảo vệ trâu bò, nông cụ, mùa màng, chống những cuộc càn quét, cướp bóc của địch. Tích cực phá những "trận giặc lúa" của địch và đề phòng việc máy bay địch bắn phá.

Các đồng chí,

Nhiệm vụ đẩy mạnh tăng gia sản xuất năm 1951 rất cấp bách và nặng nề. Các đồng chí nghiên cứu bản chỉ thị này và lãnh đạo việc thực hiện để vụ chiêm năm 1951 đạt được kết quả tốt.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ T.Ư
Về công tác T. truyền[1)]
Ngày 12-12-1950

Ban Thường vụ Trung ương, họp những ngày 8 và 9-12 vừa qua, quyết nghị mấy việc sau đây về công tác tuyên truyền:

1. Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới ở Việt Nam, Mặt trận và các đoàn thể điện tỏ lời ủng hộ quyết nghị của Hội nghị hoà bình thế giới lần thứ hai và chào mừng Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới mới do ông Giôliô Quyri (Joliot Curie) làm Chủ tịch.

Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới ở Việt Nam phát thanh và tuyên truyền Nghị quyết của Đại hội hoà bình thế giới lần thứ hai và lời ủng hộ của mình.

Hai đồng chí Tố Hữu và Xuân Thuỷ phụ trách việc này.

2. Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và các đoàn thể gửi điện chúc thọ đồng chí Xtalin nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 71 (21-12-1950).

3. Ngày 9 tháng 1 sắp tới là ngày học sinh toàn quốc kỷ niệm những học sinh Sài Gòn bị thực dân và bù nhìn giết

1) T. truyền: tuyên truyền (*B.T*).

hại. Từ nay lấy ngày ấy làm ngày đấu tranh của học sinh Việt Nam. Đoàn Thanh niên Việt Nam, đặc biệt là Đoàn sinh viên và Đoàn học sinh Việt Nam chuẩn bị vận động học sinh vùng tự do và vùng tạm chiếm kỷ niệm ngày ấy, gây lòng căm phẫn của thanh niên và học sinh chống thực dân và bù nhìn. Hội Liên hiệp sinh viên quốc tế rất chú ý ngày ấy. Đoàn sinh viên và Đoàn học sinh viết lịch sử ngày ấy gửi Nha Thông tin và Đài Tiếng nói Việt Nam điện ra ngoài cho Hội Liên hiệp sinh viên quốc tế.

Tuyên truyền Trung ương và các đảng đoàn thanh niên phụ trách việc này.

4. Các báo *Sự thật, Cứu quốc, Quân đội nhân dân* và báo các khu viết bài hoan hô Bình Nhưỡng, thủ đô của nước Triều Tiên Cộng hoà nhân dân, được giải phóng rồi phát thanh.

Chú trọng nêu rõ những tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ đối với nhân dân Triều Tiên (tiêu thổ, tàn sát) và nêu rõ thắng lợi của dân tộc Triều Tiên là thắng lợi chung của lực lượng dân chủ thế giới chống đế quốc gây chiến.

5. Tạm đình bản báo *Sự thật* và chuẩn bị xuất bản báo *Nhân dân*.

Những bài cần thiết thì đăng lên báo *Cứu quốc*.

Cần chuẩn bị việc xuất bản báo *Nhân dân* về mọi mặt:

- Chọn người vào toà soạn.
- Đặt thông tin viên.
- Bố trí việc in và phát hành

(Liên lạc với đồng chí Ninh để sử dụng kho giấy ở Lạng Sơn).

Đồng chí Hoàng Tùng phụ trách việc này.

6. Sưu tầm và chọn lọc những tranh ảnh, tài liệu và phim

chớp bóng của các nước bạn, nhất là Liên Xô, Trung Quốc và của Việt Nam. Tổ chức những cuộc triển lãm và chớp bóng lưu động cho dân chúng xem.

Phải cử người phụ trách và đặt kế hoạch: gìn giữ tài liệu và phim ảnh, tổ chức chiếu bóng, triển lãm, v.v..

Đồng chí Tố Hữu và đồng chí Giàu phụ trách việc này.

7. Sưu tầm và chọn lọc những tranh ảnh kháng chiến của Việt Nam làm album để Trung ương gửi ra ngoài in photogravure[1] tuyên truyền.

Chọn và xếp đặt các loại ảnh đủ các mặt kháng chiến kiến quốc của ta.

Dưới các ảnh phải chú thích bằng các thứ tiếng Việt, Trung, Pháp, Anh.

Hai đồng chí Tố Hữu và Giàu phụ trách việc này.

Các đồng chí phụ trách và các đảng đoàn phụ trách thi hành những việc kể trên.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Photogravure: khắc ảnh (*B.T*).

ĐIỆN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Gửi Ban Chấp hành Xứ uỷ Nam Bộ
Ngày 14-12-1950

Trung ương cần biết rõ thêm các điểm sau đây trong bản Chỉ thị số 113-CTX, ngày 5-1-1950 của Thường vụ Xứ uỷ Nam Bộ[1]:

1. Việc tịch thu đất đai của Việt gian chưa thành án đã tiến hành như thế nào? Có phân biệt hạng Việt gian có chứng cớ rõ rệt và hạng người hiện ở trong vùng địch (bị nghẹn trong vùng địch hay tự ý vào vùng địch) không? Việc áp dụng Sắc lệnh sử dụng ruộng đất vắng chủ số 25-SL ngày 13-2-1950 như thế nào?

2. Quyết định không tạm cấp ruộng đất cho trung nông trong khi thi hành đã có ảnh hưởng gì? Trong Nam Bộ có tá điền thuộc về tầng lớp trung nông không?

3. Có chia ruộng đất cho gia đình nguỵ binh Cao Đài, Hoà Hảo hay chỉ chia cho cá nhân họ thôi? Có chia cho các hạng nguỵ binh khác ngoài Cao Đài, Hoà Hảo không?

4. Việc hoãn nợ mà dân cày nghèo vay của địa chủ, phú

1) Xem chỉ thị này ở phần Phụ lục, tr.571-590 tập văn kiện này (*B.T*).

nông trong thời kỳ kháng chiến có tiến hành theo như Sắc lệnh ngày 22-5-1950 không?

5. Việc thành lập bần nông đoàn để tiến hành việc tạm cấp ruộng đất và tác dụng đối với việc tạm cấp như thế nào?

6. Ảnh hưởng việc tạm cấp ruộng đất trong nhân dân, trong đám nguỵ binh Cao Đài, Hoà Hảo, đối với địa chủ và phú nông như thế nào?

Các đồng chí làm báo cáo gửi gấp cho Trung ương biết.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc chấn chỉnh công tác thanh vận
Ngày 16-12-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

Sau Hội nghị cán bộ lần thứ năm (8-1948) và Hội nghị toàn quốc lần thứ ba (1-1950), mặc dầu Trung ương đã nhắc nhở nhiều về việc chấn chỉnh công tác thanh vận, công tác thanh vận trong toàn quốc vẫn bị coi nhẹ.

Các cấp bộ đảng, vì chưa quan niệm đúng vai trò và nhiệm vụ công tác thanh vận, nên không chú ý tổ chức thanh niên, không quyết tâm đào tạo cán bộ thanh niên, không tích cực lãnh đạo và hoạt động trong các đoàn thể thanh niên; thậm chí có nơi biến Đoàn Thanh niên thành một tổ chức chuyên phụ trách công tác linh tinh và vui khoẻ.

Phần đông các cán bộ thanh niên vẫn còn lúng túng về tổ chức và công tác thanh niên, chưa nhận rõ tính chất mặt trận của Liên đoàn Thanh niên Việt Nam, chưa hiểu rõ tác dụng và phạm vi hoạt động của Đoàn Thanh niên cứu quốc, ít chú ý thu thập và phổ biến kinh nghiệm, kém sáng kiến trong việc vận động và tổ chức thanh niên, nên không làm nổi bật phong trào thanh niên, mặc dầu ở khắp mọi nơi và

mọi ngành, thanh niên đều rất tích cực và rất xung phong hoạt động.

Những khuyết điểm trên cần được sửa chữa gấp, nhất là trong lúc quân địch trong vùng bị tạm chiếm, đã nhận rõ khả năng của thanh niên ta nên chúng đang tìm mọi cách lợi dụng triệt để những khả năng đó, đồng thời chia rẽ hàng ngũ thanh niên Việt Nam và tàn sát những thanh niên hăng hái.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên:

1. Các cấp đảng bộ, các ngành công tác của Đảng, tất cả các đồng chí đều phải thảo luận, nghiên cứu bản Nghị quyết Hội nghị cán bộ thanh vận về vấn đề tổ chức và công tác của thanh niên gửi kèm đây. Bản này đã được Trung ương thông qua.

2. Các đồng chí cần nhận định rõ vai trò và nhiệm vụ của công tác thanh vận hiện nay, nói chung là huy động, tập hợp và tổ chức tất cả các lực lượng thanh niên yêu nước (không phân biệt giai cấp, chủng tộc, xu hướng chính trị, tôn giáo, v.v.) để tham gia kháng chiến chống đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, riêng đối với mỗi đoàn thể hay mỗi ngành hoạt động, công tác thanh vận cũng giúp cho đoàn thể hay ngành đó dùng được lực lượng thanh niên mà đẩy mạnh công tác của mình. Có nhận định như thế mới đặt công tác thanh vận đúng với địa vị của nó, và động viên toàn thể thanh niên làm tròn nhiệm vụ lúc này là chuyển mạnh sang tổng phản công.

3. Các cấp bộ đảng, tất cả các đồng chí cần nhận định rõ lý do phải tổ chức Đoàn Thanh niên cứu quốc thành một đoàn thể thanh niên trung kiên, gần Đảng, thành trụ cột của mặt trận thanh niên Việt Nam, đặng tích cực giúp đỡ việc

xây dựng Đoàn Thanh niên cứu quốc, kiên quyết đưa các đồng chí trong cấp uỷ ra phụ trách Đoàn Thanh niên cứu quốc và lãnh đạo phong trào thanh niên chung.

4. Các cấp bộ đảng phải chú trọng hướng dẫn cán bộ thanh vận trong công tác, đồng thời chú trọng việc đào tạo cán bộ thanh niên và phổ biến kinh nghiệm công tác thanh niên.

Các đồng chí cần nghiên cứu kỹ chỉ thị này để thi hành cho đúng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY 19-12-1950

Cùng toàn thể Vệ quốc quân và dân quân du kích,
Toàn thể đồng bào,
Toàn thể cán bộ,

Hôm nay, cuộc trường kỳ kháng chiến của ta đã bước sang năm thứ năm (ở Nam Bộ là năm thứ sáu).

Tôi trân trọng thay mặt Chính phủ nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc,

Gửi lời thân mến an ủi các anh em thương binh và gia đình các tử sĩ,

Khen ngợi toàn thể bộ đội đang anh dũng giết giặc lập công,

Đồng bào đang hăng hái tham gia kháng chiến,

Các cán bộ đang cố gắng làm tròn nhiệm vụ,

Đồng bào ở trong vùng tạm bị địch chiếm và kiều bào ở nước ngoài đang đấu tranh cho Tổ quốc.

Trong 1.000 năm lịch sử của nước ta gần đây có ba cuộc trường kỳ kháng chiến:

- Đời Trần chống quân Nguyên,
- Đời Lê chống quân Minh,
- Và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ ngày nay.

So sánh cuộc kháng chiến của chúng ta ngày nay với cuộc chống quân Nguyên, quân Minh của tổ tiên ta ngày xưa, thì

chúng ta thấy: *ngày xưa* quân thù ở bên cạnh nước ta và rất hùng mạnh, nước ta còn nhỏ, người ít, sức yếu, thế mà chỉ nhờ đoàn kết và hăng hái, tổ tiên ta đã thắng được quân giặc. *Ngày nay*, chúng ta đánh quân thù ở xa lại, nước ta lớn hơn, người đông hơn, sức nhiều hơn. Chúng ta lại được nhân dân thế giới đồng tình, chúng ta cũng rất đoàn kết và hăng hái. Cho nên chúng ta chắc chắn rằng kháng chiến nhất định thắng lợi, còn lũ thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ sẽ thất bại đau đớn như quân Nguyên, quân Minh.

Lại xét kỹ *tình thế* của địch và của ta trong mấy năm nay, thì ta thấy:

Bên địch: vì cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam mà quân sự, kinh tế, chính trị của nước Pháp ngày càng sa sút, càng phải phụ thuộc vào thế lực Mỹ.

Chính những nhà tư bản Pháp cũng phải nhận rằng: chiến tranh ở Việt Nam trung bình mỗi tháng Pháp chết 1.000 người, mỗi ngày Pháp tốn gần 1.000 triệu quan. Đó là chưa kể những trận Pháp bị thua to như chiến dịch Biên giới vừa rồi.

Vì vậy, ngoài bọn thực dân ngoan cố ra, thì nhân dân lao động Pháp kiên quyết phản đối chiến tranh ở Việt Nam, và cả trong giai cấp tư sản Pháp, nhiều người cũng tỏ ý không tán thành cuộc chiến tranh xâm lược đó.

Và hiện nay, Chính phủ Pháp rất bấp bênh, xã hội Pháp lại chia năm xẻ bảy.

Nói tóm lại: tình thế bên địch ngày càng khó khăn.

Bên ta: chẳng những chúng ta đã vượt qua bốn năm gian nan cực khổ, mà chúng ta lại mỗi năm một tiến bộ thêm về chính trị, quân sự và mọi mặt khác đều như vậy. Vài chứng thực:

Đầu năm nay chúng ta thắng lợi to về chính trị: các nước dân chủ gồm 800 triệu người công nhận ta. Nhân dân lao động Pháp nhiệt liệt ủng hộ chúng ta. Nhân sĩ dân chủ thế giới ngày càng đồng tình với chúng ta.

Trong chiến dịch mùa thu vừa rồi, ta đã:

Giải phóng được năm tỉnh, tiêu diệt và bắt sống ngót một vạn lính Pháp và 367 sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp (Thủ tướng Pháp đã phải thừa nhận con số này).

Quân đội ta thì ngày thêm tiến bộ. Nhân dân ta ngày càng đoàn kết.

Những thắng lợi của ta trong năm vừa qua cũng là những thắng lợi chung của phe dân chủ và hoà bình thế giới.

Nói tóm lại: sau bốn năm kháng chiến toàn quốc, ta đã từ bị động chuyển dần sang chủ động, từ thế yếu chuyển dần sang thế mạnh, từ thế thủ chuyển dần sang thế công.

Những thắng lợi ấy là do chiến sĩ ta dũng cảm, nhân dân ta hăng hái, Chính phủ ta kiên quyết, kháng chiến ta chính nghĩa.

Nhưng tôi phải nhắc lại lần nữa để bộ đội và đồng bào ta ghi tạc vào lòng: tuyệt đối chớ vì thắng mà kiêu căng, chủ quan, khinh địch. Chúng ta phải nhớ rằng: càng gần thất bại, địch càng cố gắng, càng hung dữ, càng liều mạng. Càng gần thắng lợi, ta càng gặp nhiều sự gay go. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng tinh thần và lực lượng để đối phó với những khó khăn mới.

Phải nhớ rằng cuộc kháng chiến của ta là trường kỳ kháng chiến.

Vì vậy, *nhiệm vụ* của chúng ta từ nay cũng như từ trước, là:

- Bộ đội phải thi đua tập luyện, thi đua giết giặc lập công;

- Nhân dân phải thi đua tăng gia sản xuất, thi đua tham gia và ủng hộ kháng chiến;

- Cán bộ quân, dân, chính phải thi đua thực hành cần, kiệm, liêm, chính; thi đua làm tròn nhiệm vụ;

- Quân, dân, chính phải đoàn kết nhất trí, hợp tác chặt chẽ.

Với tình hình thế giới lợi cho ta, với sự ủng hộ của phe dân chủ thế giới, với sức mạnh vô địch là lực lượng đoàn kết của dân tộc ta, tôi chắc rằng kháng chiến năm tới sẽ tiến bộ nhiều hơn và thắng lợi to hơn năm vừa qua.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất, độc lập nhất định thành công!

Hỡi chiến sĩ,

Hỡi đồng bào,

Tiến lên!

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.6, tr. 133-136.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc tuyên truyền nhiệm vụ hoàn thành chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công
Ngày 21-12-1950

Gửi các cấp bộ đảng,

Từ đầu năm đến nay, các địa phương đã tích cực tuyên truyền khẩu hiệu hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công.

Việc tuyên truyền đó đã có ít nhiều kết quả, làm cho toàn dân phấn khởi, ra sức thi đua trong mọi công tác kháng chiến và gần đây đã giúp ích trong việc gây những thành tích mới, nhất là trong chiến dịch mở đầu Thu - Đông.

Nhưng đồng thời, vì tuyên truyền không đúng mức, những khuynh hướng sai lầm như chủ quan, khinh địch, lạc quan tếu, tâm lý sắp được nghỉ ngơi, v.v. đã nảy ra trong một số cán bộ và nhân dân, làm cho tinh thần kháng chiến lâu dài và chịu đựng gian khổ giảm sút một phần. Và vẫn còn có một vài nơi, chỉ nêu khẩu hiệu ấy một cách ầm ĩ nhưng thiếu nội dung thực tế, không đề ra những nhiệm vụ cụ thể để thi hành.

Để sửa chữa khuyết điểm trên, từ nay các đồng chí cần chú ý:

1. Trong việc tuyên truyền [không][1] cần nhắc luôn đến khẩu hiệu hoàn thành chuẩn bị, chuyển sang tổng phản công nữa, mà chỉ nói đến trong những lúc cần thiết. Chú ý tránh tình trạng từ chỗ nói rất nhiều về khẩu hiệu chuyển sang tổng phản công, rơi vào tình trạng hoàn toàn không lúc nào nhắc đến nó.

2. Thiết thực tuyên truyền các công tác cụ thể để thực hiện việc chuẩn bị. Chú ý: làm đến đâu nói đến đó, sát với kế hoạch từng thời kỳ và không lộ bí mật.

Các đồng chí chú ý thi hành thông tri này cho đúng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Từ trong ngoặc vuông chúng tôi thêm vào. Nguyên bản không có (*B.T*).

PHỤ LỤC

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ XỨ UỶ
Về việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian và Pháp cho dân cày nghèo*
Ngày 5-1-1950

Về việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian và Pháp cho dân cày nghèo, Trung ương có điện chỉ thị về cách thức chuẩn bị và thực hiện việc tạm cấp.

Thường vụ Xứ uỷ đã sao lục điện để gởi các cấp, chỉ thị này giải thích thêm chỉ thị của Trung ương và đề ra những công việc phải làm của chính quyền, nông hội, Đảng cho thích hợp với hoàn cảnh Nam Bộ.

I - Ý NGHĨA VIỆC TẠM CẤP RUỘNG ĐẤT

Vì sao Đảng ta chủ trương tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo:

1. Vì sự thành tựu của Cách mạng Tháng Tám

Cũng như việc giảm 25% địa tô cho tá điền, việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian và Pháp cho dân cày nghèo do Đảng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

ta chủ trương là kết quả của Cách mạng Tháng Tám. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, dân cày đã tích cực tham gia vào công cuộc giải phóng dân tộc từ năm 1930 cho tới nay, việc chia ruộng đất cho dân cày là sự chiến thắng của dân cày.

Dân cày đã và đang đem xương máu chống thực dân Pháp giành độc lập và dân chủ cho dân tộc, đòi tăng sức dân cày phải được cải thiện, dân cày phải có ruộng cày.

2. Để tăng gia tinh thần dân tộc và dân chủ của dân cày

Có ruộng đất để làm tăng tinh thần dân tộc của dân cày đang tăng mạnh. Dân cày đang hiểu rõ rằng: phải chống thực dân cướp nước mới có ruộng đất làm ăn, phải chống thực dân mới bảo vệ được ruộng đất; thực dân Pháp còn ở Việt Nam, dân tộc Việt Nam còn bị chà đạp, quyền lợi của dân tộc Việt Nam còn bị tước đoạt thì dân cày không thể có đất đai.

Thi hành việc chia đất đai là thi hành chế độ dân chủ và đất ruộng cho dân cày. Dân cày càng hiểu rằng: chỉ có chánh quyền dân chủ mới đem lại ruộng cày, cơm no, áo ấm cho họ. Họ sẽ tha thiết với chính quyền dân chủ hơn, sẽ tích cực tham gia và bảo vệ chính quyền dân chủ hơn.

Tinh thần dân tộc và dân chủ của dân cày lên cao thì sức chiến đấu của dân cày càng mạnh mẽ. Ta sẽ huy động được những khả năng đạo đức của dân cày một cách sâu rộng hơn nữa vào cuộc tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công.

3. Để tăng gia sản xuất, tự cấp, tự túc

Ở Nam Bộ trọn 70% dân không có ruộng cày, mức sinh sống của dân cày thấp kém, dân cày không tự lập hội họp, kế hoạch kinh tế tự cấp, tự túc chưa thực hiện được.

Dân cày có đất làm ăn sẽ ra sức tăng gia sản xuất hơn, sẽ đủ ăn, đủ mặc, có điều kiện mở mang nông nghiệp và thủ công nghiệp làm cho nền kinh tế của ta thêm dồi dào, làm cho kế hoạch tự cung, tự cấp của ta thực hiện chu đáo.

Dân cày nỗ lực tăng gia sản xuất thì dân và quân sẽ ăn no, mặc ấm, sức kháng chiến sẽ mạnh mẽ gấp bội.

II - TẠI SAO ĐẢNG TA CHỦ TRƯƠNG TẠM CẤP MÀ KHÔNG CẤP VĨNH VIỄN?

Nguyện vọng chung của dân cày là được quyền sở hữu vĩnh viễn về ruộng đất.

Trong thời kỳ kháng chiến, Đảng ta chưa thể thoả mãn được nguyện vọng tha thiết của dân cày, vì:

1. Hiện nay ta đang làm cách mạng dân tộc giải phóng, Đảng chỉ chủ trương tịch thu đất đai của thực dân Pháp và bọn Việt gian, số ruộng đất đó ít ỏi chưa thể cấp vĩnh viễn cho dân cày nghèo được.

2. Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của ta chưa hoàn toàn thành công, vấn đề ruộng đất của ta chưa thể giải quyết dứt khoát. Tình thế sẽ biến chuyển, Đảng ta sẽ có những biện pháp khác để có thêm ruộng đất cấp vĩnh viễn cho dân cày.

Các cán bộ đảng phải giải thích rõ cho bần, cố nông hiểu rằng:

a) Chính sách cuối cùng của Đảng, của Chánh phủ là đem quyền sở hữu vĩnh viễn về ruộng đất cho dân cày.

b) Tạm cấp chỉ là một phương pháp tạm thời để đi đến vĩnh viễn.

Cũng cần giải thích rõ thời hạn được tạm cấp ruộng đất theo sắc lịnh của Chánh phủ định là 5 năm. Không thể vì tạm cấp mà dân cày kém phần chăm lo, làm cho ruộng đất thêm màu mỡ.

III - PHỔ BIẾN CHÁNH SÁCH TẠM CẤP CỦA ĐẢNG VÀ CHÁNH PHỦ ĐẾN TẬN DÂN

1. Nghiên cứu sắc lịnh, nghị định, thông tư của Chánh phủ Trung ương

Chánh phủ đã ban hành sắc lịnh tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo làm theo những nghị định và thông tư quy định sự thi hành.

Các cấp uỷ, các cấp bộ của Đảng trong các ngành KCHC, đoàn thể quần chúng cần nghiên cứu kỹ những sắc lịnh, nghị định, thông tư ấy. Trong khi nghiên cứu có điều gì thắc mắc, không hiểu biên thư và hỏi cấp trên, có sáng kiến gì về việc thi hành báo cáo ngay cho cấp trên biết.

Riêng về Đảng đoàn KCHC Nam Bộ, sau khi tham khảo ý kiến khắp nơi về cách thức thi hành sắc lệnh, nghị định của Chánh phủ, sẽ có chỉ thị, nghị định riêng của KCHC Nam Bộ định phương pháp thực hiện việc tạm cấp ruộng đất cho thích hợp với hoàn cảnh Nam Bộ.

2. Khi nhận được chỉ thị hoặc nghị định của UBKCHC Nam Bộ về việc tạm cấp ruộng đất, các tỉnh sẽ họp hội nghị rộng rãi gồm cán bộ các ngành KCHC, kinh tế, canh nông, quản thủ, cán bộ, nông dân, thanh niên, Phụ nữ cứu quốc, Liên Việt cấp tỉnh, một số huyện, một số xã trong tỉnh, để nghiên cứu sắc lệnh, nghị định của Chánh phủ, chỉ thị, nghị định của UBKCHC Nam Bộ và đặt kế hoạch cụ thể thi hành cho thích hợp với hoàn cảnh từng tỉnh.

Hội nghị nên có đại biểu thông tin tỉnh tham dự để hiểu rõ chủ trương, đường lối tiến hành việc tuyên truyền.

Các khu uỷ, tỉnh uỷ, căn cứ người tham dự, lãnh đạo hội nghị giữ vững đường lối, chủ trương của Đảng.

3. Sau khi hội nghị tỉnh, cán bộ tỉnh, huyện phải về tận xã có ruộng tạm cấp giải thích cho nông dân toàn xã hiểu rõ chánh sách chủ trương của Chánh phủ, giải thích cho chi bộ, nông hội, UBKCHC xã hiểu rõ nhiệm vụ của họ trong việc tạm cấp ruộng đất.

Phải thiết thực vạch cho họ phương pháp tiến hành điều tra nông thôn, kê khai diện tích ruộng đất để tạm cấp và lập danh sách những người được hưởng.

4. Các báo chí của Đảng, Mặt trận, chính quyền phải liên tiếp giải thích chủ trương chánh sách của Đảng của Chính phủ về việc tạm cấp, căn cứ vào sắc lệnh, nghị định, chỉ thị của UBKCHC Nam Bộ. Chú ý rút tỉa kinh nghiệm về việc điều tra nông thôn để phổ biến nhấn mạnh vai trò của nông dân trong sự bảo đảm cho việc thi hành tạm cấp ruộng đất.

5. Việc tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo là một thắng lợi của cuộc cách mạng nông dân phải nhận để mà động viên tinh thần dân cày một cách sâu rộng hơn nữa. Phải làm cho trong các xã, ấp, dân cày tưng bừng náo nhiệt bàn luận về việc tạm cấp ruộng đất, về chủ trương của Đảng, của Chính phủ, nhận rõ nhiệm vụ của mình trong công cuộc kháng chiến kiến quốc.

IV - NHỮNG ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC THI HÀNH SẮC LỆNH, NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÁNH PHỦ VÀ VIỆC TẠM CẤP RUỘNG ĐẤT

1. Tịch thu tài sản của bọn Việt gian thành án và chưa thành án

Theo sắc lệnh, nghị định của Chánh phủ ruộng đất của

những người cộng tác với giặc Pháp sẽ bị tịch thu cho dân cày nghèo.

Đảng đoàn KCHC Nam Bộ cần giải thích cho các cấp rõ *thế nào là cộng tác với giặc,* đồng thời có quyết nghị cho phép tịch thu tài sản của những người hiện có bằng chứng rõ rệt là cộng tác với giặc mà toà án chưa lên án. Số người này cũng nhiều, nếu chờ toà án lên án rồi tịch thu ruộng của họ chia cho dân cày nghèo thì việc tạm cấp ruộng đất sẽ bị chậm trễ không có lợi cho thời kỳ chuẩn bị tổng phản công.

Tài sản của bọn Việt gian chưa bị kết án sẽ bị tịch thu và tư pháp có trách nhiệm xúc tiến làm các bản án sau.

2. Kiếm thêm đất tạm cấp cho dân cày nghèo

Theo sắc lệnh chỉ những ruộng đất loại 3, định trong sắc lệnh mới được đem tạm cấp cho dân cày nghèo. Tuy nhiên trong những thứ đất thuộc loại 2, có những thứ đất nhỏ hẹp, không tiện cho những sự mở mang khai thác cho Chánh phủ (như đất vườn, đất viền làng...), Đảng đoàn KCHC Nam Bộ cũng còn quy định và cho phép đem tạm cấp cho dân cày nghèo.

Ngoài ra ở Nam Bộ còn có thứ đất làm rẫy, trong sắc lệnh Chánh phủ không nói tới Đảng đoàn KCHC Nam Bộ cũng có thể cho phép tạm cấp cho dân cày nghèo được.

3. Những người được hưởng tạm cấp đất

a) Người Miên được tạm cấp

Theo nghị định của Chánh phủ, những bần, cố nông, tá điền người Việt và Trung Hoa được hưởng tạm cấp ruộng; ở Nam Bộ có nhiều người Miên sống chung đụng với người Việt, ta phải tạm cấp ruộng đất cho bần, cố nông, tá điền người Miên như cấp cho người Việt.

b) Gia đình các chiến sĩ công an xung phong, quốc vệ đội, liên lạc lưu động, gia đình nhân viên Chánh phủ, du kích quân, cán bộ đoàn thể thì được hưởng tạm cấp

Nghị định của Chánh phủ không nói đến những người trên đây. Ta cần coi họ như các chiến sĩ Vệ quốc đoàn và cho họ được hưởng ruộng đất như hiện nay UBKCHC đang làm.

c) Định thành phần dân cày

Cần quy định rõ thế nào là địa chủ, phú nông, trung, bần, cố nông, tá điền và công nhân nông nghiệp. Muốn phân biệt các hạng người trên đây cần phải căn cứ vào điều kiện sinh sống của họ:

- *Địa chủ:* địa chủ là những người sinh sống bằng địa tô, gia đình họ sinh sống bằng địa tô bóc lột dân cày nghèo, không tham gia sinh sản gì cả. Địa chủ có chia làm đại địa chủ, trung, và tiểu địa chủ (địa chủ không phải dân cày). *Chú ý:* từ phú nông trở xuống tới cố nông là dân cày. Phú nông là dân cày giàu. Trung nông dân cày trung lưu, bần, cố nông là dân cày nghèo.

- *Phú nông:* là người dân cày có tham gia làm ruộng (vợ con đều làm) có nhiều ruộng làm không hết phải mướn thêm nhân công hoặc cho mượn bớt ít ruộng, gia đình sống dư dật có tiền cho vay.

- *Trung nông:* hạng người có ít ruộng đủ làm hoặc phải mượn thêm, tự làm lấy đủ ăn, đủ mặc, hoặc đủ hoặc thiếu chút ít.

- *Bần nông:* là những người có chút ít ruộng đất, làm không đủ ăn phải đi làm thuê làm mướn mới đủ sống.

- *Cố nông:* là những người không có khí cụ sinh sản, chuyên đi làm thuê ngày, hoặc tháng hoặc cả năm.

- *Tá điền:* là những người không có ruộng đất hoặc có ít ruộng đất làm không đủ ăn phải đi mướn đất làm thêm (trung nông cũng có thể là tá điền). *Chú ý:* tá điền nói trong sắc lệnh là bần, cố nông.

- *Công nhân nông nghiệp:* là người chuyên đi làm thuê lấy tiền ăn hằng ngày. Công nhựt (nghiên cứu lại bản điều tra nông thôn của Thường vụ Xứ uỷ).

Vì ruộng đất ở mọi nơi đều nhiều ít, tốt xấu khác nhau nên sau khi căn cứ vào điều kiện sinh hoạt để định đoạt thành phần rồi, cần phải xem xét với điều kiện sinh hoạt như trên, phú nông, trung nông, bần nông ở nơi này là người có bao nhiêu mẫu ruộng.

Thí dụ: ở Trung Bộ, vì ruộng đất ít ỏi, người có 10 mẫu có thể là phú nông, mà ở Nam Bộ người có 10 mẫu ruộng thì là trung nông.

Việc định thành phần của dân cày rất quan trọng. Định thành phần sai dễ có sự bất công trong việc tạm cấp ruộng đất. *Thí dụ:* có người thực ra là trung nông, mà nếu định sai là bần nông, người đó sẽ được ruộng đất tạm cấp mà đáng lý người khác được hưởng.

Trong việc định thành phần dân cày tất nhiên còn có nhiều phiền phức, nhiều trường hợp riêng biệt, các cấp căn cứ vào trường hợp cụ thể, căn cứ vào những điều kiện căn bản nói trên mà định thành phần dân cày cho xác đáng.

4. Trung nông có được hưởng tạm cấp đất không?

Theo Nghị định 171 của Chánh phủ thì trung nông không được hưởng tạm cấp đất. Vì mục đích của Chánh phủ là tạm cấp ruộng đất cho bần, cố nông, công nhân nông nghiệp để nâng cao mức sống của họ lên ngang với mức sống của trung nông nghĩa là đủ ruộng, đủ ăn, đủ mặc.

Tuy nhiên trong sự thi hành, chúng ta cần chú ý xem xét những gia đình trung nông thiếu thốn đông con, giúp đỡ

thêm ruộng đất, điều kiện sinh sản cho họ để nâng cao mức sống của họ.

Đảng đoàn KCHC Nam Bộ cần có chỉ thị cho các cấp UBKCHC về việc này.

5. Tạm cấp ruộng đất theo nhân khẩu từng gia đình và theo từng gia đình

a) Theo Nghị định những người từ 15 tuổi trở lên trong một gia đình nếu có thể làm lụng được, đều được tạm cấp ruộng đất. Những ông già, bà già 60, 70 tuổi nếu còn sức mạnh để làm ruộng tất nhiên cũng được hưởng.

b) Trường hợp gia đình có nhiều con 15 tuổi hoặc có ông bà già nhưng không đủ sức để tự mình làm ruộng, không được cấp ruộng thì hội đồng tạm cấp nên chú ý cấp thêm ruộng đất cho gia đình đó để sinh sản kiếm hoa lợi chăm nom con cái và ông già bà già.

c) Nếu có vườn hoặc rẫy để tạm cấp thì diện tích tạm cấp không thể tính theo từng nhân khẩu trong mỗi gia đình được, vì cùng một diện tích vườn, rẫy có giá trị hơn ruộng nhiều. Cần quy định theo tạm cấp vườn rẫy theo từng gia đình một. Diện tích vườn rẫy được tạm cấp phải ít hơn diện tích ruộng do hội đồng tạm cấp xét định.

6. Diện tích ruộng đất để tạm cấp

a) Theo nghị định diện tích ruộng đất được tạm cấp cho mỗi nhân khẩu có thể được tối đa là một mẫu, tuy nhiên nếu ruộng nhiều người ít, diện tích tối đa này có thể thay đổi do UBKCHC tỉnh. Vì ruộng đất tốt xấu khác nhau, nên cần quy định diện tích ruộng đất tối thiểu cho ruộng tốt mà mỗi nhân khẩu có thể được hưởng. Còn nếu gặp ruộng xấu thì diện tích tối đa sẽ dịch ra cho công bằng.

b) Diện tích vườn rẫy để tạm cấp cho mỗi gia đình cần quy định một tối thiểu tối đa và sẽ do UBKCHC Nam Bộ định.

V- DÂN CÀY NAM BỘ NHẤT LÀ DÂN CÀY MIỀN TÂY CẦN CÓ NHÀ Ở

Số dân cày Nam Bộ (đặc biệt là dân cày miền Tây) khác với dân cày Trung Bắc là không những không có ruộng cày mà còn không có đất ở, họ hoàn toàn phụ thuộc vào địa chủ, ở nhờ đất địa chủ. Nên trong khi tạm cấp ruộng đất cho dân cày ta cần chú ý giải quyết nhà ở cho họ. Có thể cấp cho họ những đất chỗ cũ dọc bờ kinh, bờ sông để họ cất nhà.

UBKCHC Nam Bộ sẽ có chỉ thị về vấn đề này.

VI - VỀ HỘI ĐỒNG TẠM CẤP Ở TỈNH

Thi hành triệt để theo chỉ thị của Trung ương, nghĩa là phải lựa chọn những cán bộ nòng cốt, có năng lực đưa vào hội đồng tạm cấp.

Ngoài số uỷ viên trong hội đồng, cần lựa chọn một số cán bộ làm phái viên đi về các xã giúp cho xã kiểm tra đôn đốc công việc chuẩn bị và thực hiện tạm cấp ở xã.

Thành phần hội đồng tạm cấp tỉnh, sẽ có nghị định của UBKCHC Nam Bộ quy định. Tại những tỉnh không có hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Liên Việt tỉnh sẽ thay thế cho đại biểu hội đồng nhân dân. Các tỉnh uỷ cần thận trọng việc đưa cán bộ vào hội đồng tạm cấp ở tỉnh. Chú ý đưa cán bộ nông dân nghèo vào hội đồng tạm cấp.

VII - ĐƠN VỊ NÀO CHIA ĐẤT

Hội đồng tạm cấp tỉnh có nhiệm vụ hiểu biết tình hình chung về ruộng đất và dân cày trong toàn tỉnh để thực hiện việc tạm cấp. Nhưng việc điều tra nông thôn và việc thực hiện tạm cấp phải lấy căn bản là xã... Vì dân cày sống ở xã hiểu tình hình ruộng đất nông dân hơn ai hết. Trước khi tạm cấp phải trưng cầu ý kiến dân cày xã, phải coi trọng ý kiến của họ.

VIII - VẤN ĐỀ ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

Muốn sớm thực hiện việc tạm cấp ruộng đất, cần xúc tiến kỹ càng và mau lẹ công cuộc điều tra nông thôn.

Thường vụ XU đã có chỉ thị cho các cấp về việc điều tra nông thôn cách đây một tháng, nhưng công tác điều tra nông thôn chưa tiến hành được bao nhiêu.

Những việc cần điều tra gấp hiện nay là:

1. Tình trạng ruộng đất trong xã, diện tích những loại đất có thể tạm cấp cho dân cày nghèo, đo đạc lại diện tích trong đất ấy nếu cần.

Cần điều tra rõ, lấy con số cụ thể về số ruộng đất tốt, ruộng xấu đất vườn, đất cày, đất thổ cư.

Chú ý: những việc gian lận về ruộng đất qua lợi.

2. Số người được hưởng ruộng đất từ 15 tuổi trở lên theo nghị định của Chánh phủ để lập thành danh sách.

3. Những nhu cầu của nông dân trong việc sinh sản do Chánh phủ có một kế hoạch giúp đỡ.

IX - KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH TẠM CẤP RUỘNG ĐẤT

1. Định nơi nào làm trước nơi nào làm sau?

Thí dụ: chú ý định thi hành việc tạm cấp ở những nơi gần vị trí địch, những nơi tinh thần dân cày sút kém, lừng chừng, ở những nơi tôn giáo phát triển để lôi kéo họ về ta, tăng gia uy tín của Chánh phủ ta đối với họ. Những nơi có Cao Đài phản động, Hoà Hảo đã về ở trong khu vực ta, ta cũng tạm cấp ruộng đất cho họ. Những nơi có Cao Đài, Hoà Hảo đang ở trong hàng ngũ bộ đội của giặc, ta cũng để những phần thưởng cho những kẻ quy thuận trở về với Tổ quốc.

2. Định những việc phải làm từ lúc bắt đầu xuống xã cho tới khi tạm cấp ruộng đất

Thí dụ:

a) Họp nông dân giải thích chánh sách của Chánh phủ.

b) Mở những cuộc hội nghị nông dân thảo luận về việc cấp đất để nông dân diệu kiến với kế hoạch của nông hội. Nông dân Nam Bộ đưa ra một bản kế hoạch.

c) Tiến hành việc điều tra ruộng đất và nông dân lập danh sách.

d) Danh sách đã lập xong, trưng cầu ý kiến nông dân về danh sách, đồng thời trưng cầu ý kiến nông dân về cách tạm cấp, gởi báo cáo lên tỉnh.

e) Làm dự án tạm cấp. Trưng cầu ý kiến nông dân về dự án tạm cấp.

f) Báo cáo dự án tạm cấp lên tỉnh.

g) Hội đồng tạm cấp tỉnh sau khi đã điều tra xem xét kỹ lưỡng về số ruộng đất để tạm cấp, danh sách những người

được hưởng đã định tạm cấp sẽ về xã trưng cầu ý kiến dân cày một lần nữa và thực hiện tạm cấp.

3. Định thời hạn thực hiện

a) Cần định thời hạn thực hiện xong việc tạm cấp.

b) Chia khoảng thời gian đó ra từng thời gian ngắn với những công việc cụ thể và gần gũi thi hành cho hết trong thời hạn đã định hoặc trước thời gian đã định.

Việc thi hành phải cẩn thận chú ý những điểm nêu trong chỉ thị Trung ương.

X- GIÚP ĐỠ NÔNG DÂN

a) *Việc tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo:* phải đi đôi với việc giúp đỡ điều kiện sinh sản cho họ. Có giúp đỡ cho dân cày nghèo được tạm cấp ruộng đất, ta mới giải thoát cho họ khỏi những dây ràng buộc họ với địa chủ. Nếu để cứ phải đi vay mượn của địa chủ để sinh sản, đời sống của họ không thể nào tăng tiến được.

Vì vậy trong khi chuẩn bị tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo, chúng ta phải nghĩ ngay đến việc giúp đỡ cho họ những điều kiện để sanh sản như: giúp vốn, giúp hạt giống, giúp công cụ, trâu bò cho họ.

Phải ráo riết giải thích lợi ích hợp tác xã cho dân cày thấy rõ và vận động thành lập hợp tác xã. Trước khi tạm cấp ruộng đất để được hưởng những phần đất liền nhau trong khi cấp. Bình dân ngân hàng, tín dụng sản xuất phải được chấn chỉnh, UBKCHC các cấp, các ngành chuyên môn, kinh tế tài chánh, canh nông phải nghiên cứu sẵn chương trình kế hoạch hoạt động thích hợp bảo đảm cho chủ trương

tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo để tăng gia sản xuất, tự cấp, tự túc.

Nếu không có một kế hoạch xác thực giúp cho dân cày chính sách tạm cấp ruộng đất của Chánh phủ sẽ bị hư hỏng.

b) Vấn đề nợ của dân cày: trong thời kỳ Pháp thuộc, trước Cách mạng Tháng Tám, đa số dân cày nghèo đều mắc nợ địa chủ. Nếu sau khi dân cày nghèo được Chánh phủ tạm cấp ruộng đất có điều kiện làm ăn trở nên khá, địa chủ hãm họ phải trả nợ cũ thì đời sống họ sẽ vẫn nghèo nàn như trước. Họ sẽ suốt đời kéo cày để trả nợ, sẽ chán nản không tích cực tăng gia sản xuất.

Thường vụ Xứ uỷ chủ trương xoá bỏ tất cả nợ nần của dân cày nghèo mắc với địa chủ trong thời Pháp thuộc để dân cày nghèo hăng hái tham gia sản xuất. Về những món nợ mà dân cày nghèo vay của địa chủ trong thời kỳ kháng chiến thì dân cày nghèo có thể trả lần cho địa chủ khi nào họ có điều kiện dư dật để trả nợ.

Đảng đoàn KCHC sẽ xem xét vấn đề này và có một chỉ thị chung cho các cấp thi hành.

XI - ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC TẠM CẤP RUỘNG ĐẤT TỚI PHÚ NÔNG, ĐỊA CHỦ

1. Ảnh hưởng tinh thần

Hiện nay ta không tịch thu ruộng đất của địa chủ kháng chiến hoặc cảm tình kháng chiến, nhưng việc tịch thu ruộng đất của địa chủ Việt gian, phản động tạm cấp cho dân cày nghèo sợ ảnh hưởng lớn với tinh thần họ vì họ đứng trên nguyên tắc sinh sống bằng lối bóc lột địa tô của họ, đến

nguyên tắc sở hữu ruộng đất tập trung của họ. Họ sẽ thắc mắc tự hỏi chưa biết cách mạng sẽ ngừng tới mục đích nào hay để tiến đến huỷ bỏ cả quyền sở hữu ruộng đất của họ.

Trong tinh thần, trong ý thức, họ sẽ bất mãn với việc tạm cấp ruộng đất .

2. Ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của họ

Dân cày nghèo có ruộng đất làm địa chủ sẽ thiếu nhân công. Được Chánh phủ giúp đỡ bằng tín dụng sản xuất, hợp tác xã... dân cày sẽ thoát ly ràng buộc của địa chủ, địa chủ sẽ thiếu hoặc không có phương tiện để bóc lột dân cày nữa.

Phú nông cũng có thiếu nhân công không có phần tiền để bóc lột dân cày bằng lối cho vay lấy lời nữa, họ sẽ bị trụt xuống trung nông.

3. Thái độ của địa chủ và phú nông, đối với cách kháng chiến của dân tộc phải thế nào?

Việc tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo có đụng chạm đến phú nông, địa chủ, nhưng không phải vì thế mà họ sẽ chống Chánh phủ, vì :

a) Sự đàn áp, giết chóc tàn phá của giặc Pháp đang làm cho địa chủ, phú nông bị thiệt hại.

b) Ý thức dân tộc, thù dân tộc còn ở trong người họ.

c) Ta chưa đụng chạm đến quyền lợi căn bản của họ là quyền sở hữu hoàn toàn về ruộng đất.

Họ ngả theo giặc hay không là do ở sức mình, ở cuộc cách mạng dân tộc...

Ta phải làm cho ý thức cách mạng của dân cày tăng cường, sức chiến đấu càng kịch liệt thêm. Sức chiến đấu của dân cày cách mạng sẽ lôi kéo ép buộc những phần tử hoang mang lừng chừng theo với cách mạng.

Mà nếu như vì quyền lợi ích kỷ, một vài địa chủ rời bỏ

hàng ngũ kháng chiến, ta có mất vài lực lượng, nhưng bù lại ta có sức chiến đấu trên 70% bần, cố nông tăng cường lên gấp bội. Mặt trận dân tộc càng mạnh mẽ sâu rộng hơn trước.

XII - ẢNH HƯỞNG VIỆC TẠM CẤP RUỘNG ĐẤT

1. Công nhân nông nghiệp trong các đồn điền của giặc

Họ sẽ chán nản với công việc của giặc muốn ra khu giải phóng để hưởng phần ruộng đất làm ăn.

2. Tới hàng ngũ Hoà Hảo và Cao Đài phản động

Việc tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo trong khu giải phóng sẽ chia hàng ngũ Hoà Hảo, Cao Đài ra nhiều phần:

a) Phần lưu manh không muốn làm ăn sẽ đứng ra một phía.

b) Dân cày nghèo mong mỏi có ruộng đất làm ăn sẽ muốn và tìm cách trở ra khu giải phóng. Họ sẽ hoặc mất hoặc bớt tin tưởng vào bọn địa chủ cầm đầu.

c) Địa chủ cầm đầu sợ dần mất ảnh hưởng (do đó ta chú ý dành một phần ruộng đất để chia cho Hoà Hảo, Cao Đài phản động và kêu gọi họ trở về với Tổ quốc).

XIII - AI ĐẢM BẢO VIỆC CHIA ĐẤT

Việc tạm cấp ruộng đất là một cuộc cách mạng, nó phải được thực hiện bằng những phương pháp cách mạng. Không phải chỉ ra sắc lệnh, nghị định, thông tư mà thực hiện được việc tạm cấp.

Về phương diện Chánh phủ, Chánh phủ đảm bảo cho sự thi hành chủ trương tạm cấp của Chánh phủ sao cho hợp cho đúng với đường lối chánh trị chung.

Nhưng việc tạm cấp ruộng đất trước hết thiết thực đến đời sống dân cày cho nên chính dân cày mới là lực lượng đảm bảo cho việc tạm cấp ruộng đất.

Nói chung, Chánh phủ của nhân dân, Chánh phủ với nhân dân là một. Nhưng có những địa phương có những cán bộ chưa hẳn là đại biểu cho dân, chưa thực lòng vì dân vì nước. Chính sách của Chánh phủ có thể bị thi hành chậm trễ sai lầm (việc giảm 25% địa tô ở Bắc, Trung có nơi gặp cản trở vì cán bộ chính quyền có nơi là phú nông, địa chủ, không tích cực trong thi hành).

Vì thế, muốn thi hành đúng chủ trương của Chánh phủ, Chánh phủ phải dựa vào lực lượng của dân cày, củng cố nông hội, nhứt là của bần, cố nông. Họ đảm bảo sự thi hành đúng chủ trương của Chánh phủ hơn ai hết.

XIV- NHIỆM VỤ CỦA NÔNG HỘI VÀ CỦA ĐẢNG TRONG VẤN ĐỀ TẠM CẤP RUỘNG ĐẤT

A- Nông hội

1. Cải tổ ban chấp hành các cấp

Nông dân cứu quốc Hội phải là lực lượng chính trong công việc thi hành tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo, tổ chức Nông dân cứu quốc phải được củng cố. Hiện nay thành phần các ban chấp hành nông hội các cấp phần đông là trung nông, hoặc phú nông, tiểu tư sản, trí thức, có đôi khi cả địa chủ nữa. Thành phần các cơ quan chỉ đạo như vậy sẽ ảnh hưởng tới việc tạm cấp ruộng đất, có lúc có những sự chậm trễ hoặc xuyên tạc trong việc thi hành chủ trương của Đảng, của Chánh phủ. Có thể có những sự thiên vị, bất công trong

việc tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo. Các ban chấp hành các nông hội phải được cải tổ. Phải đưa bần, cố nông vào các ban chấp hành các cấp, chú ý đến thanh niên nông dân, bần, cố nông phải có thực quyền trong các ban chấp hành; bần, cố nông trong các ban chấp hành phải được ít nhất là...[1]. Công việc cải tổ các ban chấp hành cần được thực hiện ngay để việc tạm cấp ruộng đất được thi hành đúng.

Nông hội Nam Bộ phải đặt phương pháp kế hoạch điều khiển nông dân trong việc cấp đất. Các đoàn thể phụ nữ và thanh niên ở thôn quê cũng phải đặt phương châm kế hoạch phối hợp hành động với nông dân trong việc tạm chia đất.

2. Nhân việc tạm cấp ruộng đất phát triển sâu rộng nông hội

Đưa vào nông hội những phần tử bần, cố nông làm lực lượng căn bản của nông hội. Chủ trương tổ chức đưa phụ nữ, thanh niên dân cày vào nông hội (sinh hoạt, công tác, nguyệt phí sẽ có chỉ thị sau).

3. Phát triển hợp tác xã và đào tạo cán bộ hợp tác xã

Phải kiểm điểm lại những ưu, khuyết điểm của hợp tác xã nông nghiệp lấy kinh nghiệm phổ biến các nơi.

Ráo riết vận động dân cày lập hợp tác xã trong khi tạm cấp đất.

4. Xúc tiến việc điều tra nông thôn

Phối hợp các ngành cứu quốc, canh nông, kinh tế, tài chánh để cuộc điều tra mau lẹ.

B- Đảng

1. Nhiệm vụ các cấp bộ đảng là phải lãnh đạo chánh

1) Chữ mờ chúng tôi không đọc được (*B.T*).

quyền và các đoàn thể nhân dân, đặc biệt là Nông dân cứu quốc thi hành những sắc lệnh, nghị định, thông tư của Chánh phủ và việc tạm cấp ruộng đất theo đúng đường lối chủ trương của Đảng.

Muốn thế phải xem xét các thành phần các cấp chỉ đạo của Đảng, nhứt là chỉ huy xã.

Hiện nay có nơi trên một số cấp uỷ của Đảng, nhứt là chi uỷ có những đảng viên là phú nông, địa chủ hoặc đa số là trung nông, có những đảng viên trước đây đã từng làm hội tề cho giặc.

Thành phần ấy phải được sửa đổi. Phải đưa những đảng viên bần, cố nông trung kiên vào các chi uỷ xã đóng vai trò lãnh đạo trong xã. Có như thế cơ quan chỉ đạo mới sát với quyền lợi, xu hướng nguyện vọng của đại đa số nhân dân trong xã, thực hiện đúng đắn chủ trương chánh sách của Đảng.

Các cấp bộ đảng phải đặc biệt dìu dắt, chú ý nâng cao trình độ của các cán bộ bần, cố nông, trong các chi bộ xã để họ có đủ năng lực đảm đương trách nhiệm.

2. Phải đề phòng dân cày đi quá trớn

Việc tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo sẽ kích thích tinh thần cách mạng của dân cày lên cao. Ta không thể để hỏng tinh thần cách mạng đó được, họ sẽ tới nơi, thực tế họ đã làm đổ bể một phần cho phong kiến địa chủ rồi.

Nhưng ta phải đề phòng dân cày đi quá trớn, đề phòng những hành động vô chánh phủ.

Phải có cách mạng trong dân cày, nhưng cuộc cách mạng đó phải được Đảng ta chỉ huy, phải được Chánh phủ điều khiển đi đúng với chủ trương đường lối của Đảng, của Chánh phủ trong giai đoạn kháng chiến và kiến quốc không

đụng chạm mạnh đến mặt trận dân tộc hiện tại mà Đảng đang chủ trương.

Tóm lại: việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo là một việc có ý nghĩa rất quan trọng trong giai đoạn tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công.

Sẽ có nhiều phiền phức trong việc thực hiện. Một ngành hoạt động, chánh quyền hay đoàn thể không thể thực hiện nổi. Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng phải cùng nhau phối hợp chặt chẽ làm cho việc tạm cấp được chu đáo.

Các cấp bộ đảng, các đảng đoàn, các đoàn thể quần chúng và UBKCHC cần nghiên cứu kỹ chỉ thị này và nỗ lực thi hành cho hết được mau lẹ và tốt đẹp.

Trong khi nghiên cứu và thi hành, có những sáng kiến kinh nghiệm gì báo cáo ngay về Thường vụ Xứ uỷ.

Chào thi đua "Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công"

TM.TVXU [1)]

NGUYỄN VĂN MƯỜI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) TM. TVXU: Thay mặt Thường vụ Xứ uỷ *(B.T)*.

CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN (VIỆT NAM)*

I- ĐẶT VẤN ĐỀ

Các đồng chí,

Đây tôi chỉ đặt vấn đề chính sách của Đảng ta ở nông thôn tại Việt Nam. Chính sách đối với nông thôn Cao Mên và Ai Lao sẽ đề ra trong một dịp khác, sau khi đã điều tra, nghiên cứu kỹ tình hình nông thôn của hai quốc gia đó.

Trước Cách mạng Tháng Tám, nước ta là một nước hoàn toàn thuộc địa, phong kiến và nửa phong kiến, căn bản kinh tế là nông nghiệp. Quyền lợi của đế quốc bên ngoài gắn liền với quyền lợi của phong kiến phản động trong nước. Lối bóc lột đế quốc liên kết chặt chẽ với lối bóc lột phong kiến. Đế quốc cố duy trì những hình thức áp bức bóc lột để dễ áp bức, bóc lột nhân dân ta nặng nề thêm. Chúng đưa vào tầng lớp phong kiến hủ bại nhất để áp bức dân tộc ta mà số đông là nông dân. Cho nên Đảng ta thường nói: muốn đánh đổ đế quốc, phải bài trừ phong kiến, muốn bài trừ phong kiến, phải

* Báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở phiên họp của Ban Kinh tế Trung ương mở rộng (ngày 5, 6, 7 - 7 - 1950).

đánh đổ đế quốc. Di tích phong kiến nặng nhất ở nông thôn, trong nông nghiệp. Muốn bài trừ phong kiến, cần cải cách ruộng đất. Cải cách ruộng đất thì huy động được số rất đông nhân dân là nông dân tham gia chống đế quốc một cách hăng hái. Chính sách cải cách ruộng đất vì thế được đặt ra.

Từ Cách mạng Tháng Tám, dân ta đã giành được chính quyền, chế độ dân chủ nhân dân thành lập. Song những cải biến dân chủ (nhất là về mặt kinh tế) chưa tiến hành được mấy, thì đế quốc Pháp lại quay đầu trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng đặt lại quyền thống trị của chúng lên một phần nhỏ đất nước ta. Chúng chiếm đóng những thành phố và đường giao thông chính, kiểm soát những vùng đồng bằng; lôi kéo những phần tử phản quốc mà phản động là phong kiến, tổ chức chính quyền bù nhìn, duy trì và đặt lại những hình thức áp bức, bóc lột phong kiến trong vùng chúng kiểm soát. Vấn đề bài trừ di tích phong kiến, cải cách ruộng đất, căn bản vẫn như cũ. Nó đi đôi với vấn đề kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hiện nay, thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ lại dùng bọn giáo gian lôi kéo một số đồng bào theo đạo. Chúng lợi dụng lòng mê tín của một số nông dân công giáo, Hoà Hảo, Cao Đài lập ra những tổ chức chống cộng và nguỵ quân tôn giáo ở những vùng có đạo. Thỉnh thoảng chúng tổ chức bán rẻ một vài thứ hàng cần dùng cho dân quê để mua chuộc, phỉnh phờ. Gần đây, đế quốc Mỹ lại rêu rao giúp thuốc men và nông cụ cho nông dân Việt Nam. Bọn đế quốc Pháp và Mỹ định chia rẽ lương giáo làm yếu Mặt trận dân tộc thống nhất của ta, giành một số nông dân với ta. Vấn đề củng cố liên minh công nông và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất đề ra cấp thiết hơn lúc nào hết.

Muốn kháng chiến thắng lợi, củng cố chính quyền nhân dân và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, xây dựng kinh tế dân chủ mới lúc này giai cấp công nhân phải liên minh chặt chẽ với nông dân, vận dụng được mọi khả năng của thôn quê để chống lại thành thị, dựa vào nông nghiệp và thủ công nghiệp chống lại kỹ nghệ hiện đại của đế quốc .

Bởi thế, Đảng cần có một chính sách cụ thể ở nông thôn. Một mặt, đặt ra vấn đề cải cách ruộng đất để giải quyết đúng mức, đem quyền lợi thiết thực lại cho nông dân. Mặt khác, khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất, phát triển nông nghiệp, làm cho kinh tế kháng chiến được dồi dào và nông dân lao động phát triển hợp tác xã để góp sức vào việc xây dựng cơ sở kinh tế xã hội hoá ở thôn quê.

Chính sách ruộng đất và chính sách nông dân của Đảng vì thế cần được định rõ. Chính sách đó Đảng ta đề ra chậm và không được cụ thể, nên công tác của Đảng ở nông thôn thường gặp phải khó khăn và nhiều khi vấp phải sai lầm nguy hiểm nữa là khác.

Đối với những điểm thuộc về cải cách ruộng đất và chính sách nông dân, Đảng đã đề ra, nhiều đồng chí - trong đó có cả một số đồng chí hoạt động ở nông thôn - không nghiên cứu, không tìm hiểu, không thi hành, hoặc thi hành sai chệch đi, khiến cho một số nông dân sinh ra bất mãn. Việc kháng chiến và tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực để chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, do đó, bị thiệt thòi.

Bởi vậy, đã đến lúc chúng ta phải định rõ chính sách của Đảng ở nông thôn, kiểm điểm công tác nông thôn và định rõ những nhiệm vụ trước mắt ở nông thôn của Đảng.

II- VẤN ĐỀ NÔNG DÂN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN VIỆT NAM

Vấn đề nông dân phụ thuộc vào vấn đề vô sản chuyên chính "Vấn đề nông dân là vấn đề bạn đồng minh của công nhân trong cuộc đấu tranh giành chính quyền" (Xtalin). Ở Việt Nam hiện nay, nó là một bộ phận của vấn đề nhân dân dân chủ chuyên chính. Cụ thể hơn nữa, nó là một bộ phận của vấn đề củng cố quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam để kháng chiến thắng lợi, phát triển chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ở nước ta, giai cấp công nhân chỉ chiếm 5% dân số, nông dân trái lại là bộ phận lớn nhất trong nhân dân, ước hơn 90%. Nông dân Việt Nam bị thực dân Pháp và địa chủ phong kiến áp bức, bóc lột, số đông thiếu ruộng cày, sống nghèo khổ, nên có tinh thần phản đế, phản phong kiến rõ rệt. Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta từ trước tới nay, nông dân đã đóng một vai trò quan trọng. Từ sau Cách mạng Tháng Tám dưới chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, đời sống của nông dân ở các vùng tự do được cải thiện đôi phần, nên họ kiên quyết bảo vệ chế độ mới.

Nông dân không phải là một giai cấp thuần nhất. Tùy theo địa vị của mỗi tầng lớp trong sự sản xuất nông nghiệp. Nông dân phân hoá thành phú nông, trung, bần nông và cố nông. Thái độ đối với cách mạng của những tầng lớp đó không hoàn toàn giống nhau.

Phú nông chiếm một số ít chừng 7% trong dân số ở nông thôn. Họ là những người có thừa ruộng đất hoặc thuê thêm ruộng đất để làm. Họ thuê công nhân và tự làm lấy một phần. Họ sống bằng cách bóc lột nhân công vừa sống bằng

cách bóc lột địa tô và nợ lãi, song bóc lột nhân công là chính. Họ là "những phần tử tư bản ở thôn quê". Họ bị đế quốc và phong kiến kìm hãm, áp bức nên nói chung họ tham gia kháng chiến. Nhưng hiện nay một số phú nông, nhất là phú nông lớp trên, đã tỏ ra cản trở hay trốn tránh việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng ta.

Trung nông chiếm chừng 25% dân số ở nông thôn. Họ có đủ ruộng cày hoặc thiếu chút ít. Nói chung họ không bóc lột người khác và không phải bán sức lao động. Những năm được mùa có dư dật đôi chút, một số ít trung nông cũng thuê mướn nhân công và cho vay lãi nhưng đó chỉ là nguồn lợi phụ thuộc. Cũng có một số trung nông lớp dưới phải bán sức lao động một phần nào. Trung nông bị đế quốc và địa chủ bóc lột, đời sống bấp bênh, cho nên họ hăng hái tham gia đánh đổ đế quốc và cải cách ruộng đất.

Bần, cố nông chiếm chừng hơn 65% dân số ở nông thôn. Bần nông có ít ruộng đất nên phải bán sức lao động cho phú nông, địa chủ. Họ bị bóc lột về địa tô, nợ lãi, công làm. Đời sống của họ khổ cực. Họ là "những phần tử bán vô sản ở nông thôn". Bần nông tích cực và bền bỉ tham gia cách mạng.

Cố nông là những người không có đất hoặc chỉ có một mảnh đất nhỏ, quanh năm phải đi cày thuê, cấy mướn và làm các việc khác cho phú nông, địa chủ để sống. Họ là những phần tử vô sản ở thôn quê và là bộ phận kiên quyết cách mạng, hăng hái, xung phong nhất ở nông thôn.

Nhìn chung ta thấy, dưới hai tầng áp bức bóc lột của đế quốc và phong kiến, các tầng lớp nông dân Việt Nam, nhất là trung, bần, cố nông có rất nhiều khả năng cách mạng.

Muốn lãnh đạo cách mạng thắng lợi, giai cấp công nhân phải làm cho nông dân thành bạn đồng minh chắc chắn của

mình. Lịch sử cách mạng Việt Nam từ 1930 đến nay đã chứng tỏ điều đó. Nếu giai cấp công nhân đã lãnh đạo nhân dân đánh đổ phát xít Nhật - Pháp giành chính quyền tháng 8 năm 1945, và hiện nay đang dùng chính quyền đó lãnh đạo cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp xâm lược, đồng thời xây dựng và củng cố chế độ dân chủ nhân dân, chính vì nó đã lãnh đạo được hàng chục triệu nông dân kiên quyết phấn đấu. Chỉ có giai cấp công nhân lãnh đạo, dựa trên cơ sở công nông liên minh, cách mạng Việt Nam mới có thể thành công.

Công nông liên minh ở nước ta thực hiện tương đối dễ vì qua các cuộc vận động cách mạng từ trước đến nay, nông dân đã nhận thấy giai cấp công nhân là lực lượng duy nhất có thể lãnh đạo cách mạng thắng lợi, chỉ có giai cấp công nhân mới thực sự đem lại tự do và hạnh phúc cho họ. Giai cấp tư sản Việt Nam quá yếu ớt, thiếu quyết tâm, đã tỏ ra không thể lãnh đạo được cách mạng ngay từ năm 1930, và từ đó, giai cấp công nhân Việt Nam độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Nhiệm vụ của giai cấp công nhân Việt Nam là phải luôn luôn củng cố liên minh công nông, làm cho nông dân ngày càng tha thiết với chế độ mới và dưới quyền lãnh đạo của mình. Họ cùng mình kiên quyết đánh đổ đế quốc, xoá bỏ di tích phong kiến, làm tròn nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Công nông liên minh lúc này không những là cơ sở của Mặt trận dân tộc thống nhất kháng chiến, mà còn là vấn đề mấu chốt trong việc củng cố chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội chia ra nhiều thời

kỳ. Trong mỗi thời kỳ, tuỳ theo nhiệm vụ trung tâm của cách mạng và thái độ của mọi tầng lớp nhân dân mà thái độ cụ thể của giai cấp công nhân đối với mọi tầng lớp đó một khác.

Lúc này, mục đích chính là đánh tan đế quốc xâm lược và bọn Việt gian phản quốc, tay sai của chúng, đồng thời hạn chế sự bóc lột phong kiến (giảm tô, giảm tức, v.v.). Cho nên giai cấp công nhân phải dựa vào bần, cố nông, liên minh chặt chẽ với trung nông, hợp tác với phú nông.

Khi nào và nơi nào nguy cơ xâm lược của đế quốc đã tránh được, nhiệm vụ chính là quét sạch di tích phong kiến, thực hiện người cày có ruộng, thì giai cấp công nhân sẽ dựa vào bần, cố nông, liên minh chặt chẽ với trung nông, trung lập phú nông.

Tiến lên một bước nữa, khi nào chuẩn bị điều kiện để xã hội hoá nông nghiệp, giai cấp công nhân sẽ dựa vào bần, cố nông, liên minh với trung nông, hạn chế và thu hẹp cách bóc lột của phú nông, v.v..

Trong giai đoạn hiện tại, ta chủ trương dựa vào bần, cố nông vì họ là tầng lớp nghèo khổ nhất, gần vô sản nhất, vì quyền lợi của họ gắn liền với thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Ta phải tổ chức họ thành một lực lượng trung kiên trong Hội Nông dân cứu quốc, thiết thực đem quyền lợi lại cho họ, nâng cao mức sống và trình độ chính trị của họ.

Song chỉ dựa vào bần, cố nông không đủ, phải liên minh chặt chẽ với trung nông, vì họ cũng là bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân ở thôn quê. Thái độ của chúng ta là không đụng chạm đến quyền lợi của họ. Song ta không quên rằng, vì địa vị kinh tế của họ, họ là tầng lớp do dự ở thôn quê, nên ta có nhiệm vụ giáo dục, giác ngộ họ, kéo họ về

phía thợ thuyền, tách họ ra khỏi ảnh hưởng của phú nông và địa chủ, tuần tự đưa họ đi vào con đường xây dựng chế độ dân chủ nhân dân tiến tới chủ nghĩa xã hội, chống tình trạng lạc hậu của họ bằng cách phê bình, cảm hoá, chứ không phải bằng áp lực.

Còn đối với phú nông, là một bộ phận trong nông dân, nhưng cũng là "những phần tử tư bản ở thôn quê", như đã nói trên, thái độ của ta thay đổi tuỳ theo hoàn cảnh của mọi thời kỳ. Trong thời kỳ này, ta không chủ trương hạn chế sự phát triển của phú nông, nghĩa là không hạn chế việc họ làm giàu. Trái lại ta hợp tác với họ để kháng chiến và mở mang nông nghiệp, cho họ tham gia Hội Nông dân cứu quốc và các hội đổi công, hợp công, hợp tác xã (song tham gia với những điều kiện do điều lệ các tổ chức đó quy định); nhân nhượng cho họ có quyền lợi để khuyến khích họ tăng gia sản xuất.

Song, hợp tác với tầng lớp phú nông không có nghĩa là thủ tiêu đấu tranh giai cấp ở thôn quê. Khi ta tiến hành cải cách ruộng đất, dù muốn hay không muốn, việc đấu tranh giữa bần, cố nông và phú nông, địa chủ vẫn có. Nhưng lúc này, vì quyền lợi tối cao của dân tộc, ta phải tập trung mọi lực lượng chống đế quốc, nên đối với phú nông, ta nặng về mặt thuyết phục, dàn xếp vận động họ nhân nhượng quyền lợi với dân nghèo hơn là dùng áp lực đối với họ. Ta chỉ dùng sức mạnh đoàn kết của quần chúng và áp lực của chính quyền đối với những cá nhân *ngoan cố không chịu thi hành* chính sách kinh tế của Chính phủ. Vả lại, ta cần phân biệt phú nông lớp trên gần địa chủ và phú nông lớp dưới mà địa vị không khác trung nông mấy. Tuyệt đối không nên coi phú nông ngang địa chủ. Vì sao? Vì lúc này tuy chính sách của ta là kéo những địa chủ yêu nước và tiến bộ về phe kháng chiến,

hoặc chí ít làm cho địa chủ trung lập có thiện cảm đối với kháng chiến, song ta đã bắt đầu hạn chế sự bóc lột của địa chủ nói chung bằng cách giảm tô, giảm tức và tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ phản quốc chia cho dân cày nghèo đặng thực hiện một phần nhiệm vụ phản phong kiến. Thái độ của ta đối với địa chủ do đó không thể giống như đối với phú nông. Trong việc giảm tô, giảm tức chẳng hạn, ta cũng vận động, thuyết phục địa chủ để họ xung phong giảm đúng, nhưng việc tuyên truyền thuyết phục phải đi đôi với việc hành chính ra lệnh và quần chúng đấu tranh (cố nhiên chỉ nên đấu tranh với địa chủ trong trường hợp không dùng được cách thuyết phục hoặc yêu sách không có hiệu quả, và nếu xét ra không có hại cho kháng chiến).

Trên đây là sách lược của Đảng đối với các tầng lớp nông thôn trong giai đoạn này. Sách lược đó, phải được đưa vào để tiến hành mọi công tác ở nông thôn cho đúng. Muốn thế nó cần được thấm xuống đến tận đảng viên ở xã, đến từng cán bộ nông dân. Chúng ta kiên quyết phê bình những hành động quá tả của một số đồng chí trong việc cải cách ruộng đất cũng như mua thóc theo giá định, v.v. làm hại đến chính sách chung của Đảng. Chúng ta cũng kiên quyết chống lại những chủ trương hữu khuynh không dám đấu tranh chống bọn địa chủ ngoan cố và nhượng bộ phú nông một cách vô nguyên tắc. Chúng ta chống mọi tư tưởng coi ngang các từng lớp nông dân, coi ngang phú nông và địa chủ, đồng thời chống chủ nghĩa "công nông", chỉ chú trọng đến quyền lợi của lao động, không đếm xỉa đến quyền lợi sinh tử của dân tộc mà công nông là một bộ phận quan trọng, coi thường Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược.

Muốn lãnh đạo cách mạng thắng lợi, phải nắm vững chính sách của Đảng, không đi chệch một ly, không phỉnh quần chúng, không nịnh dân, nhưng cũng không vì đại đoàn kết kháng chiến mà buông trôi quyền lợi của số rất đông dân nghèo.

III- CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG

Trong nấc đầu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam, giai cấp công nhân phải cùng nông dân làm xong những nhiệm vụ dân chủ tư sản, nghĩa là đánh đổ đế quốc và xoá bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến dọn cho quang con đường phát triển về trước của xã hội Việt Nam. Cải cách ruộng đất là một trong những phương sách trọng yếu để làm tròn nhiệm vụ đó.

Muốn cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam thành công, công nhân phải liên minh chặt chẽ với nông dân. Muốn cho nông dân thành bạn đồng minh trung thành của mình trong cuộc cách mạng đó, giai cấp công nhân phải đem lại quyền lợi cho họ, phải giải quyết vấn đề ruộng đất, cải cách ruộng đất.

Cải cách ruộng đất gồm nhiều việc, song cải cách ruộng đất triệt để tức là thực hiện khẩu hiệu: "Người cày có ruộng", một nguyện vọng tha thiết nhất của nông dân. Thật thế, đem ruộng đất của thực dân và phong kiến chia cho nông dân thì nông dân hăng hái tham gia cách mạng, phấn khởi tăng gia sản xuất, có điều kiện để tiến từ trình độ kỹ thuật lạc hậu tới trình độ kỹ thuật cao hơn. Nhờ đó, nông nghiệp phát triển mức sống nông dân được nâng cao, kỹ nghệ có thêm thị

trường và có đà phát triển mạnh nước Việt Nam nông nghiệp để thành một nước kỹ nghệ.

Hơn nữa, mục đích của chúng ta là thực hiện chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, làm cho ai nấy đều phải làm và đều được đầy đủ sung sướng, đem cách làm lụng riêng lẻ và lạc hậu của nông dân đổi ra cách làm lụng tập thể và tiến bộ. Bởi vậy, chẳng những chúng ta làm cho người cày có ruộng, chúng ta còn khuyến khích họ, giúp đỡ họ tổ chức hợp tác xã và sau này tổ chức nông trường tập thể, cấp cày máy, bừa máy cho các nông trường đó, khiến cho nông dân do con đường hợp tác xã, dần dần tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Vì những lẽ trên đây, vấn đề cải cách ruộng đất vẫn được đề ra và được giải quyết một cách thoả đáng.

Chính sách ruộng đất của Đảng phải dựa vào chiến lược cách mạng nói chung trong mỗi giai đoạn mà quyết định, tuỳ theo điều kiện trong nước, ngoài nước mỗi lúc mà thay đổi. Nó phải phù hợp với sách lược của Đảng đối với nông dân trong mỗi thời kỳ.

Chính sách đó đứng về quyền lợi số đông nông dân lao động đặng giải quyết vấn đề cải cách ruộng đất. Nhưng hiện nay ta đang đoàn kết dân tộc để kháng chiến, chính sách đó phải thi hành rất khéo để không những không có hại mà còn có lợi cho kháng chiến.

Mục đích của chính sách cải cách ruộng đất là thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng". Để thực hiện khẩu hiệu đó, chủ trương của Đảng ta là cải cách dần dần. Nhiều cuộc cải cách ruộng đất liên tiếp cộng lại thành một cuộc cách mạng ruộng đất. Song cải cách ruộng đất tiến hành khi mau, khi khoan, khi êm, khi mạnh, tuỳ theo điều kiện của phong trào từng nơi, từng lúc, tuỳ theo lực lượng và ý thức đấu tranh

của nông dân, tuỳ theo thái độ của địa chủ nói chung và tuỳ theo thái độ của từng hạng địa chủ thậm chí từng cá nhân địa chủ đối với cách mạng mà quyết định.

Đối tượng của cải cách ruộng đất là địa chủ. Đối với địa chủ thực dân thì không phải bàn chi hết. Giải phóng được nơi nào có ruộng đất của chúng là tịch thu liền.

Còn địa chủ Việt Nam, từ Chiến tranh thứ hai về trước, họ đối lập với cách mạng nên lúc đó ta chủ trương tịch thu ruộng đất của họ. Nhưng trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai vừa rồi, dưới phát xít Nhật - Pháp, chính họ cũng phải chịu ách áp bức dân tộc một cách nặng nề; chính họ cũng bị hai lũ giặc nước bóc lột bằng cách thu thuế, thu thóc, bắt buộc trồng đay, trồng thầu dầu, cân hàng, cướp chợ, v.v. ta lại thay đổi chính sách đối với họ, chủ trương kết nạp họ vào Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế, cho nên trừ một số đại địa chủ phong kiến thân Nhật thân Pháp, địa chủ Việt Nam đã ít nhiều thay đổi thái độ đối với công cuộc giải phóng dân tộc. Từ Cách mạng Tháng Tám, họ vẫn giữ thái độ đó. Hiện nay không kể những trường hợp đặc biệt, nói chung thái độ các hạng địa chủ nước ta đại khái như sau, đại địa chủ phản động hoặc trung lập, trung địa chủ trung lập hoặc ủng hộ kháng chiến, còn tiểu địa chủ - hạng này khá đông ở Trung Bộ và Bắc Bộ phần nhiều ủng hộ hoặc tham gia kháng chiến, nhất là ở vùng tự do.

Thái độ của ta đối với địa chủ phản cách mạng không giống đối với địa chủ cảm tình cách mạng, đối với địa chủ trung lập không giống đối với địa chủ tham gia kháng chiến, đối với địa chủ lớn khác đối với địa chủ nhỏ. Song nói chung chủ trương của ta là tịch thu không bồi thường ruộng đất của địa chủ phản quốc, cải hoá dần địa chủ không phản quốc,

giúp họ cơ hội tự cải tạo, làm cho họ từ địa vị bóc lột theo lối phong kiến và nửa phong kiến chuyển qua địa vị nông dân. Cho nên khi nào chia lại ruộng đất thì địa chủ cũng được một phần ruộng nếu họ không phản quốc và tự nguyện làm công việc sản xuất.

Hạng người được hưởng kết quả của chính sách cải cách ruộng đất là nông dân lao động. Khi chia lại ruộng đất, nông dân sẽ được hưởng thụ theo nguyên tắc gì? Theo nguyên tắc: ai thiếu ruộng được chia, thừa ruộng không được chia; thiếu nhiều được chia nhiều, thiếu ít được chia ít, sức làm được bao nhiêu chia cho bấy nhiêu (nếu có đủ ruộng); gia đình nhiều miệng ăn chia cho hơn chút đỉnh, v.v.. Về cách chia cụ thể, cần chú ý điều kiện đặc biệt của mỗi địa phương và tham khảo ý kiến của quần chúng nông dân.

Trừ trường hợp đặc biệt, ruộng đất tịch thu không để làm của quốc hữu như Liên Xô trước đây, trái lại đem chia cho nông dân, nông dân được coi phần ruộng chia đó như của riêng mình. Sau này, nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp ngày một đông, Nhà nước sẽ cấm tậu bán ruộng đất và đem máy móc vào nghề làm ruộng, nông dân sẽ tự nhận thấy làm việc tập thể có lợi, họ sẽ tự nguyện và đua nhau chung ruộng lại làm chung. Lúc đó, những nông trường tập thể sẽ mọc ra nhiều và sẽ có quyền chiếm hữu vĩnh viễn ruộng đất như những nông trường ở Liên Xô bấy giờ. Nông nghiệp sẽ được kỹ nghệ hoá và xã hội hoá. Nông thôn sẽ điện khí hoá. Mâu thuẫn giữa thành thị và thôn quê sẽ không còn.

Căn cứ vào phương châm đường lối, mục đích cải cách ruộng đất nói trên, ta có thể phác định chương trình cải cách ruộng đất ở Việt Nam đại khái như dưới đây:

Bước thứ nhất: tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và

Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức; chia lại công điền; thu hẹp tàn tích của chế độ nông nô và bộ lạc; cổ động hiến ruộng.

Bước thứ hai: thực hiện một phần khẩu hiệu: "Người cày có ruộng".

Bước thứ ba: triệt để thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng" ... chuẩn bị điều kiện để xã hội hoá nông nghiệp.

Giữa những bước trên đây, không có ranh giới cố định, không phải cứ làm xong công việc của bước thứ nhất mới làm đến những công việc của bước thứ hai; trái lại, ngay trong bước thứ nhất và thứ hai đã có thể thực hiện một phần nhiệm vụ của bước thứ ba. Trong khi ở bước trước, phải chuẩn bị điều kiện để tiến sang bước sau. Không phải toàn quốc theo đúng ba bước trên đây như nhau, có thể nơi này đã bước sang bước thứ hai trong khi ở nơi kia còn ở bước thứ nhất. Không nhất thiết cứ kháng chiến thành công hoàn toàn mới thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng". Khi giải phóng một phần lớn đất đai, đã có thể thực hiện một phần khẩu hiệu đó ở những nơi có đủ điều kiện, nghĩa là: trình độ giác ngộ và tổ chức của nông dân cao, vai trò lãnh đạo địa phương của Đảng mạnh, chính quyền nhân dân đã tạm ổn định, v.v..

Lúc này nhiệm vụ *phản đế* là chính. Then chốt của chính sách cải cách ruộng đất trong thời kỳ này là giảm tô, giảm tức. Nhưng kháng chiến thành công, *hoàn thành nhiệm vụ phản phong kiến* lại là việc trước mắt. Trọng tâm của cách mạng sẽ chuyển từ nhiệm vụ phản đế sang nhiệm vụ phản phong kiến. Then chốt vấn đề cải cách ruộng đất lúc đó lại là: thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng".

Hiện nay ta đang ở bước thứ nhất. Ta tiến hành cải cách

ruộng đất ngay trong kháng chiến, vì đó là một phương pháp trọng yếu để cải biến xã hội Việt Nam và là một trong những điều kiện cần thiết để kháng chiến thắng lợi. Quan niệm cho rằng lúc này chỉ đánh thực dân Pháp, không nên cải cách ruộng đất, làm hại đến chính sách đại đoàn kết kháng chiến là một quan niệm hoàn toàn sai. Giảm tô, giảm tức lúc này chẳng hạn, tuy có đụng đến quyền lợi một số ít là địa chủ, nhưng củng cố được công nông liên minh, làm phấn khởi số rất đông nhân dân là nông dân lao động, như thế chẳng những không có hại mà còn có lợi cho đoàn kết kháng chiến. Vấn đề cốt yếu lúc này là cải cách ruộng đất thế nào để có lợi cho kháng chiến, đồng thời làm cho cách mạng tiến lên bước cao hơn.

Chủ trương cho rằng: lúc này muốn huy động nông dân nhiệt liệt tham gia kháng chiến, phải tịch thu ruộng đất của địa chủ không kể phản quốc hay không phản quốc, chia cho dân cày, cũng không đúng. Vì sao? Vì chủ trương đó không đặt vấn để cải cách ruộng đất trong vấn đề kháng chiến mà đặt trên vấn đề kháng chiến. Nó không đặt quyền lợi nông dân lao động trong quyền lợi sinh tử của dân tộc mà ngoài quyền lợi sinh tử của dân tộc. Họ không biết rằng tịch thu ruộng đất của địa chủ nói chung chia cho dân cày lúc này chẳng những làm yếu Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược và chẳng những đẩy địa chủ về phe đế quốc, mà còn làm cho tư bản, phú nông đâm sợ sệt. Công cuộc kháng chiến, kiến quốc do đó bị thiệt thòi.

Cả hai chủ trương không bắt đầu cải cách ruộng đất bằng cách giảm tô, giảm tức hoặc ngừng lại ở mức giảm tô, giảm tức và chủ trương tịch thu ngay ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày đều sai.

Muốn cho chính sách cải cách ruộng đất trên đây thành công, phải làm những gì?

1. Giai cấp công nhân và Đảng nắm vững quyền lãnh đạo cuộc vận động cải cách ruộng đất. Chi bộ xã phải cứng.

2. Giải thích cho dân cày hiểu rõ quyền lợi, đoàn kết chặt chẽ để yêu sách và đấu tranh một cách có ý thức, nghĩa là không làm hại tới lợi ích giải phóng dân tộc.

3. Đặc biệt phát triển và củng cố tổ chức nông dân làm động lực xúc tiến việc cải cách ruộng đất. Đặc biệt chú ý làm cho cố, bần, trung nông chiếm số đông trong các cơ quan chấp hành của các tổ chức nông dân.

4. Phối hợp phương pháp hành chính ra lệnh và quần chúng đấu tranh với việc thuyết phục vận động địa chủ, làm cho họ hiểu rõ tại sao lúc này phải nhân nhượng với nông dân, đặt quyền lợi quốc gia, dân tộc lên trên quyền lợi của giai cấp và cá nhân họ, để cho nông dân hăng hái tham gia kháng chiến giải phóng đất nước.

5. Vận động các thân sĩ yêu nước và tiến bộ, các nhân viên chính quyền, hội viên các đoàn thể kháng chiến, xung phong làm gương mẫu trong việc giảm tô, giảm tức và hiến ruộng, v.v..

6. Làm cho các uỷ ban kháng chiến hành chính đóng một vai trò đúng mức trong việc giải quyết những cuộc xung đột quyền lợi giữa nông dân và địa chủ, giải quyết có lợi cho số đông nhân dân lao động, đồng thời bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cả hai bên địa chủ và nông dân lúc này; địa chủ phải giảm tô đúng mức cho nông dân, nông dân phải trả đều địa tô cho địa chủ (trừ trường hợp đặc biệt được pháp luật công nhận, thí dụ bị địch tàn phá, mất mùa).

7. Công đoàn tích cực giúp đỡ nông dân trong các việc cải

cách ruộng đất, cải tiến kỹ thuật canh tác, tổ chức hợp tác xã nông nghiệp.

8. Điều tra nông thôn để thi hành giảm tô, giảm tức cho đúng và chuẩn bị tiến lên bước cải cách ruộng đất cao hơn.

IV- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM SAI LẦM CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI NÔNG THÔN TRONG MẤY NĂM NAY

Chính sách kinh tế của Đảng ở nông thôn trong giai đoạn này nhằm ba việc chính: tăng gia sản xuất nông nghiệp, cải cách ruộng đất và phát triển hợp tác xã. Năm nay, lại có lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của nhân dân để xúc tiến việc chuẩn bị tổng phản công. Cố nhiên nông thôn phải gánh một phần lớn trong vấn đề đó.

Muốn tổng động viên có hiệu quả, càng cần phải tiến hành ba việc chính nói trên một cách tích cực.

Song kiểm điểm lại sự thi hành chính sách đó, ta thấy gì?

Việc tăng gia sản xuất và bảo vệ đê điều tương đối đã đạt được nhiều thành tích vì, ý thức sản xuất để tự cấp tự túc từng vùng đã thấm nhuần đến tận mọi người dân, lời kêu gọi của Chính phủ và Đoàn thể được toàn dân hưởng ứng nhiệt liệt.

Trong mấy năm nay, dù bị hạn hán và bị địch phá hoại nặng ở nhiều nơi, dân ta nói chung vẫn không bị đói. Trái lại, có những nơi trước đây rất thiếu thực phẩm như Việt Bắc, Bình – Trị – Thiên và Khu 7 Nam Bộ, nay đã có thể tự túc một phần về gạo, và một phần lớn về ngô, khoai, sắn.

Từ 1945 đến nay, dù năm nào nước cũng to, dân ta vẫn bảo vệ được đê điều, tránh được nạn lụt. Việc tăng gia sản

xuất nông nghiệp từ chỗ vô tổ chức đã đi dần vào chỗ có hướng dẫn (từ năm 1949), đôi nơi đã đạt được kế hoạch sản xuất cho toàn xã.

Việc cải cách ruộng đất, trái lại có nhiều khuyết điểm:

Giảm tô 5 năm rồi mà đến nay, ngay ở vùng tự do, vẫn chưa làm xong. Vẫn còn nhiều chủ ruộng (đặc biệt là ở những vùng công giáo tập trung) chưa chịu giảm hoặc giảm chưa đúng mức. Vẫn còn tình trạng tá điền bị chủ ruộng mua chuộc, phỉnh phờ, doạ nạt, chia rẽ.

Đi đôi với việc giảm tô, đáng lẽ phải thi hành giảm tức và quy định thể lệ lĩnh canh ngay để bảo đảm quyền lợi cho tá điền, nhưng mãi đến tháng năm vừa rồi, mới có sắc lệnh giảm tức và thể lệ lĩnh canh, nên tác dụng kém đi phần nào.

Việc tạm cấp ruộng đất làm chậm và không chu đáo. Đến nay, gần một năm rồi mà có khu mới bắt đầu tạm cấp (Liên Khu 4, Liên khu 3); có khu làm chưa xong được một phần ba số ấp và đồn điền đem tạm cấp (Liên khu Việt Bắc). Trong khi thi hành tạm cấp, các địa phương mắc nhiều khuyết điểm. Có nơi không giải thích khéo để tá điền rõ về thổ ở[1] với việc tạm cấp, đến nỗi một số gia đình nông dân bỏ ruộng đất ra đi (như ở Tuyên Quang). Có nơi, sau khi tạm cấp, tá điền gửi hàng trăm đơn khiếu nại lên tỉnh, lên khu và có khi lên Trung ương vì cán bộ tạm cấp không có công tâm và không chịu để ý đến ý kiến của dân nghèo (Bắc Giang). Có nơi, chỉ tạm cấp một phần ruộng đất, còn trích ra một phần để làm trại nông[2] hoặc bắt ép nông dân được tạm cấp chung ruộng lại lập hợp tác xã, làm cho nông dân oán ghét.

---

1) Thổ ở: đất ở (*B.T*).

2) Trại nông: nông trại (*B.T*).

Vấn đề công điền rất quan trọng, vì nó liên quan đến quyền lợi của số đông nông dân, tuy đã đề ra từ lâu, nhưng đến nay ta vẫn chưa có chủ trương dứt khoát về việc chia lại và sử dụng ruộng đất công. Do đó, các địa phương đã tự động giải quyết nhiều khi không đúng chính sách chung của Đảng.

Ở vùng Mọi Quảng Ngãi, không điều tra nghiên cứu, không giải thích tuyên truyền, không chuẩn bị điều kiện đầy đủ, đã "xoá bỏ tàn tích nông nô", khiến cho chính một số nông dân lại đi theo bọn phong kiến địa phương chống lại chính quyền dân chủ (tháng giêng 1950).

Về việc cải cách thuế ruộng cho công bằng, Trung ương đề ra từ năm 1946 đến giữa năm nay mới có sắc lệnh ấn định việc thu thuế luỹ tiến về ruộng đất. Việc này đưa ra chậm, lại vào giữa lúc địch đánh rộng ở đồng bằng, sẽ rất khó thực hiện chu đáo.

Việc kiến điền và điều tra nông thôn tiến hành chậm, ảnh hưởng đến việc thi hành cải cách ruộng đất không ít.

Phong trào hợp tác xã, tuy gần đây đã tiến, nhưng hợp tác xã thực sự rất ít, trái lại vẫn còn nhiều hợp tác xã tổ chức sai đường hoặc mới đầu là hợp tác xã, nay đã biến thành hội độc quyền của tư nhân. Quan niệm về hội hợp công, hợp tác xã chưa thống nhất ngay trong các cơ quan cấp trên (thí dụ: giữa Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân cứu quốc và Bộ Kinh tế). Hơn nữa, đến nay vẫn chưa có những cơ quan chuyên trách về hợp tác xã ở các cấp.

Về việc thi hành lệnh tổng động viên, nếu ta đã đạt được ít nhiều kết quả là nhờ tinh thần hy sinh và yêu nước của đồng bào, nhờ sự tín nhiệm của nhân dân đối với Đoàn thể, nhờ uy tín của Hồ Chủ tịch và nhờ cán bộ nhiều nơi tích cực. Nhưng nói chung tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực bị

hạn chế nhiều, một phần vì chiến sự lan rộng, một phần cũng do cán bộ địa phương thi hành không đúng. Nhiều nơi việc động viên nhân lực không có kế hoạch chu đáo, gặp chăng hay chớ, điều động dân đi làm công vụ một cách bừa bãi, sử dụng nhân công không hợp lý, làm cho dân khó chịu và hại đến việc sản xuất khá nhiều. Trong việc động viên tài lực, vật lực, không nhìn vào khả năng đóng góp của nhân dân để phân phối cho hợp lý. Khuyết điểm lớn nhất trong việc mua thóc theo giá định là nhiều khi thả lỏng cho nhà giàu trốn tránh việc bán thóc và bắt buộc nhiều nhà nghèo thiếu ăn cũng phải bán, do đó có những gia đình bần nông phải vay thóc nặng lãi để bán cho Chính phủ, những gia đình trung nông phải bán hết cả thóc giống vụ sau.

Ngoài ra còn những chuyện lạm dụng của công, bớt xén của dân, những thái độ quan liêu hình thức trong cán bộ mặt trận và nhân viên chính quyền... Biết bao hành động sai lầm làm hại đến chính sách chung của Đảng và Chính phủ.

Vì đâu có những khuyết điểm trên?

Vì mấy nguyên nhân chính dưới đây:

1. Đảng chậm đề ra một chính sách ruộng đất đầy đủ và cụ thể. - Trong các hội nghị lớn, chỉ nêu ra từng bộ phận chính sách đó? Chưa nhấn mạnh sự liên quan giữa các cải cách với nhau, chưa vạch rõ con đường tiến triển của nông thôn trong điều kiện cách mạng nước ta. Những quyết nghị, chỉ thị của Đảng về cải cách ruộng đất không phổ biến trong toàn Đảng, các cán bộ không chịu nghiên cứu kỹ để hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng ở nông thôn đặng thi hành cho đúng. Về tư tưởng, không hiểu rõ chiến lược cách mạng của Đảng đối với nông dân trong giai đoạn này, không nhận rõ tính chất quan trọng của những cải cách ở nông thôn đã đề

ra, không thấy sự liên hệ mật thiết giữa chủ trương chính trị và cải cách kinh tế, v.v.. Trong khi thực hành, không tích cực hoặc làm sai đi hoặc chỉ biết từng việc mà không thấy toàn bộ vấn đề, không nắm được trọng tâm công tác trong từng thời kỳ để tập trung năng lực vào làm cho được.

2. Việc chấp hành nghị quyết của Đảng, nhiều khi không kịp thời và không làm đến nơi đến chốn. Có những cải cách Đảng đề ra từ lâu mà chính quyền thi hành chậm. Khi thi hành lại đưa dồn nhiều cải cách ra một lúc, làm cho các địa phương bối rối, không hiểu việc nào quan trọng hơn việc nào, không đủ sức thi hành chu đáo mọi việc, một mặt khác, làm cho địa chủ, phú nông cảm thấy rõ quyền lợi bị đụng chạm sinh ra lo ngại, hoang mang.

Trong khi thi hành, nhiều địa phương thường không chuẩn bị kỹ, không tuyên truyền, giải thích rộng cho dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ và của Đoàn thể và sẵn sàng hưởng ứng, không điều tra nghiên cứu tỉ mỉ trước để định kế hoạch làm việc thích hợp với địa phương mình, không phối hợp vận động thuyết phục của Đoàn thể với việc dùng mệnh lệnh của chính quyền một cách thoả đáng, kém phối hợp quân, dân, chính trong việc thi hành. Trung ương và các khu, các tỉnh thiếu kiểm tra đôn đốc sự thi hành của cấp dưới. Nhiều cấp uỷ còn có thái độ khoán trắng cho các đảng đoàn, nên không sửa chữa kịp thời những khuyết điểm ở các địa phương. Những khuyết điểm trong việc vận động giảm tô, mua thóc quân lương và tạm cấp ruộng đất gần đây là những bằng cớ cụ thể.

3. Công tác nông vận đề ra chậm. Các cơ quan kinh tế, canh nông của chính quyền chưa được kiện toàn: nước ta là một nước nông nghiệp. Nông dân là một bộ phận trọng yếu

trong cuộc cách mạng. Nhưng mãi đến tháng 8-1949, công tác nông vận mới được Đảng đề ra một cách cụ thể, Ban Nông vận Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Hội Nông dân cứu quốc mới được thành lập. Đến cuối năm 1949 mới có cuộc Hội nghị cán bộ nông dân toàn quốc để thống nhất phong trào và đặt một chương trình hoạt động chung trong năm 1950. Sau đó các đảng đoàn nông dân và các ban chấp hành Nông dân cứu quốc các cấp mới được bổ sung thêm cán bộ có năng lực để làm việc. Về mặt tổ chức, dựa vào quyết nghị của Hội nghị toàn quốc lần thứ ba và của các đại hội thanh niên, phụ nữ hồi đầu năm, đến nay mới thực hiện được việc đưa thanh niên và phụ nữ nông dân tham gia Hội Nông dân cứu quốc, mục đích để tăng cường tổ chức nông dân, làm động lực cho việc thi hành một cải cách ở nông thôn. Những chậm trễ trên đây đã ảnh hưởng nhiều đến công tác chung của Đảng ở thôn quê.

Về mặt chính quyền, trong các cơ quan canh nông, tín dụng hầu hết các nhân viên là cán bộ chuyên môn cũ, thiếu những cán bộ xuất thân từ giai cấp nông dân, hiểu thấu tình hình nông thôn, tha thiết với quyền lợi của nông dân. Hơn nữa, sự phối hợp giữa các cơ quan đó với Hội Nông dân cứu quốc trước đây rất lỏng lẻo.

Do đó, công việc của họ nói chung chỉ có hình thức, kém thực tế nên không đem lại nhiều kết quả.

4. Chi bộ xã và Hội Nông dân cứu quốc chưa đóng được vai trò trụ cột trong việc thi hành chính sách của Đảng và của Chính phủ ở nông thôn. Do chỗ công tác nông vận đề ra chậm, chính sách của Đảng ở nông thôn đề ra không rõ ràng, nên việc củng cố chi bộ và Hội Nông dân cứu quốc xã chưa được đặc biệt chú trọng; việc giáo dục đảng viên và hội viên

nông dân kém, nên họ thiếu ý thức về quyền lợi, chưa biết đấu tranh cho đúng mức.

Cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh cách mạng . Nó phải đi đôi với việc chấn chỉnh nội bộ Đảng và nông hội. Nhưng hiện nay, bần, cố nông, từng lớp cốt cán ở thôn quê còn kém và có rất ít đại biểu trong các cơ quan chấp hành các cấp. Trái lại, trong các cơ quan chính quyền, trong các cấp uỷ đảng và các ban chấp hành Hội Nông dân cứu quốc có nhiều phần tử phú nông, địa chủ. Thậm chí còn có một số cán bộ và nhân viên hủ hoá, lợi dụng địa vị làm hại quyền lợi chung. Thái độ của Đảng đối với những phần tử đó không kiên quyết ngay từ đầu nên họ có thể cản trở một phần nào việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng và của Chính phủ.

Trong các hội hợp công, hợp tác xã cũng vậy thành phần ban quản trị phần đông là trung, phú nông nên hoạt động của nhiều hội hợp công thường làm lợi cho người giàu hơn người nghèo. Do đó, nhiều bần, cố nông giác ngộ, chán không muốn vào tổ chức.

5. *Sự hướng dẫn, giúp đỡ của chính quyền cho dân cày nghèo trong việc tăng gia sản xuất và cải cách ruộng đất còn thiếu sót.* Trong việc tăng gia sản xuất, hai vấn đề quan trọng là cải tiến kỹ thuật và cung cấp phân bón, hạt giống cho dân, đều chưa giải quyết được. Trong khi thi hành giảm tô, giảm tức ta chưa thiết thực giúp đỡ nông cụ, vốn ăn, thóc giống cho dân cày nghèo để họ khỏi bị chủ ruộng và chủ nô lợi dụng tình trạng thiếu thốn của họ mà bóp chẹt họ, làm cho họ sợ không dám yêu sách nữa. Trong việc phát triển hợp tác xã, ta chưa lợi dụng phương tiện của chính quyền để tuyên truyền, vận động để đào tạo, huấn luyện cán bộ tổ chức và cán bộ quản trị hợp tác xã, hướng dẫn giúp đỡ các hợp tác

xã trong việc sản xuất, tổng kết kinh nghiệm ở các nơi. Chúng ta chưa tổ chức cơ quan chuyên trách hợp tác xã ở các cấp để tập trung việc lãnh đạo hướng dẫn, giúp đỡ phong trào hợp tác xã.

Muốn sửa chữa những khuyết điểm sai lầm trong việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, phải sửa chữa tận gốc những nguyên nhân trên đây đã đẻ ra những khuyết điểm sai lầm đó.

V- NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA ĐẢNG Ở NÔNG THÔN

Các đồng chí, căn cứ vào chính sách nông dân và chính sách ruộng đất của Đảng, căn cứ vào những nguyên nhân khuyết điểm sai lầm ở nông thôn trên đây, nhiệm vụ trước mắt của Đảng ta ở nông thôn tại Việt Nam hiện nay gồm có những gì?

1. Giải quyết vấn đề lúa gạo

Mấy năm nay do chỗ nhân dân ta có ý thức với việc sản xuất nên diện tích trồng lúa, trồng màu trong toàn quốc đã tăng lên khá nhiều. Chính sách cải cách ruộng đất của Đảng đã đem lại ruộng đất cho một số nông dân, hạn chế một phần bóc lột địa tô, nợ lãi, giảm nhẹ thống khổ của dân nghèo, làm cho nông dân lao động phấn khởi tăng gia sản xuất. Phong trào đổi công, hợp công, hợp tác xã lan rộng, đã đem lại kết quả là giải quyết một phần những khó khăn về canh tác trong thời kỳ chiến tranh (nhân công, trâu bò, nông cụ, hạt giống, v.v.), hợp lý hoá phần nào cách làm ruộng, khiến cho sức sản xuất tăng nhanh, tiết kiệm được một số nhân công đưa ra tiền tuyến, đứng vào công xưởng hoặc công việc hậu cần.

Nhưng từ gần một năm nay, địch đánh rộng ở miền đồng bằng, cố triệt đường giao thông vận tải của ta, phá hoại mùa màng, thóc lúa, ngăn cản việc sản xuất của ta. Hơn nữa, vì thời tiết không thuận, số thu hoạch vụ mùa 1949 và vụ chiêm năm nay sút kém, mặc dầu dân ta cố gắng rất nhiều. Công việc hậu cần ngày một nhiều, quân số ngày một tăng, số nhân công sản xuất bị giảm bớt. Những thiếu thốn trong mấy năm trước đây dồn lại đến nay đã thành vấn đề. Nhiều nơi giá cao vọt. Mức sống của một số đông nhân dân sút kém. Tiền Việt Nam bị sụt giá càng làm cho đời sống của lao động thêm khó khăn. Đã có nơi bộ đội phải ăn đói, dân nghèo ăn độn là thường. Nhiều nơi trộm cướp mọc ra, ăn mày rải rác.

Vấn đề lúa gạo là một vấn đề sống còn của ta lúc này. Muốn chuyển sang tổng phản công, phải giải quyết vấn đề cơm ăn, áo mặc cho bộ đội, nhân dân và cán bộ.

a) *Vấn đề tăng gia sản xuất nông nghiệp do đó đã trở nên cấp thiết hơn lúc nào hết.* Khẩu hiệu "Toàn dân canh tác" cần được toàn dân triệt để thi hành. Không một người ngồi không, không một thời giờ bỏ phí, không một tấc đất để hoang. Tăng diện tích cấy lúa, trồng thêm nhiều hoa màu, cải tiến cách làm ruộng, mở mang công tác thuỷ nông. Những việc do các tổ chức chuyên môn về canh nông, công chính, cần phải phối hợp với Hội Nông dân cứu quốc đặt kế hoạch cụ thể để hướng dẫn nhân dân thi hành. Chính phủ cần giúp đỡ dân nghèo phương tiện canh tác, đặc biệt chú trọng giúp đỡ các vùng mới giải phóng mau phục hồi lại và phát triển các cơ sở sản xuất cũ. Đoàn thể nông dân cần phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm của các cuộc "vận động mùa chiêm chiến thắng", "vận động chống hạn" ở Liên khu 4 và "chiến dịch ngô, khoai, sắn" ở Liên khu 3, để đẩy mạnh

việc tăng gia sản xuất ở mỗi nơi trong vụ màu mùa thu và vụ lúa mùa tháng 10 sắp tới.

Một việc quan trọng trong vụ nước này là việc bảo vệ đê điều. Cần huy động nhân dân tu bổ những khúc đê xung yếu, chống mưu mô phá đê của địch, ngăn ngừa nước lụt.

Vấn đề nhân công cũng cần được giải quyết chu đáo. Ngoài việc phát triển hợp tác xã để cải tiến lối làm ruộng, tiết kiệm một số nhân công, còn phải hợp lý hoá việc sử dụng nhân công trong công tác hậu cần.

Cần thi hành giản chính thực sự để đưa một số nhân viên và cán bộ vào công việc sản xuất. Các cơ quan, bộ đội ở đâu phải thiết thực sản xuất ở đó. Tóm lại, lúc này, hoạt động của quân, dân, chính, đảng phải nhằm vào việc đánh giặc và sản xuất.

b) *Đi đôi với việc sản xuất cần thực sự thi hành tiết kiệm và tích cực bảo vệ mùa màng.* Để tiết kiệm thóc gạo, cần ráo riết cấm nấu rượu, và làm bánh ngọt bằng bột gạo, cổ động nhân dân ăn độn ngô, khoai, sắn, bớt những hội nghị không cần thiết, triệt để bài trừ cái tệ "xôi thịt mới" trước bàn thờ Tổ quốc, trước ảnh Hồ Chủ tịch và dưới lá quốc kỳ. Đặc biệt ở Việt Bắc, bài trừ lối ăn tiêu xa xỉ ở các quán hàng, phân tán dân và cơ quan ở những vùng thiếu gạo về những vùng có gạo, tiện tiếp tế, để tránh tình trạng giá gạo lên vùn vụt như ở Thái Nguyên gần đây.

Để đối phó với những "trận giặc lúa" của địch, huy động mọi lực lượng của nhân dân giành với địch từng hạt thóc, củ khoai. Bộ đội địa phương và dân quân xã và cả bộ đội chủ lực cần chống địch càn quét, phá hoại mùa màng, gặt cướp lúa chín của dân, bảo vệ những cơ sở sản xuất và kho tàng của ta. Đoàn thể cần phổ biến kinh nghiệm cất giấu thóc lúa để

nhân dân biết cách đề phòng có hiệu quả. Tổ chức các đoàn võ trang vận chuyển thóc lúa từ vùng địch ra vùng tự do, cấm không cho lúa gạo của ta lọt vào vùng địch.

Cần đánh mạnh để bắt địch phải thu hẹp phạm vi chiếm đóng lại. Tiến tới giải phóng các vựa thóc, các vùng đồng bằng. Có thế quân và dân ta mới giữ được thóc ăn. Có thế, ta mới phá được kế hoạch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch.

c) Thi hành "động viên" lúa gạo một cách đúng mức, trừng trị đầu cơ tích trữ. Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực là một phương sách tích cực để thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến", "Tất cả để chiến thắng".

Nhưng thi hành việc động viên cần cho đúng mức. Việc tổng động viên phải gắn liền với việc tăng gia sản xuất và cải thiện dân sinh. Trong khi ta đòi hỏi ở nhân dân những hy sinh lớn lao để phụng sự cho tiền tuyến, ta cần luôn luôn tìm cách bồi dưỡng cho nguồn tài lực, vật lực của nhân dân ngày một dồi dào, nhìn đến khả năng chịu đựng của nhân dân mà định số lượng động viên cho sát, *tuyệt đối không nên làm cạn nguồn đóng góp của dân.* Lại cần dựa trên nguyên tắc: "người giàu góp nhiều người nghèo góp ít" trong khi vận động. Có thế, mới khai thác được nguồn lợi của nhân dân, mới không làm nhân dân kiệt sức. Có thế mới làm cho nông dân thấy việc đóng góp công bằng và tích cực ủng hộ chính sách tổng động viên.

Hiện nay, để thi hành động viên vật lực, Chính phủ đã ra sắc lệnh thu thuế và công lương bằng thóc, mua thóc theo giá định. Việc làm muốn có kết quả, Chính phủ cần kiểm soát được sự sản xuất và phân phối lúa gạo trong thôn quê. Mục đích không phải để giữ độc quyền mua thóc gạo, nhưng để

biết số lượng thóc gạo nhân dân sản xuất được và định mức mua thóc và đánh thuế cho vừa phải. Thực hiện cho được việc kê khai thóc gạo để triệt nạn đầu cơ, tích trữ ở nông thôn, mua thóc các nhà giàu để sẻ gánh nặng cho các nhà nghèo. Mặt khác, Chính phủ và Đoàn thể phối hợp chặt chẽ để kiểm soát việc thu và mua thóc, phân phối thóc gạo, thẳng tay trừng trị những nhân viên hay cán bộ lợi dụng địa vị bớt xén của công.

Hiện nay có một bọn do địch phái đi chuyên môn khiêu khích làm tăng giá ngũ cốc ở thị trường trong vùng tự do, chuyên môn dìm giá đồng bạc của ta, bằng cách phao đồn tin nhảm hoặc mua với bất cứ một giá nào. Lại có bọn con buôn vung tiền ra mua lúa non, sắn non để trục lợi. Một bọn địa chủ, phú nông đầu cơ tích trữ lúa gạo, một bọn buôn lậu làm chủ ở chợ đen. Cần thẳng tay trừng trị những bọn đó trước khi tình hình trở nên nghiêm trọng.

2. Xúc tiến việc cải cách ruộng đất

Trước đây chính sách cải cách ruộng đất của Đảng trước đây không thấm xuống tận chi bộ. Do đó sự thi hành dễ sai lạc. Để bổ khuyết, các cấp cần theo kinh nghiệm của Bắc Ninh, Vĩnh Phúc mới đây về việc tổ chức "tuần lễ giáo dục về chính sách ruộng đất và việc khảo sát cán bộ về việc thi hành chính sách ruộng đất".

Đầu năm nay, Đảng đã đề ra khẩu hiệu: "Hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức". Chỉ thị thi hành đã gửi xuống các địa phương. Nhất định ta phải thi hành đến nơi đến chốn. Mỗi địa phương, ở vùng tự do hay vùng địch tạm chiếm, tuỳ theo điều kiện phong trào cao hay thấp mà định kế hoạch thi hành cho sát. Lúc này, giảm tô, giảm tức, cũng như những cải cách khác đều là để mau thắng thực dân. Cho

nên việc vận động giảm tô, giảm tức cần tiến hành cho khéo, vừa kiên quyết vừa mềm mỏng.

Việc chấn chỉnh các cơ quan tín dụng sản xuất của Chính phủ, phát triển các quỹ nghĩa thương, tương tế, cứu tế của nông dân, cần được đặc biệt chú ý để bổ khuyết cho việc giảm tô, giảm tức, nâng cao đời sống của dân nghèo.

Việc kiến điền và điều tra nông thôn cần tiến hành gấp để trừ nạn xuyên điền, cải cách thuế ruộng đất cho công bằng, sử dụng ruộng bỏ hoang, tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo một cách nhanh chóng, mua thóc theo giá định cho sát với khả năng của dân, hiểu rõ những đặc điểm của chế độ ruộng đất và các hình thức bóc lột ở thôn quê trong các vùng quốc dân thiểu số.

Về việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, cần tổng kết kinh nghiệm trong thời gian vừa qua và đem phổ biến rộng rãi đi các nơi để tránh những sai lầm đã mắc.

Những hội đồng tạm cấp tỉnh và ban tạm cấp xã cần chấn chỉnh lại, đưa thêm bần, cố nông tham gia trong đó. Những kết quả của việc tạm cấp cần tuyên truyền rộng rãi, coi đó là một thắng lợi quan trọng của chế độ dân chủ nhân dân Việt Nam.

Vấn đề công điền cần giải quyết dứt khoát dựa trên mấy nguyên tắc dưới đây:

a) Chia lại cho công bằng;

b) Lợi cho dân nghèo và lợi cho sản xuất;

c) Thích hợp với điều kiện của từng nơi (dân số, số ruộng, hạng ruộng, v.v.).

d) Phối hợp quyền lợi của cá nhân nông dân hay tập đoàn nông dân với quyền lợi chung của xã (chú ý đến việc gây quỹ xã).

Việc vận động địa chủ hiến ruộng cho Chính phủ, nên làm rầm rộ hơn nữa. Song chính quyền cần có kế hoạch sử dụng những ruộng hiến đó cho hợp lý để không hại đến việc sản xuất và khỏi thiệt đến quyền lợi của tá điền.

Ngoài ra, để chuẩn bị cho cuộc cải cách ruộng đất rộng lớn hơn, ngay từ giờ phải:

- Quy định cách phân định thành phần các tầng lớp nông thôn theo tiêu chuẩn đúng và phổ biến cách phân định đó.

- Thu thập và tổng kết những kinh nghiệm về giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất, chia lại công điền, điều tra nông thôn.

- Nghiên cứu tỉ mỉ tình hình nông nghiệp nước ta; chế độ ruộng đất (vùng rừng núi và vùng xuôi), quan hệ bóc lột trong nông thôn, sự sản xuất, phương tiện và kỹ thuật canh tác, v.v..

- Học tập và phổ biến kinh nghiệm cải cách ruộng đất nước ngoài, đặc biệt là kinh nghiệm Trung Quốc.

3. Phát triển mạnh phong trào đổi công, hợp công, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở nông trường quốc gia

Hiện nay trong nông nghiệp, có ba hình thức tổ chức hợp tác chính là: đổi công, hợp công, hợp tác xã. Do chỗ chưa tổng kết được kinh nghiệm tổ chức trong mấy năm qua, chưa nhận định rõ nội dung thực tế của mỗi hình thức và địa vị của nó trong nền sản xuất nông nghiệp, nên trong Đảng còn nhiều ý kiến chống nhau về hai điểm: hợp công có thể coi là hình thức chính không và có nên để phú nông vào các hội hợp công và hợp tác xã không?

Vấn đề này cần giải quyết dứt khoát để định hướng rõ rệt cho việc phát triển hợp tác xã trong toàn quốc.

Trước hết, cần định thế nào là đổi công, hợp công và hợp tác xã:

Hội đổi công là một tổ chức hợp tác xã đơn giản, trong đó các đoàn viên trao đổi nhân công và trâu bò cho nhau. Ai thừa công thì được trả lại. Ban quản trị hay "tổ trưởng" chỉ làm nhiệm vụ giới thiệu, phân phối nhân công theo sự đề nghị của đoàn viên, còn việc điều khiển nhân công sản xuất do các chủ ruộng tự làm lấy. Đến mùa, hoa lợi thu hoạch hoàn toàn thuộc về chủ ruộng. Nhiều nơi, các đoàn đổi công đã có sinh hoạt đều để rút kinh nghiệm và đã có quỹ chung để giúp đỡ lẫn nhau.

Hội hợp công là một tổ chức cao hơn hội đổi công; ruộng đất, trâu bò, nông cụ vẫn là của riêng của hội viên nhưng hợp lại để làm chung, dưới sự điều khiển của một ban quản trị. Hội viên có thể góp tất cả hoặc chỉ góp một phần ruộng đất; có thể làm chung tất cả mọi việc sản xuất hay chỉ làm chung những công việc đồng áng chính như cày, bừa, cấy, gặt, còn những việc khác làm riêng. Hoa lợi thu hoạch thuộc về chủ ruộng, nhưng trích ra một phần bỏ vào quỹ chung của hội. Tiền công do đại hội đồng hội viên định, tính toán sau mỗi vụ cày, bừa, cấy, gặt, v.v., do chủ ruộng trực tiếp trả hay tập trung lại để ban quản trị đứng ra trả giúp.

Hợp tác xã hiện nay mới ở trình độ thấp, chỉ khác hội hợp công ở chỗ hoa lợi thu hoạch phân phối phần lớn cho công phần nhỏ cho của.

Nói chung, dù dưới hình thức nào, ruộng đất vẫn là của riêng của xã viên, và tất cả các xã viên đều phải *tham gia lao động*.

Lúc này, ta chủ trương coi hợp tác xã nông nghiệp ở trình độ thấp là chính. Nhưng vì hai điều kiện căn bản để phát

triển hợp tác xã là: người cày có ruộng và kỹ thuật canh tác được cải tiến đều chưa có đủ, cho nên ta không thể tổ chức ngay hợp tác xã ở các nơi, mà phải đi qua những bước quá độ là hội đổi công hay hội hợp công. Đổi công, hợp công là những hình thức hợp tác xã đơn sơ, thích hợp với trình độ chung của nông dân và tình hình nông nghiệp của ta hiện nay. Nhưng không nhất thiết nơi nào cũng phải tuần tự qua đổi công, hợp công rồi mới tiến lên hợp tác xã thật sự. Có thể từ hợp công tiến lên hợp tác xã, có khi từ đổi công tiến thẳng lên hợp tác xã, không cần qua hợp công. Thời gian quá độ dài hay ngắn tuỳ theo điều kiện cụ thể từng nơi.

Trong các hội hợp công, hợp tác xã, có thể để phú nông tham gia, miễn là họ chịu những điều kiện ta đưa ra (trích hoa lợi bỏ quỹ, bắt buộc hội viên và xã viên ai cũng phải lao động, v.v.). Điều quan trọng là bần, cố nông chiếm đa số trong các ban quản trị, và chi bộ. Hội Nông dân cứu quốc xã lãnh đạo được các tổ chức đó đi cho đúng đường.

Hợp tác xã phát triển nhanh hay chậm là tuỳ theo trình độ giác ngộ của nông dân cao hay thấp, kết quả của việc cải cách ruộng đất nhiều hay ít. Không thể ép uổng nông dân vào hợp tác xã. Chủ trương tổ chức hợp tác xã một cách ép buộc hoặc tổ chức cho nhiều hợp tác xã khi chưa chuẩn bị đủ điều kiện (tuyên truyền, giải thích, cán bộ, dụng cụ, v.v.) chỉ đi đến thất bại. Nên chú trọng chất hơn lượng. Cần làm cho các hợp tác xã có thể sống được và đem quyền lợi rõ rệt lại cho các xã viên. Có thế, nông dân mới tin tưởng ở phong trào và tự nguyện tham gia đông đảo.

Để phát triển phong trào hợp tác xã, nên đặt cơ quan chuyên trách hợp tác xã ở mọi cấp, cần kiểm soát và giúp đỡ các hợp tác xã thực sự về vốn, nông cụ, trâu bò, hạt giống,

kiến thức chuyên môn, và đào tạo cán bộ quản trị hợp tác xã. Ta không nên quên chỉ thị của Lênin viết trong bài *Về vấn đề hợp tác xã:* "Mỗi chế độ xã hội chỉ nảy nở nếu được một giai cấp nhất định ủng hộ về tài chính... Hiện nay, ta cần hiểu rằng, giờ đây, chế độ xã hội mà ta phải ủng hộ hơn bao giờ hết là chế độ hợp tác xã. Nhưng phải hiểu chữ ủng hộ theo từng nghĩa của nó, nghĩa là không phải ủng hộ bất cứ một phương thức hợp tác nào, mà chỉ ủng hộ những phương thức hợp tác được quần chúng nhân dân đông đảo thực sự tham gia".

Về nông trường quốc gia, từ trước đến nay, Đảng và Chính phủ không chú trọng đến mấy, cứ phó mặc cho các cơ quan canh nông, nên chưa gây được cơ sở vững chắc. Vì thiếu cán bộ có năng lực và ít kiểm tra chuyên môn, nên việc quản lý các đồn điền nhà nước kém, việc kinh doanh, khai thác phần nhiều sụt hẳn so với trước kia. Hiện nay, trong việc sử dụng ruộng đất của Việt gian và của thực dân Pháp, ta đã dành ra một số đồn điền để lập thành nông trường quốc gia. Việc phát triển các nông trường đó hiện gặp nhiều khó khăn. Nhưng muốn gây dựng nền kinh tế dân chủ nhân dân về mặt nông nghiệp, nhất định ta phải làm cho một ngày mai những công trường quốc gia đóng được vai trò quan trọng của nó.

Nhiệm vụ của Đảng lúc này là thúc đẩy chính quyền xét lại khả năng khai thác ở các đồn điền hiện đặt dưới quyền quản trị của Nhà nước, đặt kế hoạch khai thác cho sát và đào tạo cán bộ quản trị lấy trong hàng ngũ nông dân hăng hái, trung thành. Nên tập trung năng lực và phương tiện vào việc xây dựng một vài nông trường kiểu mẫu để rút kinh nghiệm trước.

4. Củng cố chi bộ và Hội Nông dân cứu quốc xã. Kiện toàn bộ máy kinh tế hành chính cấp xã.

Một trong những nhiệm vụ trọng yếu của Đảng lúc này ở nông thôn là giác ngộ cho nông dân có ý thức về quyền lợi của mình, giải thích cho họ hiểu rằng quyền lợi của họ gắn liền với quyền lợi của dân tộc, chỉ có liên minh chặt chẽ với giai cấp công nhân để đánh thắng thực dân Pháp mới giải quyết được vấn đề người cày có ruộng, và hợp tác xã là một phương pháp trọng yếu làm cho đời sống của họ được cải thiện. Việc củng cố chi bộ và Hội Nông dân cứu quốc xã do đó rất cần. Nên đặt rõ cho chi bộ xã nhiệm vụ lãnh đạo và thúc đẩy chính quyền tích cực thi hành đúng chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ ở nông thôn, chọn cán bộ trung kiên đưa vào các cơ quan hành chính và kinh tế cấp xã, vào các ban chấp hành của Đảng và của Hội Nông dân cứu quốc, vào các ban quản trị hợp tác xã, v.v..

Cần dựa vào trung, bần, cố nông để kiểm soát những địa chủ, phú nông đầu cơ, tích trữ thóc gạo, gây nạn khan hiếm để dễ bóp chẹt dân nghèo và trốn tránh nhiệm vụ đóng góp cho kháng chiến. Do nơi thi hành những cải cách ruộng đất và mua thóc, thu thóc, để thanh trừ ra khỏi Đảng, Hội Nông dân cứu quốc và các cơ quan chính quyền những phần tử hư bại làm sai chính sách của Đoàn thể và của Chính phủ, đồng thời dìu dắt, nâng đỡ, đề bạt những cán bộ và đảng viên hay hội viên đã tỏ ra trung thành, hăng hái trong phong trào.

Cần mở rộng dân chủ trong nhân dân để quần chúng tham gia những cuộc hội nghị phê bình và tự phê bình của các đoàn thể nhân dân, khuyến khích quần chúng tố cáo bọn hủ hoá, làm hại đến quyền lợi chung, trong chính quyền cũng

như trong các đoàn thể. Như thế, quần chúng sẽ giúp ta tẩy bỏ những phần tử không tốt và những cách làm việc quan liêu, hủ bại. Nó lại làm cho mối liên hệ giữa chính quyền, Đoàn thể và nhân dân khăng khít thêm.

VI - KẾT LUẬN

Các đồng chí,

Thời cuộc chuyển biến nhanh. Chúng ta phải tích cực hoạt động để nắm vững khối đoàn kết ở nông thôn, phá kế hoạch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, lấy người Việt hại người Việt của địch. Xúc tiến việc cải thiện dân sinh, bảo đảm việc thi hành triệt để sắc lệnh tổng động viên của Chính phủ, mau đẩy cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới, đánh bại quân xâm lược.

Dựa vào bần, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, hợp tác với phú nông, hạn chế sự bóc lột của địa chủ, để đánh bại địch, phát triển nông nghiệp, phát triển hợp tác xã và đẩy cuộc cách mạng dân chủ nhân dân của ta tiến tới, đó là tóm tắt chính sách căn bản của Đảng, của giai cấp công nhân ở nông thôn Việt Nam lúc này.

Nhiệm vụ của mỗi cán bộ, mỗi đảng viên là hiểu thấu và áp dụng cho đúng chính sách đó, sửa chữa những sai lầm đã mắc phải và kiên quyết lãnh đạo quần chúng nhân dân đông đảo ở nông thôn rộng lớn tiến lên.

Nắm chắc được nông thôn, nhất định ta sẽ thắng được thành thị và chiếm lại các thành thị hiện trong tay địch, giải phóng toàn bộ vùng bị kiểm soát.

Bọn đế quốc vô cùng nham hiểm, nhưng nhờ kinh nghiệm

bản thân của nông dân trước chính sách "tam quang" của chúng, nhờ sự giải thích kiên nhẫn của ta, dân quê đã nhận rõ và càng ngày càng nhận rõ bộ mặt thật của chúng.

Nông thôn luôn luôn ở trong tay ta.

Nông dân vẫn là bạn chí thiết của ta

T.C[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) T.C: Trường Chinh (*B.T*).

NGHỊ QUYẾT
Hội nghị cán bộ giao thông Trung ương lần thứ hai của Ban Giao thông liên lạc Trung ương*
Ngày 1-6-1950

I- Chủ trương
II- Kế hoạch công tác
III- Trọng tâm công tác
IV- Những vấn đề giải quyết ở hội nghị
V- Kết luận.

I - CHỦ TRƯƠNG CÔNG TÁC

a) Chấn chỉnh lại và thống nhất tổ chức giao thông liên lạc toàn quốc tạo thành bộ máy bưu điện, vô tuyến điện để phụng sự cho Đảng, chính quyền và nhân dân trong giai đoạn chuyển mạnh sang tổng phản công và tổng phản công.

b) Chính quyền hoá tổ chức giao thông liên lạc toàn quốc, tăng cường số cán bộ điều khiển để nắm vững bộ máy bưu điện.

c) Xây dựng tổ chức bưu điện ở căn cứ địa trung ương để

* Kèm theo Chỉ thị số 21 của Ban Thường vụ Trung ương ngày 5-8-1950 về vấn đề chấn chỉnh giao thông liên lạc (*B.T*).

phục vụ chính quyền, đoàn thể và nhân dân đầy đủ và chắc chắn hơn.

d) Gấp rút đào tạo cán bộ các cấp và các ngành chuyên môn bưu điện và vô tuyến điện. Chú ý giáo dục tư tưởng cán bộ và nhân viên.

II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC

A- Chấn chỉnh và thống nhất tổ chức giao thông liên lạc

Việc chấn chỉnh này nhằm mục đích tạo thành một bộ máy bưu điện, vô tuyến điện thống nhất vì tổ chức cũ cồng kềnh và có tính chất đối phó cần phải sửa đổi lại cho hợp lý để đỡ tốn người, tốn tiền và đúng với tổ chức chính quyền nhân dân.

Để đạt được những mục đích đó, cần thực hiện những việc sau đây:

1. Sắp đặt lại đường thư thường lệ

Từ trước tới nay đường thư thường lệ chưa đủ tín nhiệm, chưa làm hết khả năng của nó. Đường này cần được chấn chỉnh lại để trở thành đường thư chính phụng sự cho cả Đảng lẫn chính quyền và nhân dân.

Đường thư thường lệ cần sắp đặt theo những hướng sau đây:

a) Đặt lại địa điểm các cơ sở bưu điện (ty, phòng, trạm) cho hợp với hoàn cảnh địa dư và nhu cầu công tác. Phối hợp các cơ sở đó với các trạm hoả tốc để sắp đặt cho hợp lý. Phải phối hợp hình thức công khai của trạm thường lệ với nguyên tắc bí mật của trạm hoả tốc. Gần những trạm công khai đặt ở

những đô thị để giao thiệp với dân, cần đặt những bộ phận bí mật để anh em giao thông ở, các cán bộ qua lại ở và để giao thiệp với những cơ quan của Đảng nếu có.

b) Phân biệt những đường liên tỉnh quan trọng với những đường liên tỉnh thường. Những đường nối từ Trung ương với các liên khu, đi lại biên giới là những đường xương sống cần được chú ý đặc biệt.

Cần tập trung cán bộ và đồng chí khá vào những chặng đường này như các đô thị quan trọng. Những chặng đường nhiều việc, một người không mang hết công văn, tài liệu, có thể chạy hai, ba người một chuyến hoặc chạy mỗi ngày hai chuyến tuỳ theo sự cần thiết.

c) Định giờ chạy tiếp sức cho hợp lý để rút ngắn thời gian liên lạc. Mỗi ngày chạy tiếp sức hai hay ba trạm tuỳ theo hoàn cảnh các trạm, trên chặng đường từ 5 đến 60 cây số. Khi cần thiết có thể đi đêm.

d) Định giờ làm việc cho các trạm để khỏi cản trở cho công tác, việc thường trực công khai vẫn để như cũ. Những trạm có công văn đến vào chiều tối phải làm việc đêm để kịp thời sáng sớm hôm sau công văn đi được ngay không nằm chậm lại trạm.

e) Nha và các sở bưu điện có một số kiểm trạm tuỳ theo sự cần thiết để đi kiểm soát các đường thư liên tỉnh. Đặc biệt chú ý đến các đường mạch máu chính nối từ biên giới tới các khu miền Nam. Kiểm trạm của tỉnh kiểm soát đường thư nối tỉnh. Kiểm trạm ở khu và tỉnh thuộc phụ trách bưu vụ điều khiển.

2. Dùng đường thư thường lệ phụng sự cho Đảng

Đường thư thường lệ khi đã được chấn chỉnh lại có đủ

người tin cậy điều khiển và giúp việc có thể thay thế cho đường thư hoả tốc để phụng sự cho Đảng trong việc chuyển vận công văn tài liệu thường.

Để tránh khỏi lộ bí mật dùng đường thư thường lệ phụng sự cho Đảng phải dựa vào những điểm dưới đây:

a) Các cơ quan của Đảng phải có bí danh riêng lấy danh nghĩa là một cơ quan của chính quyền để được miễn bưu phí, miễn kiểm duyệt và chuyển vận được nhanh chóng. Những cơ quan của đoàn thể quần chúng có thể đề tên công khai sau khi Liên Việt Trung ương đại diện cho tất cả các đoàn thể trong Mặt trận dân tộc thống nhất ký kết với Bộ Giao thông công chính về việc chuyển vận thư từ, báo chí.

b) Những trạm chính của Trung ương, khu hay tỉnh liên lạc với nhiều cơ quan của Đảng, phải đặt một văn phòng riêng ở gần trạm công khai để tiện việc giao nhận và đỡ lộ bí mật.

c) Công văn tài liệu của Đảng chuyển đi xa từ Trung ương tới các liên khu, từ liên khu tới các tỉnh phải có túi vải hay bị cói riêng để chuyển vận được nhanh chóng và để phân biệt với những công văn, tài liệu thường của chính quyền, thư từ của nhân dân.

d) Các ty, sở tăng cường việc kiểm soát và cử những cán bộ khá đi sát với những phòng, trạm chính có nhiều công văn, tài liệu của Đảng chuyển qua.

e) Việc đưa đón cán bộ cũng do trạm thường lệ đảm nhận thay cho hoả tốc. Sẽ lấy danh nghĩa chính quyền chính thức thêm nhiệm vụ này cho đường thư thường lệ.

f) Phổ biến kinh nghiệm để bảo đảm cho công việc, nhất là khi bắt đầu sáp nhập hoả tốc và thư tín.

3. Thành lập các trạm giao thông đặc biệt thay thế cho các ban hoả tốc

a) Bỏ các ban hỏa tốc, thành lập ở các cấp chính quyền và Đảng một trạm giao thông đặc biệt để phục vụ cho Đảng và kháng chiến những việc bí mật và cần cấp.

b) Số cán bộ và giao thông viên rút đi được nhiều sẽ bổ sung và củng cố cho đường thư thường lệ và đào tạo những cán bộ chuyên môn mới.

c) Những chặng đường dài, các trạm giao thông đặc biệt có thể đặt những trú xá tiếp sức. Trú xá tiếp sức này nên ở cùng hay đặt cạnh sát ngay cạnh trạm thường lệ để tiện việc giúp đỡ nhau.

d) Giao thông đặc biệt sẽ dùng đường tắt với những phương tiện giao thông nhanh chóng. Tuy vậy vẫn có thể đi lần từng trạm giao thông thường lệ và có thể nghỉ lại ở bất cứ trạm nào.

Trên những chặng đường nguy hiểm bị địch uy hiếp hoặc kiểm soát, giao thông viên đặc biệt có thể đi theo giao thông viên thường lệ.

4. Quy định cách thức giao nhận, chuyển thư tín cho hợp với hoàn cảnh kháng chiến

Thống nhất sổ sách, giấy tờ, cách làm các chuyến và gói thư để có sự bảo đảm và tiện việc kiểm soát.

5. Phát triển điện vụ

Vì thiếu máy móc và vật liệu, đường điện vụ đến nay còn rất ít, cần đặt thêm những đường dây mới và phổ biến việc dùng điện thoại, điện tín, việc phát triển điện vụ cần đưa vào những hướng sau đây:

a) Cấp trung ương chấn chỉnh điện thoại trong ATK[1] những đường xung quanh ATK. Đặt những đường xương sống nối liền từ Chính phủ trung ương tới biên giới và các liên khu.

Trừ những đường xương sống do có những chi nhánh lan đến các tỉnh rồi từ các tỉnh tới các phủ, huyện.

b) Nên dùng điện tín thay cho điện thoại trong việc chuyển vận tin mật. Việc dùng điện thoại từ trước tới nay rất lộ. Những phòng trên những chặng đường chính nên đặt máy điện báo như ở các ga xe lửa để chuyển điện tiếp sức. Các trạm giao thông có thể nhờ để thông tin tức về chiến sự, tình hình đường sá và những điều cần thiết cho giao thông.

c) Dùng điện tín thay thế cho vô tuyến điện hay hoả tốc trong trường hợp cần thiết để tiết kiệm việc dùng vô tuyến điện.

d) Bỏ bớt những đường dây không quan trọng để lấy dây dùng vào những đường xương sống.

e) Cần phân biệt những việc quan trọng nhiều hay ít mà đặt kế hoạch cụ thể để thực hiện từng đợt. Cần nhằm vào những việc thực tế mà thực hiện.

6. Tiến tới sáp nhập vô tuyến điện vào bưu điện

Chính phủ đã quyết định trao cho bưu điện điều khiển ngành vô tuyến điện. Hệ thống vô tuyến điện các cấp cần phải sắp đặt lại để khi có điều kiện sẽ thực hiện.

a) Bưu điện cấp nào điều khiển các đài vô tuyến điện của mình ở cấp đó. Trong các nha, sở, phải đặt thêm một bộ phận để nghiên cứu và điều khiển về vô tuyến điện.

b) Đài vô tuyến điện của các uỷ ban kháng chiến khu và tỉnh sẽ do các sở quản trị. Việc sử dụng và trực tiếp điều khiển tuỳ theo sự cần thiết, có thể trao cho uỷ ban kháng chiến như những bộ phận hoả tốc.

c) Việc dùng vô tuyến điện phải hạn chế để dùng một

1) ATK: an toàn khu (*B.T*).

cách đích đáng. Những bộ phận ở gần nhau có thể thay vô tuyến điện bằng điện tín. Khi máy móc được dồi dào, điện tín cần của tư nhân cũng có thể được chuyển bằng vô tuyến điện.

7. Chuẩn bị những phương tiện giao thông liên lạc

a) Bộ Giao thông công chính cần dự trù cho ngành bưu điện một khoản dự chi đầy đủ để sắm những xe, ngựa, thuyền bè cần thiết.

b) Xưởng máy của Nha Bưu điện phải được cấp tốc chấn chỉnh để có thể sản xuất những bộ phận máy móc và dụng cụ cần thiết dùng vào điện tín, điện thoại.

c) Đặt mua ở ngoài những máy móc và dụng cụ cần thiết cho vô tuyến điện, điện tín và điện thoại.

d) Liên lạc mật thiết với các ngành giao thông vận tải để dùng được những phương tiện giao thông nhanh chóng của họ.

8. Phối hợp với giao thông quốc phòng

a) Bưu điện sẽ phối hợp với giao thông quốc phòng về mọi mặt công tác. Trao đổi tài liệu, kinh nghiệm giúp đỡ nhau việc đào tạo cán bộ.

b) Các trạm giao thông đặc biệt của bưu điện có thể phối hợp với bộ phận hoả tốc của bộ đội chặt chẽ hơn để giúp đỡ nhau trong những trường hợp cần thiết.

c) Trong những trường hợp cần thiết, những cơ quan của Đảng có thể nhờ giao thông quốc phòng chuyển giúp những công văn, tài liệu.

9. Liên lạc với Nam Trung Bộ và Nam Bộ

a) Đường thư qua Bình - Trị - Thiên cần được gấp rút kiện toàn để việc chuyển vận thư tín được điều hoà và việc đưa đón cán bộ được đảm bảo chắc chắn. Đường thư của bưu điện phải đảm nhận những việc đưa đón cán bộ và chuyển vận thư tín mà trước đây Phòng Liên lạc miền Nam vẫn làm.

b) Ban Giao thông liên lạc Nam Trung Bộ và Nam Bộ cần nghiên cứu kỹ càng tổ chức chung về giao thông liên lạc để chấn chỉnh lại tổ chức giao thông liên lạc cho hợp với hoàn cảnh địa phương và thống nhất hình thức với tổ chức giao thông liên lạc toàn quốc.

c) Ban Giao thông liên lạc Trung ương cần cử cán bộ về Nam Trung Bộ và Nam Bộ để giúp đỡ địa phương thực hiện kế hoạch thống nhất và kiện toàn giao thông liên lạc toàn quốc.

B- Chính quyền hoá các tổ chức giao thông liên lạc toàn quốc

Từ trước tới nay, các ban giao thông liên lạc thiên về công tác của Đảng, ít chú ý đến bộ phận bưu điện. Nhiệm vụ ban giao thông liên lạc của Đảng cần được ấn định rõ ràng hơn nữa.

Ngoài những công việc của Đảng trao cho các ban giao thông liên lạc còn có nhiệm vụ lãnh đạo guồng máy bưu điện để phụng sự cho Đảng, chính quyền và nhân dân được kết quả hơn. Để làm tròn nhiệm vụ đó, cần phải gấp rút chính quyền hoá các tổ chức giao thông liên lạc các cấp theo hướng sau đây:

1. Kiện toàn các cơ quan điều khiển

Đoàn thể cần cử thêm cán bộ có năng lực vào nắm lấy những chức vụ điều khiển, cần dựa vào những điểm sau đây:

a) Rút bớt những đồng chí ở các cấp bưu điện đang tách ra phụ trách công đoàn trả về chuyên môn để phụ trách các sở, ty hay phòng. Đoàn thể sẽ cử những cán bộ khác ở các ban giao thông liên lạc thay thế trong công việc công đoàn.

b) Điều chỉnh lại các cán bộ đảng ở trong bưu điện cho hợp lý.

c) Cử những cán bộ khá vào các cấp điều khiển bưu điện

ở nha, sở và ty. Bộ Giao thông công chính cần ấn định quyền hạn, nhiệm vụ của giám đốc, phó giám đốc và chánh, phó trưởng ty cho rõ ràng để những cán bộ của Đảng vào các cấp điều khiển có quyền quyết định. Việc phối hợp năng lực tổ chức và chính trị của cán bộ đảng với năng lực chuyên môn của bưu điện sẽ làm cho các cơ quan điều khiển mạnh mẽ, siêng năng hơn.

d) Việc sa thải hoặc điều động cán bộ bưu điện cũ, đưa cán bộ đảng vào các chức vụ điều khiển phải đúng với đường lối chung, phải nhằm vào cả lợi ích công tác lẫn ảnh hưởng chính trị. Tránh những hành động quá tả làm hại tới tinh thần đoàn kết và làm cho giới công chức bất mãn.

e) Cán bộ của Đảng đưa vào những chức vụ điều khiển phải có trình độ chính trị vững chắc, trình độ tổ chức đủ lãnh đạo chuyên môn.

f) Tránh đầu óc hẹp hòi, phải thành thực hợp tác với những người tốt, thành thực muốn giúp ích, dìu dắt họ tiến lên để phụng sự được đoàn kết hơn.

g) Cố gắng tìm cách dùng được hết tài năng của công chức cũ, cảm hoá họ, giáo dục họ về chính trị. Học lấy những cái hay của họ. Đả phá đầu óc đảng phái, tự kiêu với họ và xa cách họ. Đối với những phần tử lôi thôi kém tinh thần không đủ bảo đảm, phải cương quyết sa thải.

2. Đưa nốt nhân viên giao thông giúp việc đoàn thể chưa chính quyền hoá hoà vào bưu điện

Kiểm điểm lại hàng ngũ giao thông, thanh thải những người kém không đủ năng lực, đặt những người khá vào những chỗ quan trọng. Hướng một số đồng chí có điều kiện vào các ngành chuyên môn: điện thoại, điện tín, điện tuyến và vô tuyến điện, v.v..

3. Cải thiện đời sống giao thông viên

Đề nghị với Chính phủ cải thiện chế độ giao thông viên. Cho giao thông viên được hưởng những quyền lợi theo quy chế công nhân và công chức nói chung.

4. Xếp ngạch nhân viên bưu điện

Mở những hội đồng tuyển trạch để xét việc xếp ngạch các trưởng trạm, kiểm trạm và cán bộ điều khiển và điều khiển các ngành. Mạnh bạo đề bạt những cán bộ có uy tín, có năng lực.

Xét thành tích công tác của toàn thể nhân viên bưu điện để đề bạt với cấp bực xứng đáng.

C- Xây dựng bưu điện ở căn cứ địa Trung ương, thành lập Ty Bưu điện đặc biệt

1. Tổ chức

a) Ty Bưu điện đặc biệt đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Nha Tổng giám đốc bưu điện, có nhiệm vụ điều khiển các ngành hoả tốc, bưu vụ, điện vụ ở căn cứ địa.

b) Ty đặc biệt sẽ liên lạc mật thiết với các phòng bưu điện xung quanh căn cứ địa. Những phòng này phải được chấn chỉnh lại và đặt các đồng chí vào điều khiển.

c) Ty và phòng quan trọng có những tổ giao thông đặc biệt để chạy thẳng tới các cơ quan, các bộ, các nha hay đến các khu, các tỉnh bằng các phương tiện giao thông liên lạc nhanh chóng.

d) Những trạm hoả tốc của Ban Hoả tốc Trung ương và hoả tốc Liên khu Việt Bắc, ở ngoài căn cứ địa chạy đi các khu, các tỉnh sẽ trao cho các tỉnh để tăng cường các đường

mạch máu chính. Nha Tổng giám đốc bưu điện sẽ có nhiệm vụ trực tiếp kiểm soát đôn đốc những đường này.

e) Đặt điện thoại cho tất cả các cơ quan đoàn thể và các bộ, các nha.

Hệ thống điện thoại gồm một tổng đài liên lạc với ngoài và một số phân đài. Mỗi khu vực riêng trong căn cứ địa có một phân đài để phân phối đi các cơ quan.

Việc dùng điện thoại hạn chế vào công tác và phải được kiểm soát cẩn thận để đề phòng nội gián.

2. Nhân viên

Nhân viên trong Ty Bưu điện đặc biệt gồm có:

Một trưởng ty chọn trong Ban Giao thông liên lạc Trung ương,

Một phó trưởng ty chọn trong các đồng chí ở bưu điện thạo chuyên môn.

3. Phụ trách

Bưu vụ, điện vụ và hành chính.

Nhân viên giúp việc lấy ở Ban Hỏa tốc Trung ương, Ban Hoả tốc Liên khu Việt Bắc và một số đồng chí chọn lọc ở các ty, phòng bưu điện ở xung quanh căn cứ địa.

Các kiểm trạm, trưởng phòng, trưởng trạm, điện thoại viên phải là đồng chí đảng và phải có chọn lọc cẩn thận.

D- Đào tạo cán bộ

Giai đoạn mới đòi hỏi ở ngành giao thông liên lạc rất nhiều nhiệm vụ mới. Việc đào tạo cán bộ lúc này cần thiết nhằm vào lớp người mới, những đồng chí trong ngành giao thông. Nhưng cũng phải dùng hết khả năng của những người cũ và giúp họ tiến tới.

Việc đào tạo cán bộ nhằm vào những hướng sau:

1. Mở lớp huấn luyện

Mở những lớp huấn luyện liên tiếp các cấp để trong một thời gian ngắn có đủ số cán bộ làm việc.

a) Bưu điện tỉnh: mở lớp huấn luyện giao thông viên và trạm trưởng.

- Khu: mở lớp huấn luyện đào tạo trưởng phòng, kiểm trạm, điện thoại viên và điện tín viên.

- Nha: mở lớp bổ túc các trưởng ban thư tín và hoả tốc cũ, trưởng phòng, cán sự để tiến tới làm trưởng ty. Đào tạo trưởng ty, cán sự, điện tuyến chuyển công và điện khí chuyển công.

b) Chương trình

- Chương trình huấn luyện gồm ba phần: chính trị, chuyên môn và văn hoá.

- Chương trình có tính chất cấp tốc, thời gian học ngắn từ một đến ba tháng (riêng lớp đào tạo trưởng ty sáu tháng).

- Chương trình lớp nọ liên tiếp với lớp kia. Mỗi lớp dạy những điều tối thiểu cần thiết ngay để công tác, sau sẽ có những chương trình bổ túc hoặc sẽ học thêm ở những lớp cao hơn.

Lấy kết quả ở những kỳ thi mãn khoá để định cấp bực.

Những người ở nhà có thể vừa làm việc, vừa tự học, cuối khoá cũng có thể dự kỳ thi để lên những ngạch cao hơn.

2. Phổ biến tài liệu chuyên môn

Bộ hay nha xuất bản những tài liệu huấn luyện về chuyên môn, để phát triển về tự học. Ra học báo để bổ túc về chuyên môn, về phổ biến kinh nghiệm công tác.

3. Lớp đặc biệt cho công chức cũ (rèn cán chỉnh cơ)

Mở những lớp đặc biệt cho những công chức cũ để bổ túc về chuyên môn, cải tạo tư tưởng theo tinh thần công chức mới và huấn luyện về chính trị.

Chú ý đặc biệt dìu dắt những người tốt có triển vọng. Đề bạt họ vào những cấp bực xứng đáng.

4. Thành lập hội đồng tu nghiệp ở nha, sở để nghiên cứu thêm về chuyên môn, tham khảo tài liệu nước ngoài để rút kinh nghiệm và cải tiến bưu điện Việt Nam.

5. Tổ chức sinh hoạt chính trị cho nhân viên ở các cơ quan và giáo dục nhân viên về tư tưởng và chính trị, làm cho họ thấm nhuần chủ trương và chính sách của Chính phủ và có ý thức với kháng chiến.

III- TRỌNG TÂM CÔNG TÁC

Để lần lần thực hiện những kế hoạch trên, phải chú ý thực hiện trước những trọng tâm công tác dưới đây:

1. Về tổ chức: trước hết phải chấn chỉnh bưu vụ.

Trong việc này, điểm quan trọng nhất là thống nhất hoả tốc và thư tín.

Việc thống nhất này phải qua một thời gian chuẩn bị bằng cách:

a) Phối hợp các đường thư hoả tốc của Trung ương và khu trùng nhau.

b) Phối hợp đường hoả tốc với đường thư liên tỉnh xương sống.

c) Trong khi phối hợp cân nhắc công việc, năng lực cán bộ và nhân viên rồi chọn lọc kỹ càng để đường mạch máu chính này được cứng rắn.

d) Phải hết sức thận trọng, chuẩn bị cho thật đầy đủ. Việc chọn lọc người giao việc cần phải cân nhắc cẩn thận. Chú ý đặc biệt tới việc chuyển vận công văn tài liệu của

Đảng. Khi nào đủ bảo đảm mới chính thức thống nhất được. Bộ phận Trung ương được bảo đảm chưa đủ, các bộ phận khu, tỉnh trên một đường cũng được bảo đảm cả thì đường đó mới đủ điều kiện thống nhất.

Sau khi chuẩn bị đầy đủ sẽ chính thức thống nhất hai đường thư:

a) Cán bộ và các đồng chí giao thông viên của Ban Hỏa tốc Trung ương, khu được chọn lọc đặt công tác trên các chặng đường sẽ trao cho tỉnh.

b) Đứng về phương diện chính quyền chính thức ra nghị định và chỉ thị về tổ chức và cách làm việc mới.

c) Sau khi đã thống nhất hai đường thư cũng phải chú ý theo dõi để đường thư cũng vẫn đủ bảo đảm như đường hoả tốc từ trước đến nay.

2. Việc chính quyền hoá tổ chức giao thông liên lạc: phải thực hiện từng đợt

a) Củng cố và nắm vững Nha Tổng giám đốc bưu điện.

b) Chọn lọc cán bộ đưa vào chức vụ điều khiển ở khu. Rút bớt những cán bộ thừa, ném vào nắm các tỉnh còn yếu trên đường thư chính.

c) Điều động cán bộ điều khiển tỉnh cho phù hợp với sự quan trọng của từng địa phương.

d) Việc chính quyền hoá phải thực hiện tuỳ theo từng địa phương, không nhất thiết phải thực hiện cùng một lúc. Sau khi được cấp uỷ địa phương xét và duyệt y mới được đề ra chính thức.

3. Đào tạo cán bộ

a) Tỉnh mở lớp huấn luyện giao thông viên và trạm trưởng.

b) Khu đôn đốc và giúp đỡ tỉnh. Sau sẽ có một số trạm trưởng khá trong các lớp ở tỉnh lên học lớp kiểm trạm của khu.

c) Nha soạn và in tài liệu huấn luyện, phổ biến xuống khu và tỉnh. Sau khi sắp xếp cán bộ điều khiển tỉnh sẽ mở lớp đào tạo trưởng ty.

IV- NHỮNG VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT Ở HỘI NGHỊ

Hội nghị giải quyết những vấn đề như sau:

A- Công đoàn

1. Nhận xét

Công đoàn bưu điện toàn quốc tuy có phát triển rộng nhưng còn yếu vì:

- Đoàn viên còn thiếu ý thức
- Một số các đồng chí ở các chi bộ giao thông chưa quan niệm rõ ràng về công đoàn. Không chú ý đến công tác công đoàn.
- Thiếu cán bộ.

2. Quyết nghị

a) Đồng chí phụ trách công đoàn ở cấp nào nếu đủ điều kiện có thể được cử làm nhân viên ban giao thông liên lạc cấp đó. Nếu không đủ tư cách làm nhân viên ban giao thông liên lạc, khi họp ban có thể mời đồng chí phụ trách công đoàn vào dự để tham gia ý kiến.

b) Công đoàn chịu trách nhiệm động viên đoàn viên tích cực công tác, thực hiện chủ trương kế hoạch chuyên môn.

c) Các ban giao thông liên lạc các cấp cần phải đưa thêm cán bộ khá vào hoạt động công đoàn.

d) Ban Hoả tốc Trung ương thành lập Công đoàn hoả tốc Trung ương.

B- Chi bộ giao thông

1. Nhận xét

Tổ chức các chi bộ giao thông chưa thống nhất:

a) Các trạm giao thông thường ở rải rác. Có nơi các đồng chí trưởng trạm ghép vào các chi bộ địa phương nên thiên về công tác của địa phương và sao nhãng chuyên môn.

b) Có nơi các đồng chí ở các trạm thuộc ban giao thông cấp nào thuộc chi bộ cấp đó. Tổ chức này lợi cho chuyên môn, nhưng không được mật thiết với địa phương.

c) Có nơi chi bộ giao thông thuộc liên chi chính quyền, có nơi thuộc liên chi đoàn thể.

2. Quyết nghị

Đề nghị với Bộ tổ chức thống nhất tổ chức các chi bộ giao thông như sau:

a) Sau khi chính quyền hoá hết tổ chức giao thông sang bưu điện, các chi bộ giao thông đổi thành chi bộ bưu điện thuộc liên chi chính quyền.

b) Các đồng chí ở bưu điện cấp nào thuộc chi bộ bưu điện cấp đó. Mỗi phòng, trạm ở xã thành lập một tổ. Các trạm giao thông đặc biệt của khu và tỉnh cũng thuộc chi bộ bưu điện khu, tỉnh.

Các đồng chí giao thông riêng của huyện không do ty bưu điện điều khiển thuộc chi bộ cơ quan của huyện.

c) Mỗi tổ ở huyện, xã nào phải liên lạc mật thiết với cấp uỷ địa phương để biết chủ trương chung của địa phương, hợp tác với địa phương và nhờ địa phương giúp đỡ.

C- Liên lạc giữa các ban giao thông liên lạc các cấp

1. Nhận xét

a) Các ban giao thông liên lạc các cấp ít có sự liên lạc để giúp đỡ nhau về kế hoạch và kinh nghiệm công tác.

b) Thiếu đôn đốc kiểm soát và hướng dẫn nên công tác chuyên môn thi hành thường bị chậm trễ.

2. Quyết nghị

a) Các ban giao thông liên lạc khi báo cáo cho cấp uỷ phải gửi bản sao lên ban giao thông liên lạc cấp trên.

b) Mỗi khi gặp khó khăn cản trở trong công tác, ban giao thông liên lạc đề nghị với cấp uỷ giải quyết, đồng thời có thể đề nghị với ban giao thông liên lạc cấp trên giúp đỡ.

c) Các ban giao thông liên lạc cấp trên có thể trực tiếp đôn đốc kiểm soát cấp dưới về việc thi hành chỉ thị, nghị quyết của Hội nghị giao thông liên lạc Trung ương hay của ban giao thông liên lạc cấp trên khi đã được cấp uỷ thông qua.

D- Kiểm tra nội bộ

1. Nhận xét

a) Các ban giao thông liên lạc ở bưu điện các cấp chưa lấy được lý lịch đầy đủ nhân viên trong ngành mình.

b) Việc theo dõi công tác và hành động của nhân viên chưa làm được đến nơi đến chốn. Có nơi đã có nội gián chui vào hàng ngũ. Có thể còn có Việt gian trong hàng ngũ giao thông bưu điện mà chưa khám phá ra.

2. Quyết nghị

a) Lấy lý lịch nhân viên: các ban giao thông liên lạc và bưu điện các cấp phải bắt toàn thể nhân viên làm lại bản khai lý lịch tỉ mỉ theo mẫu của chính quyền và lấy những giấy chứng nhận của uỷ ban kháng chiến nơi sinh đẻ nếu còn là khu vực tự do.

Chi bộ công đoàn tìm cách lấy được bản khai theo mẫu tự thuật tiểu sử của Đảng, để hiểu thấu toàn thể nhân viên trong ngành mình.

b) Theo dõi nhân viên: chi bộ và công đoàn phải chú ý đặc biệt đến việc theo dõi công tác và hành động hằng ngày của nhân viên. Phải cử những người tin cậy theo dõi người tình nghi.

c) Thận trọng trong việc kiểm duyệt thư từ của nhân viên, cử người tin cậy và có năng lực làm việc này. Đồng chí phụ trách cơ quan nào có nhiệm vụ kiểm duyệt thư đến và đi của nhân viên, cơ quan đó.

d) Cần lập hồ sơ cho từng nhân viên để tiện việc theo dõi.

e) Việc xét lý lịch phải hết sức thận trọng. Chú ý cả tới dĩ vãng của từng người, nhất là khi chia thư và đi thư. Đề phòng gián điệp chui vào hàng ngũ để xem trộm thư hoặc ăn cắp thư. Đặc biệt chú ý đi đường Cao Bằng.

E- Thu hồi đô thị

1. Ban Giao thông liên lạc Trung ương phải nghiên cứu kế hoạch chung về thu hồi đô thị. Chỉ nên phác ra một vài nét lớn. Kế hoạch này chỉ phổ biến cho tỉnh nào có đô thị bị địch chiếm đóng.

2. Ban Giao thông liên lạc Trung ương và các liên khu phải nghiên cứu kế hoạch cụ thể cho từng tỉnh. Đặt kế hoạch riêng và chỉ thị cho từng tỉnh.

3. Ban giao thông liên lạc phải nghiên cứu kỹ càng ở trên để áp dụng hợp với hoàn cảnh của tỉnh mình. Phải dự bị sẵn sàng người và vật liệu, máy móc cần thiết.

4. Khi đô thị nào được giải phóng, Ban Giao thông Trung ương và khu phải cử ngay người đến giúp đỡ tỉnh thực hiện kế hoạch đã định.

5. Những tỉnh xét điều kiện thực tế có thể được giải phóng trong thời gian gần mới cần chú ý đến vấn đề thu hồi đô thị.

F- Xếp ngạch cán bộ và giao thông viên

1. Nhận xét

Các cán bộ giao thông trong toàn quốc chưa được xếp ngạch. Toàn thể vẫn là giao thông viên nên không đủ uy tín làm việc.

2. Quyết nghị

a) Các khu, các tỉnh phải làm bản đề nghị xếp ngạch cho cán bộ và giao thông viên gửi lên uỷ ban kháng chiến cấp mình và sao bản gửi lên Ban Giao thông liên lạc Trung ương để theo dõi và đôn đốc việc thi hành.

b) Việc xếp ngạch cán bộ và giao thông viên dựa vào những nguyên tắc sau đây:

- Năng lực thực tế về chuyên môn.
- Sự tín nhiệm về Đảng.
- Thời gian công tác trong ngành giao thông và thành tích công tác từ trước tới nay, kể cả thành tích cách mạng và kháng chiến.

c) Chính phủ đã ra sắc lệnh ấn định quy chế công chức mỗi ngành giao thông có thể dựa vào đó mà đề bạt:

- Nhân viên ban giao thông liên lạc khu từ B6 đến B8.
- Kiểm trạm khu và nhân viên ban giao thông liên lạc tỉnh từ B1 đến B6.
- Kiểm trạm tỉnh và trưởng trạm từ A3 đến A5.
- Giao thông viên từ A1 đến A3.

d) Đề phòng sự chia rẽ nội bộ sau khi xếp ngạch, đầu óc cấp bực có thể nảy ra làm nhạt tình đồng chí.

G- Thi đua

1. Nhận xét

Năm ngoái công tác thi đua trong ngành giao thông liên lạc ít kết quả vì:

a) Đề ra nhiều vấn đề thi đua quá, không làm hết, không nhằm vào trọng tâm công tác.

b) Thiếu sự theo dõi đôn đốc.

2. Quyết nghị

a) Nghị quyết của Hội nghị giao thông liên lạc Trung ương phải thực hiện bằng tinh thần thi đua.

b) Việc thi đua nhằm vào những trọng tâm công tác sau đây:

- Thi đua xây dựng trạm kiểu mẫu.
- Huấn luyện giao thông viên và trạm trưởng.
- Lấy lý lịch toàn thể nhân viên và kiểm tra nội bộ.

c) Thời gian thi đua ấn định là một năm

d) Ban Giao thông liên lạc Trung ương sẽ đề ra kế hoạch thi đua chung. Các ban giao thông liên lạc khu và tỉnh sẽ dựa vào đó nghiên cứu kế hoạch thi đua riêng cho từng bộ phận.

e) Hình thức thi đua sẽ lấy danh nghĩa chính quyền mà đề ra.

V- KẾT LUẬN

1. Các ban giao thông liên lạc trong toàn quốc thống nhất vào bưu điện. Các cán bộ và đồng chí đảng phải đem những hiểu biết về chính trị, cách làm việc và tinh thần tích cực, hy sinh của người cách mạng phát triển trong ngành chuyên môn. Chúng ta phải cố gắng học tập để trở nên cán bộ chuyên môn và giúp đỡ cán bộ chuyên môn cũ mau tiến bộ để phụng sự cho kháng chiến được kết quả hơn.

2. Ta đang tiến mạnh tới tổng phản công. Địch cũng đang huy động toàn lực đánh ta về mọi mặt để ngăn cản ta. Chúng ta phải cố gắng chịu đựng mọi sự thiếu thốn về vật chất, vượt mọi khó khăn nguy hiểm để giữ vững và phát triển tổ chức giao thông liên lạc toàn quốc.

Ngành giao thông liên lạc quyết góp một phần xứng đáng vào cuộc kháng chiến của dân tộc đang chuyển mạnh sang tổng phản công và giành thắng lợi cuối cùng.

BAN GIAO THÔNG LIÊN LẠC TRUNG ƯƠNG
TRƯỞNG BAN
TRẦN QUANG BÌNH

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Thông qua

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ, CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG*

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân công nhận. Phong trào phản chiến ở Pháp lên cao. Ta lại đánh được mấy trận lớn. Chiến tranh du kích của nhân dân Cao Miên và nhân dân Lào phát triển. Ở ngay một số thành thị bị tạm chiếm đã nổ ra những cuộc biểu tình lớn và những vụ phá hoại quan trọng. Những sự kiện đó làm cho nhân dân và cán bộ ta quá lạc quan, rồi cho rằng: thực dân Pháp chết đến nơi, bao giờ Đảng và Chính phủ ra lệnh tổng phản công thì ta chỉ có việc vác ba lô về Hà Nội.

Mặt khác, gần đây thực dân Pháp đánh lan ra ở đồng bằng Bắc Bộ, đế quốc Mỹ đẩy mạnh việc can thiệp vào Đông Dương; giá sinh hoạt lên cao, một vài nơi đã có nạn đói, v.v.. Tình trạng đó làm cho nhiều người khác đâm ra hoài nghi khẩu hiệu "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công" của Đảng. Trong số những người hoài nghi đó, có quần chúng nhân dân và cán bộ, người ngoài

* Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản,* số 1, tháng 7 năm 1950. Theo Thông tri số 317-TT/TƯ ngày 24-8-1950 thì bài này của đồng chí Trường Chinh được coi là một chỉ thị của Trung ương (*B.T*).

Đảng và đảng viên. Họ đặt nhiều câu hỏi. Thắc mắc của họ không phải không có lý do.

Bài này nhằm mục đích phê phán tư tưởng lạc quan tếu và tư tưởng bi quan, giải đáp những thắc mắc xung quanh vấn đề hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, cốt nhằm mục đích làm cho các đồng chí chúng ta nhận định đúng để hành động đúng.

THẾ NÀO LÀ TỔNG PHẢN CÔNG?

Trong Báo cáo chính trị và Báo cáo quân sự ở Hội nghị toàn quốc lần thứ ba, Trung ương đã nói thế nào là tổng phản công. Đây tôi chỉ tóm tắt nhận định của Trung ương và nhấn mạnh những chỗ hiểu sai cần phải uốn nắn.

Đứng về *không gian* mà xét, tổng phản công là phản công mạnh mẽ trên chiến trường chính trong khi các chiến trường khác kiềm chế địch. Kiềm chế đây là phản công đến một mức độ nhất định nhằm mục đích tiêu diệt và tiêu hao địch để phân tán lực lượng địch và cầm giữ địch. Tập trung lực lượng giải quyết cho được chiến trường chính, rồi lần lần giải quyết các chiến trường khác, kỳ cho quét sạch lực lượng địch ra khỏi Đông Dương. Cũng có khi đủ điều kiện thì giải quyết hai ba chiến trường luôn một lúc, nhưng chủ yếu là giải quyết chiến trường chính.

Đứng về *thời gian* mà xét, tổng phản công là phản công trong suốt cả một giai đoạn chiến lược; giai đoạn đó có thể chia ra nhiều thời kỳ; trong mỗi thời kỳ mở một hay nhiều chiến dịch lớn nhỏ, cốt đạt mục đích cuối cùng của cuộc kháng chiến là: đuổi quân địch ra khỏi nước.

Như thế, trong điều kiện lực lượng đối sánh giữa ta và địch hiện nay, tổng phản công không phải là phản công đều một lượt trên khắp các chiến trường, cũng không phải là đánh ào một trận quyết phân thắng bại, chỉ trong dăm mười hôm là xong. Tổng phản công là một quá trình chiến đấu gay go, quyết liệt; những thắng lợi và thất bại có thể xen kẽ nhau, nhưng thất bại là phần nhỏ, *thắng lợi là chủ yếu,* thất bại là tạm thời, thắng lợi là quyết định.

Tổng phản công trong cuộc kháng chiến này là hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc mà Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1945) đã bắt đầu. Tổng phản công và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám liên quan mật thiết với nhau. Nhưng ta không nên so sánh tổng phản công với Tổng khởi nghĩa Tháng Tám rồi kết luận rằng: tổng phản công cũng dễ dàng như Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Không nên vì chữ "tổng" mà hiểu một cách máy móc. Những sự kiện lịch sử không lắp đi lắp lại một cách y hệt bao giờ. Điều kiện mỗi lúc một khác. Tình thế của thực dân Pháp hiện nay và tình thế phát xít Nhật năm 1945 có khác nhau. Thế giới ngày nay khác thế giới hồi đó. Lực lượng đối sánh giữa ta và Pháp ngày nay không giống lực lượng đối sánh giữa ta và Nhật trước kia. Tháng 8 năm 1945, ta đánh Nhật ít, nhưng ta thắng to là vì Nhật đã bị cả mặt trận dân chủ có Liên Xô đứng đầu đánh bại, giữa lúc đồng minh của Nhật là Đức quốc xã và Ý đã bị quật đổ: cho nên, ta thừa thế giành được chính quyền một cách tương đối dễ dàng. Trái lại, ngày nay ta phải một mình gánh lấy trách nhiệm đánh bại thực dân Pháp trên đất nước ta, trong khi chúng được đế quốc Mỹ viện trợ, lại không phải (hoặc chưa phải) đối phó trên nhiều chiến trường khác ngoài Đông Dương.

Hiện nay, thực dân Pháp được đế quốc Mỹ và cả đế quốc Anh tích cực giúp đỡ, cho nên ta còn phải cầm cự với địch và rồi đây giai đoạn tổng phản công của ta sẽ có thể kéo dài. Cứ mỗi lần thực dân Pháp đuối sức, đế quốc Mỹ lại tiêm thêm cho chúng một liều thuốc hồi sinh, khiến chúng khoẻ lại được một thời gian rồi lại đuối sức đi. Cố nhiên, bệnh đã nguy kịch, khó chữa thì thuốc hồi sinh chỉ có thể hoãn giờ tắt thở, chứ không thể cứu sống. Nhưng ta phải làm cho địch tổn thất nhiều hơn số chúng có thể bổ sung (nhớ rằng số bổ sung đó có được là do cố gắng của thực dân Pháp một phần, do Mỹ - Anh giúp Pháp một phần). Nói một cách khác, ta phải đánh đến khi nào địch không kịp tăng viện và không thể bổ sung kịp thời, lúc đó chúng mới chịu quỵ hẳn.

Ta có các nước bạn xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân ủng hộ, giúp đỡ. Nhưng muốn thắng lợi, trước hết tự ta phải cố gắng. Cố gắng của ta là *chính,* sự giúp đỡ bên ngoài rất quan trọng nhưng *chỉ thêm vào mà thôi*. Cho nên, ta không thể ỷ lại vào sự giúp đỡ bên ngoài. Phải sử dụng tốt sự giúp đỡ đó và biến thành lực lượng vật chất của ta. Nhớ rằng các nước bạn không đem quân đến đánh thay cho ta đâu và sự giúp đỡ của các nước đó có phải đâu là một đạo bùa "vạn năng" của thầy phù thuỷ!

Phong trào phản chiến của nhân dân Pháp và cuộc thay đổi chính trị có thể diễn ra ở Pháp cố nhiên sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc kháng chiến của ta. Song ta cần đánh giá đúng mức cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp vì dân tộc, dân chủ và hoà bình, tuyệt đối không nên có ảo tưởng. Tuỳ theo tính chất của cuộc thay đổi chính trị ở Pháp mà đánh giá ảnh hưởng đối với ta thế nào. Nếu là một cuộc thay đổi theo hướng tiến bộ, đưa phe chủ hoà ở Pháp lên cầm quyền, thì cố

nhiên có lợi cho ta. Nhưng nếu là một cuộc thay đổi theo hướng phản động, thì trước mắt chẳng những không có lợi mà còn có hại. Cũng có khi một cuộc thay đổi có tính chất phản động thúc đẩy nhân dân Pháp nổi lên chống lại, lúc đó ta phải xem phản ứng của nhân dân Pháp thế nào mà nhận định. Dù sao, không nên và không thể trông chờ một cuộc tan rã hoàn toàn của quân đội viễn chinh Pháp như của quân đội Nhật hồi tháng 8 năm 1945. Cuộc tan rã của quân đội Pháp, nếu có, phải do thắng lợi của kháng chiến Việt Nam tạo nên, chứ không thể khác được.

MUỐN THỰC HIỆN TỔNG PHẢN CÔNG, PHẢI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ TỔNG PHẢN CÔNG

Hiện nay ta đang ở thời kỳ hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công.

Nhiều người chỉ chú trọng đến cái đuôi của khẩu hiệu là "chuyển mạnh sang tổng phản công" mà quên cái đầu là "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị". Do đó, cho rằng tổng phản công đến nơi rồi. Nếu như đang chuyển sang tổng phản công cũng chưa phải đã là tổng phản công, thì hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển sang tổng phản công càng chưa phải là tổng phản công, cũng chưa phải là đã chuyển sang tổng phản công rồi.

Trong thư chúc Tết đầu năm nay, Hồ Chủ tịch mong mỗi người dân "...hứa sẽ kiên quyết làm tròn nhiệm vụ, để cho năm mới là năm thắng lợi hoàn toàn". Đó là một lời chúc, một điều mong mỏi. Nhưng cũng trong bức thư đó, Hồ Chủ tịch không quên nhắc nhủ ta: "mỗi một công dân, mỗi một chiến sĩ Việt Nam phải đưa tất cả tinh thần và lực lượng mới

vào cuộc thi đua ái quốc để *chuẩn bị mau chóng và đầy đủ đặng chuyển sang tổng phản công"*.

Như thế nghĩa là muốn "chuyển sang tổng phản công" phải "chuẩn bị mau chóng và đầy đủ", nghĩa là phải hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công.

Mỗi người dân, mỗi cán bộ đều làm đúng như lời Chủ tịch dặn, thì năm 1950 sẽ là năm đại thắng lợi, nếu chưa phải là hoàn toàn thắng lợi. Thật ra, đầu năm nay ta đã giành được đại thắng lợi về ngoại giao? Bổn phận chúng ta là phải giành đại thắng lợi về quân sự nữa.

Cần phải chuẩn bị tổng phản công một cách kỹ càng và đầy đủ. Càng chuẩn bị kỹ càng và đầy đủ chừng nào, tổng phản công càng mau lẹ chừng ấy. Trái lại, chuẩn bị càng kém, càng thiếu sót, tổng phản công càng trầy trật, khó khăn.

Không hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị thì chuyển mạnh sang tổng phản công làm sao được? Nếu ta quên hoặc coi nhẹ việc hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, thì giờ phút bắt đầu tổng phản công sẽ chậm đến, giai đoạn cầm cự sẽ kéo dài thêm.

Các đồng chí chúng ta cần nghiên cứu những nhiệm vụ của thời kỳ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công trong Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba đầu năm nay, để thi hành cho đúng. Đừng tưởng rằng kẻ mấy dòng chữ trên tường, viết một vài bài báo, hô dăm ba khẩu hiệu đã là "làm tròn nhiệm vụ chuẩn bị" rồi.

Muốn chuyển mạnh sang tổng phản công, phải chuẩn bị thực sự và tích cực. Nói tếu hoặc bi quan đều không đi đến đâu hết!

Phải ra sức đẩy mạnh những công tác chuẩn bị chủ yếu như dưới đây:

a) *Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực cho kháng chiến.*

Có như thế mới mau chóng tăng cường được lực lượng quân sự, tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến để thực hiện tổng phản công. Muốn thực hiện tốt việc tổng động viên, phải đi đường lối quần chúng, làm cho quần chúng tự giác, tự nguyện: người có tiền góp tiền, người có thóc góp thóc, người có sức góp sức, người có mưu trí góp mưu trí, theo khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng". Nhưng cán bộ các cấp, các ngành tuyệt đối không được lợi dụng tổng động viên mà cưỡng bức dân, vơ vét của dân, làm cho nhân dân đói khổ. Trái lại, phải ra sức vận động nhân dân thi đua tăng gia sản xuất; đồng thời, thực hiện các chính sách ruộng đất, thuế và các chính sách dân chủ khác để bồi dưỡng sức dân, phát huy quyền dân chủ của nhân dân.

b) *Đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân*, bao gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích và các "đội quân ngầm" trong vùng địch kiểm soát, kể cả các thành thị.

Cần nhận rõ dân quân du kích là nguồn bổ sung vô tận của bộ đội địa phương; bộ đội địa phương là nguồn bổ sung vô tận của bộ đội chủ lực. Nói chung toàn quốc, dân quân du kích phải lớn hơn bộ đội địa phương, bộ đội địa phương lớn hơn bộ đội chủ lực. Việc tập trung dân quân du kích lên bộ đội địa phương cũng như tập trung bộ đội địa phương lên bộ đội chủ lực cần phải làm cho đúng lúc, không nên quá sớm hoặc quá muộn. Quá sớm thì lực lượng vũ trang nhân dân đầu to đít bé; quá muộn thì lực lượng cơ động chiến lược sẽ không đủ để mở các chiến dịch lớn nhằm tiêu diệt sinh lực địch.

Để phát huy lực lượng vũ trang nhân dân một cách đều

đặn, phải hết sức chăm lo việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, chăm lo công tác hậu cần để bảo đảm cung cấp lương thực, vũ khí, đạn dược và quân trang, quân dụng cho bộ đội đánh giặc.

c) *Tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, khoét sâu thêm những mâu thuẫn chiến lược của địch.*

Muốn cho lực lượng đối sánh giữa ta và địch thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cho ta chuyển sang tổng phản công, các lực lượng vũ trang nhân dân phải đánh mạnh để tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa. Vì vậy, phải ra sức phát triển chiến tranh du kích, đồng thời phát triển chiến tranh chính quy. Trên cơ sở phát triển chiến tranh du kích rộng khắp, quân chủ lực mở những chiến dịch lớn hoặc tương đối lớn, đánh tập trung, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, khiến cho lực lượng địch sút kém, quân số chúng hao hụt, tinh thần binh sĩ chúng tan rã.

Hiện nay, mâu thuẫn lớn của quân địch là muốn tập trung lực lượng cơ động chiến lược để mở những cuộc hành quân lớn, nhưng lại phải luôn luôn phân tán lực lượng để đối phó với các cuộc tiến công lớn, vừa và nhỏ của quân ta trên nhiều chiến trường khác nhau; muốn chiếm đất, kìm kẹp nhân dân, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh thì phải phân tán lực lượng, dàn mỏng lực lượng; tập trung chủ lực mở những cuộc hành quân lớn thì phải bỏ đất, bỏ dân. Vì vậy, ta phải đánh mạnh để khoét sâu thêm những mâu thuẫn đó của địch, đẩy địch đến chỗ bị động và thất bại lớn hơn nữa.

d) *Ra sức củng cố hậu phương của ta.*

Để chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, một việc quan trọng nữa là phải ra sức củng cố hậu phương của ta, khuấy động hậu phương địch.

Hậu phương ta có được củng cố thì ta mới ở thế vững để tiến lên tổng phản công địch. Muốn củng cố hậu phương, cần phải làm những việc cần thiết dưới đây: 1. Phát triển kinh tế kháng chiến, đẩy mạnh sản xuất, làm cho nhân dân vùng tự do được no ấm; 2. Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất dựa trên cơ sở liên minh công nông; 3. Củng cố chính quyền dân chủ nhân dân; 4. Ra sức phòng gian, trừ gian, chống chiến tranh gián điệp của địch.

Muốn khuấy động hậu phương địch, phải phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch và tăng cường mọi hình thức phá hoại ngay trong vùng địch kiểm soát, bao gồm phá chính quyền bù nhìn tay sai của địch.

Thực hiện được những nhiệm vụ trên đây thì thế và lực của ta mạnh lên, thế và lực của địch yếu đi, và lúc đó ta sẽ đủ sức tổng phản công tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đuổi quân địch ra khỏi nước.

BAO GIỜ CHUYỂN SANG TỔNG PHẢN CÔNG?

Bao giờ lực lượng đối sánh giữa ta và địch chuyển biến có lợi cho ta, bất lợi cho địch, thế và lực của ta trội hơn thế và lực của địch, nghĩa là *do sự cố gắng của ta về mọi mặt, ta chiếm được ưu thế về quân sự trên chiến trường chính, trong khi các chiến trường phụ đã đủ sức kiềm chế lực lượng địch, kiềm chế bằng cách tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch với mức độ cần thiết.*

Thế nào là ưu thế về quân sự trên chiến trường chính? Là số quân, trang bị, kỹ thuật và tinh thần của ta đều hơn địch trên chiến trường chính, ta có đủ điều kiện giải quyết được những nhiệm vụ quân sự để thực hiện việc chuyển mạnh sang tổng phản công.

Ưu thế quân sự trên chiến trường chính phải mang lại những thắng lợi quân sự liên tiếp, khiến cho địch thì tinh thần nao núng, vật chất hao hụt, lực lượng suy sút mau chóng, không kịp bổ sung; còn quân ta thì tinh thần ngày càng hăng hái, lực lượng phát triển nhanh chóng, trình độ chiến thuật và kỹ thuật không ngừng được nâng cao.

Những nhiệm vụ chuẩn bị nói ở phần trên làm được sớm thì bắt đầu tổng phản công sớm, làm muộn thì bắt đầu tổng phản công muộn, không làm được thì không thể nói đến tổng phản công. Không nên cắm trước một cái mốc phân chia giai đoạn tích cực cầm cự với giai đoạn tổng phản công một cách máy móc.

Tổng phản công là một công cuộc khó khăn, phức tạp. Không phải ta muốn tổng phản công lúc nào là làm được lúc đó. Phải có đủ điều kiện tổng phản công mới thực hiện tổng phản công được. Muốn có đủ điều kiện, toàn quân, toàn dân và trước hết là cán bộ, phải cố gắng nhiều. Cứ ra sức phấn đấu, thực tế sẽ chỉ cho ta bao giờ giai đoạn tổng phản công sẽ đến. Không nên báo trước và không thể báo trước ngày ấy, tháng ấy sẽ mở đầu cho giai đoạn mới.

KHẮC PHỤC NHỮNG KHUYNH HƯỚNG SAI LẦM

Hiện nay, về vấn đề chuyển mạnh sang tổng phản công, có hai khuynh hướng sai lầm chính cần phải kịp thời khắc phục.

Một là, khuynh hướng quá lạc quan, cho rằng địch bại đến nơi, ta có thể thắng và thắng mau, nhất là ta có các nước bạn giúp đỡ. Những người có khuynh hướng này không nhớ rằng cuộc kháng chiến của ta là một cuộc đấu tranh gay go,

quyết liệt, gian khổ, lâu dài. Trước những thắng lợi mới của ta về quân sự và ngoại giao, họ dễ nhìn một chiều rồi đánh giá quá cao những thắng lợi và tiến bộ của ta, ỷ lại vào sự giúp đỡ của các nước bạn. Do đó, sinh ra "tả" khuynh, phiêu lưu, dùng những hình thức đấu tranh và tác chiến quá cao, làm tiêu hao lực lượng. Đến khi chờ mãi không thấy tổng phản công hoặc không thấy các nước bạn giúp đỡ như mình tưởng tượng thì đâm ra chán nản. Lạc quan lại trở thành bi quan.

Phải nhận rằng chính cán bộ lại chủ quan hơn quần chúng và làm cho quần chúng chủ quan thêm. Trong khi đi tuyên truyền tổng động viên, chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công, thường khi cán bộ ta nói sai sự thật để cho quần chúng hăng hái quyên góp cho kháng chiến thật nhiều. Nào địch đánh đồng bằng Bắc Bộ là để chuẩn bị rút xuống biển. Nào máy bay của Liên Xô và Trung Quốc sẽ sang đánh giúp ta, v.v.. Sau quần chúng thấy không như lời cán bộ nói thì sinh ra hoài nghi, thất vọng.

Phải nhận rằng trong Hội nghị toàn quốc lần thứ ba, tâm lý quá lạc quan của cán bộ ta cũng ảnh hưởng nhiều đến việc nhận định tình hình và thảo luận về nhiệm vụ trước mắt.

Hai là, khuynh hướng bi quan, hoài nghi, cho rằng địch được Mỹ viện trợ, ta khó lòng đánh bại chúng, rồi kém tin vào chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ.

Khuynh hướng trên đây tồn tại là do chỗ đánh giá quá cao lực lượng địch và sự viện trợ của Mỹ đối với Pháp, do tinh thần sợ Mỹ và thiếu tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, rồi sinh ra tiêu cực, kém cố gắng, bị động, chờ thời, bàng quan nhìn thời cuộc, ngơm ngớp sợ những vũ khí hiện đại của Mỹ, hoặc tham gia kháng chiến một cách cầm chừng, hoặc do dự trong việc thi hành các chỉ thị của Đảng và Chính phủ.

Hiện nay, trong hai khuynh hướng quá lạc quan và bi quan, nói chung khuynh hướng quá lạc quan nặng hơn khuynh hướng bi quan. Riêng vùng bị địch tiến công ở Liên khu 3 thì khuynh hướng bi quan nặng hơn.

Ngoài hai khuynh hướng trên đây, ta còn thấy một vài khuynh hướng sai lầm nhỏ nữa đối với việc chuẩn bị tổng phản công nảy sinh trong quần chúng nhân dân. Ví dụ: có người sốt ruột trông chờ Chính phủ hạ lệnh tổng phản công sớm để cho mình khỏi phải tản cư, khỏi phải chạy giặc và mau trở lại quê nhà, khỏi phải đầu óc căng thẳng đối phó từng giờ, từng phút với địch. Có người cho việc chuẩn bị tổng phản công hoặc chuyển sang tổng phản công là việc riêng của Chính phủ và bộ đội, còn mình không có trách nhiệm gì. Thậm chí có người thu xếp công việc làm ăn, những toan tấp tểnh về Hà Nội; có người lẩn trốn trách nhiệm, "dinh tê" vào những thành phố bị tạm chiếm hòng an phận cho qua ngày.

Tất cả những khuynh hướng trên đây đều có hại cho công việc hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công. Kiên quyết và kịp thời khắc phục những khuynh hướng đó là một việc cần thiết để chuẩn bị tiến sang giai đoạn mới.

*

* *

Nhận định đúng thế nào là hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, chúng ta sẽ lãnh đạo quần chúng nhân dân sẵn sàng tiến sang giai đoạn mới một cách vững vàng, chắc chắn, không phiêu lưu, không do dự.

Nói thật với quần chúng những thuận lợi và khó khăn của bước đường kháng chiến, nhưng luôn luôn làm cho quần

chúng tin vào Đảng và tự tin; động viên quần chúng phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và nhược điểm để tiến lên, đó là bổn phận của tất cả những người cộng sản chúng ta trong lúc này.

TRƯỜNG CHINH

Văn kiện quân sự của Đảng
1945-1950, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1976, t.2, tr. 394-408.

CHÚNG TA ĐÃ LÀM GÌ VÀ CÒN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN MỚI?*

I- TÌNH HÌNH ĐẠI CƯƠNG GIỮA TA VÀ ĐỊCH TỪ HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA

Hội nghị toàn quốc lần thứ ba đã đề ra nhiệm vụ cụ thể phải làm đặng chuyển mạnh sang tổng phản công. Từ đó đến nay đã nửa năm rồi. Tình hình giữa ta và địch ở Đông Dương ra sao, chúng ta đã làm được những gì và còn phải làm gì để chuyển sang giai đoạn mới?

Điểm qua thành tích công tác, so sánh những việc đã làm với những việc phải làm, ta thấy công việc chuẩn bị có tiến, nhưng chưa tiến kịp nhu cầu của kháng chiến. Địch cũng như ta đều cố gắng để cầm cự cho có lợi thế. Hai bên đều có thắng lợi và khó khăn, thế cầm cự giữa hai bên vẫn kéo dài. Nói chung, về thế trận, địch chiếm đóng lan ra ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ, củng cố những vị trí ở biên giới và miền bờ biển Bắc Bộ, bắt đầu tổ chức Cao Miên và Ai Lao thành hai chiến trường riêng biệt, câu kết với phản

* Theo Thông tri số 317- TT/TƯ ngày 24-8-1950 thì bài này của đồng chí Trường Chinh được coi là một chỉ thị của Trung ương (*B.T*).

động Xiêm để phòng thủ biên giới hai nước đó. Ta mở rộng cơ sở và phát triển du kích ở Cao Miên, Ai Lao, tiếp tục thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch ở Bình - Trị - Thiên; mở rộng được hậu phương...

Nửa năm nay, địch đã thành công trong vấn đề tước vũ khí của tàn quân Tưởng, thu dung hàng vạn quân đó, tuyển mộ được nhiều nguỵ binh, lôi kéo được một số công giáo, chiếm cứ vùng sẵn thóc nhiều người ở Bắc Bộ và phá hoại vụ lúa chiêm ở nhiều nơi thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ; được Mỹ, Anh giúp đỡ tích cực hơn. Thất bại và khó khăn của địch trong thời gian đó là không tập trung được các đội ứng chiến, phải phân tán lực lượng để chiếm đóng rải rác nhiều nơi, thiếu quân và cán bộ quân sự, ngân quỹ hụt mất 80 ngàn triệu quan, trong đó có 25 ngàn triệu vì chiến tranh ở Việt Nam; bị một số Cao Đài thân Mỹ vũ trang chống lại ở Nam Bộ; bị nhân dân Pháp kiên quyết phản chiến; bị Quân giải phóng Trung Quốc uy hiếp ở biên giới Bắc Bộ và Hải Nam; bị Mỹ giành giật mất nhiều quyền lợi ở Đông Dương cũng như ở Pháp.

Thành công của chúng ta trong nửa năm qua là mở rộng được mặt trận Miên, Lào, bao vây địch và chống càn quét có hiệu quả ở Bình - Trị - Thiên, đẩy kỹ thuật tác chiến lên trình độ công kiên, đánh thị trấn ở Bắc Bộ (Phố Lu, Đông Khê); tiến bộ trong việc xây dựng lực lượng vũ trang; thi hành những cải cách quan trọng mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động và làm cho nhân dân phấn khởi, hăng hái tham gia kháng chiến hơn: định quy chế lĩnh canh, giảm tức, thực hiện tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, cải cách chế độ lương bổng và thuế khoá, định quy chế công nhân và công chức; xúc tiến cải cách tư pháp và giáo

dục, nắm vững các ngành chuyên môn, đưa đại biểu các đoàn thể nhân dân vào các ban chuyên môn của chính quyền (Ban Kinh tế Chính phủ, Hội đồng giảm tô, giảm tức, v.v.); phá hoại được nhiều vố lớn (ở Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gai), và kịp thời vận động được quần chúng đấu tranh chống Mỹ can thiệp (ở Sài Gòn); giành được một thắng lợi lớn có tính chất lịch sử, thắng lợi về ngoại giao: được Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân công nhận và nhiệt liệt ủng hộ.

Thất bại và khó khăn của ta trong thời gian vừa qua là: để cho địch đóng lan ra ở đồng bằng Bắc Bộ, không phá được những "trận giặc lúa" và kế hoạch tuyển mộ nguỵ binh của địch, để cho bọn phản động lôi kéo được một phần dân thiểu số Quảng Ngãi, nổi loạn ở Sơn Hà; mắc mưu của địch khiêu khích chia rẽ lương giáo ở một vài làng thuộc Thái Bình, Nam Định; chưa có chính sách hoá giá đúng mức, chưa sử dụng được triệt để khả năng viện trợ của các nước bạn; thiếu thốn về cấp dưỡng, trang bị và cán bộ, v.v..

Tóm lại trong nửa năm vừa qua, ta cố gắng chưa đủ để giành lấy ưu thế quân sự trên chiến trường chính; còn trên các chiến trường phụ, trừ một vài miền ta cũng vẫn chưa đủ sức kiềm chế lực lượng địch. Lực lượng tinh thần của ta vẫn mạnh hơn lực lượng vật chất; lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới đã mạnh hơn lực lượng đế quốc, trái lại ở Đông Dương, lực lượng ta chưa mạnh hơn lực lượng địch; sự giúp đỡ của nhân dân các nước (kể cả dân Pháp) và các chính phủ bạn đối với ta dồi dào, nhưng ta chưa sử dụng được sự giúp đỡ đó một cách đầy đủ. Đó là những mâu thuẫn hiện nay ta cần phải vượt qua để chuyển sang tổng phản công và tổng phản công.

Về tư tưởng, bệnh chủ quan của ta vẫn còn nặng: coi nhẹ

việc thiết thực chuẩn bị tổng phản công, không dự đoán đến nơi những khó khăn, nhất là về vấn đề tiếp tế gạo. Về phương châm công tác, vẫn có khuynh hướng phân tán lực lượng, đánh thăng bằng mọi việc, không nắm vững nhiệm vụ chính do Hội nghị toàn quốc lần thứ ba đề ra. Những tư tưởng và khuynh hướng sai lầm đó ảnh hưởng đến việc chuẩn bị tổng phản công không ít.

II- CÒN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CHUYỂN MẠNH SANG TỔNG PHẢN CÔNG

Về chính trị, giải thích rõ cho nhân dân biết lúc này đế quốc Mỹ đã can thiệp thẳng vào Đông Dương: thực dân Pháp hoàn toàn là tay sai của đế quốc Mỹ. Chúng được Mỹ giúp đỡ nhưng phải phục tùng Mỹ và đang bị Mỹ lấn dần quyền lợi. Do đó, Pháp và Mỹ xung đột nhau về cục bộ, nhưng vẫn ăn ý nhau về việc chinh phục lại nước ta, phá cuộc kháng chiến của các dân tộc ta.

Đế quốc Mỹ đang ra sức gây thế lực ở Việt Nam. Chúng bắt cá hai tay: chúng dùng cánh tay Pháp để đánh ta; nếu thực dân Pháp thắng, thì chúng ngồi không hưởng lợi, nhưng nếu Pháp bại, chúng sẽ nắm thẳng lấy bọn bù nhìn thân Mỹ và nguỵ quân để tiếp tục đánh ta. Ta không nên coi thường nguy cơ xâm lược của Mỹ. Cho nên *hiện thời,* ta có hai kẻ địch là thực dân Pháp và *bọn can thiệp* Mỹ. *Nhưng thực dân Pháp vẫn là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt của ta, còn đế quốc Mỹ là kẻ thù nguy hiểm nhất của ta*. Nguy hiểm nhất vì dã tâm của chúng rất thâm độc. Chúng nấp sau lưng thực dân Pháp, bày mưu lập kế cho Pháp, giúp tiền và vũ khí cho

Pháp đánh ta, dùng bọn phản động công giáo (Lê Hữu Từ, Ngô Đình Diệm), bọn Cao Đài và gián điệp do Đônan Hít (Donald Heath) cầm đầu, để chia rẽ và phá Mặt trận dân tộc thống nhất của ta, đầu độc dân ta bằng văn hoá loè loẹt của chúng. Nhưng bề ngoài chúng vẫn làm ra bộ "nhân đạo" đối với dân ta, thí dụ: đòi Pháp phải "nới quyền cho Việt Nam" nghĩa là cho bù nhìn, chở một số hàng bị ế vì kinh tế khủng hoảng sang bán rẻ cho một số đồng bào ta trong vùng bị tạm chiếm, chở một ít thuốc sang tổ chức y tế ở Đông Dương để mua chuộc phỉnh phờ, v.v..

Hiện nay, ta đánh Pháp tức là đánh Mỹ. Ta không thể đánh Pháp nếu không đồng thời chống Mỹ can thiệp; muốn chống Mỹ can thiệp, phải đánh Pháp đến cùng; đánh bại Pháp tức là làm thất bại kế hoạch của đế quốc Mỹ định biến nước ta thành thị trường và căn cứ quân sự của chúng, đặng bóc lột làm giàu thêm và chuẩn bị chiến tranh thứ ba. Khẩu hiệu của chúng ta lúc này là: *tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và chống bọn can thiệp Mỹ, đấu tranh cho độc lập, dân chủ và hoà bình.*

Về tác chiến, cần đánh để tiêu diệt sinh lực của địch, tăng cường hoạt động du kích sau lưng chúng, thu hẹp vùng kiểm soát của chúng; giải thoát những đường giao thông vận tải cần thiết, chống càn quét, bảo vệ mùa màng. Lúc này, trừ một vài miền cần phải giải phóng ngay, nói chung toàn Đông Dương vẫn phải coi việc tiêu diệt sinh lực của địch cho thật nhiều trọng hơn việc chiếm lại đất đai; tiêu diệt được nhiều quân ứng chiến và cứu viện của địch lợi hơn tiêu diệt quân chiếm đóng.

Nói chung, hiện thời du kích chiến vẫn đóng vai chủ yếu, vận động chiến và trận địa chiến đóng vai bổ trợ; du kích

chiến vẫn trọng hơn vận động chiến, vận động chiến trọng hơn trận địa chiến. Nơi nào đủ điều kiện và cần thiết thì phải công kiên, chiếm vị trí; nhưng trong trường hợp đó, vận động chiến phải đóng vai chủ yếu, trận địa chiến và du kích chiến đóng vai bổ trợ. Không nắm vững phương châm chiến lược trên đây thì tác chiến sẽ dễ thất bại (Nghĩa Đô) hoặc tiêu hao (Phố Lu).

Muốn đánh mạnh cần ăn no. Cho nên, phá những "trận giặc lúa" của địch là rất cần. Đánh dãn những vị trí chiếm đóng của địch ra để giải thoát thóc lúa đọng lại trong nhiều vùng bị địch kiểm soát, để bảo vệ nhân dân cày cấy, gặt hái và phòng lụt; đồng thời bảo vệ mùa màng và ra sức vận tải; như thế sẽ đủ gạo ăn. Ăn có no đánh mới khoẻ và mới xây dựng được lực lượng vũ trang, mới tập trung được quân lực, chuẩn bị chiến dịch to, đánh những trận lớn.

Địch mở "trận giặc lúa", ta phải mở "chiến dịch vận tải". Trên chiến trường chính hiện nay, vận tải ảnh hưởng đến tác chiến thắng lợi, tác chiến thắng lợi ảnh hưởng đến vận tải dễ dàng, vận tải dễ dàng thêm điều kiện để tác chiến mạnh, tác chiến mạnh làm cho vận tải mau lẹ hơn, và cứ như thế sức ta khoẻ lên mãi. Bởi vậy, không nên coi thường việc vận tải, trái lại phải tổ chức vận tải cho chu đáo, sửa sang và bảo vệ các đường vận tải cần thiết (nhưng tuyệt đối không nên sửa lung tung, và không được sửa những con đường nào không có lệnh trên cho phép, để lợi cho địch tiến công như ở Thái Bình mới đây).

Địch mở những trận càn quét và "cất vó" để vơ vét, cướp bóc và bắt cán bộ, bắt thanh niên ta đi lính cho chúng. Không tiếp viện được nhiều quân bên Pháp và Bắc Phi sang, chúng phải tổ chức nguỵ binh bổ sung quân lực ngày một hao hụt

của chúng. Nguỵ binh nhiều là một nhược điểm lớn của địch. Ta cần ra sức khoét to thêm nhược điểm đó; vận động làm cho tinh thần nguỵ binh tan rã, biến vũ khí và nguỵ binh của địch thành vũ khí và binh lính của ta.

Ta thường nói *địch vận* là trọng, nhưng về thực tế chưa mấy nơi chú trọng địch vận trong công tác hằng ngày, chưa biết ưu đãi tù binh và thả tù binh để địch vận, chưa biết phối hợp chặt chẽ với phong trào phản chiến bên Pháp và phong trào hoà bình nói chung trên thế giới để địch vận có hiệu quả hơn. Về kỳ tập bằng địch vận, không nên dậy non để thất bại, nhưng cũng không nên ham ăn to dễ bại lộ hoặc kế hoạch bị đảo lộn bởi địch điều động lung tung.

Về việc xây dựng lực lượng, chú ý vừa xây dựng bộ đội chủ lực, vừa xây dựng bộ đội địa phương, dân quân, v.v.. Xây dựng lực lượng chậm thì ảnh hưởng không hay cho tác chiến, nhưng xây dựng vội vàng, không căn cứ vào điều kiện cấp dưỡng, trang bị và cán bộ cần thiết, thì nhất định có hại. Ta không thấy nhiều địa phương vì xúc tiến việc xây dựng lực lượng, sính tập trung bộ đội địa phương đến nỗi không có ăn rồi lại phải phân tán, rút "đại đội độc lập" quá sớm trong khi bộ đội địa phương và dân quân còn non, làm hại cho chiến tranh du kích đó sao? Ta không thấy cái nạn bàn giấy do những "tiểu đoàn bộ", "trung đoàn bộ", "đại đoàn bộ" tổ chức quá phiền phức sinh ra đó sao? Ta thấy việc thi hành sai khẩu hiệu "chính quy hoá" và "xây dựng lực lượng" đã phát triển những bệnh quan liêu, hình thức và quân phiệt đó sao?

Xây dựng lực lượng không phải tập trung quân lại để ăn đói, không phải mặc quần áo một kiểu đi cho oai, cũng không phải huy hiệu cho choáng, giấy tờ cho nhiều. Trái lại, phải trong quá trình tác chiến gian khổ với địch, qua những trận

bảo vệ sinh mệnh tài sản cho dân, cướp súng địch giết địch mà xây dựng lực lượng vũ trang của nhân dân. Có xây dựng trong cơn thử lửa của chiến tranh nhân dân, một đơn vị mới vững vàng và chóng trở thành tinh nhuệ. Đừng tập trung vội mà ngồi chờ súng ở đâu hết. Hãy đánh du kích tước vũ khí của địch để tự vũ trang cho mình. Đơn vị nào tập trung không đủ điều kiện và nếu không có lệnh trên bắt buộc phải tập trung thì nên phân tán nhập vào các địa phương để chiến đấu và sản xuất, giúp nhân dân chiến đấu và sản xuất; phát động du kích, mở rộng chiến tranh nhân dân.

Muốn tác chiến khoẻ cũng như xây dựng lực lượng mạnh, cần đặc biệt chú trọng việc cấp dưỡng, trang bị, nhất là lúc này nhiều nơi giá sinh hoạt cao vọt. Không ai chối cãi được rằng: nạn đói ảnh hưởng khá nhiều đến việc chuẩn bị tổng phản công ở vài nơi. Hồ Chủ tịch thường nhắc ta "thực túc binh cường". Bởi vậy, toàn dân phải chăm lo *tăng gia sản xuất* gạo, ngô, khoai, sắn, bông, sợi, v.v., đóng góp công lương một cách mau mắn và đầy đủ, đỡ đầu bộ đội, quyên cho dân quân. Cần tiết kiệm gạo, tinh giảm chi tiêu để nuôi quân đánh giặc. Bớt những món tiêu pha không cần thiết để quyên góp cho kháng chiến, ủng hộ quân đội nhân dân. Nhất luật giản chính để bớt số nhân viên thừa, giảm số người có ăn không có làm, tăng số người đi tham gia sản xuất hoặc giảm bớt những khoản có chi mà không sinh lợi, tăng số thu cho ngân quỹ được thăng bằng. Tăng gia sản xuất mìn, lựu đạn và các thứ vũ khí cần thiết khác để vũ trang cho bộ đội và dân quân. Chỉ có tăng gia sản xuất và tiết kiệm đồng thời vận tải và tác chiến, ta mới có thể chuyển sang tổng phản công được.

Những việc trên đây, dân và quân đều phải làm: quân

nặng về tác chiến và xây dựng lực lượng, dân nặng về sản xuất, quyên góp, và cả dân cả quân đều phải tham gia việc vận tải vũ khí và lương thực.

Có hai cách phát huy và sử dụng khả năng của toàn dân: thi đua ái quốc và tổng động viên. Chính phủ đã ra sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực theo khẩu hiệu: "*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*". Toàn dân phải hăng hái hưởng ứng và chấp hành mệnh lệnh Chính phủ. Song tổng động viên phải dựa vào hai nguyên tắc: một là, tuỳ theo khả năng của mỗi người, có tiền góp tiền, có sức góp sức, có tài trí góp tài trí, người nghèo góp ít, người giàu góp nhiều; hai là tuyệt đối không làm cạn nguồn đóng góp của dân, không làm cho dân kiệt sức, phải để cho năng suất và sức lực của con người luôn luôn có điều kiện phát triển, tài nguyên và sức lao động sinh sôi nảy nở đều. Những phương sách nghịch lại nguyên tắc trên đây cần phải thủ tiêu kịp thời, nếu không rất có hại cho trường kỳ kháng chiến, hại cho tinh thần ủng hộ của nhân dân đối với Chính phủ. Đồng thời kiên quyết thi hành lệnh tổng động viên, nghiêm trị những kẻ nào trốn tránh nghĩa vụ hoặc phá hoại lệnh tổng động viên (phá hoại bằng cách phao đồn tin nhảm, chống lại hoặc lợi dụng việc thi hành lệnh đó để mưu lợi riêng, bảo thủ, v.v.).

Động viên cần có kế hoạch, đừng động viên lung tung để cho dân có cảm tưởng là những nhiễu dân, làm cho dân oán. Hiện nay, nhiều nơi có cái nạn là chính quyền thường chỉ dùng mệnh lệnh mà động viên nhân lực, vật lực; ít chú ý việc tuyên truyền, giải thích cho dân hiểu rõ vì sao Chính phủ phải trưng thu, trưng tập, mua thóc theo giá quy định, v.v. để dân vui lòng tuân theo. Cách tổng động viên như thế rất có hại. Tổng động viên là động viên bằng phương pháp ra

lệnh cộng với phương pháp giải thích, tuyên truyền. Động viên rồi phải sử dụng cho hợp lý đừng phí phạm sức dân và vật tư của dân. Đặc biệt chú ý việc động viên nhân lực phải tính đến công việc làm mùa của dân quê.

Đi đôi với việc thi hành sắc lệnh tổng động viên của Chính phủ, cần tiếp tục thi hành những cải cách để cải thiện đời sống nhân dân: hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, sử dụng ruộng đất vắng chủ, chia lại và sử dụng hợp lý ruộng đất công, giúp đỡ hợp tác xã, sửa đổi lương bổng và thuế khoá theo tinh thần dân chủ, thực hành tiết kiệm, kiểm tra tài chính, v.v.. Đồng thời cổ động toàn dân *thi đua ái quốc*. Phải tiếp tục cổ động "*người người thi đua, ngành ngành thi đua*". Khiến cho ai nấy đều hăng hái vui vẻ, thi nhau tham gia kháng chiến tuỳ theo khả năng của mình. Đề cao tinh thần tự giác của dân để dân thêm phấn khởi tòng quân giết giặc, ủng hộ bộ đội, tăng gia sản xuất, tiết kiệm và học tập. Hiện nay, phong trào thi đua ái quốc đã tiến đến chỗ cần phải khoa học hóa. Một mặt phải đi vào kế hoạch và phối hợp những kế hoạch, dù chỉ từng bộ phận. Mặt khác, cải tiến kỹ thuật tác chiến cũng như kỹ thuật sản xuất, cải cách chế độ lương bổng cho thích hợp với tinh thần dân chủ và thi đua, song cải cách thế nào để trong điều kiện hiện tại, có thể thực hiện được; đặt tiền thưởng năng suất và một thứ huy chương anh hùng thi đua riêng để khuyến khích thi đua ái quốc trong toàn dân.

Một việc cần đặc biệt chú ý lúc này là *giữ bí mật*. Gần đây, do ý thức bí mật kém, do bệnh huênh hoang cảm tình còn nặng, do cách làm việc thiếu khoa học, một số cán bộ các cấp và nhân viên cơ quan đã tiết lộ những điều bí mật quan trọng làm hại cho công việc chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng

phản công. Ai nấy đều phải nhớ rằng giữ được bí mật, nắm được "mặt trận tin tức", giành được nhân tố bất ngờ, khiến địch không kịp trở tay đón đỡ những đòn ta định đánh chúng, tức là đã thắng lợi được một nửa. Bởi vậy, một mặt cần có kế hoạch giáo dục ý thức và thủ đoạn giữ bí mật cho nhân dân và cán bộ các cấp các ngành, một mặt tổ chức bộ máy và cách làm việc cho *hợp lý* để đảm bảo việc giữ bí mật, thường xuyên kiểm soát nhắc nhở cán bộ và nhân viên giữ bí mật, đồng thời trừng phạt những kẻ vô tình hay cố ý làm lộ bí mật. Báo chí, phát thanh, phỏng vấn, tuyên bố, hiệu triệu, v.v. đều phải do những đồng chí phụ trách xem, duyệt kỹ càng trước khi in hay công bố, để tránh nạn làm lộ bí mật.

Những việc trên đây chung cho toàn quốc. Riêng đối với *vùng bị tạm chiếm*, cần gấp rút gây lại cơ sở, phát triển những tổ chức quần chúng, những tổ chức vũ trang và nửa vũ trang, những cơ quan chính quyền. Một điểm cần chú ý là không nên say sưa phá hoại cũng như say sưa đưa quần chúng đi biểu tình, mít tinh mà sao lãng việc củng cố lực lượng, khoa học hoá tổ chức, kiện toàn cơ quan lãnh đạo, tỉnh táo đề phòng bọn khiêu khích, bọn "Phòng Nhì". Không nên say sưa đấu tranh rầm rộ dễ lộ bí mật những cán bộ lãnh đạo và khiến cho địch dễ tìm ra mối đặng "chặt đầu phong trào". Phương châm công tác chủ yếu trong các thành phố bị tạm chiếm lúc này là: *phối hợp việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh với việc củng cố cơ sở tổ chức của Đảng và của quần chúng* (nhớ rằng lãnh đạo quần chúng đấu tranh có thể gây đà phát triển tổ chức, nhưng nếu không thận trọng, cũng có thể do đấu tranh mà phong trào bị phá). Cho nên, *lúc này ở các thành phố bị tạm chiếm,* vì địch khủng bố hết sức dã man và thâm độc, nên nói chung, việc củng cố cơ sở và phát triển

cơ sở phải được *coi trọng* hơn việc vận động quần chúng đấu tranh; đấu tranh quần chúng giành quyền lợi phải được *coi trọng* hơn đấu tranh hình thức rầm rộ để tuyên truyền, hoặc đấu tranh có tính chất phiến diện. Tuyệt đối không nên tiêu non lực lượng. Phải để dành lực lượng đến lúc cần thiết có thể tung ra làm cho địch tê liệt, lao đao, để có thể phát động những cuộc khởi nghĩa lớn hay nhỏ, phối hợp với cuộc tiến công của quân đội và nhân dân toàn quốc trong giờ quyết liệt. Phương châm hoạt động ở những thành phố địch tạm chiếm lúc này là phối hợp chặt chẽ hoạt động công khai và hoạt động bí mật, lợi dụng triệt để những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp đặng tuyên truyền, tổ chức quần chúng, vận động quần chúng đấu tranh chống bọn xâm lược và các hạng bù nhìn tay sai. Chủ trương cho rằng lúc này ta kháng chiến phải tẩy chay bất cứ một hình thức hoạt động công khai hợp pháp nào trong vùng bị tạm chiếm là một chủ trương không đúng. Đó là một chủ trương tự mình bó tay mình trước tình thế khó khăn. Căn cứ vào phương châm trên đây, việc tổ chức trong vùng bị tạm chiếm phải khéo phối hợp những hình thức chặt chẽ, với những hình thức rộng rãi, đơn sơ, phân biệt dứt khoát những hình thức đó và đặt quan hệ rõ ràng giữa những hình thức đó với nhau để khỏi bị bọn khiêu khích phá hoại và khỏi giẫm chân lên nhau. Những cán bộ hoạt động trong vùng bị tạm chiếm không theo đúng những phương châm đó thì nhất định sẽ thất bại.

Trên đây là những việc phải làm để hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công.

Các đảng bộ trong bộ đội cũng như ngoài bộ đội phải lãnh đạo quần chúng làm những việc trên đây, tuỳ theo điều kiện của mỗi nơi, khả năng của mỗi tầng lớp, trách nhiệm của mỗi

tổ chức, mỗi đơn vị mà định việc nào là chủ yếu, việc nào là phụ thuộc, đặng tập trung phương tiện và cán bộ vào những việc chính, tránh phân tán lực lượng. Thí dụ, có nơi tăng gia sản xuất là chính, tác chiến là phụ (vùng an toàn); có nơi tác chiến là chính, tăng gia sản xuất là phụ (vùng có chiến sự và sẵn lúa gạo, vùng địch kiểm soát); có nơi nặng về việc dùng thi đua ái quốc để huy động lực lượng của dân (vùng địch kiểm soát); có nơi vận tải phải được đặc biệt chú trọng (Việt Bắc), v.v..

Muốn lãnh đạo quần chúng nhân dân hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, Đảng phải mạnh, nghĩa là hàng ngũ của Đảng được vững vàng, thành phần đảng viên không phức tạp, cơ quan chỉ đạo các cấp của Đảng được kiện toàn, gồm những đảng viên trung thực, dũng cảm, biết nhìn xa.

Nghị quyết về kiện toàn và chỉnh đốn về tổ chức đảng của Hội nghị toàn quốc lần thứ năm và chỉ thị về chỉnh đảng của Trung ương mới đây, các cấp đảng bộ cần nghiên cứu kỹ và thi hành đúng: nắm vững phương châm củng cố nặng hơn phát triển; chất lượng trọng hơn số lượng; đào tạo cán bộ, học tập lý luận, tổ chức việc đấu tranh tư tưởng, phê bình và tự phê bình.

Quan niệm sai lầm về hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công đã vạch rõ trong số trước[1] cần được các đồng chí và trước hết là cán bộ nhận định rõ và mong rằng các đồng chí thảo luận và thi hành những nhiệm vụ đề ra trong bài này.

1) Xem bài: *Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công,* tr.648-660 tập văn kiện này (*B.T*).

Đúng như lời Hồ Chủ tịch nói: "*càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan*". Chúng ta cần chuẩn bị tổng phản công cả về tinh thần lẫn vật chất. Tránh chủ quan khinh địch, nhưng cũng không bi quan sợ địch. Thiết thực giải thích cho dân, làm cho khẩu hiệu của Đảng biến thành khẩu hiệu của quần chúng; động viên nhân dân đông đảo thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị do Đảng đề ra. Có thế ta mới đẩy việc chuẩn bị của nửa thứ hai năm 1950 này lên mức độ cần thiết, giành được thời gian, đi trước thời cuộc, để chuyển mạnh sang tổng phản công, giải phóng dân tộc đang đau khổ vì quân Pháp tàn bạo, bảo vệ hoà bình thế giới đang bị đế quốc Mỹ và phe lũ uy hiếp.

Khó khăn còn nhiều, nhưng ta nắm chắc phần thắng lợi.

Các đồng chí hãy tiến lên!

TRƯỜNG CHINH

Văn kiện quân sự của Đảng
1945-1950, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1976, t.2, tr.409-425.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KHU VIỆT BẮC NĂM 1950

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

Tình hình trong khu chia làm hai thời kỳ:

- Thời kỳ từ đầu năm tới khi ta mở chiến dịch Biên giới (Lê Hồng Phong) màn hai.

- Thời kỳ từ chiến dịch Biên giới cho tới nay.

Trong thời kỳ đầu:

Địch tích cực thực hiện kế hoạch của Rơve:

Chúng ra sức củng cố phòng tuyến biên giới suốt từ Lào Kay tới Móng Cáy để ngăn cản sự liên lạc giữa ta và phong trào cách mạng Trung Quốc. Thực hiện chủ trương đó chúng đã rút quân ở các nơi lên tăng cường quân số cho các khu vực biên giới và đưa lính Âu - Phi lên thay thế cho ngụy binh. Chúng đã lập những "bãi nhảy dù" (camp de saut), xây lại các công sự suốt từ Lạng Sơn đến Đông Khê. Một mặt ở đây lần đầu tiên trên các chiến trường chúng đã rút các cứ điểm lẻ, lập các hệ thống cứ điểm lớn, củng cố các hành lang an toàn bằng cách xây dựng tháp canh dọc đường số 4, nối liền phòng tuyến từ Nghĩa Lộ đến Lào Kay. Việc thay đổi bố trí này đỡ cho các cứ điểm nhỏ tránh bị quân ta tiêu diệt nhưng cũng làm cho các cứ điểm lớn này của chúng bị đứt quãng, dễ

bị cô độc. Vì vậy nên để bảo đảm cho hệ thống cứ điểm lớn này được an toàn, chúng đã lập những đội quân ứng chiến (ở khu bờ bể, khu biên giới, khu trung du, những đội tabor cơ động, những tiểu đoàn Thái lưu động, đội càn quét lưu động ở Hoàng Su Phì) để luôn luôn càn quét những vùng quanh Cao Bằng, Lào Kay, Hoàng Su Phì, chúng đã đánh chiếm khu căn cứ Chi Lăng (Lạng Sơn) phá những căn cứ cơ sở của ta.

Chúng tổ chức nhiều những đội ngụy binh. Chúng đã lập được thêm những tiểu đoàn người Thái ở Tây Bắc, lập những bảo chính đoàn ở trung du. Đã thành công trong việc võ trang cho bọn Mán phản động ở Hoành Bồ (Quảng Yên). Chúng đã dùng võ khí và một phần quân số của sáu vạn tàn quân Tưởng tràn sang hồi đầu năm.

Tuy vậy về mặt này chúng cũng chỉ mới dùng những lực lượng ngụy binh này để khống chế một phần hoạt động của ta thay thế cho sự khủng hoảng quân số của chúng. Ngoài ra bọn này chưa đem lại cho chúng thêm một tác dụng gì khác.

Chúng hoạt động mạnh để bình định trung du bằng những cuộc càn quét lớn luôn luôn tại các vùng trung du và Tây Bắc, sửa các đường số 1, số 13, số 16, số 18, lập các tháp canh trên các đường giao thông, đặt nhiều bốt lẻ khắp nơi, lập các đồn bảo an ở các làng. Âm mưu này của chúng cốt để cắt trung du ra từng mảng và kiểm soát vùng trung du. Ngoài ra chúng đặc biệt chú ý phá việc tiếp tế vận tải, cướp đốt thóc lúa mùa màng của ta. Mục đích chính của chúng là cốt để phá kho nhân lực, lương thực của Việt Bắc. Chúng đã thành công một phần trong việc cướp, phá kinh tế làm tê liệt chiến tranh nhân dân của ta. Tuy vậy, nhờ những khu vực tự do còn xen kẽ trong lòng địch vì những cuộc càn quét của địch tương đối tuần tự không liên tiếp nên ta vẫn có thể hoạt động ngăn cản kế hoạch của địch.

Về ta trong thời gian này, ta chưa phát triển được chiến tranh nhân dân sâu rộng, không đẩy mạnh được du kích tới cao độ ở trung du cũng như ở Quảng Yên, Hòn Gay, Hải Ninh. Nguyên nhân vì lực lượng của địch mạnh, bộ đội địa phương ta tuy được võ trang thêm những súng cũ, đạn lại thiếu nên còn yếu, nhưng cũng vì địa phương còn xu hướng thích tập trung quân đánh to, đánh đồn, coi nhẹ việc chống càn quét, không chịu dìu dắt huấn luyện dân quân du kích xã và nhất là không liên kết việc tiêu hao sinh lực địch với bảo vệ mùa màng, gây lại cơ sở, lại ỷ lại vào chủ lực hay như ở Đông Bắc, đã rút chủ lực hơi sớm.

Ta cũng đã mở chiến dịch Lê Hồng Phong màn đầu đánh vùng biên giới Tây Bắc, giải phóng được vùng hơn 2.000 cây số, 5.000 dân, nhưng vì kỹ thuật tác chiến của ta hồi đó còn kém, tư tưởng chiến thuật chưa vững, chưa thực hiện được phương châm tiêu diệt sinh lực địch, còn ham đánh công kiên chiến, việc tiếp tế khó khăn nên không làm được nhiệm vụ chọc thủng phòng tuyến biên giới Tây Bắc của địch.

Thời kỳ thứ hai:

Ta thắng lớn tiêu diệt ngót một vạn quân địch, phá tan phòng tuyến của chúng ở biên giới, ở suốt dọc sông Nhị từ Lào Kay đến Hưng Hóa. Ta đã mở thông đường liên lạc với lực lượng dân chủ bên ngoài, ta đã mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, đã làm địch phải thay đổi hoàn toàn cách bố trí. Đặc biệt trong chiến dịch này, việc phối hợp của các địa phương từ vùng tự do đến vùng tạm chiếm với chiến trường chính là chặt chẽ.

Ta lại tiếp tục mở chiến dịch trung du khuếch trương chiến quả biên giới để tiêu diệt sinh lực của địch và mở rộng khu lương thực, thực hiện rộng rãi chiến tranh nhân dân.

Nhưng nói chung, trong năm vừa qua, *công tác địch vận của ta còn rất kém.* Năm 1949, ta kêu gọi được 4.385 ngụy binh và 92 Âu - Phi nhưng năm nay, năm có những thắng lợi quân sự lớn lao ở Đông Bắc, Tây Bắc, Biên giới, vậy mà chỉ có 579 ngụy binh và 35 Âu - Phi về hàng ngũ ta. Nguyên nhân của khuyết điểm đó là vì ta chưa phối hợp được địch vận với tác chiến, chưa gây được ý thức địch vận sâu rộng trong dân, chưa có và chưa phổ biến chính sách rõ rệt đối với địch trong binh lính địch và phương châm địch vận cho cán bộ ta về xây dựng lực lượng trong dịp cuối năm, nhiều nơi đã được cấp thêm võ khí, ta đã tiến bộ nhưng nặng về số. Chất lượng của bộ đội địa phương còn kém. Việc tổ chức bộ đội địa phương ở nhiều nơi còn chưa thích hợp với điều kiện trang bị, cấp dưỡng và hoàn cảnh địa phương.

Năm qua, Việt Bắc còn gặp khó khăn về thổ phỉ nữa. Bọn này đã ra cướp phá suốt dọc biên giới Hải Ninh, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Kay và hiện nay chúng đương cùng bọn dõng, tàn lực của giặc Pháp để lại, chiếm đóng cướp bóc vùng Hoàng Su Phì, Bắc Hà và Phan Long thuộc Hà Giang, Lào Kay.

Tóm lại năm qua, ta đã đánh mạnh tiêu diệt được phần lớn sinh lực của địch. Ta đã thực hiện được nhiệm vụ quân sự chuyển mạnh sang tổng phản công của Hội nghị cán bộ toàn quốc.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

Địch hết sức chia rẽ phá khối đại đoàn kết của ta, chúng đã lôi kéo được bọn Mán Hoành Bồ, Suối Ngà (Quảng Yên). Chúng đã nhằm chỗ yếu nhất của ta là công giáo để phản

động hóa, lưu manh hóa đồng bào công giáo. Trong vùng tạm bị chiếm, chúng bắt đi ăn cướp của dân lương. Chúng tập trung công giáo vào những làng gần vị trí để cốt gây thành kiến giữa lương giáo. Bên cạnh âm mưu chính trị trên, chúng cũng nhằm luôn gây lực lượng vũ trang và bán vũ trang cho những bọn trên. Chúng đã tuyển thanh niên công giáo vào các đồn bảo an, bảo chính đoàn, lập các đội quân Mán phản động. Chính sách này chúng đã thành công một phần lớn ở trong vùng địch...

Chúng còn tổ chức gián điệp, tung gián điệp vào hoạt động phá căn cứ cơ sở của ta. Thiệt hại nhất là Gia Lâm, Thuận Thành (Bắc Ninh) chúng đã làm phong trào ở hai nơi này tê liệt suốt một thời gian.

Về ta, *công tác vùng địch năm nay thật sút kém.* Cố nhiên vì lực lượng quân sự của địch tương đối mạnh hơn ta nên đã uy hiếp, khống chế được một phần song cũng vì phương châm công tác vùng địch của ta còn mắc phải nhiều sai lầm nặng nề. Ta còn chưa chú ý nhằm việc giữ vững và phát triển cơ sở trong vùng địch là chính, chưa chú ý đến quyền lợi dân trong vùng địch nên đã tổng phá tề, chủ trương phá tề thường xuyên, phá đình, phá chùa, đốt chợ, tịch thu tiền Đông Dương của dân trong vùng địch, đã tổ chức những cuộc phá hoại liên tiếp ở một nơi, đã hoạt động du kích đánh địch ở những nơi mới gây cơ sở. Vì vậy mà phong trào Hòn Gay đã bị vỡ hai lần từ đầu năm. Cơ sở Vĩnh Phúc, Bắc Ninh bị sụt xuống, nơi quan hệ như Hải Ninh mà vẫn kém, chưa được chú ý đúng với sự cần thiết của nó, cán bộ bị bắt và chết nhiều, quần chúng sợ ta về hoạt động tuy vẫn hết lòng với kháng chiến.

Việc vận động Hoa kiều chưa có được chính sách cụ thể

nên ở Bắc Giang bắt Hoa kiều phải tòng quân, ở Thái Nguyên vận động Hoa kiều gia nhập quốc tịch Việt Nam, ở Hải Ninh vấn đề Ngái chưa có chính sách rõ rệt. *Công tác vận động Mán còn coi nhẹ*, nhiều địa phương chưa chăm lo nâng cao sự hiểu biết cho dân Mán, cải thiện đời sống cho họ, áp dụng chỉ thị, nghị quyết một cách máy móc, bắt ép tổng động viên nên nói chung cơ sở Mán ở Thái[1], Hà Giang, Lạng Sơn đều kém và vài nơi, năm qua đã gây cho ta những khó khăn.

Tuy vậy, công tác dân vận của Việt Bắc năm nay đã đạt được những thành tích lớn lao là đã động viên được nhân lực, vật lực tích cực phục vụ cho ba chiến dịch lớn, đã hăng hái sửa đường, đã tập trung được hết thảy lực lượng chính vào công tác này. Ngoài ra đã tránh được nhiều những sai lầm lớn trong công tác tổng động viên như nhiều khu vực khác và đã phát triển cơ sở được lên các huyện trong tỉnh Lai Châu trên các vùng Mèo Hà Giang, Sơn La, Lào Kay.

Nhưng hiện nay *sự đào tạo cán bộ không kịp với nhu cầu* khu vực từ đó sẽ mở rộng, chiến trường chính hiện vẫn là Việt Bắc, chiến dịch sẽ tiếp diễn ra ở Việt Bắc. Việt Bắc sẽ còn phải đưa nhiều cán bộ vào bộ đội, phải tung nhiều cán bộ vào những vùng mới giải phóng.

Chính quyền nhân dân còn chưa được củng cố, hội đồng nhân dân các cấp còn rất kém, nhiều nơi như hội đồng cố vấn của UBKC[2] bị UBKC điều khiển. Thành phần uỷ ban các xã đại đa số vẫn là phú nông kỳ hào và ở các huyện, tỉnh và khu hầu hết là tiểu tư sản trí thức, công chức cũ chưa được giáo

1) Thái: Thái Nguyên (*B.T*).
2) UBKC: uỷ ban kháng chiến (*B.T*).

dục vững vàng ý thức giai cấp công nông nên đã làm khó khăn cho ta trong việc thi hành những quyết nghị, bán thóc, định giá, giảm tô, giảm tức của Đảng. Việc kiểm tra chính quyền các cấp còn kém. Khu chỉ thỉnh thoảng có những phái đoàn kiểm tra lớn, mà không chú ý kiểm tra thường xuyên, khắp, nên đã có những vụ ngân khố thụt két ở Thái, Trưởng Ty Công an đào ngũ ở Bắc Giang. Khẩu hiệu xuống xã của Hội nghị cán bộ liên khu đầu năm tới nay cũng chưa đem lại sự tiến bộ gì đặc biệt ở cấp xã. Các địa phương trong khu còn chưa đẩy mạnh được nghị quyết tuyên truyền tranh đấu cho hòa bình thế giới.

Đây là những nhược, ưu điểm của khu Việt Bắc trong năm vừa qua.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Năm nay, khu Việt Bắc gặp khó khăn nhất là về mặt này. *Địch đặc biệt tích cực phá hoại,* đốt cướp mùa màng, thóc lúa của ta ở khắp nơi, riêng trong vụ chiêm, ở Bắc Cạn, Vĩnh Phúc, chúng đã gặt hết ngót 5.000 mẫu lúa, cướp 702 tấn thóc của ta. *Địch đóng quân ở các trọng điểm tiếp tế, bắn phá các thuyền bè,* tập trung thóc của dân vùng tạm chiếm để ngăn cản sự tiếp tế của ta. Một mặt, *trận lụt ghê gớm vụ tháng 10* vừa qua đã phá hoại rất nhiều lúa, hoa màu, thóc giống, trâu bò, chỉ kể riêng bốn tỉnh Bắc Cạn, Thái, Bắc Giang, Phú Thọ, đã bị ngập hơn 2 vạn mẫu lúa và ngót 2.000 mẫu hoa màu. Tất cả những điểm trên đã tăng thêm tình trạng trầm trọng của nền kinh tế Việt Bắc. Ngay sau vụ chiêm chỉ trong vòng có bốn tháng giá gạo ở vùng tự do cao

lên gấp 10 lần. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống của cơ quan, của bộ đội, đến tinh thần kháng chiến của nhân dân, đến việc mở chiến dịch và nuôi quân của ta.

Trong năm qua, nhờ sự *tích cực tăng gia chiến, hoa màu của các tỉnh,* nhờ sự vận chuyển được một số thóc ở vùng tạm chiếm ra nên dân chúng cũng không bị đói lắm. Tuy nhiên việc tăng gia hãy còn rất xa với nhu cầu. Nếu Việt Bắc không cố gắng thì sẽ là một điểm đáng lo cho việc nuôi bộ đội và mở chiến dịch.

Việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc cho toàn quốc, năm nay chưa làm được kết quả.

Các tỉnh *đã chú trọng đến việc cải thiện đời sống cho dân,* nói chung đã chia được gần hết các đồn điền ở vùng tự do cho dân cày nghèo, đã tiến hành việc giảm tô, giảm tức mạnh mẽ hơn nhưng nói chung, việc tạm cấp còn chưa chuẩn bị được chu đáo, chưa giúp được cho dân cày nghèo đủ vốn, phương tiện tăng gia nên việc này chưa được ảnh hưởng, việc giảm tô còn mới thực hiện được ở trong lớp địa chủ, phần đông phú nông ngay những đồng chí cán bộ phú nông của Đảng vẫn còn tìm cách lẩn trốn hoặc chống lại.

IV- KẾT LUẬN

Năm 1950 Việt Bắc đã tích cực huy động nhân lực, vật lực phục vụ cho tiền tuyến, đã thực hiện nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công của Hội nghị cán bộ Trung ương đầu năm. Việt Bắc đã tránh được những tư tưởng sai lầm nặng về tổng phản công, về tổng động viên nhưng trong công tác Hoa vận, giáo vận, công tác vùng địch trong liên khu còn

nhiều khuyết điểm cộng thêm những khó khăn lớn lao về kinh tế, việc cung cấp cho chiến dịch, các công tác rộng lớn ở những vùng mới và sẽ giải phóng, việc xây dựng căn cứ địa đều là những điều chính mà Đảng bộ Việt Bắc phải cố gắng trong năm tới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH LIÊN KHU 3 NĂM 1950

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

A- Hoạt động của địch

Hoạt động của địch trong năm vừa qua ở Liên khu 3 chia làm hai thời kỳ: từ 16-10-1949 đến hết tháng 5-1950 tiến công chiếm đóng toàn khu đồng bằng. Từ tháng 6-1950 trở đi càn quét để bình định khu vực đã chiếm.

Hoạt động của địch có mấy đặc điểm sau đây:

1. Đánh từng bước một thận trọng không ồ ạt, có chuẩn bị cẩn thận nhưng tỏ ra rất cố gắng tranh thủ thời gian.

2. Phối hợp rất chặt chẽ quân sự với chính trị, kinh tế. Đánh đến đâu lợi dụng công giáo ngay, tàn sát, bắn giết rất dã man, cho phi cơ bắn phá, oanh tạc dữ dội ngoài vùng tự do để uy hiếp tinh thần nhân dân, cán bộ, ra sức đốt phá, vơ vét thóc lúa của cải.

3. Ra sức tuyển mộ thêm ngụy binh và tích cực xây dựng lực lượng vũ trang phản động địa phương để bổ khuyết tình trạng thiếu quân bằng cách mạnh bạo vũ trang cho phản động, nhất là phản động công giáo, giúp đỡ bọn này tổ chức các đội quân công giáo (tự lực, vệ sĩ, bảo hoàng), tổ chức các

lực lượng bán vũ trang ở các xã, như nghĩa dũng binh, hương dũng binh, dân vệ, v.v..

4. Dùng đủ mọi hình thức càn quét rất ác liệt: càn từng khu vực một, càn liên tiếp, có nơi một ngày 10 trận, có trận mang hàng ngàn quân đi, dùng cả đội quân lưu động, huy động cả giáo dân đi càn.

B- Hoạt động của ta

Để chống âm mưu chiếm đồng bằng của địch, ta chủ trương phát triển nhân dân chiến tranh sâu rộng trong toàn liên khu. Lúc đầu vì sự phán đoán chủ quan, không kịp thời, nên việc đối phó của ta chậm chạp, lúng túng kết quả để cho địch thực hiện được kế hoạch tương đối dễ dàng. Sau đó ta đã phân tán bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương để dìu dắt dân quân du kích, phát triển du kích chiến. Nhờ đó, phong trào nhân dân chiến tranh đã phát triển tuy chưa được đều khắp nơi, du kích chiến mỗi ngày một lên cao (phong trào đánh bạch binh, đánh phục kích dồn thổ, v.v.). Việc chống càn quét cũng mỗi ngày một tiến bộ hơn. Hầu hết các cuộc càn quét của địch đều gặp sức chống cự của bộ đội và du kích, một vài nơi thuộc Thái Bình, Kiến An, Hà Nam, Hải Dương nhân dân đã tham gia chống càn quét cùng du kích, những cuộc càn quét nhỏ từng trung đội của địch hiện nay ít còn tác dụng.

Ngoài ra, sau chiến thắng Biên giới, ta đã bức địch rút khỏi Hòa Bình tháng 11, làm cho việc giao thông liên lạc dễ dàng, nhân dân phấn khởi, phong trào nhân dân phát triển lên.

Về mặt xây dựng: trong năm vừa qua, ta đã tiến hành việc xây dựng trong hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn: bộ đội phân tán, khu an toàn hẹp lại, tiến hành việc xây dựng trong tác chiến.

Kiểm điểm lại về việc xây dựng chủ lực ta không làm được mấy vì bộ đội phải phân tán một phần. Nhưng việc củng cố bộ đội địa phương và phát triển dân quân du kích thì đã tiến bộ hơn trước. Vì số lượng toàn khu đã đạt được mức phát triển. Tỉnh một tiểu đoàn, huyện một đại đội, xã một trung đội. Về kỹ thuật chiến đấu, bộ đội địa phương và dân quân du kích cũng đã tiến bộ, nhất là việc sử dụng vũ khí thô sơ. Về trang bị cấp dưỡng, ta đã giải quyết được cho bộ đội tương đối no, lành, ít ốm, những vấn đề vũ khí ta chưa giải quyết được.

Nói chung, trong việc xây dựng, ta có những ưu, khuyết điểm sau:

Ưu điểm: quan tâm đến việc xây dựng và tuy hình thức hoạt động phân tán, nhưng trong phân tán vẫn xây dựng được.

Khuyết điểm: tuy hoàn cảnh chiến trường là địch hậu và khả năng trang bị còn kém, nặng về việc xây dựng chủ lực, do đó bộ đội địa phương chậm trưởng thành ảnh hưởng tới việc rút chủ lực về tập trung:

- Kỹ thuật không nâng cao được, do đó không đánh lớn được vì phải phân tán và vũ khí thiếu.

- Việc xây dựng bộ đội về mặt tư tưởng còn nhiều thiếu sót: bộ đội còn thiếu quan điểm quần chúng, bệnh quân phiệt, quan liêu còn nặng.

Công tác địch vận, việc phá khối lực lượng vũ trang phản động địa phương của ta còn kém, không có thành tích gì, về phương châm chính sách đối với ngụy binh của ta chưa rõ rệt, kế hoạch vận động binh lính Âu - Phi chưa cụ thể, công tác vận động công giáo của ta còn kém.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

A- Hoạt động của địch

Ngoài những mưu mô, thủ đoạn cũ năm qua, hoạt động chính trị địch chú trọng nhất việc lôi kéo lực lượng công giáo hòng phá khối đại đoàn kết của ta.

Dựa vào thế lực của giặc và được chúng giúp đỡ, sau khi Pháp đánh Phát Diệm, Bùi Chu, bọn cha cố phản động đã thay đổi thái độ: cấu kết với giặc ra mặt chống lại ta: chúng tuyên truyền gây ảnh hưởng cho Mỹ, liên lạc với Mỹ (việc Lê Hữu Từ và các giám mục hợp với lãnh sự Mỹ ở Hà Nội và đi La Mã, tuyên truyền cho Bảo Đại, tuyên truyền chống cộng (tổ chức tuần lễ diệt cộng ở Thái Bình, ra thư luân lưu chống cộng toàn khu), thành lập các tổ chức quần chúng phản động, lập ngụy quân, ngụy quyền, tàn sát bắt bớ cán bộ và các người hoạt động cho kháng chiến, áp bức bóc lột giáo dân, lưu manh hóa giáo dân, lôi kéo giáo dân sang các làng lương càn quét, cướp bóc gây thành những cuộc xung đột lương, giáo.

B- Hoạt động của ta

Về vấn đề công giáo, từ khi địch đánh rộng ra, nhận rõ âm mưu giặc, ta đã đặc biệt chú trọng đến: phương châm vận động được chuyển hướng:

1. Nặng về việc nắm lấy giáo dân hơn là đối phó với cha cố.
2. Thẳng tay trừng trị chúng trước pháp luật.

Thực hiện phương châm trên, ta đã giáo dục chủ trương chính sách đối với công giáo cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tăng cường việc vận động giáo dân, mở chiến dịch lương, giáo đoàn kết giết giặc, tổ chức Hội nghị những người công

giáo kháng chiến, v.v., thẳng tay vạch mặt bọn cha cố phản động và Lê Hữu Từ, hai tên Quỳnh, Đệ xử trước tòa án quân sự, kết quả cán bộ, đảng viên, nhân dân đã hiểu rõ chính sách của Đảng hơn. Nhiều nơi đã tránh được những vụ khiêu khích của giặc. Thành kiến lương, giáo cũng giảm bớt nhiều, giáo dân nhận rõ nhiệm vụ của mình hơn và càng ngày càng nhận rõ bộ mặt thực của tụi cha cố phản động, do đó phong trào tranh đấu của giáo dân đã lác đác nổi lên. Thái độ một số cha cố phản động cũng thay đổi: một số tỏ vẻ tốt với gia đình những người hoạt động, nhiều nơi không công khai tàn sát nhân dân như trước, đôi nơi cha cố đã tìm cách liên lạc với chính quyền ta, hưởng ứng các công việc do Chính phủ đề ra.

Nhìn chung, việc vận động công giáo của ta năm vừa qua có tiến bộ hơn nhưng kết quả so với tầm quan trọng của vấn đề vẫn còn nghèo nàn: ta chưa làm cho phong trào tranh đấu của giáo dân, phong trào lương, giáo đoàn kết thành một phong trào quần chúng. Nguyên nhân vì trong tư tưởng cũng như trong công tác còn nhiều khuyết điểm: chưa tích cực tuyên truyền giáo dục giáo dân, chưa tích cực vận động giáo dân tranh đấu, còn thiên nhiều về hoạt động quân sự và đối phó vặt với cha cố, chưa biết dùng hoạt động quân sự để đẩy mạnh công tác vận động chính trị, chưa có cách đi sát các làng công giáo toàn tòng, việc vận động lương, giáo đoàn kết còn ít thực tế.

Về mặt phòng gian, trừ gian ta đã tích cực thực hiện việc trừ gian, có tháng diệt hơn 100 người trong một huyện, nhưng vì còn thiên về dùng tổ chức chính chuyên để diệt trừ, không chú trọng vận động nhân dân tham gia nên một vài nơi dễ gây thành không khí khủng bố trong nhân dân.

Đối với ngụy quyền, ta đã ra sức phá tề, những tề cầu an

mọc lên sau những cuộc càn quét đều bị phá hầu hết, nhưng những tề có vũ trang hoặc ở các vị trí giặc hay làng công giáo phản động, ngụy quyền cấp huyện, quận, tỉnh, ta chưa phá được hoặc phá được rất ít. Và trong công tác phá tề, ta còn mắc khuyết điểm: thiên về dùng quân sự vì vậy sau khi phá tề lại mọc lên, nhiều khi có ảnh hưởng tới việc gây phát triển cơ sở. Đôi nơi còn hữu khuynh đối với tề, dùng lương tề như ở Sơn Tây.

Song song với việc phá ngụy quyền, ta đã giữ vững và củng cố được chính quyền trong lòng địch, chính quyền ta trong vùng địch vẫn hoạt động và tỏ ra rất có uy tín với dân chúng, nhất là chính quyền cấp huyện.

Đồng thời, do hoàn cảnh tranh đấu gay go, thành phần công nông được tăng thêm. Tuy vậy ta có khuyết điểm vì không chú ý đến nên đã để cho một số khá đông công chức bỏ việc vào thành hoặc theo giặc khi chiến sự lan tới.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ

Địch tìm mọi cách đốt phá cướp thóc lúa của ta, gây cho ta rất nhiều khó khăn về kinh tế.

Để đối phó lại, ta đã vận động nhân dân cất giấu, vận chuyển thóc lúa từ vùng tự do, đã tích cực bảo vệ mùa màng, kết quả đã giữ được một phần. Đồng thời, ta vận động dân chúng tích cực tăng gia sản xuất (chiến dịch ngô, khoai, sắn, phong trào toàn dân thi đua canh tác), kết quả đã tránh được nạn đói.

Về việc thu công lương và thuế điền thổ, mặc dầu 6/7 đất đai là vùng địch, ta đã làm được có kết quả (tính đến cuối năm ta đã thu được 17.465 tấn 299 cân 11 và 68.224.916^{đ}.00

Việt Nam và 80.000^{đ}.00 Đông Dương. Kết quả đạt được đã chứng tỏ uy tín chính quyền ta trong vùng địch và sự tin tưởng của nhân dân.

Về *việc giảm tô,* sau khi mặt trận lan rộng một vài nơi, một số cha cố và bọn phản động không thi hành, có nơi chúng còn bắt tá điền phải nộp trả số thóc những năm trước đây đã thi hành. Song nói chung vì địch khủng bố gắt gao, phương tiện canh tác và nhân công thiếu thốn, địa chủ sợ ruộng bị bỏ hoang, sợ tập trung Pháp lấy mất nên phần nhiều đã giảm tô cho tá điền. Việc giảm tô do đó cũng dễ dàng hơn. Tính trung bình toàn liên khu đã giảm 75%.

Việc giảm tức: hồi đầu năm, ở những vùng ven núi thuộc Hà Đông, Hà Nam, Ninh Bình, dân nghèo phải đi vay một gấp hai. Ta đã vận động các đoàn thể và dùng áp lực chính quyền. Kết quả các người cho vay đã thực giảm theo đúng thể lệ của chính quyền.

Về việc tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo, ta chỉ thi hành được ở những nơi phong trào khá, chính quyền ta vững. Tính đến tháng 9, ta đã tạm cấp tất cả được 1.071 mẫu cho 844 gia đình gồm 2.331 nhân khẩu.

IV- TÌNH HÌNH ĐẢNG

Đầu năm, địch đánh ồ ạt, cơ sở của ta ở các nơi nói chung đều bị tan rã, nơi thì chạy tản mát ra vùng tự do, nơi thì nằm im không hoạt động. Bệnh cầu an nảy nở khá nặng, Hưng Yên 60%, Thái Bình 50% đồng chí cầu an, có nơi gần hết cả chi bộ ra đầu thú với giặc (huyện Thường Tín, Hà Đông có ba chi bộ gồm hơn 170 đồng chí ra đầu thú).

Nhưng sau một thời gian, nhờ ở sự đi sát, giáo dục và do

hoàn cảnh bị chiếm đóng gần hết bắt buộc các đồng chí phải trở về nội địa, đồng thời với tình hình đã tương đối ổn định, bệnh cầu an đã giảm đi rất nhiều, tinh thần các đồng chí dần dần trở lại, cơ sở cũng dần dần phục hồi ở hầu hết các nơi, cả ở những nơi công giáo toàn tòng, những nơi có vị trí địch hoặc ven đường giao thông quan trọng (đường số 5, số 1, sông Hồng) tuy rằng ở những nơi này hãy còn yếu.

Về việc lãnh đạo thì lúc đầu địch mới đánh, giao thông liên lạc bị đứt làm cho các cấp bị lúng túng một thời gian, nhưng sau đó giao thông liên lạc được củng cố, tình hình đã trở lại như cũ. So với trước, các cấp đã tiến bộ nhiều, nhất là việc lãnh đạo chiến tranh, nhưng còn nhiều nhược điểm như:

- Chủ quan (trong việc phán đoán âm mưu địch, đối phó với công giáo phản động).

- Kém kiểm tra, đôn đốc theo dõi, trên dưới không thông suốt nên không sát tình hình và do đó phương châm hướng dẫn cho cấp dưới kém cụ thể.

- Chưa tổng kết được kinh nghiệm mấy vấn đề lớn như vấn đề vận động công giáo, vấn đề phát triển nhân dân chiến tranh, v.v..

Về việc đào tạo cán bộ trong khu và các tỉnh đã hết sức chú ý tới, luôn luôn mở những lớp đào tạo cán bộ mặc dầu hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhưng vẫn không kịp vì một số cán bộ bị hy sinh trong năm vừa qua lên khá nhiều (toàn khu tính từ cán bộ xã trở lên đã có tới 2.000 cán bộ hy sinh trong năm vừa qua), nhu cầu lại mỗi ngày một tăng. Cũng do việc đào tạo cán bộ không kịp nên việc điều động cán bộ còn chưa được hợp lý: điều động luôn làm ảnh hưởng tới phong trào địa phương; việc đề bạt một đôi khi có tính cách gượng ép.

V- KẾT LUẬN

Năm tới, địch sẽ tiếp tục càn quét mạnh hơn nữa để bình định vùng đã chiếm cố bám lấy Khu 3.

Để làm tròn nhiệm vụ, các vấn đề quan trọng như: công tác ngụy vận, vấn đề công giáo, vấn đề kinh tế phải được chúng ta đặc biệt chú trọng đến.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HÀ NỘI NĂM 1950

I- VỀ ĐỊCH

1. Tình hình quân sự

Năm 1950, tất cả những hoạt động quân sự của địch đều nhằm vào mục đích chính là bảo vệ phòng thủ chặt chẽ nội thành, hết sức tìm cách phá hoại cơ sở của ta, nhất là ở ngoại thành.

Từ tháng 4-1950, địch đặt Hà Nội thành một khu (secteur) riêng, lập Uỷ ban bảo vệ thành phố, chia nội thành ra từng miền, tiểu khu có bộ đội bảo vệ riêng, tăng cường sự kiểm soát, vây ráp ở các khu phố, xây thêm công sự và các pháo đài đánh lại lấy nội thành, đóng thêm quân ở những xã cần thiết.

Đi đôi với âm mưu đánh rộng ra Liên khu 3 và để đảm bảo an toàn cho nội thành, địch càn phá phong trào Hà Nội để ngăn ngừa những hoạt động của ta.

Đồng thời muốn cho ta không có chỗ đứng chân hoạt động vào nội địa và để bảo đảm thêm an toàn cho nội thành, địch ra sức phá hoại cơ sở ngoại thành. Từ tháng 4 đến tháng 8-1950, địch khủng bố hết sức mạnh ở ngoại thành, chưa từng có bao giờ ở Hà Nội, càn quét trên 200 trận lớn, nhỏ, không kể những cuộc phục kích, tuần tiễu, sục sạo thường xuyên.

Trước sức khủng bố quá mạnh và do lực lượng ưu thế về

quân sự của địch trên chiến trường Hà Nội, cơ sở của ta ở ngoại thành có một thời kỳ bị tổn thất khá nặng (6 xã tan rã hoàn toàn, 9 xã lung lay, 500 cán bộ, đoàn viên, quần chúng bị bắt).

Hiện nay, một số cơ sở ở những xã này đang bắt đầu phục hồi dần.

2. Tình hình chính trị

Năm vừa qua, địch trao lại cho bù nhìn ít quyền hành cai trị, một số công sở. Tuy vậy, quyền hành chính nói chung vẫn ở trong tay Pháp và núp sau là Mỹ.

Địch tìm mọi cách đề cao Chính phủ bù nhìn như cho bù nhìn cử đại sứ sang Mỹ, Anh, Xiêm, Tòa thánh, bọn bù nhìn cũng hoạt động mạnh. Thường sau mỗi trận địch khủng bố, bọn quận trưởng hành chính đều đi đến nơi mới bị gây tổ chức nói chuyện để giải thích hoặc phủ dụ dọa nạt nhân dân. Từ tháng 8 đến tháng 12-1950, bù nhìn luôn luôn tổ chức nói chuyện ở các nơi để gây ảnh hưởng cho mình và nói xấu Chính phủ kháng chiến, có cuộc có cả Trần Văn Hữu và Thủ hiến Bắc Việt đi diễn thuyết ở Yên Duyên, Khuyến Lương, Kim Mã Hạ.

Đồng thời, địch ra sức lập lại tề ở các xã. Sau đợt khủng bố mạnh, các xã đều có tề và nhân dân có thẻ ảnh. Những xã cứng như Vạn Xuân, Hà Linh cũng đã có tề. Phần nhiều số tề này mọc lên vì bó buộc, vì địch khủng bố khá mạnh, có một số ít thì phản động thật lên nằm hẳn trên bốt.

Việc tổ chức gián điệp, đặt chỉ điểm địa phương, địch thực hiện được rất kết quả. Ở ngoại thành, nhiều vụ thất bại của ta đều do chúng gây nên. Ví dụ vụ đồng chí Kinh Kha, đồng chí Kim tháng 9-1950 và ở nội thành vụ vỡ cơ sở thông tin tháng 11-1950.

Từ tháng 5, 6-1950, bù nhìn hết sức tuyên truyền cho phản động Mỹ, nói xấu chủ nghĩa cộng sản và chia rẽ nhân dân với Chính phủ kháng chiến. Chúng cho ôtô có máy truyền thanh chạy đi các xã phát thanh cho dân chúng nghe, cho dân xem triển lãm tranh ảnh của Mỹ, nói nhiều về sự viện trợ của Mỹ cho Việt Nam. Riêng về mặt tuyên truyền, Mỹ càng ngày càng lấn át Pháp, cho in sách báo phát không cho dân chúng nội thành, hằng tháng tổ chức các cuộc nói chuyện, trực tiếp ra chỉ thị về đường lối cho các nhà báo ở Bắc Việt và chuẩn bị việc lập phòng thông tin công khai ở phố Hàng Trống. Mỹ lại cho một số nhân viên Việt Nam sang Mỹ theo lớp huấn luyện tuyên truyền.

Trong khi địch, bù nhìn hoạt động mạnh, công giáo cũng hoạt động mạnh. Nhiều thứ lễ ở các nhà thờ Hà Nội đã bỏ đi lâu năm, nay được địch tổ chức lại để mê hoặc giáo dân, củng cố lòng tin tưởng của họ với đạo. Việc chúng phong cha Trịnh Như Khuê làm Giám mục địa phận Hà Nội. Việc các lãnh tụ công giáo Việt Nam đi La Mã tháng 8, 9, 10-1950.

3. Tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội

Địch nhờ có nhiều phương tiện và kỹ thuật nên hoạt động mạnh. Chúng hết sức tung hàng ngoại hóa ra vùng tự do, cấm dân không được mang gạo, muối ra hậu phương để bao vây lại ta, cho các đảng phái in bạc Việt Nam giả, đặt ra nhiều thứ thuế để bóc lột, một mặt ra sức cướp bóc của cải của nhân dân trong khi đi càn quét.

Tháng 7, 8: Mỹ có đưa một ít thuốc chữa chấy rận và thuốc đau mắt hột đến chữa cho một số dân ở ngoại thành, nhưng ít hiệu nghiệm.

Năm 1950, dân ở các nơi tản cư về Hà Nội rất đông, con số lên tới 28 vạn (gần gấp rưỡi thời bình). Do đó giá sinh hoạt

tăng cao. Đời sống của nhân dân, nhất là của các tầng lớp lao động càng ngày càng khó khăn. Thuê một gian nhà nhỏ để ở cũng phải hai, ba trăm đồng, hàng tháng ăn cơm rau cũng 200^{d}00. Thanh niên thất nghiệp rất nhiều, ngày 25-10 ở Z.O.T[1)] tuyển 450 thanh niên vào binh lính mà có đến ngót 5.000 thanh niên nộp đơn. Phụ nữ các tỉnh, vì không buôn bán được thành ra trụy lạc, số người cầm giấy chính thức đi làm tiền hiện có trên 2 vạn. Ngoài ra, vì nhân công thừa thãi ở nội thành, địch lại cho thi hành chính sách dãn thợ ở một số nhà máy và giảm giá lương thợ (Sở Lục lộ thải 300 trong số 3.000 công nhân, nhiều sở khác cũng thải người như nhà máy nước, máy điện, Citadelle, Aviat, nhà bia. Sau thắng lợi quân sự của ta ở Biên giới, Trung du, nhiều Pháp kiều đã lên đường về nước và Sài Gòn nên có một số lớn bồi bếp thất nghiệp.

Về văn hoá, sau đợt khủng bố từ tháng 4 đến tháng 8-1950, các cơ sở bình dân học vụ của ta bị tan rã, trong khi đó địch mở thêm trường học ở ngoại thành, ra sức mở mang giáo dục để lừa phỉnh lôi kéo học sinh và nhân dân, lập trường đại học văn hoá, sư phạm, kỹ nghệ, phổ biến sách báo đưa ở Pháp sang và phát triển dân huấn vụ.

Địch phổ biến những sách báo phản động, khiêu dâm (Rido Diget: De Paris à Holywood)[2)], những phim ảnh trác táng của Mỹ, những trò chơi trụy lạc để đầu độc nhân dân.

4. Kết luận

Năm vừa qua, về quân sự, chính trị đều hoạt động mạnh.

---

1) Z.O.T: Zone d'opération Tonkinois: vùng tác chiến của quân đội Pháp ở Bắc Kỳ (*B.T*).

2) Rido Diget: De Paris à Holywood: Riđô Đigiê: Từ Pari tới Hôliút *(B.T)*.

Quân sự thì mở một đợt khủng bố phá hoại cơ sở ở ngoại thành từ tháng 4 đến tháng 8-1950 và tăng gia sự kiểm soát, vây ráp ở nội thành. Chính trị thì hết sức tuyên truyền cho Mỹ và đề cao bù nhìn.

II- VỀ TA

1. Tình hình chung về cơ sở

a) Về Đảng: số đồng chí ở ngay trong nội thành rất thưa thớt. Ở ngoại thành, sau đợt khủng bố của địch, cơ sở các mặt bị tan rã nhiều, hiện đang bắt đầu phục hồi ở một số xã. Đảng viên nói chung rất có tinh thần chiến đấu. Ở nội thành, vì cơ sở quần chúng còn kém và hẹp nên Đảng phát triển rất chậm, ngoài ra số đảng viên bị bắt và lộ mặt phải cho ra ngoài vùng tự do thường nhiều hơn số phát triển được (sáu tháng cuối năm theo báo cáo của nội thành, số đảng viên tăng được 15%, số bị bắt và lộ trên 25% thời 4/5 là bị bắt).

Trong việc đào tạo và rèn luyện cán bộ, các ngành đã mở những lớp huấn luyện và tổ chức việc học tập, kiểm thảo. Tuy nhiên việc đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ địa phương ở nội thành làm được rất ít và chậm chạp. Đã thế cán bộ lại bị hao mòn luôn (sáu tháng cuối năm 1950: nội thành thiệt 23 cán bộ chuyên nghiệp, 7 cán bộ địa phương; ngoại thành ước tất cả 100 cán bộ các ngành trong một năm).

b) Cơ sở quần chúng: thì yếu nhất. Năm vừa qua, phong trào nội thành như dừng một chỗ, không tiến. Ngoại thành thì bị khủng bố mạnh nên phong trào vỡ và xẹp ở 1/3 tổng số các xã. Trong số 34 vạn dân, ta mới tổ chức được 3 vạn quần chúng (báo cáo tháng 11 trong đó nội thành có 1 vạn quần chúng). Tuy vậy, số quần chúng chịu ảnh hưởng của ta mà chưa vào tổ chức cũng còn được khá đông.

c) Quân sự: ta mới tiến bộ về mặt sắp xếp lực lượng và cải tiến tổ chức. Việc xây dựng lực lượng võ trang ở nội thành chưa đạt được mấy kết quả.

d) Chính quyền: một nửa số khu phố đã có uỷ ban kháng chiến hành chính, nhưng đứng về thực tế thì những uỷ ban này cũng chưa có hoạt động gì. Ở ngoại thành, 32 xã đã có uỷ ban kháng chiến hành chính (sau đợt khủng bố, một nửa số xã trên đã tan hoặc sứt mẻ).

2. Hoạt động các mặt

Trong năm 1950, có những hoạt động không đúng phương châm "xây dựng là chính". Do đó đã ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển cơ sở.

a) Quân sự:

Các cơ sở võ trang ở nội thành, các mối, các nhân, so với năm 1949 có phát triển hơn, nhưng sự phát triển còn rất chậm và cơ sở còn rất yếu. Đã thế nửa năm đầu, ta lại bố trí tranh đấu nhiều, phá hoại, đánh địa lôi, phục kích luôn nên đã khiến cho địch chú ý tìm mọi cách phá hoại phong trào, gây cho ta năm vừa qua nhiều thiệt hại nặng nề.

Ngoài ra, ta thường chú ý phí nhiều công sức vào việc lo bố trí những vụ phá hoại, những hành động có tính chất điệp báo trong khi cơ sở yếu đáng lý cần tập trung tinh thần, phương tiện vào việc xây dựng và phát triển nhiều hơn. Việc điều tra các kho tàng, quân sự, binh chủng của địch vẫn tiến hành và đã đạt được ít kết quả.

Về tổ chức:

Thành uỷ luôn luôn chú ý lãnh đạo về tổ chức, sắp xếp lại các bộ phận, các ngành chưa hợp lý. Năm vừa qua, đã có những chủ trương đúng đắn về tổ chức như:

+ Tháng 5-1950, thống nhất hai ban chỉ huy dân quân và mặt trận thành làm một để làm công việc khỏi trùng nhau.

+ Tháng 3-1950, chủ trương thống nhất biệt động đội vào du kích công đoàn nội thành.

+ Tháng 7-1950, chủ trương giải tán Tiểu đoàn chủ lực 108, đưa một số cán bộ và đội viên bổ sung cho các miền, khu phố.

Do cố gắng của Thành uỷ, bộ máy tổ chức của ngành quân sự đã tiến bộ hơn trước.

b) Chính trị:

Về tuyên truyền: sức phản động của địch nói chung tập trung ở Hà Nội. Ở nội thành, địch sẵn phương tiện hoạt động hơn, trong khi đó thì cơ sở quần chúng của ta còn yếu. Ta lại thiếu nhiều về phương tiện hoạt động như sách báo, tiền, người, máy móc nên về mặt tuyên truyền, địch hoàn toàn mạnh và lấn át ta, ta chỉ có đối phó thụ động, nhiều khi không kịp thời. Ở ngoại thành vì ta có cán bộ, chi bộ, có nhân dân nên ảnh hưởng của ta nhiều hơn.

Về chính quyền: chiến dịch phá tề, trừ gian ở ngoại thành chỉ có kết quả ba tháng đầu năm. Từ tháng 5-1950, sở dĩ địch lập lại hội tề là do chúng khủng bố quá mạnh, cơ sở quần chúng của ta lại yếu. Việc lập danh sách Việt gian chưa làm được mấy. Việc điều tra các cơ sở kho tàng của địch đang tiếp tục và đã đạt được ít kết quả.

Về mặt xây dựng tổ chức, ta đã có những chủ trương như: sửa chữa và củng cố tổ chức công an ngoại thành, đặc biệt xây dựng trật tự xã - sáp nhập công an, tình báo với bộ phận điệp báo của Trung ương để thống nhất việc tăng cường và lãnh đạo điều tra - mở một tháng phá tề trừ gian, đề cao xây dựng chính quyền nhân dân dân chủ chuyên chính.

Kiểm điểm lại, hai chủ trương trên đều đúng.

Chiến dịch phá tề, trừ gian, xây dựng chính quyền nhân

dân chưa có báo cáo, nhưng có thể biết là ít kết quả vì việc phổ biến chủ trương chưa được sâu rộng và chỉ thị này, quận nội không nhận được, chỉ có một số xã ở ngoại thành nhận được thì lại thiếu lực lượng khả năng thi hành, thiếu thời gian chuẩn bị (chi bộ, quần chúng, công an, bộ đội, địa phương chưa vào được mấy).

Về dân vận: trước ngày có chủ trương chuyển hướng phương châm lãnh đạo phong trào ở nội và ngoại thành, cơ sở quần chúng của ta tiến rất chậm (ba tháng mới phát triển mươi mười lăm đoàn viên). Đó là chưa kể thường bị địch phá hoại luôn. Sở dĩ như vậy vì trước đây Thành và nhất là các Quận uỷ đều coi nhẹ công tác dân vận. Do đó, khi hoạt động, cán bộ quân sự trước đây đều thiên về những hành động quân sự, chính trị có tiếng vang, mà nhẹ về phần xây dựng cơ sở quần chúng. Ngoài ra, vì nhận thức không đúng về nhiệm vụ công tác dân vận, vì không sát tâm lý quần chúng nên phương châm lãnh đạo về tổ chức sáu tháng đầu năm thành hẹp hòi, như trong việc đặt tên thống nhất kháng chiến cho các tổ chức lập ở nội thành: công an kháng chiến, học sinh kháng chiến, quận uỷ và cán bộ không triệt để lợi dụng những tổ chức văn hoá, xã hội, công khai và bán công khai hợp pháp của địch. Do đó, phong trào tiến rất chậm. Tháng 9-1950, sau khi nhận được chỉ thị của Trung ương bổ khuyết và sau khi Thành uỷ đã trông thấy rõ chỗ bế tắc của phong trào, Hội nghị cán bộ Đảng toàn Thành *ngày 16-9 đã chuyển hướng phương châm lãnh đạo phong trào ở nội và ngoại thành.* Ở nội thành, nhằm mục đích đẩy mạnh phong trào quần chúng để phát triển cơ sở mọi mặt, trong đó có mấy nhiệm vụ chính như:

- Tăng cường việc tuyên truyền động viên để tập hợp nói thủ đoạn xảo trá của địch và gây ảnh hưởng kháng chiến sâu rộng.

- Dùng mọi hình thức thích hợp để tổ chức cho được đông đảo nhân dân.

- Lãnh đạo quần chúng nhân dân hoạt động tranh đấu thiết thực bằng mọi hình thức thích hợp.

Ở ngoại thành, do hoàn cảnh địch khủng bố quá dữ dội nên chủ trương của ta hiện giờ là "đẩy mạnh công tác dân vận, xây dựng đoàn Nông dân cứu quốc để quân sự chú trọng phát triển dân quân, du kích xã, xây dựng bộ đội địa phương để làm nhiệm vụ đại đội độc lập. Về hành động thì trọng tâm là phòng gian, trừ gian, đối với tề thì nặng về nắm tề hơn là phá, về hoạt động quân sự thì chủ trương đánh ít nhưng đánh chắc và đặc biệt tăng cường công tác địch vận".

Với sự chuyển hướng mới, với sự quyết tâm của cán bộ, phong trào ở nội và ngoại thành có hy vọng phát triển.

Về kinh tế, và văn hoá, xã hội: sự hoạt động của ta kém hẳn địch, sáu tháng đầu năm đổ về trước, ta ít chú ý lãnh đạo nhân dân tranh đấu đòi những quyền lợi kinh tế thiết thực để phát triển ảnh hưởng trong nhân dân làm cho nhân dân giác ngộ ngả hẳn về ta (như tranh đấu đòi giảm thuế, tăng lương, giảm giá ngồi ở chợ, đòi mua bông, vải thẳng với cơ quan phát hành, v.v.. Cuối năm đã chú ý hơn (tháng 3 cuộc tranh đấu của chợ Đồng Xuân, công nhân lục lộ, học sinh).

Các chủ trương bao vây, phá hoại kinh tế địch, đánh hạ tiền Đông Dương, bảo vệ tiền Việt Nam - chiến dịch tài chính hồi đầu năm không đạt được kết quả. Việc đề ra chủ trương thu thóc công lương ngoại thành và thu quỹ tham gia giải phóng thủ đô ở nội thành chủ quản. Chủ trương thu thóc công lương ở ngoại thành lúc đầu bằng thóc không đúng (sau đã sửa) sau đấy lại vận động thu vào giữa lúc phong trào vừa bị khủng bố mạnh nên càng không sát. Do đó, việc thu thóc

và lập quỹ chưa đem lại kết quả cụ thể. Gần đây ý thức tẩy chay hàng địch nhiều hơn trước. Việc bán công phiếu kháng chiến chưa rõ kết quả.

Về văn hoá trước thời kỳ địch khủng bố mạnh, ta chỉ có hoạt động bình dân học vụ ở một số xã ngoại thành, nhưng tới ngày địch khủng bố mạnh, phong trào bình dân học vụ bị sứt mẻ nhiều và chỉ còn thoi thóp ở một vài xã. Nghị quyết Hội nghị cán bộ tháng 3 có đề ra chủ trương đả phá văn hoá nô dịch, xây dựng văn hoá dân chủ mới, phá tàn tích chế độ xã hội thối nát, nhưng vì cơ sở ta kém, địch lại mạnh và nhiều phương tiện nên chúng vẫn hoạt động mạnh.

Về phía ta, Thành uỷ còn khuyết điểm nữa là khi địch đánh lan rộng ra Liên khu 3, đồng bào hồi cư đông, không kịp thời đề ra chủ trương vận động, sau khi đó thì địch lập ra Uỷ ban bảo trợ đồng bào hồi cư để phỉnh phờ, dụ dỗ nhân dân.

3. Nhận xét sự lãnh đạo của Thành uỷ

Sự lãnh đạo của Thành uỷ nói chung thì bao quát và toàn diện, đã gây được phong trào học tập sôi nổi, đều đặn trong Đảng bộ, nhất là ở cơ quan căn cứ thành. Năm vừa qua, Thành uỷ đã phải lãnh đạo công tác trong một hoàn cảnh khó khăn:

+ Đất đai hoàn toàn bị kiểm soát.

+ Sức phản động của địch tập trung mạnh (quân đội, bù nhìn, đảng phản động, Việt gian, nhân dân có nhiều khuynh hướng cầu an). Địch lại nhiều phương tiện có Mỹ - Anh trực tiếp giúp đỡ.

+ Ta thì thiếu cán bộ quen hoạt động ở thành phố, có kinh nghiệm công tác bí mật và thiếu nhiều phương tiện hoạt động khác như sách, báo, tuyên truyền, tài chính, v.v..

Khuyết điểm lớn của Thành và các Quận uỷ trong năm

vừa qua là lãnh đạo coi nhẹ mặt công tác dân vận, một trọng tâm công tác chính của Đảng bộ Hà Nội hiện nay. Ngoài ra, sự lãnh đạo của Thành uỷ nhiều khi chủ quan và không chặt chẽ: sự chỉ đạo giữa Thành và các ban ở Thành, giữa Thành với ngoại thành thì tương đối còn chặt chẽ, nhưng giữa Thành với các cấp trong nội địa, nhất là với Quận uỷ nội thành thì chậm, không kịp và gần như không có, một phần lớn do hoàn cảnh khá khó khăn của địa phương. Do đó, Thành uỷ không nắm chắc được tình hình phong trào mà nguyên nhân căn bản là vì giao thông liên lạc bấp bênh, chậm chạp và thiếu kiểm tra.

Việc đối phó khi địch đánh lan rộng ra Liên khu 3, việc mở hai chiến dịch địch vận tháng giêng và tháng bảy, chiến dịch tài chính đầu năm, chủ trương xây dựng khu kháng chiến liên hoàn, thu thóc công lương và thuế giải phóng thủ đô, việc đặt chương trình tổng phản công là những dẫn chứng.

Về cách thức làm việc, năm nay Thành uỷ đã tiến bộ hơn năm ngoái, đã sửa bớt được lối làm việc bao biện và công văn, chỉ thị ra nhiều, khiến dưới không thi hành kịp.

4. Kết luận chung

Năm vừa qua, địch hoạt động mạnh cả về quân sự lẫn chính trị. Về quân sự, chúng càn quét khốc liệt ngoại thành, tăng cường sự kiểm soát, vây ráp ở các khu phố làm cho cơ sở của ta nhất là ở ngoại thành bị tổn thiệt khá nặng: cơ sở vỡ, cán bộ bị bắt, bị hy sinh nhiều, quần chúng thì hoang mang sợ sệt. Về chính trị, địch hết sức tuyên truyền cho đế quốc Mỹ và đề cao bù nhìn.

Về ta thì:

Ưu điểm:

+ Thành uỷ đã cố gắng trong việc xây dựng Đảng bộ, tiến bộ về lề lối làm việc và công tác tổ chức.

+ Gây được phong trào học tập sôi nổi trong Đảng.

Khuyết, nhược điểm:

+ Thành và nhất là Quận lãnh đạo coi nhẹ công tác dân vận.

+ Đầu năm, Thành uỷ lãnh đạo hơi thiên về những hoạt động quân sự, chính trị có tiếng vang, những vụ phá hoại lớn, những vụ bố trí có tính chất điệp báo, trong khi cơ sở còn kém cần phải chú ý đặt nhiệm vụ gây cơ sở, nhất là quần chúng làm công tác chính.

+ Lãnh đạo của Thành có chỗ không sát (thí dụ: đã nói ở trên).

Để tiến lên cho kịp với nhu cầu của tình hình, nhiệm vụ trước mắt và trọng tâm của Đảng bộ Hà Nội lúc này là phải đặc biệt chú trọng đến công tác dân vận, đẩy mạnh phong trào quần chúng ở nội thành. Toàn Đảng cần tập trung vào trọng tâm công tác chính là việc thực hành và theo dõi sự chuyển hướng, phương châm công tác tháng 9-1950. Đồng thời, phải hết sức chú ý đến công tác tuyên truyền: tiếp tục vạch mặt địch, bù nhìn, Việt gian, triệt để lợi dụng những biến cố có lợi cho ta, những tin thắng lợi về kháng chiến để tuyên truyền gây ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân.

Một mặt, Thành uỷ cần sửa đổi tác phong lãnh đạo làm sao cho thực sát với dưới để đỡ chủ quan. Phải mở rộng dân chủ trong nội bộ và tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, nhất là với nội thành.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH LIÊN KHU 4 TRONG NĂM 1950

I- TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

1. Bình - Trị - Thiên

Hoạt động của địch cũng như của ta ở Bình - Trị - Thiên trong năm 1950 có hai thời kỳ:

a) Từ đầu năm đến tháng 7-1950: trước phong trào nhân dân và du kích chiến tranh lên cao, trong cuối năm 1949 và đầu năm, địch phải thu hẹp phạm vi chiếm đóng, dồn lực lượng củng cố các thị xã, dọc đường số 1, số 9 và các đường giao thông quan trọng khác. Xây thành nhiều hệ thống cứ điểm nhỏ trong ba hệ thống cứ điểm lớn. Sửa chữa các đường nối những hệ thống cứ điểm này xuống biển:

- Huế – Phú Bài xuống Cửa Thuận (Thừa Thiên),
- Đông Hà - Quảng Trị xuống Cửa Việt (Quảng Trị),
- Đồng Hới – Hòa Luật Nam xuống cửa Hòa Luật (Quảng Bình).

Với kế hoạch trên, địch cắt Bình - Trị - Thiên thành nhiều ô nhỏ. Tăng cường được các đội ứng chiến. Càn quét trong từng ô, bắt buộc, lôi kéo đồng bào (nhất là công giáo) để bổ sung quân số. Thỉnh thoảng phối hợp các đội quân ứng chiến với nhau, mở những cuộc tấn công lớn vào các vùng tự do, các

chiến khu, mở những trận giặc lúa (từ tháng 4 đến tháng 6) để phá hoại mùa màng và hòng tiêu diệt sinh lực của ta.

Về ta: vì nhận định tình hình tổng phản công chủ quan, chưa nắm vững phương châm tiêu diệt sinh lực địch. Bộ đội chủ lực tập trung xây dựng không linh động, kỹ thuật và vũ khí còn kém. Bộ đội địa phương và dân quân cũng nặng về tập trung. Cả ba thành phần thiếu liên hệ mật thiết với nhau, nên tác chiến có tiêu diệt được phần nào sinh lực địch, mà bộ đội ta cũng bị tiêu hao nặng. Du kích chiến tranh kém sút. Cơ sở trong vùng địch chậm phát triển.

b) Từ tháng 8 về sau: được cơ hội chủ lực ta mệt mỏi, du kích chiến tranh kém sút, địch mở nhiều cuộc tấn công mạo hiểm và bất ngờ vào các vùng tự do, các chiến khu, chặn các đường giao thông gây cho ta nhiều thiệt hại. Càn quét liên tiếp trong vùng kiểm soát, nhất là sau nạn lụt. Phát triển thêm lô cốt để mở thêm phạm vi chiếm đóng. Lập lại được hương vệ nhiều nơi. Thực hiện kế hoạch chuyển quân từ dưới lên trên để bổ sung quân số.

Sau chiến dịch Biên giới, chúng thành lập các đội ứng chiến Việt binh đoàn, giao cho bọn này làm nhiệm vụ chiếm đóng, để có quân tăng cường cho ứng chiến tỉnh, liên tỉnh và tiếp viện ra Bắc Bộ.

Về ta: cuộc hội nghị Khu uỷ mở rộng tháng 7-1950 đã sửa chữa những sai lầm trên. Du kích chiến tranh đã phục hồi khá. Bộ đội chủ lực vì bị tiêu hao một số lớn lính cũ, thiếu vũ khí, phải đối phó với những tấn công của địch, nên việc xây dựng chậm. Không phối hợp đắc lực được với các chiến dịch Biên giới và Trung du. Địch vận ít kết quả.

Hiện nay, vì nạn lụt, việc lập đường khó khăn nên việc xây dựng và tác chiến cũng gặp nhiều trở ngại.

2. Tình hình Thanh - Nghệ - Tĩnh

Sau chiến dịch Lê Lai, địch đóng lại các vị trí ở Nga Sơn. Đến khi chiến dịch Biên giới mở mới rút. Luôn phao tin đánh Thanh Hóa. Bao vây ven biển, oanh tạc bắn phá các đường giao thông thuỷ bộ và đô thị. Gây thiệt hại nhất là vụ ném bom Nam Đàn và chợ Kiệu.

Về ta: bộ đội chủ lực ba tỉnh tập trung lên Đại đoàn 304. Bộ đội địa phương các huyện, tỉnh được chú ý phát triển, đang hướng tới xây dựng các trung đoàn địa phương. Nhưng chất lượng còn kém. Dân quân và du kích xã nói chung khá, song cơ sở ở các vùng xung yếu chưa được xây dựng đúng mức.

II- TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

1. Hoạt động của địch

Ngoài việc tuyên truyền viện trợ Mỹ, đề cao bù nhìn và hoạt động gián điệp, trong năm nay, địch tích cực tiến hành hai việc:

1- *Lôi kéo công giáo:* lợi dụng việc giao hảo giữa Chính phủ ta với Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ nhân dân, địch đẩy mạnh tuyên truyền chống cộng, tích cực lôi kéo đồng bào công giáo. Trong các vùng bị chiếm, địch mua chuộc được một số giáo dân đi lính, dùng bọn này làm nòng cốt trong các đội ngụy quân, hương vệ. Ở Thanh - Nghệ - Tĩnh, cũng có trên 1.500 thanh niên công giáo trốn vào vùng địch chiếm.

Một số cha cố và cán bộ Liên đoàn công giáo trở nên những tên gián điệp (Quỳnh, Tuyên ở Nghệ An, Lương, Cao ở Hà Tĩnh, v.v.).

Sau khi La Mã công nhận Giáo hội Việt Nam độc lập, bọn

phản động lại càng núp sau lưng Liên đoàn công giáo và nhà chung, lừa gạt con chiên, tuyên truyền cho bù nhìn và Mỹ.

Việc vận động công giáo của ta gần đây đã chú ý hơn trước.

2- *Chính sách "bình định":* đi đôi với kế hoạch củng cố chiếm đóng về quân sự, địch đặt lại chính sách "bình định". Dùng quân sự càn quét chà đi chà lại, phá cơ sở ta. Bần cùng hóa nhân dân. Lập lại hội tề và tổ chức hương vệ. Chúng tiến hành tích cực trong bốn tháng cuối năm, và thu được kết quả nhiều chỗ, nhất là ở Quảng Bình. Những nơi này cơ sở ta yếu dần và khó hoạt động.

2. Hoạt động của ta

Ngoài vấn đề công giáo nói trên, vấn đề tổng động viên, củng cố chính quyền đáng chú ý:

Nhân dân phấn khởi trước tình hình mới, Liên khu uỷ và các cấp tích cực trong mọi công việc tổng động viên và thu được nhiều kết quả. Nhưng vì quan niệm tổng phản công quá sớm, kém ý thức trường kỳ, đa số cán bộ còn thiếu quan điểm quần chúng. Nên công việc tổng động viên cũng phạm nhiều khuyết điểm:

- Nặng dốc ra một lần (đưa nhân dân cố gắng quá sức).
- Ít ý thức bồi dưỡng (bỏ cày cấy để đi vận tải).
- Nặng mệnh lệnh hơn thuyết phục vận động, v.v..

Những khuyết điểm trên được sửa chữa kịp thời. Những cuộc đại hội kiểm thảo rộng rãi giữa cán bộ và nhân dân, trong các ngành chính quyền đã làm cho cán bộ sát nhân dân, nhân dân hiểu rõ nhiệm vụ đối với kháng chiến và quyền hạn của mình đối với chính quyền hơn trước.

Ngoài ra, việc cải cách giáo dục và dân chủ hóa ngành tư pháp cũng được xúc tiến mạnh.

Việc củng cố mặt trận và các đoàn thể tiến hành chậm.

III- TÌNH HÌNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Liên khu uỷ chú ý lãnh đạo mặt kinh tế, có kế hoạch tăng gia sản xuất và bảo vệ mùa màng. Ở Bình - Trị - Thiên, mặc dầu bị địch ra sức phá hoại, ta vẫn cày cấy hết ruộng nương, bảo vệ được mùa màng. Vụ chiêm tuy bị hạn hán vẫn không kém sút mấy. Vụ mùa vừa qua, bị lụt to khắp sáu tỉnh, Bình - Trị - Thiên và Hà Tĩnh thiệt hại từ 60 đến 80%. Việc tiếp tế thóc gạo ở Thanh - Nghệ vào Bình - Trị - Thiên được đặc biệt chú ý, nhưng vận tải khó khăn. Giá thực phẩm lên cao. Nạn đói đã xảy ra lẻ tẻ ở Quảng Bình. Đồng bạc Việt Nam do đó giảm giá hơn trước.

Các cải cách ruộng đất thực hiện đều trong sáu tỉnh và thu được nhiều kết quả. Nhưng vận động giảm tô chưa thể hoàn thành. Tư tưởng coi ngang phú nông và trung nông còn có ở Thừa Thiên và Thanh Hóa.

Phong trào thi đua phá kỷ lục Ngô Văn Phú có kết quả trong các ngành kỹ nghệ quốc phòng, các tiểu công nghệ khác tiến bộ chậm.

IV- TÌNH HÌNH ĐẢNG

Đầu năm, việc củng cố đảng ở Thanh - Nghệ - Tĩnh có chú trọng, nhưng chưa thực sự có chuyển hướng mới. Ở Bình - Trị - Thiên vẫn theo đà cũ. Từ cuộc Hội nghị Khu uỷ mở rộng (7-1950) về sau, việc củng cố đảng toàn khu đã đề cao hơn trước.

Phong trào học tập thấu xuống đảng viên, nhưng tổ chức và hướng dẫn chưa có nền nếp, thiếu tài liệu. Cuộc vận động phê bình, tự phê bình mới bắt đầu thực hiện.

Bộ máy lãnh đạo các cấp đã tăng thêm thành phần công nông và chấn chỉnh hơn trước. Liên khu uỷ sát tình hình và chỉ đạo kịp thời các tỉnh.

V- KẾT LUẬN

Năm 1950, Liên khu uỷ 4 đã tập trung lực lượng vào kháng chiến. Vì quan niệm tổng phản công quá sớm nên đã lệch lạc trong các vấn đề:

- Tổng động viên.
- Xây dựng lực lượng và tác chiến.

Nhưng đã kịp thời sửa chữa. Ngoài ra, cũng gặp những khó khăn khác như công giáo, và hạn, lụt, nhất là nạn lụt vừa qua.

Năm 1951, Liên khu uỷ 4 cần tích cực phá kế hoạch củng cố địa bàn chiếm đóng Bình - Trị - Thiên của địch, kết hợp chặt chẽ phong trào tranh đấu của nhân dân và hoạt động của bộ đội địa phương, của chủ lực, đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH LIÊN KHU 5 TRONG NĂM 1950

A- Âm mưu và hoạt động của địch

Suốt trong năm 1950, âm mưu của địch là củng cố miền Nam Trung Bộ, chính sách căn bản là bình định vùng bị chiếm, quấy rối hậu phương và phá dự trữ ta.

1. Quân sự

a) Thay đổi hệ thống phân quân

Để đối phó với chiến trường Bắc Bộ, địch đã rút một số quân thiện chiến ra Bắc, nhưng chúng cũng vẫn tăng cường để thực hiện chính sách bình định: một mặt địch ra sức củng cố hệ thống phòng ngự bằng các thay đổi hệ thống phân quân (giảm bớt S/S[1)] và quartier[2)], bỏ một số đồn nhỏ) để tăng cường hệ thống cứ điểm mới (système de cadenassage) bọc chặt vùng bị chiếm.

Một mặt tích cực áp dụng chính sách dồn dân, dồn làng ở cực nam. Đồng thời, ra sức bao vây bắt lính tổ chức quân đội quốc gia giả hiệu với mục đích chính xây dựng lực lượng địa phương thay chủ lực (Âu, Phi) tập trung.

1) S/S: sous secteur (phân khu) (*B.T*).

2) Quartier: tiểu khu (*B.T*).

b) Tăng cường củng cố các hải cảng và Tây Nguyên

Gần đây, địch đặc biệt chú trọng các hải cảng Đà Nẵng, Cam Ranh, Nha Trang, hình như địch quốc tế hóa các nơi này (chính khách Anh, Mỹ đến quan sát).

Ở Tây Nguyên, chúng lập hàng rào cứ điểm từ Darley đến Aiti để ngăn đường Tây tiến của ta. Sục sạo liên tiếp vùng thượng du tự do nhằm phá cơ sở ta và mưu gây cơ sở sau lưng ta (Sơn Hà...).

Ngoài ra, địch xúc tiến bảo vệ và mở rộng các đường giao thông chiến lược (đường 13, 14, Tháp Chàm, Đà Lạt, v.v.).

c) Phong tỏa mặt bể phá ngoại viện ta

Từ khi Hải Nam vào tay Giải phóng quân Trung Hoa, địch cho tàu thuỷ tập trung về Đà Nẵng và tuần phòng mặt bể càng chặt chẽ. Gần đây, cấu kết với phản động Anh phong tỏa ráo riết ven bể để phá ngoại viện ta.

2. Chính trị:

Ngoài những việc phô trương viện trợ Mỹ, phát huy ảnh hưởng ngụy quyền, tổ chức các đoàn thể giả hiệu (Liên đoàn dân chủ ở Bình Thuận, công hội ở Khánh Hòa, v.v.) địch tích cực chia rẽ dân tộc, lương giáo và phát triển chiến tranh gián điệp:

a) *Chia rẽ dân tộc,* chúng đã lôi kéo được một phần thượng du ở cực nam và lợi dụng được những bọn phiến loạn (vụ Bến Khê và Sơn Hà) để phá hậu phương ta.

b) *Chia rẽ lương giáo,* địch tích cực trong âm mưu này, hầu hết bọn lãnh tụ công giáo gần đây đã tăng gia tuyên truyền và hoạt động chống phá ta để lôi kéo giáo dân lơ là với kháng chiến.

c) *Chiến tranh gián điệp,* những vụ nội gián khám phá hồi đầu năm (vụ tên Pháp, tên Nghiêm...), vụ phá đường sắt

(Bình Định), vụ cắt dây điện thoại (Quảng Ngãi) và những ổ gián điệp (Ngãi, Bình, Phú) vừa bị ta khám phá chứng tỏ địch đã tích cực trong âm mưu phá hậu phương ta bằng chiến tranh gián điệp.

3. Kinh tế

Có thể nói điểm nổi bật trong chủ trương kinh tế của địch là việc cướp lúa và phá mùa màng ta. Chúng đã cướp được một phần lớn số sản xuất của ta (có tỉnh mất đến 90%). Sở dĩ chúng cướp được là vì ta chưa nhận thức đúng đó là một chủ trương chiến lược của địch nên không tích cực và kịp thời đề ra những phương pháp đối phó.

Ngoài việc cướp lúa phá mùa màng, ở vùng tự do, chúng hành quân và cho phi cơ bắn phá; chúng đã phá được phần nào nguồn dự trữ ta (căn cứ địa Sơn Hà, các thị trấn cơ sở tiểu công nghệ, kho gạo, thuyền bè, các đập nước, v.v.). Một mặt khác, phong tỏa không cho đưa ra những thứ ta cần, đồng thời cho in bạc Việt Nam và tín phiếu giả để phá tiền tệ ta.

B- Chủ trương và hoạt động của ta

1. Quân sự

a) *Tác chiến, gây cơ sở địch hậu, tiêu diệt sinh lực địch:* vì tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch chưa được thấm nhuần nên ham mở nhiều chiến dịch, tập trung chủ lực sớm và đề ra nhiệm vụ quá sức (giải phóng đất đai, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch...). Do đó các chiến dịch Đông - Xuân không thu được thắng lợi căn bản, không làm đầy đủ nhiệm vụ. Nếu chiến dịch ở Quảng Nam thực hiện được phần nào tiêu hao sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta, đã đẩy được phong trào nhân dân chiến tranh lên thì chiến dịch nam Khánh Hòa đã thất bại.

Tuy thế, ta cũng rút được nhiều kinh nghiệm, có thể nói những thắng lợi trong chiến dịch Đắc Lắc, bắc Bình Thuận (đẩy mạnh cơ sở địch hậu, phát động được nhân dân chiến tranh, phá khu an ninh Hòa Đa, Tuy Phong, v.v.) là nhờ kinh nghiệm của các chiến dịch Đông - Xuân đầu năm.

Du kích chiến tranh, gây cơ sở địch hậu: nhìn chung phong trào du kích chiến tranh và cơ sở địch hậu trong toàn Liên khu chưa lên đều và chưa được rộng. Có thể nói khá nhất là Quảng Nam và Đắc Lắc, nhưng so với phong trào nhân dân chiến tranh thì du kích chiến tranh ở Quảng Nam cũng vẫn chưa được đẩy mạnh và Đắc Lắc thì cơ sở mới gây được sau chiến dịch hè.

b) Xây dựng lực lượng

Nửa năm về trước, Liên khu 5 đã nặng về tác chiến, nhẹ về xây dựng, trong việc xây dựng lại chú trọng chủ lực hơn hậu bị. Do đó bộ đội địa phương và dân quân có lượng nhưng chất lại kém, trình độ kỹ thuật và chiến thuật cũng kém nên chưa làm được nhiệm vụ tiêu hao địch, bảo vệ mùa màng, bảo vệ địa phương.

Những sai lầm đó, Hội nghị Khu uỷ mở rộng (7-1950) đã sửa chữa, nhưng vì vấn đề tài chính, vũ khí, cán bộ còn thiếu thốn nên việc xây dựng lực lượng cũng còn gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, các cấp lãnh đạo chưa nắm vững sẽ liên hệ giữa ba lực lượng nên còn tình trạng rút về tập trung nhiều quá làm cho cơ sở xã yếu và trở ngại cho du kích chiến tranh.

Dân quân: phong trào gia nhập dân quân gần đây sôi nổi: Quảng Nam phát triển 100% số nam nữ trong đoàn thể, Quảng Ngãi 90% cử tri, Phú Yên 53% dân số. Các tỉnh cực nam cũng như Tây Nguyên bắt đầu lên và ta đã gây được cơ sở rộng rãi ngay cả trong thượng du.

Những việc luyện tập không được hợp lý nên đã làm trở ngại một phần cho việc tăng gia sản xuất.

Lực lượng ngầm, vì quan niệm của các cấp đảng chưa xác đáng và chưa có kế hoạch cụ thể nên việc xây dựng lực lượng ngầm ở các thành phố còn rất kém, trừ Đà Nẵng có một ít kết quả.

c) Công tác địch vận

Nửa năm về trước, công tác địch vận thu được nhiều thành tích đáng kể (15 đồn và bốt bị triệt hạ do cơ sở nội ứng, một số ngụy binh xin giải ngũ, cầu an, đó cũng là kết quả của công tác địch vận) nhưng nửa năm về sau không đạt được thành tích nào đáng kể. Nguyên nhân vì chưa đặt công tác địch vận thành một nhiệm vụ chiến lược.

2. Chính trị

Nhìn lại một năm qua, ở Liên khu 5, có ba việc lớn xảy ra đã làm cho tình hình chính trị căng thẳng:

a) Vấn đề tổng động viên: vì quan niệm sai lầm về tổng phản công thêm vào đó vì do lạm phát tín phiếu nên Liên khu 5 đã mắc nhiều khuyết điểm trong việc tổng động viên:

- Chủ trương tổng động viên gấp rút trong một lúc.
- Để thăng bằng ngân sách và giải quyết nạn lạm phát trong một thời gian nên đã bắt nhân dân đóng góp quá nặng.
- Không sát khả năng đóng góp của nhân dân nên đặt mức quá cao.
- Bắt nhân dân đóng góp nhiều mà không chú trọng bồi dưỡng cho nhân dân.
- Không nắm vững chính sách mặt trận và chính sách ruộng đất nên đánh quá nặng vào phú nông cũng như địa chủ, một số bần nông phải góp ruộng đất rồi lĩnh lại làm rẽ.
- Việc tuyên truyền giải thích không chu đáo nên có một

số cán bộ và một vài địa phương thiên về mệnh lệnh, hăm dọa, hống hách đối với dân.

b) Vấn đề thượng du: vì phương thức vận động không mềm dẻo, vì không sát, vì cán bộ chủ quan, áp dụng máy móc chính sách cải thiện dân sinh ở vùng thượng du, không giải thích cho họ hiểu rõ sự ích lợi nên bọn tù trưởng lợi dụng được, lôi kéo thượng du phiến loạn (Bến Khê, Sơn Hà). Vụ Sơn Hà là một thất bại lớn chẳng những về chính trị mà cả về quân sự và kinh tế. Nó đã làm cho dân chúng hoang mang, giảm sự đoàn kết giữa người Kinh và miền núi, nó đã làm thất bại kế hoạch xây dựng căn cứ địa của Liên khu, và nó đã làm cho sự sản xuất ở đây đến nay vẫn chưa phục hồi được (mặc dù tình hình đã ổn định).

c) Vấn đề công giáo đối với Liên khu 5, vấn đề công giáo đã trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân là vì không nắm vững phương châm đoàn kết (thiếu đoàn kết trong hành động thực tế) thêm vào đó những hành động, thái độ khiêu khích (tổng động viên, khám xét, giới nghiêm, bao vây...), phương pháp tuyên truyền không đúng (đề cao công nông, giảm tô, giảm tức, v.v.) đã làm cho sự nghi kỵ giữa lương và giáo càng ngày càng sâu sắc. Do đó bọn lãnh tụ lợi dụng để xuyên tạc, tuyên truyền chống kháng chiến. Chúng đã dùng mọi cách để ngăn cản con chiên tham gia kháng chiến, tham gia các đoàn thể cứu quốc.

Chú thích: những sai lầm về chính trị Liên khu uỷ đã kiểm thảo (7-1950) và Trung ương cũng đã có điện phê bình và đề ra phương pháp sửa chữa.

3. Kinh tế

Trong năm qua, Liên khu 5 đã gặp nhiều khó khăn về kinh tế, phần bị thiên tai, phần bị giặc cướp phá, thêm vào

đó chủ trương tổng động viên và thăng bằng ngân sách đã làm cho mức sản xuất sút kém, do đó sinh hoạt nhân dân có phần sa sút. Mức sống của bộ đội và công nhân quốc phòng chưa cải thiện được bao nhiêu. Có thể nói Liên khu 5 đã lệch về tổng động viên mà ít chú trọng đến việc cải thiện dân sinh. Nhìn chung, vấn đề sản xuất tự túc năm nay có phần sút kém.

Chính sách ruộng đất cũng chưa thực hiện đầy đủ, giảm tô chưa hoàn thành, giảm tức mới bắt đầu, việc chia ruộng đất của Pháp và Việt gian mới bắt đầu thi hành từ tháng 7 năm 1950, nguyên nhân chậm là vì tiếp được sắc lệnh thông tư chậm. Công điền, công thổ chưa được đem chia lại (phần nhiều dùng vào các quỹ ở xã).

Lương tối thiểu thi hành chậm.

Tuy thế, Liên khu 5 cũng đã cố gắng nhiều trong việc cứu đói, Phú Yên và bắc Quảng Nam, đã giữ được giá sinh hoạt không quá chênh lệch giữa các tỉnh có thành tích trong việc sản xuất tiếp tế chiến dịch ở Hạ Lào.

4. Đảng

Việc phát triển đảng từ đầu năm 1950 đã dấy lên mạnh, mãi đến Hội nghị Chấp uỷ mở rộng (tháng 7-1950) mới đề ra nặng về củng cố, như Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba, nhưng trải qua thời gian phát triển quá mau (thi đua phát triển) nên hiện tượng bừa bãi đã có trong các địa phương, hàng ngũ trở nên phức tạp, cố nhiên việc giáo dục không sao theo kịp.

a) Việc đào tạo cán bộ, học tập lý luận, việc vận động phê bình và tự phê bình chưa thành phong trào mạnh mẽ và thường xuyên.

b) Về mặt lãnh đạo, có thể nói Liên khu uỷ đã chú trọng

nhiều vùng bị chiếm hơn năm 1949 (kiểm thảo với các tỉnh cực nam, Tây Nguyên, bổ sung cán bộ, chỉnh đốn giao thông liên lạc, v.v.). Lề lối làm việc đã tiến bộ, tuy có tiến bộ nhưng chưa vượt được khó khăn, lãnh đạo chưa sát, thêm vào đó thiếu tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thi hành nên không kịp thời sửa chữa những sai lầm.

5. Kết luận

Ngoài những nhiệm vụ riêng về năm 1951, Liên khu 5 còn cần phải chú trọng những vấn đề sau đây:

- Tôn giáo (nhất là công giáo).
- Thượng du.
- Tổng động viên.
- Lãnh đạo về kinh tế.
- Củng cố đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NAM BỘ NĂM 1950

I- QUÂN SỰ

A- Âm mưu và hoạt động của địch

Chính sách quân sự của Pháp nhằm vào việc tổ chức ngụy quân, tăng cường chủ lực, ra sức phá kế hoạch chuẩn bị tổng phản công của ta. Hoạt động mạnh ở chiến trường chính (Khu 8) và cố giữ vùng căn cứ ở Mên.

1. Tổ chức ngụy quân, tăng cường chủ lực

- Để giải quyết vấn đề quân số, địch xúc tiến mạnh việc tuyển mộ ngụy quân. Đáng chú ý là việc ngụy binh hóa quân Cao Đài và Hòa Hảo. Chúng đã nắm chắc được bộ đội này nhờ chính sách mua chuộc bọn lãnh tụ và cho bọn mật thám chui vào để tách quân đội khỏi ảnh hưởng bọn lãnh tụ. Việc lập nguỵ binh công giáo cũng tiến hành ráo riết. Các đơn vị lưu động bảo vệ các họ đạo (unités mobiles de défense des chrétiens) là đoàn ngụy binh hung hăng và nguy hiểm hơn cả.

Thêm vào đó, chúng tập trung 14.000 Quốc dân Đảng Trung Hoa ở Phú Quốc để làm dự trữ quân số, âm mưu uy hiếp Khu 9 (nhưng chúng gặp trở ngại là bọn này vì sống khổ sở nên có thái độ chống lại chúng).

- Đi đôi với việc tổ chức nguỵ quân, chúng tập trung lính

Âu - Phi thành lập những đội ứng chiến mạnh để đối phó lại các chiến dịch của ta và để đưa một số ra Bắc.

2. Đóng thêm đồn bốt, bảo vệ các đô thị

Để thực hiện âm mưu cắt Nam Bộ ra từng mảnh và để bảo vệ các châu thành, ngoài việc tăng gia bố phòng và hoạt động mật thám ở nội thành, chúng đóng thêm đồn bốt (so 1949 thì 1950 tăng gấp đôi 4.081).

3. Hoạt động mạnh ở chiến trường chính Khu 8 và biên giới Mên – Việt

- Năm nay, hoạt động chính của địch là ở Khu 8, chúng chú trọng nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn và các vùng phụ cận bằng cách tăng cường do thám và những cuộc hành quân nhằm mục đích phá vùng quân giới của ta, phá hoại kinh tế, giao thông, cơ sở chính trị của ta và thực hiện âm mưu cắt đứt Khu 7 (nơi thiếu ăn) và Khu 9 (thừa lúa).

Tuy thế địch cũng không hoàn toàn nắm quyền chủ động mà trái lại trong các chiến dịch của ta (Cầu Kè, Bến Tre...), địch đã mất quyền chủ động.

- Đối với căn cứ Mên thì chúng tăng cường quân lực, đóng thêm đồn bốt làm thành dãy hành lang cắt đôi đông - nam và tây - nam Mên. Ngoài ra, chúng tăng gia hoạt động ở biên giới Mên - Việt, mục đích phá phong trào cách mạng Mên và triệt đường tiếp liệu của ta (từ ngoài qua Mên vào Nam Bộ).

Tóm lại, năm qua tuy địch hoạt động mạnh, nhưng nhược điểm của địch vẫn là đóng quân dàn ra làm cho sức phòng thủ yếu. Tinh thần quân lính sút kém, không tin được ở ngụy binh (đã xảy ra nhiều vụ đánh lại Pháp như Cao Đài, Dân Xã). Nội bộ ngụy binh lại mâu thuẫn. Thêm vào đó việc tranh giành nắm khối ngụy quân giữa Mỹ và Pháp cũng là một nhược điểm căn bản của địch.

B- Chủ trương và hoạt động của ta

1. Giành quyền chủ động, đẩy mạnh du kích chiến tranh

Nhờ chủ trương (Hội nghị quân sự tháng 9-1949) điều chỉnh lại cán bộ, biên chế và bố trí lại bộ đội hợp với chiến trường, thống nhất chỉ huy giữa Nam Bộ và các khu tập trung được chủ lực mạnh trên chiến trường, đã biết phối hợp giữa các khu, chính quy và du kích nên ta đã đạt được nhiều thành tích và tiến bộ khá. Ta đã giành được phần nào quyền chủ động trong mấy chiến dịch có quy mô (nhất là hai chiến dịch Trà Vinh), đẩy mạnh được du kích chiến tranh, làm cho địch thiệt hại nặng. Nhưng vì cán bộ chưa nắm vững phương châm tiêu diệt sinh lực địch, chưa chống được các đội ứng chiến của địch, nên tương quan lực lượng giữa ta và địch không thay đổi lớn, do đó, tinh thần khối ngụy binh chưa tan rã.

2. Xây dựng lực lượng

a) Chủ lực: Những kết quả trên, chứng tỏ sự cố gắng của Nam Bộ về mặt chấn chỉnh quân đội (bỏ trung đoàn địa phương, thành lập bốn trung đoàn và một tiểu đoàn chủ lực, còn tổ chức đại đội độc lập).

Các bộ đội chủ lực tinh thần cao, những tư tưởng sai lầm trong cán bộ (địa phương, anh hùng, v.v.) đã bớt đi nhiều. Nội bộ cán bộ đã đoàn kết hơn trước. Bộ Tư lệnh Nam Bộ và các khu đã được chấn chỉnh. Công tác chính trị dần dần đã có nền nếp.

b) Bộ đội địa phương: Việc tự xây dựng bộ đội địa phương đang xúc tiến. Đã tập trung được một trung đội đến một đại đội trong các huyện, nhưng vì thiếu vũ khí nên vẫn còn để đại đội độc lập ở nhiều huyện để giúp đỡ và làm nhiệm vụ bộ đội địa phương và xây dựng bộ đội địa phương. Một số cán bộ chính trị và quân sự có năng lực đã được bổ sung để củng cố các tỉnh đội và huyện đội bộ, đồng thời phân tán một phần Vệ

quốc quân và tập trung một phần du kích để tổ chức bộ đội địa phương. Nhưng nhìn chung việc xây dựng bộ đội địa phương còn chậm trễ (bảy huyện trong 23 huyện có từ một đến hai trung đội) và bộ đội địa phương còn nặng về chính quy.

c) Dân quân: nói chung số dân quân không phát triển nhiều (cuối tháng 5-1950, dân quân tự vệ toàn Nam Bộ có 323.658 dân quân, du kích chỉ có 8.813). Sinh hoạt chính trị và quân sự cũng còn kém. Các xã đội chưa được chấn chỉnh nhiều. Dân quân du kích còn thoát ly sinh sản, đó là một trở lực cho việc phát triển du kích chiến tranh. Nhưng Nam Bộ lại có ưu điểm là chủ trương nhiều về dân quân bí mật và du kích ngầm (35.288 bí mật, 375 ngầm).

Tóm lại, việc xây dựng ba thứ quân, đẩy mạnh nhân dân chiến tranh tuy có tiến bộ, song còn chậm vì cán bộ chưa thấm nhuần tư tưởng chiến lược, chiến thuật, còn nhẹ du kích, nặng chủ lực. Một trở ngại lớn nữa là vấn đề cán bộ quân sự (thiếu rất nhiều) và trang bị cấp dưỡng (quá thiếu thốn).

3. Địch vận

Vấn đề địch, nguỵ vận, nhất là vấn đề ngụy binh đối với Nam Bộ là một vấn đề then chốt có tính chất quyết định nhiều; tuy năm nay đã được chú ý hơn (kiện toàn Ban địch vận Nam Bộ, tổ chức những đặc ban Cao Đài, Hòa Hảo). Nhưng chưa đạt đúng sự quan trọng của nó trên cơ sở của dân vận (quá chú trọng lãnh tụ) nên thu được kết quả rất ít.

II- CHÍNH TRỊ

A- Địch

1. Sự mâu thuẫn giữa Mỹ - Pháp

Mỹ muốn giành Đông Dương của Pháp, nhưng Mỹ chưa

có cơ sở quần chúng và lực lượng võ trang ở đây. Pháp sợ Mỹ, nhưng lại nhờ Mỹ. Mâu thuẫn ấy càng ngày càng thêm sâu sắc mặc dù có lúc tạm hòa hoãn trước những thắng lợi của ta. chúng giành nhau lôi kéo các đảng phái phản động, đặc biệt việc nắm đồng bào công giáo. Tranh nhau lập Chính phủ bù nhìn và quân đội bù nhìn.

2. Gây uy tín cho Chính phủ bù nhìn Bảo Đại

Pháp cũng như Mỹ cố gây uy tín cho Chính phủ bù nhìn Bảo Đại, Hữu bằng nhiều cách:

a) Tuyên truyền Chính phủ bù nhìn Bảo Đại, Hữu là chính phủ duy nhất quốc gia chống "hóa cộng sản".

b) Dùng kinh tế để lôi kéo đồng bào ở các vùng phụ cận khu chiếm đóng, dùng sự càn quét mạnh để cưỡng bách một số đồng bào lại gần đồn bốt, rồi chúng tuyên truyền lên là đồng bào đến yêu cầu sự bảo vệ của chúng.

c) Tuyên truyền quốc tế mạnh mẽ (do Mỹ, Anh, Pháp đỡ đầu), gửi đại biểu đi Anh, Mỹ và trong các cuộc hội nghị quốc tế như Hội nghị kinh tế ECAFE, Công đoàn quốc tế phản động, v.v..

d) Hứa hẹn giảm tô và cải cách ruộng đất, v.v..

Mưu mô trên không đem lại cho chúng kết quả mong muốn trong năm 1950.

3. Tăng gia hoạt động gián điệp

Năm 1950, Pháp hoạt động mạnh về gián điệp, chúng cho bọn Phòng Nhì chui vào nội bộ ta (như công an, quân giới, công đoàn, Việt Minh Sài Gòn - Chợ Lớn, v.v.) để chia rẽ và phá hoại ta. Tuy thế, công tác phản gián của ta cũng đạt được nhiều kết quả, các ổ gián điệp dần dần đều bị khám phá và không gây thiệt hại mấy.

4. Lập thêm nhiều tổ chức chính trị, tôn giáo phản động

Đi đôi với việc tuyên truyền xuyên tạc những chủ trương của ta, chúng tuyên truyền mạnh mẽ viện trợ Mỹ để lôi kéo những phần tử lừng chừng. Lập thêm nhiều tổ chức chính trị hoặc tôn giáo (Liên đoàn Lao động công giáo quốc tế, Liên Đoàn Thanh niên Việt Nam, v.v.) để lôi kéo hai lực lượng thanh niên và công nhân ở thành. Nhưng các tổ chức giả hiệu đó không có ảnh hưởng gì nhiều.

B- Ta

Nhìn chung, trong năm vừa qua, phong trào quần chúng tiến mạnh, đáng chú ý là phong trào tranh đấu trong các đô thị (thu hút cả giới trí thức). Nhưng vì ảnh hưởng nhận định tổng phản công khẩn trương nên phát động tranh đấu liên tiếp không chú ý bồi dưỡng và bảo vệ cơ sở nên thường bị lộ và các cuộc tranh đấu phần nhiều nặng về chính trị.

Gần đây (từ nửa năm về sau) đã sửa chữa tranh đấu nặng về kinh tế, đồng thời phối hợp với hoạt động quân sự (như các cuộc tranh đấu của công nhân các hãng thuốc lá, nhà bè, Sacrie, cao su, v.v.).

Nhìn riêng, công tác mặt trận, công tác tôn giáo chưa tiến mấy. Riêng công giáo, ta gặp nhiều khó khăn, bọn Pháp, Mỹ triệt để lợi dụng tình hình và các lệnh Vaticăng để lôi kéo công giáo chống ta. Tuy thế, tinh thần đoàn kết cũng được tăng cường (hội viên Liên Việt tăng lên 1.581.510, Đoàn Thanh niên dân chủ và cứu quốc đã thống nhất), ý thức dân chủ mới đã phát triển khá trong nhân dân.

Về chính quyền, cũng đã có những bước tiến, các hội đồng nhân dân xã đã được bầu lại (trung, bần, cố nông chiếm 60%). Các ban chuyên môn đã chấn chỉnh lại không còn rườm rà, nặng nề nữa. Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp cũng đã được kiện toàn.

III- KINH TẾ

1. Địch

Điểm đáng chú ý là việc hoạt động mạnh ở Khu 9 của địch, ngoài mục đích quân sự còn có mục đích bao vây và phá hoại kinh tế ta. Chúng đã thực hiện được phần nào âm mưu cắt đứt Khu 7 và Khu 9, chủ trương mua lúa miền Trung để cho ta không có mà tiếp tế cho miền Đông, trong lúc đó miền Tây lại bị ứ đọng.

2. Ta

Vấn đề tự túc ăn mặc tuy đặt ra chậm, nhưng nhờ tích cực tiến hành nên thu được kết quả khả quan. Nhờ đó mà miền Đông tránh được nạn đói. Việc tiếp tế vận tải cũng có nhiều thành tích, mặc dù giặc phong tỏa (đưa lên miền Đông 6.000 tấn lúa, tiếp tế Đồng Tháp Mười 700 tấn lúa, 1.003 tấn muối). Đó là kết quả của việc phối hợp quân, dân, chính biết vận động nhân dân làm.

- Về mặc và đồ dùng (vải, giấy, xà phòng, v.v.) còn rất chật vật, mặc dù đã cố gắng (trừ hai tỉnh Bến Tre và Trà Vinh có thể tự túc mặc), nguyên nhân chính là chưa vận dụng hết khả năng của nhân dân, thêm vào đó việc bao vây kinh tế địch ít kết quả.

- Việc tạm cấp ruộng đất tiến hành chậm, bần, cố nông cũng không tha thiết làm, vì ruộng đất bỏ hoang nhiều, nhân công thiếu, nhưng nguyên nhân chính là việc tuyên truyền giải thích của ta chưa sâu rộng.

- Phong trào hợp tác xã còn kém vì thiếu cán bộ. Chỉ có vấn đề giảm tô, giảm tức, tiến hành dễ dàng, có nơi (Khu 9) giảm đến 50% vì hoàn cảnh ruộng đất bỏ hoang nhiều.

Về tài chính: có hai việc đáng kể

a) Việc phát hành giấy bạc Việt Nam để đối phó với nhu cầu có một tác dụng lớn.

b) Ngân sách, giữ được việc chi thu không quá chênh lệch, số chi cho quốc phòng được tăng theo mức cần thiết của nó.

Tuy thế, Nam Bộ còn mắc phải một nhược điểm căn bản là 70% các khoản thu là thuế nhập thi.

Nhìn chung, tính chất kinh tế tài chính của Nam Bộ còn lệ thuộc nặng vào kinh tế địch.

IV- ĐẢNG

Về Đảng, có mấy điểm đáng chú ý:

- Phát triển đảng chưa đúng hướng, vùng tạm chiếm, công đoàn đô thị và những nơi yếu điểm chiến lược còn kém. Sự kết nạp còn bừa bãi (Khu 9 có 400 địa chủ, có một số bọn Phòng Nhì chui vào).

- Thành phần các cấp uỷ, trừ XU và các khu có một số đồng chí cũ, còn từ tỉnh trở xuống thì tiểu tư sản, phú nông, địa chủ chiếm khá nhiều (nhất là Khu 9).

- Cán bộ thiếu (vì bị hy sinh nhiều trong mấy năm kháng chiến hoặc bị đau yếu). Thêm vào đó lại ít được giáo dục và kém học tập, do đó các bệnh anh hùng, địa phương, cá nhân, v.v. còn nhiều. Tình trạng này, sau Hội nghị cán bộ XU lần thứ hai đến nay đã sửa chữa nhiều.

- Hiện nay, vai trò của Đảng đã được đề cao trong mọi ngành hoạt động, ý thức đối với Đảng đã mạnh hơn. Nội bộ đoàn kết hơn.

V- KẾT LUẬN

Năm qua, địch cũng vẫn tiếp tục chính sách cũ và tiến mạnh hơn trong sự chia cắt ta ra từng vùng, chúng đã tiến hành có kết quả trong chiến thuật đóng lô cốt thêm dày, đặt ở các đường giao thông quan trọng và các vùng kinh tế phì nhiêu, chúng nhờ sự tiếp viện Mỹ về máy bay và cơ giới (tàu chạy sông, xe lội nước) để thay thế cho bộ binh và rút một số khá lớn Âu - Phi ra Bắc. Sự càn quét rất mạnh và nhiều nơi.

Về phần ta, việc tổ chức và đẩy mạnh cuộc nhân dân chiến tranh là một nhiệm vụ chủ yếu trong năm tới. Việc tập trung ý thức quân sự trong toàn Đảng bộ Nam Bộ và khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến" phải được đề cao và thực hành trong Đảng và trong các ngành hoạt động.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu tập 11 V

- Thư chúc mừng năm mới 1
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc tuyên truyền gây thiện cảm với nước Trung Hoa Dân chủ nhân dân và Quân giải phóng, tháng 1-1950 2
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về mở chiến dịch Tây Bắc và chuẩn bị chiến trường Đông Bắc, ngày 6-1-1950 7
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương về mục đích của Hội nghị cán bộ, vấn đề ngoại giao, luật tổng động viên, mục đích tôn chỉ mặt trận và các đoàn thể thanh niên cứu quốc (phiên họp 15-16 tháng 1-1950) 10
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc tuyên truyền chính sách ngoại giao của Chính phủ ta, ngày 18-1-1950 14
- Thư gửi Hội nghị toàn quốc của Đảng, ngày 20-1-1950 17
- Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công (Báo cáo ở Hội nghị toàn quốc lần thứ ba) 19
- Nhiệm vụ quân sự trước mắt chuyển sang tổng phản công (Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba) 105
- Công tác mặt trận và dân vận trong năm chuyển mạnh sang tổng phản công (Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba) 154

- Phải kiện toàn chính quyền cộng hoà nhân dân để tổng phản công và kiến thiết chế độ dân chủ nhân dân Việt Nam (Báo cáo tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba) 179
- Nghị quyết của Hội nghị toàn quốc lần thứ ba về việc chuyển mạnh sang tổng phản công (21-1 – 3-2-1950) 197
- Điện của Trung ương về việc tổ chức Tết cho thương binh, bộ đội, ngày 30-1-1950 220
- Nghị quyết của Thường vụ Trung ương về nhận xét tình hình các việc phải làm do Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân thừa nhận Việt Nam đề ra, ngày 4-2-1950 222
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc Liên Xô, Trung Hoa và các nước dân chủ nhân dân thừa nhận Chính phủ ta, ngày 9-2-1950 225
- Chính sách ruộng đất của Đảng và vấn đề điều tra nông thôn, ngày 10-2-1950 229
- Thông báo của Ban Thường vụ Trung ương về Hội nghị Ban Quân sự Trung ương mở rộng, ngày 13-2-1950 243
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc cử người phụ trách và tổ chức vận chuyển hàng bí mật, ngày 27-2-1950 245
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương về vấn đề thành lập Ban Cán sự Thanh – Nghệ – Tĩnh và Bình – Trị – Thiên, ngày 8-3-1950 247
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc cấp dưới phê bình chủ trương của cấp trên, ngày 14-3-1950 250
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc tổ chức mua thóc định giá 251
- Điện của Trung ương chỉ đạo đấu tranh phản đối sự can thiệp của Mỹ vào Đông Dương, tháng 3-1950 254

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc đề phòng và bài trừ nạn đói, ngày 21-3-1950 256
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về vấn đề hiến ruộng, ngày 21-3-1950 260
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc tổ chức Hội Việt – Hoa hữu nghị, ngày 22-3-1950 263
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc chuyển kho thóc ở vùng bị tạm chiếm ra ngoài, ngày 22-3-1950 264
- Tình hình các liên khu trong ba tháng 1, 2, 3 năm 1950 266
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương về việc thành lập Đại đoàn chủ lực thứ hai, ngày 4-4-1950 306
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về công tác kiến điền, ngày 5-4-1950 309
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc các địa phương liên lạc với Đảng Cộng sản Trung Quốc, ngày 17-4-1950 311
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương về cuộc vận động "đào tạo cán bộ, học tập lý luận", ngày 1-5-1950 313
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc phái đoàn kiểm tra của Trung ương, ngày 2-5-1950 321
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc sửa đường và vận tải, ngày 3-5-1950 324
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về Đảng lãnh đạo công an, ngày 5-5-1950 326
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc chọn địa điểm cơ quan, bám sát địa bàn chỉ đạo, ngày 12-5-1950 328
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc giải thích sâu rộng nguy cơ chiến tranh và nhiệm vụ bảo vệ hoà bình, ngày 24-5-1950 330

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về nhiệm vụ văn hoá, ngày 26-5-1950 334
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc chuẩn bị các tài liệu báo cáo gửi ra ngoài 339
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về công tác chi bộ ở cơ quan, ngày 13-6-1950 341
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc mở lớp nghiên cứu các đề án đại hội, ngày 15-6-1950 342
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc cung cấp cán bộ cho Trung ương và cử học sinh đi học lớp HL, ngày 22-6-1950 344
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc kiện toàn bộ máy chỉ đạo quân sự trung ương, ngày 28-6-1950 346
- Báo cáo tình hình sáu tháng đầu năm 1950 348
- Thông cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương về việc đề nghị đổi tên Đảng, tháng 7-1950 362
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc hợp nhất Đoàn Phụ nữ C.Q vào Hội Liên hiệp Phụ nữ V.N, ngày 3-7-1950 375
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc hoan nghênh cuộc chiến đấu của bắc Cao Ly, ngày 5-7-1950 379
- Thông tri của Ban Thường vụ Tr.W tiếp theo việc kiện toàn bộ máy chỉ đạo quân sự Trung ương, ngày 10-7-1950 380
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh, ngày 15-7-1950 382
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về tổ chức phụ nữ công nhân và nông dân, ngày 15-7-1950 384

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc hoàn thành giảm tô, thực hiện giảm tức, ngày 17-7-1950 386
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc công tác điều tra nông thôn năm 1950, ngày 17-7-1950 393
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc phân định thành phần các tầng lớp nhân dân ở nông thôn, ngày 17-7-1950 395
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chuyển hướng công tác thanh vận, xây dựng Đoàn Thanh niên trung kiên – phát triển rộng rãi mặt trận thanh niên, ngày 20-7-1950 409
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc kiểm thảo để sửa đổi nền nếp vận động nhân dân theo thơ Hồ Chủ tịch, ngày 22-7-1950 432
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng, tháng 7-1950 434
- Thư gửi đồng bào Liên khu 4 (nhờ UBKCHC Liên khu chuyển) 438
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, ngày 24-7-1950 440
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc mở chiến dịch phối hợp đấu tranh với Đảng Cộng sản Pháp, ngày 29-7-1950 446
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc liên lạc ở biên giới, ngày 1-8-1950 449
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về cuộc chiến tranh Triều Tiên, ngày 4-8-1950 451
- Chỉ thị của Ban T.V.T.U về vấn đề chấn chỉnh giao thông liên lạc, ngày 5-8-1950 455

- Mấy điểm thêm vào cuối mục B Chỉ thị số 20-CT/TW của Trung ương về việc tuyên truyền cổ động để phối hợp với phong trào phản chiến ở Pháp, ngày 11-8-1950 457
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc phát động "Tuần lễ thi đua giết giặc lập công", ngày 12-8-1950 459
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc giữ gìn kỷ luật của chính quyền nhân dân và các đoàn thể cách mạng, ngày 12-8-1950 462
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc đề nghị công nhận các cuộc bầu cử và đề bạt, thuyên chuyển cán bộ, ngày 12-8-1950 465
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về vấn đề giữ gìn bí mật nhà nước, ngày 20-8-1950 467
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về Hội Việt - Xô, Việt - Hoa hữu nghị, ngày 23-8-1950 470
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương sửa lại mấy chữ trong Nghị quyết Hội nghị toàn quốc lần thứ ba, ngày 24-8-1950 473
- Lời kêu gọi về chiến dịch Cao - Bắc - Lạng, ngày 2-9-1950 475
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc sưu tầm, biên soạn tài liệu về tội ác của Pháp và gương anh dũng của quân, dân, cán bộ, ngày 6-9-1950 477
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về kỷ niệm Bắc Sơn khởi nghĩa 22-9 và Nam Bộ kháng chiến 23-9, ngày 13-9-1950 479
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc, ngày 14-9-1950 481
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc tuyên truyền chiến dịch mùa thu 1950, ngày 19-9-1950 484
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc bảo vệ vụ lúa mùa, ngày 7-10-1950 487

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga, ngày 10-10-1950 488
- Thông cáo của Thường vụ Trung ương về những nhiệm vụ trước mắt sau chiến thắng Đông Khê, ngày 10-10-1950 492
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương về vấn đề báo chí, ngày 11-10-1950 500
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc hoan nghênh bộ đội thắng trận ở Đông Khê, ngày 13-10-1950 503
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc cho vay của tín dụng sản xuất, ngày 18-10-1950 506
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc giản chính, ngày 22-10-1950 508
- Lời kêu gọi và khuyên nhủ các chiến sĩ 512
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương về việc kiểm duyệt tài liệu phát thanh, ngày 30-10-1950 514
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về vấn đề sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm trong việc thi hành chính sách nông thôn của Đảng, ngày 5-11-1950 517
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc sửa chữa quan niệm sai lệch về vấn đề kinh tế, ngày 30-11-1950 542
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam, ngày 4-12-1950 544
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất vụ chiêm 1951, ngày 10-12-1950 551
- Quyết nghị của Ban Thường vụ T.Ư về công tác T.truyền, ngày 12-12-1950 555
- Điện của Ban Thường vụ Trung ương gửi Ban Chấp hành Xứ uỷ Nam Bộ, ngày 14-12-1950 558

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc chấn chỉnh công tác thanh vận, ngày 16-12-1950 560
- Lời kêu gọi nhân ngày 19-12-1950 563
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc tuyên truyền nhiệm vụ hoàn thành chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, ngày 21-12-1950 567

PHỤ LỤC 569

- Chỉ thị của Thường vụ Xứ uỷ về việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian và Pháp cho dân cày nghèo, ngày 5-1-1950 571
- Chính sách của Đảng ở nông thôn (Việt Nam) 591
- Nghị quyết Hội nghị cán bộ giao thông Trung ương lần thứ hai của Ban Giao thông liên lạc Trung ương, ngày 1-6-1950 627
- Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công 648
- Chúng ta đã làm gì và còn phải làm gì để chuyển sang giai đoạn mới? 661
- Báo cáo tình hình khu Việt Bắc năm 1950 675
- Báo cáo tình hình Liên khu 3 năm 1950 684
- Báo cáo tình hình Hà Nội năm 1950 693
- Báo cáo tình hình Liên khu 4 trong năm 1950 705
- Báo cáo tình hình Liên khu 5 trong năm 1950 711
- Báo cáo tình hình Nam Bộ năm 1950 719

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
Biên tập: LÊ MINH ĐỘ
TRIỆU THỊ LỮ
VÕ VĂN BÉ
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV(060) / CTQG-2001

In 8.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến bộ.
Số xuất bản: 25-188/CXB-QLXB cấp ngày 13-2-2001.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2001.